Viết về nước Mỹ

NHIỀU TÁC GIẢ

2017

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2017
Quyển 1

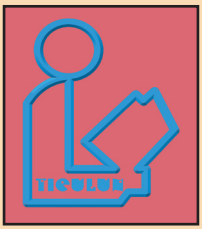

Giao Mùa

Nguyễn Trần Diệu Hương

Tác giả một mình vượt biển giữa thập niên 80 khi còn tuổi học trò. Dự Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu tiên, cô nhận giải danh dự 2001. Bốn năm sau, cô nhận thêm giải vinh danh tác phẩm 2005 với bài viết «Tháng Tư, Còn Đó Ngậm Ngùi,» kể về tình gia đình chung thuỷ của người Việt tị nạn tại Hoa Kỳ.

Trời xám xịt, cái xám quen thuộc của mùa Đông, được rất nhiều bóng đèn màu trang điểm, nên cũng đỡ ảm đạm, và cho người ta cảm giác được sưởi ấm. Mùa Đông của Bắc Mỹ luôn được bao phủ với màu trắng tinh khôi của tuyết (lúc đang rơi), và bầu trời xám đục. Không hiểu ở Nam bán cầu, các nước Úc và Tân Tây Lan làm sao để chịu đựng mùa Đông vào tháng 6 giữa năm, không có ánh đèn màu mừng Chúa Giáng sinh và những dây kim tuyến lấp lánh xua bớt cái buốt giá của mùa Đông ?

Từ 20 tháng 12, đường vắng dần, thiên hạ bận khăn gói về quê, kéo valise ra phi trường bay về nhà mừng Giáng sinh và countdown đón năm mới, cùng với Ryan Seacrest, được trực tiếp truyền hình khắp thế giới từ quảng trường Times Square ở New York vào lúc giao

thừa Tây. Năm cũ lui vào yên nghỉ muôn đời, thuộc về dĩ vãng ngày càng dày cộm, để lại trọng trách ghi lại những biến cố của loài người cho năm mới.

Càng gần đến Giáng sinh, đường càng vắng, lái xe đi làm những ngày đó là cả một hạnh phúc, đường thênh thang, không kẹt xe, không phải căng mắt canh chừng cảnh sát mỗi khi sắp nhấn ga chạy nhanh hơn hơn tốc độ tối đa để khỏi trễ giờ làm.

Vào thời điểm này, mọi sinh hoạt của nước Mỹ chậm hơn. Chỉ có các shopping mall, và phi trường là có cảnh chen chúc, kẹt xe. Các xa lộ không có exit vào phi trường vắng hơn ngày thường nhiều.

Có một lần Linh cũng bon chen đi chơi xa bằng máy bay vào dịp cuối năm dương lịch. Và đã ân hận về chuyện «chơi dại bon chen» đó ! Ngủ ngồi giữa phi trường quốc tế O'Hare ở Chicago cùng cả trăm hành khách vì bão tuyết kéo về bao phủ cả nước Mỹ, máy bay không bay được, ai ở đâu ở đó, chờ bão đi qua. Phi trường rất tiện nghi, dễ chịu dù nhiệt độ bên ngoài 20 độ F.(-6 độ C), Linh nhận ra mình đã «chơi dại» khi đi chơi vào mùa lễ đầu mùa đông.

Về thăm nhà, thăm cha mẹ, gia đình thì phải về, dù có phải ăn bánh mì và khoai tây chiên chấm sauce cà chua, ngủ ngồi ở phi trường cũng phải về. Nhưng đi chơi vào cuối năm thì xin được theo lời dạy của cụ Nguyễn Bỉnh Khiêm «ta dại ta tìm nơi vắng vẻ, người khôn người đến chốn lao xao».

Máy bay ở Mỹ vốn đúng giờ, nhưng mùa đông thì có khi bị trễ từ vài tiếng đến nửa ngày vì những cơn bão tuyết trắng xóa đất trời. Khi «mẹ thiên nhiên» lên tiếng thì loài người đành phải chào thua, khuất phục.

Các màn ảnh báo hiệu giờ khởi hành, giờ đến không di chuyển như thường lệ, vì không có máy bay đến, và cũng chẳng có máy bay đi. Thay vào đó, các chữ delay, cancel màu đỏ nổi lên trên màn ảnh nền trắng chữ xanh, và giờ đến giờ đi là khoảng trống vô định. Hành khách nằm ngồi la liệt ở các hàng ghế và cả dưới đất. Các em bé nằm ngủ ngon lành trong lòng cha mẹ, «May mà vẫn có.. wifi, Iphone, Ipad nên đời còn dễ thương», những giờ phút chờ đợi nhẹ nhàng hơn. Bầu trời bên ngoài nhìn từ cửa kính của phi trường vẫn xám đục, hơn một nửa nước Mỹ có White Christmas.

Chỉ có các tiệm bán đồ ăn, đồ uống trong phi trường là «ngư ông đắc lợi». cửa hàng nào cũng đông nghẹt thực khách. Ai cũng cần phải ăn để sống, để có sức mà

bon chen tiếp khi bão tuyết ngừng. Vả chăng, khi không biết làm gì để giết thì giờ, đọc Internet trên Iphone hoài cũng mỏi mắt, vô tiệm ăn nhìn các cây Noel, nhìn màu đỏ của củ dền, màu xanh của salad, màu cam của cà rốt, màu vàng của ớt chuông.... thấy vui mắt hơn nhiều.

Các tiệm ăn trong phi trường vào dịp cuối năm thường cho chiếu lại phim «Home Alone» với cảnh như bị ma đuổi trong phi trường, của một đại gia đình từ gate này qua cổng khác để khỏi trễ máy bay, hình như để nhắc nhở hành khách là may quá, mình chưa đến nỗi bỏ quên con, hay bỏ quên... ai đó ở nhà.

Phi trường có vẻ tĩnh mịch hiếm có, các loa phóng thanh đồng loạt im lặng vì không có tin gì để thông báo. Bão tuyết vẫn còn hoành hành, chưa có «tin vui giữa giờ tuyệt vọng» nên nhân viên phi trường đành «im lặng là vàng».

Tracy, cô bạn mới quen ở phi trường của Linh, đi từ Colorado bay về New York để cùng countdown với anh chàng Ryan Seacrest vào giao thừa dương lịch thì không ân hận chút nào vì :

- Tôi về New York, và sẽ gặp rất nhiều bạn thời Trung học ở đó, chúng tôi hẹn nhau và sẽ lưu lại ở NY một tuần để thực hiện một điều quan trọng trong bucket list :

countdown ở Time Square New York vào giờ phút giao thừa năm cũ bước qua năm mới.

Cô gái trẻ có lẽ vừa bước vào tuổi hai mươi, sẽ đủ sức chịu lạnh (vì Cô sinh ra và lớn lên ở Colorado) và đủ kiên nhẫn đứng giữa trời đêm lạnh giá của miền Đông Bắc để nhìn quả cầu thủy tinh đường kính 12 feet (3.65m) nặng đến 11, 875 lbs (5840 kg) bắt đầu được thả rơi từ một cột cờ cao 43 mét vào lúc 11 giờ 59 phút khuya ngày 31 tháng 12 và sẽ chạm đất vào lúc nửa đêm giao thừa Tây, đón chào năm mới.

Nghe qua có vẻ «chuyện không có gì mà làm ầm ỉ» nhưng đó là một cách đón giao thừa của người Mỹ theo truyền thống từ ngày 31 tháng 12 năm 1907 đến nay. Một truyền thống hơn 100 năm của người Mỹ, được trực tiếp truyền hình khắp thế giới vào lúc «nửa đêm giờ Tý canh ba» giờ miền Đông.

Đó là sáng kiến của ông Adolph Ochs, chủ nhiệm tờ New York Times của Mỹ. Lúc đó, dọn về tòa soạn mới ở Time Square, đường số 7 ở NY, để thu hút sự chú ý của cư dân địa phương, tìm thêm độc giả mới cho tờ New York Times, ông Adolph Ochs nhờ một chuyên viên thiết kế các mô hình chính ở Manhattan, NY thời đó (ông Artkraft Strauss) thiết kế quả cầu thủy tinh để thả trước của tòa soạn sau khi một loạt pháo bông được

đốt vào những phút cuối cùng của năm 1907, tiễn năm cũ, đón chào năm mới 1908.

Thời đó, Artkraft Strauss đã làm trái cầu tròn bằng gỗ và sắt, có những bóng đèn vàng ẩn bên trong, chiếu sáng qua các kẽ hở của quả cầu.

Giao thừa năm 1907-1908 với quả cầu tròn như trái đất, chạm đất đúng vào thời khắc giao thừa là một hình ảnh đẹp, lôi cuốn sự chú ý của dân địa phương. Những người có thẩm quyền ở New York quyết định duy trì truyền thống đó hàng năm như là một cách đón chào năm mới vui vẻ, làm người ta xích lại gần nhau hơn.

Truyền thống đó được lập lại hàng năm từ năm 1907, chỉ ngưng một lần vào giao thừa năm 1942 bước qua 1943, vì thế chiến thứ hai, cả thế giới tắt hết đèn vào ban đêm.

Từ giao thừa năm 1996 qua 1997, người ta bắt đầu mời một người nổi tiếng, có nhiều đóng góp cho cộng đồng, cho xã hội, cùng đương kim Thị trưởng New York, điều khiển một nút bấm để thả quả cầu xuống. Khách mời của giao thừa 2016-2017 là ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc (trụ sở ở New York) Ban Ki-moon.

Bên cạnh đó rất nhiều ca sĩ nổi tiếng được mời đến hát những bài hát đưa tiễn năm cũ, đón năm mới với tin yêu, và hy vọng.

Rất nhiều anh «chàng tuổi trẻ» và «nàng tuổi hai mươi» quấn mình trong coat tay dài, mũ len đội đầu, găng tay dày, sắp hàng từ trưa ngày 31 tháng 12, qua một hàng rào an ninh chặt chẽ, vào khu vực cho người tham dự theo tiêu chuẩn «first come, first serve», nghĩa là ai đến trước thì có chỗ đứng tốt with good viewing. Họ nhịn đói, nhịn khát cả chục tiếng đồng hồ để được nghe nhạc sống miễn phí, và được... hôn nhau vào thời khắc giao thừa trong rừng confetti đủ màu được phun bằng máy khắp nơi trong Time Square.

Khán giả theo dõi countdown qua màn ảnh trực tiếp truyền hình sẽ thấy một tấn confetti bay phất phới trong không gian trắng xám của mùa đông đưa tiễn năm cũ, chào đón năm mới.

Sự kiện truyền thống này thu hút gần hai triệu người tham dự ngay tại Time Square, và hàng triệu người trên thế giới qua màn ảnh vô tuyến truyền hình. Dĩ nhiên, các công ty nhảy vô quảng cáo trên TV, và phát miễn phí mũ, nón, kính, kèn bằng giấy khá đẹp chào mừng năm mới có logo của công ty mình cho các thanh niên thiếu nữ tham dự để hy vọng ống kính TV thu hình họ,

công ty mình cũng sẽ đập vào mắt cả trăm triệu khán giả đang coi trực tiếp truyền hình.

Từ sau khi Dick Clark, người dẫn chương trình cho countdown hàng năm, qua đời năm 2012, chương trình đếm ngược từ 10 đến zero lúc giao thừa được điều khiển bởi xướng ngôn viên Ryan Seacrest, và tài tử Jenny McCarthy. Hai nhân vật này trẻ trung hơn, kéo theo nhiều anh chàng, cô nàng như cô Tracy khăn gói từ Colorado qua đến để dự một truyền thống đặc biệt của Mỹ, và để được hôn bởi một ai đó, nhiều khi không thân nhau lắm cũng mi nhau vỉ không ai nỡ mắng mỏ, nguyền rủa người khác vào đầu năm. (Hình như đây cũng là một điểm Đông Tây gặp nhau ?)

Người Mỹ đi ngủ vào lúc nửa đêm về sáng, sau truyền thống countdown, nhìn quả cầu thủy tinh rơi xuống ở New York, Đông Bắc, qua màn ảnh truyền hình để tiếp tục thức dậy vào lúc 8 giờ sáng ngày đầu năm 1 tháng 1 cùng California ở miền Tây Nam nước Mỹ đón chào năm mới bằng Rose Parade (diễn hành hoa hồng) với những xe hoa phủ bằng hoa tươi ở Pasadena.

Ở dọc hai bên đường có diễn hành hoa hồng, người tham dự không quấn mình trong mũ áo mùa Đông như countdown ở New York vì California gần Thái Bình Dương, ấm hơn NY nhiều. Cũng như countdown đón

giao thừa, tham dự diễn hành đầu năm cũng miễn phí, «first come, first serve» rất bình đẳng, không phân biệt màu da, nguồn gốc, tuổi tác, địa vị xã hội. Trong số khán giả của diễn hành hoa hồng, có rất nhiều em bé, như ngày đầu năm mới, trẻ trung, đầy hy vọng.

Có một ánh sáng nào từ quả cầu thủy tinh ở New York gởi về soi sáng cho Việt Nam ? Có một cành hồng nào thả trên biển tưởng nhớ những người đã mãi mãi nằm giữa đại dương ?

Nguyễn Trần Diệu Hương

Cuối năm 2016

Tháng 11 Rong Chơi

Nguyễn Thị Thêm

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2015. Bà sinh năm 1948 tại Biên Hòa, cựu học sinh Ngô Quyền. Trước 1975, dạy học. Qua Mỹ năm 1991 theo diện HO, hiện là cư dân Nam Ca Li. Bà kể, «Chồng tôi là lính VNCH. Hai con tôi nay là lính của quân đội Hoa Kỳ. Tôi hết làm vợ lính lại làm mẹ lính.» Công việc hàng ngày của tác giả là chăm sóc ông chồng sĩ quan cựu tù bị tâm thần suy nhược. Sau đây, thêm bài viết mới.

Tháng 11 tôi rời khỏi nhà theo thằng con đi chơi.

Không đi đâu xa, chỉ đi từ Riverside đến San Diego, một đoạn đường dài chừng hai giờ lái xe. Đối với nhiều người chỉ là chuyện nhỏ, nhưng đối với tôi không hề nhỏ chút nào.

Con tôi đã dặn mẹ trước và tôi đã chuẩn bị tư tưởng cả tuần nay rồi. Cháu đi lính theo tàu đi xa. Lần này tàu về nên cháu được về làm việc gần nhà. Cháu muốn rước ba mẹ về chơi và dự lễ Thanksgiving luôn. Căn nhà vợ chồng cháu mua trả góp mà tôi chưa từng đến để ở lại với con và cháu.

Tôi đã chuẩn bị cho mình như một chuyến đi xa. Bởi vì ông xã tôi rất yếu, nên tôi cần đem theo những vật dụng cần thiết cho chồng, như tã, khăn lót, sữa, thuốc men, dụng cụ xoa bóp và quần áo đủ ấm.

Chưa hết còn phải chuẩn bị thuốc men đầy đủ và một cái mền thật mỏng, thật nhẹ nhưng thật ấm cho anh ấy.

Có lẽ khi nghe tôi nói đến cái mền đa dụng này bạn sẽ cười tôi. Vì nó chính là cái mền dù bị rách một lỗ nhỏ mà mẹ chồng tôi đã vá lại bằng một miếng vải xấu xí cùng màu. Tuổi thọ của nó đã 46 năm trong tay tôi. Còn tính từ ngày nó được sản xuất và từ trong kho quân dụng trao qua chồng tôi thì tôi không biết.

Mỗi người lính đều có những quân trang, quân dụng được quân đội cấp.Cái mền dù này đã đi theo chồng tôi như vật bất ly thân, và tôi đã giữ nó bên mình dù đã qua bao nhiêu biến cố. Trong những tháng ngày sau 1975, tôi về Quảng Trị làm lao động hợp tác xã. Những đêm lạnh cóng vì cái rét tai quái miền Trung, nó đã giữ ấm cho tôi, một người sinh trưởng trong miền Nam nắng ấm, chưa bao giờ biết đến cái lạnh nơi này. Và tôi thường nghĩ về anh ấy : «Phải chi lúc trước mình gói cho anh ấy mang theo thì ở núi rừng Việt Bắc đỡ lạnh biết chừng nào !»

Không hiểu sao khi được về lại miền Nam, trong hành trang ít ỏi mang về, tôi lại bỏ theo cái mền dù này. Mẹ chồng tôi hỏi : «Con đem theo nó làm chi ? Sài Gòn đâu có lạnh ? «. Tôi nhìn mẹ chồng, rưng rưng : «Con đem về để nhớ hơi hướng anh ấy».

Vâng một cái áo lính, một cái mền dù đã theo tôi về Biên Hòa, còn nữ trang tôi gửi lại mẹ chồng. Cái áo lính tôi mặc khoác đi làm, dầm mưa dãi nắng quá nhiều nó rách bươn dù tôi đã nhiều lần vá lại. Cuối cùng ngày lên máy bay đi Mỹ theo diện tị nạn, cái mền dù này cũng được tôi chọn là vật mang theo trong hành trang tị nạn của mình.

Đời sống ở Mỹ nhiều bon chen và nhiều sự chọn lựa. Tôi cũng đã mấy làn dọn nhà. đồ đạc cũng quăng bỏ đi nhiều thứ. Tôi đã cầm cái mền dù này (không bao giờ xài tới khi ở Mỹ) quăng nó vào thùng rác. Rồi tôi lại lôi nó ra cuốn tròn lại, cột bằng một sợi dây : «Nó không chiếm nhiều chỗ. Dù sao cũng là kỷ niệm.» Con tôi nhìn hành động của tôi nói một câu chọc quê : «Má tính để dành làm đồ cổ hả ?» Tôi mỉm cười thầm nghĩ: «Cái mền này là món đồ thật xưa đã quấn quít cặp vợ chồng son. Ngày đó, tôi lên thăm chồng đóng quân trên ngọn đồi thật cao trong vùng núi Quế Sơn. Đêm tiền đồn rét buốt của cái Tết năm xưa. Trong căn hầm trú ẩn,

đào sâu dưới lòng đất, hai vợ chồng lính trẻ quên cả đất trời chỉ biết tình yêu và sum họp. Và khi hết thời gian nghỉ phép Tết tôi trở về nhiệm sở mang theo món quà của chồng. Đó là đứa con gái đã cười tôi hôm nay vì cái mền lính cũ mèm.»

Tôi cũng không ngờ có ngày tôi phải dùng lại nó. Bởi vì ở Mỹ biết bao cái mền đẹp hơn, ấm hơn để sử dụng mỗi khi đông về. Thế nhưng khi chồng tôi yếu nhiều thì không cái mền nào vừa ý anh ấy. Cái nào cũng nặng đối với cơ thể như dán chặt xuống giường. Tôi thay đổi nhiều lần và nhiều loại rồi cũng chịu thua. Một ngày, tôi ra kho lấy một món đồ và tôi gặp lại cái mền lính năm xưa. Cầm nó trên tay tôi biết đây là cái mền chồng tôi sẽ không còn phàn nàn nữa. Tôi giặt sạch, gấp đôi và may kín lại. Thật là nhẹ, mềm và ấm vô cùng. Đó là cái mền đi đâu tôi cũng mang theo để đắp cho chồng.

Hai vợ chồng tôi được vợ chồng con trai sắp xếp một cái phòng rộng rãi. Có bàn làm việc cho mẹ đánh computer lọc cọc cho vui với bạn bè. Có máy lọc không khí và cả máy hơi nước cho ba thở không bị khô. Những tiện nghi nhỏ nhặt nhất để tắm hay vệ sinh cho ba nó cũng chuẩn bị đàng hoàng. Trong nhà có cháu nội mới chập chững biết đi rộn rã tiếng cười. Chúng tôi vui lắm vì đã được biết sinh hoạt của con và sống chung với

nó. Chồng tôi nhờ khí hậu San Diego mát mẻ, nhờ sự thương yêu săn sóc của con trai anh khỏe ra thấy rõ.

Cháu chở ba mẹ đi vào căn cứ hải quân, đi chợ và nhiều nơi trong base. Ngày Black Friday người ta đi mua đồ đông không sao kể xiết. Những món hàng ở đây bán cho lính không tính thuế nên gia đình quân nhân mặc sức mua. Tôi tìm đến khu vực bán đồ trang trí nội thất, dìu chồng vào ghế rồi bật ra cho anh nghỉ ngơi. Các con tôi đi lựa đồ. Còn tôi thì loanh quanh gần đó để vừa coi chừng chồng, vừa coi chừng cháu nội.

Tàu thằng Út được về bến đại trùng tu nên cháu được làm việc gần nhà vài tháng. Để mẹ được nhìn rõ con tàu mình chết sống với nó, cháu chở tôi lên thăm con tàu USS Boxer đang thả neo tại căn cứ ở San Diego. Ông chồng già của tôi phải ngồi chờ ngoài xe với con dâu.

Qua nhiều lần trình thẻ ID, chụp hình và nhận cái tag Visiter. Tôi leo lên 4 tầng cầu thang để bước lên con tàu vĩ đại cao như một nhà lầu 12 tầng. Lần đầu tiên đặt chân lên chiến hạm, tôi mới cảm nhận được sự gian khổ của con. Sự to lớn, vĩ đại của con tàu là phục vụ cho chiến tranh, bảo vệ lãnh hải. Còn người lính phải nép mình trong những lối đi chật hẹp, những cầu thang bằng sắt lạnh lùng thẳng đứng, chênh vênh như đi xiếc. Những cánh cửa sắt thật dày đáng sợ. Mỗi tầng tàu như

những địa đạo lạc vào không biết lối ra.

Nhìn con thoăn thoắt leo cầu thang, (Rất nhiều cầu thang mà tôi phải hai tay vịn hai bên để ì ạch leo lên) trái tim người mẹ như tôi thắt lại. Các bạn đã từng đóng thuế, tiền thuế đó một phần lớn trả cho quốc phòng. Và con tôi đã hưởng từ đồng lương các bạn. Các bạn yên tâm. Người lính không hề lãng phí sức lao động quý báo đó. Cháu đã ngủ trong những chiếc giường như một áo quan, Nằm không thể thẳng chân, ngồi có thể đụng đầu. Mấy ngàn người lính vừa thủy quân lục chiến, vừa hải quân sống chen chúc trong không gian nhỏ bé, kỷ luật nghiêm minh, làm việc tối đa và sẵn sàng tác chiến Cái lớn nhất, rộng nhất là bãi đáp lên xuống dành cho máy bay chiến đấu, xe tăng, thiết giáp và súng đạn...

Con tàu mỗi lần ra khơi là từ 6 tháng đến cả năm. Mọi tin tức trên tàu hoàn toàn bí mật. Gia đình không thể biết tàu và người thân đang ở nơi nào và hành trình ra sao. Thỉnh thoảng nhận tin nhắn bình an để an lòng. Đó là người lính của thời bình còn thời chiến tôi không biết sẽ khắc nghiệt thế nào ? Tất cả điều đó gợi trong đầu tôi bốn chữ «Chiến đấu và hy sinh». Người lính thiệt thòi, nhỏ nhoi và tội nghiệp biết chừng nào.

Trong tôi lại hiện lên căn hầm ngày xưa của chồng tôi trên đỉnh đồi hành quân. Rừng núi bạt ngàn, núi liền

núi, đồi liền đồi, nhà dân thấp thoáng. Những căn hầm nhỏ ẩm thấp đầy súng đạn và dụng cụ truyền tin. Lô cốt trên cao, những ụ súng lẻ loi những người lính gác âm thầm. Đêm tiền đồn đèo heo gió núi lạnh thấu xương. Một chút lơ đễnh, sơ hở là mất mạng. Chiến tranh tàn nhẫn như vậy đó.

Tôi đi một vòng ngắn trên tàu mà quá mệt. Đứng trên boong nhìn xuống tôi như chạm mặt với hiểm nguy đang chờ đón con mình. Tôi thật sự sợ chiến tranh. Tôi đã không còn bình an trong quan niệm «Không sao ! nước Mỹ vốn yên bình, con mình sẽ không như cha chúng đối diện với cái chết cận kề»

Bây giờ mặc dù không ra khơi, nhưng mỗi ngày con tôi vẫn mặc quân phục đi làm. Sáng 4 giờ cháu đã đi vào căn cứ và làm việc đến 3 hay 4 giờ chiều mới về nhà. Cứ 4 ngày là phải trực 1 ngày từ 4 giờ sáng đến 4 giờ chiều ngày hôm sau mới xong nhiệm vụ. Công việc cũng khá vất vả và nặng nhọc. Hôm nào trực đêm phải thức trắng không được ngủ. Nhìn con mệt mỏi, mất ngủ tôi thấy thật thương.

Nhưng thôi ! Tôi phải thực tế chấp nhận «Con người đều có số. Giày dép, quần áo còn có số thì con tôi khi đã chọn làm lính thì với số quân, loại máu ghi trên thẻ bài là định mệnh của nó.»

Chúng tôi đã nợ của nước Mỹ một món nợ ân tình, bây giờ các con tôi đáp trả. Chúng đã chọn con đường binh nghiệp để dấn thân, chúng đã nối tiếp con đường đi dang dở của cha chúng. Làm mẹ tôi sẽ đồng hành và khuyến khích con. Hãy vững mạnh tinh thần để làm đúng tác phong và nhiệm vụ người lính - «Người bạn của dân».

Cám ơn nước Mỹ và người dân Mỹ đã cho tôi có một cuộc sống an bình. Cho tôi có cơ hội cầm lá phiếu để đi bầu. Cám ơn công sức bao người đã cho tôi được sống trong một đất nước giàu mạnh và tự do. Cám ơn những khối óc tuyệt vời đã phát minh ra biết bao công trình vĩ đại mà tôi đang thụ hưởng.

Tôi nhiều lúc lẩm cẩm nghĩ rằng» Sao mà con người đáng yêu và đáng kính phục quá» Từ một cái khui đồ hộp, một bóng đèn, một chiếc xe đạp, xe máy, xe hơi, xe lửa, máy bay. Từ một tờ giấy, một máy đánh chữ lọc cọc, computer, Ipad, Iphone. Từ những cái thô sơ mà với trí tuệ tuyệt vời. Con người đã lên mặt trăng, lên sao hỏa. Không cần có phép thần thông như Tôn Ngộ Không vẫn có thể bay lên trời, xuống lòng biển chu du khắp chốn.

Sự phát triển đó đi lên đều bắt đầu bằng việc học. Học, học và học. Học để hiểu biết. Sự hiểu biết kích thích trí tưởng tượng, óc tìm tòi và sáng tạo. Mở đầu cho biết bao công trình, sáng kiến vĩ đại. Những khởi đầu đều bất ngờ, gian nan và dường như không tưởng. Nhưng kết quả thật giá trị khôn lường, đem lại lợi ích cho cuộc sống bao người..

Tôi cám ơn quê hương, đất nước tôi với một nền giáo dục đẹp đẻ để tôi nhìn lại quá khứ mà vui. Bởi vì sự giáo dục ưu việt mới tạo ra xã hội tốt đẹp có trật tự và nhân bản. Những ông thầy, cô giáo của tôi là những tấm gương sáng trong không tì vết trong lòng tôi. Là những gì tôi nhìn vào đó tự hào.

Một ông Hiệu Trưởng nghiêm khắc không gặp mặt đã 48 năm. Bây giờ nằm xuống ở quê nhà mà hàng vạn học trò vẫn yêu kính và rơi lệ nhớ thương. Thầy không phải là một người nổi tiếng đình đám, thầy cũng không chức vụ tiếng tăm. Thầy chỉ là một ông Hiệu Trưởng hết lòng vì trường vì học sinh. Thầy không trực tiếp dạy. Nhưng dưới sự điều hành của một người Hiệu Trưởng, Thầy đã đem tiếng vang lớn cho trường Ngô Quyền. Đào tạo bao thế hệ học trò tung cánh đi khắp bốn phương. Phụ huynh học sinh hết lòng kính trọng thầy. Những giáo chức, nhân viên khâm phục cách làm việc của thầy.Cái

đẹp trong tư cách và con người của thầy làm học trò nhớ mãi. Dù ở nửa vòng trái đất, học trò vẫn tổ chức lễ thất tuần trang trọng, Cùng cầu nguyện và lạy hương linh thầy trong nước mắt. Người đó là thầy Hiệu trưởng Phạm Đức Bảo của trường Trung Học Ngô Quyền của chúng tôi.

Tôi thật sung sướng và tự hào về những người thầy, người cô của mình. Dù bây giờ tôi đã gần thất tuần, nhưng đứng trước thầy cô tôi vẫn vô cùng kính mến và biết ơn. Bởi vì nghề giáo là một nghề thanh bạch, lương tiền nhận về thì ít mà lương tâm bỏ ra rất nhiều. Nghề dạy học còn gọi nôm na là nghề «Bán cháo phổi» vì nói nhiều, hít nhiều bụi phấn, thức đêm để chấm bài, soạn bài, lập giáo án.

Người thầy của chúng tôi ngoài dạy chữ nghĩa, còn dạy chúng tôi về đạo đức, cách sống và biết nghĩ đến tha nhân. Biết kính trên nhường dưới, biết dắt tay một cụ già hay một em bé qua đường. Cúi đầu khi đám tang ngang qua, Nhường chỗ cho người lớn tuổi, phụ nữ có mang, người tàn tật, trẻ em. Phải biết yêu tổ quốc đồng bào, hiếu thuận cha mẹ, nhường nhịn anh em. Phải đoàn kết nội bộ, biết chia sẻ, lắng nghe và biết lập luận để bảo vệ ý kiến chính đáng của mình.

Thầy không dạy chúng tôi tin mù quáng, ngu dân mà phải biết suy nghĩ cân nhắc. Điều hay nên học, điều sai hủ lậu nên tránh và bài trừ. Con người là phải có lý trí để suy đoán đúng sai. Phải vì lẽ phải, đấu tranh với sự bất công, đàn áp.

Nền giáo dục mà chúng tôi tiếp nhận là yêu thương và nhân bản. Chúng tôi không học hận thù và vũ lực dù hàng ngày tin tức từ chiến trường đưa về đầy chết chóc. Dù phải chui hầm hàng đêm do pháo kích hay phải đi học trễ giờ vì bị phá cầu, cưa cây cản trở lưu thông. Dù người phụ nữ lúc ấy chưa được hoàn toàn bình đẳng với nam giới, nhưng người phụ nữ vẫn được tôn trọng. Nhất là những cô giáo là mẫu mực đoan trinh, đức hạnh, cái đẹp mà các nữ sinh chúng tôi luôn ao ước khi đã trưởng thành.

Tôi đã đọc trên báo mấy ngày nay và thật sự bất mãn về hành động khinh thường nhân phẩm phụ nữ, mà phụ nữ đó chính là những cô giáo ở Hà Tỉnh VN.

«Trọng thầy mới được làm thầy» Người khai tâm cho thế hệ tương lai đất nước là những người dạy học. Thầy cô giáo không chỉ là người có trình độ, có văn bằng tương xứng còn phải là người có tư cách đạo đức. Đứng trước bao nhiêu học sinh, người thầy phải là tấm gương cho các em noi theo. Một xã hội có một nền giáo dục tốt

thì xã hội sẽ tiến bộ, văn minh.

Sự khinh thường, coi rẻ phẩm giá nhà giáo là một việc trái với đạo lý làm người. Mặc dù dạy học cũng là một nghề, nhưng hủy hoại sự tốt đẹp của nghề giáo là hủy hoại cả một thế hệ tuổi trẻ, hủy hoại đạo đức dân tộc. Nước Mỹ là nước văn minh đôi khi tự do phóng túng, nhưng thầy cô giáo vẫn được tôn trọng đặc biệt.

Thế mà ngay ở nước ta, một nước lấy đạo đức đi đầu lại bắt các cô giáo đi hầu rượu, tiếp khách chẳng khác nào các cô gái phục vụ thì đạo đức xã hội suy đồi là phải. Học trò đánh nhau như kẻ thù. Nữ sinh hùa nhau đánh hội đồng bạn học là những hành động mà ngày xưa thế hệ tôi không bao giờ có. Cho nên làm băng hoại thế hệ tuổi trẻ, trách nhiệm thuộc về thầy cô và những người điều hành ngành giáo dục.

Trong khi cả nước VN rộn ràng tổ chức ngày nhà giáo 20/11, thì ở Hà Tỉnh giới chức có thẩm quyền lại điều những cô giáo đi hầu rượu cho khách quả thật mâu thuẫn và mỉa mai vô cùng. Điều vô lý là những cơ quan có trách nhiệm không coi điều đó là sai trái, vẫn có lập luận tán đồng thì không biết xã hội VN sẽ đi về đâu.

Có những người khi sống được mọi người yêu thương. Khi chết được mọi người kính trọng, luyến tiếc. Họ đã làm gì cho cá nhân và những người xung quanh họ. Chắc chắn họ làm điều tốt. Họ sống đúng đạo làm người hay ít nhất họ cũng để lại cho thế gian những kỷ niệm đẹp.

Cuộc sống con người chỉ vỏn vẹn bấy nhiêu, ăn cũng chỉ một cái miệng, mặc cũng chỉ hai lớp quần áo là đã nặng lắm rồi. Tại sao lại vì ham muốn nhục dục, vì lợi ích cá nhân mà bán rẻ lương tâm làm những điều nghịch với đạo lý. Thử hỏi những người đó họ có muốn đem vợ và con gái của họ để mua vui cho khách, như họ đã từng làm với các cô giáo dạy học dưới quyền họ hay không ?

Tháng 11 chúng ta có một vị Tổng Thống mới đắc cử. Ông Donald Trump một ông tỷ phú về địa ốc. Một vị Tổng Thống đặc biệt nhất không những trong lịch sử Hoa Kỳ mà còn trên thế giới. Một vị Tổng Thống gây nhiều tranh cãi và nhiều cuộc xuống đường phản đối. Tuy nhiên xét một cách công bình ông ta là một người tài. Ít nhất là tài thuyết phục quần chúng, biết những gì dân Mỹ đang khát khao và muốn thay đổi. Họ tin những gì ông ta nói và hứa hẹn mà bỏ qua những khuyết điểm của ông. Ông vừa giàu có, quyền lực, kinh doanh giỏi, con cái thông minh, tài ba. Những điều ông ta nói,

những việc ông ta làm và sự tin tưởng của người dân đã nói lên một nét đặc thù, dân chủ thật sự của nước Mỹ. Sau kết quả bầu cử, cả thế giới rúng động theo, phỏng đoán, đặt vấn đề và chờ đợi. Lập trường và cách hành xử của Tổng Thống mới đắc cử năm nay khiến nhiều người lo sợ. Một cuộc chiến tranh có thể xảy ra trên thế giới. Lần này chiến tranh sẽ khốc liệt hơn vì nhiều nước đã có nguyên tử. Chiến tranh nguyên tử kinh hồn về sự tàn phá hủy diệt con người. Người chết đã đành, người còn sống sẽ bị ảnh hưởng sức khỏe lâu dài cả bao nhiêu thế hệ. Tấm gương của nước Nhật đã cho thấy sự nguy hiểm này.

Tôi có hai người con trai đều đi lính, tôi sợ lắm. Trái tim người mẹ vốn yếu đuối. Tôi không muốn chiến tranh xảy ra, tôi không muốn đất nước này chia rẽ, phân biệt chủng tộc. Tôi muốn mọi người yêu thương nhau và cuộc sống an bình. Hy vọng Tổng Thống Donald Trump sẽ lèo lái nước Mỹ đi đúng quỷ đạo và làm nước Mỹ phồn vinh và vững mạnh hơn.

Tháng 11 tôi ứa lệ tiễn người em gái chung trường ra đi. Em cũng là một cô giáo. Em hiền hòa dễ thương. Nụ cười luôn trên môi. Em là màu sắc của hạnh phúc bên chồng, bên đứa con trai trong quân đội mỗi lần về phép, đàn cháu xinh xắn tíu tít bên bà.Tháng 8 vừa rồi

em đoạt giải Á Hậu áo dài của trường Trung Học Long Thành. Em rạng rỡ bên chồng và bạn bè thật lâu mới về họp mặt. Vậy mà em bỏ tất cả để ra đi. Vĩnh biệt Lộc, cô em gái xứ Quận Long Thành dễ mến.

Tháng 11 chúng ta cũng có một người nổi tiếng trên thế giới lìa đời. Ông Fidel Castro một người lãnh đạo CS kỳ cựu còn sót lại. Cái chết của ông ta làm người dân tị nạn Cuba reo vang đốt pháo ăn mừng. Họ hy vọng sau cái chết của ông, nước Cuba hồi sinh và có được nền dân chủ thực sự. Họ cho rằng ông ta là một tên khát máu, độc tài đáng khinh bỉ.

Trái lại nhà nước ta lại vô cùng tiếc thương và coi đó là quốc tang. Không thể bình luận, không thể có ý kiến gì hơn. Chỉ biết lắc đầu «bó tay.com»

Kể từ đây VN phải canh gác cho hòa bình thế giới cả ngày lẫn đêm. Vì lão Fidel Castro của Cu Ba đã ngủ thẳng cẳng không bao giờ thức dậy.

Nguyễn Thị Thêm.

Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ Xử Án

Nguyễn Tài Ngọc

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2012, với nhiều bài viết linh hoạt về đời sống tại Mỹ. Nhiều bài viết và hình ảnh của ông hiện được phổ biến trên mạng internet, một số vừa thành sách «Xin Em Tấm Hình». Tựa đề bài viết được tác giả chọn là «Bạn thử làm Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ xử một vụ án.»

Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ có chín Thẩm phán, một con số lẻ để bảo đảm một vụ án sẽ có phán xét thắng thua, không thể nào huề. Hiện giờ có 4 Thẩm phán khuynh tả do Tổng Thống Đảng Dân Chủ chỉ định (trong hai nhiệm kỳ tám năm, Obama chỉ định hai Thẩm phán Tối Cao Pháp Viện, cả hai đều là khuynh tả : Sonia Sotomayor và Elena Kagan), 3 Thẩm phán khuynh hữu do Tổng Thống Đảng Cộng Hòa đề cử, 1 người lập trường dung hòa, Anthony Kennedy, xưa do Tổng Thống Reagan của đảng Cộng Hòa chỉ định. Tổng cộng hiện thời chỉ có 8 Thẩm phán vì Thẩm phán khuynh hữu Antonin Scalia mới mất tháng Ba năm nay. Sang năm, tân Tổng Thống Donald Trump sẽ có dịp đề cử một người khuynh hữu khác thay thế cho đủ 9 người.

Trong bài viết này, tôi ghi lại bẩy vụ án đã được Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ phân xử với kết quả suýt soát 5/4 (năm trên bốn người). Xin mời bạn đọc và quyết định để xem ý kiến của bạn nằm trong đa số hay thiểu số.

Trước khi đọc các án kiện, tôi muốn giải thích sơ qua về hệ thống tòa án Liên Bang Hoa Kỳ.

Hệ thống Tòa Tòa Án Liên Bang có ba cấp bậc :

1. Thấp nhất : U.S. District Court (Tòa Sơ Thẩm Cấp Vùng), 94 vùng. Có khoảng chừng 700 Thẩm phán District Court, lương $199, 100 dollars/ một năm.

2. Kháng Án : U.S. Circuit Court (U.S. Courts of Appeals) (Tòa Kháng Án Phúc Thẩm), 13 khu vực, mỗi lần ra tòa có ba Thẩm phán xử. Tổng số Thẩm phán là 179 người, lương $211, 200 dollars/ một năm.

3. Cao nhất : U.S. Supreme Court (Tòa Tối Cao Pháp Viện), 9 Thẩm phán, lương $244, 400 dollars / một năm.

Một người muốn thưa kiện liên hệ với Liên Bang thì theo thứ tự 1, 2, 3 trên : Bắt đầu ở Tòa Sơ Thẩm - District Court. Không thích quyết định ở District Court thì kháng án lên Tòa Phúc Thẩm - Circuit Court of Appeal. Không thích nữa thì kháng án lên Tối Cao

Pháp Viện - Supreme Court, là cuối cùng, không ai cãi lại được nữa.

Mỗi năm có khoảng 7000 vụ thưa kiện đệ trình lên Tối Cao Pháp Viện giải quyết, nhưng Tối Cao Pháp Viện đồng ý nghe xử rất ít, khoảng 80 án kiện.

Khi dân chúng chọn Tổng Thống đảng Dân Chủ (Democratic Party) hay Cộng Hòa (Republican Party), rất ít người biết sự lợi hại liên hệ đến ngành Tư Pháp khi Tổng Thống của một Đảng lên cầm quyền : Tổng Thống có quyền chỉ định người của đảng mình nắm giữ chức vụ Thẩm phán Liên Bang, nhiệm kỳ vĩnh viễn. Trung bình trong một nhiệm kỳ bốn năm, một Tổng Thống chỉ định khoảng 240 Thẩm phán.

Tôi cho một thí dụ bịa đặt vụ án sau đây để cho thấy là việc bầu cho Tổng Thống đảng của mình rất quan trọng :

Sau bao nhiêu năm sống chung với nhau khắng khít, hai vợ chồng ly dị. Khi ra Tòa, Thẩm phán khuynh hữu đa số xử tội mấy ông chồng chúng ta 100% dám bỏ vợ con. Tòa xử tất cả tài sản, con cái.., cho vợ lãnh hết; chồng chỉ còn được cái quần xà-lỏn.

Trái lại, nếu có nhiều Thẩm phán khuynh tả, họ thông cảm cho nỗi đau đớn của chồng, xử chia gia tài 1/5 cho vợ, 4/5 cho chồng vì chồng cần tiền để lấy thêm hai, ba bồ nhí.

Trong thí dụ này, các bạn thấy là việc chọn Tổng Thống cùng Đảng, có cùng quan điểm với mình rất quan trọng. Các ông chồng chúng ta phải chọn Tổng Thống theo phe Tả để Thẩm phán sẽ là người xử lợi cho mình.

Trong bẩy vụ án dưới đây, ở cuối mỗi án kiện tôi liệt kê quyết định của Tối Cao Pháp Viện. Tôi chú thích chữ L (Left, Tả, Democrat), và R (Right, Hữu, Republican) kế bên tên của mỗi Thẩm phán để cho thấy phe nào phán quyết ra sao. So sánh quyết định của mình với quyết định của các Thẩm phán trong bẩy án kiện này, bạn sẽ có khái niệm phe Dân Chủ hay Cộng Hòa có cùng quan điểm với bạn.

Và đây, xin mời bạn thử quyết định đúng sai :

1. ÁN KIỆN 1 :

Grutter thưa University Michigan Law School

Tranh luận trước tòa :

01-Apr-2003

Quyết định : 23-June -2003

Năm 1977, cô Barbara Grutter, một thường trú dân của tiểu bang Michigan, nộp đơn xin vào Đại Học Luật Khoa Michigan. Điểm học GPA của cô là 3.8, và điểm thi LSAT là 161. Cô bị nhà trường khước từ nên nộp đơn thưa, cho rằng trường Đại Học Michigan kỳ thị chủng tộc da trắng : sinh viên da màu, da đen, điểm thấp hơn cô được chọn, trong khi mặc dù điểm cao hơn, cô bị khước từ. Nhà trường xâm phạm Đạo Luật Bổ Túc Thứ 14, bảo vệ quyền bình đẳng cho tất cả mọi người.

Tranh cãi ở Tòa District Court, Trường Đại học Michigan thú nhận là họ dùng màu da của thí sinh là một trong tiêu chuẩn để chọn sinh viên. Nhưng tiêu chỉ trường của họ là muốn có một trường Đại Học đa dạng, sinh viên đến từ đủ loại tầng lớp màu da, nên mặc dù điểm thi học là một trong những tiêu chuẩn dùng để tuyển sinh viên nhập học, nó không phải là mỗi một tiêu chuẩn duy nhất. Màu da và gốc gác của thí sinh cũng là một tiêu chuẩn, và vì ít có thí sinh người da màu nên trường thiên vị thí sinh người da màu, tuyển vào nhập học nhiều hơn là da trắng. Họ đưa ra thống kê cho thấy là nhờ đặt ra chính sách tuyển sinh viên như thế mà cơ hội của một sinh viên da màu có thể được nhận vào trường gia tăng từ 10% lên đến 35%.

Tòa District Court không đồng ý. Đại học Michigan kháng án.

Tòa Kháng Án xử Tòa District Court sai, chính sách tuyển sinh viên thiên vị người da mầu của Đại Học Michigan là đúng.

Grutter kháng án lên Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ.

QUYẾT ĐỊNH :

Với quyết định 5-4, Tối Cao Pháp Viện xử Tòa Kháng Án đúng, trường Đại Học Luật Michigan không chọn Grutter, da trắng, không có gì sai vì màu da chỉ là một trong nhiều tiêu chuẩn để tuyển chọn sinh viên. Nhà trường cân nhắc kỹ lưỡng nhiều tiêu chuẩn chứ không phải vừa thấy đơn của một sinh viên da trắng là từ chối ngay, nên mục tiêu của trường muốn thành đa dạng, mở cửa, khuyến khích cho sinh viên tất cả màu da là có lý.

Đa số (5) : Breyer (L), Souter (L), Ginsburg(L), Stevens (L), O'Connor (R)

Thiểu số (4) : Rehnquist (R), Scalia (R), Thomas (R), Kennedy (I)

2. ÁN KIỆN 2 :

Rodney Gant thưa Tiểu Bang Arizona

Tranh luận trước tòa :

07-Oct-2008

Quyết định : 21-April-2009

Phát hiện được Rodney Gant lái xe với một lệnh truy nã bắt giam về tội lái xe với bằng lái đã bị treo, cảnh sát còng Gant khi anh ta vừa đậu xe, mở cửa định bước đến nhà một người bạn. Sau khi áp tải Gant ngồi vào xe Cảnh sát, Cảnh sát lục lọi xe của Gant và tìm được một khẩu súng và một gói ma túy. Cảnh sát truy tố Gant thêm tội oa trữ súng bất hợp pháp và dấu vật liệu ma túy với mục đích buôn bán.

Khi ra tòa, luật sư của Gant yêu cầu Tòa bãi bỏ tội oa trữ súng và ma túy vì cảnh sát đã thu thập tang chứng không có trát tòa, xâm phạm Đạo Luật Bổ Túc Thứ Tư cấm khám xét và tịch thu quá đáng. Tòa không đồng ý, cho rằng việc khám xét là hậu quả trực tiếp của sự bắt giam Gant đúng luật, và do đó kết tội Gant.

Tòa Kháng Án Arizona đổi ngược, cho Gant trắng án, nói là việc khám xét xe không đúng Hiến Pháp. Tối

Cao Pháp Viện Tiểu bang Arizona đồng ý, nói là Gant tình nguyện đi ra khỏi xe mình theo lời cảnh sát yêu cầu. Gant không chống cảnh sát, không gây nguy hại an ninh cho cảnh sát nên cảnh sát không có cớ gì khám xe Gant.

Tổng Chưởng Lý (Attorney General) Arizona không đồng ý, kháng án lên Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ.

QUYẾT ĐỊNH :

Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đồng ý với Tối Cao Pháp Viện Arizona, xử cảnh sát không được xét xe Gant : Cảnh sát chỉ có quyền xét xe nếu khi bị chặn lại, Gant có vẻ hành động nghi ngờ giấu gì trong xe; hay cảnh sát muốn tìm tang chứng liên quan đến việc bắt nghi phạm (Thí dụ cảnh sát chặn xe một người nào vì vừa mới bán ma túy cho người khác thì cảnh sát có lý do chính đáng để xét xe xem có oa trữ ma túy hay không)

Đa số (5) : Stevens (L), Souter (L), Ginsburg(L), Scalia (R), Thomas (R)

Thiểu số (4) : Alito (R), Roberts (R), Kennedy (I), Breyer (L)

3. ÁN KIỆN 3 :

Y tá Laura Symczyk thưa Tập Đoàn Y Tế Genesis

Tranh luận trước tòa :

03-Dec-2012

Quyết định : 16-April-2013

Đạo Luật Lao Động Đối xử Nhân viên Công Bằng năm 1938 The Fair Labor Standards Act of 1938 (FLSA) ấn định rõ ràng nhân viên có quyền được trả 40 giờ trong một tuần làm việc. Cô y tá Laura Szymczyk làm việc cho Tập Đoàn Y Tế Genesis, tố cáo là chủ thường xuyên trừ 30 phút tính là giờ ăn, không trả tiền nhân viên dù cho nhân viên có nghỉ 30 phút để ăn trưa hay không.

Theo Luật FLSA, nhân viên không những có thể thưa trên phương diện cá nhân, mà cũng có thể thưa trên phương diện tập thể «collective action».

Szymczyk chọn phương diện tập thể, thưa Genesis. Genesis sau đó đồng ý trả cô $7, 500 tiền lương không trả bị trừ kể là giờ ăn, cộng với tiền luật sư, cộng với tất cả phí tổn thưa kiện khác ảnh hưởng đến cá nhân mà cô yêu cầu trong đơn kiện.

Thế nhưng Szymczyk yên lặng không trả lời đồng ý với đề nghị đền của Genesis. Vì thế Genesis xin Tòa bãi nại đơn thưa của Szymczyk, viện lẽ vì không tỏ ra ý kiến nhất định có đồng ý với số tiền đền hay không, Szymczyk không còn ý muốn thưa kiện nữa.

Symczyk nói rằng sở dĩ cô ta im lặng vì Symczyk không đồng ý với chiến lược «tách rời» của Genesis. Genesis chỉ trả riêng cho cô vì không muốn đền cho tập thể.

Tòa District Court xử vì không có một ai khác nhảy vào với Szymczyk cùng thưa Genesis trên phương diện tập thể, và vì Genesis đã đồng ý đền tất cả chi phí cá nhân do Szymczyk yêu cầu mà cô lại không trả lời, thành ra lỗi tại Szymczyk. Tòa bãi nại vụ án.

Symczyk kháng án. Tòa Kháng Án xử đơn thưa cá nhân của cô không còn hiệu lực, nhưng cô vẫn có thể tiếp tục thưa Genesis trên phương diện tập thể, collective action.

Symczyk tiếp tục kháng án lên Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ.

QUYẾT ĐỊNH :

Trong quyết định 5-4, Tối Cao Pháp Viện xử Szymczyk không có quyền thưa trên phương diện tập thể vì đơn thưa cá nhân của cô đã được Genesis đền bù xứng đáng, và vì không có một ai khác tham dự với Szymczyk thưa Genesis trên phương diện tập thể (Tòa Kháng Án dưới đã xử cô không được thưa cá nhân vì Genesis đền mà cô không trả lời, thành ra xem như Szymczyk thua hoàn toàn).

Đa số (5) : Thomas (R), Roberts (R), Alito (R), Scalia (R), Kennedy (I)

Thiểu số (4) : Sotomayor (L), Ginsburg(L), Kagan (L), Breyer (L)

4. ÁN KIỆN 4 :

Gabriel McNeely thưa Tiểu Bang Missouri

Tranh luận trước tòa :

09-Jan-2013

Quyết định : 17-April-2013

Khoảng 2 : 08 AM đêm ngày 3-Oct-2010, Tyler McNeely bị cảnh sát lưu thông chận lại sau khi cảnh

sát thấy anh ta chạy quá tốc độ và chạy qua lằn kẻ giữa đường. Cảnh sát quan sát thấy McNeely có dấu hiệu của người say rượu : mắt đỏ ngầu, nói lắp, và có mùi rượu trong hơi thở nên hỏi McNeely làm những test cử động tay chân đơn giản xem rượu có ảnh hưởng đến động tác hay không, McNeely làm không được.

Cảnh sát bước sang giai đoạn thứ hai, yêu cầu McNeely thổi vào máy đo độ rượu trong hơi thở. McNeely từ chối, nói rằng nếu bị giải về bót anh cũng sẽ không chịu thổi vào máy đo để xem độ rượu trong máu là bao nhiêu.

Thay vì giải McNeely về bót, Cảnh sát chở anh ta đến nhà thương để lấy máu. Cảnh sát không xin trát tòa để lấy máu. Thay vào đó, hỏi thẳng McNeely có bằng lòng hay không; nếu không bằng lòng thì bằng lái xe sẽ bị treo một năm. McNeely vẫn tiếp tục không chịu thổi vào máy đo nên vào lúc 2 : 35 AM, Cảnh sát ra lệnh cho nhà thương lấy máu McNeely. Kết quả cho thấy là máu của McNeely có độ BAC 0.154%, cao gần gấp đôi độ giới hạn say rượu của tiểu bang là 0.08 %.

McNeely bị cảnh sát kết tội say rượu. Khi ra tòa, luật sư của McNeely cãi là không thể dùng kết quả rượu trong máu của McNeely là tang chứng vì máu của McNeely bị bắt buộc lấy không hợp lý, xâm phạm quyền công

dân được Hiến Pháp bảo vệ (nếu không được trình Tòa xem tang chứng máu McNeely có rượu thì McNeely sẽ được tha bổng vì không có bằng chứng y tế là McNeely say).

Tòa dưới đồng ý với luật sư của McNeely là lấy máu của một người không có trát tòa là xâm phạm Đạo Luật Bổ Túc Thứ Tư bảo vệ quyền công dân không bị khám xét và bị tịch thu làm tang chứng một cách vô lý.

Tiểu bang Missouri (đại diện Cảnh sát) chống án lên tòa trên, nói rằng cảnh sát lấy máu không đợi trát tòa vì không có thời gian. Nếu đợi trát tòa thì can phạm sẽ giã rượu, thử máu sẽ không còn thấy chất rượu nằm trong máu.

Tối Cao Pháp Viện Tiểu Bang Missouri đồng ý với Tòa đầu tiên. Cảnh sát kháng án lên Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ.

QUYẾT ĐỊNH :

Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ trong quyết định 5-4 đồng ý với Tối Cao Pháp Viện Tiểu Bang Missouri là hành động lấy máu không có sự đồng ý của người bị lấy máu là trái Hiến Pháp, ngược với Đạo Luật Bổ Túc Thứ Tư bảo vệ một người bị khám xét và tịch thu quá đáng.

Trường hợp của McNeely chỉ là một trường hợp thông thường của tài xế bị nghi lái xe trong lúc say rượu, không có gì khẩn cấp nguy hiểm chết người xảy ra nên không có gì vội vã phải lấy máu liền mà không đợi trát tòa cho phép.

Do đó, trong trường hợp này, cảnh sát phải xin trát tòa trước khi lấy máu McNeely.

Đa số (5) : Sotomayor (L), Ginsburg(L), Kagan (L), Scalia (R), Kennedy (I)

Thiểu số (4) : Thomas (R), Roberts (R), Alito (R), Breyer (L)

5. ÁN KIỆN 5 :

Bà Windsor thưa chính quyền Liên Bang Hoa Kỳ

Tranh luận trước tòa :

27-Mar-2013

Quyết định : 26-June-2013

Đạo Luật Bảo Vệ Hôn Nhân Defense of Marriage Act (DOMA) ban hành năm 1996, để xác định rõ ràng cho luật Liên Bang, định nghĩa «hôn nhân» và «vợ, chồng» là sự kết hợp hợp pháp giữa hai người khác phái, đàn

ông và đàn bà. Từ đó trở đi, nhiều tiểu bang cho phép hôn nhân giữa hai người đồng tính.

Bà Thea Clara Spyer, mất năm 2009, để lại tài sản cho «vợ» mình là bà Edith Windsor. Hai người cưới nhau năm 2007 ở Toronto, Canada, và hôn nhân này được Tiểu Bang New York công nhận. Vì Liên Bang không công nhận hôn nhân giữa hai người cùng phái, bà Edith Windsor bị đánh thuế $363, 000 dollars trên căn nhà bà Spyer chết để lại cho bà Windsor. Nếu hôn nhân giữa hai người khác phái thì gia sản thừa kế này đã được miễn đánh thuế.

Vào ngày 9-Nov-2010, bà Windsor thưa chính phủ Liên Bang ở Tòa Sơ Thẩm - District Court đòi lại tiền đóng thuế căn nhà thừa kế, nói là Đạo Luật Bảo Vệ Hôn Nhân Defense of Marriage Act (DOMA) xâm phạm Hiến Pháp vì cùng một vấn đề hôn nhân mà chính phủ kỳ thị hôn nhân giữa hai người cùng phái.

Ngày 23-Feb-2011, Tổng Thống Obama tuyên bố sẽ không bảo vệ DOMA

Ngày 18-Apr-2011 Cơ quan cố vấn luật pháp cho Quốc Hội Bipartisan Legal Advisory Group (BLAG) tuyên bố sẽ bảo vệ DOMA, yêu cầu Tòa bãi nại án kiện này.

Tòa District Court không bãi nại, đồng ý với bà Windsor, xử đạo luật DOMA trái Hiến Pháp. BLAG kháng án.

Tòa Kháng Án với quyết định 2-1 đồng ý với tòa dưới.

BLAG kháng án lên Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ.

QUYẾT ĐỊNH :

Tháng Ba 2013 Tối Cao Pháp Viện nghe hai bên tranh cãi, và 26-June-2013, Tối Cao Pháp Viện công bố quyết định 5-4 đồng ý với Tòa Kháng Án : Phần thứ 3 của DOM trái Hiến Pháp, cướp lấy quyền tự do của một công dân mà Đạo Luật Thứ Năm bảo vệ.

Đa số (5) : Sotomayor (L), Ginsburg(L), Kagan (L), Breyer (L), Kennedy (I)

Thiểu số (4) : Thomas (R), Roberts (R), Alito (R), Scalia (R)

6. ÁN KIỆN 6 :

Patel thưa Thành phố Los Angeles

Tranh luận trước tòa : 03-Mar-2015

Quyết định : 22-June-2015

Luật của Thành phố Los Angeles bắt buộc các khách sạn phải giữ information của khách đến trú ngụ, tên, tuổi, xe loại gì, ngày đến ở, phòng số mấy, trả tiền bằng tiền mặt hay credit card....Khách sạn phải giữ information này trong 90 ngày, nếu cảnh sát hỏi - bất cứ lúc nào - mà không có thì sẽ có hình phạt đối xử. Năm 2003, Naranjibhai and Ramilaben Patel cùng một số khách sạn thưa thành phố Los Angeles, tố cáo hình luật này trái Đạo Luật Bổ Túc Thứ Tư của Hiến Pháp.

Khi ra tòa, thành phố Los Angeles biện luận là kỹ nghệ khách sạn cần phải giám sát chặt chẽ, do đó cần phải cung ứng information cho cảnh sát mà không cần trát tòa. Thẩm Phán Fischer tuyên bố không có chứng cớ gì cho thấy cảnh sát giám sát chặt chẽ khách sạn, thế nhưng kỹ nghệ khách sạn cũng không có tin tức cá nhân gì cần phải giấu diếm, do đó luật lệ của thành phố Los Angeles đòi hỏi khách sạn không có gì sai.

Patel kháng án. Thua. Lại kháng án. Thắng. Và đến phiên Thành phố Los Angeles kháng án lên Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ.

QUYẾT ĐỊNH :

Năm Thẩm phán đồng ý luật của thành phố Los Angeles đòi hỏi khách sạn quá vô lý. Thẩm phán Sotomayor tuyên bố một người chủ khách sạn có quyền ra trước Tòa chống đối luật thành phố Los Angeles khám xét khách sạn, và luật pháp đặt ra là để bảo vệ khách sạn chứ không phải quấy nhiễu họ. Nếu luật pháp bắt buộc cảnh sát phải xin trát tòa trước khi đến khám xét và đòi hỏi information từ khách sạn thì sẽ ngăn chận cảnh sát có thể dùng quyền lực để quấy nhiễu khách sạn.

Bốn Thẩm phán kia bất đồng, viện lẽ cảnh sát cần đối phó nhanh chóng với những tội phạm có thể xảy ra nơi khách sạn, chờ lấy trát tòa đôi lúc mất thời gian vô giá.

Đa số (5) : Sotomayor (L), Ginsburg(L), Kagan (L), Breyer (L), Kennedy (I)

Thiểu số (4) : Thomas (R), Roberts (R), Alito (R), Scalia (R)

7. ÁN KIỆN 7 :

Bush chống Gore

Tranh luận trước tòa :

11-Dec-2000

Quyết định : 12-Dec-2000

Cuộc tranh cử Tổng Thống năm 2000 là một phim Hitchcock hồi hộp nghẹt thở lúc cuối phim. 12 giờ đêm ngày bầu cử sau khi đếm phiếu cả quốc gia, Al Gore có phiếu dân cử popular votes nhiều hơn Bush gần nửa triệu phiếu. Thế nhưng phần cử tri đoàn electoral votes, cần 270 phiếu để quyết định ai là Tổng Thống, Al Gore chỉ có 266 votes, Bush Con có 246 votes.

Tiểu bang Florida là nơi duy nhất chưa có kết quả chính thức. Nhiều đài truyền hình liên tiếp tuyên bố dự đoán kết quả sai. Gore thắng. Không, Bush thắng. Không, Gore thắng. Và cuối cùng tất cả đài truyền hình rút lại dự đoán vì không biết ai sẽ có popular votes nhiều hơn. Với 25 electoral votes, người nào thắng Florida sẽ thắng chức Tổng Thống vì sẽ đạt quá con số đòi hỏi 270: Gore 266 + 25 = 291, Bush 246 +25 = 271.

Buổi sáng sau ngày bầu cử, sự chênh lệch giữa hai ứng cử viên chỉ là Bush hơn 1800 phiếu.

Vì số chênh lệch quá suýt xoa, luật của Florida quy định tiểu bang phải đếm phiếu lại một lần nữa, bằng máy. Và lần này số chênh lệch lại càng nhỏ tí teo hơn : 327 phiếu trong số gần sáu triệu phiếu bầu.

Số chênh lệch này cực kỳ nhỏ nên luật Florida cho phép Gore chỉ định những County nào Gore muốn đếm phiếu lại, và lần này thì đếm bằng tay, không phải bằng máy. Gore chọn bốn County người ta than phiền nhiều nhất về máy trục trặc khi bầu : Broward, Miami-Dale, Volusia, và Palm Beach.

Oái oăm ở đây là luật Florida bắt buộc Secretary of State Katherine Harris phải thị thực kết quả bầu cử trong vòng bẩy ngày sau khi bỏ phiếu (trước ngày 14-Nov-2000). Cho dù là làm việc đầu tắt mặt tối với sự chứng giám của cả hai phe Dân Chủ và Cộng Hòa, ba trong bốn County không hoàn thành nhiệm vụ đếm lại trước ngày ấn định.

Ngày 14-Nov-2000, Tòa Florida xử là Harris có quyền gia hạn ngày đếm phiếu. Harris công bố gia hạn đến 2 giờ trưa hôm sau. Ba County không đếm phiếu lại kịp gửi cho Harris trình bày lý do xin trì hoãn. Harris không

chấp nhận lý do trì hoãn, nói sẽ công bố kết quả bầu cử vào Thứ Bảy 18-Nov-2000. Ngày 17-Nov-2000, Tối Cao Pháp Viện Florida ra quyết nghị bắt buộc Harris phải đợi đến 26-Nov để ba County đếm xong phiếu.

County thứ Tư, Miami-Dale bây giờ lại ngưng đếm phiếu, viện lý do không thể nào đếm kịp trước ngày 26-Nov. Ngày 26-Nov, Harris tuyên bố kết quả cuộc bầu cử ở Florida : Bush thắng Gore, chỉ hơn 537 phiếu.

Gore thưa Harris, và sau khi Tòa xử thua, chống án lên Tối Cao Pháp Viện Florida. Ngày 8-Dec, Tối Cao Pháp Viện Florida xử là người ta phải mang ra đếm lại những phiếu máy đếm phiếu đã loại bỏ không đếm vì bất hợp pháp (phiếu không có đâm thủng lỗ).

Nguyễn Tài Ngọc

Hai Nữ Lưu của Lacey

Trương Tấn Thành

Tác giả từng nhận giải Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. Ông hiện là cư dân Lacey, Washington State, từng trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại Học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Sau đây là bài mới của ông.

Xin được viết về hai nữ lưu thuộc hai thế hệ khác nhau nhưng là biểu tượng cho niềm hãnh diện của cộng đồng người Việt tại vùng Lacey và Olympia của tôi. Đó là chị Dung, đã quá cố năm 2014 và cháu Xuân, con gái độc nhất của anh chị Đồng, cháu lên xe hoa tháng Chín năm 2016.

Tôi biết chị Dung đã lâu khi chị còn là cô giáo dạy vũ dân tộc cho Trường Việt Ngữ Olympia từ lúc trường mới thành lập. Chị nhỏ người, linh hoạt, đầy nhiệt tâm trong phục vụ và lúc nào cũng khiêm nhường và hoà nhã với mọi người. Từ phụ huynh, thầy cô trong trường cho đến các em, ai cũng đều kính mến chị. Mà không kính mến chị thế nào được đối với một người dành tất cả tâm huyết ra để phục vụ cho việc duy trì văn hóa cho trẻ em Việt trong vùng. Nhờ chị mà Trường có được một đoàn múa dân tộc để đi trình diễn và giới thiệu

văn hoá Việt đến các lễ hội văn hoá các sắc tộc ở tận Tacoma và Seattle.

Chị và chồng là công chức chính phủ và có hai con trai đều thành đạt. Ngoài giờ làm việc, chị dồn tất cả công sức và thời gian cho Trường Việt Ngữ. Nhiệt tâm phục vụ của chị lên cao đến mức bất cứ lúc nào, bất cứ khi nào có thời gian chị đều hình dung ra trong trí mình những điệu vũ mới để dạy cho các em. Lớp học ở Trường chỉ mở vào tối thứ Sáu mỗi tuần còn tập vũ thì vô chừng và có thể tập ở nhà riêng.

Tôi chưa bao giờ nghe hay thấy chị nói đến chuyện shopping hay đi shopping. Ngoài thì giờ dành cho dạy vũ, Chúa Nhật chị dành để đi nhà thờ. Chị ăn mặc giản dị, không son phấn và luôn tích cực đóng góp cho nhà Trường và cho giáo sự.

Tôi còn nhớ có một năm, tôi đi dự Ngày Lễ Hội Văn Hóa Sắc Tộc tại Trung Tâm Văn Hóa Olympia và được xem màn vũ dân tộc Việt do chị hướng dẫn cho các em. Nhìn các em trong y phục cổ truyền, uyển uyển dịu dàng trong vũ khúc Nón Lá Bài Thơ rất duyên dáng và thật dễ thương tôi mới cảm phục sự dầy công hướng dẫn, tập dượt và tài sáng tác của chị cho màn vũ ngoại hạng này. Màn vũ này được tờ báo địa phương đăng với lời khen đầy khích lệ. Nhìn nét mặt rạng rỡ và sự vui

mừng của các em khi xem bài báo, chúng tôi ai cũng thấy hãnh diện lây.

Tôi ít có dịp gặp chị, chỉ thỉnh thoảng gọi phone để thăm hỏi chị :

- Chị Dung hả ? Em Thành đây. Chị có khỏe không ?

- Thành hả ? Nghe em gọi chị mừng lắm. Em và vợ em ra sao ? Thiệt là bận rộn quá, hai chị em mình ít có dịp gặp nhau quá... Sao ? Vợ em ra sao ? Có đi làm ở đâu không, em ?

Không đợi tôi trả lời chị tiếp :

- Cuối tuần nhớ chở vợ em đi chơi cho cổ đỡ buồn nhe em...

Lúc nào chị cũng thật tình quan tâm đến hai tôi, mà chẳng những đối với hai tôi mà còn đối với tất cả mọi người.

Có thời gian chị bị bệnh nặng phải chịu qua nhiều lần hoá trị và nghỉ phép ở nhà trị bệnh. Dù vậy khi khỏe trong người chị vẫn đến Trường để sinh hoạt với các em. Thời gian đó tôi nghe nói là chị gầy yếu và xanh xao lắm. Ai cũng khuyên là chị nên ở nhà dưỡng bệnh nhưng chị nói là ờ nhà buồn và nhớ các em lắm chịu

không được. Khi nghe tin mẹ ở Việt Nam lâm trọng bệnh, chị xin phép về để chăm sóc cho mẹ mình. Vì bệnh tình của chị chưa được hoàn toàn hồi phục rồi lại phải sớm khuya chăm sóc cho mẹ mình chị đã qua đời trước mẹ.

Cộng đồng Lacey và Olympia có tổ chức một buổi truy niệm chị ở phòng họp của thư viện Lacey với sự tham dự kỷ lục của bà con ở mọi lớp tuổi, mọi giai tầng trong cộng đồng. Trong những lượt người phát biểu có người đã khóc nức nở khi nhắc đến con người đáng kính mến và công lao to tát của chị trong sự nghiệp đóng góp lớn lao cho việc giáo dục Việt ngữ và văn hoá dân tộc cho con em trong cộng đồng.

Có ai đó đã nói rằng có người «chết» hồi hai mươi bảy tuổi nhưng đến hơn bảy mươi mới chôn ! Còn như chị đây thì dù chị mất đi ở tuổi trên sáu mươi nhưng hình ảnh thân kính của chị luôn chôn sâu không phai trong lòng của mọi người ở cộng đồng Lacey và Olympia này.

Từ ngày chị qua đời đến giờ, lúc nào tôi cũng nuôi một ước mơ là kêu gọi được sự đóng góp của phụ huynh các em Trường Việt Ngữ và cộng đồng này để có được một bức tượng bán thân của chị đặt ở lối vào chính của Trường để tượng nhớ đến một nhà sư phạm cả đời hy

sinh với tất cả thành tâm cho việc duy trì tiếng Việt và văn hoá Việt ở xứ người. Mỗi năm đến ngày chị qua đời, rất mong Ban Giám Hiệu nhà Trường đọc lại tiểu sử, thành tích và nói lời tri ơn chị để các em các cháu không quên một cô giáo gương mẫu đã qua đời.

Sau chị Dung, cộng đồng người Việt ở Lacey chúng tôi còn có cháu Xuân rất được quý mến.

Tôi quen anh chị Đồng đã lâu, anh là sĩ quan Công Binh đã góp phần vào công trình xây Nghĩa Dũng Đài, Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa của ta khi xưa. Anh qua Mỹ theo diện H.O. với vợ, chị Liên, và đứa con gái duy nhứt là cháu Xuân. Cháu Xuân học giỏi ngay từ khi còn ở Việt Nam. Qua tới Mỹ, nhờ sự cần kiệm hy sinh của hai anh chị mà sau khi học hết trung học, cháu chuyển lên theo học Đại học Washington và cách đây vài năm ra trường với bằng dược sĩ và đã có việc làm. Cho đến ngày dự đám cưới tôi chưa hề gặp mặt cháu. Chỉ một lần gọi phone cho anh thì nghe tiếng cháu trả lời khi cháu về thăm nhà vào cuối tuần. Hồi đầu năm nay, tôi được thiệp mời do anh mang tới mời hai vợ chồng tôi đi dự đám cưới của cháu vào tháng Chín. Chồng tương lai của cháu là sinh viên về ngành kỹ thuật vi tính, bạn học của cháu, người Mỹ gốc Nhật.

Trước đó cháu đã đứng tên mua một căn nhà mới xây để anh chị ở sau nhiều năm anh chị ở khu nhà trợ cấp bởi chính phủ dành cho người có lợi tức thấp. Tôi có dịp đến thăm căn nhà mới tinh anh chị đang ở trong một khu khang trang do cháu đứng tên mua. Anh rất mừng cho tôi biết là năm rồi cháu đã trả hết tiền mượn học. Anh tâm sự :

- «Con bé», tên gọi ở nhà của cháu, nó nói với hai vợ chồng tôi là bố mẹ khổ cực nuôi con bây giờ con muốn bố mẹ hưởng tuổi già trong tiện nghi để khỏi thua kém người ta.

Thật sự mà nói, khi quan sát chung quanh nơi cộng đồng mình sống, tôi chưa biết đứa con nào lại đối xử với cha mẹ cách hiếu thảo và đầy ý thức về bổn phận như vậy. Đây là thể hiện một hình ảnh tiêu biểu của một nữ lưu trẻ tuổi, vừa có học vấn lại vừa có ý thức đáng khen về mặt hiếu thảo và đạo đức.

Thường thì cha mẹ đứng ra lo đám cưới cho con mình, nhứt là khi đó là đứa con một của mình nhưng đây là một ngoại lệ xảy ra mà tôi nghĩ là «có một không hai». Đám cưới này do Xuân và chồng tương lai cùng sự hỗ trợ của bạn học đứng ra lo từ đầu đến cuối. Anh chị cho biết là :

- Hai đứa tôi chỉ lên Seattle trước ngày cưới để làm quen với nghi thức ngày cưới, còn hai đứa nó và bạn bè lo hết.

Rất tiếc là vì trở ngại lưu thông trên đường đi dự nên hai người bà con và hai vợ chồng tôi tới trễ không chứng kiến được phần nghi lễ mở đầu. Dù vậy phải nhận đây là một đám cưới được chú rể và cô dâu cùng bạn bè mình tổ chức rất thành công. Không khí buổi tiệc thật là tươi vui và trẻ trung, không cứng nhắc, đầy nghi thức ta vẫn thấy thông thường ở những đám cưới khác, thêm vào đó là phần phục vụ ẩm thực chu đáo. Tôi đọc được trên khuôn mặt của anh chị Đồng niềm hãnh diện lớn lao đối với con gái của mình. Mà anh chị không hãnh diện sao được khi con gái vừa thành tài, vừa có người chồng xứng đáng và hơn nữa là cháu đã báo hiếu công ơn bố mẹ mình ngoài sự mong đợi của song thân.

Chị Dung và cháu Xuân, hai nữ lưu của hai thế hệ đã lưu lại cảm tình kính phục và mến thương trong lòng mọi người ở cộng đồng này. Ước mong trong tương lai, cộng đồng chúng ta sẽ còn nhiều nữ lưu nữa để nhiệt thành trong phục vụ và nêu gương hiếu thảo cho những thế hệ người Việt trong tương lai. Tôi tin chắc rằng điều đó sẽ xảy ra ở nhiều cộng đồng khác của người Việt chúng ta.

Mâm Cơm Cuối Năm Nhớ Mẹ Huế

Ngô Văn Thu

Với bài viết «Tháng Tư, Tro Tràn Bay Trắng Đầu», tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Ông sinh năm 1939. Trước 1975, là sĩ quan QLVNCH. Bị bắt tù binh ngày 16/04/1975 tại mặt trận Phan-rang. Ra tù 1984. Vượt biên 1986. Bị bắt giam ở nông trường dừa 30/04, tỉnh Trà-vinh. Năm 1987 trốn trại về Saigon. 1989 tái vượt biên đến Malaysia tháng 07/1989. Tháng 05/1993 định cư tại Houston, Texas. Sau đây là bài viết mới nhất.

Tháng Chạp, những ngày cuối năm Bính Thân đang bắt đầu. Đây là lúc bắt đầu nghĩ tới mâm cơm cuối năm và những nén nhang tưởng nhớ anh linh ông bà và biết bao người đã ra đi. Đã đúng mười năm qua, mỗi lần dọn mâm cơm cuối năm, tôi thường nhớ Mẹ Huế và thường khấn thầm là mời mẹ về với chúng tôi.

Câu chuyện của mẹ Huế là chuyện bà mẹ chung của anh em quân nhân VNCH thời chiến tranh ở Quảng Tín. Chắc nhiều bạn cũng còn nhớ như tôi.

Khi tôi cùng người bạn đến quán cơm của «Mẹ Huế» thì bàn trong, bàn ngoài của quán đã đông khách, đành phải chờ.

Quán cơm của «Mẹ Huế» được đông khách như vậy, vì quán không phải dựng lên để bán cho khách thập phương lỡ bước ghé vào, mà gần như riêng biệt bán cho quân nhân và các viên chức chính phủ, làm việc trong tòa hành chánh tỉnh ra ăn mà thôi, nên không có bóng dáng thường dân vào quán.

Tôi không thuộc quân số của tiểu khu Quảng Tín, mà thuộc quân số của trung đoàn bộ binh, trung đoàn của tôi lại đồn trú trên lãnh thổ tỉnh Quảng Tín, cách thị xã Tam kỳ 13 km, nhưng vì có mấy trạm tuyển mộ tân binh và, trạm kiểm soát quân sự do tôi phụ trách, nên thường có mặt ở Tam kỳ.

Quán «Mẹ Huế» nằm trong một khu bình dân của thị xã Tam-kỳ, cách toà hành chánh tỉnh Quảng Tín vài cây số, tiện lợi cho quân nhân và viên chức từ toà tỉnh chạy xe ra ăn.

Không ai biết quán (cũng là nhà của «Mẹ Huế») cất lên tự lúc nào trên khoảnh đất thoáng rộng, đủ chỗ cho hàng loạt xe honda đậu khi vào quán dùng cơm, lại có bụi tre phủ bóng mát trước nhà nữa.

Khi tôi biết được quán của «Mẹ Huế» và, thường xuyên đến ăn thì quán đã đông thân chủ.Tôi nhập cuộc vào chốn cơm hàng cháo chợ này, vì đời lính xa nhà. Lần hồi, cơ duyên đưa đẩy, tôi như chỗ người nhà của quán cơm «Mẹ Huế» luôn.

Tôi không biết tên của «Mẹ Huế», chỉ nghe người ta kêu vậy tôi cũng đành theo khuôn phép đó. «Mẹ Huế» ước chừng năm mươi lăm, sáu mươi tuổi gì đó, thân hình «Mẹ Huế» trông mảnh khảnh, nhanh nhẹn so với tuổi đời của mẹ. «Mẹ Huế» lớn tuổi hơn đám khách chúng tôi khoảng mười lăm tuổi. Không thấy «Ba Huế» có mặt bên «Mẹ Huế». Có lần không nén được nỗi buồn của mình vì tình duyên đứt đoạn giữa đường, «Mẹ Huế» hé lộ đôi lời tâm sự. Mẹ kể : thời còn con gái, Mẹ có quán cơm bán lưu động trên tàu lửa xuyên Việt. Cuộc đời Mẹ đong đưa ngược xuôi trên con tàu, nay đây mai đó, «sáng Huế, xế Quảng». Và đã từng nhỏ giọt buồn cho từng ga, khi phải chứng kiến những cảnh đưa tiễn người thân đi xa. Nhất là thời chiến tranh bùng nổ mạnh trên đất nước.

Đã có hàng chục wa-gon tàu, chở quân đội ra tiền tuyến, và cũng có hàng chục wa-gon khác, chở thanh niên các miền vào quân trường huấn luyện. Rồi buồn thay ! Có những lần tàu trở về, một vài va-gon đó, lại

mang theo quan tài của người xấu số trong họ, đã ra đi ngày nào. Bài hát Biệt Ly của Doản Mẫn thật thấm thía trong hoàn cảnh này. (Biệt ly tiếc thương từ đây....Ôi, còi tàu như xé đôi lòng...)

Mẹ kể là có lần trong số những quân nhân ấy có chàng trai hào hiệp đã cứu mẹ thoát một tai nạn, khi tàu bị mìn lật trên đoạn đường Lăng-Cô Huế. Người đó không ai khác hơn là chàng sĩ quan tùng thiết trên tàu lửa, người có nhiệm vụ bảo vệ tàu. Người ấy săn sóc cho Mẹ thật tận tình, không có ơn nghĩa nào đền đáp được. Thế rồi từ đó, hai người dành cho nhau nhiều cảm tình «đặc biệt». Với hai đứa con, một trai 17 tuổi và một gái 15 tuổi ra đời, là kết quả cuộc tình đó.

Nói đến đây, «Mẹ Huế» bỗng dừng lại, không kể tiếp phần cuối những ly kỳ, bí hiểm hơn, tại sao «Mẹ Huế» lại có mặt tại Tam kỳ này và, người hùng của «Mẹ Huế» sau đó đã bị mất tích trên chiến trường tết Mậu Thân Huế như thế nào (vì hết thời gian biệt phái qua đường sắt, nên phải trở về đơn vị tác chiến cũ). Hai đứa con của «Mẹ Huế», chúng biết thân phận mồ côi cha, nên lo toan giúp mẹ mọi bề trong quán cơm.

Tuy là người Huế, nhưng ước chừng Mẹ không phải gốc chính Huế, nên nhiều khi «Mẹ Huế» nói chuyện, phát âm nhiều chữ hơi nặng không như Huế «đại nội».

Nhưng dù ở miền nào của Huế, món ăn của «Mẹ Huế» cũng có thứ đặc sản mắm ruốc đậm chất Huế.

Ban đầu ăn, bọn lính tráng chúng tôi thấy mùi hơi khó chịu vì chưa quen, nhưng «Mẹ Huế» cứ «chưng» hoài món hàng này vào các món ăn của Mẹ nên ăn riết đâm ghiền, không còn phàn nàn nữa.

Thực đơn, bữa ăn của «Mẹ Huế» dành cho thực khách, - đám thanh niên xa nhà như chúng tôi vẫn thường là: cá kho mặn, canh bầu hoặc dưa gang, hột vịt dầm nước mắm ớt và một dĩa thịt heo ba chỉ cuộn với rau sống chấm mắm nêm lỏng. Bọn «hạm ăn» chúng tôi tuổi ngoài đôi mươi, thấy món gì «Mẹ Huế» cống hiến trong bữa ăn cũng hài lòng khen ngon cả, vì sức trai, nhai đá cũng giòn kia mà.

Cứ thế «Mẹ Huế», nay món nầy mai món khác, «vỗ béo» đàn con của Mẹ vì nghiệp nước phải xa nhà, không nơi nương tựa bữa ăn ấm cúng của gia đình. Đặc biệt có những bữa ăn không trùng ngày lễ lạt giỗ kỵ gì cả, thế mà bỗng dưng thịnh soạn hơn thường lệ. Có thịt heo quay, có cua biển luộc với dĩa muối tiêu chanh hấp dẫn, còn có tô cháo lươn da vàng ngậy trên bàn nữa. Ai nấy cũng lấy làm lạ tò mò hỏi nhau : Cái gì đây ? Sinh nhật của Mẹ ? hay tình yêu của Mẹ lên ngôi lần nữa ? Sai bét hết, không có gì cả : Chỉ là, «Mẹ Huế» vừa gặp

mặt ông Đề. Ông Đề đẹp trai của «Mẹ Huế» vừa cho Mẹ gặp mặt nên Mẹ vui, Mẹ hỉ xả «cúng dường» cho chúng sanh là chúng tôi một bữa ăn thật đặc biệt để góp phần vào thú vui riêng của Mẹ. (Hàng tuần «Mẹ Huế» đều vui chơi với việc đánh số Đề).

Chúng tôi thường bảo nhau : cầu cho «Mẹ Huế» gặp ông Đề hoài hoài để tụi mình sướng. Song tiếc thay, đôi khi trông mặt «Mẹ Huế» cũng eo xèo buồn, vì lý do : ông Đề bận đi vacation xa, không cho «Mẹ Huế» gặp hên như những lần trước nữa. Trông «Mẹ Huế» buồn mà chúng tôi cũng buồn lây, vì thiếu «hàng xịn» trên mâm cơm.

«Mẹ Huế» tính tình hào phóng, có đồng nào ngoài khoản tiền căn bản mồ hôi nước mắt của mình làm ra là Mẹ «xả láng» với tụi tôi ngay. «Mẹ Huế» có thói quen : dù phải bận rộn với công việc, nhưng trên môi của «Mẹ Huế» lúc nào cũng gắn chặt điếu thuốc lá cẩm lệ của Quảng Nam. Mẹ luôn nheo nheo đôi mắt để tránh làn khói mỏng tỏa ra từ điếu thuốc. (Chính gia đình tôi đã góp phần thú vị này vào đời sống của «Mẹ Huế». Trước khi bị gọi vào quân trường SQBB/Thủ Đức, tôi là người quản lý của gia đình, phân phối thuốc lá Cẩm Lệ-Quảng Nam-Đà-Nẵng đi khắp miền Trung). Nay không ngờ, «Mẹ Huế» lại là khách hàng của tôi và, tôi lại là khách

hàng của Mẹ qua mâm cơm này.

Tôi không biết có lần nào trong mâm cơm chúng tôi ăn, có «độn» tàn thuốc lá của «Mẹ Huế» vào không, vì môi «Mẹ Huế» luôn gắn chặt điếu thuốc, nhưng nếu chẳng may, có bị «độn» đi nữa thì cũng chẳng ai bị ngộ độc, vì thuốc lá được bào chế với hương liệu không có hoá chất độc hại như ngày nay, mà toàn là thảo mộc quý, tinh chiết ra để ướp thuốc cho thơm ngon mà thôi.

Bữa cơm ngon là vậy, còn nước uống thì sao. «Mẹ Huế» rất tươm tất chuyện này. Mẹ thường cho thực khách uống nước chè lá tươi, mà phải là chè lá của núi rừng quận Tiên Phước Quảng Nam nổi tiếng Mẹ mới vừa lòng. Mẹ nói uống chè xanh dễ tiêu thực. Do đó, một khạp nước chè tươi được kê sát với bụi tre đổ bóng mát trước cửa. Không biết Mẹ có nghiên cứu địa hình, địa vật trước không, chứ đặt khạp nước nơi đây quả là đúng vị trí chiến thuật, chiến lược». Vì ăn xong, người người đều đổ mồ hôi, ra đây vừa nhâm nhi ly chè tươi, vừa hưởng được làn gió mát từ bụi tre tạt vào thì hỏi, còn gì thỏa lòng cho bằng.

Quán «Mẹ Huế» gần như có thực đơn bốn mùa : Mùa xuân khi nhà vườn có cải con còn non, «Mẹ Huế» cho ăn thịt heo luộc cuốn với cải, khế lát, chuối chát, bắp chuối xắt mỏng, rồi chấm với mắm nêm nguyên chất

đang còn con mắm cơm đỏ ửng. Tất cả được cuộn tròn vào bánh tráng mỏng, rồi được đưa vào miệng, cắn một miếng, lật thế nhai, nghe giòn tan cọng cải đang trộn với mùi gia vị tỏa ra thấm vào lưỡi, nồng nồng cay cay, khiến mọi cảm giác của tứ chi lâng lâng tê dại. Ôi, đâu còn món cao lương nào cỡ triều đình sánh kịp.

Mùa hè «Mẹ Huế» lại cho ăn đổi bữa các loại cá : nào cá thu, cá ngừ, cá chuồn, cá hố. Nào kho, nào chiên, nào hấp, món nào cũng «đắm đuối» khẩu vị thực khách cả. Ngoại trừ cá sấu. Có lần tôi hỏi đùa «Mẹ Huế». Chừng nào Mẹ cho ăn cá sấu đây, nghe xong Mẹ rùng mình nói: - ăn cá sấu, chết không đầu thai lại kiếp người được, vì cá sấu ăn thịt người, chẳng lẽ chúng ta ăn chúng ta sao mà đòi ăn thứ dại đó. Ghê quá !

Đầu mùa thu, khi các loại bí, bầu, su, mướp còn sum-sê lủng lẳng trên giàn thì «Mẹ Huế» lại cho ăn các thổ sản đó.

Đông về, «Mẹ Huế» lại thay món, cho ăn các loại mắm : mắm dưa, mắm cải, mắm cá chuồn và đặc biệt là mắm cá sặc ở Miền Nam.

Tóm lại. «Mẹ Huế» đem tất cả sở trường của người đầu bếp có kinh nghiệm lâu năm trong nghề ra phô diễn tài nghệ, mà giá ăn thì vừa hợp cho kiểu tiền lính tính

liền, thử hỏi làm sao quán của «Mẹ Huế» không đông khách cho được.

Đám khách trẻ chúng tôi nhờ có quán cơm của «Mẹ Huế» mà được an ủi phần nào thân phận kẻ xa nhà. Một năm chỉ được vài ngày phép eo hẹp, hiếm hoi với gia đình. Thời gian còn lại chỉ trông cậy vào quán cơm của «Mẹ Huế», ăn để khôn lớn với đời và chiến đấu với nghịch cảnh của chiến tranh.

Ngoài chúng tôi ra, quán cơm của «Mẹ Huế», đôi khi cũng có những ngoại lệ khác như : đón vài khách đặc biệt nữa.

Khách đây là vài gia đình tử sĩ, từ xa về toà hành chánh tỉnh làm hồ sơ nhận xác chồng hay hồ sơ lãnh tiền tử tuất, nhưng gặp phải giờ cơm, nhân viên xã hội đưa họ đến quán «Mẹ Huế» để họ ăn tạm rồi trở vào làm tiếp.

Đối với loại khách đặc biệt này, «Mẹ Huế» không những tiếp đãi ân cần mà còn không nhận tiền cơm nữa. Vô hình chung quán của «Mẹ Huế» đã biến thành cơ sở xã hội thiện chí của gia đình quân nhân toà hành chánh hồi nào không hay. Tiếng lành đồn xa, ai nghe được cũng dành cho «mẹ Huế» lòng quý trọng.

Tết năm nào không bận công tác đi xa. Vì quá lạc lõng, tôi tìm đến quán «Mẹ Huế» để hưởng ké tình xuân. Tuy quán đóng cửa, nhưng tôi vẫn được cho vào. Mẹ Huế tử tế cho ăn các món đặc sản xuân của Huế do tự tay Mẹ nấu nướng, thiết bày, cúng kiếng trong ba ngày tết cổ truyền.

Còn nhớ mùa xuân năm 1970, chiều ba mươi tết, sau công tác trở về từ quận miền núi Tiên Phước, tôi ghé quán Mẹ Huế» để biếu Mẹ chút quà lấy thảo : nào hồ tiêu, cau trầu tươi, chè lá xanh, mấy trái mít mật, mấy bẹ vỏ quế rừng thơm có tiếng («Mẹ Huế» thường hay pha chút đỉnh quế vào tô nước chấm, vừa ngon vừa trừ được bệnh tháo dạ) cùng vài lít mật ong, thổ sản đặc biệt của rừng núi quận Tiên Phước.

Bước vào quán, tôi thấy trước cửa được bày biện một chiếc bàn tròn đầy đủ lễ vật, hoa quả cùng với mâm cơm thịnh soạn trông trang nghiêm, thành kính đang cúng. Hương, đèn cháy lung linh.» Mẹ Huế» trong chiếc áo dài lam, hai bàn tay chụm lại thành búp sen trước ngực, trong tư thế chánh niệm râm râm khấn vái, tưởng nhớ tới thằng Hiền, thằng Mân, thằng Ngoạn và thằng Tưởng cùng với mấy đứa nữa mà «Mẹ Huế» không nhớ hết tên, đã đến quán ăn của Mẹ, nhưng nay thì «chúng» đã ra đi vĩnh viễn không về nữa, thật tội nghiệp quá, Mẹ

nói mẹ nhớ chúng nó quá.

Tôi nép mình bên «Mẹ Huế» yên lặng xúc động, vì cứ ngỡ mâm cơm chiều ba mươi tết của Mẹ, cốt yếu để cúng tổ tiên theo thông lệ rước ông bà mà thôi, nào ngờ mâm cơm này, Mẹ chỉ cúng để tưởng nhớ mấy «đứa con» lính, tứ xứ của Mẹ ngày nào.

Tôi cầm tay Mẹ, cử chỉ như đại diện cho những anh linh bạn bè đã khuất, chuyển tải lòng biết ơn đến Mẹ. Vì trong thời gian và không gian lắng đọng của ngày cuối năm này, khắp mọi nhà, mọi miền, ai ai cũng bận tâm nghĩ đến tổ tiên ông bà mình, còn mấy ai nghĩ đến người khác. Duy chỉ có «Mẹ Huế» ngoài việc cúng bái cho gia đình mình, lại còn nhớ đến anh em đồng đội của tôi nữa. Họ đang vùi thân trong lòng đất lạnh, nơi bìa rừng, bên hốc đá nào đó, vĩnh viễn xa lìa mùa xuân, dù mùa xuân của họ còn rất dài...

Mâm cơm của Mẹ Huế cúng, còn có ý nghĩa như ánh lửa hồng từ trái tim Mẹ tỏa ra làm ấm áp phần nào bao vong hồn đang lạc lõng ở cõi mù xa.

Qua đó, tôi cảm nghiệm được rằng «Mẹ Huế» tuy có đời sống bình dị, không địa vị gì cao sang trong xã hội cả. Mẹ chỉ làm công việc bình thường mà không một ai khi đã học qua vở lòng «quốc văn giáo khoa thư» thuở

thiếu thời đều rõ «Thấy người hoạn nạn thì thương, thấy người đói rét lại càng thương hơn» Do đó Mẹ đã trải trái tim Bồ-Tát của mình ra để bù đắp những mất mát to lớn mà các bà mẹ, bà vợ lính phải miệt mài gồng mình gánh chịu trong suốt chiều dài của cuộc chiến.

Thế rồi biến cố ba mươi tháng Tư xảy ra, mỗi người tan tác mỗi ngả.

Năm 2006, sau khi từ Mỹ về thọ tang mẹ ruột xong, tôi đón tàu lửa vào thị xã Tam Kỳ lân la tìm lại quán cũ của «Mẹ Huế», để nhớ lại dĩ vãng ngày xưa, ngày mà «Mẹ Huế» luôn luôn tất bật lo từng bữa ăn cho chúng tôi.

Buồn thay, tất cả nơi đây nay đều xa lạ và ngỡ ngàng. Chỉ còn một nhân chứng sót lại cho biết : Sau một chín bảy lăm, «Mẹ Huế» đã bị việt cộng bắt đi tù sáu tháng về tội «có liên hệ với chế độ ngụy» Ra tù, Mẹ bị cưỡng bức đi vùng kinh tế mới ở Kontum. Do đã già yếu và buồn phiền, không chịu nổi cảnh sơn lam chướng khí, nên Mẹ đã chết trên vùng đất đau thương đó. Qua đi một đời người rộng lượng, cao cả đáng kính.

Thế là Mẹ đã bị những kẻ vô minh, nuôi lòng thù hận nhỏ nhen giết chết đời Mẹ.

Nay, sống trên đất Mỹ, hàng năm, tết nào tôi cũng có mâm cơm chiều ba mươi tết, để rước ông bà và, rước luôn «Mẹ Huế» về vui xuân với gia đình. Tôi coi «Mẹ Huế» cũng là ông bà của mình, để có dịp trả ơn «Mẹ Huế». Xin «Mẹ Huế» chứng giám lòng thành của con.

Ngô Văn Thu

Ăn Trưa Tiễn Năm Cũ

Anne Khánh Vân

Tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2007. Sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, hiện sống tại Virginia và là một thành viên trong ban điều hành Mount Vernon, di sản của vị Đệ nhất Tổng Thống Hoa Kỳ George Washington, tại Alexandria, Virginia. Với 600 nhân viên, Mount Vernon, mỗi năm đón hàng triệu du khách.

Năm 2016 là một năm có hơi nhiều khó khăn thử thách cho một số trong những người tôi quen biết. Thức dậy sáng nay, ngày cuối cùng của năm, tôi nghĩ thầm, «nên làm gì để có một ngày cuối năm vui và ý nghĩa nhỉ ?» Phải có cách «tiễn» cái năm không suông sẻ này ra đi một cách ngọt ngào để những ngọt ngào sẽ đến trong năm mới chứ !

Chỉ vừa nghĩ vậy, một cái tên đặc biệt hiện lên trong đầu tôi - anh Darius Marand.

Darius là một cựu chiến binh Hoa Kỳ gốc người Afghanistan. Khi nước Mỹ bị khủng bố tấn công, anh nhận lệnh trở lại quê cũ chiến đấu. Sau ba lần bị chiến thương, Darius từng bị chứng rối loạn tinh thần trầm

trọng.

Tôi quen với anh Darius tại một công ty tôi làm việc trước kia. Địa điểm công ty này không nằm gần trạm metro, mà cũng không có xe buýt đi ngang. Công việc của anh Darius là giải quyết trở ngại đó cho công ty và cho những nhân viên đi làm bằng phương tiện công cộng. Buổi sáng, anh ta đưa chúng tôi từ trạm tàu điện đến văn phòng, chiều tối lại đưa chúng tôi từ văn phòng trở ra trạm tàu điện. Mỗi lần gặp anh Darius và trò chuyện là mỗi lần tôi biết được thêm một số điều đáng giá về anh ta và về những gì anh đã trải qua trước khi anh trở thành người lái xe đưa đón... nhân viên.

Một ngày kia, khi tôi hỏi thăm, «Hôm nay anh khỏe dữ không, anh bạn à ?» thì anh mỉm cười và trả lời... «Thận của tôi vẫn còn chảy máu. Nó làm tôi đau như quỷ như ma suốt cả đêm... Nhưng tôi đã trải qua vô số chuyện còn tồi tệ hơn nên không sao, tôi không phàn nàn gì cả !»

Sau đó tôi nói với anh ta : «với tất cả sự đau đớn mà anh đã trải qua bấy lâu nay, anh vẫn còn có thể mỉm cười thì coi như anh quá giỏi.»

Anh ta đáp lời,

«Tôi chẳng có superman gì đâu. Chỉ là vì cười thì dễ và đơn giản hơn nhiều so với khóc. Khóc đòi hỏi nhiều thứ tham gia quá, nào là phải căng các bắp thịt trên mặt để thành mếu, nào là phải hoạt động tuyến lệ cho chảy nước mắt, rồi phải có hơi để khóc thành tiếng...»

Trả lời của anh đã làm tôi phải bật cười. Chuyện trò thường xuyên, chúng tôi dần dà trở thành bạn. Tôi quý trọng anh Darius hơn mỗi ngày. Tôi đã nhìn thấy quá nhiều người có tất cả mọi thứ để dư hài lòng hạnh phúc nhưng họ vẫn thích than thở khóc lóc... Than thở vì muốn nhiều hơn nữa, khóc lóc vì không nhìn thấy những may mắn mà họ có, và thở than khóc lóc làm bão làm giông những người xung quanh để đòi cho được những gì họ muốn !

Anh Darius nào biết tôi đã học được biết bao nhiêu thứ từ anh. Tôi nghĩ mình đã là người tích cực, luôn cố gắng tìm mặt tốt mặt đẹp của vấn đề dù cái vấn đề đó tối mịt tối mù... nhưng sự cố gắng cho ras vẻ mạnh mẽ của tôi chẳng là gì so với anh Darius, bởi tôi có nào trải qua những chuyện tàn khốc ngoài trận mạc kia để có thể biết mình có thể sống còn ra sao để mà ngồi đây ca cẩm là mình tích với cực.

Ngay sau khi máy bay bị bọn khủng bố chiếm và đâm vào Ngũ Giác Đài ở Washington DC ngày 11 tháng 9, anh Darius đã được cấp trên gọi.

«Chỉ có hai người nói ngôn ngữ ở bên đó giỏi - một người thì ở bên miền Tây nước Mỹ, và anh đây, ở miền Đông. Hai anh cần phải lại lên đường để làm thông dịch. Đất nước lại cần đến các anh !»

Trung sĩ Darius Marand là một cựu chiến binh của quân đội Hoa Kỳ - ngoài công việc và đòi hỏi của một người lính, anh còn làm thông dịch cho nhiều công vụ dài ở Afghanistan.

Một ngày nọ, đoàn xe của anh trúng phải mìn. Anh Darius đã bị thương nặng trong vụ nổ và đã phải nằm viện khá lâu để có thể trở lại lành lặn đi đứng. Tuy vậy, ngay sau khi được xuất viện, anh lại trở lại Afghanistan để tiếp tục phục vụ. Anh Darius bị thương ba lần. Sau trọng thương lần cuối, anh xuất ngũ và thật sự về nhà. Anh Darius có một căn hộ ở Arlington và bắt đầu tìm việc làm. Anh tiếp tục tận tình phục vụ cộng đồng và những người xung quanh. Anh ta đã làm tất cả các loại công việc. Hiện nay, anh làm công việc đưa đón... máu ! Anh chuyên chở máu từ Hội Chữ Thập Đỏ đến các nhà thương. Rất nhiều lần, anh ta đã phải đưa máu từ Washington DC đến tận Baltimore hoặc Ocean City (2,

3, 4 tiếng lái xe một chiều) trong đêm để những ca mổ mang tính sống chết được thực hiện kịp thời.

Năm nay, như với nhiều người, là một năm với khá nhiều thử thách và trở ngại cho anh Darius, ngoài tình trạng thương tật chưa khả quan, anh đã bị vài tai nạn xe, thay đổi công việc đôi ba lần, lo âu chuyện nơi ăn chốn ở...

Dù sao, 364 ngày của cái năm cà chua này đã trôi qua. Còn một ngày cuối. Tôi mời người nhiều nghị lực, khiêm nhường và tích cực này đi ăn trưa để cùng mừng kết thúc một năm nhiều thử thách. Mười giờ sáng, tôi gửi text cho anh Darius. «Anh có chương trình gì cho hôm nay không ? Nếu không thì bọn mình phải đi ăn mừng. Chúng ta đã vượt qua tất cả những khó khăn thử thách của cái năm cà chua này. Chúng ta đã đánh bại nó... và chứng minh chúng ta mạnh mẽ thế nào !»

Darius đã rất vui. Chúng tôi đi tiệm buffet Nhật Todai. Anh Darius kể thêm cho tôi nghe nhiều chuyện về gia đình, bạn bè của anh, những người bạn ở nhà thờ, những người đã giúp đỡ anh ta nhiều ra sao, và một «nhân vật» đặc biệt nữa đó là chú chó hỗ trợ, Kobe.

Khi xuất ngũ, anh Darius ở tình trạng rối loạn tinh thần do hậu quả đã sống ngoài trận mạc (tiếng Anh là Post-traumatic stress disorder, viết tắt là PTSD). Có những lúc anh ta không còn làm chủ được, không còn muốn sống, và lên cơn khủng hoảng, hoặc khi lên cơn đau nằm bẹp không có sức ngồi dậy uống thuốc,... chú chó Kobe được huấn luyện đặc biệt giúp những người bị PTSD này sẽ là bạn đồng hành, sẽ giúp anh ta bình tĩnh lại. Bác sĩ chuyên của các bệnh nhân PTSD đã cho anh chú chó Kobi khi anh xuất viện.

Anh Darius nói với tôi rằng bữa cơm trưa hôm nay là một trong những món quà cuối năm quý giá nhất mà anh đã có từ hồi nào tới giờ. Trong lúc ăn, anh ta cứ nhắc tới nhắc lui và cảm ơn hoài hoài... Nhưng thật ra, anh Darius mới là món quà đặc biệt cuối năm của tôi. Anh đã giúp tôi biết chấp nhận những điều mà tôi không có sự lựa chọn... Tôi biết cách vui vẻ gánh vác những thứ đó hơn và nhìn cuộc đời một cách mềm mại, thoải mái hơn. Cuộc sống là những chia sẻ triền miên chứ không không chỉ yêu cầu và đòi hỏi, không phải chỉ muốn nhận hơn và nhận thêm... Như anh Darius đã kể : «Cha tôi từng là một triệu phú... nhưng tiền không ở lại với mình suốt đời.»

Đúng rồi, khi chết, ai cũng biết là mình không mang theo được tiền mà chỉ tình yêu thương nếu mình đã may mắn và khôn ngoan đủ để biết cách tạo ra nó và giữ được nó trong lúc sống, thì lúc chết sẽ có gì đó ý nghĩa trong hành trang mang theo.

Chúc mừng năm mới, bình an, hạnh phúc đến tất cả quý vị độc giả và bạn bè xa gần của KV.

Anne Khánh Vân

Tản Mạn Chuyện Tấm Thiệp

Angie Lộc

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ, cho biết bà quê ở Cù Lao Phố, Biên Hoà, là cựu nữ sinh Ngô Quyền và là sinh viên Luật dở dang vào năm 1975. Mong Bà sẽ tiếp tục viết thêm.

Lẽ tự nhiên trong đời thường là con người ta cho và nhận. Trong cuộc sống, ít nhất một lần trong đời chúng ta nhận thiệp hoặc gửi thiệp đến một ai đó. Truyền thống gửi thiệp đã có từ thời cổ đại khi con người đã nghĩ ra cách gửi lời chúc cho nhau. Thông thường, tấm thiệp mang tính cách thông tin hoặc chuyển tải tình cảm.

Ở Mỹ, có khoảng 6, 5 tỷ thiệp đủ loại được mua mỗi năm với tổng chi phí hơn 7 tỷ Mỹ Kim. Thị trường thiệp tăng trưởng và mở rộng dưới mọi hình thức, sẵn sàng cung ứng mọi nhu cầu cho người gửi để họ thể hiện tình cảm, một yếu tố không thể thiếu trong cuộc sống. Nhiều doanh nghiệp gửi thiệp cho khách hàng của họ trong dịp cuối năm, thường là với một thông điệp chung cám ơn khách hàng đã cho họ cơ hội phục vụ và cũng như lời nhắc nhở khách duy trì thương vụ của họ.

Tuy tiêu tốn vào các nghi lễ đời thường cần phải có, người Mỹ lại thực tế. Tính thực tế có khi tiết kiệm phần nào khoản chi tiêu vào những tấm thiệp. Một người nghỉ ốm trong sở làm chẳng hạn, có thể chỉ nhận một tấm thiệp từ tất cả mọi người. Một tấm thiệp gói ghém vài mươi chữ ký cùng dăm lời nhắc nhở, chúc lành ngắn gọn; trang trọng hơn nữa thì một bó hoa được kèm theo. Một người nhận loại thiệp như trên đã nói «Hẳn nhiên là tôi xúc động khi nhận một tấm thiệp như thế. Thường thì tôi lật qua lật lại nó để ngắm nghía, rồi đọc những lời chúc, điểm tên của những ai còn nhớ đến tôi (cũng có thể họ không quan tâm đến tôi nhưng một khi thiệp chuyền đến tay thì họ phải viết hoặc ký tên thôi). Cảm xúc lắng đọng trong tôi vài phút, đôi khi vài giờ, vài ngày, hoặc lâu hơn nữa. Sau cùng, tôi có thể xem lại tấm thiệp một, hai lần nữa trước khi bỏ nó vô thùng rác tái sinh.»

Tính thực tế của người Mỹ trong giao tế chúc tụng cũng tiết kiệm nhiều thời gian cho người viết thiệp. Người ta có thể chọn cách gửi các tấm thiệp mang cùng một thông điệp đến nhiều người nhận. Thông điệp được đánh máy bằng vi tính dưới hình thức một bài tóm lược những sự kiện đáng nhớ trong năm xảy ra cho bản thân hay gia đình họ để chia sẻ với bạn bè thân hữu, rồi kết thúc bằng những lời chúc tốt đẹp. Bài viết được in ra

giấy đẹp, trang trí với hoa văn mùa lễ, kiểu cách như tấm thiệp truyền thống, bỏ vào phong bì, rồi gửi đến những người nhận. Bằng cách này, người gửi cập nhật thông tin cho người nhận và đồng thời chia sẻ những ước vọng cho một năm mới sắp đến.

Ngoài kiểu thiệp truyền thống với lời chúc, người ta còn kết hợp cả âm nhạc vào thiệp. Phong trào gửi thiệp nhạc nở rộ khoảng đầu thập niên 80. Học trò Việt Nam thời đó nếu có bạn bè hay người thân từ nước ngoài gửi về một thiệp nhạc chúc mừng Sinh Nhật hay Năm Mới là một sự thích thú. Ngoài phần bìa thiệp nhạc trang trí theo chủ đề, phần trong thiệp khi mở ra thì các bài hát phổ biến như «Happy Birthday» hoặc «We Wish You a Merry Christmas» vang lên rộn rã. Nhưng niềm thích thú cho tấm thiệp nhạc không kéo dài bao lâu vì một trong các lý do : quy trình ép dán thiệp nhạc không đúng quy cách nên đến một lúc nào đó cho dù đóng thiệp lại thì tiếng nhạc vẫn léo nhéo dai dẳng đến muốn bịt tai. Chưa kể, thiệp nhạc hết pin hoặc pin yếu, âm thanh rè rè hoặc khàn khựa phát ra, lúc đó phiền !

Con số người sử dụng internet tăng nhanh thúc đẩy thiệp chúc mừng điện tử ra đời cuối thập niên 90. Thống kê chỉ ra rằng thiệp điện tử được sử dụng nhiều trong dịp sinh nhật, Giáng Sinh và Năm Mới. Chỉ cần nhấp

chuột theo đường dẫn là trong tích tắc một tấm thiệp điện tử hiện ra nhấp nháy hình ảnh, tiếng nhạc, lời chúc đến người nhận. Nhưng đâu phải ai cũng bắt kịp kỹ thuật thông tin hiện đại để có thể tiếp cận những tấm thiệp điện tử. Vả lại, trong một khoảng thời gian nào đó thôi, độ 30 ngày chẳng hạn, thiệp điện tử sẽ tự động xóa. Ký ức người nhận thiệp liệu còn lưu lại gì không ?

Phần nội dung tấm thiệp cũng quan trọng không kém phần hình thức. Đa số các tấm thiệp in sẵn lời chúc. Nếu may mắn thì có thể tìm được một tấm thiệp về phần hình thức lẫn nội dung thể hiện ý người muốn gửi đến người nhận. Một người bạn có thói quen hay cắn bút suy nghĩ thật lâu để tìm một câu ưng ý khi viết thiệp đến một ai đó. Một hôm, anh chia sẻ khám phá của mình với bạn bè «Đừng phí thì giờ mệt trí suy nghĩ phải viết gì vào thiệp nữa, chỉ cần google lời chúc.» Nghe cũng hay ! Thời buổi rô-bô nghĩ giúp cho con người, đưa ra lời chúc máy móc thì được rồi, nhưng chưa chắc chuyển tải chính xác xúc cảm của người viết dành cho người nhận.

Tôi biết một người Mỹ năm nào cũng đến hẹn lại lên, dành cả ngày «Thứ Sáu Đen» sau Lễ Tạ Ơn để viết thiệp chuẩn bị cho dịp lễ cuối năm. Trong khi vợ và con gái anh rời nhà từ rất sớm, chen chúc trong những trung

tâm mua sắm để tranh thủ mua hàng giảm giá thì anh ở nhà với nhiều hộp thiệp mà anh mua dự trữ từ năm trước, đồng hành cùng cây bút, quyển sổ địa chỉ và tập tem dày cộm. Anh nhâm nhi chút rượu cho ấm bụng trong khi viết những tấm thiệp.

Tôi khâm phục với thói quen viết và gửi thiệp của anh bạn Mỹ. Tuổi của anh chỉ ngoài bốn mươi. Những người vào độ tuổi anh hoặc trẻ hơn thường dùng phương tiện khác để truyền đạt thông điệp cho nhanh, gọn, và ít tốn kém hơn so với thì giờ, bưu phí, và tiền mua thiệp anh bỏ ra. Hơn 150 tấm thiệp sẽ được viết trong ngày này và gửi đi trước cuối năm. Tôi tin chắc nếu anh còn bền bỉ với thói quen trên, số tấm thiệp hằng năm sẽ còn tăng lên theo vòng giao thiệp ngày càng mở rộng của anh. Anh nói :

- Đây là thú tiêu khiển của tôi. Viết thiệp và gửi đi là dịp để tôi nghĩ và nhớ đến những người thân, quen như một sự nhắc nhở về sự kết nối giữa tôi và người nhận thiệp.

- Anh háo hức viết thiệp vậy có mong nhận hồi âm ?

- Thiệt tình, khi tôi gửi thiệp đi thì cũng mong đón nhận trở lại. Nhưng trong thời đại này, người ta có thể hồi âm cho tôi bằng một cuộc gọi điện thoại, một tin

nhắn hay một điện thư là tôi cũng vui rồi.

Tôi quen một bác người Việt tuy lớn tuổi và định cư ở Mỹ đã lâu, nhưng vẫn giữ thói quen gửi thiệp chúc Tết đến bà con và gia đình sui gia ở Việt Nam. Những năm đầu định cư trên đất Mỹ khi thiệp Tết còn hiếm hoi, bác dùng thiệp Giáng Sinh, kết hợp chúc cả tết tây lẫn tết ta. Những năm sau này, một số chợ Việt có bày bán thiệp Tết từ Việt Nam đem sang, bác dùng hoàn toàn thiệp Tết truyền thống. Mỗi khi con cháu có dịp về Việt Nam thì quà đem sang Mỹ biếu để bà vui là những tấm thiệp Tết. Bà ưng loại thiệp được trang trí với những hình ảnh đặc trưng cho Tết như ông đồ già ngồi viết câu đối, con cháu mừng tuổi ông bà, đốt pháo, múa lân, mâm ngũ quả đón giao thừa, độc bình chưng cành đào hay cành mai, v.v. Nhưng dứt khoát, trên tấm thiệp không được có chữ «HAPPY NEW YEAR» như đa số thiệp Tết hiện nay. Sự lý giải của bà là «Sợ người ta nói mình mất gốc» và «làm giảm đi dân tộc tính trong tấm thiệp». Thời buổi mà người ta gọi là «hội nhập» hay «toàn cầu hóa» thì cách chêm vài chữ tiếng Anh là một lối thương mại nhằm đáp ứng thị hiếu người mua. Con cháu chiều bà, cố tìm những tấm thiệp Tết theo đúng yêu cầu nhưng không dễ. Bà sui gia nhận thiệp bà bác gởi, chờ đến ngày đầu năm mới để gọi điện thoại sang Mỹ chúc Tết, nói «Bà đã ngoài 80 tuổi mà vẫn giữ được

nét chữ chân phương trên thiệp Tết và còn giữ phong tục Tết là viết thiệp, tôi phục lắm.» Bà bác nghe nói, rơm rớm nước mắt cảm động.

Đón năm mới âm lịch, người Việt gửi đi tấm thiệp xuân dù dưới hình thức nào đi nữa, bằng bưu điện hay qua internet, luôn mang thông điệp tốt đẹp đến người nhận. Tôi xin được gởi lời chúc đến các độc giả Việt Báo: «Xin chúc một năm mới an khang và thịnh vượng».

Angie Lộc

Mẹ Tôi Và Cuộc Bầu Cử Mỹ

Lại Thị Mơ

Tác giả lần đầu dự viết về nước Mỹ. Bà cho biết bút hiệu là tên thật, định cư tại NJ năm 1994 theo diện HO. Trước là nhà giáo tại Việt Nam. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Mẹ tôi qua Mỹ cũng đã hơn sáu lần có tranh cử Tổng Thống. Những lần trước chẳng nghe bà nói gì, nhưng lần này thì bà nói hơi nhiều. Quả thật không phải chỉ có mẹ tôi- trong nhà- ngay cả ngoài đường, mà hình như toàn thể thế giới, cũng nói hơi nhiều, về lần tranh cử tổng thống kỳ này của xứ Cờ Hoa.

Khi mới tới đây, những đứa em của tôi còn nhỏ, nhưng nay chúng đã trưởng thành nên đứa nào cũng có ý kiến riêng của mình. Cùng ở chung một mái nhà, nhưng đứa này thì tuyên bố sẽ bỏ cho bà này, đứa kia thì nói bỏ cho ông nọ.

Mẹ tôi không có ý kiến sẽ bầu cho ai, nhưng bà vẫn hỏi cả hai đứa.

Tại sao bầu cho bà này ? Thằng anh lí nhí vì bả học cao, tham gia chính quyền đã lâu ? Nhiều kinh nghiệm.

Mẹ tôi bảo rằng, Tổng Thống Reagan là ân nhân của các gia đình HO, đâu có học cao, trước khi làm Thống Đốc tiểu bang California, ông chỉ là tài tử đóng phim, mà sao người dân vẫn bầu ông làm Tổng Thống. Chẳng lẽ dân Mỹ mù hết hay sao ?

Tổng Thống Reagan là vị Tổng Thống mà cả thế giới ngưỡng mộ. Ông đã dẹp được cuộc chiến tranh lạnh của đảng Cộng Sản Nga Sô không tốn một viên đạn.

Sau đó mẹ tôi còn nói thêm : đừng dựa vào tiêu chuẩn bằng cấp. Đừng nghe mà hãy nhìn. Những người anh minh là những người yêu nước thật sự. Chúng ta là những người di dân, nhưng cũng phải mang ơn xứ sở này đã cưu mang chúng ta. Đối với những người già như mẹ, nước Mỹ là quê hương thứ hai. Nhưng đối với thế hệ của các con, chỉ còn một quê hương, vì các con là những hạt mầm đã đâm chồi nảy lộc nơi đây. Rễ của những cây này đã bám chặt vào lòng đất, các con đã trở thành người của đất nước này.Dù màu da, màu tóc của các con có khác, nhưng các con chính là những người đóng góp cho xứ sở này. Chỉ có một điều đừng bao giờ quên cội nguồn cha ông là được.

Thằng anh ú ớ, chẳng biết ý mẹ nói gì ? Chọn ai ?

Mẹ tôi lại quay qua hỏi thằng em, tại sao bầu cho ông kia ? Thằng em lại gãi đầu gãi tai, vì ổng biết cách làm ăn, hy vọng sẽ có nhiều job.

Mẹ tôi vặn lại, con lấy gì để bảo đảm những điều ổng nói là ổng sẽ làm được.

Người ta bảo như vậy là đếm cua trong lỗ. Cả đời mẹ tôi đã chứng kiến biết bao kỳ bầu cử, nên chủ trương của bà là hãy chờ thời gian trả lời.

Đối với những người già như mẹ tôi, ở đời này chẳng có gì là tuyệt đối. Nhưng bà tin tưởng vào sự sáng suốt của người dân Mỹ. Ngày xưa bà vốn là cô giáo dạy môn Sử, bà vẫn thường nói rằng, chẳng phải bỗng dưng mà nước Mỹ trở thành cường quốc hàng đầu của thế giới, dù có lịch sử chưa tới ba thế kỷ.

Đối với mẹ tôi, dù là vua, hay là tổng thống. Chỉ có người yêu nước thực sự, mới là người lãnh đạo quốc gia.

Cứ vào bữa ăn là hai thằng con mang đề tài bầu cử ra tranh luận. Mẹ tôi vốn là một Phật tử thuần thành, bà nhìn thấy ứng cử viên nào cũng có đủ bảy tính xấu của con người, mà Phật vẫn thường nói.

Tham : khi ra tranh cử, họ phải tham, vì muốn nắm chức vụ quyền hành nhất trên thế giới.

Sân : họ sẽ tức giận khi không được ủng hộ, hay thất bại.

Mạn : chẳng ai ra tranh cử mà nghĩ mình dở hay thua kém người khác.

Nghi : đa nghi về đối thủ mà mình phải đối đầu, là lẽ tất nhiên của tất cả ứng cử viên.

Ác : muốn thắng cử thì phải dùng thủ đoạn, vì vi phú bất nhân.

Kiến : trong khi tranh cử phải tích cực làm cho mọi người tin rằng, chỉ có mình mới mang lại chánh kiến, còn đối phương là người đại diện cho tà kiến.

Cuộc tranh cử bắt đầu từ 18 tháng trước, mỗi bữa ăn khi nghe hai thằng con tranh luận. Mẹ tôi lúc nào cũng cảnh cáo : anh em chúng mày không có thù oán gì nhau, đừng có mang chuyện ngoài đường vào làm náo loạn trong nhà, rồi lại mặt sưng mày xỉa.

Bà nhắc chừng, vì có lần hai ông chú tôi ngồi đánh cờ tướng. Chẳng hiểu sao một ông đứng lên, cầm ngay bàn cờ bằng gỗ đập vào đầu ông kia. Mặt thì đỏ phừng

phừng, còn chân thì đá vung vãi các quân cờ. Làm cho mẹ tôi phải chép miệng : cờ với quạt !

Tuy không có ý kiến sẽ bầu cho ai, nhưng mẹ tôi cũng theo dõi cả hai đảng khi chọn ứng cử viên. Bà luôn luôn nhận xét rất bàng quang và hài hước. Một ông thì giàu nứt đố đổ vách, mặt lúc nào cũng nghênh nghênh, mẹ tôi bảo coi trời bằng vung. Chúng tôi cũng ùa theo, ổng thuộc loại điếc không sợ súng đó mẹ. Ổng bảo rằng hễ đắc cử là ổng xây một bức tường dọc theo biên giới Mexico, bắt bên kia trả tiền. Mẹ tôi cười hắc hắc, bảo rằng nó lấy răng mà trả. Ý nói nước kia nghèo quá, tiền đâu mà trả. Mẹ tôi lại bồi thêm, ổng giàu quá sao không bỏ tiền túi ra xây cho mọi người nhờ.

Mẹ tôi gọi những người nóng nảy bộp chộp, gặp nào nói vậy, là những người phổi bò. Còn những người nói vung nói vít, nói mà không thể tin được, là những người ba hoa chích chòe, mười voi không được bát nước xáo.

Suốt trong thời gian tranh cử, bên ngoài ồn ào như thế nào, thì trong nhà tôi cũng ồn ào chẳng kém. Hai thằng em cũng vẫn khăng khăng giữ vững lập trường của mình. Trong khi mẹ tôi theo dõi bầu cử bằng YouTube. Ôi thôi thời technology có khác, tin tức tràn ngập đến chóng mặt. Mẹ tôi thường bảo chẳng biết tin ai, sư bảo sư phải, vãi nói vãi hay. Rồi mấy ông thầy bói

sờ mu rùa cũng nhào vô bấm quẻ. Hết thầy bói, tới thầy bàn Mao tôn Cương xuất hiện. Không biết những ông thầy bàn(đề) đó trình độ tới đâu, và dựa vào đâu để nói ra những tin tức rất là giật gân. Điều này không quan trọng, vấn đề là càng có nhiều người xem, tức là kiếm được nhiều quảng cáo. Nói lung tung, mẹ tôi thường mỉa mai, chó sủa lỗ không.

Càng gần đến ngày bầu cử thì không khí tranh cử càng trở nên khốc liệt.

Nhìn thấy hai người già xấp xỉ 70, mà vẫn ngược xuôi ngày đêm bay đi bay lại những tiểu bang xa xôi để kêu gọi cử tri bỏ phiếu cho mình. Lúc này máu tham đã ngập đến tận đầu, họ không còn dùng lời lẽ thanh tao nữa, họ sẵn sàng mạt sát nhau. Những phiền não của con người : tham sân si mạn nghi ác kiến, đều thấy rõ mồn một giữa những người tranh cử.

Nhìn thấy hình ảnh một bà gần 70, khi đi tranh cử, bỗng dưng nhợt nhạt muốn xỉu vì kiệt sức. Mẹ tôi ái ngại cho bà «càng cao danh vọng càng dày gian nan», rồi bà lại tắc lưỡi «tham gì một miếng đỉnh chung». Các em tôi ùa vào : làm Tổng Thống Mỹ là quyền hành lớn nhất thế giới đó mẹ.

Mẹ tôi vẫn lắc đầu : ngộ nhỡ, bà ấy bị stroke, lăn đùng ra đấy, thì ai khổ ? bà ấy khổ, chứ ai ?

Anh em chúng tôi lại hùa vào : vậy là mẹ không phải là Americans rồi. Mẹ không có tham vọng. Người Mỹ họ không nghĩ về sự giới hạn của tuổi tác như người Việt mình, hễ già rồi là chỉ ở trong nhà quây quần bên con cháu. Quan niệm về hạnh phúc của Đông và Tây hoàn toàn khác nhau.

Đêm bầu cử mẹ tôi đi ngủ sớm. Mọi người vẫn quây quần nơi phòng khách, mắt dán vào cái ti vi, ai cũng hồi hộp như xem đá banh World Cup.

Làm sao có thể ngủ được vào cái ngày trọng đại thế này. Đâu phải chỉ có người dân Mỹ quan tâm, mà cả thế giới mấy tỉ người cũng đang hồi hộp. Nhất là dân cá độ họ còn hồi hộp gấp trăm lần. Dân có máu đỏ đen chẳng bao giờ họ bỏ lỡ cơ hội.

Khắp nơi trên thế giới từ báo chí cho tới hệ thống truyền thanh, truyền hình ai cũng đoan chắc nước Mỹ sẽ có một bà Tổng Thống. Họ nói nhiều đến nỗi bản thân bà ứng cử viên cũng tin chắc như thế. Từ lời nói cho tới cử chỉ đều toát ra vẻ tự tin tuyệt đối. Thậm chí họ còn chuẩn bị sẽ có màn đốt pháo bông chào mừng ngay đêm có kết quả thắng cử.

Một tạp chí nổi tiếng khác, mà mẹ tôi bảo là nhanh nhẩu đoảng, đã in sẵn hơn một trăm ngàn bản vào sáng ngày bầu cử, đợi có kết quả là bung ra liền. Họ dùng chữ Madame President, kèm theo những lời tuyên dương bà như một nhân vật xuất chúng, với đầy đủ lời chúc tụng. Chúng tôi cho mẹ xem tờ bìa của tạp chí này, họ thu hồi lạc mất 17 số. Hiện nay người ta đang lùng sục tìm mua, họ đặt giá mười ngàn đô la một quyển. Mẹ tôi thấy vậy chép miệng «thật là nghe hơi nồi chõ».

Ngoài báo chí và truyền thanh truyền hình, người ta nghi ngờ bị mua chuộc ủng hộ cho nữ ứng cử viên tổng thống, còn có rất nhiều người nhảy vào khen bà không tiếc lời, bằng những lời chúc tụng quá lố. Như thể chỉ có bà mới là người xứng đáng lãnh đạo quốc gia. Cái lưỡi không xương, thiệt muốn nói sao cũng được.

Các ca sĩ tài tử của Hollywood và của người Việt cũng đua nhau ủng hộ nữ ứng cử viên. Chẳng biết mấy mấy người này có kiếm được chút tiền nào không, hay chỉ muốn cho mọi người biết đến tên mình.

Họ thi đua nhau dùng những lời khiếm nhã để rêu rao về ông già bặm trợn. Có người còn quá khích thề rằng không muốn ở chung nước với một ông Tổng Thống chẳng ra gì. Họ sẽ dọn qua Canada, làm như hàng xóm là bãi đất hoang, ai muốn tới cũng được.

Bên Việt Nam thì làm sẵn một xe hoa có hình bà Tổng Thống, với loa phóng thanh rùm beng.

Bên «lạc quan tếu» có tiền hô hậu ủng, từ Tổng Thống đương nhiệm và Đệ Nhất Phu nhân, những người được mệnh danh là người có khoa ăn nói, tới phó Tổng Thống, các Thống Đốc, Thượng nghị sĩ hết lòng hỗ trợ, bênh vực. Thử hỏi ai còn dám cá độ bắt đối thủ phía bên kia, một ông trọc phú chưa hề đi làm(thuê) bao giờ. Chỉ ngồi mát ăn bát vàng, còn tiền thì cứ chảy vào hầu bao như nước chảy chỗ trũng. Quả thật ông không hiểu tại sao người ta lại ghét ông đến thế. Ông có một cái tội là giàu quá, làm ngứa mắt người khác.

Ông già phổi bò, bặm trợn, ba bựa cứ kiên trì lủi thủi đi một mình, như con rùa bò đua với con thỏ, với lời tuyên bố chắc nịch : không bỏ cuộc. Đảng mà không chọn thì tôi ra ứng cử với tư cách độc lập.

Tuy vậy ông cũng đánh bại được 16 người trong đảng, để thành duy nhất. Trong cuộc tranh luận, nhiều khi ông không trả lời trực tiếp vào câu hỏi. Mà chỉ xua tay : nhỏ như con tao, không thèm để ý. Ông cứ như con bò điên, cứ húc bừa, xông vừa để rồi như lời ông nói : không bỏ cuộc.

Rồi trong cuộc đua, người ta ví ông như rùa đua với thỏ. Khi dư luận trong và ngoài nước ồn ào cỗ võ cho đối thủ, ông vẫn bình thản. Bên kia thì toàn dân miệng lưỡi, bằng cấp cao ngất trời. Còn ông chẳng biết văn hóa bóng bẩy, cứ thẳng như ruột ngựa, nói khơi khơi. Nên bị người ta gọi là ông điên !

Ông lại tự tin đến độ, hễ nghe bà kia đi đến đâu là ổng cũng lò dò đi đến đó. Người ta thì đi lũ lượt phô trương thanh thế. Còn ông thì cứ đi mình ên, không cần con cháu đi theo. Ngay cả những người cùng một đảng khi trước cũng im lặng không ủng hộ, thậm chí có người còn tuyên bố bỏ cho phía ngược lại.

Ông già ồn ào như một người thật cô đơn. Đúng là điếc không sợ súng. Ông che mắt bịt tai cứ tới những nơi có truyền thống lâu đời là đất của người ta. Thây kệ còn nước còn tát. Who knows ?

Cả hai bên tận dụng những giây phút cuối cùng để kêu gọi cử tri bầu cho mình. Họ chỉ về nhà vào nửa đêm của ngày hôm trước bầu cử. Đúng là hữu thân hữu khổ, muốn ăn phải lăn vào bếp.

Ngày thứ Ba đầu tiên của tháng Một năm nay, quả là một ngày đặc biệt trong lịch sử của Hoa Kỳ. Cả thế giới đều hồi hộp, bà nữ ứng cử viên chắc cũng sốt ruột lắm,

vì bà và ông cựu Tổng Thống đi bầu rất sớm. Trong khi đối thủ của bà thì đủng đỉnh đi sau. Họ cũng đi bầu cả nhà, mọi người vẫn bình thản, chẳng lộ vẻ lo lắng hay tự tin quá đáng. Trước khi bầu cử, con cái của ông già gân, khi trả lời phỏng vấn, nếu Bố của quý vị thất cử thì sao ? Họ đã trả lời bình thản, họ chấp nhận kết quả, như thể 250 triệu đô dành cho tranh cử cũng chẳng là gì cả. Mà quả thật họ ra tranh cử chẳng phải vì tiền, cũng chẳng phải con gà tức nhau vì tiếng gáy.

Tổng Thống Mỹ đi đâu cũng dùng máy bay riêng, thì ông trùm địa ốc cũng có máy bay ngang ngửa. Chung quanh ông Tổng Thống có tiền hô hậu ủng, có bảo vệ bao quanh thì ông vua không ngai này cũng vậy thôi. Đã vậy ổng còn tuyên bố không thèm tiền lương trả cho tổng thống. Có điều ổng chỉ bảo không thèm lấy ra từng tháng, hay cứ gom để đấy(hết hạn lấy luôn một lượt !).

Thật như mẹ tôi nói «sư nói sư phải, vãi nói vãi hay», sao mà đúng ngay lúc này : một ông và một bà.

Các đài truyền thanh, truyền hình cũng vẫn tiếp tục cổ võ cho ứng viên họ chọn. Chẳng biết có phải họ tuyên truyền theo cảm tính hay do có toan tính, vì từ điệu bộ cho tới lời nói của những người dẫn chương trình đều có tính thiên vị. Đối thủ của bà ứng cử viên có vẻ rất cô đơn, chẳng ai khen cho ông ba trợn một câu nào. Ông

chẳng biết dùng những chữ cao siêu, cứ nói đơn giản IN, IN hay PLUS, PLUS... đến nỗi các cô xướng viên của các đài ủng hộ, trề môi nhún vai nhắc lại với dáng điệu mỉa mai người không biết ăn nói. Người ta chắc mẩm ông này sắp ôm đầu máu rồi.

Ông chỉ có gần 300 triệu tiền túi, chẳng xin ai, mà có xin cũng chẳng ai cho. Bên kia biết bao người ủng hộ, họ có số tiền gấp đôi, vừa nhân lực, vừa vật lực. Phen này nhất định họ sẽ nắm phần chiến thắng thiên thời địa lợi nhân hòa.

Trong không khí sôi động như vậy, cả nhà tôi cũng ăn cơm sớm để mọi người còn ra ngồi đồng trước TV theo dõi bầu cử. Mặc dù từ sáng tin tức đã lai rai báo tin ở một vài tiểu bang nhỏ ông phổi bò đã thắng.

Ông chồng tôi cầm cái remote control đổi đài xoành xoạch, mẹ tôi bảo như gái ngồi phải cọc. Các cháu nhỏ thì méc bà ngoại He drive me crazy ! Không có cạc tun, cạc téo gì hết, cả ngày chỉ theo dõi bầu cử. Cái TV to nhất ở trong nhà để xem tin tức bầu cử.

Tôi thì lải nhải khéo dư nước mắt, khóc người trời ơi. Tôi đã quên mất Kiều, nên gọi tất cả là những người trời ơi đất hỡi. Tôi nói rằng dù cho ông hay bà làm tổng thống, thì tiền lương hưu của ông cũng chẳng thêm hay

bớt. Obama cũng chẳng care (Obamacare) cho mấy ông bà già, bảo hiểm sức khỏe của ông thuộc loại truyền thống rồi Medicare.

Mẹ tôi thì không quan tâm ai thua ai thắng, nhưng trước khi đi ngủ, bà còn nói «chưa biết mèo nào cắn mỉu nào». Lúc nào bà cũng bảo «nói trước bước không tới».

Còn với con cháu, bà cảnh cáo chưa đỗ ông Nghè, chớ đe hàng Tổng. Để cho con cháu phải từ tốn, đừng huênh hoang khoác lác kẻo hối không kịp.

Chúng tôi ở phía Đông Bắc, chỉ cách nơi đặt đại bản doanh của hai bên tranh cử một giờ lái xe. Hàng xóm vẫn bình thường, chẳng có ồn ào như những tiểu bang nhiều người Việt như ở CA.

Mọi người đang hồi hộp theo dõi kết quả, quả là vô cùng hồi hộp như khi xem đá banh World Cup lúc vào chung kết. Kết quả trận đấu và thời gian quy định, cũng giống như kết quả từ các nơi kiểm phiếu gửi về. Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường cũng nghe như nhịp đập của trái tim trong lồng ngực.

Lúc 2 giờ sáng ông đại diện bên bà ứng cử khuyên mọi người hãy về ngủ, vì lúc này sự chênh lệch đã quá xa. Mọi người lục tục ra bãi đậu xe với bộ mặt méo xẹo.

Mẹ tôi bỗng dưng xuất hiện với bộ mặt ngái ngủ, câu đầu tiên vẫn là ai thắng ?

À thì ra một người không quan tâm chút nào đến bầu cử, vẫn muốn biết ai sẽ là tổng thống nước Mỹ. Lúc đó 2 giờ sáng, trên màn ảnh hiện ra hai ô nơi tập trung người ủng hộ của hai ứng cử viên.

Mẹ tôi nhìn thấy con số 218 và 254, bà chép miệng : sao mà cách xa thế ? Thằng em vốn chọn ông già bặm trợn, đã láu táu bởi vậy bên kia họ về ngủ hết rồi.

Mẹ tôi chỉ nói thế à. Rồi bà lại nói tiếp mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Theo bà số trời định, ai có số làm vua thì sẽ làm vua. Bôn ba chẳng qua thời vận.

Mẹ tôi ngồi nán lại chút xíu để nghe mấy đứa con giải thích về kết quả bầu cử.

Khi kết quả của tiểu bang PA nơi cô tôi ở công bố ông già thắng, đưa số 254 thành 274, thì tự động nguyên một gia đình ông già tiến ra khán đài tuyên bố thắng cử.

Bà ứng cử viên từ đầu vẫn ngồi bên trong, nhưng sẽ không xuất hiện lúc này. Bà chỉ gọi cho bên kia chấp nhận thất cử, và chúc mừng cho đối phương.

Nhìn những hình ảnh vào giờ phút tuyên bố thắng cử, mẹ tôi buột miệng nước người ta dân chủ và lịch sự như thế. Rồi bà lại chép miệng ngựa về ngược.

Một người chẳng thèm xem TV, không quan tâm ai thua ai thắng. Vậy mà thức dậy đúng lúc, như nhìn thấy quả banh cuối cùng lọt lưới World cup, và xem được hình ảnh của người cả thế giới đang hồi hộp, khi chiến thắng vẫn bình thản và ung dung. Mẹ tôi đã buột miệng khen : sao lúc này trông ông ấy hoà nhã thế nhỉ ?

Mọi người ùa theo ông ấy là một kịch sĩ đại tài.

Mẹ tôi vẫn nói bà thật là có duyên, thức giấc ngay vào lúc thấy bên kia tan hàng. Và thấy kịp hình ảnh những người ủng hộ bà Tổng Thống hụt, khóc nức nở. Mẹ tôi rất ngạc nhiên, người ta bảo rằng khóc như cha chết. Lạ nhỉ, sao mọi người sao cứ hay ăn ốc nói mò. Mình có ở trong chăn đâu mà biết chăn có rận.

Ngày hôm sau, mẹ tôi vẫn nức nở khen người Mỹ vô cùng dân chủ. Bà thua kêu gọi những người ủng hộ hãy chấp nhận kết quả.

Tại sao những người ủng hộ lại hoảng hốt như nghe tin động đất sắp tới. Cứ làm như sét đánh ngang tai, bộ ổng làm Tổng Thống rồi muốn làm gì thì làm sao. Vậy ba cơ quan Tư Pháp, Hành Pháp, Lập Pháp thành bù nhìn sao ? Truyền thống dân chủ của nước Mỹ để đâu ? Hay là tại họ lo bò trắng răng ?

Mẹ tôi cứ thắc mắc hoài, tại sao tiểu bang của cô tôi truyền thống luôn luôn ủng hộ cho đảng của nữ ứng cử viên, tại sao kỳ này người ta lại quay ngược bỏ cho ông kia.

Các em tôi thì đua nhau giải thích cho mẹ. Tất cả các sắc dân khác như Hispanic, Á Châu, ngay cả người Mỹ đen cũng chỉ chiếm tổng số 20% dân số nước Mỹ.

Những người trẻ ồn ào nhưng lười đi bầu, người Mỹ đen thì ủng hộ tối đa cho ông Tổng thống cùng màu da với họ. Kỳ này họ chẳng quan tâm, nên tỷ lệ đi bầu rất thấp. Người Việt mình ở CA dẫu bỏ cho bà ấy 100% cũng chẳng cứu vãn được. Vì đất nước này người Mỹ trắng chiếm đa số.

Cháu tôi chen vào : bà ngoại ơi, người White họ đông vì là nước của họ mà.

Những ngày hôm sau, mẹ tôi xem nhiều YouTube bên Việt Nam. Bà bật cười khi thấy những bà buôn gánh bán bưng mừng rỡ, họ nói rất mộc mạc nghe nói ông Tổng Thống mới sẽ oánh Trung Quốc là tụi tôi mừng rồi.

Tôi cầu trời sao cho ông Tổng Thống này cũng đi theo gương Tổng Thống Reagan, sẽ làm cho nước Việt của tôi từ bỏ được chế độ cộng sản, như nước Đức đã làm.

Tội nghiệp cho người dân quê tôi, họ khát khao công bằng và bác ái đến dường nào. Buổi tối bầu cử bên này, nơi chính quốc người ta vẫn sinh hoạt bình thường. Nhưng ở VN người ta đội mũ cờ Mỹ, ngồi nín thở xem thời gian đếm ngược, như chờ quả cầu ở Time Square NY nổ tung vào đêm giao thừa chuyển sang năm mới.

Người dân quê tôi họ khao khát mà không nói ra được, họ trông ngóng mọi thứ từ xứ Mỹ xa xôi. Có Tổng Thống nước nào đến thăm VN mà được chào đón nồng nhiệt như Tổng Thống Mỹ.

Có cuộc bầu cử nào mà dân Việt trông ngóng đến như thế. Họ phản ứng cứ như họ là những người dân bản xứ.

Hỡi ơi, bao nhiêu hy vọng họ chỉ được nhắc khéo bạn tự quyết định tương lai của bạn.

Mẹ tôi cười, nhắn với ông bặm trợn, tôi chỉ mong ông:

Nói chín thì phải làm mười.
Nói mười làm chín kẻ cười người chê.

Ông Tổng Thống ơi, đánh cho bọn Tàu Cộng te tua cho dân tôi nhờ. Dân tôi đói khổ lầm than cũng vì bọn chúng.

Vua của chúng tôi đã nói rằng : Nam quốc sơn hà Nam đế cư. Mà sao bây giờ chỗ nào cũng nghe xí xa xí xô tiếng lạ. Chỗ nào cũng tràn ngập người lạ, tàu lạ.

Quả thật là lạ lùng cho quê hương tôi.
Xin đừng gièm pha ai đó
(Khi tức) mặt xanh như chàm. / (Khi thua) mặt vàng như nghệ.

Lời kêu gọi đoàn kết hợp quần gây sức mạnh, Union is strength của người chiến thắng, là một lời nhắn nhủ vô cùng chân thành.

Đừng quên rằng sau Halloween, mùa lễ tại nước Mỹ bắt đầu bằng ngày lễ Thanksgiving. Don’t bite the hands feed you.

Hãy tri ân xứ sở đã cưu mang bạn và con cháu.

Hãy tôn trọng luật pháp của xứ tạm dung (đời cha), nhưng là mạch sống của đời con.\.

Lại Thị Mơ

Lần Đầu Thăm Nước Mỹ

Nga Bằng

«Tôi là Hoàng Nga Bằng (bút danh Nga Bằng). Tôi là giáo viên Tiếng Nga, tốt nghiệp Đại học Sư Phạm năm 1961. Tôi là học sinh trường Nữ Trung học Trưng Vương từ 1951 đến 1959. Bố tôi là công chức thời Pháp. Tôi không phải là Đảng viên đảng Cộng sản. Tôi, khi còn đứng lớp, đã tham gia viết cho các báo về vấn đề giáo dục. Hiện nay tôi đã nghỉ hưu tại Hà Nội.» Đó là phần tác giả tự sơ lược tiểu sử. Để giữ nguyên cách nhìn nước Mỹ của một người Hà Nội, toàn văn bài viết đầu tiên của bà được giữ nguyên, không biên tập, sửa chữa. Bài đăng 2 kỳ. Tiếp theo và hết.

Đã từ lâu tôi mơ ước sẽ được thăm nước Mỹ, nơi bà chị tôi và rất nhiều họ hàng sống ở đó. Tôi muốn đến một xứ sở giàu có xem dân họ sống thế nào ! Tôi biết là chuyến đi khá tốn kém, mà tôi là giáo viên đã nghỉ hưu, tiền ít nên ý định đó đã không thành.

Nhân dịp, con gái lớn của tôi sang Mỹ và rẽ vào thăm chị, thấy bác sống cảnh già, nhớ chị em ở nhà mà không về được, bác mời các chị em bên nhà sang chơi. Nhân chuyến du lịch về thăm Việt Nam do con chị đặt vé, chị tôi theo về, con gái chị có nhã ý mời các cô, các bác

sang chơi bên Mỹ «cho mẹ cháu đỡ buồn.»

Con tôi về nói chuyện, thuyết phục mọi người, lúc đầu cả nhà không đồng ý vì : mẹ già rồi đi một mình không được, ông xã tôi cũng lo như thế, nhưng cuối cùng con tôi thuyết phục mọi người và biếu mẹ vé máy bay lượt đi có con cháu sang học đi cùng. Tôi thấy thế là được và quyết định đi.

Hôm đầu tiên ra công an làm hộ chiếu, họ hẹn sẽ trả tại nhà sau một tuần, hết một tuần tôi không thấy tăm hơi. Sốt ruột tôi gọi điện hỏi thì được trả lời là đã cử người đi phát nhưng không tìm thấy nhà. Thì ra cô Công An ghi nhầm Tôi lại phải đọc lại địa chỉ và được hẹn đợi một tuần nữa. Tôi thầm nghĩ là quá dại vừa mất tiền cho công trao trả, lại phải nơm nớp chờ đợi, biết thế mình tự đi lấy cho xong. Nhưng tự lấy cũng không được vì đây là công việc làm thêm của Công An. Tôi lại gọi điện hỏi lại : vì đã hai tuần rồi, họ vẫn nhắc lại là tôi ở quận Tây hồ nên không tìm ra. Tôi bực mình đọc lại địa chỉ lần nữa và nói rằng nếu không đưa đến được thì tôi sẽ tự đến lấy. Họ lại hứa và hôm sau tôi nhận được.

Có hộ chiếu rồi, con trai lo làm các thủ tục giấy tờ qua Internet để chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn rồi đưa tôi đi chụp ảnh. Chụp ảnh làm hộ chiếu phải tìm đúng hiệu không phải hiệu nào cũng chụp. Chụp và đợi lấy ngay:

họ bắt bỏ kính, chả là tôi mổ mắt, phải đeo kính để chống bụi. Khi chụp xong tôi thấy mình khác quá, mắt to, mắt bé. Con trai dán ảnh và điền hồ sơ cho tôi, tất cả đều bằng tiếng Anh. Tôi cố học tiếng Anh nhưng không được, toàn những từ lạ như : ma túy, buôn người...

Trong khi chờ đợi phỏng vấn tôi có cuộc đi chơi với bạn ở Sài Gòn ra thăm. Trong cuộc đi chơi, một bạn đã đi Mỹ rồi bảo tôi : họ phỏng vấn rất kĩ, bạn phải ăn mặc diện, tác phong không được lù khù, họ thấy bạn nhanh nhẹn, họ yên chí là bạn khỏe, nếu không, họ bắt đi khám bệnh đấy. Tôi chưa đi phỏng vấn lần nào nên rất lo.

Đến hôm sứ quán hẹn phỏng vấn, con gái đón tôi, đưa đến phố Ngọc Khánh. Mới 7 giờ sáng mà người đứng xếp hàng rất đông. Phải chuẩn bị tài liệu để nhân viên kiểm tra cho nhanh.

Vào phòng phỏng vấn

Tôi đi vào phòng phỏng vấn một mình, con không được đi theo. Phòng đã đông có tới 50 người, trong phòng rất yên lặng, chỉ nghe tiếng máy điều hòa chạy ro ro. Mọi cử chỉ của khách đều có sự giám sát của nhân viên sứ quán. Tôi muốn uống nước, ra chỗ đặt bình có nhân viên ra lễ phép hỏi tôi : bác dùng gì ạ ?

Có 5 phòng phỏng vấn, bên ngoài có một phòng, một nhân viên đi lại để giữ trật tự. Mọi người chỉ được đi đến trước cửa phòng mình, không được sang phòng khác. Micro gọi tôi. Tôi đi đến và chờ ở trước cửa, trong phòng có một phụ nữ Mỹ và một cô gái Việt. Cô đến phỏng vấn trước tôi, được hỏi bằng tiếng Anh, cô đáp rất trôi chảy, nhưng nói gì rất lâu, khi cô ra nét mặt buồn. Cô bảo người ta không chấp nhận cô. Tôi lo lắng cho số phận mình, rồi tự trấn an : bình tĩnh, cùng lắm là không được chấp nhận.

Tôi nghe họ gọi tôi và bình tĩnh bước vào. Một tiếng chào rất rõ ràng : Chào bà, của người phụ nữ Mỹ, tôi chào lại và buổi phỏng vấn tôi toàn bằng tiếng Việt Người Mỹ nói, câu nào khó thì đã có cô Việt Nam nói thay. Các câu hỏi như của nhiều người khác : Bác bao nhiêu tuổi, mấy con, làm nghề gì ? Chỉ có câu khác là tại sao bác đi Mỹ, ai tài trợ cho chuyến đi này ? Tôi đáp bình tĩnh và cô gái Việt bảo tôi bác được chấp nhận. Tôi không ngờ lại nhanh như thế và tôi qua cũng dễ dàng. Họ lấy địa chỉ tôi và hẹn 1 tuần sau sẽ nhận được visa. Đúng hẹn, tuần sau tôi nhận được visa cho phép tôi ở Mỹ một năm, một thời hạn quá rộng với tôi.

Từ hôm có visa, tôi bắt đầu ôn tiếng Anh, lúc đầu tôi không có tài liệu, nhưng sau sực nhớ ra là ở trên mạng có hết. Đúng là thời thế đã thay đổi, hiện đại, tất cả chỉ nhờ mạng, chả phải đi đâu. Tôi bắt đầu ôn tập bài đầu theo chủ đề tham quan, hỏi đường, cửa hàng ăn, xem phim, bỏ quên đồ v.v... Lúc đầu mở máy bàn, sau con rể cho mượn ipad, tôi có thể nằm nghe đọc cũng như học từ mới....Tôi nhờ con rể, đặt mua vé. Lúc đầu tôi định mua vé một chiều đi, nhưng không được, họ bắt mua cả vé về, nên ngày về phải ấn định. Sang Mỹ tôi muốn đi chơi, tôi già rồi ở lâu hay chóng phải có kế hoạch. Tôi bàn với con, nó bảo mẹ nên đi chơi Washington, New York, thăm tượng Nữ thần tự do, Cầu vàng...

Tôi muốn lắm, (nhưng) sức đâu mà đi ?

Đến Mỹ

Vé đã có, tôi đi ngày 15-1-2015. Cháu đi sớm 4 ngày để đưa tôi đi. Hai bà cháu lên xe lúc 12g30 vì máy bay bay lúc 16 giờ. Ra tiễn tôi có con trai và con gái út. Ông xã và cháu ngoại định đi nhưng xe chật lại quay về.

Đến Nội Bài đưa hành lý vào cân, mọi việc ổn cả. Hai va li to con trai đưa vào cân để gửi, còn lại tôi xách tay. Hai bà cháu vào phòng chờ lên máy bay, máy bay của Nhật. Cô nhân viên người Nhật đón tôi lên xe lăn, cháu

đi theo nên không phải xếp hàng. Cô tiếp viên đưa tôi vào ghế, cháu ngồi bên cạnh. Đến giờ ăn, tôi bảo cháu gọi. Bữa ăn có gì đến nay tôi không nhớ, chỉ biết là ăn được.

Đến sân bay Tokyo, tôi được xe đưa xuống và đợi ở đây 4 tiếng đồng hồ. Cháu trao đổi bằng tiếng Anh, tôi chỉ nghe loáng thoáng, cháu giao tiếp bằng tiếng Anh khá tốt. Vừa mệt vừa buồn ngủ mà không ngủ được. Cháu mua bát mì nóng và hỏi tôi có ăn không, tôi thấy bát mì mà giá 7 đô nên tôi lắc đầu. Tôi không biết là chuyến đi này lấy tiền còn chuyến về thì miễn phí.

Ngồi trong sân bay khá lâu, may có hai bà cháu. Đến giờ lên máy bay, cô tiếp viên khác cầm biển đề tên tôi bằng tiếng Việt. Tôi thấy tên mình vội ra hiệu và lên xe lăn đi tiếp. Xe lăn đưa tôi lên máy bay về Los Angeles. Đến bữa ăn, tiếp viên đưa thực đơn, tôi thấy có món mì liền gọi, nhưng eo ôi mì lạnh. Trời mùa đông đang rét lại buồn ngủ mà không ngủ được. Cô nhân viên đỡ tôi lên xe lăn để về Los Angeles. Tới nơi đã 9 giờ tối giờ địa phương. người đón tôi sẽ là hai cháu de (rể), hai bà cháu đợi mãi mà chưa thấy bèn gọi điện thoại một lúc thì Dũng (tên một cháu rể). đến. Tôi thấy cháu gầy so với hồi tôi gặp ở Sài Gòn. Hùng. ở ngoài vì xe không vào được, sau này tôi được biết là Hùng không mang

nặng được vì bị tai nạn gãy sống lưng

Tất cả chất hành lý rồi lên xe, Hùng lái về nhà bà chị ở phố Sun Grove, thuộc thành phố Garden Grove.

Ở đây, đèn trước cửa nhà nào cũng mờ mờ, tôi bấm chuông, bà chị tóc bạc phơ ra mở cửa, hai bà cháu xách hành lý vào. Tôi được giới thiệu các phòng và toilet rồi chuẩn bị đi ngủ vì đã muộn rồi. Ở Ca li hay đi ngủ từ 9, 10 giờ tối. Cháu theo về nhà bác Thu ngủ. Tôi thấy hụt hẫng vì xa cháu.

Tôi ngủ trên nệm trải bên cạnh giường bà chị. Chị để một bàn ở đầu giường làm bàn ngủ để những thứ lặt vặt. Tôi lên giường ngủ ngay vì đã có kế hoạch mai đi thăm Las Vegas sớm.

Thăm Las Vegas

Sáng hôm sau bẩy người ngồi trên xe 7 chỗ của Vân, con chị, đồ đạc chất lên sau xe. Xe chạy một buổi sáng, trưa đến nơi. Xe chạy qua vùng sa mạc mênh mông không cây cối, nhà cửa, khi tôi thấy bóng dáng nhà cao tầng, thì đã đến nơi.

Las Vegas là một thành phố du lịch. Mọi người lục tục lên nhận phòng. Tôi và bà chị ngủ một giường, hai cháu gái khác Thu và Dân, kê ghế ra nằm bên cạnh, Bim

(cháu tôi) ngủ ở phòng ăn, kê ghế ra nằm, phòng trong của Hùng- Vân (vợ chồng cháu gái mời tôi). Chuẩn bị chỗ nằm xong chúng tôi xuống nhà dưới ăn cơm. Người rất đông, tôi và chị Thân (tên bà chị) vừa rảo chân vừa trông chừng vì sợ lạc mà không ai có điện thoại.

Tới chỗ mua vé ăn, Vân rảo chân lên trước xếp hàng, chúng tôi lục tục vào theo. Nhân viên bán hàng đeo vào tay chúng tôi, mỗi người một cái vòng để hôm sau cứ đưa vòng ra là họ phát phiếu ăn.

Ăn uống xong chúng tôi đi dạo thăm thành phố. Lúc này gần tết con Dê nên ở khách sạn nào, người ta cũng đắp núi giả, có đàn dê ung dung gặm cỏ. Tôi và chị Thân lúc nào cũng đi liền nhau, sợ lạc. Nhìn sang khách sạn bên thấy rất nhiều cây có treo hình đồng tiền, hình ông Phúc, Lộc, Thọ; Đi thêm chút nữa tôi đã lạc vào khu sòng bạc. Tôi ngồi thử ở một máy để Dân (cháu gái khác tôi ở cùng) chụp ảnh, rồi chúng tôi sang một khách sạn khác, nhìn lên vòm trời, có các đám mây trắng bay lơ lửng, tôi yên trí là đã ra ngoài trời, nhưng không phải, tôi và bao người khác vẫn đi trong khách sạn, mà bầu trời là giả.

Đi được một lúc đến một sân khấu tròn, trên một mỏm đá, ngồi cao nhất có lẽ là vua, hàng hai là các quần thần, dưới là các người hầu. Tất cả đều là tượng,

người ngồi xung quanh xem rất đông, đến 12 giờ thì các nhân vật này hoạt động, người giương cung bắn, người múa quạt, người quỳ xuống cầu xin đức vua..., các hình nộm đều chuyển động trong khoảng 15 phút.

Tôi và chị Thân cũng kiếm chỗ ngồi quanh ghế đá. Tôi nhìn thấy một bức tượng người đàn bà, quàng khăn san tha thướt, một tay cầm cái bát, tay kia giơ ra như múa. Bức tượng đang đứng im, bỗng nhiên chuyển động đi lại và xuống đường lẫn vào dòng người, thì ra một nghệ sĩ đóng giả tượng. Mọi người vỗ tay tán thưởng, có người chạy lại để tiền vào bát của bức tượng, người khác cũng theo và chả mấy chốc cái bát của người nghệ sĩ đầy tiền. Người đến xem ngày càng đông, khi màn biểu diễn xong, mọi người tản đi sang khách sạn khác.

Đến giờ ăn trưa, chúng tôi nhanh chóng đến chiếm một bàn gần hồ cá, ngồi ăn nhìn xuống hồ thấy các chú cá vàng bơi lội tung tăng rất đẹp.

Buổi chiều chúng tôi lại ra phố chơi. Tôi mỏi chân, các bác bảo Bim dẫn bà về trước. Tôi theo Bim đi hết khách sạn này tới khách sạn khác, tìm mãi không thấy lối về. Khi về đến khách sạn mọi người đã tề tựu đông đủ, được một trận cười vì cô sinh viên đại học Mỹ mà lạc đường. Muộn rồi lên giường ngủ, Bim ngủ ngon lành, riêng tôi không ngủ được. Nằm cựa quậy sợ chị

Thân mất ngủ, tôi sang phòng bên, lúc đầu nằm cùng Bim, cũng không ngủ được, đành trở dậy, ra cửa sổ ngắm đường phố Las Vegas về đêm. Các khách sạn trương màn ảnh to bằng cái chiếu, hoạt động suốt đêm, đèn xanh đỏ nhấp nháy, thật là thành phố du lịch.

Sáng hôm sau chúng tôi thu xếp hành lý ra về. Lúng túng thế nào tôi đánh rơi vỡ một cái cốc, tôi lo lắng hỏi Vân có phải đền không hả cháu ? Cháu bảo không có gì. Chúng tôi thu xếp nhanh đi ăn sáng.

Quán ăn sáng là một quán theo phong cách Pháp, tên quán là Marguerite, các cô phục vụ đều mặc như các cửa hàng của Pháp chỉ khác là nói tiếng Mỹ. Quán có bánh kẹp như trong truyện «Không gia đình» bà má làm cho bé Rémi ăn.

Chúng tôi lại đi thăm khách sạn khác, chỗ nào cũng có máy đánh bạc. Tôi chợt nhớ đã xem trên cuốn băng Paris by night cảnh Nguyễn Ngọc Ngạn giả vờ thua bạc, Nguyễn Cao Kỳ Duyên lúc đầu ra bộ thắm thiết, đến khi anh chàng thua bạc thì lơ đi với người khác ! Đánh bạc may rủi không lường trước được.

Ăn cơm xong cả đoàn lục tục mang hành lý ra xe, Vân lái trở về. Xe rất chật, đồ đạc để dưới chân, gác lâu mỏi quá mọi người kêu oai oái. Vân lái xe rất giỏi,

Hùng phải ngồi dưới vì đau lưng không lái được. Xe bon bon trên đường, hai bên toàn cát không có nhà dân. Đây là bang Nevada, nghe nói sau này chính phủ Mỹ sẽ xây dựng thành phố du lịch ở đây, thế thì phải có nước, nước vào sa mạc là cả một vấn đề.

Trời đã tối, cả nhà tìm quán ăn cơm, đến phố Bolsa vào cửa hàng cơm Việt canh chua cá lóc, rau sống, cà muối không khác bên nhà là mấy. Tôi không nhớ rõ cháu Vân trả bao nhiêu, nhưng thấy cháu tip 10 đô.

Ở Mỹ mua cái gì cũng phải tip và đánh thuế từng thứ, ngay cả khi mua một mớ rau. Người ta bảo ở Mỹ thức ăn rẻ, nhưng tính ra tiền Việt thì đắt, thí du mua bát phở, bát to ăn no nhưng không ngon bằng ở nhà, giá 7 đô, típ 1 đô là 8 đô, một mớ rau muống giá 5 đô, thuế 5% vậy tính ra tiền Việt là quá đắt.

Vào hiệu thuốc bắc Hoa Đà để chị Thân cắt thuốc bắc 15 đô/thang. Trong khi chờ chị, tôi xem các thuốc bày bán thấy có thuốc dưỡng gan. Ở nhà ông xã uống bia cần thuốc bổ gan, tôi mua hai hộp, mỗi hộp 30 đô, tính ra tiền Việt là 660 ngàn, một giá quá đắt nếu mua ở Việt Nam.Mọi người được an ủi là hàng mua ở Mỹ tốt.

Ăn xong chúng tôi về nhà. Tôi trở lại sống bên bà chị, Bim ngay tối đó đến ngủ nhà bác Thu. Tôi bùi ngùi chia

tay cháu. Thế là bà cháu xa nhau, cháu về trường học, còn tôi chưa biết sẽ sống thế nào khi đến xứ lạ, thân già, tiền ít, các cháu thì quá bận mình không dám phiền các cháu đưa đi đâu cả, mặc dù trên FB đã có bạn bảo mình nên đi thăm tượng Thần Tự do, Washington DC... Được thế còn gì bằng !

Nhà chị Thân

Nhà chị ở phố Sun Grove, nhà một tầng rộng rãi có một phòng khách rộng, bếp và phòng ăn, bên trái là phòng của chị, bên phải gồm 4 phòng. phòng của mẹ Dũng (tên cháu rể, chồng Dân) và cháu N., bên cạnh là phòng của S., đối diện phòng S là phòng của Dũng- Dân và toilet, bên Mỹ gọi là restroom. Gian giữa là phòng khách có bàn thờ Phật đối diện là bàn thờ anh Ng, một bộ bàn ghế salon rộng để tiếp khách, mở cửa ra vườn rộng, trước nhà là cái sân rộng. Chị Thân để hàng rào hoa lan vàng rực rỡ.

Nhà chị rộng, có cả vườn cây, ga ra nhìn ra đường, bên phải là một lối đi hẹp với lề đường là một vạt cỏ, trên có trồng hoa trà, hoa chuông, hoa huệ tây.

Trước cửa nhà chị, giống như các nhà khác ở Mỹ, trước nhà nào cũng có bãi cỏ rộng xén tỉa cẩn thận, hàng tháng có người đến xén tỉa trồng hoa và tới giờ

họ phun nước. Nhà nào để trước cửa bừa bãi không đẹp thì nhân viên sẽ đến phạt. Mỗi nhà được phát ba thùng đựng rác một thùng màu đen để đựng rác không tái chế được, thùng nâu để đựng rác tái chế, và thùng nâu nhạt để đựng rác thải từ cây cỏ, cuối tuần, cháu S. đẩy ba thùng rác ra đường, sáng thứ hai lại đẩy vào, chủ nhật công nhân vệ sinh trút rác vào ô tô mang đi. Đường phố rất sạch không có bụi và rác. Trước cửa nhà chị Thân có một cây trắc bách diệp tỉa ngọn bằng, nhờ cây này mà tôi nhận ra nhà chị vì ở Cali các nhà rất dễ nhầm, các nhà giống nhau quá, nhà nào cũng một tầng, lợp tôn, bên cạnh có gara mở bằng bấm khóa. Gara nằm thò ra ngoài, cửa vào nhà lùi vào phía trong nên chụp ảnh không thấy.

Sáng sớm tôi dạy theo bà chị đi bộ. Chị đi rất nhanh, tôi gần như phải chạy theo. Đôi giầy Ly (con tôi) mua ở nhà khá đắc dụng, tôi dùng suốt trong thời gian ở Mỹ. Một hôm tôi bảo chị đi trước, không phải đợi tôi, chị vượt lên đi với bà Dung, bạn chị. Tôi theo sau, mải ngắm bên đường, thế là ngã sấp đau quá không dậy được, hai bà đi bên cũng không kéo nổi tôi. Một ông Mỹ bên kia đường chạy sang kéo tôi đứng dậy, hỏi «Are you ok ?» Tôi đáp ok và thank you. Về nhà hôm sau tôi thấy hai đầu gối tím bầm, ngực đau nhói. Tôi dùng salonpas dán hai ngày không thấy đỡ, nhất là ở phía ngực. Sau hai

hôm càng đau hơn, tôi đã nghĩ đến việc phải đi khám, may sực nhớ ra có mang theo một số cao con tôi mang ở Hàn về, thử dán xem sao. May quá, sau khi dán xong chỗ đau gần như khỏi hẳn, vài hôm sau tôi đi lại bình thường.

Tôi đi bộ cùng chị Thân lúc 6 giờ sáng, đợi tan sương mới đi. Trước khi đi chị mở Ti Vi. Chương trình không hay lắm, gần Tết chương trình chúc Tết, giới thiệu các đình chùa, nhà thờ, nhà sư và thầy tu chúc Tết... Các ca sĩ thì phần nhiều là ca sĩ trong nước như Quang Dũng, Đàm Vĩnh Hưng, Mỹ Tâm... Tôi nhận thấy những nhân vật xuất hiện trên TV họ ít mặc hở hang mà mặc quần áo truyền thống, cũng hát dân ca quan họ, cải lương Nam bộ... thật là đậm đà tính dân tộc !

Ở lại ăn Tết

Vé máy bay tôi đã OK là 7-2 về nước, nhưng một hôm gặp cháu Vân, cháu nhìn răng tôi và nói : Răng cô xấu quá, để cháu chữa cho cô (Vân là bác sĩ răng, có phòng khám).

Lại nhắc lại phòng khám răng của Vân. Cháu vốn là nha sĩ, ở nhà cháu có phòng mạch. Sang Mỹ cháu phải học và thi lại. Ở Mỹ không công nhận bằng của Việt Nam. Cháu phải vay tiền và làm thêm để có tiền

học. Có bằng rồi, cháu xoay sở để mở phòng mạch. Lúc đầu cũng khó khăn lắm Tôi thấy ở Mỹ làm răng rất đắt nên tần ngần, hỏi bảo hiểm y tế cô mua có dùng được không? Cháu bảo cái đó chỉ dùng cấp cứu không thanh toán được, cô yên tâm, cháu làm «bảo hiểm ruột thịt» cho cô.

Cháu tự liên hệ với các con tôi, bảo đổi vé để tôi ở lại làm răng qua Tết mới về. Thế là tôi ở lại và ăn Tết ở Ca li, một cái Tết đầu tiên xa nhà, tôi cũng chưa dự đoán được sẽ phải làm những gì.

Gần đến Tết, chị Thân tìm người đặt bánh chưng, bánh tét, giò mỡ và giò nạc, mang về nhà bày trên bàn như bán hàng vậy. Giá một chiếc bánh chưng 12 đô, giò mỡ, giò nạc 7 đô/chiếc khoảng nửa cân. Tôi nói khoảng vì ở bên này dùng pao (pound). Chị Thân mua nhiều như thế là mua cho các con và cháu, mà đặt không dễ. Người làm giò và gói bánh bên Mỹ ít, họ chỉ làm ít thôi vì họ không cần tiền mấy. Họ đều có tiền trợ cấp người già, con cháu họ được nhà nước bảo trợ.

Tôi ở lại ăn Tết cũng có nhiều cái phải lo nghĩ. Bên nhà thì báo sang là đã quen, mọi việc vắng tôi cũng đâu vào đó cả. Tết của gia đình tôi đơn giản chỉ có gói bánh chưng, các cháu đã quen, Ông xã tôi chỉ gói mấy cái cúng và hướng dẫn cho các con gói, khâu luộc đã có

Trung, Tuấn, Mốc (tên các cháu), ông xã chỉ mua đào quất mọi năm vẫn làm. Tôi không phải lo lắng gì, yên tâm ở lại ăn Tết với bà chị và các cháu.

Nhiều lúc tha thẩn tôi cũng nhớ nhà, buồn nhưng rồi thời gian đi mau, nghĩ đến lúc về tôi lo lắm, tiếng Anh không rành, đi một mình, biết hỏi ai ? Nghĩ tới gần đây tai nạn máy bay thường xảy ra, nếu xảy ra với mình thì sao ? Chị Thân có bàn thờ Phật và bàn thờ anh Ng (chồng chị), chị chăm chút sớm tối, thay hoa, hương nến. Tôi nhiều lần khấn vái trước bàn thờ Phật và anh, mong anh phù hộ cho tôi đi đến nơi về đến chốn. Việc ở lại cũng nhiều lễ nghi, tốn kém : phải có quà Tết, mở hàng cho các bạn và các cháu. Tôi hỏi Dân mở hàng thông thường ở đây nên thế nào ? Dân bảo ít nhất là 2 đô, tôi đưa 200 đô nhờ cháu đổi hộ loại 5 đô với 20 đô và mua phong bao ở chợ Phúc Lộc Thọ.

Chợ Phúc Lộc Thọ

Gần Tết các cháu đi sắm tết rủ tôi cùng đi. Tới nơi thấy chợ hoa tuy không to như ở nhà nhưng đủ các thứ hoa : đào, mai, lay ơn, cúc... Thu mua hai chậu cúc vàng 30 đô/chậu, chị Thân mua những lọ cắm sẵn loại hoa rất đẹp nở dần giá 1 đô / lọ, chị mua 5 lọ, Vân mua một cành đào rất to. Ở nhà tôi nghĩ rằng ở Cali không có hoặc ít đào, nhưng không, ở đây đào bích, đào phai

bán đầy chợ. Trong nhà, tại vườn nhiều nhà trồng đào nở hoa rực rỡ.

Chợ là căn nhà rộng hai tầng, trước nhà là một khoảng sân rộng, xe ôtô đậu ngay ngắn hai bên còn khoảng giữa mọi ngày để vui chơi, nhưng gần Tết người ta căng bạt bán hàng Tết, chủ yếu là hoa. Những người bán hoa ăn mặc như ở nhà, có người quê ở Long An, Châu Đốc, có người quê ở Thái Bình, họ nói tiếng Việt, mua bán mặc cả như ở ta. Vào chợ Phúc Lộc Thọ như vào chợ ở Việt Nam, cái «mùi Việt» đi đâu cũng rõ. Cũng nói thách, cũng chao chát như ở chợ Đồng Xuân.

Trên đường vào chợ rác bẩn, có cả tàn thuốc lá, mặc dù ở Mỹ phạt về mất vệ sinh rất nặng. Tôi có lần đã phàn nàn với các cháu về sự bẩn thỉu này, nhưng các cháu bảo họ phạt dữ lắm, nhưng không xuể cô ạ, căn bản là ý thức của mình thôi. Ôi, người Việt mình đi tới đâu cũng bị khinh là vì vậy : Đúng là con sâu làm rầu nồi canh. Tầng một bán đồ ăn, phở, bún, cháo lòng, bánh xèo..., phía tay mặt bán đủ hàng quần áo, giầy dép vv, lui vào bên trong là hàng khô măng, miến, mộc nhĩ... gây cho tôi cảm giác đang đi chợ Đồng Xuân, nghĩa là bán đủ các mặt hàng như ở ta vậy.

Tầng hai bán giầy dép quần áo, có cả tiệm may áo dài. Vân may hai áo dài ở đây, theo kiểu mới, áo dài chui đầu, một cái màu lam, một cái nền xanh lá mạ kèm cả quần trắng mỗi bộ 100 đô, áo dài 80 đô, quần 20 đô, Vân mặc rất vừa và đẹp. Ra hàng thợ may, Dân hỏi mua áo dài cho bé N, chọn áo may sẵn, áo gấm chữ thọ trắng, N mặc vừa giá 18 đô, mua thêm cho N cái quần trắng. Hôm sau tôi gặp T(con Thu) thấy cháu mua cho Đ áo dài khăn đóng, bé Diên cũng áo dài, quần trắng, mặc vào trông rất tức cười.(Các cháu mới lên hai, lên ba) Mọi người ai cũng muốn mua một thứ gì để đón Tết.

Ở tầng hai có ban công chạy quanh, đặt nhiều ghế, các cụ ông ra ngồi chơi, đọc báo. Báo ở đây nhiều loại, phổ biến nhất là báo Người Việt, để ở nơi công cộng, phát không, nhiều người ra đó lấy về bán lại. Góc tầng hai có bàn thờ Quan công, hương khói nghi ngút suốt ngày, tôi cũng đến lễ ở đó.

Chợ Phúc Lộc Thọ ở phố Bolsa, khu này dành cho người Việt, cũng có cả phố dành cho người Nhật, người Hàn, nhưng tôi không đi đến những phố ấy. Mua sắm xong, ô tô đưa tất cả về nhà, hỉ hả nhìn các món đồ mình mua sắm được. Sau này tôi còn đi lại chợ này nhiều lần với các em Hi, Hảo.

Hôm mới đến tôi mang 2 vali quà vì gần Tết nên quà chủ yếu phục vụ Tết. Dương, Hằng, (con trai và con dâu tôi) mua 4kg lạc rang, tôi giới thiệu mua ở cửa hàng cô Quán. Chả là trước đó tôi hay phải qua Viện Mắt phố Bà Triệu mua thuốc nhỏ mắt, cửa hàng cô Quán ở ngay gần đó, 192 phố Bà Triệu. Do ông xã thích uống bia với lạc rang cô Quán, tôi trở thành khách quen của cô. Cô con dâu mua thêm măng miến, mộc nhĩ, tôi còn mua thêm gạo nếp, con trai đi Thái Nguyên mua 1kg miến để biếu bác. Cô Khuy, (bà em) gửi biếu chị 2 kg măng khô, chị Nga và Tuyết (hai bà em) gửi biếu 2 kg gạo đồ. Đã rất nặng nhưng tôi nghĩ bà chị hay đi chùa, Tết đến chắc cần hương, (nhang) nên tôi mua thêm 10 thẻ hương, hai hộp hương và cả hương vòng nữa.

Quà và quần áo xếp xen kẽ đầy 2 va li, lúc đầu mượn vali của con trai, nhưng sau thấy va li của con gái tôi tiện hơn, nên tôi đổi, báo hại riêng vỏ va li đã chiếm mất 7 kg, quá nặng tôi không thể xách nổi, đành đẩy, và trông chờ vào người đưa đón vậy. Tôi đọc trên mạng thấy quà cáp phải hút chân không và có nhãn, may quá có Hạnh, em dâu Hằng nhận làm hộ. Tôi thở phào nhẹ nhõm, qua hải quan dễ dàng.

Khi đến nơi tôi mở va li và nhờ chị Thân phân phát. Quà xếp ra đầy bàn như bán hàng vậy. Tôi cắt những

phiếu nhỏ, chị Thân để quà vào túi ni lông đâu ra đó. Tôi nhờ chị chuyển, hầu hết đã chuyển cho các cháu, ai cũng có măng, lạc. Riêng quà của Hảo (em con chú) đã đề rõ Khuy gửi và kèm theo thư của Khuy. Tôi để một số gói quà phòng sau này, nhớ ra những người chưa tặng.

Tết đến ai cũng háo hức mua sắm. Cháu T (con Thu) đã đến thăm và biếu quà chị Thân, rồi Hy, Hoan (em Hảo) cũng đến thăm và có quà chúc Tết chị. Tôi ở đã hơn một tháng làm phiền bà chị và các cháu, tôi cũng phải có quà biếu, nhân nghe Dân nói chuyện lạp xưởng ngon 14 đô/kg. Tôi nhờ cháu mua 5 xuất, nửa cân một xuất. Tôi định biếu chị Thân, Thu, Vân, Quỳnh, và Vĩnh Tường, Dân bảo tôi cho T nữa. Tôi cũng quên mất là cháu đã có gia đình và ăn Tết riêng. Tôi bèn nhờ Dân chuyển cho mọi người, xuất của T thay vào xuất của Tường, định tìm quà cho Tường sau, Tường không chợ búa gì nên biếu lạp xưởng cũng vô ích thôi.

Bọn trẻ

Tôi ở nhà chị Thân và gia đình Dân, Dân có hai con sinh đôi S và N. Hai cháu này hồi tôi ở Sài gòn chưa có. Tôi thấy Dân lập gia đình đã lâu mà chưa có con, hỏi Thu thì được biết Dân đang đăng ký thụ tinh nhân tạo. Sau đó cuối năm 1997 Dân có nghén, thai đôi rất

to. Dân nhỏ bé mang bụng bầu trông rất nặng nề. Cuối năm đó Dân sinh đôi hai cháu, cháu N ra trước là chị, S ra sau là em.

Nuôi hai cháu thật vất vả. S là em, tuy gầy hơn nhưng đôi mắt rất đẹp. Tôi có lần vào Sài Gòn thăm, hai cháu đùa với tôi rất vui, nay cháu đi Mỹ khi tôi sang, thấy các cháu đã lớn. N ra dáng cô gái rồi, nhưng không xinh bằng lúc nhỏ. S là chú trống choai ra dáng thanh niên, đôi mắt vẫn đẹp thế. Đặc biệt cháu ham thích thể thao. Cháu đi thi bơi và được giải. Cháu đăng ký lớp học karate, tôi đã hai lần đến lớp cháu học. Cháu nhỏ người nhất ở lớp nhưng nhanh nhẹn và rắn rỏi.

Có lần cháu kể chuyện : trong lớp cháu bé nhất nên các bạn hay bắt nạt. Một bạn Mễ bỗng dưng xé vở của cháu mà cháu bé nên phải chịu. Cháu quyết tâm học võ để không ai bắt nạt được. Cháu học say mê không nghỉ buổi nào. Tối về cháu ngồi ăn cơm, ăn rất nhiều thức ăn «để có nhiều ca lo» như cháu nói. Một hôm khác cháu lại bị một bạn Mỹ xé vở, cháu ức quá đánh lại, anh bạn kia bị đau mếu máo mách cô giáo. Nhà trường phải mời phụ huynh đến, Dân phải đi, cuối cùng S và bạn kia phải xin lỗi nhau.

Từ đó cháu không bị bắt nạt nữa. Tôi đùa hỏi thần tượng của cháu là ai ? S. bảo là Lý Tiểu Long. Một

hôm S. làm vỡ một cái gì đó, Dân mắng «Thằng khỉ này». Tôi cười bảo dám gọi Lý tiểu Long là thằng khỉ à ? Cả nhà cùng cười vui. Tôi đã chụp hình S. ở lớp học Karate, cháu rất ít khi ăn cùng cả nhà, cháu học xong hay đi tập võ, ăn sau, đêm thức khuya tập ôn những bài võ đã học, rồi lại ăn đêm, có khi tôi đi ngủ tỉnh dậy vẫn thấy cháu tập. Cháu đi lại trong nhà, thấy cái gì cũng đá, đu lên xà. Người tuy bé nhưng rất rắn rỏi.

Cháu N. là chị vì ra trước, nay đã ra dáng thiếu nữ rồi, cháu hiền lành, duyên dáng, ít nói, ngủ với bà nội. Sau này tôi xem FB thấy cháu học thêu, vẽ, có tranh triển lãm ở trường. Thỉnh thoảng khi các con hư Dân dọa nếu hư mẹ gửi về Việt Nam. Các cháu sợ lắm. Mùng một Tết các cháu vẫn đi học, tối tập trung ở nhà bác Vân.

T. là con lớn của Thu- Phong, hồi bé tôi đã ở cùng với cháu hàng năm trời, mấy bà cháu hay nấu nướng và chơi với nhau rất vui. Tôi đã chứng kiến từng quãng đời thơ ấu của cháu. Lúc cháu còn bé, tôi ở nhà chị Thân để xin việc. Mẹ Thu gửi cháu ở chỗ bà ngoại, cháu ngây thơ và nói những câu làm cả nhà buồn cười. Sau Thu gửi T. đi học ở Mỹ, T. tôt nghiệp và xin việc làm ở Mỹ.

T. lấy chồng là Đắc, một việt kiều, cưới nhau xong T. mua nhà và sinh hai con : cháu lớn là con trai, tên là D. D. rất nghịch, nhưng ngây thơ lắm. Thỉnh thoảng D.

đến bà cố Thân chơi, mọi đồ đạc trong nhà lộn cả lên. Tôi để kính trên giường, D. dẫm lên làm ông Dũng phải uốn mãi mới đeo được. Muốn chơi với cháu tôi rủ cháu ra vườn bắt ốc sên, cháu thích lắm. Có hôm kéo tay tôi đu lên làm tôi suýt ngã. Hôm Tết mẹ T. mua cho D. bộ áo dài, khăn đóng mặc trông rất tếu.

Bé Diên còn nhỏ xinh xắn dịu dàng. Hai ông bà Thu-Phong trông hai cháu suốt ngày để bố mẹ đi làm, tối về T. rẽ qua nhà ông bà ngoại đón cháu, rồi cả nhà lên xe về nhà T. nấu cơm cùng ăn. Hồi tôi ở nhà chị Thân, chị muốn tôi sang nhà Thu rồi đến tối sang nhà T. ăn cơm, nhưng tôi không có sức chơi lâu với bọn trẻ nên đành từ chối.

Sau này Thu bảo cháu muốn cô đến chỗ cháu vì nhà cháu có vườn đi dạo, có bể bơi cô đến chỗ cháu rất thoải mái. Nhà Thu rất đẹp, Thu mua khi sang với con. Ở nhà Thu thật hợp với người già, nhưng tôi quen chỉ muốn ở một chỗ thôi.

V. là emT. (con gái của Thu- Phong) Cháu có tên là Khánh V. Hồi còn ở VN, V còn nhỏ, tôi thường rủ hai chị em T. V, ra công viên Lê văn Tám đánh cầu lông. V rất xinh, chơi vui nhưng hay dỗi. Một hôm 2 chị em chơi cái gì đó T. không nhường, V. dỗi chui vào xe hơi trốn, tôi và T đi tìm mãi không thấy, T suýt khóc, sợ em

lạc ra đường chơi bị dụ đi mất. Lát sau tôi tìm thấy cháu nằm ngủ trong ô tô, thật hú vía.

Tôi còn nhớ ngày Thu đi vắng, Phong đưa tiền chợ để tôi chi. V. ăn sáng có hôm thích ăn hủ tiếu, là món đắt, thế là tôi chiều và lẹm vào tiền chợ. Thu có thời gian đi học ở Úc, ngày 20-11 Phong hì hụi gói quà để cho con chúc mừng cô giáo. Tôi trông ba bố con cảm động quá. V. nhớ mẹ, tôi cố an ủi cháu, chơi với cháu. Tôi viết một bài nói về nỗi nhớ mẹ và mong mẹ về của V, định đưa dăng báo, nhưng không rõ làm sao không đăng. Đấy là những kỉ niệm hồi bà cháu sống với nhau ở Sài Gòn.

Bây giờ V. lớn đi học ở Mỹ, cháu gọi điện thăm tôi. Tôi hỏi đã có bạn trai chưa, cháu nói có bạn trai người Trung Quốc. Tôi không thích người Trung Quốc nhưng cháu bảo bạn ấy bình thường thôi bà ạ. Bây giờ đọc trên FB thấy cháu đã tốt nghiệp đang xin việc làm, mong cháu đạt được nguyện vọng.

Tôi lên đường về Việt Nam không gặp cháu. Tôi cầu chúc cho cháu hạnh phúc và đạt được nguyện vọng. Chắc gì tôi có dịp gặp cháu nữa.

Hôm Mồng một Tết

Ca li có khu Bolsa, có chợ hoa, nhiều người Việt ở bang khác cũng đến sắm Tết ở đây. Các cháu nhà chị Thân phải đi học, đi làm, nên không khí Tết chỉ ở trong nhà, đặc biệt là Tết ở những gia đình có người già như nhà bà chị tôi. S con Dân nói chuyện bạn Mễ gọi ngày tết này là Tết của người Tàu (Chinese holiday). Thế mới biết trên thế giới không phải ai cũng biết Việt Nam.

Bọn trẻ sáng đi học sắp sẵn quần áo, khi đi học về đến nhà Vân ăn và mừng tuổi. N. mua một bộ áo dài gấm đỏ quần trắng ở chợ Phúc lộc Thọ, S., D, Diên, bố mẹ cũng cho mặc áo dài, D. áo dài khăn xếp trông rất ngộ.

Tôi và bà chị Thân cũng áo dài. Tối 30 đi lễ chùa, chúng tôi định ở lại chùa, dự lễ Giao thừa. Chùa đêm 30 đèn điện sáng choang, các bàn thờ khói hương nghi ngút. Hai cây đào ở sân chùa nở hoa rất đẹp. Chị Thân bảo chuẩn bị tiền lẻ để bỏ vào hòm công đức. Tôi và Dân dắt tay nhau đi lễ các nơi, một lát sau thì Thu-Phong cũng đến. Chúng tôi định ở lại dự lễ Giao thừa, nhưng thấy còn sớm phải đợi lâu nên lên xe đi về.

Sáng hôm mồng một tôi cũng đóng bộ như thế đến nhà Vân. Nhà Vân đẹp ở trong khu người da trắng, muốn vào phải biết mật khẩu, mở khóa cửa mới vào

được. Đợi mọi người đến đủ kéo nhau đi chụp hình. Cây hoa Magnolia trước cửa nhà Vân nở hoa rực rỡ. Đây là phông mọi người ưa thích nên ảnh chụp rất nhiều, hết chụp ở ngoài vườn lại vào trong phòng khách. Tôi chụp cùng các cháu rất nhiều ảnh ở đây.

Tôi mở hàng cho các cháu, chuẩn bị lâu rồi. Tôi suy nghĩ mãi biết mở hàng sao đây ! Tôi về hưu tiền Mỹ làm sao có nhiều được ? Lần lượt các cháu nhận tiền mở hàng của các bà, các cô, sau đó vào bàn ăn bữa tất niên. Có bánh chưng, có giò, và nước uống. Mẫn em Thu nhưng ở bang khác cũng về dọn dẹp giúp Vân vì Vân bận đi làm mà Hùng đau lưng. Tôi tha thẩn ra ngắm vườn nhà Vân, vườn nhỏ nhưng Vân trồng mồng tơi leo và thỉnh thoảng biếu mọi người. Chị Thân đã nói trước là Mẫn sẽ về chơi và cùng Hùng, Vân và chị Thân đi Cancun.

Mẫn về ngoài kế hoạch của tôi, tuy không chuẩn bị trước nhưng tôi cũng biếu cháu nửa cân lạc. Chị Thân muốn chị đi đâu tôi đi đó nên chị bảo tôi chuẩn bị đến nhà Vân cùng chị. Đến nơi tôi thấy Vân xếp cho tôi một phòng đầy đủ tiện nghi. Tôi thấy nhớ chỗ cũ nên cuối buổi liên hoan tôi xin về. Chị lại muốn những ngày chị vắng, tôi đến nhà Thu ở. Tôi thấy bọn trẻ rất nghịch và không theo tôi nên từ chối. Sau này Thu bảo cháu muốn

mời cô đến ở chỗ cháu vì có bể bơi và chỗ tập cho người già, đến đó cô tập cho vui. Nhà Thu ở một khu như

Ecopark của ta rất đẹp. Khu nhà ở ngăn riêng, có lối đi rợp bóng cây, vì đây là khu gia đình gồm nhiều người cao tuổi, khu này có bể bơi, hội trường rộng có thể thuê mỗi khi có đám cưới hay sinh nhật. Phia ngoài còn có chỗ ngồi chơi bên lò sưởi, rất tiện nghi.

Buổi tối hôm mồng một, cả nhà ra chơi và Thu dẫn đi giới thiệu như thế. Thu sang Mỹ theo bảo lãnh của con gái, khi Thu về hưu mới sang định cư hẳn. Phong vẫn còn chân trong công ty gia đình, nên thỉnh thoảng vẫn đi đi về về.

Có một khác biệt tôi nhận ra là những nhà tôi đến không dùng tủ gỗ mà họ làm tủ lọt vào tường, có cánh đóng vào rất kín. Thứ hai là nhà nào cũng giải thảm không những ở bếp, còn cả nhà tắm nữa. Khi mới sang, tôi rất khó chịu vì sơ ý là nước thấm vào. Tôi bảo chị Thân nhưng chị không nói gì, sau này tôi thấy mình ngố quá.

Tết qua nhanh chỉ có một hôm, rồi mọi sinh hoạt trở lại bình thường.Tôi xin dừng lại ở đây. Tôi sẽ viết tiếp những người gặp ở Ca li (khi có dịp).

Nga Bằng

Ảo Ảnh Phú Quý

Ngô Viết Trọng

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng Bảy 2016. Ông sinh năm 1944 tại Thừa Thiên, Huế, cựu học sinh Nguyễn Tri Phương, Quốc Học. Trước 1975, là cảnh sát quốc gia. Cựu tù cải tạo. Làm rẫy vùng kinh tế mới. Đến Mỹ từ 1993. Đã nhận một số giải thưởng báo chí dành cho thơ truyện và là tác giả có 12 cuốn sách đã xuất bản. Sau đây là bài viết thứ hai của ông.

Hồi tôi mới đến Mỹ, Sửu - một người bạn cũ ở thành phố S. rủ tôi về nhà hắn chơi vài ngày. Sửu sang Mỹ sớm nên cuộc sống lúc đó đã khá ổn định. Nhà Sửu ở một khu nhà mới xây dựng, gần một công viên khá lớn. Nhờ thế, cả nhà Sửu đều coi công viên này như nơi tập thể dục, chơi đùa hay nghỉ ngơi của mình.

Khi vợ chồng Sửu hỏi thăm về cuộc sống của tôi lúc ấy, tôi thành thật nói :

- Mình mới đến Mỹ vài tháng, ăn trợ cấp cả nhà. Hai vợ chồng mình đều vụng về, con cái lại còn nhỏ. Không biết rồi khi bị cắt trợ cấp gia đình sẽ ra sao đây.

Sửu cười cười rồi nói :

- Lo gì chuyện đó. Mỹ là đất nước của cơ hội cho người giỏi mà. Tánh mày siêng năng chăm chỉ đâu thua ai. Cứ kiên trì học hành một thời gian để hoàn chỉnh ngôn ngữ cho sẵn, công việc sẽ không thiếu chi đâu. Còn bọn trẻ chúng tiếp thu nhanh lắm, chỉ cần coi chừng đừng để chúng đi sai đường là được. Biết đâu một thời gian sau mày sẽ thành triệu phú đấy !

Ba tiếng «thành triệu phú» khiến tôi bật cười. Nhưng Sửu lại nói :

- Mày không tin ư ? Tao kể cho mày nghe. Ở đây có ông Bảo, ông vượt biên với bốn đứa con trai nhỏ. Đến Mỹ chỉ với hai bàn tay trắng, ông ta vừa chạy vạy nuôi con vừa tự học. Thế mà một thời gian sau ông ta đã trở thành một chuyên viên địa ốc rất thành công. Bây giờ thì ông ta đã thành một đại gia có tiếng trong cộng đồng người Việt. Bốn đứa con ông ta đều học hành khá, cũng sắp thành kỹ sư bác sĩ cả đấy.

Vợ Sửu cũng cười nói thêm :

- Để chứng tỏ nói có sách mách có chứng, ngay chiều nay tụi tôi mời anh Mẫn đến gặp mặt con người thành công ấy cho biết ! Anh có thể đối diện ông Bảo để hỏi bí quyết mà áp dụng.

Tôi tức cười vội xua tay :

- Xin bái chị Sửu đi ! Mới gặp mà đường đột hỏi bí quyết chắc ông ta đuổi ra khỏi nhà gấp !

Sửu cũng tức cười nói tiếp :

- Không phải bà xã tao nói đùa với mày đâu. Thật sự ông đại gia ấy có mời vợ chồng tao đến dự tiệc mừng «thôi nôi» đứa con gái ổng chiều này. Mày đến đây hôm nay cũng hên, chiều nay đi với vợ chồng tao tới dự cho vui. Ông Bảo có mời cả một ban văn nghệ gồm nhiều nghệ sĩ danh tiếng ở hải ngoại đến trình diễn giúp vui. Nghe đâu chỉ vụ đó cũng ngốn hơn chục ngàn đô rồi.

- Vậy mình phải mua vé sao ?

- Không, chủ nhân chỉ mời những người thân tình thôi. Khách được mời cứ tùy hỉ tặng quà chứ vé viếc gì ! Nhà tao cũng có nhiều ân tình với ổng. Mày là bạn của tao đến dự đâu có sao.

- Chơi sang vậy sao ? Tiệc mừng «thôi nôi» một bé gái mà tổ chức rềnh rang đến thế à ? Hay người ta kết hợp với một sự việc nào khác nữa ?

Lần này chị Sửu nói với giọng hơi mỉa mỉa :

- Ông thích thì ông làm chứ kết hợp gì. Làm ra tiền

như nước, tiêu một việc nhỏ này đâu nhằm nhò gì. Họ mời mình đi ăn thì cứ việc đi anh Mẫn ơi. Anh đừng ngại, không đi cũng uổng thôi.

Tôi thật chưa hiểu chi cả. Nhưng nếu Sửu bảo đi thì cứ đi. Chuyện của người ta thắc mắc làm gì. Thế là ngay chiều ấy tôi theo vợ chồng Sửu đi dự tiệc.

Khi bước vào nhà hàng tôi thấy người ta đã chuẩn bị sẵn sàng cả. Một nhóm nhạc công đang dợt đàn với trống trên sân khấu. Quanh tường cũng thấy treo sẵn mấy màn hình để chiếu «slide show». Ban tiếp tân là một toán thanh niên ăn mặc lịch sự, thay nhau đón khách dẫn đến từng bàn. Bàn nào cũng có chưng bình hoa cùng những chai rượu nhiều loại và xếp sẵn ly chén. Về thức ăn thì khách tự đến quầy phục vụ để chọn lấy các món sở thích ít nhiều tùy sức.

Khi người điều khiển chương trình tuyên bố lý do tổ chức bữa tiệc cũng là lúc các ca sĩ và diễn viên đến. Đoàn nghệ sĩ này khoảng trên mười người. Đây là lần đầu tiên tôi được thấy con người thật của các danh ca Thanh Tuyền, Trường Vũ... và cả danh hài Vân Sơn.

Mở đầu là mục vợ chồng chủ nhân ra chào mừng quan khách. Ông Bảo, là một người đàn ông trung niên, dáng tầm thước nhưng có vẻ chững chạc, cung cách từ tốn,

ăn nói lưu loát, nhỏ nhẹ. Trong khi ông Bảo chào mừng thực khách thì trên các màn hình bên tường cũng chiếu những hình ảnh đứa bé gái lần lượt từ lúc lọt lòng mẹ cho đến hôm đó. Hình ảnh nào cũng đẹp đẽ, dễ thương. Người vợ chủ nhân tay bồng đứa bé, ăn mặc trông lộng lẫy và trẻ hơn chồng nhiều. Bà không phát biểu lời nào mà chỉ nở những nụ cười duyên dáng khi chào khách.

Sau đó tới phần văn nghệ, mục nào cũng được khán giả nhiệt liệt tán thưởng.

Về phần ẩm thực, ai cũng khen đồ ăn thức uống dồi dào, có nhiều món lạ miệng, hấp dẫn. Riêng tôi chẳng quen biết ai ngoài vợ chồng Sửu nên rất ít chuyện trò, cứ việc ăn uống lai rai và xem văn nghệ. Nói chung, hôm đó tôi đã được thưởng thức một bữa tiệc tuyệt vời.

Sau bữa tiệc, khi về nhà xong, vợ Sửu hỏi tôi :

- Anh Mẫn thấy bữa tiệc thôi nôi con gái của ông Bảo tổ chức như vậy có được không ?

Tôi không hiểu chị hỏi với ý gì nên đáp :

- Sang lắm, không chê vào đâu được.

Vợ Sửu cười cười :

- Không chê vào đâu được ? Anh không nghe người

ta xầm xì gì cả sao ?

Thật sự cũng có nghe thiên hạ xì xào bàn tán nhưng tôi không quan tâm nên nói :

- Tôi chỉ nghe người ta khen hát hay, diễn đẹp, bia rượu đầy đủ, thức ăn món nào cũng hấp dẫn thôi.

- Tại anh lạ mặt nên không ai nói với anh thôi. Tội nghiệp cho ông Bảo, đã bỏ ra bao nhiêu tiền để mời người ta ăn uống và thưởng thức một buổi văn nghệ tuyệt vời như thế mà vẫn bị người ta chê cười. Dư tiền mà xài không đúng cách cũng khổ !

Nghe câu nói mỉa mỉa ấy, hình ảnh chênh lệch về tuổi tác giữa vợ chồng ông Bảo hiện ngay ra trong đầu óc tôi. Phải chăng đó là một nguyên nhân khiến ông Bảo phải tổ chức bữa tiệc thôi nôi rềnh rang ấy ? Nghĩ vợ chồng Sửu biết nhiều về vụ này, tôi thả một câu để tìm hiểu thêm :

- Người ta quí con, người ta lại làm ra của, bỏ một ít của ra lo cho con thì có gì là quá đáng đâu ?

Quả nhiên chị Sửu lên tiếng ngay :

- Anh chưa rõ chuyện đâu ! Một đứa con gái, lại là con của cô vợ sau trong khi chủ nhân đã có bốn đứa

con trai thì quan trọng nỗi gì ? Lại nữa, mới khoảng nửa năm đây thôi, bà mẹ ông Bảo từ Việt Nam sang thăm ở lại mấy tháng mà ông ta có tổ chức được gì ra trò cho bà mẹ thỏa mãn đâu ? Bất quá ông lén dúi cho mẹ được một ít tiền !

Thấy vợ hơi quá lời, Sửu chận lại :

- Đèn nhà ai nấy sáng ! Mình người ngoài làm sao rõ được chuyện trong gia đình họ. Biết đâu ông ta cũng muốn tổ chức gì đó cho bà mẹ mà mẹ ông ta lại không chịu thì sao ? Có phải vậy không Mẫn ?

Tôi ngại làm phật lòng chị Sửu, lúng túng chưa đáp kịp thì Sửu tiếp :

- Có thể như vậy lắm chứ. Chẳng lẽ...

Chị Sửu nóng nảy cắt ngang :

- Thôi đi ông ơi ! Ông ta muốn lấy lòng con vợ trẻ rành rành như vậy mà cứ cãi bướng ! Anh còn chẳng lẽ... gì nữa ?

Sửu cũng lộ vẻ bực mình :

- Mình thì khi nào cũng chủ quan ! Muốn kết án ai cũng phải tìm hiểu cho cạn lý mới khỏi oan ức người ta chứ ! Chẳng lẽ một người rất biết điều, luôn nghĩ về

dòng họ, bà con, rất chu đáo về việc thờ phụng tổ tiên lại hẹp hòi với mẹ đẻ của ông sao ? Mình đừng nên nhìn bề ngoài mà kết luận vội vã như thế.

Chị Sửu nói với giọng chế nhạo :

- Luôn nghĩ đến dòng họ, bà con ! Chu đáo với việc thờ phụng tổ tiên ! Tốt phước thật đó ! Chẳng qua là nhờ hồi đó ổng chưa gặp con nhỏ ấy thôi ! Nếu gặp nó sớm hơn vài năm liệu ổng có lo nổi cái gì cho dòng họ, cho bà con ổng không ?

Rõ ràng là chị Sửu đang chĩa mũi dùi vào người vợ trẻ của ông Bảo. Tôi cười xòa :

- Nếu vậy ông Bảo cũng làm đầy đủ bổn phận rồi, chẳng có gì để phải ân hận ! Ông cũng phải mưu tìm hạnh phúc cho cá nhân ông nữa chứ ! Sao mình lại không thông cảm cho ông ta ? Nhưng ông ta đã làm được gì cho dòng họ, bà con ổng vậy ?

Sửu thủng thẳng kể :

- Công tâm mà nói, ông Bảo là một người đầy bản lĩnh và tốt bụng. Ông cần mẫn siêng năng khó ai theo kịp. Vợ mất sớm, ông vượt biên qua Mỹ với bốn đứa con trai còn nhỏ. Trong tình cảnh ấy ông đã vừa tự học thêm, vừa chạy vạy nuôi con. Đứa nào cũng được đến

trường đàng hoàng. Một thời gian sau ông chợp được cái nghề địa ốc. Khi có đồng vô đồng ra, ông đã không ngần ngại giúp đỡ cho bà con xóm giềng ở trong nước. Chính tao nhiều lần thấy ông gởi hàng ngàn đô về Việt Nam. Tao hỏi gởi làm gì nhiều thế thì ông cho biết khi dựng nhà thờ, khi xây lăng mộ. Ngoài ra ông còn bảo lãnh cho ba bốn đứa cháu qua đây làm ăn nữa. Chính mấy đứa cháu của ổng cũng xác nhận việc xây nhà thờ, xây lăng mộ cho tổ tiên và giúp đỡ bà con của ông Bảo là có thật. Trời đãi người có lòng nên lúc này việc làm ăn của ông ngày càng thịnh vượng thêm. Nghe đâu hiện nay ông ta đang làm chủ cả chục ngôi nhà đủ loại. Mấy đứa con ông đứa nào tương lai cũng đầy hứa hẹn...

- Thế ông ta cưới cô vợ nhỏ này lâu chưa ?

- Mới chừng hai năm nay thôi. Gà trống nuôi con suốt mười mấy năm, đàn ông như vậy thử hỏi đời nay tìm được mấy người ? Còn đòi hỏi gì ở ông ta nữa ?

Vợ Sửu lại chen vào :

- Ông Bảo là thần tượng của ông xã tôi nên còn che đậy cho ông ấy nhiều điều. Để tôi kể tiếp cho anh Mẫn nghe. Trước kia tuy làm ăn thành công và rộng rãi trong việc giúp đỡ thân nhân ở quê nhà nhưng đối với cuộc sống gia đình ông Bảo lại hết sức chừng mực. Ông luôn

bận rộn với công việc, mấy đứa con thì chăm lo học hành, không đua đòi, không chưng diện. Ít khi thấy ông dẫn con cái đi mua sắm hay tổ chức tiệc tùng ở nhà. Thế nhưng từ ngày ông về nước thăm mẹ rồi rước cái của nợ ấy qua, nhà ông lại luôn tiệc tùng và gần như tuần nào ông cũng phải dẫn con nhỏ đi shopping. Con mẹ tham lam và ham diện lắm...

Sửu nổi nóng to tiếng :

- Cái bà này giỏi thiệt. Cái gì trong nhà người ta bả cũng biết hết !

- Dù ông Bảo có nhiều ưu điểm đáng quý thật nhưng thiên hạ cũng có quyền chê cười khi ông ấy xài tiền hoang phí không đúng cách chứ ! Ông ấy để cho con nhỏ ấy xỏ mũi mới làm như thế chứ ! Tôi nghĩ sẽ có ngày ông ấy phải ân hận cho coi !

Đã mỏi lưng, lại thấy không khí trong nhà Sửu cũng hơi căng, tôi đánh trống lảng :

- Thôi, khuya rồi, chủ nhà cho tôi ngủ chỗ nào đây ?

Năm nay tôi lại đến nhà Sửu một lần nữa. Sửu vẫn ở ngôi nhà chỗ cũ. Lần này tôi cũng ở lại chơi với Sửu vài hôm trước khi cùng Sửu đi dự lễ cưới đứa con trai của một người bạn chung lớp ngày xưa.

Buổi sáng ấy Sửu bận chở vợ đi bác sĩ. Ở nhà một mình thấy buồn buồn nên tôi rảo bộ qua công viên chơi. Lúc đó đẹp trời, người đi bộ quanh quanh công viên cũng khá đông. Tôi cũng hòa nhập với họ.

Khi đi qua cụm bàn ghế để khách nghỉ ngơi tôi bỗng nghe ai đó đang nói chuyện bằng tiếng Việt. Giọng đàn ông, tuy khàn khàn hơi yếu nhưng vẫn nghe được. Hình như ông ta đang phân trần, hờn trách người nào về một chuyện gì đó. Tôi quay lại nhìn - chỉ có một người đang ngồi ở một băng ghế, tay phải đang nắm lại đưa ngang vành tai. Nghĩ là ông ta đang nói phone, tôi lại đi tiếp.

Khoảng hai mươi phút sau, khi vòng trở lại chỗ cũ, tôi vẫn thấy ông này tiếp tục nói chuyện. Nhưng hình như ông ta vẫn lập lại những lời lẽ tương tự lần trước. Tôi linh cảm như có điều gì khác thường. Động tính tò mò, tôi vờ vô tình tiến lại gần rồi ngồi nghỉ cùng băng ghế với ông ta. Thấy tôi đến, ông ta chỉ quay lại gật nhẹ đầu ra vẻ chào tôi một cái rồi nhích ra xa một chút, tiếp tục nói chuyện với ai đó.

Tôi lén quan sát ông ta kỹ hơn. Đó là một ông già ốm o hốc hác, áo quần lôi thôi, râu tóc bờm xờm. Bên cạnh ông có để một cây gậy. Ông già đang phân trần điều gì với ai bằng một giọng từ tốn, nỉ non. Tôi càng ngạc nhiên hơn nữa khi nhận ra ông già này chỉ độc thoại !

Tuy ông làm như cầm phone để bên tai nhưng kỳ thực ông chỉ có một nắm tay không. Hóa ra đây là một ông già mất trí !

Qua những phút ngồi ở đó tôi chỉ nghe ông già lập đi lập lại những lời đại khái như :

«... Anh nghĩ tôi nói thế có đúng không ? Nhà thờ nhánh tôi cũng bỏ tiền ra tu sửa rồi ! Bao nhiêu mồ mả tổ tiên ông bà tôi cũng bỏ tiền ra để quy gom lại một khu, xây đắp cao ráo đàng hoàng cả rồi ! Những ngày chạp giỗ con cháu đâu còn vất vả như trước ? Nay còn trách móc, đòi hỏi chi tôi nữa ? Con cái thì đứa nào tôi cũng dựng vợ gả chồng cho cả rồi, đứa nào tôi cũng cho một số vốn để làm ăn. Làm cha làm mẹ như vậy là hết lòng rồi tại sao chúng còn nỡ trách móc tôi ?...»

Nhìn nét mặt hiền khô, buồn chảy của ông già, dù chưa biết hoàn cảnh thật của ông ra sao tôi cũng không sao khỏi ngùi ngùi trong lòng...

Nghe chán, tôi đứng dậy định ra về. Vừa bước được mươi bước tôi gặp một người Việt khác đang đi bộ tới. Người này chủ động hỏi tôi :

- Ông ở đâu mới đến đây chắc, thấy lạ lạ ?

- Vâng, tôi mới đến thăm một người bạn nhà ở gần đây. Có lẽ ông ở đây lâu rồi ?

- Không, tôi cũng mới tới ở đây chừng nửa năm.

- Chắc ông đi bộ ở đây thường lắm ?

- Cũng không thường lắm, ngày đi ngày không. Rảnh khi nào đi khi ấy, sáng, chiều, có khi cả buổi tối nữa không chừng.

Đang nói chuyện tôi chợt thấy ông già mất trí đang tấp lưng rời khỏi công viên. Tôi chỉ tay theo hỏi người mới gặp :

- Ông có biết gì về ông già kia không ?

- Biết sơ thôi. Hình như ngày nào ông ta cũng đến đây một hai lần. Không phải ông ta đi bộ mà chỉ đến ngồi một chỗ nào đó, nói lảm nhảm một hồi, đôi khi kéo dài một hai giờ, rồi ra về. Đặc biệt là ông ta hiền khô, không phá phách chi, không làm phiền ai. Nghe vài người nói trước kia ông ta giàu có lắm. Sau vì làm ăn sa sút sao đó, con bỏ, vợ bỏ khiến ông thất chí mà sinh ra như vậy. Nghe ông ta đang ở với một người cháu nhà cũng gần đây. Tôi đến đây chưa bao lâu nên cũng chỉ biết có thế...

Khi vợ chồng Sửu đi bác sĩ về, tôi kể lại những gì mình đã gặp ở công viên cho họ nghe. Vợ Sửu thản nhiên cười lớn :

- Anh không nhớ ông già ấy sao ?

- Tôi biết gì ông ta đâu mà nhớ với không !

Sửu cũng nhìn tôi cười :

- Ông Bảo chuyên viên địa ốc mày từng đến dự tiệc mừng thôi nôi đứa con gái năm xưa đó chứ ai ! Mà mày không nhớ cũng phải. Mười lăm mười sáu năm rồi, ông ta lại thay đổi từ trong ra ngoài như thế, thánh cũng không nhớ nữa chứ mày !

Tôi hết sức kinh ngạc :

- Trời đất ! Ông Bảo thật đấy ư ? Vợ con ông ấy đâu ? Sao lại ra nông nỗi như thế chứ ?

Vợ Sửu lắc đầu :

- Thời đã hết thì phải chịu thôi ! Cuộc đời ông Bảo cũng là một tấm gương mà người Việt ở hải ngoại nên soi lắm !...

Thấy chị Sửu ra vẻ muốn kể chuyện, Sửu ngăn lại :

- Em không được khỏe, mới chích thuốc mạnh, lo đi nghỉ đi. Bác sĩ dặn rồi mà ! Để anh kể cho Mẫn nghe cũng được.

Vợ Sửu đứng dậy đi nghỉ. Sửu châm trà thêm rồi bắt đầu kể :

- Ông Bảo thông minh giỏi giang, đã lướt thắng nhiều hoàn cảnh khó khăn, tự tạo cho mình được một thời huy hoàng. Nhưng tao nghĩ sự thành công lớn trên doanh nghiệp của ông nhờ vào vận hên hơn là do tầm mắt nhìn xa thấy rộng. Hồi đó rất ít người Việt làm nghề địa ốc mà dân Á châu tị nạn lại bắt đầu phất lên ! Hầu hết người Việt và cả người Lào, người Miên, người Hmong ở đây muốn mua bán nhà cửa đều cậy tay ông ấy cả. Do vậy ông Bảo trở nên giàu có mau chóng cũng phải thôi! Điều đáng nể là dù đã thành công, ông Bảo vẫn không kiêu kỳ, vẫn hòa đồng với mọi người, vẫn rất chừng mực trong cuộc sống.

Con cái của ông cũng thành công đáng nể ! Cả bốn đứa đều rất thông minh, chăm chỉ, biết răm rắp nghe lời cha dạy bảo. Nhờ vậy mà khi chúng còn nhỏ ông dễ dàng gởi gắm chỗ này chỗ khác để bớt gây trở ngại cho công việc làm ăn của ông. Chỉ một năm sau bữa

tiệc thôi nôi mà mày có dự đó, hai đứa con lớn đỗ đạt một lượt. Đứa con đầu ra bác sĩ y khoa, đứa thứ hai ra dược sĩ. Cả hai đều có việc làm ngay. Năm kế tiếp, đứa con thứ ba lại tốt nghiệp kỹ sư điện và cũng có việc làm ngay. Riêng cậu út quyết định nối gót cha làm nghề địa ốc !

Trước sự thành công rực rỡ của gia đình ông Bảo, mấy ai dám nghĩ đến ông ấy sẽ có một ngày thân tàn ma dại như bây giờ ?

Hồi ấy gia đình tao cũng thuê nhà của ông Bảo. Đó là một ngôi duplex. Tao chỉ thuê một bên gồm hai phòng, bên còn lại gia đình ông Linh thuê. Tao ở đó cũng vài năm trước khi mua được ngôi nhà này. Cũng do ông Bảo mua cho tao thôi. Tao làm nghề cắt cỏ nên khi cần cắt cỏ bất cứ đâu ông Bảo đều kêu tao cả. Tao đã cắt cỏ ở nhà ông ta suốt mười mấy năm nay. Do sự liên hệ đó nên tao cũng khá rõ về gia đình của ông ấy. Khi thấy ông rước về một người đàn bà còn rất trẻ lại có một vẻ ngoài hơi khác lạ tao đã giựt e cho ông rồi. Ông kín đáo, nhưng qua vài lời than thở vô tình của ông, tao cũng đoán được bà vợ kế ấy quá kiêu căng, quá chuộng bề ngoài gây xáo trộn nguyên tắc sống giản dị của ông không ít. Tao cũng biết sơ bà ấy đã sớm để lộ lòng tham lam ích kỷ, không hòa hợp được với lũ con của chồng.

Sự lạnh nhạt, nghi kỵ, và cả tranh chấp quyền lợi giữa đôi bên ngày càng nẩy nở. Cuối cùng, ngoại trừ cậu út, lũ con ông lần lượt cất cánh bay xa cả. Sự xáo trộn trong cuộc sống đã làm ông Bảo vô cùng thất vọng. Mệt mỏi, chán nản, ông quyết định chuyển giao công việc lại cho cậu út để nghỉ ngơi ! Sau đó, ông thảnh thơi cùng vợ với đứa con gái nhỏ làm một chuyến thăm quê cũ dài ngót ba tháng.

Khi trở lại đất Mỹ ông Bảo có vẻ như sống ẩn dật, ít giao thiệp với ai, ít khi đi đâu. Một lần đến nhà cắt cỏ gặp ông, tao hỏi thăm thì ông nói : «Chuyến về vừa rồi tôi cũng làm được nhiều việc cho bà con. Phía tôi, phía bà xã và cả phía bà trước nữa, nơi nào tôi cũng gắng thỏa mãn ít nhiều nhu cầu của họ ! Phần ở Việt Nam của tôi như vậy coi như đã xong. Còn bên này, đứa con nào tôi cũng đã chia cho một phần để làm vốn. Phần con bé tôi đã giao cho mẹ nó giữ. Mình già rồi, chỉ cần giữ lại đôi chút đủ sống và phòng lúc đau yếu thôi. Riêng thằng út dù đã được chia phần nhưng thấy nó là đứa hiếu hạnh nết na nhất nhà nên tôi cũng giao luôn cơ nghiệp cho nó coi sóc. Từ nay tôi sẽ lấy việc chăm sóc cây cỏ trong vườn cùng đàn cá trong hồ làm vui đủ rồi !»

Hai tuần sau, khi tao trở lại nhà ông cắt cỏ thì không gặp ông mà chỉ gặp thằng út. Nó tính sổ tất cả công cắt

cỏ còn lại của tao xong trả hết cho tao một loạt rồi nói :

- Từ nay, nếu con không gọi lại thì chú khỏi đến cắt cỏ ở đây nữa nhé. Con tự lo được rồi.

Nó cúp việc mình đột ngột mà không cho biết lý do, tao giận lắm nhưng không nói gì. Từ đó tao không lui tới nhà ông Bảo nữa. Bẵng đi chừng ba năm, tình cờ gặp ông Linh láng giềng cũ, tao hỏi thăm về ông Bảo không thì ông Linh có vẻ bùi ngùi nói :

- Anh không biết gì cả sao ? Bây giờ ông Bảo có còn gì nữa đâu ! Ngôi nhà ông đang ở nghe đâu cũng sắp bị nhà băng kéo. Ông ta quá tin tưởng thằng con út, giao cả cơ nghiệp cho nó coi sóc. Có lẽ một phần do ông đã thấm mệt, phần khác vì ông muốn tránh bớt sự khai thác quá hăng của mụ vợ trẻ. Ông đâu ngờ thằng út của ông đã trở thành đệ tử trung thành của thần đổ bác ! Sau khi phá tan nát cơ nghiệp của bố nó không biết nó đã cao chạy xa bay đến phương nào rồi. Còn mụ vợ trẻ liệu thế không thể khai thác thêm cái mỏ bạc ấy nữa cũng cuỗm một mớ rồi dắt con bé đi mất ! Mấy đứa con lớn đều đã có gia đình, lại ở xa nên rất ít khi về thăm cha. Lúc này ông lại hay đau yếu lắm. May còn một thằng cháu gọi ông bằng cậu do ông bảo lãnh qua Mỹ ở gần đây hay lui tới với ông thôi ! Không biết rồi đây ông ấy sẽ ra sao !

Sau khi gặp ông Linh, tao về nhà tìm số phone của ông ta gọi ngay. Nhưng cả phone nhà lẫn phone tay đều chẳng có ai bắt. Tao bèn cùng bà xã đến nhà ông xem tình trạng ra sao. Bấm chuông đến ba bốn bận vẫn chẳng ai mở cửa. Khi định về lại thấy ông đang chống gậy bước ra. Gặp vợ chồng tao ông mừng rỡ lắm. Đưa bọn tao vào phòng khách, ông chỉ tay vào một két nước chai để bên góc phòng, giọng yếu ớt :

- Xin lỗi, tay tôi bị đau, anh chị khát cứ tự nhiên.

Tao ngại không dám hỏi chuyện gia đình ông mà đi thẳng vào vấn đề trước mắt :

- Tay ông sao thế ?

- Bị phỏng rồi bị làm độc. Tưởng là nhẹ nhưng không ngờ nó kéo dài cả tháng... Nhiều lúc nhức nhối lắm. Nhờ uống thuốc trụ sinh nên nay cũng hơi bớt. Khổ nhất là khi ăn cơm, vì chỉ dùng được một tay nên cơm cứ đổ vung vãi.

- Ông đã ăn cơm chiều chưa ? Ai lo cho ông ?

- Định bày ra ăn thì nghe chuông. Mỗi ngày vợ chồng thằng cháu kêu bằng cậu lại ghé một hai lần mang đồ ăn đến và giúp tôi một vài việc nhỏ rồi đi. Chúng nó không có nhiều thì giờ. Gần cả tháng này tôi đã sống như vậy

đó.

- Mấy cậu con có hay về thăm ông không ?

- Chắc anh chị cũng rõ chuyện gia đình tôi rồi chứ! Chúng nó rất ít khi về thăm tôi. Nhưng không sao. Tôi cũng chẳng trách đứa nào, mỗi đứa một hoàn cảnh riêng cả.

Bà xã tao bỗng chen vào :

- Ông chưa ăn cơm chiều mà nghe ông nói mỗi lần ăn vất vả lắm, giờ nhân tiện tôi giúp ông việc đó được không ? Có việc chi cần nữa ông xã tôi giúp cho luôn ?

Mắt ông Bảo sáng rỡ lên :

- Thế thì còn gì quý bằng ! Thú thật tôi đang đói bụng đây. Rất cám ơn anh chị Sửu. Đồ ăn của tôi để kia kìa, nhờ chị Sửu giúp cho.

Bà xã tao lấy đồ ăn ra dùng thìa đút cho ông ăn. Ông ăn rất ngon lành và ăn khá nhiều. Trong lúc đó tao lấy chổi và khăn làm sạch sẽ mấy chỗ ông đã làm vương vãi cơm nước. Ăn xong ông lộ vẻ sảng khoái tươi cười :

- Cám ơn chị Sửu, tôi ăn được lắm chứ. Nhưng mấy ngày nay cứ mỗi lần ăn là một cực hình nên không bữa nào được no như lần này. Ước chi có ai giúp việc này

cho tôi trong thời gian này. Khi nào cũng sẵn cơm canh bên cạnh, cũng thèm ăn mà vẫn đành chịu đói. Đôi khi lạt miệng muốn tự pha một tách trà cũng quá vất vả, phát sợ.

- Thế vợ chồng cậu cháu không giúp ông việc này sao ?

- Ngày nào tụi nó cũng mang cơm nước cho tôi. Dọn dẹp gì trong nhà cũng nhờ tụi nó cả. Thấy làm phiền tụi nó quá nhiều tôi cũng ngại, không ưng, nên chẳng dám yêu cầu. Tụi nó định năm ba ngày nữa đưa tôi về ở nhà tụi nó đấy. Tôi bây giờ ở một mình không tiện mà ngôi nhà này ngân hàng cũng sắp lấy. Thôi, thế cũng xong, sao thì sao.

Nghe ông tâm sự, tao bất giác thở dài :

- Cuộc đời... ai mà ngờ được.

- Thôi anh ơi, trời khiến sao chịu vậy, số phận cả. Tôi cũng chẳng trách ai ! Tất cả đều là ảo ảnh, ảo ảnh công danh, ảo ảnh phú quý... không có gì tồn tại cả. Tôi cũng đã từng thấy nhiều người kinh doanh như tôi một thời làm ăn hưng vượng tưởng như mua trời cũng nổi bây giờ vẫn ở nursing homes. Ảo ảnh cả...

Trước khi từ giã, tao có xin địa chỉ của người cháu

ông nơi ông sẽ đến ở và hứa sẽ đến thăm ông. Vì bận rộn nên hơn một tháng sau tao mới tìm địa chỉ trên để hỏi thăm. Hóa ra nhà người cháu của ông cũng không xa nhà tao và cũng kế cận khu công viên mày vừa đến thôi. Khi tao đến trước cổng ngôi nhà người cháu ông thì thấy ông đang chống gậy đi trong sân. Tao vui mừng vội kêu lớn :

- Kính chào ông Bảo. Ông khỏe không ?

Cứ ngỡ ông sẽ rất mừng, nào ngờ thấy tao ông chỉ hờ hững gật đầu chào một cái rồi bỏ vào nhà đóng cửa lại. Tao ngạc nhiên đứng lặng một hồi rồi tới trước nhà bấm chuông. Trong giây lát người cháu của ông bước ra mời tao vào nhà. Không thấy bóng ông Bảo đâu cả, có lẽ ông đã vào phòng riêng nằm rồi.

Người cháu đem nước ra mời tao rồi hỏi :

- Ông chắc quen biết với cậu Bảo tôi ? Tôi chỉ mới sang Mỹ hai năm nên chưa biết được ông.

- Vâng, tôi quen biết gần gũi ông ấy ngót hai mươi năm rồi. Cách đây hơn một tháng tôi cũng có tới thăm ông ấy ở nhà cũ. Không hiểu ông giận gì mà hôm nay vừa thấy tôi ông lại nguẩy bỏ đi một mạch. Có gì xảy ra cho ông ấy không ?

Người cháu buồn rầu nói :

- Thưa ông, cậu tôi khổ lắm. Ông bị bệnh lẩn thẩn gần tháng nay rồi. May là chúng tôi đưa ông về đây kịp trước khi bệnh ông phát nặng. Khi dọn đồ đạc của ông về đây, thấy ở bàn giấy của ông có một số thư gởi từ Việt Nam đã bóc ra nằm ngổn ngang, tôi đọc thử mấy cái thì thấy toàn là thư của những người thân kể khổ đòi hỏi ông giúp đỡ cả. Mà thật tình giờ này cậu tôi còn gì đâu ! Chuyện xảy ra cho cậu tôi ở Mỹ bên Việt Nam đâu đã biết ? Tôi nghĩ cái mớ thư từ ác ôn đó tác dụng không ít cho căn bệnh bây giờ của cậu tôi.

- Việc đó tôi cũng thừa hiểu. Thật tội nghiệp cho ông ấy. Ông mới qua Mỹ chưa bao lâu mà bây giờ gia đình phải đèo bòng thêm ông cậu như thế cũng khổ !

- Thưa, khổ thì có khổ không đến nỗi. Rất may là cậu tôi không phá phách, không la hét, không gây mất vệ sinh, chỉ lẩn quẩn quanh nhà hoặc ngồi một chỗ nói lảm nhảm một mình. Một điều may khác nữa là vợ tôi cũng rất kính nể, biết ơn ông ấy. Gia đình tôi được qua Mỹ cũng là nhờ ông ấy. Ông không phải chỉ là cậu tôi mà còn là bạn thân của nhạc gia tôi nữa. Trong chuyến về Việt Nam lần đầu, hồi đó tôi chưa cưới vợ, gặp lúc ông già vợ tôi đang bệnh nặng, ông đã không ngần ngại giúp đỡ bạn chạy chữa đến lành bệnh. Chính cái nhân

cao đẹp đó khiến vợ tôi cũng khuyến khích tôi quyết định đưa cậu tôi về đây lúc này.

Sửu kể đến đây thì nghe tiếng vợ Sửu gọi :

- Kể chuyện ảo ảnh phú quý xong chưa ? Cơm đã sẵn sàng rồi, xin mời. Chuyện chưa xong thì ăn xong kể tiếp.

Ngô Viết Trọng

Canh Chua Cá Bông Lau Bông Sua Đũa

Chú Chín Cali

Tác giả bắt đầu tham dự VVNM năm 2015 và nhận giải danh dự năm 2016. Đây là bài viết mới nói về sự khó khăn để hội nhập vào xã hội Mỹ của những người Việt lớn tuổi. Tác Giả sinh trưởng ở miền Nam sông nước, sang Mỹ trước năm 1975, đã về hưu từ lâu và đang định cư ở Orange County.

Cái tuổi thất tuần «ba cao hai thấp», khó ai tránh khỏi.

- Cái gì cao ? Cái gì thấp hả ông Hai ?

- Thì cao máu, cao mở, cao đường».

- Còn thấp ?

- Phong thấp và thấp khớp ! Ha ! Ha ! ha !

Ông cười ha hả. Cái miệng móm sọm, trông vừa buồn cười vừa dễ thương. Ở tuổi 70 mà ông khỏe như thanh niên trai tráng. Tánh tình vui tươi, cởi mở như trẻ con.

Ông Hai làm vườn cho Hạnh được mấy tháng nay. Ông làm giỏi, có lương tâm, tín cẩn, lại tính giá rẻ.

Hạnh rất vừa ý về ông nên đề nghị :

- Ông Hai có muốn làm thêm việc để kiếm thêm ít tiền không ?

- Mèn ơi, được «dậy» tui «dui» lắm chớ !

Thấy ông Hai lớn tuổi hơn cả cha mẹ mình nên Hạnh cũng thấy ngại mở lời nhờ ông lau chùi mấy cái nhà tắm cầu tiêu, nên nhờ ông xã nói hộ. Chồng Hạnh lưỡng lự hoài không dám «sai» ông Hai bèn nghĩ đến đứa con gái nhanh nhẩu nhất trong nhà, con bé nó đâu có biết ngại. Hạnh nháy mắt ra hiệu con bé.

- Ông Hai ơi ông Hai.

Con bé réo ông Hai đang tưới cây ngoài sau vườn.

- Ơi, cái «dì» «dậy» hả cháu ?

- Má con nhờ ông chùi giùm mấy cái....gì đó, ông nói chuyện với mẹ con nè.

Con Linda vừa nói, mắt vẫn không rời cái máy chơi game.

- Ờ, ờ, ông «dô» liền.

Ông kéo tay áo thun quẹt mồ hôi trán, vuốt vuốt cái miệng móm lưa thưa mấy chòm râu lún phún.

- Cái nào đâu cô chủ ?

Hạnh chỉ ông ba cái nhà tắm phải làm. Ông vừa chăm chú nghe vừa gục gặc rồi lại lắc đầu, có vẻ đăm chiêu.

Ông Hai lúc nào cũng sốt sắng với việc làm, bất cứ nhờ điều gì ông đều không nệ hà. Hạnh nghĩ có lẽ vì ông chỉ quen làm việc ngoài vườn nên ngại không muốn vào trong nhà.

Thấy ông Tư có vẻ ngập ngừng như muốn nói điều gì, Hạnh bèn trấn an ông trước :

- Bác đừng ngại chuyện vào nhà. Nhà cháu như nhà bác vậy mà.

- Dạ, tui đâu có ngại, chỉ sợ hổng biết làm, làm dơ thêm cái nhà tắm của cô thôi. Cô chủ nói «dậy» thì tui thử nhen, miễn là cô chỉ cho tui.

Hạnh xăng tay áo vừa làm vừa chỉ ông Hai cách sử dụng từng loại thuốc.

- Tưởng chuyện «dì» khó chứ mấy thứ này dễ ợt, tui làm cái một, cô chủ coi nè.

Ông già lui cui làm việc, nhưng nét mặt buồn xo khác hẳn với bản chất của ông, lúc nào cũng vui tươi, vô tư như đứa trẻ. Hạnh len lén nhìn qua cái cửa hé mở, áy náy trong lòng nghĩ là ông buồn vì tủi thân đã già rồi mà phải đi chùi nhà tắm cầu tiêu. Thấy hối hận trong lòng Hạnh đến kéo tay ông không cho làm tiếp nữa rồi thưa :

- Xin lỗi bác, cháu đâu có ý định làm bác buồn, thôi bác để cháu lau cho. Bác ra làm vườn tiếp đi.

Ông Hai chưng hửng, trố mắt nhìn Hạnh, ngạc nhiên cái thái độ lạ lùng của Hạnh, vừa biểu làm, rồi lại biểu thôi.

- Ủa, sao «dậy» hả cô chủ ? Bộ tui làm «dì» «chật» hả cô chủ ?

- Sao mà mặt bác lại buồn xo như đưa đám vậy ?

Ông Hai nhìn Hạnh dò xét, thấy Hạnh có vẻ chân thành, mới trả lời :

- Nào nói thiệt với cô, cái chuyện nhỏ này có nhằm nhò «dì» đối «dới» tui. Tui đang nghĩ nếu con gái tui mà nó biết tui «mần diệc» cho cô chủ chắc nó sẽ buồn lắm.

- Ủa, sao vậy hả bác ?

- Tui có đề nghị làm vườn, lau nhà chùi nhà tắm cầu tiêu cho nó đỡ tốn tiền, nhưng nó nhất định không cho. Nếu nó biết tui làm cho cô chắc nó sẽ tủi thân «chách» mình không làm «chòn» bổn phận làm con đến nỗi để cha già phải đi làm công làm mướn kiếm sống, tội nó lắm.

Rồi ông bùi ngùi vừa làm việc vừa thổ lộ với Hạnh tâm tư của ông, như hai người người bạn :

- Tui qua đây được hai năm, con gái nó bảo lãnh. Nó mồ côi mẹ khi còn nhỏ được tôi ôm nuôi đến lớn, cho ăn học đàng hoàng. «Gồi» nó làm sở Mỹ, lấy chồng người Mỹ, xếp nó. Tui cản nó mà có được đâu cô ! Cưới xong tụi nó kéo nhau «dề» Mỹ. Tui già «gồi», sống nay chết mai có sá gì, miễn là con nó có hạnh phúc thì tốt «gồi». Nhưng vợ chồng nó đâu có chịu, nhất định mang tui sang Mỹ để được phụng dưỡng tuổi già. Tui chỉ có nó là con, cũng muốn theo nó cho có con có cháu đồng thời coi cho biết cái xứ Mỹ nó ra làm sao.

Ngừng giây phút, ông nói tiếp :

- Qua đến Mỹ vợ chồng nó lo cho tui quá đầy đủ đến nỗi tui thấy ái ngại trong lòng, nhiều khi thấy bực mình.

Nó chăm sóc tui như chăm sóc hai đứa con của nó ! Tui suốt ngày ăn «gồi» ngồi không, buồn muốn chết. Dân lao động mà cô, ở không nó sinh bịnh ! Tui đề nghị giúp nó làm vườn, nó không cho còn nói : «Ba già rồi nghỉ cho khỏe». Tui đề nghị lau nhà bếp, chùi cầu tiêu giúp nó, nó cười tui, «Bộ ba muốn người ta cười con à» ? Nó mua thẻ cho tui đi tập thể thao, còn nói «ba ráng tập đừng để bị bệnh thì chết con ! «. Nó làm như tui lười biếng ăn không ngồi «gồi». Tui suốt đời hoạt động, một mình ên làm 5 công ruộng như chơi chứ phải đâu cô, cô coi nè. Ông xòe rộng cho Hạnh xem hai bàn tay gân guốc, năm ngón tay vừa to vừa dày, rắn chắc.

Hạnh nắm tay ông, thông cảm từng lời nói ông Hai kể. Hạnh thấy thương ông quá, siết chặt hai bàn tay gân guốc của ông như của một người cha đáng kính. Ông nói tiếp :

- Tui không muốn nhờ «dả» ở con hoặc xin xỏ nó điều gì, nhứt là khi nó đã lập gia đình, có chồng có con. Tui «chốn» nó đi làm định dành dụm đủ tiền để mua vé máy bay về lại Việt Nam. Cô hứa đừng cho con tui nó biết, nó sẽ giận tui. Nó tốn kém mang tui sang đây tui lại đòi «dìa» thì coi làm sao được !

Động tính tò mò Hạnh hỏi thử :

- Thế con gái bác là ai, ở gần đây không ?

- Nó tên Linda. Nhà nó cách đây hai con đường.

- Bác nói sao, con gái của bác là chị Linda à ? Chị Linda làm nhà băng Wells Fargo phải không bác ?

- Thì nó đó chứ còn ai. Chồng nó là thằng Don.

- Dạ con biết Don Smith là Branch Manager.

- Ủa, sao cô biết «gáo» «chọi» «dậy» ?

- Dạ chị Linda là bạn của con. Don là xếp.

Ông Tư hoảng hốt :

- Chết chưa ! cô làm ơn đừng có nói bậy là tui mần «diệc» cho cô, cô làm ơn nghe cô. Ông Hai van xin.

Linda là bạn thân của Hạnh trong sở làm. Trong câu chuyện hàn huyên lúc ăn trưa, Linda có lần kể cho Hạnh nghe về chuyện bảo trợ cha mình sang Mỹ. Thấy ông cụ càng lúc càng buồn, Linda sinh lo không biết phải làm sao cho cha vui nên tâm sự với Hạnh :

- Ba em rất hiền từ, dễ tánh. Ông an phận thủ thường, không đòi hỏi ở con cái điều gì. Em cho tiền ông không

nhận, ông nói «Ba có đi đâu mà cần tiền». Chở ông đi chơi đây đó ông than «Đi xe ba bị nhức đầu». Đi shopping ông không thích mua đồ còn bảo «Ba đã dư đồ xài rồi mua chi cho tốn kém». Đưa ông đi ăn món ngon vật lạ ông không vui mà còn cằn nhằn «Ăn chi cho tốn kém quá vậy con, ba cả đời ăn kho khô kho quẹt quen rồi, mấy cái này ba ăn không quen». Em mua quần áo cho ba, ông hít hà xót ruột, chỉ thích mặc mấy bộ đồ bà ba ông mang sang. Em cưng chiều hai đứa con, ông cằn nhằn «Mày làm tụi nó hư». Ba thấy Don rửa chén, ông rầy rà em «Mày làm vợ cái kiểu «dì dậy», bắt chồng rửa chén ?»

Ngôn ngữ bất đồng, ông không gần gũi được 2 cháu và Don, tuy ai cũng thương ba, cố gắng được thân thiện với ông nhưng cái «gap» quá to khó mà hàn gắn được.

Linda lại là đứa con có hiếu nên tìm mọi cách để làm cho cha vui. Biết cha thích «nhậu», Hạnh làm ít đồ nhắm bày rượu mời ông và Don ra nhậu. Hạnh pha trò cho vui nhưng Don không hiểu tiếng Việt nên cứ lộ mắt ra nhìn rồi cũng cười họa theo lãng xẹt. Hai cha con không nói chuyện được, cứ rót rượu mời nhau. «OK» rồi «dô». Chẳng được bao lâu, chai rượu Chivas hết sạch. Chàng rể cùng cha vợ phòng ai nấy về, quên luôn chào hỏi «good night» vì cả hai đều «xỉn». Những lần sau ông

Hai nhậu một mình. Don nằm trên phòng coi TV vui hơn «dô» với ông già rồi xỉn, nhức đầu muốn chết.

Thú vui của ông là đọc báo tiếng Việt. Sáng nào ông cũng cầm tờ báo ra sân uống trà hút thuốc, đọc cho hết từ trang đầu đến trang cuối. Ông giết thì giờ để đợi ăn trưa. Hai đứa cháu bị mẹ biểu ra vườn chơi với ông. Chúng đứng xa xa ngoài sân cỏ chơi banh, thỉnh thoảng dùng bàn tay quạt mùi thuốc lá. Chúng nhăn mặt : «grand pa its sting !» Ông già nhiều lần bị chạm tự ái giận quá bỏ hút thuốc luôn sau mấy chục năm vấn thuốc rê. Thèm muốn chết ! Ông đợi lúc ở nhà một mình ra sân hút lén. Ông chửi thầm trong bụng :

«Tổ cha tụi bây, hút thuốc lá mà phải lén như đi ăn «chộm» gà !»

Trưa ông ăn đồ nguội, cái thứ bánh mì dai nhách nhai không được vì ông không còn răng ! Ước gì có nắm cơm với ít cá bống kho tiêu !

Linda biết ý mua «cơm chỉ» cá kho tộ cho ông, nhưng khuyên ông nên ăn lạnh vì hâm lên hôi cả nhà «Don nó cằn nhằn». Trời đất ơi ! cá kho mà ăn lạnh ngắt, đóng mở trắng phếu thì nuốt sao cho nổi ! Phải chi có nắm rau Cải Trời luộc chấm mắm kho ! Ông nghĩ mà thèm.

Chiều về vợ chồng con cái quây quần, ông ngồi một mình coi TV, coi hình cho vui chứ có hiểu mô tê gì đâu! Có khi đang xem, mấy đứa cháu từ trên lầu chạy ù xuống, không hỏi ai, đổi đài xem cartoon. Ông tức ứa gan nhưng không dám nói, ấm ức bỏ vào phòng. Ông cảm thấy mình không là thành viên của gia đình này. Ông thấy thật cô đơn.

May mắn thay ông Hai gặp Hạnh. Từ lúc qua Mỹ đến giờ ông mới có người chịu ngồi lắng nghe ông tâm sự. Ông Hai có dịp thổ lộ hết những bí ẩn của mình cho Hạnh nghe.

Tội nghiệp cho ông Hai quá. Ông không muốn con buồn khi biết tâm tư của ông đang bị dằn vặt trong cô đơn. Ông nhớ quê hương, nhớ mảnh vườn, thửa ruộng, nhớ cái nhà ngói đỏ mà suốt đời ông cặm cụi mới tạo dựng nên. Ông nhớ da diết con rạch sâu, cái thuyền câu nho nhỏ mà ông nhờ nó đi bắt từ con tôm con cá như cái cò lặn lội nuôi con. Ông nhớ mấy người bạn già, chiều chiều đốt rơm nướng con cá lóc mới câu, khề khà xị rượu đế.

Ông nhớ Bà Tư, người bạn già đã chia ngọt sẻ bùi cùng ông mười mấy năm trường. Bà Tư ở lại thui thủi một mình trong căn nhà ông Hai để lại. Ông Hai ra đi nhưng trong lòng tan nát. Ông hứa mỗi năm sẽ về thăm

bà. Nhưng hai năm qua rồi ông vẫn biệt tin. Bây giờ ông mới biết rằng ông không thể sống thiếu bà.

Sau mấy hôm suy tính, Hạnh quyết định kể tất cả những gì đã biết về ông Tư. Linda lắng nghe, đổi từ ngạc nhiên sang xúc động khi hiểu tấm chân tình của Hạnh và thương người cha già cô đơn.

Linda biết rằng mình đã làm sai, đã vô tình mang đến cho cha bao phiền não. Hai chị em quyết định phải làm gì cho ông Tư.

Trời đã sang mùa Thu khá lạnh đối với ông Hai. Sợ ông bịnh, Hạnh bắt ông làm việc trong nhà. Hết chuyện làm Hạnh nhờ ông Tư lau đi lau lại mấy cái cửa sổ.

- Mà nó sạch bon «gồi» lau chi hoài «dậy» cô chủ ? Ông thắc mắc.

- Thì bác cứ lau đại cho con.

Ông Tư lau hoài mấy cái cửa thấy kì kì, lương tăm khó chịu. Một hôm ông không đến nữa. Mỗi tuần ông sang một lần để lau chùi nhà tắm cầu tiêu như thường lệ và một lần để dọn dẹp sân vườn. Ông chỉ nhận tiền lương một nửa.

Ông bảo :

- Cô hai tăng lương cao quá, lại không có gì làm sao tui ngại quá !

- Nhưng bác lãnh lương tháng, hổng làm con cũng phải trả lương.

- Đâu có được cô Hai. Tại «dậy» mà tui thấy ngại đó.

Hạnh đâu ngờ ông già có phản ứng kì cục như vậy ! Ai đời làm việc ít mà lãnh lương nhiều ông lại cự nự đòi nghỉ việc !

Kế hoạch này không ổn, Hạnh gọi Linda để bàn kế hoạch khác cho ông già có tiền mà không phải làm việc vất vả. Hai người định cho ông trúng số giả hoặc nhặt được tiền đánh rơi, nhưng sợ không ổn. Dàn cảnh nhặt được tiền, ông đem nộp cảnh sát thì mất toi ! Cả hai vẫn chưa nghĩ ra cách nào khác hơn.

Mùa đông đến, ông già cúm rúm trong cái áo lạnh dày cui, đầu bịt kín mít, co ro vì lạnh. Linda đề nghị tăng sưởi trong nhà thì bị mấy đứa con cằn nhằn than nóng. Linda thương cha nên rất khó xử.

Một hôm thấy ông vui, Linda lấy hết can đảm ngỏ lời đại cùng ông Tư, không biết ông sẽ phản ứng ra sao :

- Ba à, còn tháng nữa đến Tết rồi, ba có nhớ nhà không ?

Ông Tư ngạc nhiên trố mắt nhìn Linda, rồi chầm chậm nói :

- Sao lại không, ba nhớ đứt ruột đây nè !

- Con muốn ba về Việt Nam ăn Tết, ba chịu không ?

Ông Tư càng ngạc nhiên hơn, mắt sáng rở, nhìn Linda trân trân :

- Nhưng tốn kém lắm con à.

- Con đã chuẩn bị đâu vào đó rồi, cho Ba về ăn tết với Má Tư.

Nghe tiếng «Má Tư» Ông Tư giật mình, chưng hửng:

- «Má Tư» ? Bộ mầy giỡn với ba hả Linda ? Làm sao con biết được chuyện «Má Tư» ?

Linda vừa thấy thương, vừa buồn cười cho ông già bị đánh trúng tim đen nên giỡn tới, ghẹo ông :

- Sao lại không biết. Con thương «Má Tư» đứt ruột

đây nè.

Từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác, Ông trố mắt, há hốc mồm nhìn Linda. Tuy đã «tằng tịu» mười mấy năm nay nhưng chuyện «lẹo tẹo» giữa ông và Bà Tư ông dấu rất kín. Bà chỉ về sống với ông mấy năm nay sau khi Linda đi Mỹ. Ông còn nói dối Bà Tư là người quản gia, giữ nhà hộ cho ông lúc ông đi Mỹ. «Không biết làm sao mà con Linda nó biết ráo trọi ?»

- Con xin lỗi ba, Linda nói tiếp, chị Hạnh vì thương ba nên đã kể hết cho con nghe rồi, nhưng vì chị Hạnh có hứa với ba không tiết lộ chuyện này nên tụi con giữ kín cho tới hôm nay.

Mèn đét ơi ! cô chủ à ? Tụi bây đồng lõa với nhau phải hông ?

Linda xấu hổ cười bẽn lẽn, ôm vai ông rồi nói.

- Hổng phải vậy đâu ba, tụi con chỉ muốn ba vui.

Ông Tư vò đầu Linda như thuở Linda còn nhỏ, rồi hỏi :

- «Dzậy» đứa nào xúi cô chủ trả lương cho ba gấp đôi ?

- Dạ con.

- Đứa nào toa rập với cô chủ tăng giờ làm việc cho Ba ?

- Dạ con.

- Đứa nào bắt tao lau chùi hoài mấy cái cửa sổ ?

- Dạ con.

- Chèn ơi, mầy quá lắm rồi cái con khỉ, giám gạt cả ba ?

- Thì tại ba gạt con trước chứ !

Hai cha con cười ngất. Chưa bao giờ ông cảm thấy hạnh phúc và thấy thương con gái hơn lúc này. Lần đầu tiên cha con hiểu nhau, từ lúc Linda lớn khôn đến bây giờ. Lần đầu tiên ông không thấy xấu hổ với Linda về chuyện Bà Tư.

Ông hình dung giờ phút gặp lại Bà Tư sau hai năm trường xa cách. Tháng này là mùa gió chướng, gió thổi mạnh, đong đưa hàng Sua Đũa trước sân nhà, có lẽ đã trổ bông trắng xóa. Dàn đậu rồng chắc đã nở hoa kết trái trên dàn, báo hiệu mùa câu cá Bông Lau. Ông thấy mình bơi chiếc xuồng câu lên dầm Nước Trong rồi thả mồi câu cá Bông Lau, thả hồn theo sông nước.

Ông chợt nghĩ đến nồi canh chua cá Bông Lau nấu với bông Sua Đũa do bà Tư nấu thơm phưng phức mùi rau Om mà thèm.

Ông Tư như con chim sắp được sổ lồng, tâm hồn phơi phới, hạnh phúc vô biên.

Chú Chín Cali

Em Từ Bên Mỹ Về Thăm Chị

Phùng Annie Kim

Tác giả là một nhà giáo tại Việt Nam. Sang Mỹ, bà có 10 năm làm việc trong ngành du lịch, hiện là cư dân Little Saigon. Với sức viết mạnh mẽ, Phùng Annie đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2016. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Tôi dáo dác tìm giường số 5 trong khu «chăm sóc tích cực» (ICU). Khu này chỉ cho phép từng người một người vào thăm mỗi ngày hai tiếng đồng hồ. Chị nằm đó với ống thở, dây truyền nước biển chằng chịt trong hai hốc mũi, trên cánh tay trái. Da vàng ủng, bụng hơi phồng, mắt nhắm nghiền, mặt và tay chân múp míp. Tôi ôm chị, nước mắt tuôn.

Cứ thế, nước mắt tôi tuôn trào nhòe nhoẹt trên má, trên môi. Tôi cúi xuống, nắm bàn tay ấm, ghé sát vào tai chị, liên tục nói trong tiếng nấc : «Kim Yến ơi, em Kim Anh ở Mỹ về thăm chị. Chị nhớ em không. Chị nháy mắt cho em biết đi. Chị nắm tay cho em biết đi. Chị mở mắt nhìn em đi chị...»

Tôi được người nhà cho vào thăm lâu nhất gần một tiếng đồng hồ. Hai chị em cách nhau một tuổi. Năm chị em gái chúng tôi gần với chị vì chị là chị cả trong gia đình cùng với ông anh cả tôi giữ vai trò «quyền huynh thế phụ».

Ngồi bên chị, tôi kể biết bao chuyện vui và kỷ niệm ngày xưa. Tôi nhắc đến những việc tốt, lành chị đã làm cho gia đình, bạn bè, họ hàng và những người chung quanh hay những chuyến đi hành hương, du lịch với chị và gia đình. Nhớ đến đâu, tôi kể lan man đến đấy. Có lúc tôi chợt dừng lại để... thở và ngắm chị. Bỗng bàn tay của chị động đậy trong tay tôi. Chị đang cho tôi tín hiệu. Trong cơn nửa mê nửa tỉnh, thần thức chị đi lang thang đâu đó, có thể nghe những câu chuyện của tôi, nó trở về với cái thân «tứ đại» dần dần tan rã này. Mí mắt bên trái của chị chớp nhẹ. Thêm một tín hiệu khác của sự nhận biết mong manh. Tôi mừng quá, chụp lấy một vài phút ngắn ngủi đó nói lớn bên tai chị «Chị ơi, chị buông bỏ hết nha chị. Chị ra đi nhẹ nhàng đừng luyến tiếc gì nha chị. Chồng, con, tài sản, tiền bạc, nhà cửa... bỏ hết. Mình sẽ về nhà ba má. Tụi em sẽ đưa chị về nhà ba má».

Với một số tiền đền bù thỏa đáng, bà chủ cửa hàng bán giày đồng ý cho mượn cửa hàng 118 đường Hồ Văn Ngà là nhà anh cả tôi cho bà thuê làm nơi cho chị tôi trở về an nghỉ trong vài ngày. Chị tôi sẽ về căn nhà thân yêu, ấm áp, quen thuộc, nhiều kỷ niệm nơi chị đã sinh ra, lớn lên, đi học cho đến khi lấy chồng. Nó cũng là căn nhà sẽ đưa tiễn chị đến sân ga cuối cùng của cuộc đời.

Người y tá theo chiếc xe cứu thương về nhà, rút ống thở, lau chùi sạch sẽ và ra về. Bốn chị em gái với cháu Ti con gái lớn ở Úc, cháu Na con gái thứ hai ở Mỹ rù rì quanh quẩn bên chị để lau chùi, tắm rửa, chải tóc và thay quần áo cho chị. Mùi rượu bốc hơi từ cơ thể, từ khuôn mặt hiền hòa, từ hơi thở yếu dần. Tiếng máy tụng kinh cầu siêu vẫn áp sát bên tai chị. Hồi còn sống chị thích nghe kinh.

Tôi vẫn thích nắm và bóp nhẹ bàn tay ấy. Đẹp, thon thả, mềm mại, không nổi một sợi gân vẫn còn ấm áp trong tay tôi. Bàn tay dùng để viết, để chỉ trỏ, sai bảo, dẫn dắt các em, các con cháu trong cuộc sống cũng là bàn tay nhẹ nhàng lướt trên phím đàn. Bàn tay ấy cũng khéo léo khi vào bếp nấu những món chay trong ngày giỗ Mẹ, giỗ Cha. Bàn tay ấy đã nắm giữ bao nhiêu của cải, tiền bạc của thế gian nhưng cũng biết cho đi với

tấm lòng rộng mở. Kem, phấn, má hồng, son môi của cháu Ti vuốt ve, trang điểm trên khuôn mặt mẹ làm chị tươi hơn. Chiếc kẹp tăm cháu Na vắt hai bên tóc mẹ làm cho khuôn mặt chị sáng hơn. Chị tôi tươi, đẹp, sạch sẽ trong tiếng thở hắt lên từng hồi. Tiếng kinh cầu siêu dẫn dắt thần thức chị vẫn vang lên trong chiếc phòng quây bằng những tấm bạt ni lông trắng.

Một rừng áo vàng của mười bốn vị sư thuộc phái Khất sĩ đến tụng kinh. Một vị bước vào quan sát nét mặt và hơi thở, dùng tay bắt ấn vùng mỏ ác trên đầu chị một hồi rồi bước ra an ủi tôi : «Không sao đâu. Cô nghe một thời kinh rồi đi liền hà».

Tiếng kinh là lời sám hối thiết tha của người chết cũng như người sống vang lên râm ran trong căn nhà rộng. Chúng tôi đứng quanh chị cùng chị nghe kinh. Bỗng nhiên hai mí mắt rung động nhẹ. Chị tôi từ từ mở mắt.Chị mở mắt thật to nhìn mọi người. Anh Nam và hai cháu bật lên tiếng khóc «Yến ơi !» «Mẹ ơi !»

Tôi cầm tay hai cháu Ti, Na và bình tĩnh bảo :

- Xin anh Nam và hai cháu Ti, Na đừng khóc trong lúc này, Để chị ra đi nhẹ nhàng. Đừng để chị lưu luyến, vướng mắc với chồng con. Mọi người nín bặt.

Thật là mầu nhiệm. Tính thời gian các Sư tụng kinh đến khi chị mở mắt nhìn, đồng hồ chỉ mới mười phút. Đôi mắt chị mở to thấy rõ tròng trắng màu vàng. Mắt chị đảo qua trái nhìn anh Nam, bên phải nhìn hai con, nhìn thật lâu lên trần có Tony đứa em trai út chị rất cưng đứng bên cạnh. Cái nhìn «hồi dương» ấy chỉ kéo dài vài chục giây rồi chị hắt ra một hơi thở cuối cùng. Hai mí mắt chị từ từ khép lại. Một chút nước mắt đọng bên khóe. Một chút nước dãi và máu rỉ bên bờ môi.

Hơi thở là sự sống. Hơi thở đã bặt rồi. Chị tôi nằm yên như người đi ngủ. Mọi người không ai đụng đến thân thể này sau tám tiếng đồng hồ. Các sư, sau thời kinh sẽ về chùa và trở lại làm lễ khâm liệm và phát tang.

Tony chạy lên phòng gọi tôi với ánh mắt ngạc nhiên :

- Kim Anh ơi, xuống coi. Hình như Yến đang cười.

Tôi gọi Kim Khuê, Kim Vy và Kim Liên, bốn chị em vội chạy xuống lầu, vén màn nhìn chị. Chị tôi cười thật. Nụ cười này quen lắm. Phải gần gũi, thương yêu, gắn bó lắm mới nhớ và nhận ra nó. Mỗi lần có điều gì vui thầm trong lòng, bà chị tôi hay nhếch mép nhẹ nhàng như thế.

Kim Liên gật đầu :

- Ừ, Nét mặt Yến tươi và đẹp lạ. Nhìn Yến như muốn cười thật. Liên còn thấy Yến rất giống mẹ mình lúc mất.

Đó là khuôn mặt thư giãn, thanh thản, bình yên. Khuôn mặt hiền hòa và một chút tủm tỉm dễ thương của người ra đi vui lòng và mãn nguyện.

Trời về khuya yên tĩnh. Ngoài đường vắng vẻ. Xe cộ và người qua lại thưa dần. Về đêm, trời mát dịu sau cơn mưa. Sài Gòn mùa này lác đác những cơn mưa nhỏ. Đám cháu trai ngồi quanh bàn trước sân nhà, nhâm nhi ly cà phê, rù rì nói chuyện để canh quan tài ban đêm. Người phu quét rác mặc bộ quần áo màu cam dừng chổi, tò mò nhìn vào trong nhà có chiếc quan tài đèn đuốc sáng choang, khói nhang nghi ngút, chung quanh là một rừng hoa lan trắng, loài hoa mà chị ưa thích.

Sau một ngày tấp nập và bận rộn tiếp khách đến phúng viếng, mọi người đều ngủ sớm dành sức cho sáng hôm sau làm lễ di quan đưa chị đến lò thiêu Đa Phước. Khung cảnh vắng lặng, yên tĩnh này chỉ còn hai chị em. Tôi ngắm thật lâu tấm ảnh chị cười thật tươi khi chị sang Úc thăm con gái. Tôi đi một vòng nhìn những vòng hoa lan đặt quanh nhà. (sao ai cũng biết chị mình thích hoa lan trắng ?). Tôi giở từng trang giấy,

đọc những lời chia buồn đầy ắp trong quyển Sổ Tang. Có những trang giấy nhòe nước mắt. Bạn bè thương chị mình quá. Tôi gỡ chiếc khăn tang, đứng gục đầu bên cạnh quan tài mà tưởng tượng mình đang ôm chị trong vòng tay. Nước mắt lại tuôn trào trên đôi mắt cay, khô của nhiều đêm mất ngủ. «Chị ơi, chỉ còn một đêm nay nữa thôi em còn được gần chị. Mai này, tất cả chỉ còn là tro bụi. Chị ơi....»

Tôi được giao cho công việc viết và đọc bài điếu văn tiễn chị. Chị là người «văn hay chữ tốt» cho nên hồi ba má tôi mất, chị viết điếu văn cảm động đến nỗi trên đường về mắt ai cũng đỏ hoe. Có quá nhiều điều để viết về chị mà tôi chỉ có hai trang.Tôi không biết phải bắt đầu viết từ đâu và viết những gì.

Tôi thức trắng đêm cuối cùng bên chiếc quan tài. Trời chưa sáng mà khách đến tiễn chị đã nhiều.Trước giờ di quan, tôi cầm chiếc «micro» và bài viết trong tay. Chỉ đọc mới vài dòng đầu tiên kính thưa và cám ơn các Sư cùng các bạn bè, bà con họ hàng, chân tôi như muốn quỵ xuống, hai bàn tay tôi run lẩy bẩy. Tôi nghẹn lời. Tôi phải quay vào trong, đặt bài viết trên chiếc «ampli», hai tay tôi cùng đỡ chiếc micro.Tôi nghẹn ngào nhìn xuống trang giấy :

«...Chị Phùng Kim Yến sinh ngày 1 tháng 9 năm 1948. Với tư chất thông minh và học giỏi từ thuở bé, lớn lên chị đi du học ở Nhật ngành kinh tế và trở về dạy học tại đại học Vạn Hạnh. Sau bảy lăm, chị chuyển hướng sang ngành du lịch, điều hành công ty du lịch Saigon Tours...»

... «Tên chị là Kim Yến một loài chim quý. Với đôi cánh chị đã bay nhiều trên các vùng trời thế giới. Sau hai mươi năm kinh doanh, chị về hưu ở tuổi sáu mươi, dành nhiều thì giờ cho đời sống tâm linh và các hoạt động từ thiện....»

«... Giờ đây chị vĩnh viễn bỏ báo thân trong cuộc đời giả tạm này. Các em, các con, các cháu không còn cơ hội gọi chị bằng những tiếng gọi thân thương «Chị Yến ơi». «Mẹ Yến ơi». «Bác Yến ơi»...»

«...Bút mực nào, chữ nghĩa nào, lời lẽ nào diễn tả cho hết nỗi đau lòng của gia đình chúng tôi trong những ngày sắp tới khi vắng tiếng cười ròn rã của chị từ xa hay tiếng nói ngân vang của chị từ chân cầu thang trong đêm giao thừa họp mặt truyền thống của gia đình họ Phùng. Chúng tôi không còn nghe tiếng đàn của chị, không còn ăn những món ăn chay chị nấu trong ngày giỗ Cha hoặc giỗ Mẹ, không còn được đi du lịch, đi chùa, đi chơi với chị, không còn...»

«...Sự ra đi của chị là một mất mát lớn không gì bù đắp được....»

«...Cũng giống như loài chim Yến, chị của chúng tôi đã chắp cánh bay xa và để lại nụ cười bình an...»

Xe Van ngừng. Chúng tôi thả bộ đến giữa chiếc cầu bắc qua một con sông nhỏ thuộc ngoại ô thành phố để rải túi tro. Còn xương cốt, nhà thiêu cho vào chiếc hũ, mang về chùa cúng thất vào mỗi sáng thứ hai. Sau bốn mươi chín ngày, gia đình sẽ thả xương cốt còn lại ra biển theo như ý nguyện của chị.

Chúng tôi nắm những vốc tro trong tay, thả dần theo ngọn gió xuôi chiều. Tôi gọi thật lớn tên chị : «Kim Yến ơi. Kim Yến ơi. Bay đi. Bay đi nhé cánh chim Yến. Chúng em sẽ nhớ mãi nụ cười của chị.».

Những đôi mắt đỏ hoe nhìn chị tôi tung bay nhẹ nhàng trong gió.

«Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi. Để một mai tôi về làm cát bụi. Ôi cát bụi tuyệt vời. Mặt trời soi một kiếp rong chơi..» (1)

«Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi. Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt.. Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt... Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà...» (2)

Chị tôi đã «rong chơi» ở cõi tạm này gần bảy mươi năm. Chị đã sống hạnh phúc và trọn vẹn một đời sống thiện lành. Chị không còn «đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt» nữa ? Người nhạc sĩ «chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà» nhưng chị tôi đã tìm về quê nhà tâm linh, nơi chị có được sự ra đi êm đềm và nụ cười bình an.

Cali ngày cuối năm dương lịch hai ngàn mười sáu.

Phùng Annie Kim

Chú thích :

(1) Bài «Cát Bụi»,

(2) Bài «Một Cõi Đi Về» của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Mua Xe, Sửa Xe, Với Người Mình

Chu Tất Tiến

Tác giả là một nhà giáo, nhà báo, nhà hoạt động xã hội quen biết tại Little Saigon. Từng là một chiến binh VNCH biết nhà tù cộng sản, rồi thành Hát Ô Một, tới Mỹ năm 1990, ông đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ từ những năm đầu, và vẫn tiếp tục góp bài mới. Sau đây, thêm một bài mới viết.

Nhớ ngày đầu tiên, lúc Sáu tui mới qua Mỹ, được gia đình và bà con đón từ phi trường John Wayne về thành phố Westminster, đi ngang qua khu Bôn Sa, thấy hàng hàng lớp lớp bảng hiệu xanh đỏ, chớp sáng đầy chữ Việt, Sáu tui cảm động quá muốn khóc luôn. Bao nhiêu là dịch vụ, cơ sở, cái gì cũng có, thế là tha hồ sống như ở Saigon nhé. Cứ việc vào tiệm người mình để mua hàng, sửa xe, ăn nhậu đã đời. Ai dè, một vài năm sau, mới biết rằng «thấy vậy mà không phải vậy !»

Đại đa số người mình thì vẫn còn duy trì tình đồng hương, vẫn nhiệt tình đóng góp tiền cho Thương Phế Binh, cho đồng bào nạn nhân bão lụt, nhưng với một số người mình làm thương mại ở xứ Mỹ này, không phải ai cũng có tình đồng hương...

Này nhé ! Có ai trong quý vị đi sửa xe ở chỗ «người mình» nhiều lần mà không gặp vài lần tức cái... mình ! Thay hộp số với giá chỉ rẻ hơn «điu lơ» có chút thôi mà phải trở lại cả chục lần, vì mấy ổng thay đồ «lô» cho rẻ tiền, mặc dù có thỏa thuận dùng đồ «điu lơ» đàng hoàng ! Đến khi mệt mỏi quá thì thôi «thí cô hồn», đem đại vào «điu lơ» cho nó xong ! Gọi ông thợ đòi lại tiền, thì nghe thách thức «có giỏi thì cứ thưa gửi đi, đây chịu hết !»

Một anh chủ tiệm sửa xe chặt đẹp một ông khách $1.500.00 là sẽ thay cái máy xe Honda bằng một cái máy đã dùng rồi nhưng được «rì fớ bít» lại tương đương như mới, nhưng rồi cũng lắp lại một cái máy dỏm khác, chạy không được, sửa cả tháng trời rồi cũng phải «tâu» về nhà, nằm một đống ! Gọi đến tiệm hoài, anh chủ kia trốn biệt, khách đành phải thưa ra tòa. Ông tòa phạt phải hoàn trả lại tiền khách hàng, cộng thêm tiền phạt về tội lừa đảo, nhưng rồi anh kia trốn biệt, không chịu trả. Khách hàng phải nhờ cảnh sát đến tận nhà đòi tiền, thì cô vợ trả lời : «Ông ấy đi sang tiểu bang khác rồi» mặc dù vẫn còn lù lù ở Oét Minh Tơ, thế là khách hàng mất toi cái xe.

Hồi Sáu tui còn lờ quờ, mang cái xe Toyota cù lũ xỉ đến một tiệm mà vẫn quảng cáo dữ dội trên đài phát thanh, nhờ tìm một chỗ hư làm xe chạy cà giựt. Ông Chủ xem xe một hồi rồi phán hơn 500 tì. Vì tin tưởng ông này nói nhiều trên đài, nên đồng ý để xe lại. Mấy ngày sau, đến tiệm, thấy cái xe vẫn còn nằm đấy, và một ông thợ vẫn loay hoay vọc nát cái máy ra tìm bệnh ! Nhìn cái xe banh cà na ra mà dân Hát Ô đang đi làm Pạc-tai, đau lòng khôn xiết. Trở đi trở lại mấy lần, mất cả tuần lễ không có xe đi làm, phải đi bằng xe buýt, rồi lội bộ ná thở, cuối cùng cũng lấy được xe về, nhưng rồi chiếc xe biến thành xe bị bệnh «run», vừa chạy vừa kêu hừ hừ, đành phải bán tống bán tháo được vài trăm bạc. Sáu tui mua xe khác, nhưng xui xẻo, chạy chưa tới một năm, bị chảy nhớt. Tui mang xe lại một ông chủ có tên tiệm rất kêu ở ngay Thủ Đô Tị nạn ta. Ổng cho đội xe lên, và chỉ «liếc» sơ vài cái, phán luôn : «Tiền sửa và pạc là 350 đô ! «. Sáu tui hoảng quá, rút xe về, không sửa, thế là ổng «chạc» 45 đô về tiền «ét ti mết» tức là tiền «liếc qua chiếc xe». Không có chọn lựa nào, tui đành phải nộp cho ổng 45 đô mà đứt cả ruột. Đến khi mang xe đi chỗ khác, ông kia còn vẽ bạo hơn, viết ra giấy dài lòng thòng đủ chuyện, tổng kết lại là hơn... một ngàn đô ! Tui bèn lâm râm cầu nguyện Trời cho gặp người lương thiện, và lời cầu nguyện chân thành

của thằng nghèo như Sáu tui được Trời đáp ứng, gặp ông thợ tốt, chỉ mất có 85 đô ! Từ 85 đô, đến 300, đến 1000, đúng là «đồng hương» không bằng «đồng lương» thiệt !

Sáu tui còn có nhiều người bạn cũng dân Hát Ô, bỏ xe để làm máy xong, nếu nhớt vẫn chảy ra đen thui chỗ pác-king của mình, có trở lại để cho sửa lại thì lập tức cái mặt ông chủ chầm bầm làm như khách hàng là con nợ vậy ! Chưa kể cái tài «vẽ» của mấy ông thợ thì tài hoa lắm, vẽ loạn cả lên, khách hoa cả mắt, ríu ríu đưa tiền xong, về nhà, hỏi thăm người này người nọ, mới thấy mình ngu ! Cho nên, người có kinh nghiệm sửa xe ở chỗ người mình thì phải hỏi trước : «Có chạc tiền ét-ti-mết (tiền công liếc vào chiếc xe) không ? Nếu tui không có mang đủ tiền, tui có được mang xe về mà không phải trả tiền công ét-ti-mết không ? «Phải chuẩn bị sẵn vài câu hỏi về tiền công, tiền đồ, bảo đảm.. rồi ráng nhớ và rồi kiếm cớ là không đủ tiền, để đi sang tiệm khác, khảo giá thêm. Nghe ngóng tay nào nói chuyện có lý thì mới để xe lại. Ngoài ra, nếu giỏi tiếng Anh tiếng U thì vào «điulơ», mà ở đây, cũng phải trả giá như điên, «cò kè bớt một thêm hai..» sau đó mới sửa.

Còn mua xe mới thì sao ?

Úi chà, cái vụ này lớn chuyện nhe, có lần nghe một ông «seo-lơ-men» quảng cáo trên đài «lấy vợ lầm không tức bằng mua xe lầm !» thấy đúng lắm ! Mấy ổng «seo-lơ-men» người mình, hễ thấy đồng hương bước vào là vồ lấy, như là thấy anh em ruột thịt lâu ngày không gặp vậy. Rồi đến lúc làm giấy tờ, mới biết chỉ là «khúc ruột xa ngàn dặm» mà thôi. Đầu tiên, nghe cậu «seo-lơ-men» quảng cáo trên đài, là «quý vị cứ gọi số này, chắc chắn sẽ được «đít cao» tối thiểu hai ngàn đô, thấp hơn giá các nơi khác cả ngàn đô...» Đến khi gọi điện cho cậu xưng là Phờ Lít Mê Nê Dơ đó, hỏi : «anh có thể bứt được giá của «điu lơ» ABC kia vài trăm không?» Cậu trả lời tỉnh bơ : «Thôi, anh cứ lại chỗ đó đi ! Giá đó được đấy, ở đây «điu lơ» xịn, không có giá đó !»

Hồi Sáu tui dành dụm được tí tiền, tính đi mua cái xe mới, gặp ngay thằng em của một người bạn thân, tay này dựa hơi quen biết, nói lải nhải mãi, tui ớn quá, phải bỏ về nhà, tưởng xong chuyện. Ai dè, hắn lái xe chạy theo tui về nhà, ngồi lì ra tới hơn 12 giờ đêm, nói rã hơi, tui mệt quá, chịu hổng nổi, muốn tống đi cho rồi, bèn ký đại. Sáng ra mới biết mình hố to. Mỗi tháng cao hơn chỗ khác 25 tì, vị chi 60 tháng lỗ 1, 800 đô ! Chưa kể lúc vào ký giấy, tui đọc lại, thấy bị cộng «sai» thêm 10 tì nữa, cằn nhằn, thì tên làm giấy đề nghị : «thôi, cháu lỡ đánh máy rồi, bây giờ cháu đền cho cái alarm nhé !»

Tui bực quá, nhưng thấy mặt cái thằng em người bạn đứng ở ngoài nhăn nhó giống như người đau bụng đẻ, tui đành ký cho xong. Tính ra, thì lại lỗ thêm cú nữa. Cái alarm ở ngoài có hơn 100 tít thôi, còn 10 tì x 60 tháng= 600 tít ! Tổng cộng lại thì tui lỗ : 1800 + 600 - 100 = 2, 300 đô !

Nghe nói nhiều cậu gian tham, còn lợi dụng người Việt mình thật thà lại không biết tiếng Anh, nên tính thêm một số tiền này nọ, tiền soạn hồ sơ, linh tinh không có trong thủ tục, mất thêm vài trăm ! Ai không đọc kỹ giấy tờ là tức mình đến cả chục năm sau.

Tính toán lãi suất cũng dễ bị lừa ! Quảng cáo thì nói là 0%, nhưng khi mua thì lại phải lấy «lôn» của hãng mà lại không được chọn mầu, nếu chọn màu thì phải 4 hay 5%. Giá cả của «điu lơ» cũng khác nhau trầm trọng. Lạng quạng là lỗ to ! Sáu tui học kinh nghiệm mua xe nhiều lần rồi nên mới vỡ lẽ ra rằng : muốn mua một xe vừa rẻ, vừa tốt, thì phải biết là «đi với ma, phải mặc áo giấy ! «Hồi đó, nghe cái «điu lơ» ở gần nhà bán hạ giá một chiếc xe «Camry» rẻ hơn thường lệ gần $2, 000.00, Sáu tui chạy tới thật sớm. Mới có hơn 7 giờ đã có mặt tại «điu lơ». Một cậu Việt Nam chạy ra, mời chào. Tui mới đưa cho cậu xem tờ báo có quảng cáo là hôm đó đặc biệt «xeo» 2 cái xe với giá đó. Cậu ta vừa

nhìn thấy tờ báo, đã nói ngay : «Ô, cái xe này bán rồi !» Sáu tui đột nhiên nổi cơn, văng tục liền và quát to bằng tiếng Anh : «F. du ! Bán rồi hả ! Mới vừa mở cửa mà đã bán hết 2 cái xe rồi sao ? Giấy tờ bán xe đâu ? Đưa tui coi ! Không chứng minh được là đã bán rồi, thì tui kêu cảnh sát báo là cậu lừa gạt khách hàng !» Nghe thấy tui to tiếng, tay Manager ở bên trong, hãi quá, chạy vội ra : «Xo rì nhe ! Cậu này mới làm, không rõ việc. Xe còn ở bên trong kia. Mời vô ! Mời vô !» Thế là một tay Seolơ men khác đi ra và đưa tui vào chỗ tuốt bên trong kẹt, thấy cái xe nằm chình ình đấy ! Và tui mua được cái xe rẻ gần 2, 000 đô. Nếu hôm đó, Sáu tui không biết....chửi văng mạng thì đã không được xe tốt và rẻ.

Đúng là đi mua xe với người mình mà lạng quạng thì lầm to. Và mua lầm xe thì đau không thua khi hát bài : «Anh đã lầm đưa em sang đây !»

Chu Tất Tiến

Đi Tìm Nơi Chuyên Làm Răng Giả

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả từng nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản.

Một hôm ra chợ tôi gặp anh V. anh cho biết đã làm xong hai hàm răng giả.

Chỗ làm răng giả này giá nói lắm. Anh nức nở khen làm tôi cũng muốn có răng hư để đến làm cho biết.

Cùng chia sẻ niềm vui với anh tôi hỏi :

«Có hàm răng giả khi ăn đồ ăn cứng như cua biển, ghẹ có ảnh hưởng gì không ?»

Anh trả lời :

«Còn tùy giá tiền. Có bốn loại giá mà giá của loại răng giả một phần partial dentures thấp nhất là 325 đô.

Loại hàm răng giả một phần «partial dentures» này dành cho người có hàm răng thật mà chỉ hư vài cái mà

thôi hoặc là người đã có hàm răng giả một phần partial dentures nay hàm răng giả một phần partial dentures bị hư cần làm lại.

Còn nếu phải nhổ hết răng để làm nguyên hàm răng giả thì nhổ cái răng thường 50 đô một cái còn cái răng hàm 70 đô.»

Nghe anh nói xong tôi thấy lạnh cẳng vì nếu nhổ hết cả haI hàm răng để làm hai hàm răng giả thì khách hàng phải chi ra một số tiền lối từ 3 đến 4 ngàn đô như chơi !

Tôi còn nhớ lúc nhỏ có cái răng nào lung lay tôi chỉ cho ông già tôi coi.

Tỉnh bơ như con sáo sậu cụ bảo tôi há miệng ra cho cụ coi và chỉ cho cụ cái răng nào đứng không vững sau đó cụ bảo tôi ngậm miệng lại và cụ dùng ngón trỏ ấn vào cái răng lung lay, ngưng lại, rồi lại ấn vào và sau cùng là ấn một cái thật mạnh là cái răng đang lung lay giã từ hàm răng một cách nhẹ nhàng không một lời từ biệt mà chỉ có chút xíu máu vương ra mà thôi.

Lúc đó trong con mắt của một đứa bé 6, 7 tuổi như tôi thì cha tôi thật là «thiên thần.»

Cái gì ông cụ cũng biết kể cả nhổ răng không đau cho tôi mà không tốn một đồng xu teng nào cho cái ông nha sĩ lạ hoắc nào đó.

Sau này tôi mới biết ông cụ ấn vào cái răng lung lay như thế để xem cái răng đã đủ «chín» chưa rồi mới đẩy tới luôn cho nó rụng thật nhẹ nhàng mà chỉ làm chảy một tí máu mà thôi !

Hơn nữa đây là răng sữa nên cụ «biết địch biết ta» do đó cụ hạ đo ván anh chàng nào là chắc ăn anh chàng đó.

Mỗi lần xong tôi lại lượm cái răng chạy ra ngoài sân rồi dùng hết sức liệng lên mái nhà và la lên :

«Hú chuột ! Tao trả răng cũ cho mày. Mày trả răng mới cho tao !»

Hú lên câu này tôi đã làm theo như sự mê tín được truyền miệng nhau của bọn trẻ tụi tôi lúc đó !

Để cái răng mới chuột trả sẽ mau mọc ra mà có răng để nhai cơm !

Đúng là con nít chẳng biết gì nhưng nghĩ lại lại thấy cái kỷ niệm đẹp này cũng vui vui, đáng nhớ biết bao và dễ thương biết mấy !

Tuổi nào có niềm vui tuổi đó !

Lúc con trai tôi được lối 8, 9 tuổi thì cháu may mắn hơn tôi nhiều mỗi lần cháu cần nhổ răng tôi lại chở cháu tới Bệnh Viện Trưng Vương ở Đường Thoại Ngọc Hầu xế Trường Đua Phú Thọ do Bà Thiệu đỡ đầu nên không phải trả tiền.

Lần đầu tiên trong đời bé mới gặp vị nha sĩ áo choàng trắng tinh cùng cô y tá áo khoác cũng một màu trắng toát và một lô dụng cụ mạ kền sáng loang loáng cháu không hiểu gì hết nên cháu sợ quá la lên một câu vô nghĩa :

«Con không dám thế nữa ?»

Tôi vội trấn an và dỗ cháu :

«Con đừng sợ, bác sĩ nhổ răng chữa cho con hết nhức răng mà !»

Đến lần thứ hai cháu tỏ vẻ rất thích vì biết ông bác sĩ này nhổ cái răng cho mình xong thì hết đau nên khi đến nơi cháu rất tự nhiên, ung dung, thoải mái ngồi lên ghế và chờ cho bác sĩ bắt đầu phần vụ của mình.

Sau cái ngày chết tiệt 30/04/75 bà chị tôi vì ở gần nhà tôi nên bà vào vai «nha sĩ bất đắc dĩ» một cách ngon lành.

Khi được bà xã tôi nhờ nhổ răng cho mấy cháu bả lấy ngón tay làm như ông nội của mấy cháu đã làm cho tôi để nhổ mấy cái răng dễ cho mấy cháu còn cái răng hàm thì bà xã tôi phải dắt cháu ra phòng răng của ông nha sĩ gần nhà để ổng nhổ nhưng phải trả tiền vì đâu còn Y Viện Trưng Vương do Bà Thiệu bảo trợ nữa !

Một thời huy hoàng có bác sĩ nha khoa chăm sóc răng cho cháu đã âm thầm trôi qua !

Khi tôi qua Mỹ tôi mới được anh S., bạn cùng S.Đ 9 với tôi cho biết, khi được bà vợ làm giấy bảo lãnh đi Mỹ anh đã vào bệnh viện St. Paul ở Saigon để nhổ hết răng của hai hàm răng thật để làm hai hàm răng giả.

S. cho biết bà xã S. bảo làm như thế vì ở Mỹ này đi nha sĩ đắt tiền lắm nên phải lo trước là vừa.

Thế nhưng đồ giả đâu bằng đồ thiệt được nên S. cứ than với tôi là dùng hàm răng giả để nhai đồ ăn chẳng khác gì nhai quai guốc.

Nghe S. tâm sự não lòng như thế tôi chẳng biết làm sao để an ủi S.

Còn anh V. một anh bạn cùng hãng với tôi thì lại than:

«Tôi làm hai răng giả từ hồi còn ở VN nhưng làm

xong tôi mới thấy tiếc vì bây giờ khi ăn tôi cứ phải tháo ra và dùng nướu để nhai mới thấy ngon !»

Nhớ lại lúc còn tù ở Trại Tù Học Gia Trung tôi có cái răng hàm bị sâu cần phải nhổ vì bị nhức quá.

Khi bước vào Trạm Xá anh y tá phụ tá của viên cán bộ y tá C.A nhắc khéo :

«Có gói mì gói nào ngoại giao «cụ thể» không ?»

Tôi hiểu liền là anh bạn tù làm «y tá phụ tá» cho viên cán bộ muốn giúp tôi nhưng phải có gì hối lộ cho viên y tá C.A mới xong.

Hai từ «cụ thể» đây là tiếng V.C dùng nghĩa là «hối lộ» hay «đút lót» đã thành thói quen trong cái xã hội C.S rùi !

Có lẽ nhờ có gói mì ăn liền lót đường nên tôi được viên «cán bộ y tế công an» cho phép tiến hành việc nhổ răng, đặc biệt còn «ưu ái» cho chích tí thuốc tê trước khi nhổ !

Nếu so với cái giá 70 đô để nhổ một cái răng hàm thì tiền trả công nhổ một cái răng hàm trong nhà tù là một gói mì ăn liền thì đây là cái giá bèo nhất trên thế giới cho đến nay mà tôi biết !

Nghe anh V. nói phải tháo răng giả ra trước khi ăn, tôi nghĩ chắc chắn là một ngày nào đó tôi sẽ phải sử dụng cái thông tin mà anh V. cho mà không biết lúc nào.

Tôi còn nhớ có lần bà xã của tôi bị hư mấy cái răng nơi ông bác sĩ răng mà bả vẫn thường tới thăm để clean răng một năm 2 lần ông ta dùng một cục mềm mềm như cục bột rồi bảo bả há miệng ra đưa cục bột này mà ấn vào chỗ trống của mấy cái răng đã bị cho đi chơi chỗ khác để lấy ni cho thật đúng để làm cái hàm răng giả một phần partial dentures.

Mãi sau này tôi mới biết ông nha sĩ này chỉ kiêm đại cái vai trò của ông nha sĩ chuyên môn làm răng giả nên cách lấy ni của chỗ cần làm răng giả của ông không được chuẩn nên một trong hai hàm răng giả một phần partial dentures của bả bị hư không xài được nên phải bỏ đi.

Đến khi cái cọng bằng thép của cái hàm răng giả một phần partial dentures còn lại của bả bị lung lay bả cho tôi hay nên tôi mới hỏi anh V.địa chỉ của nơi làm hàm răng giả để tôi đưa bả đến thay cái hàm răng giả một phần cũ bằng cái hàm răng giả mới new partial dentures.

Bả còn nói bả không mang cái hàm răng giả nên chỗ cái má bị hơi lõm một chút.

Tôi an ủi bả :

«Em lo gì làm hàm răng giả mới chỗ hơi lõm đó hết liền.»

Rồi tôi nói giỡn :

«Hình như em thuộc hơi nhiều cái câu Cái răng cái tóc là góc con người thì phải.»

Rồi tôi chêm thêm :

«Bà nào chẳng thích làm đẹp !»

«Cái anh này,» bả đánh trống lảng.

Lại vẫn chuyện răng khi đi làm răng hay khi đi khám bệnh khách hàng nên hỏi giá tiền trước.

Cái «túi khôn này» tôi đọc đâu đó trên internet và tôi thấy hữu ích vô cùng khỏi mất tiền oan.

Khi cái răng cửa của tôi có một lỗ thủng cần phải lấy gân máu và trám lại tôi đến phòng mạch của cô nha sĩ mà tôi vẫn đến để clean răng.

Sau khi khám răng cô hygienist (nhân viên phụ việc của nha sĩ) đưa cho tôi một bảng giá «trên trời» nhìn thấy là bủn rủn chân tay liền.

Tôi bèn trở lại ông nha sĩ cũ khám coi xem sao thì cô hygienist nơi này cho tôi một giá chỉ bằng một nửa giá của phòng mạch của cô nha sĩ nọ.

Hú hồn !

Khi tôi vào Google tìm địa chỉ của phòng mạch làm răng tôi mới phát giác ra là mắt tôi có lẽ bị cườm hay còn gọi là đục thủy tinh thể nữa(cataract) vì khi tới ngã tư lúc có đèn đỏ tôi không nhìn thấy tên của cái đường trên cái bảng chỉ đường.

Năm ngoái khi đi khám mắt thì ông bác sĩ mắt phán một câu xanh rờn làm tôi khoái chí tử :

«Mắt của ông mới chỉ bị mắc bệnh đục thủy tinh thể (cataract) có chút xíu. Cầu cả 10 năm nữa ông mới phải giải phẫu để lột mắt !»

Ngon chưa !

Thế nhưng chỉ một năm sau khi lái xe tới ngã tư tôi không nhìn thấy tên của con đường trên cái bảng chỉ đường !

Hóa ra cái anh chàng cataract đã đến tác oai tác quái vào hai con mắt của tôi nhanh hơn ông bác sĩ mắt đã phán mà tôi không biết !

Tôi phải nhờ hai anh H.V và Đ.H lần lượt đi cùng với tôi để tìm đường.

Greenville SC là miền cao nguyên nên đồi núi chập chùng đường xá quanh co uốn khúc chứ không thẳng băng giống hình bàn cờ như ở Miền Nam California.

Khi vào phòng khám cô y tá phụ trách hòa nước với một loại bột sau đó cô để cục bột vào cái khay bằng sắt có dạng giống như cái hốt rác mà ta vẫn dùng để hốt rác trong nhà nhưng nhỏ, thật nhỏ vừa đủ để cho vào miệng của khách hàng là bà xã của tôi rồi bảo bả ngậm miệng lại để lấy ni.

Cô y tá làm như thế lối 3 lần nhưng hình như không đạt nên vừa lúc đó ông bác sĩ đi qua trước phòng khám.

Cổ liền lên tiếng gọi, ông bác sĩ vào liền.Lần này thay vì phải làm cục bột bằng cách quấy bột với nước trong một cái ly có mức lường nước như 3 lần trước, ông bác sĩ bảo cô nắn hai cục sáp ong bề dài như một cái chả giò nhỏ.

Lần lượt ông để từng cục một vào hàm răng trên và bảo bà xã của tôi cắn chặt cho cái răng cuối cùng của hàm trên chạm với cái răng cuối cùng của hàm dưới và muốn đạt yêu cầu thì cái hàm trên phải so le với hàm

dưới.

Lần thứ nhất ông bác sĩ lấy cục sáp ong ra nhìn tới nhìn lui ổng chưa vừa ý nhưng đến lần thứ hai ổng vừa nói vừa bảo bà xã của tôi di chuyển cái hàm trên cho so le với cái hàm dưới rồi ngậm miệng lại cho cái răng trong cùng của hàm trên chạm vào cái răng cũng trong cùng của hàm dưới.Lần này thì đạt yêu cầu !

Khi lấy ra ông ta coi đi coi lại và tỏ vẻ hài lòng. Mỗi lần cần nói gì với bà xã của tôi ổng đều qua người trung gian là tôi.

Khi xong việc ông quay qua hỏi tôi :

«Ông qua đây bao lâu rồi ?»

«Mới được 26 năm thôi !» tôi đáp.

Tò mò ông «nhấn ga hỏi» hỏi thêm :

«26 năm ở South Carolina ?»

«Không, 5 năm ở Westminster, CA»

«Trước đó chắc ông có qua Mỹ ?»

Ngạc nhiên tôi hỏi lại :

«Sao ông biết ?»

«Tôi nghe cách ông phát âm tôi biết liền» ông bác sĩ trả lời.

«Vâng. Tôi qua Mỹ năm 1970,» tôi đáp rồi tiếp :

«Để theo học khóa Giảng Viên Anh Ngữ ở Lackland, TX rồi trở về Việt Nam dạy Anh Ngữ cho các quân nhân người Việt sang Mỹ tu nghiệp về các ngành chuyên môn.»

Thấy tôi cùng «phe ta» nên ổng bác sĩ người Mỹ mới trút bầu tâm sự :

«Ba tôi qua Việt Nam năm 1962 chuyên ngành Truyền Tin lối 2 năm sau đó mới trở về Mỹ lúc đó chiến tranh chưa bộc phát mạnh,» nói xong ổng bắt tay từ giã tôi và chúc tôi may mắn.

Lúc này cô y tá phụ trách đã làm xong nhiệm vụ.

Cổ nói với bà xã tôi :

«Chiều nay lối 2 giờ bà trở lại đây lấy hàm răng giả nhé ! Ông bà ra ngoài trả tiền.»

Công việc thật nhanh chóng nếu để bác sĩ nơi chúng tôi vẫn clean răng lấy ni thì thường phải mất lối 10 ngày mới lấy được hàm răng giả một phần partial dentures mà còn phải qua trung gian.

Hễ cứ có trung gian là có phết, phẩy rồi nên không có cái giá 325 đô so với khi đến thẳng ông bác sĩ răng với chuyên ngành làm răng giả.

Chúng tôi tới phòng mạch lúc 2 giờ thì đến lúc 3 giờ cô y tá khác kêu bà xã tôi vào để thử hàm răng giả xem có vừa không.

Bả kêu lên hơi đau nên cô này bèn dùng một cái que mỏng bằng plastic giống như cái que mà bác sĩ khi khám họng dùng để ấn cái lưỡi khách hàng xuống. Cái que này rất mỏng sau khi đo được độ dày của chỗ gây ra đau bằng cái que này cô y tá bèn qua phòng đối diện rồi rũa cái chỗ lồi ra của hàm răng giả một phần.

Sau đó cổ lại thử một lần nữa và lần này thì đạt yêu cầu.

Trước khi chúng tôi rời phòng mạch cổ còn dặn chúng tôi có 60 ngày để chỉnh lại nếu thấy đau hay trở ngại.

Khi chưa có hàm răng giả mới tôi cứ sợ là cọng kẽm có thể sút ra và kẹt trong cổ họng của bả như khi ta ăn cá mà chẳng may bị hóc, lúc đó kêu Trời không thấu vì Ổng lại ở trên cao thì làm sao đây. Nhưng sau khi có hàm răng giả, tôi thấy mọi chuyện đều tốt.

Nhân đây xin cám ơn Nha Sĩ Matthew H. Ray và toàn thể nhân viên Phòng Nha Khoa Làm Răng Giả.

Tôi cũng xin cám ơn anh V.V. đã mách cho tôi địa chỉ nơi làm răng giả cũng như hai bạn H.N và H.V đã giúp tôi tìm đường để tới nơi.

Sau đây là địa chỉ Phòng Mạch Làm Răng Giả để quý bạn ở cùng Thành Phố với tôi hay lân cận có thể cần mà chưa biết :

Affordable Dentures & Implants

3903 Augusta Road

Greenville, SC 29605

Phone (864)299-6700

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Các «Bác Học»

Năng Khiếu

Tác giả tên thật là Trần Năng Khiếu. Trước 1975 là Công Chức Bộ Ngoại Giao VNCH. đến Mỹ năm 1994, theo diện HO. Đã đi làm cho đến năm 2012, hiện là cư dân hưu trí tại Westminster. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 8, 2015. Bài mới của bà được viết nhân dịp Ngày Lễ Chạ của tháng Sáu 2016.

Học những điều mà trước kia mình chưa học, dù vào lúc nào đi nữa, chẳng có gì là xấu.

Ngày nào mà bạn không bổ sung cho vốn hiểu biết của bạn, dù chỉ một mẩu kiến thức nhỏ nhưng mới mẻ đối với bạn, thì bạn hãy coi đó là một ngày mất đi vô ích. Không thể lấy lại được nữa.

«Các bác đánh máy câu danh ngôn trên đây, rồi gửi đến địa chỉ Email của tôi,» ông thầy vừa nói, vừa chỉ lên màn hình trước mặt, như một tấm bảng lớn, chiếm hết nửa bức tường.

Vừa dứt lời, tiếng ồn ào nổi lên, kẻ kêu người gọi : «thầy ơi ! Laptop của tôi không có internet ? Thầy ơi! Ipad này đánh không ra chữ Việt Nam ? Iphone của tôi khó bỏ dấu quá...» Thế là thầy đến chỗ này vừa bấm

vừa giải thích. Đến chỗ kia vừa sửa vừa chỉ dẫn cho các bác.

Đó là quang cảnh của lớp Computer tôi đang theo học, hơn một năm nay. Vào mỗi sáng thứ ba hàng tuần, từ 9 : 00 AM đến 11 : 30 AM, tại hội trường nhật báo Người Việt, nằm trên đường Moran thành phố Westminster. Lớp học có khoảng 20 học viên, phần nhiều ở những vùng lân cận. Cũng có những người ở xa như San Bernardino hoặc Riverside, phải mất một, hai tiếng đồng hồ mới tới lớp được. Đa số là các cụ đã về hưu, có vài người còn đi làm part- time, thì cũng học trước quên sau.

Ông thầy trạc 50 tuổi, tính tình vui vẻ điềm đạm. Nếu không kiên nhẫn chắc không thể dạy những học trò với bộ óc đã lão hóa, và «chậm tiêu» như cái bao tử quá đát. Có cụ bị điếc phải đeo máy trợ thính, nên mặc kệ thầy yêu cầu giữ yên lặng để nghe giảng bài, bác cứ thoải mái nói chuyện riêng om sòm. Nhiều lúc thay vì hét lên hay cáu gắt, thì thầy lại cười méo xẹo rồi hạ giọng :

- Lớp này toàn các «bác học» (các bác đi học) nên mắt mờ tai lãng.

Tuy là lớp Computer nhưng thầy phải dạy thêm ESL vì có những từ chuyên môn. Ông hay đùa : «Ngày nào

đi dạy tôi cũng phải uống năm viên thuốc cao máu mới chịu nổi. Vì vừa giảng xong, các bác quên hết lại hỏi tiếp».

Ấy là các bác ở tuổi «Thất thập cổ lai hy» còn đỡ hơn bác «Bát thập nhãn nhĩ hư» mà vẫn chịu khó đi học đều. Có người chỉ mang theo một cái iphone 6s plus, tối tân như một cái computer thu nhỏ. Có người vai đeo, tay xách, nào laptop, nào ipad, iphone hoặc phone «cùi bắp» của con cháu «dạc ra» chạy chậm như rùa. Bày đầy một bàn, ông thầy gọi là đủ các «món đồ chơi».

Đặc biệt quanh năm thầy chỉ dạy có một lớp. Không mãn khóa, không cấp Certificate. Ai muốn nhập học lúc nào cũng được. Thầy giao cho người đến trước hướng dẫn người vào sau. Có câu châm ngôn do thầy đặt : «* Học thì quên * Hỏi thì biết * Tập thì quen * Chỉ thì nhớ». (Học thầy không tày học bạn) là vậy.

Học viên mới vào thầy cho số ID riêng, để mỗi sáng vào lớp thầy cho «code» điểm danh (Attend class). Ai chưa có email thì thầy mở cho một địa chỉ email cá nhân (user name). Thầy hỏi nhỏ bác thích ăn món gì nhất, các bác liền «bật mí» thầy sẽ chọn giùm bác một password bí mật bằng tên các món ăn cho dễ nhớ. Rồi các bác lắng nghe thầy giải nghĩa về những chữ viết tắt của các địa chỉ websites thí dụ :

. Com = Company

. Org = Organization

. Net = Internet

. Edu = Education

. Gov = Government

Sau đó thầy hỏi các bác, những chữ này dùng cho trường hợp nào ? Để tỏ ra mình thuộc bài, các bác đua nhau giơ tay trả lời :

«Gov. dùng cho Sở Xã Hội hoặc DMV... Org. dùng cho Chùa hay Nhà Thờ (Cho một tổ chức riêng). Edu. dùng cho các trường học.. v..v...»

Các bác mở sách ghi ghi, chép chép. Thầy nhấn mạnh, về những điểm tiện lợi của việc dùng Yahoo mail và Gmail cho tất cả computer, laptop, ipad, iphone.....

Rồi thầy dạy đánh máy, cách bỏ dấu vào chữ Việt. Dạy cách đổi kiểu chữ (Italic). Đổi cỡ chữ lớn, nhỏ (Change the font size).v..v...

Khi mọi người đã có địa chỉ email, thầy dạy cách sử dụng. Trước tiên đánh máy một câu danh ngôn, hoặc bài thơ ngắn, save xong.....Mở internet và tập gửi email

cho thầy, hoặc bạn bên cạnh nhiều lần cho quen. Những ai có cell phone hay ipad, thầy kiên nhẫn tỉ mỉ chỉ từ cái nút volume+ volume- (Silent mode mute). Mở «home» sẽ nổi lên các Apps xanh đỏ, tím vàng, trên mặt ipad, iphone. Thầy giảng giải công dụng của các apps và cách sử dụng các nút trên máy. Phải gõ «cho đúng nút», lạng quạng là trật lất. Sách có câu : «Không thầy đố mày làm nên» thật là đúng.

Nhờ có ông thầy kiên nhẫn mà các «bác học» mắt, mờ tai lãng dần dần hiểu nhiều điều thú vị.

- Facebook : Mạng xã hội riêng của mỗi người. Được ví như món ăn tinh thần, để người thân liên lạc, tâm sự và thăm hỏi nhau. Dù ở cách xa nửa vòng trái đất vẫn trao đổi hình ảnh được.

- Take picture : Thầy dạy từ on - off, đến cách cầm máy hoặc iphone cho đúng kiểu, để chụp hình và quay phim không bị rung. «Turn on the Grid» (mở lưới có ô vuông, để căn lúc chụp hình cho đẹp).

Mỗi tháng, thầy chọn một ngày thuận tiện, trời trong mây trắng, địa điểm gần, sáng đi chiều về. Chở các bác đi du lịch đến các thắng cảnh nổi tiếng, các museum, các lâu đài cổ kính, để các bác vừa tham quan vừa thực tập chụp hình, quay phim. Như Griffith Observatory nằm

trên ngọn đồi cao, cảnh quang rất đẹp. Tar Pit Museum, là nơi lưu niệm hình tượng, những con thú quý hiếm. Getty Villa, giúp các bác mở rộng tầm nhìn, về nghệ thuật và lối kiến trúc tuyệt vời của Villa...

- Chỉ dẫn cách Text Message...Ông thầy còn dặn dò : «Nếu sau này ở tuổi trăm năm, bác nào đi lạc, chỉ việc lấy phone chụp hình nơi đang đứng, «send» cho con cháu biết đường đến đón về». Nghe xong các bác ngậm ngùi tự nhủ, sắp đến cái ngày «Trẻ khôn qua, già lú lại». Ông thầy đúng là một thiên sứ đến để giúp các bác sửa soạn tinh thần trước.

- Map/GPS : Dạy cách mở bản đồ, rồi bấm GPS để hướng dẫn tìm đường khi lái xe.

- Dùng Facetime : Là cách vừa nói phone vừa thấy mặt. Viber hoặc Skype

- Dictionary : Cách mở tự điển. Cách mở Translate google.com : Dịch ra hàng trăm thứ tiếng, có cả cách phát âm rất rõ ràng.

- Notes : Như một cuốn sổ tay.

Voice : Nếu không muốn đánh máy, chỉ đưa miệng vào nói sẽ hiện ra chữ như ý muốn.

Voice memos : Thu lại tiếng nói, như máy thu thanh.v..v...

- You Tube : Dạy cách mở để xem phim, nghe nhạc. Cách dạy nấu ăn (cooking) có cả hình ảnh. Đủ các món «thượng vàng hạ cám» các bà nội trợ thích nhất.

Thú vị nhất là, cách quay Vidéo cả hình ảnh lẫn tiếng nói, những gì mình muốn cho cả thế giới biết, thầy dạy cách bỏ đoạn Vidéo đó lên Youtube rất dễ dàng.

Như các Bloggers ở Việt Nam đã lên tiếng tố cáo tội ác, và những vi phạm nhân quyền của Cộng Sản, trên Youtube. Nhờ có internet, mà thế giới liên lạc với nhau gần gũi như trong một ngôi làng.

Chính những hệ thống truyền thông, thông tin nhanh nhạy này. Việt Cộng không thể bưng bít những hành động mờ ám được nữa.

Thầy còn dạy cách sử dụng WiFi, để kết nối internet từ iphone qua laptop hoặc ipad, một cách nhanh gọn. Biết dùng được phương tiện này, bất cứ ở đâu, các bác không phải cô đơn. Trái lại, vừa giải trí vừa gặp lại nhiều bạn bè. Để tuổi hoàng hôn bớt đi những suy nghĩ về quá khứ bi thương nơi quê nhà. Hay tiếc nuối thời vàng son đã qua. Sẽ tránh bị trầm cảm, giảm stress, tăng

thêm hương vị cho cuộc sống. Còn nhiều nhiều lắm không kể xiết. Càng học càng khám phá ra nhiều điều hay, điều lạ, vì có câu : «Sự học là mênh mông».

Chẳng nói dấu gì, mấy năm nay, con cái lớn hết rồi. Mỗi dịp lễ các cháu không tặng hoa cho mẹ, trong ngày Mothers Day, hay áo len áo coat trong ngày Noel. Mà các cháu tặng mẹ, năm trước cái Laptop, năm sau ipad, hoặc iphone, vì thấy mẹ cứ lọc cọc gõ bàn phím (key board) hay rà rà con chuột (mouse) cũ rích. Được một thời gian thì con nó nói : «Bỏ đi mẹ ơi ! Máy cũ chạy chậm, chờ lâu lắm».

Nghe thì biết vậy. Tôi thấy còn tốt chán. Thời ngày xưa tôi làm việc trong văn phòng, phải đánh máy, bằng máy đánh chữ nặng chịch, mười ngón tay phải đập thật mạnh, mới đưa cần chữ, in lên giấy được. Thiếu điều muốn đau tim. Để ra được nhiều bản, phải lót giấy than dưới nhiều lớp giấy, giầy cộm. Hoặc phải gõ mạnh trên giấy Stencils, để đưa vào máy in. Vì công việc, có lúc đánh bản Công Hàm Ngoại Giao để tố cáo Việt Cộng vi phạm Hiệp Định Paris 27-01-1973 bằng ngoại ngữ, nên mắt không rời bản thảo, đâu có ngó vào máy, đánh theo method. Mà phải chính xác không được tẩy xóa, trên tờ giấy pelure fort loại đặc biệt. Nên bây giờ tôi đánh máy vẫn còn nhanh (Nghề của nàng). Tôi thấy thời bây giờ

sung sướng quá, đánh máy trên bàn phím nhẹ nhàng, cứ như người ta chơi Piano, lướt tay trên phím đàn. Thấy mà mê.

Nhưng có điều, lúc thực hành trên computer tối tân, kỹ thuật tân tiến. Lúc chưa đi học, tôi thấy khó khăn, vô cùng. Như có lần cặm cụi, vừa suy nghĩ vừa gõ đươc hai ba trang, lại phải Save hoặc Save As, để đứng lên làm việc nhà. Đến lúc mở lại gõ tiếp, bấm lung tung «sai nút» màn hình trắng trơn. Hoặc gõ bài xong đọc lại, muốn đưa đoạn trên xuống đoạn dưới, và ngược lại, thì nhờ con giúp, các cháu nói : «Má phải highlight cho xanh hết đoạn văn, rồi bấm Ctrl C. Đem mũi tên đến chỗ mình chọn, bấm Ctrl V...». Lúc các cháu hướng dẫn, tay nó gõ nhanh quá tôi chạy theo không kịp. Có khi nó làm chầm chậm để tôi nhìn cho kỹ. Nhưng lúc tôi tự loay hoay làm, bản văn biến mất nguyên một đoạn dài. Tức muốn khóc ! Viết lại thì không nhớ được. Nhờ con tìm giùm, lại phải chờ nó đi làm về.

Vì vậy đọc báo, tình cờ thấy trong cột «Sinh Hoạt Cộng Đồng» có lớp dạy Computer, Ipad và iphone, tôi liền gọi điện thoại và ghi danh ngay. Rồi rủ thêm mấy người bạn cùng đi học, vừa để trau dồi thêm kiến thức. Vừa để tập cho đầu óc hoạt động, không bị bệnh Alzheimer.

Các con tôi thấy mẹ đi học, chúng mừng lắm, và ủng hộ hết mình, để mẹ hiểu biết hơn về internet, cho kịp với bước tiến xã hội mới, thoát khỏi mặc cảm sợ hãi những kỹ thuật quá tân tiến.

Nhớ lại những ngày mới đặt chân đến Mỹ, mải miết với công việc, kiếm tiền lo cho con cái, mong chúng học hành đến nơi đến chốn. Tưởng như thế là an phận. Chợt dòng ký ức của những ngày đau thương, khốn khổ trở về, trong những vần thơ, câu văn, hồi ký....đơn sơ mộc mạc. Tôi ghi lại và gửi đăng trên Đặc San của Hội Đồng Hương, theo kiểu «cây nhà lá vườn» của những văn chương nghiệp dư. Nhưng các anh trong Ban Biên Tập Đặc San khuyên tôi :

- Chị thử gửi bài vào Việt Báo trong mục «Viết về nước Mỹ». Để tham dự cuộc thi.

Thế là tôi gửi bài đầu tiên «Vượt Biên Bằng Máy Bay» vào tháng 8 năm 2015. Bài viết được chọn đăng, tôi mừng quá, tự tin hơn. Tôi đam mê lướt tay trên bàn phím, gõ và gửi tiếp tục. Nhưng hồi đó tôi không rành sử dụng internet, lại có tới hai, ba địa chỉ Email nên cứ lộn xộn hoài. Làm cô Account Executive của Việt Báo nhận được bài, cô nói : «Em không biết trả lời chị bằng địa chỉ Email nào». Sorry và cám ơn cô, vì ngày ấy «Bác học» còn lọng cọng quá. Nhờ vậy mà tôi ráng

học hỏi thêm, tới nay đã khá hơn. Xin cám ơn Việt Báo.

Nước Mỹ luôn khuyến khích dân chúng đi học. Tạo cơ hội đồng đều cho mọi người trong tầng lớp xã hội. Nếu vào Đại Học Chính Phủ có chương trình tài trợ (financial Aid) cho những người có lợi tức thấp. Có một điều khi còn ở Việt Nam tôi chưa bao giờ nghĩ tới, là ở Mỹ có những người từ 50, 60 rồi 70, 80 tuổi, tóc đã bạc trắng vẫn có thể cắp sách đến trường để đi học. Thật là một hạnh phúc, vì ngoài việc nâng cao kiến thức, nó còn quan trọng đối với tâm lý người lớn tuổi, vì không khí trong lớp học sẽ làm mình trẻ trung, và nhớ lại thời còn cắp sách đến trường.

Như bữa tiệc tất niên năm nay, lớp computer của các «Bác học» cũng có văn nghệ, có hợp ca, đơn ca, do các bác gái phụ trách, rất xôm tụ trên sân khấu. Còn các bác trai, tập quay phim chụp hình. người nào cũng sẵn sàng iphone, ipad trên tay bấm lia lịa, như những nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp.

Mà đã là học trò, thì trẻ hay già đều hưởng được cái thú vị của lứa tuổi mình đang học.

Năng Khiếu

Thục Anh

Phạm Thành Châu

Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Cựu tù chính trị, hiện định cư tại Virginia, đã góp bài cho Việt Báo Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua. Nhà văn Võ Phiến nhận xét về các nhân vật trong ba tập truyện của Phạm Thành Châu đã xuất bản, «phải kêu là tuyệt vời. Sao mà họ chung tình đến thế.» Sau đây, thêm một truyện ngắn của tác giả.

Chúng tôi có sáu đứa con, ba trai, ba gái. Nếu vợ tôi không cằn nhằn thì giờ đây tôi có thể khoe có hơn chục đứa không chừng. Dĩ nhiên con cái đông phải cắm cổ mà cày, thấy mình còn thua con trâu, nhưng bù vào đó là cái thú được hi sinh cho con cái. Thỉnh thoảng ngó lại, ngạc nhiên thấy con mình sao mau lớn quá, áo quần đứa trước đã phải để cho đứa sau mặc rồi. Vợ tôi đi làm về còn phải lo phục vụ chúng. Giặt giũ, nấu nướng, dọn dẹp... Bà la hét đứa này, nạt nộ đứa kia rồi lại lầu bầu với tôi đủ chuyện, nhưng tôi chẳng hề bận tâm, tôi biết bà rất thú vị khi làm như vậy, đó là hạnh phúc của bà.

Vợ tôi thương con đến độ thương luôn các vật dụng của chúng nữa, từ đồ chơi lúc nhỏ đến quần áo cũ, giấy bút không dùng...bà đều coi như của quý, đem cất vào kho. Bà thương luôn cả đến bạn bè của chúng, đứa nào đến bà cũng mừng rỡ, săn sóc. Con ăn gì chưa ? Ngồi xuống đây, bác lấy gì cho con ăn nghe ! Bà giới thiệu tất cả sản phẩm bà có trên bếp, trong tủ lạnh, đứa nào chịu ăn bà thích lắm, nếu khen mấy tiếng Ngon quá ! là bà phổng mũi cứ bổn cũ soạn lại, lần sau lại bắt chúng ăn như thế, chúng cũng khen nhưng có vẻ đau khổ, tôi lại phải nhắc chừng để bà đổi món khác, rồi bà lại mời, lại hồi hộp chờ được khen.

Sở dĩ không đứa bạn nào của con tôi dám chê vì có mục đích, chúng nhắm vào đứa con gái lớn trong nhà. Nó tên Thục Anh. Khi sinh ra nó, tôi đặt tên mà không hiểu ý nghĩa gì cả. Chỉ vì lúc còn dưới trung học tôi mê một cô bé học lớp đệ ngũ tên Thục Anh. Tuổi mới lớn, yêu chỉ để mơ mộng nên tên gọi là phần quan trọng nhất, vì không lẽ buổi tối đang học bài, bỏ vài phút ra mơ mộng mà lại viết tên người đẹp là Ổi, Ốc hay Cơm, Canh... lồng vào tên mình giữa hình một quả tim ?!...

Sau nầy, dung nhan cô bé đó, tôi không nhớ rõ, chỉ còn ấn tượng đó là một cô bé ngây thơ, vui tươi, nhí nhảnh, đôi mắt thông minh, trong sáng. Nhiều cô đẹp

hay làm kiêu. Cô Thục Anh đẹp nhưng rất tử tế với bạn bè. Tôi thường tìm dịp ngắm cô và yêu thầm. Và tên Thục Anh đã thành một âm vang dịu dàng trong mối tình học trò thuở nào. Tôi lấy tên cô ta để đặt tên cho con gái tôi. Dĩ nhiên vợ tôi đâu biết điều bí mật đó, nên cũng đồng tình. Tên Thục Anh, nghe hay đó chứ !»

Thường con cái trong nhà, mỗi đứa tôi thương một cách. Tôi không khó tính như mẹ chúng. Với con trai tôi nhìn thấy tôi của thời đi học. Cũng mê gái, cũng cãi lời cha mẹ một cách vô ý thức. Với con gái tôi thấy giống mẹ chúng, đúng hơn, giống bất cứ cô gái mới lớn nào khác, thế thôi. Trong nhà thì lười biếng, chỉ siêng soi gương chải đầu, ra đường làm bộ trang nghiêm, áo quần đẹp, ăn nói nhỏ nhẹ.

Riêng con bé Thục Anh thì đúng là yểu điệu thục nữ. Bình thường trông nó thật thảm hại. Người ốm, hơi cao, mặt trái xoan dài, trông hơi xanh xao như thiếu dinh dưỡng, hai mắt to vẻ ngái ngủ. Tóc tai lượt bượt, vướng víu, khi làm bếp, thỉnh thoảng phải dùng cánh tay gạt ra phía sau, nhưng khi ra đường, mái tóc dài đen mượt của nó là một dòng suối chảy xuống bờ vai thon nhỏ, dịu dàng. Còn đôi mắt ngái ngủ, không hiểu nó tô điểm cách nào mà trông vừa buồn buồn vừa ngơ ngác một cách dễ thương. Trang phục của nó cũng đơn giản,

những hàng vải mềm, màu trang nhã hòa hợp với khuôn mặt và dáng người, trông thướt tha và quý phái khiến các cậu vừa thấy đã xao xuyến nhưng cũng ngậm ngùi vì có vẻ cao sang quá, mình chẳng đáng hi vọng chút nào.

Nghệ thuật làm xiêu lòng lũ con trai không phải ngẫu nhiên, nó phải luyện tập gian khổ như một nghệ sĩ tập tuồng vậy. Từ cách ăn mặc, đi đứng cho đến cách chuyện trò. Chẳng biết nó nghiên cứu đâu ra những phương pháp kỳ cục. Trong nhà, nó thường đặt trên đầu một quyển sách, cần gì sai nó, nó cứ lững thững đi trông như người máy. Tôi tưởng nó bị bệnh tâm thần, nó cãi Ba không biết gì hết, khi nào con đi nhanh mà quyển sách không rớt xuống đất, con sẽ đi đẹp lắm đó».

Thục Anh che giấu khuyết điểm của nó một cách tài tình. Nó gây lộn với các em nó không bao giờ thua. Với các anh, nó chỉ cần thút thít là các anh nó bối rối ngay. Tuy nhiên Thục Anh biết giữ khoảng cách vừa phải đối với bạn bè của anh nó. Với đứa nào nó cũng lễ phép và không thân mật quá khiến các cậu mê mệt mà không dám tỏ tình.

Đúng là cha mẹ sinh con trời sinh tính. Em nó, con bé Đỗ Quyên lại khác, tuy dáng dấp và khuôn mặt tương tự nhưng bản tính mạnh mẽ như con trai. Nó không lượt là

như Thục Anh mà lúc nào cũng quần jean, áo pull, tóc thì cột túm phía sau bằng một sợi dây thun, trong nhà ra đường đều thế, chẳng hề thấy điểm phấn tô son bao giờ. Nói chuyện với con trai, nó đốp chát thẳng thừng, bọn con trai tiếp xúc với nó cũng tự nhiên như với em gái thực sự. Có điều lạ là đứa nào muốn tặng quà cho Thục Anh đều phải qua Đỗ Quyên, nếu không Thục Anh sẽ không thèm nhận.

Các cậu đã tốn tiền còn phải quỵ lụy chỉ để được người đẹp thưởng cho nụ cười và hai tiếng cám ơn. Nhưng có nhìn thấy Thục Anh nhận quà mới hiểu được sự sung sướng của người tặng. Nó mở quà một cách chậm rãi nhưng đầy vẻ hồi hộp, tò mò, rồi nó kêu lên Ôi, đẹp quá ! «mắt mở lớn, ngước nhìn nạn nhân Cám ơn anh nhiều lắm, sao anh biết em đang cần món quà này ? Em thích quá, cám ơn anh !» Cách xuýt xoa, trân trọng món quà của nó khiến khối chàng si tình muốn bê luôn ngôi nhà của cha mẹ đem dâng người đẹp. Đâu biết rằng, khi khách đã ra về, chỉ còn lại người nhà, nó vất cho mấy đứa em. Cho tụi bây, có thích thì lấy đi.

Trong số các ứng viên có mấy anh chàng mà vợ tôi chấm là có đủ điểm để lọt vào vòng chung kết, đó là các cậu đang học y khoa. Không nghề nào tự do lại nhiều tiền bằng. Ngoài ra còn có một cậu coi bộ cũng si Thục

Anh ghê lắm nhưng cũng rụt rè không kém. Cậu vượt biên qua Mỹ một mình, vừa đi học vừa đi làm, quần quật cho bản thân còn tiếp tế cho gia đình ở Việt Nam nữa. Chẳng bao giờ thấy quà cáp cho Thục Anh, chỉ thỉnh thoảng mang đến vài tờ nguyệt san, báo chí gì đó để ở phòng khách, có ai buồn tình thì giở ra đọc giết thì giờ. Thục Anh như thấy được thế kém của anh chàng nên thỉnh thoảng có săn sóc, hỏi han rất thân tình, có lẽ vì lòng trắc ẩn muốn cân bằng tương quan giữa các cậu, để cậu ta khỏi nản mà bỏ cuộc, vì các bà, các cô tuy không yêu nhưng lại muốn càng nhiều người say mê mình, càng thích. Mỗi lần ăn uống trong gia đình, cậu chỉ được ngồi tít xa người đẹp, lo cắm cúi ăn. Vợ tôi tuy cho cậu ra ngoài danh sách ứng viên khách đông sàng, nhưng lại thương nhiều vì cậu côi cút, thật thà, nhất là khen bà nấu ngon. Con ăn McDonald, hot dog riết ngán quá, thèm cơm, bác lại cho ăn ngon nên lần nào con cũng muốn bể bụng...

Cậu ta, dĩ nhiên bị các đối thủ loại ra vì không có ưu điểm nào đáng ngại cả. Ăn mặc xuề xòa, thường là bộ đồng phục của tiệm ăn vì cậu là bồi bàn. Chiếc xe cũ xì, trong bỏ đầy báo chí sách vở. Người cao, mặt mũi cũng tạm nhưng tóc tai hớt ngắn như lính. Chỉ chừng đó cũng biết cậu chắc chắn đã thất bại trước khi tham gia cuộc đua chạy đến trái tim người đẹp rồi, đúng hơn cậu cũng

chạy, nhưng lẽo đẽo theo sau để xem thử các bạn mình ai sẽ đến đích chứ riêng cậu chẳng thấy quyết tâm gì. Thế nên vợ tôi gọi cậu là anh chàng Cá Kèo, ý nói đứng hạng chót trong danh sách các ứng viên.

Có lẽ người Mỹ bị bệnh tâm thần, đau tim nhiều cũng vì những con số. Cái gì cũng tính bằng số, chết rồi cũng đem linh hồn ra cân ! Lũ trẻ Á Châu ở Mỹ bây giờ cũng bị quy luật đó chi phối. Tình yêu vốn vô hình, vậy mà chúng biểu lộ được bằng những con số. Chúng nghĩ đơn giản, tình cảm cũng như một món hàng, hễ yêu ai cứ cho thật nhiều quà đắt tiền tức là yêu nhiều. Tôi muốn nói về những quà cáp của các chàng Sơn Tinh, Thủy Tinh tân thời đem dâng người đẹp nhân ngày sinh nhật của nàng. Ngày sinh nhật của Thục Anh cũng khoảng vào ngày nó tốt nghiệp trung học. Vợ chồng tôi muốn làm một lễ sinh nhật tươm tất để mừng nó tốt nghiệp luôn một thể. Chúng tôi định cho Thục Anh vào đại học ở một tiểu bang khác nhưng vợ tôi lại sợ con gái xa nhà sẽ gặp nhiều khó khăn. Bà mẹ Việt Nam nào cũng muốn các con dù khôn lớn đều phải nằm trong đôi cánh của mình hay ít ra cũng lẩn quẩn đâu đó trong tầm mắt, bà mới yên tâm, hoặc khi đi xa phải có bạn đồng hành giúp đỡ nhau để tránh lỗi lầm, sa ngã. Vợ tôi nói với Thục Anh «Con lớn rồi, phải quyết định lấy cuộc đời mình. Trong số các bạn trai của anh con, con có thể

chọn được một anh mà con có cảm tình, ba mẹ không có quyền chen vào nhưng cần biết quyết định của con để yên lòng. Mẹ thấy đứa nào cũng đàng hoàng, xứng đáng cả. Đừng để chúng nản, chúng đi hết Thục Anh chỉ dạ, cười cười mà không nói. Vợ chồng tôi chẳng hiểu nó nghĩ gì, Tuy chưa hề thấy nó biểu lộ tình cảm đặc biệt cho riêng một cậu nào, nhưng lối cười của nó, tôi biết nó đã có đối tượng, có chủ đích.

Hôm tiệc sinh nhật, mới sáng, các bạn bè đã lục tục mang quà đến để đầy phòng khách. Không hiểu có phải qua Đỗ Quyên không, hình như cậu nào cũng biết rằng Thục Anh sẽ lộ ý cho biết ai là ý trung nhân của cô trước khi lên đường đi học xa, và cậu nào cũng tin rằng mình đã nằm trong mắt xanh người đẹp rồi. Một cái TV ngạo nghễ chiếm một góc phòng, bên cạnh là một cái máy CD, DVD gì đó, có mấy gói quà nho nhỏ tuy khiêm nhường nhưng nổi bật nhờ giấy gói rực rỡ...

Trong lúc chờ đợi chúng tụ tập ở phòng khách chuyện trò rôm rả. Vợ tôi tuy chuẩn bị trước, nhưng nấu nướng các món không phải đơn giản, các cô con gái và cả tôi nữa đều phải xuống bếp phụ một tay. Một lần, trong khi Thục Anh đang ở trong bếp thì anh chàng cá kèo xuất hiện, cậu ta đi có vẻ mạnh dạn lắm nhưng không che dấu được sự rụt rè, thiếu tự tin. Cậu đến bên Thục Anh

đưa ra một gói nho nhỏ, hình như một quyển sách trong một phong bì màu xám «Anh tặng Thục Anh... để mừng sinh nhật. Anh cho gì đây ? Quyển sách hả, anh để trên phòng khách, lát nữa em sẽ mở quà, bây giờ tay em dơ lắm. Anh không thích để trên đó, không thích ai biết trừ Thục Anh. Được rồi, em mở ngay bây giờ, quyển sách phải không ?» «Một tập thơ. Thơ của ai ? Thơ của anh. Thục Anh không lộ vẻ gì ngạc nhiên, nó giở từng trang, nhìn thoáng qua. Em có đọc mấy bài này rồi, trong các tờ báo... Đúng rồi, anh làm thơ tặng Thục Anh đó. Hèn gì, bài thơ nào cũng thấy đề. Tặng Thục Anh em biết ngay là anh» Con bé chỉ hững hờ nói cám ơn rồi bảo Đỗ Quyên đem tập thơ vào phòng.

Có lẽ cậu cá kèo đang chờ đợi một tiếng kêu ngạc nhiên của Thục Anh kèm một cái ngước mắt nhiều cảm động và biết ơn, giống như lúc nhận quà của mấy cậu kia. Không ngờ vẻ lạnh lùng của Thục Anh khiến cậu ta như bị một cú đấm bất ngờ. Phải rồi, tập thơ chẳng có giá trị gì cả, cũng chẳng biết dùng vào việc gì ! Mặt cậu tái nhợt, cậu nói vội vã như hụt hơi. Anh về nghe ! rồi cậu lễ phép với chúng tôi. Xin phép hai bác con về, con bận có chút việc. Vợ tôi vội chận lại. Có chuyện gì gấp vậy ? Con ở lại với bạn bè cho vui, hay để bác dọn riêng, con ăn trước rồi hãy về. Thấy vẻ bẽ bàng lúc nãy, tôi đoán cậu thất vọng nhiều lắm nên cần rời nơi

này, tìm một chỗ yên tĩnh để gặm nhấm nỗi buồn nên tôi không chen vào. Vừa lúc Thục Anh đến. Anh về em giận lắm đó. Ở lại, nghe chưa ! Lối ra lịnh như thế khiến tôi cũng bất bình, cậu cá kèo đành nghe theo.

Có lẽ lúc sượng sùng nhất của cậu là khi mở quà vì cậu chẳng có tặng vật gì ở đó cả. Tôi ngồi ngắm những nhân vật của vở kịch đời, thấy rõ tâm lý hiện lên trên từng nét mặt. Với món quà nào Thục Anh cũng có một lối mừng riêng, nó khéo léo đến độ anh chàng có món quà ít giá trị coi bộ còn sung sướng hơn người khác nữa.

Thục Anh quỳ giữa đống quà và những giấy gói đủ màu sặc sỡ trông nó dễ thương và ngây thơ như một đứa bé. Tôi nhìn nó lòng vui sướng và ngạc nhiên, mới năm nào sinh ra, nó chỉ có chút xíu, ngọ nguậy chân tay một cách vụng về, miệng cười thơ dại, thơm nức mùi sữa mẹ, bây giờ thành một cô thiếu nữ xinh đẹp.

Điều làm tôi phân vân, trông gương mặt nó sáng sủa, thông minh nhưng sao tâm hồn nó không giống vợ chồng tôi, nó không biết giá trị cao quý của tình cảm. Những bài thơ của anh chàng sinh viên nghèo kia dù không hay chăng nữa cũng nói lên những rung động chân thành đối với nó. Cậu sinh viên kia, trong góc phòng, lặng lẽ, núp kín sau bạn bè như muốn biến mình thành mây khói để thoát ra khỏi nơi ồn ào này. Tôi không hiểu cậu

đang nghĩ gì ? Có xót xa cho hoàn cảnh mình không đủ tiền mua một món quà đắt giá dâng người đẹp, hay ân hận mình đã yêu lầm một người không có tâm hồn ?! Anh chàng Trương Chi tân thời này tuy không xấu trai nhưng chỉ có tiếng hát của hồn thơ và cô Mỵ Nương đời nay tuy có đọc thơ chàng từ trước trong những tờ báo đặt ở phòng khách chứ không phải lần đầu nhìn thấy, nhưng rõ ràng cô không quan tâm.

Trong lúc dự tiệc, anh chàng cá kèo vẫn giữ vị trí xa người đẹp nhất. Những lần trước cậu thường lặng lẽ ngắm Thục Anh, thỉnh thoảng góp chuyện với bạn bè, lần này cậu im như thóc, mặt buồn thiu, cầm đôi đũa dầm dầm món gì đó trong chén chứ không ăn, có điều cậu uống bia hơi nhiều, mặt bắt đầu đỏ, trông lầm lì, dữ tợn.

Cũng như mọi khi, bọn trẻ tha hồ nói thánh nói tướng về mình, về mọi chuyện, nhất là chuyện người đẹp, cậu nào cũng ra vẻ ta đây có số đào hoa, con gái chạy theo thiếu khối mà không thèm (Ý muốn nói chỉ để ý một người thôi) Rồi chúng xoay qua anh chàng cá kèo để chọc phá. Còn mày thì sao ? Kể ra xem, trước giờ có được mấy em theo mầy ? Có mấy con cháu bà Só ! Cả bọn ngớ ra, nhưng vợ tôi cười rộ lên giải thích. Cháu bà Só là chó bà Sáu đấy.»

Thấy có người hiểu được mình lại thêm chút rượu trong người, cậu bắt đầu triết lý. Con trai là nam châm, con gái là sắt, thép; có cứng bao nhiêu cũng chạy theo nam châm. Mày ngon, vậy chứ có mấy cục sắt chạy theo mầy rồi ? Chưa có, nhưng muốn lúc nào là có ngay. Cả bọn nhao nhao. Thằng này xạo, biểu diễn coi, bữa nào đưa một em đến đây cho tụi tao xem, hay dẫn một em xấu hoắc thì đúng là sắt rỉ, nói làm gì. Đâu đến nổi, tụi bây chấm được mới kể, nhưng phải thong thả, ít ra cũng vài ba ngày, hẹn hò đàng hoàng chứ thình lình như đâu trên trời rớt xuống được. Chúng tôi bắt đầu ái ngại cho cậu ta, có lẽ vì bị Thục Anh lạnh nhạt trước món quà vô duyên đó nên cậu tự ái, một phần vì ngấm rượu cậu đã bị các bạn đưa vào bẫy thách đố, nhưng trông còn vẻ bình tĩnh tôi đoán cậu có cách thoát ra. Thứ bảy này đi, mày đưa người đẹp đến đây, dám không ? Có ngay, nhưng em vô nhà hay không tùy quyền em. Tụi bây đông quá, em khớp, đâu dám. OK, đứng trước sân đủ rồi, chín giờ sáng thứ bảy, được chưa ?»

Vợ tôi và mấy đứa con gái cũng bị kích động theo, anh chàng cù lần này làm sao kiếm được một cô bạn nhanh như thế, hắn không có bà con quen biết để nhờ đóng vai người bạn tạm bợ «Sáng thứ bảy mấy đứa ghé đây ăn sáng, bác sẽ nấu phở cho mà ăn» Lát sau cậu ta xin kiếu từ về trước, thấy lối đi ngất ngưởng, vợ tôi bảo

«Con ra phòng khách ngồi nghỉ một lát, tỉnh rượu hãy về, cảnh sát gặp thì nguy» «Dạ, không sao đâu bác, con đi trong xóm chứ không ra ngoài lộ đâu.»

Sáng thứ bảy, bọn trẻ đã tụ tập tại nhà tôi chờ xem anh chàng cá kèo đem người đẹp đến trình diện. Tôi không quan tâm đến chuyện trẻ con đó, nhưng tò mò xem cậu ta giải quyết sự thách đố ra sao. Trước chín giờ cậu ta đã đến, cả bọn nhao nhao «Người đẹp đâu?» «Mười phút nữa em sẽ đến» «Mày không đón em đến đây à ?» «Em đến đón tao chứ xe tao em nào thèm ngồi» «Thằng này ngon, chà bữa nay áo quần coi bộ láng quá há !»

Tôi cũng nhận thấy cậu ta ăn mặc lịch sự, tóc tai gọn gàng, áo quần mới thẳng nếp lại thêm chiếc cà vạt hoa lá cành trông rất bảnh bao, coi bộ còn đẹp trai hơn các bạn nữa. Vợ tôi bảo «Mỗi đứa vào bếp lãnh tô phở rồi ra phòng ăn mà ngồi» «Thưa bác, lát nữa con đi ăn điểm tâm với cô ta.»

Bỗng có tiếng còi xe, cả bọn ùa ra cửa. Cậu cá kèo chững chạc đi ra. Chiếc xe đời mới, cũng rực rỡ như cô gái trong xe. Cậu ta nói gì đó, cô gái ra khỏi xe, cười thật tươi, vẫy tay chào trong nhà. Tuy cô không đẹp lắm nhưng cách ăn diện ra người đứng đắn, quý phái. Dự đoán một cô tào lao nào đó không đứng vững. Cô gái nhường tay lái cho cậu cá kèo và xe vụt chạy đi.

Hơn một giờ sau xe quay lại, cô gái lại ra khỏi xe vẫy tay chào trong nhà, cậu cá kèo nói gì đấy cô ta cười gật đầu từ biệt. Bây giờ thì cậu ta chẳng còn chút buồn nào nữa, vợ tôi cũng vui lây, có lẽ bà cảm thấy như có lỗi vì cách đối xử của Thục Anh hôm trước, nay đã có một cô gái thay thế con gái bà trong quả tim anh chàng tội nghiệp này rồi. Rồi đây, khi Thục Anh chọn được một đối tượng, các cậu kia cũng sẽ buồn như vậy, có khi buồn hơn vì ấp ủ nhiều hi vọng hơn. Vợ chồng tôi cứ áy náy về cách xử sự vụng về của Thục Anh, cho nên chúng tôi dự định một dịp nào đó sẽ bắt Thục Anh xin lỗi cậu ta và chúng tôi sẽ nói mấy lời an ủi để cậu khỏi buồn.

Một buổi tối, chúng tôi gọi Thục Anh ra phòng khách, tôi nói «Ba mẹ thấy con đã lớn mà không tế nhị chút nào. Các bạn của anh con, đứa nào cũng đứng đắn, học hành chăm chỉ, ăn nói lễ độ. Dĩ nhiên ba mẹ không ép con thương người này hay ghét người kia, nhưng dù gì con cũng phải chứng tỏ mình tế nhị, lịch sự. Riêng tập thơ bạn con tặng, coi bộ con dửng dưng quá. Con có biết, khi người ta yêu, chỉ với tâm hồn say đắm mới làm được những bài thơ. Thơ dở không phải vì yêu ít. Nhưng ba đoán thơ đã được đăng trên báo ít ra nó cũng có giá trị về một khía cạnh nào đó chứ không phải hoàn toàn không đọc nổi. Ba mẹ rất vui khi thấy con bày tỏ

lòng biết ơn với các anh tặng quà, biết cách làm cho mọi người vui vẻ dù giá trị món quà ra sao đi nữa, tại sao con không làm như thế với tập thơ ? Lẽ ra lúc đó, sau khi mở quà, con phải đem ra một bài thơ để ngâm hay đọc lên cho mọi người cùng thưởng thức, con có thể không nói tên tác giả, nhưng để chứng tỏ rằng con hiểu được tình cảm của anh ta, chứng tỏ con có những nét đẹp cao quý đã làm rung động tâm hồn người khác. Ai cũng có thể cho bao nhiêu quà tùy thích, nhưng thơ thì chịu. Đó là ân sủng của Thượng Đế, người ta đã đem tặng con với tất cả tấm lòng, với bao tình yêu thương...

Ba nói hơi nhiều, bây giờ ba đề nghị thế này, sáng mai chủ nhật con mời anh ta đến và nói lời xin lỗi cũng như cám ơn tấm lòng của anh ta, ba tin con biết cách nói cho anh ta hiểu rằng con rất hãnh diện và cảm động được anh ta quan tâm thương yêu, nhưng thời gian sẽ giúp con trả lời và những bài thơ đó con sẽ giữ gìn như một kỷ niệm quý nhất, đẹp nhất trong đời»

Thục Anh đứng yên lặng nghe, nó có vẻ buồn buồn, tôi không hiểu nó đang nghĩ gì, nhưng lòng tôi rung động một tình phụ tử. Tôi tưởng nó đã lớn, đã thay đổi rồi, nhưng giờ đây trước mắt tôi, khuôn mặt, đôi mắt, chiếc miệng đó vẫn y nguyên như thời thơ ấu, nhất là khi nó sắp khóc, khiến tôi nhớ lại lúc nó còn nhỏ mỗi

khi tôi giận dữ, la mắng điều gì, hễ mắt nó rơm rớm là lòng tôi chùng xuống, giận dữ tiêu tan, chỉ còn tình thương đứa con bé bỏng. Tôi ân hận, có lẽ đã nặng lời với nó chăng ? Hay nó có tâm sự gì buồn ? Vợ tôi cảm thấy điều đó, bà ôm Thục Anh vào lòng, nó bỗng khóc nấc trên vai bà. Tôi hôn lên đầu nó và thì thầm» Ba xin lỗi con ! «.

Sáng chủ nhật hôm sau, anh chàng cá kèo đến, Thục Anh tiếp ở phòng khách. Chúng tôi không muốn xen vào, chỉ ngồi ở phòng ăn. Tôi uống cà phê, vợ tôi loay hoay trong bếp nhưng đôi tai vẫn hướng về phòng khách. Phòng ăn sát với phòng khách, chúng tôi loáng thoáng nghe được cuộc đối thoại. «Hôm trước thấy anh uống rượu mà ghê, tưởng bị cảnh sát bắt nhốt rồi chứ» «Đâu có say, uống cho vui»

Im lặng...

«Mấy bữa nay đi với người đẹp vui không ? Em thấy chị ấy đẹp lắm đó, em cũng phải mê, lại có xe mới tinh. Chúc mừng anh hạnh phúc» «Mới quen thôi. Buồn quá... Chứ có gì vui đâu !» Lại im lặng, tôi nhìn vợ tôi lắc đầu, cuộc hòa đàm coi bộ đi lạc đề rồi. Có tiếng giấy sột soạt «Cho em gửi lại anh tập thơ, em không xứng đáng để anh ca tụng, bây giờ có người đẹp hơn, thơ anh phải hay hơn rồi. Lúc tối, đọc tập thơ nầy em

mắc cỡ quá, em xấu xí vụng về, nhà quê quá nên anh chọn người khác cũng phải, chắc anh hối hận ghê lắm khi đã lỡ làm thơ về em.» «Không có đâu, không ai làm thơ ca tụng hoa hậu cả. Nhưng anh đã thề sẽ không bao giờ làm thơ nữa.» «Sao vậy ?» «Vì em không hiểu anh» «Sao anh biết em không hiểu ? Mấy năm nay... Em đọc thơ anh đến thuộc lòng» «Hiểu mà không thèm để ý» «Sao anh biết? Không lẽ em phải la to lên là em để ý anh sao? Anh phải biết chứ. Em tức quá !» «Để ý sao thấy lạnh lùng!» «Em tưởng anh đã biết những gì em nghĩ về anh rồi. Tại anh không nhìn em. Anh chỉ giỏi nhìn trộm, khi em nhìn lại thì ngó lơ chỗ khác... Em không muốn ai biết gì hết, không muốn ai xen vào.» «Thật hả ? Anh buồn quá, cứ ân hận, thà đừng tặng tập thơ. Coi như yêu thầm phải sung sướng hơn không. Em biết anh làm thơ về em mà khi tặng tập thơ, em vẫn hững hờ... Anh nghĩ rằng em không có chút cảm tình nào với anh cả.» «Em tức quá ! Thôi được rồi, vì em không có cảm tình với anh nên anh tìm người khác. Bây giờ xin anh đừng nghĩ gì đến em nữa. Cho em gửi lại tập thơ, anh về chỉ cần xóa tên em, viết tên người đẹp vào đem tặng người ta, anh sẽ được người ta vồn vã, ân cần chứ không giống em, xấu xí, lạnh lùng.» «Người đẹp nào ?» «Cô nhỏ hôm rồi chứ người nào nữa ! Chuyện trò, cười nói thân mật quá, lại còn đem xe đến rước đi ăn điểm tâm nữa.»

«Anh thề với em, anh mới gặp lần đầu và hôm đó là lần duy nhất.» «Anh đừng xạo nghe ! Không lẽ anh thuê nó đến đón anh ? Em không phải con nít đâu mà nói láo, không ai tin đâu.» Có tiếng giấy sột soạt «Đây, hình cô ta trên báo đây, có phải cô đó không ? Chữ realtor (trung gian mua bán nhà) rành rành. Cô này còn đẹp hơn nữa. Anh muốn cho mấy đứa ngán thôi chứ đâu có gì.» «Anh lợi dụng người ta để chọc tức em chứ gì ? Anh không mua nhà mà giả bộ tìm nhà để người ta đưa đón, anh có thấy xấu hổ không ?» «Anh đi coi nhà thực mà, tìm giùm nhà cho người bạn» «Đừng chối quanh. Bạn anh làm gì có tiền. Đi học thì tiền đâu mua nhà ?» «Gọi là bạn chứ anh ta cũng lớn tuổi rồi. Lúc vượt biên ở đảo, bọn anh sống với nhau, qua đây anh ta làm hai jobs, để dành tiền mua nhà đón vợ con qua.»

Lại yên lặng... «Em mà không đi học xa đừng hòng em nói cho mà biết. Người ta thương ! Chưa gì đã lăng nhăng. Lúc tối em tức phát khóc....» Rồi nó lớn tiếng «Bây giờ về đi, chứ ngồi đó làm gì nữa ? Đưa lại em tập thơ. Đứng lên ! Cúi xuống ! Cúi xuống nữa ! Sao cao quá vậy ?!» Vẫn giọng lạnh lùng đó, như đang đốp chát với mấy đứa em nó ! Vợ tôi lầu bầu. Con nhỏ này... Sau này ăn hiếp chồng dữ lắm ! Và bà nhỏm dậy, định ra giữ thằng bé lại ăn điểm tâm, nhưng mới đến cửa, bà khựng lại, ngoắc tôi đến.

Tôi biết rõ Thục Anh, bao nhiêu con trai đến nhà tôi thường xuyên, đố đứa nào đụng được chéo áo nó. Nó giữ ý, nghiêm trang lắm. Vậy mà giờ đây nó đang hôn lên trán anh chàng thi sĩ si tình mấy cái. Rồi vừa cười nho nhỏ, nó vừa vò vò đầu cậu ta như đang đùa với một em bé.

Phạm Thành Châu

Tác phẩm đã phát hành :

- Bức Họa Khỏa Thân (248 trang)

- Nhớ Huế (248 trang)

- Lý lẽ của trái tim (275 trang)

Ba tập truyện ngắn của Phạm Thành Châu có thể coi là món quà Xuân, quà sinh nhật thanh cao gửi đến bạn bè. Giá mỗi tập 12 USD. (trong nước Mỹ). Mua ba (3) tập trở lên, giá mỗi tập 10 USD kể cả cước phí. Gửi sách trước, trả tiền sau. Liên lạc :

Phạm Thành Châu

7004 Beverly Lane

Springfield VA 22150

Phone : (703) 569-0124

(571) 480-3276 (c)

(xin để lại lời nhắn)

Vẫn Là Mùa Xuân và Nụ Cười

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, tác giả đã có nhiều truyện ngắn, truyện dài do tạp chí và nhà xuất bản Tuổi Hoa ấn hành tại Saigon. Cam Li bắt đầu góp bài cho Việt Báo từ năm 2009 và đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm năm 2010. Kính mời quý độc giả thưởng thức các tác phẩm của Cam Li ở trang http : //camlinguyenthimythanh.com/ Bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu đang phát hành khắp nơi.

1.

Tôi ngỡ ngàng. Đứa con trai đẩy chiếc xe lăn tới trước mặt tôi. Dù con đã nói trước, cũng như bác sĩ đã nói trước, rằng từ nay tôi phải sử dụng xe lăn, tôi vẫn cảm thấy mình choáng váng khi nhìn thấy nó. Người bạn của tôi từ nay về sau là đây ư ? Tôi như người bước hụt chân trong giấc mơ.

«Ba, con đỡ Ba ngồi vô nghen !»

Như là nghe một thứ tiếng lạ nào. Tuy vậy, tôi vẫn rướn người đứng dậy. Không thể. Đôi chân tôi đã yếu quá rồi ! Tôi đành để con trai đỡ tôi ngồi vào xe lăn. Thì cũng như một chiếc ghế dựa thôi mà ! Còn êm ái nữa là

khác ! Hãy làm quen với nó !

Thật khó khăn. Tôi tự an ủi trong ý nghĩ rằng nào phải mình chưa biết mùi ngồi xe lăn. Đôi ba lần trong đời nhà binh, bị thương, nằm bệnh viện, ngồi xe lăn, chờ vết thương lành hẳn. Mới đây thôi, những lần đi máy bay, ngồi xe lăn cho nhân viên phi trường đẩy đi cho mau vì mình không còn là trai trẻ. Vậy có khác gì ? Rồi tôi giật mình. Khác chứ ! Khác rất nhiều. Những trường hợp kia là tạm thời, vì sau đó tôi vẫn đứng lên được, đi đứng bình thường. Nhưng lần này là mãi mãi. Ôi Trời Phật ơi ! Đôi chân tội nghiệp của tôi đã không buồn cử động. Đúng ra là có, nhưng rất ít, rất yếu, không đủ để tôi đứng dậy, không đủ để tôi nâng bước. Tôi đã chịu thua. Bây giờ có tập vật lý trị liệu cũng chỉ để làm dáng cho vui. Tôi phải chấp nhận.

Và đó là cảm giác của tôi trong ngày đầu...

Bây giờ thì tôi bước sang một trạng thái khác. Tôi không còn thấy xa lạ với chiếc xe lăn. Nhưng cảm giác không giống như cảm giác đối với cái «walker». Lúc trước, với cái «walker», tôi hy vọng rằng có ngày chân tôi khỏe lại, tôi sẽ nói lời từ giã nó. Còn bây giờ, tôi thấy chua chát. Dù muốn hay không, tôi đành phải «gắn bó» với người bạn này.

Bỗng nhiên tôi muốn co rút lại, giống như một đứa bé thích chui vào một tấm chăn để đừng ai thấy mình và mình cũng chẳng thấy ai.

Nhà có hai tầng. Tôi chọn rút về tầng hầm. Không chọn cũng không được, vì từ cửa sau của tầng hầm có đường dốc thoai thoải, tiện lợi để đẩy xe lăn. Còn nếu đi ra bằng cửa trước thì chỉ có các bậc tam cấp, khó khăn hơn. Tôi thích cái không gian yên tĩnh này. Một đôi lần có họp mặt bà con ở tầng trên, con trai phải bồng bế tôi lên. Những lúc đó tôi la hét vì chịu cái cảm giác đau đớn như xé hai chân. Là bởi vì tôi đã ráng lết đi. Tôi tưởng mình có thể lên được những bậc thang. Nhưng không có phép lạ. Thật hết chịu nổi ! Tôi muốn khóc.

Sau những buổi như vậy tôi trở nên cáu kỉnh hơn. Tôi ngồi hàng giờ nhìn đôi chân. Chân tôi vẫn còn cảm giác, vẫn có thể cử động. Nhưng chúng đã vô dụng. Tôi không còn sức. Tôi muốn ngủ một giấc thật dài để đừng nghĩ ngợi, để quên hết mọi chuyện.

Nhưng sao lúc này tôi lại sáng suốt không ngờ. Tôi lặng nhìn ra khoảng không, thấy như hai cánh cổng của một khu vườn mở ra, chan hòa ánh nắng...

Ngày mùa xuân thật ấm. Tôi được về phép. Cả nhà như rộn ràng hẳn lên. Tôi dẫn vợ con đi chợ Tết. Tôi không dám nhắc đến trận mạc mình mới từ đó trở về. Nó như không có thật. Ở đó là máu lửa, là chết chóc. Còn ở thành phố này, trái ngược hẳn, là một chốn bình yên. Có chăng là những đêm vắng nghe tiếng đại bác xa xa vọng về không đủ làm trẻ nhỏ giật mình. Nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng đó là thực tế của cuộc đời chúng tôi. Đó cũng là lý do để chúng tôi cầm súng ra trận.

Tôi đã từng là một người lính.

Rồi cái khu vườn mùa xuân đó bỗng tối sầm lại. Tiếng hai cánh cổng rít lên rồi đóng rầm nhức óc. Tất cả chỉ còn là một vùng đen lặng thinh.

2.

«Mình ngủ quên hồi nào ? Để tôi đưa mình vào giường.»

Tôi nằm mơ nữa chăng ? Gương mặt này quen thuộc quá, thân yêu quá ! Vậy mà đã có một thời gian tôi không nhận ra, dễ cũng mất mấy tháng trời, sau cái trận gọi là «tai biến» đó. Tôi không nhớ một ai, đến khi tưởng là nhớ được thì lại nhầm lẫn lung tung. Có khi tôi nói lộn tên mấy đứa con, chúng được dịp cười bò lăn. Chúng

cười là muốn làm cho tôi vui thôi. Chúng tôi nói năng một cách khôi hài với nhau. Tôi nhớ nhớ quên quên, ý tứ lộn xộn như trong một mớ chỉ rối. Vậy mà tôi đã tập được. Bác sĩ bảo con trai giúp tôi tập. Con trai thường gợi ý cho tôi nhớ lại chuyện xưa. Nó hầu như «ra lệnh» cho tôi. Và tôi tuân theo nó như tuân lệnh một cấp chỉ huy. Ấy thế mà tôi đã phá được cái vùng đen lặng thinh. Tôi nhìn thấy tôi trong những khu trại gồm những căn nhà lụp xụp. Đi đâu cũng có người canh gác. Chúng tôi làm việc trên những khu rẫy trồng khoai sắn. Tôi nhìn thấy tôi những khi bụng đói chân run. Tôi nhìn thấy tôi đang nghe những bài thuyết giảng xoáy sâu nhức óc. Có khi tôi ôm lấy đầu như đang sống thực trong khoảng thời gian đó. Con trai bảo tôi kể đi, kể cho trí nhớ phục hồi. Tôi kể. Có lúc tôi bật khóc. Tôi như kẻ đang bị tra tấn. Tôi nghe đau đớn trong từng tế bào não... Nhưng khi cơn đau qua đi, tôi thấy tôi đã khá hơn.

Và tôi không còn nhầm lẫn nữa. Nhất là với người này, vợ tôi.

Tôi hỏi :

«Con đâu ?»

«Nó còn ngồi máy trên nhà. Để tôi đỡ mình.»

«Không, phải gọi con thôi ! Mình không đỡ tôi nổi đâu !»

«Tôi làm được mà !»

«Mình cũng như tôi, xấp xỉ tám mươi rồi, không phải thanh niên nữa.»

Đôi mắt kia bỗng long lanh giọt lệ. Vợ tôi vẫn nhu mì, đa cảm như thế đó. Ôi, tôi ước gì chúng tôi được trẻ lại để có thể tay trong tay chạy băng qua những cánh đồng đầy hoa cỏ mùa xuân...

Gần sáng, tôi thức dậy. Chiếc ghế sofa đặt thẳng góc với giường tôi trống trơn. Có tiếng tụng kinh văng vẳng từ nhà trên vọng xuống. Tôi không rõ từ lúc nào vợ tôi đã chăm chỉ kinh kệ mỗi ngày. Điều này trở nên quen thuộc đến nỗi tôi không thắc mắc. Tôi tự trả lời rằng có lẽ là từ ngày tôi bị «stroke» vợ tôi đã cầu khấn Ơn Trên ban sự bình an cho tôi. Bà ấy đã chẳng bao giờ kể lể.

Tôi ngồi dậy, đưa tay định bấm vào cái nút gắn ở đầu giường như thường lệ. Con trai sẽ nghe tiếng chuông và chạy xuống đỡ tôi vào xe, giúp tôi vào nhà tắm. Nhưng tôi ngừng lại. Tôi tự bảo hãy thử làm một mình. Tôi nắm một tay lên tay vịn của chiếc xe, tay còn lại chống lên giường. Tôi chỉ có thể cử động phần trên. Lấy hết

sức lực, tôi như quăng mình lên đệm xe. Chiếc xe lắc mạnh, và Trời ơi, nó... không ngã. Tôi nghe đau buốt hai chân. Nhưng một cảm giác chiến thắng òa đến. Tôi vui lắm ! Và tôi dùng hai bàn tay lăn bánh xe đi khắp phòng. Tôi bắt đầu dọn dẹp những vật dụng trên bàn, trong tủ, nơi nào tôi có thể với đến. Đồ đạc trong phòng khá nhiều, con trai bảo có nhiều đồ đạc thì căn phòng sẽ ấm hơn. Nhưng bề bộn, lôi thôi quá ! Tôi phải sắp xếp lại cho đúng ý. Đây rồi, những khung ảnh của ngày xưa, thời niên thiếu, thời tuổi trẻ của tôi. Những hình ảnh khi tôi đã qua đây, chụp cùng các chiến hữu trong những buổi họp mặt. Giờ đây kẻ còn người mất. Tôi nao lòng. Nhớ quá, đồng đội ơi !

Và đây rồi ! Mấy quyển sách nhạc. Tôi mở ra. Từ lúc nào tôi đã không hát lại những bản nhạc này. Một thời gian trí nhớ như mù sương khiến tôi quên bẵng chúng. Tôi lẩm nhẩm hát lại. Và rồi không cần nhìn vào trang sách nữa, tôi hát như từ trong tim. Tôi nhắm nghiền đôi mắt, hát say sưa.

3.

Sắp bước sang xuân, trời ấm dần. Con trai thường đưa tôi «đi phơi nắng». Bác sĩ bảo người già cũng như em bé, cần có ánh nắng. Trừ những lúc đẩy xe lăn cho tôi được thưởng thức cái không khí thoáng mát trên

đường hay trong công viên, còn một nơi con trai cũng thích đưa tôi đến : tiệm cà phê Starbucks. Chúng tôi không vào bên trong mà chọn ngồi phía ngoài. Tôi ngồi phơi nắng và thưởng thức ly cà phê nóng hổi. Hai cha con yên lặng nhìn người qua kẻ lại.

Có một lúc tôi thôi nhìn thiên hạ, mà nhìn qua con trai. Tôi se lòng khi chợt thấy vài sợi tóc bạc trên đầu của con. Con trai mình không còn trẻ nữa ! Nó là con trai đầu lòng. Các em đã có gia đình, có con cái. Con trai cả vẫn ở độc thân. Nhiều lần chúng tôi bảo nó lấy vợ đi, nó cự nự.

Bỗng dưng tôi thốt lên :

«Con nè, ai đó đã nói rằng trong một gia đình đông con thì thế nào cũng có một đứa ở vậy chăm sóc cha mẹ già. Điều đó Ba đã thấy đúng ở một số gia đình của bạn bè và... cả gia đình của mình nữa. Có phải đó là một sự thiệt thòi cho đứa con ấy không ?»

Con trai cười thành tiếng :

«Ba lại sắp «ca bài con cá» với con nữa ? Khi nào con gặp được người vừa ý thì con sẽ hối Ba Mẹ chạy không kịp đó !»

«Ba cũng mong như vậy. Thời nay cha mẹ đâu có phải lo nhiều, các con đủ sức lo cho mình. Ba chỉ thấy con hy sinh cho Ba nhiều quá ! Con vừa phải đi làm, vừa lo chăm sóc Ba...»

«Con thấy vui mà ba !»

Hai cha con cùng im lặng. Tôi nghĩ thà cứ ngô nghê như hồi mới bị bệnh mà hay. Càng phục hồi trí nhớ, càng hiểu về những việc xung quanh, càng thấy khổ tâm.

Trên lề đường trước tiệm cà phê, có vài người già chống gậy đi ngang. Họ cũng có cái thú đi uống cà phê buổi sáng. Tôi nhìn lại mình và chiếc xe lăn, không nén được tiếng thở dài. Con trai chợt nắm chặt bàn tay tôi, nói vội :

«Ba, Ba uống cà phê đi kẻo thành cà phê đá.»

«Ừ, để Ba uống. Trời lạnh...»

Tôi không muốn giấu giếm cảm xúc của mình lâu. Tôi nói như trút nỗi niềm với con :

«Con muốn Ba đừng ái ngại cho con, thì Ba cũng muốn con đừng lo âu cho Ba. Thật sự thì có những lúc Ba xuống tinh thần lắm. Ba bị trầm cảm con à ! Cho

đến cái ngày Ba tình cờ nhìn thấy quyển sách con để trong tủ, lúc Ba lục đục sắp xếp, dọn dẹp vào sáng sớm. Ba thấy lạ, quyển sách này Ba chưa hề thấy bao giờ. Ba tưởng mình quên, nên Ba giở ra. Là quyển sách do Sullenberger viết...»

Con trai hoảng hốt :

«Ba đã đọc ?»

«Phải, Ba đã đọc, «Highest Duty : My Search for What Really Matters,» tâm sự của người phi công anh hùng trên dòng sông Hudson. Sully cứu được mạng sống của cả trăm con người nhưng rất đau khổ vì ngày xưa đã không cứu được cha mình. Ba biết con đã đọc kỹ quyển sách này, Ba hiểu tâm trạng của con. Con hãy nhớ một điều : cái ý chí muốn sống phải là do chính người ấy quyết định. Cha của Sully đã không muốn sống...»

Thốt được bấy nhiêu lời, tôi nghe lạnh cả người. Đôi mắt con trai đỏ lên. Thằng bé từ nhỏ đến lớn hầu như chẳng bao giờ khóc. Nó là đứa kiên cường nhất nhà. Khi tôi khăn gói vào trại tù cộng sản thì nó là đứa khăn gói lên vai buôn bán tảo tần cùng mẹ lo cho đàn em. Không, con ơi, Ba thề sẽ không bao giờ để lại cho con một gánh nặng tâm hồn như Sully.

Nét mặt của con trai như giãn ra. Nó có vẻ thoải mái. Dường như nó đã dẹp được một tảng đá đè nặng trong lòng.

Bỗng nhiên tôi muốn ca hát. Mấy hôm nay tôi nhớ lại khá nhiều bài nhạc ngày xưa tôi vẫn thường hát. Tôi tưởng tượng những buổi văn nghệ trong trại lính sau ngày hành quân. Ôi sao mà thuở đó mình hát như thuộc lòng. Bây giờ có những đoạn tôi nhớ không nổi. Con trai nói sẽ tìm trong internet và in ra cho tôi hát. Tôi bảo tôi sẽ nhắc nó... nếu nó quên.

Tôi cất tiếng hát một bản ruột. Bản «Tâm Sự Người Lính Trẻ.» Tôi nhắm mắt lại. Hình như khi nhắm mắt người ta sẽ chú tâm nhiều hơn, nhớ nhiều hơn, và cũng lắng nghe nhiều hơn. Tôi lắng nghe tiếng lòng của mình. Tôi biết có một anh bạn, sau khi bị «stroke», nói năng lắp bắp không rõ lời, nhưng khi hát lại rất trôi chảy. Bác sĩ bảo hãy cứ hát. m nhạc là một phương thuốc quý giá. Dần dần trí nhớ của anh phục hồi được một phần, mà nói năng cũng rõ ràng hơn.

Tôi để tiếng lòng mình lan tỏa. Tôi hát không cần đàn, không cần có bản nhạc trước mặt. Hát xong một bài, tôi cười vang sung sướng rồi bắt qua một bài khác. Hình như có vài người khách vừa uống cà phê vừa lắng nghe. Tôi như bắt được một nhịp thông cảm. Một lát, có

một người phụ nữ da trắng từ trong tiệm đi ra, đứng lại bên tôi và lắng nghe. Khi tôi dứt bài hát, bà nói :

«Ông hát hay quá ! Tôi thích giọng hát của ông,»

«Cám ơn bà.»

Người phụ nữ ngập ngừng :

«Cha tôi cũng đã từng hát như thế, trước tiệm cà phê này...»

«Cha của bà... ?»

«Vâng. Cha của tôi đã qua đời cách nay vài năm. Ông vốn rất thích hát. Khi giải ngũ trở về ông đã mất hết cả hai chân. Nhưng ông sống rất lạc quan. Ông thích ngồi ngay chỗ này để phơi nắng, uống cà phê, ngắm người qua kẻ lại. Và ông hát cho mọi người nghe... «Where Have All The Flowers Gone ? «và nhiều bài nhạc thời chiến tranh. Cha tôi đã từng là một người lính.»

«Cám ơn bà đã chia sẻ câu chuyện. Tôi, tôi cũng đã từng là một người lính.»

«Thế ư ? Thật hay quá !»

«Cám ơn bà.»

«Ông có biết không, những người đến uống cà phê ở tiệm này sẽ thưởng thức những bài hát của ông, dù có thể họ không hiểu lời bài hát. Nhưng ông hát như một cách đem mùa xuân đến cho họ. Biết đâu trong số đó cũng có những người như tôi. Họ sẽ cảm thấy được an ủi. Tôi cám ơn ông nhiều lắm !»

Và như thế, tôi đã trở thành người «ca sĩ» thường xuyên mỗi cuối tuần trước tiệm cà phê Starbucks này.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Xuân Đinh Dậu 2017

Mùa Xuân Trong Căn Cứ Yokota

Nguyễn Thị Thêm

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2015. Bà sinh năm 1948 tại Biên Hòa, cựu học sinh Ngô Quyền. Trước 1975, dạy học. Qua Mỹ năm 1991 theo diện HO, hiện là cư dân Nam Ca Li. Bà kể, «Chồng tôi là lính VNCH. Hai con tôi nay là lính của quân đội Hoa Kỳ. Tôi hết làm vợ lính lại làm mẹ lính.» Công việc hàng ngày của tác giả là chăm sóc ông chồng sĩ quan cựu tù bị tâm thần suy nhược. Bài viết mới kể chuyện ông bà sang thăm gia đình người con là Bác sĩ nha khoa trong căn cứ không quân Yokota Air Base tại Nhật.

Chào các bạn.

Tôi đang ở nước Nhật, xứ sở hoa Anh Đào, là nơi được cả thế giới ngưỡng mộ về nhiều mặt.

Trước hết tôi xin giới thiệu nơi tôi cư ngụ.

Khi các bạn đi du lịch, các bạn sẽ được ở trong khách sạn 5 sao, đi viếng những nơi nổi tiếng, và được ăn những món thật đặc biệt của nước Nhật.

Riêng tôi trái lại, tôi đang ở nước Mỹ trong lòng nước Nhật. Tôi nói điều này với các bạn vì tôi đang ở nơi nhà

con tôi. Một quân nhân người Mỹ gốc Việt, phục vụ tại nơi này. Đó là căn cứ không quân «Yokota Air Base» tại tỉnh Fassa. Là một tỉnh ngoại thành của thành phố Tokyo.

Khi từ phi trường Tokyo để về nhà, con tôi đã chở tôi đi suốt một đoạn đường dài hơn 2 giờ lái xe. Con đường phải đi qua giữa lòng thành phố Tokyo, qua xa lộ và nhất là phải qua rất nhiều trạm đóng tiền trên xa lộ. Những con đường, những căn nhà của Nhật đều nhỏ hơn ở Mỹ. Nhà san sát nhau như những người bạn thân nắm tay nhau hay ghé tai nhau thì thầm điều gì đó

Khi các bạn qua cổng kiểm soát của căn cứ Yokota Air Base, các bạn sẽ thấy hình ảnh của Mỹ ngay dù đây là nước Nhật. Bởi lẽ cách kiến trúc và nhà cửa của Mỹ khác xa nước Nhật. Từ con đường dẫn vào nhà có những hàng cây, những sân rộng trồng cỏ và những công viên dành cho trẻ con. Khung cảnh, vòm trời và không gian của Mỹ, để những người lính Mỹ đi công tác xa nhà đỡ nhớ quê hương.

Những căn nhà hai tầng với 4 gia đình cư ngụ dành cho các quân nhân có gia đình. Có nhà hai gia đình đều có cả trệt lẫn lầu, có nhà một gia đình ở tầng trệt, một gia đình ở trên lầu. Người ở tầng trên được bố trí cửa và cầu thang riêng biệt. Lầu trên có một kho riêng

để bỏ những đồ không cần dùng và có một ban công (balcony) nhìn xuống. Người ở tầng dưới có diện tích cũng bằng lầu trên, có sân sau và một cái kho nhỏ ngay góc sân đó

Bãi đậu xe ở ngay trước mỗi dãy nhà, mỗi gia đình được hai chỗ đậu cho hai vợ chồng. Cứ một dãy là 4 gia đình. Chừng hai dãy đối diện được đặt 3 thùng rất to để đổ rác, Xung quanh xây tường cao để mùi của rác không ảnh hưởng đến gia cư xung quanh. Mỗi tuần xe rác đến lấy, phân biệt rác ăn, recycle và rác giấy. Một khu độ 6 đến 10 dãy như vậy có một công viên thật rộng cho các cháu. Có cầu tuột cho trẻ lớn, cầu tuột cho các cháu nhỏ, xích đu, nhà chơi cho các cháu. Có xe lửa bấm còi tin tin. Có gắn những loa để các cháu ở dưới gọi các cháu tầng trên.Có hố cát cho các cháu làm nhà, hay tập xúc đất, bán đồ hàng. Ngoài ra còn nhiều trò chơi khác. Cạnh đó là nơi để picnic, có lò nướng thịt, có bàn ăn để cuối tuần, nghỉ lễ hay sinh nhật các quân nhân tổ chức party chung vui với nhau.

Khu gia binh được phân phối tùy theo nghề nghiệp và cấp bậc. Nơi con tôi ở là khu dành cho sĩ quan Quân y. Cho nên chung dãy nhà là bốn gia đình cũng là Bác sĩ. Bên phải nhà là gia đình một bác sĩ cấp cứu trong bệnh viện. Anh ta rất tốt và thân như người nhà, có gì cũng

chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau. Mỗi khi con tôi đi đâu thì vợ chồng ngó chừng nhà, chăm con mèo Simpa và cho cá ăn. Tuần này hai vợ chồng cháu ấy và đứa con đi Singapore du lịch. Con dâu tôi dạy dùm giờ của người vợ ở lớp Anh văn ngoài giờ dạy chính thức của mình. Nếu con dâu tôi không thể ở nhà trông con, thì vợ anh ta sẽ đem về nhà chăm sóc và ngược lại. Tầng trên của anh ta là gia đình một Bác sĩ nhi đồng, có một con. Con tôi ở tầng trên nhà kế bên, còn tầng dưới là gia đình một bác sĩ giải phẫu. Hai vợ chồng rất đẹp đôi. Đứa con gái độ chừng 4 tuổi rất xinh và dễ thương.

Xích bên một về phía trái là gia đình một người Việt Nam. Hai vợ chồng gốc miền Tây rất dễ thương. Hai gia đình người Việt xa xứ gặp nhau nên rất thân thiết. Có món gì lạ đều chia sẻ và chung vui. Hôm thứ bảy tuần trước, cháu làm món bún bò huế mời cả gia đình tôi qua ăn. Tuần này tôi đãi lại món bánh xèo. Tôi biết trước con tôi rất thích món này nên đã đem bột từ Cali sang. Tôi đổ tới đâu, các cháu ăn tới đó. Bánh nóng nên các cháu ăn rất ngon miệng.

Con tôi được nhận nhà ở trên lầu. Nhà 3 phòng rất rộng, phòng khách, nhà bếp thoáng mát, tiện nghi,. Trong nhà có rất nhiều ngăn tủ và closet dành để vật dụng và thức ăn.Theo quy định, mỗi gia đình phải chuẩn bị cho mình

một tháng ăn dự trữ dành khi động đất hay bất trắc nào đó. Cho nên các ngăn tủ của con tôi đầy ắp thức ăn khô và nước uống đóng chai. Về cách xây dựng, tất cả các cửa trong nhà đều bằng kính thật dày và nặng. Cửa rất kín để đảm bảo trong nhà không bị ảnh hưởng của thời tiết bên ngoài. Dù ngoài trời mưa gió hay bão tuyết, trong nhà vẫn không bị ảnh hưởng mấy. Máy điều hòa được lắp đặt rất tốt, nên trong nhà tôi vẫn mặc đồ bình thường, nhưng khi bước ra khỏi cửa là phải mặc áo quần thật dày cho đủ ấm. Dù đây là căn cứ không quân, nhưng trong nhà không hề bị ảnh hưởng tiếng ồn của máy bay cất cánh hay đáp xuống nơi phi đạo.

Buổi sáng tôi đứng trên lầu nhìn xuống, xung quanh yên ắng, thanh bình. Những dãy xe nơi parking những con đường rộng rãi dành cho xe chạy, những sidewalk, những hàng cây...ôi sao giống cái xóm nhà tôi ở bên Cali quá các bạn ơi.

Đường vào trong căn cứ là hai hàng cây anh đào thật đẹp. cây được trồng khi căn cứ được thành lập đến nay (ngay sau thế chiến thứ hai chấm dứt) cho nên những gốc cây thật to và tàng cây rất rộng. Cuối tháng Ba là mùa hoa anh đào nở. Tuần trước rất lạnh, nhưng tuần này nắng lên ấm áp. Hoa đã bừng nở đem một sắc thái mới cho nơi này. Chiều qua, rất nhiều gia đình quân

nhân đã dạo mát và chụp hình trên con đường này. Một phần vì thời tiết ấm áp, một phần vì hoa đào đã nở trắng cả một đoạn đường dài. Chúng tôi đem theo thức ăn nhẹ và dừng dưới một gốc cây, ngắm hoa và picnic thật vui.

Nhưng nói thiệt, khi người Mỹ mặc áo ngắn tay, quần jean tay trong tay đi dạo thì hai vợ chồng già dân Riverside sa mạc nóng khô phải mặc áo lạnh kín cổ, trùm nón len. Riêng ông lính già nhà tôi ngồi xe đẩy phải quấn mền xung quanh chống rét. Cho hay mọi người, mọi sinh vật đều được thượng đế xếp đặt cho thích nghi với hoàn cảnh và thời tiết.

Năm nay có một điều rất đặc biệt là căn cứ sẽ mở cửa một ngày cho người Nhật được xem hàng cây hoa anh đào này. Nghe nói đây là lần đầu tiên từ khi thành lập người dân Nhật mới được vào đây để xem hoa. Những đoạn đường vào các khu dân cư hay vào khu quân sự được đóng lại. Chỉ cho người Nhật đi trên đoạn đường chính để thưởng ngoạn. Giờ quy định từ 9 hay 10 giờ sáng đến chiều ngày chủ nhật 2/4/16.

Từ nhà con tôi ra đó cũng chỉ đi bộ một đoạn đường, hôm nay con dâu tôi bận đi dạy từ sáng. Đồng hồ chỉ 9 giờ, cả nhà chuẩn bị đi chơi. Thời tiết thật đẹp nhưng chúng tôi vẫn trang bị áo ấm, mũ kín đầu và khăn quàng cổ. Một cái mền nhỏ được quấn xung quanh người của

ông xã tôi để giữ ấm.

Đây là lễ hội Sakura, tức lễ hội Hoa Anh Đào. Một cổng chào khá to ghi hàng chữ «374th Force Support Squadron» «Yokota AB Japan» hai bên là hai chữ Welcome to tướng được dựng ngay cổng vào của căn cứ.

Mọi người vào cổng phải xuất hành giấy tờ và được khám xét cẩn thận. Những gian hàng bán thức ăn của người Nhật và người Mỹ được dựng lên tạm thời. Mùi thức ăn bốc lên thơm lừng. Sân khấu dã chiến được thành lập và một tấm nylong thật dày và rộng được trải ra giữa đường để mọi người ngồi coi. Người Nhật vào thật đông, họ đem tấm lót và trải dưới gốc cây, mua thức ăn và cùng nhau ngắm hoa thưởng thức.

Mấy quầy thức ăn nóng người ta xếp hàng dài rồng rắn để chờ mua. Thức ăn không rẻ và thực sự không ngon mấy theo khẩu vị của tôi, nhưng mọi người mua rất nhiều. Họ xếp hàng trật tự và kiên nhẫn chờ tới lượt mình vào order thức ăn. Người Nhật rất chịu chi tiêu cho những sinh hoạt hội hè và vui chơi. Họ tiêu xài khá thoải mái và rất thích thiên nhiên. Từng nhóm, từng gia đình mua thức ăn, nước uống quân quần vui chơi ăn uống rất tự nhiên.

Một điều tôi ghi nhận ở đây là sự chăm sóc chu toàn cho những người ngoạn cảnh. Một tăng nước uống thật to để một bên đường ngay trung tâm, để khách dùng. Có hai dãy vệ sinh công cộng tạm thời rất sạch sẽ để khách giải quyết vấn đề cá nhân. Có trạm y tế do những người lính quân y phục vụ. Một chiếc xe cứu thương lưu động trên có băng ca và vật dụng cấp cứu với bác sĩ tình nguyện chạy tới chạy lui. Có những jumping cho trẻ em vào nhảy tự do, có người trực bên ngoài theo dõi các cháu chơi cho an toàn. Tôi thấy có nhiều gian hàng truyền thông của Nhật và các chương trình quảng cáo khác.

Những thùng rác để rải rác trong khuôn viên hội chợ và mặc dù du khách viếng thăm, ăn uống thật đông nhưng tôi không hề gặp một mảnh rác nào. Cho hay tinh thần giữ gìn vệ sinh công cộng của người Nhật thật đáng cho ta phải khâm phục và học tập.

Người Nhật rất tiết kiệm giấy. Trong các nhà vệ sinh ngoài giấy đi cầu các bạn sẽ không hề thấy giấy lau tay. Mỗi phòng chỉ có máy làm khô tay tự động. Cho nên thường mỗi người Nhật đi ra ngoài hay đem theo một khăn tay cá nhân để lau và một túi nhỏ để đựng rác. Mỗi khi có rác, họ bỏ vào bịt riêng rồi đem về nhà hay bỏ vào thùng rác công cộng.

Sau khi đi một vòng ăn uống và chung vui với người Nhật, gia đình tôi ra về để chuẩn bị đi tham dự một lễ hội Sakura khác ở Tamar River. Buổi chiều khi trở về, con đường sạch trơn, mọi thứ đã được thu dọn sạch sẽ. Hai hàng cây anh đào đan nhau nghiêng bóng dưới ánh đèn đường vào trong căn cứ thật đẹp.

Mỗi ngày sau giờ làm việc, con tôi hay đem mẹ đến một nơi nào đó trong hoặc ngoài căn cứ. Cuối tuần thì đem gia đình đi chơi nơi xa hơn. Tôi thấy căn cứ rất rộng, bao la và đầy đủ tiện nghi. Phi trường nằm bìa ngoài cùng với những chiếc máy bay vận chuyển hay loại quân sự tối tân nằm trong bãi đậu. Phi đạo hút tầm mắt, ngăn cách với những farm trồng rau của người Nhật bên ngoài bằng một hàng rào kẽm gai.

Phía trước, phía sau, xung quanh đều như vậy. Bình thường và an toàn. Đứng bên trong hàng rào là nước Mỹ, bên ngoài là nước Nhật, những tiệm, quán người Nhật, những căn nhà và con đường nhỏ của Nhật gần gũi, thân thiện. Chỉ bấy nhiêu thôi tôi đã thấy cần phải cám ơn người dân nước Nhật và chính phủ Nhật đã tôn trọng và dành cho căn cứ một sự an toàn tuyệt đối.

Muốn vào trong căn cứ Yokota Air Base phải qua một trạm kiểm soát khá nghiêm nhặt. Người lính trực chặn tất cả xe, mọi người đều phải trình giấy, riêng chúng tôi

phải làm một giấy ra vô có chụp hình lăn tay có ghi thời gian được phép ra vào căn cứ. Mỗi khi tới trạm phải trình kèm theo passport của mình. Người gác cổng ghi nhận bằng một máy nhỏ kiểm soát cầm tay. Khi nào nó kêu lên một tiếng «tíc» thì là xong một người. Thường chúng tôi hay đi chơi về chiều tối. Tới cổng, dừng lại trình giấy, con trai bấm kiếng xe phía sau xuống cho người lính gác kiểm tra. Lần nào hai cháu tôi cũng la lớn «Konbanwa» và người gác cổng cũng vui vẻ chúc lại. Đó là lời chúc buổi tối an lành.

Trong căn cứ có nhà trẻ, trường tiểu học cho các cháu. Có thư viện đầy đủ sách để đọc và tham khảo. Mỗi tuần đều có chương trình đọc sách hay sinh hoạt cho con em quân nhân. Chúng tôi đã cùng con trai tới đây với các cháu. Phòng đọc sách tuy không lớn nhưng gọn ghẽ và ấm cúng. Tới nơi chúng tôi ngồi vào ghế để xem. Độ chừng 10 cháu ngồi quây quần bên cô giáo người Nhật. Những cháu nhỏ được mẹ hay cha ngồi kèm theo. Cô giáo dạy hát, kể chuyện bằng tiếng Nhật. Cô dạy những từ đơn giản kèm hình vẽ và trò chơi. Thái độ chăm chút bài giảng và ân cần với từng cháu cho thấy đây là một người có kinh nghiệm về ngành giáo dục. Cháu tôi một đứa 4 tuổi, một đứa mới qua thôi nôi, vẫn chăm chú ngồi nghe và nói theo cô thật là ngoan ngoãn.

Trong căn cứ có rạp chiếu phim, phòng chơi bowling, hồ tắm, tiệm cắt tóc, phòng tập thể dục, cây xăng, chỗ rửa xe cũng như có chợ bán đầy đủ thực phẩm và vật dụng cần thiết. Tôi cũng được con dẫn đến phòng chơi bowling, đây cũng có bán khá nhiều thức ăn nước uống để phục vụ khách. Hồ tắm rất rộng chia làm nhiều khu với độ sâu khác nhau. Có nhân viên ngồi trên cao quan sát. Dù thời tiết bên ngoài thế nào, khu vực bơi vẫn giữ được nhiệt độ tốt nhất để bảo vệ sức khỏe.

Tôi cũng được con dâu đem đến nơi cho free quần áo hay vật dụng cũ. Nơi này một hoặc hai tuần chỉ mở cửa một ngày mà thôi. Những gia đình binh sĩ đến đây tìm những món mình cần. Khi có quần áo, vật dụng hay đồ chơi không còn cần thiết nữa, mình đem đến nơi này tặng lại. Quân nhân đồn trú xa nhà, sống nơi này vài năm lại chuyển đi nơi khác. Đồ đạc không thể đem theo hết. Đây là nơi để tặng lại cho người mới đến. Cháu tôi thỉnh thoảng gom đồ chơi cũ đến đây cho, rồi tìm thứ lạ hơn về chơi cho thỏa óc tò mò.

Trong căn cứ cũng có một câu lạc bộ ăn uống rất rộng và đẹp. Mỗi tuần vào ngày thứ sáu đều có phục vụ «all you can eat» seafood hay những món đặc biệt. Nếu là thành viên thì sẽ được bớt 10% ngoài ra còn có phiếu giảm giá gửi đến tại nhà.

Tôi đã có dịp đến ăn vào một chiều thứ sáu với gia đình con trai. Hôm đó nhà hàng phục vụ món hải sản đặc biệt là cua Sau khi trình thẻ, báo số người, trả tiền, cả gia đình tự tìm chỗ ngồi và đi lấy thức ăn. Thức ăn khá phong phú và món cua hôm đó được chiếu cố nhiều nhất. Cua hấp nóng được phục vụ tận tình. Những dĩa cua đầy ắp được mọi người đem về bàn mình. Ăn hết lại lấy tiếp, không ai chen lấn, không ai phàn nàn vì cua được đem ra mới liên tục. Những người lính : già có, trẻ có trong quân phục hay trong bộ đồ thường đều được đối xử ngang hàng và lịch sự. Trẻ con có chỗ chơi gần đó cho cha mẹ thoải mái dùng bữa. Thức ăn khá ngon, trình bày lịch sự và vệ sinh.Những người bạn cùng đơn vị, những sĩ quan chỉ huy của con tôi đều niềm nở chúc tôi một chuyến du lịch thú vị. Thú thật đây không phải là lần đầu tiên tôi được sống trong không gian của lính. Nhưng đây là lần thứ nhất tôi thấy mình có một niềm cảm xúc lạ lùng, ấm cúng khá đặc biệt.

Những trung tâm mua bán trong căn cứ đều được miễn thuế. Trung tâm rất rộng, có lầu và bán đầy đủ không thiếu thứ chi. Giá cả tôi thấy hơi mắc hơn ở Mỹ một chút, nhưng rất tiện vì khỏi phải lái xe ra ngoài mua ở những trung tâm của Nhật. Tuy nhiên một điều tôi không thể nào quên là những món như rau, cải, trái cây ở đây bán quá đắt. Có lẽ nhập từ Mỹ qua chi phí cao. Vì

vậy, khi tôi muốn mua rau, trái con tôi phải chở tôi ra ngoài mua ở những siêu thị của Nhật, giá cả rẻ hơn một chút và rất tươi.

Trong căn cứ mọi thứ mua bán được chi trả bằng tiền Mỹ. Nhưng khi bước ra khỏi căn cứ phải trả bằng tiền Nhật, vì vậy ở mỗi siêu thị lớn đều có máy đổi tiền.

Nói chung, người lính Mỹ ở trong căn cứ phải làm việc tùy theo ngành nghề mình phục vụ. Họ phải thực tập thường xuyên những tình huống cấp cứu hay biến động có thể xảy ra. Ngoài ra, họ phải thi định kỳ về thể lực để bảo đảm sức khỏe luôn trong tình trạng tốt nhất. Bệnh viện quân đội phục vụ cho quân nhân và gia đình quân nhân. Còn cha mẹ như chúng tôi đến thăm viếng con, phải được sự chấp thuận của căn cứ, phải mua bảo hiểm sức khỏe mới được gọi là hợp lệ. Vì nếu xảy ra trường hợp cấp cứu, bệnh viện sẽ phục vụ và bảo hiểm phải chi trả tiền này.

Đây là căn cứ quân sự của không quân nên thường có những chuyến bay đi công tác. Những chuyến bay đến và đi đều được cập nhật mỗi ngày trên TV tại nhà. Nếu máy bay còn trống chỗ, người lính hay gia đình có thể đi theo máy bay. Tuy nhiên ra khỏi nước Nhật là phải có sự đồng ý của cấp trên và phải sử dụng phép thường niên của mình.

Bước ra khỏi cổng căn cứ là phạm vi của nước Nhật. Người lính Mỹ không mặc quân phục và phải theo luật lệ và nội quy đưa ra. Phải hành xử đúng tác phong và quân kỹ. Không làm điều gì ảnh hưởng đến uy tín quốc gia. Bên ngoài căn cứ, hàng quán mọc lên dài theo khu phố. Đủ mọi ngành nghề để phục vụ cho quân đội Mỹ. Nếu bạn thích bất cứ thức ăn nổi tiếng của nước nào thì ở đây cũng có. Chúng tôi đã đi ăn thức ăn của Ý, Pháp, Pakistan, Tàu...nhất là các món đặt biệt của Nhật. Nhưng tiệm ăn VN thì tôi không thấy, có lẽ ít có quân nhân người Mỹ gốc Việt phục vụ ở đây.

Tôi muốn nấu phở nên phải có húng quế, ngò gai. Tìm mãi con tôi và một người bạn VN của cháu mới thấy một cửa hàng bán thực phẩm Á Châu. Nhưng vào đây lại càng thất vọng vì vừa ít, vừa cũ lại đa phần nhập cảng từ Trung Quốc. Bèo nhèo vài món rau đã không còn tươi, một số đồ hộp thông thường, còn cá thịt thì toàn đông lạnh và cũ ơi là cũ. Một nhón rau húng quế heo héo mà giá đến 3 yens. Mắc ơi là mắc.

Thịt bò, xương đuôi bò, đồ biển ở Nhật là nhất, rất tươi và giá cả phải chăng.

Cuối ngày ở chợ họ bán giảm giá thức ăn làm sẵn. Người ta đi làm về ghé mua khỏi nấu nướng mà giá cũng rất hời. Đậu phụ để nấu bún riêu thì tôi quá mê.

Rất ngon và bổ dưỡng. Những thực phẩm ở Nhật khá mắc, nhưng tôi rất hài lòng vì tươi ngon và an toàn.

Tôi đã đến căn cứ này gần hai tuần, Những giấc ngủ thật ngọt ngào đến mỗi đêm. Không hiểu sao chúng tôi lại thích nghi với giờ giấc như vậy. Những ngày mới đến thật mệt mỏi nhưng dần dần ông xã tôi đã lấy lại quân bình. Mỗi khi nắng lên ấm áp, chúng tôi lại dẫn nhau đi dạo xung quanh park gần nhà. Hạnh phúc đến thật êm đềm. Chúng tôi đã được sống chung cùng con cháu, thăm viếng nhiều nơi trên đất Nhật và nhất là được sống nơi này. «Một căn cứ quân đội của Mỹ trên đất Nhật» mà không phải ai cũng đến được.

Khi tôi đến đây những hàng hoa anh đào chưa hé nụ. Rồi hoa rực rỡ tươi thắm bát ngát một vòm trời. Một mùa Xuân tươi thắm bừng nở trên khắp đất nước Phù Tang Người người trên khắp thế giới về đây du lịch. Người Nhật hãnh diện và yêu quý loài hoa biểu tượng của đất nước mình. Họ rủ nhau trải những tấm bạt dưới gốc cây và gia đình ăn uống vui vẻ. Những lễ hội mở ra khắp nơi. Thật tưng bừng và náo nhiệt.

Thế nhưng hoa chỉ tươi thắm, rực rỡ được vài ngày hay một tuần lễ là bắt đầu phai sắc. Lác đác những nụ hoa nở muộn he hé xuân thì. Cả một rừng hoa trở nên màu trắng hồng che phủ cả một vòm trời hay một con

đường. Rồi thì cơn mưa xuân đến. Những cơn mưa nhẹ và mỏng rơi thật đẹp. Mưa bàng bạc, bao phủ cả không gian. Mưa làm rung rinh những cánh hoa anh đào ngã màu trắng. Một cơn gió thoảng qua. Bạn đã từng chứng kiến cảnh này chưa nhỉ ? Một cơn gió thoảng qua, những cánh hoa đồng loạt bay xuống, bay trắng cả con đường, bay như những cánh bướm lượn trong gió. Đẹp lắm bạn ơi ! Tôi mê mẩn quên cả đường về. Tôi đứng dưới đường đưa tay đón nhận những cánh hoa. Hoa bám trên tóc, trên áo len. Hoa xung quanh tôi thật đẹp. Vào những ngày không mưa, tôi đi dài theo những con đường hoa trong căn cứ, tôi vốc từng bụm cánh hoa rụng trắng đường. Tôi tung nó lên cao và xem nó bay bay trong gió. Quá đẹp và quá tội nghiệp cho một loài hoa nổi tiếng và vắn số.

Chào đón một mùa hoa, thương tiếc một đời hoa và khâm phục một tình hoa. Chờ đợi một năm chỉ nở vài ngày ngắn ngủi rồi tàn. Hoa Anh Đào như một giai nhân tuyệt sắc yểu mệnh, ra đi khi tuổi xuân còn tươi thắm, rực rỡ nhất. Hoa để lại bao tiếc thương nhung nhớ của những người yêu hoa. Hàng năm người ta lại trở về quê hương của hoa để đón chào nó trở lại. Hoa đào là biểu tượng của nước Nhật. Không phải chỉ người Nhật vui mừng lễ hội Sakura mà mọi người trên thế giới đều ao ước một lần đến nơi này, hòa mình vào làn sóng người

để chiêm ngưỡng. Trong đó có tôi, đã vượt 12 giờ bay để chỉ một lần đến đây, tận mắt thấy hoa nở, hoa tàn và nắm từng bụm cánh hoa tung bay trong gió.

Ngày cuối cùng để mai lên máy bay về Mỹ, tôi đã từ giả những người bạn hàng xóm và cộng sự của con tôi bằng một bữa tiệc phở bò đặc biệt. Nhìn các cháu ăn ngon lành và vui vẻ tôi thật sự ngập tràn hạnh phúc.

Tôi từ giã nước Nhật khi những cây hoa anh đào hoàn toàn trút lá. Những cành cây khẳng khiu vươn lên nổi bật trên con đường vào căn cứ, như những cánh tay giơ lên đưa tiễn tôi trở về nhà và hẹn ngày gặp lại.

Tạm biệt nước Nhật, tạm biệt những ngày vui. Con tôi ôm hôn cha mẹ chia tay trước khi người phục vụ đẩy chồng tôi vào bên trong. Từ nay có lẽ còn lâu lắm tôi mới trở lại nơi này. Đoạn đường bay thật dài và sức khỏe không được tốt của chồng khiến tôi lo lắng không yên.

Dù sao tôi cũng đã thỏa mãn được ước mơ «Một lần viếng thăm xứ sở của Thái Dương Thần Nữ khi mùa hoa Anh Đào nở rộ.»

Nguyễn Thị Thêm

Những Đêm Giao Thừa !

Dong Trinh

Tác giả tên thật Trịnh Thị Đông, sinh năm 1951, hiện là cư dân Arkansas. Nguyên quán Bình Dương, Việt Nam. Nghề nghiệp : Giáo viên anh ngữ cấp 2. Với bút hiệu Dong Trinh, bà có ba bài đã phổ biến. Sau đây là bài viết thứ tư.

Còn một tuần nữa là Tết. Ngày Tết, trước giao thừa là dịp chúng ta nhớ đến ông bà, cha mẹ đã khuất... tôi lại nhớ về nơi mình đã được sinh ra và trưởng thành với biết bao kỷ niệm tuổi thơ ấu.

Nay tóc tôi cũng đã bạc. Tôi giờ đây không còn nôn nao, đợi chờ, không háo hức chờ ăn cơm tối xong để cùng đi chợ tết với má như ngày nào. Vậy mà khi nghĩ tới ngày Tết sắp tới, tôi thấy mình vẫn nôn nao mơ tưởng những ngày xưa cũ, được má thương yêu, chìu chuộng... bất chợt, tôi gọi lên : Má ơi !

...Xuân đến rồi xuân đi cho nhân gian đầy lưu luyến...

(tiếng hát Hoàng Oanh như vừa thoáng đâu đây)

Mỗi năm, vào khoảng này, hai bên phố chợ nhộn nhịp hẳn lên, người ta che vội những gian hàng khít nhau,

bày bán nào bánh mứt, dưa hấu, trái cây đủ loại, áo quần trẻ con màu sắc sặc sỡ...má với tôi đi ngắm từng món, những cục kẹo mè pha đậu phộng dài bằng ngón tay út, những thùng thèo lèo đầy mè vàng lẫn lộn mấy cục mè đen mà không hiểu sao họ lại gọi là 'cứt chuột'! Khổ thay, tôi lại mê mấy cục này lắm, mùi mè thơm ngát, nhai bắt ghiền ! Tôi cũng mê mấy trái chà là ngọt ngất ngây đựng trong mấy cái bao bố, ruồi nhặng bu đầy, mỗi lần mua về má tôi hay trụng lại nước sôi rồi mới cho ăn....ô kìa...đằng kia...những trái hồng khô, dẹp dẹp, tròn tròn trắng mốc...má tôi mua về, ngâm trong tách nước sôi cho mềm ra rồi ăn....

- Dưa hấu đây, dưa hấu đây...xanh vỏ đỏ lòng, ăn vô mát ruột, ăn tới đâu ngọt tới đó, mại vô, mại vô...

Mấy anh con trai đứng rao hàng inh ỏi, mấy bà ngồi chồm hổm, bưng trái dưa tròn lẳng, xoay qua, lật lại, coi từng cái cuống, trả giá, kỳ kèo....

Chiều 23 m lịch, má nấu cơm sớm, xong dọn bếp núc cho thật sạch. Má bày ra một dĩa thèo lèo, một dĩa trái cây, bình bông, 3 chum nước, bộ «ngựa chạy cò bay» để hai ông một bà có mà bay về trời cho kịp giờ trình diện Ngọc Hoàng.

Bắt đầu từ ngày cúng ông táo, hầu như đám học trò không còn tinh thần đâu mà học nữa...tụi tôi đếm từng ngày... «hăm ba đưa Ông Táo. Hăm sáu đưa học trò...» mong cho mau tới ngày nghỉ Tết để sáng chiều chạy theo mấy đám múa cù, để mong mau đến Tết được mặc áo quần mới, được lì xì, để chen vô mấy sòng bầu cua cá cọp, được tiền thì hí ha, hí hửng đi xuống đầu chợ dưới ăn mì, hoành thánh, hột vịt lộn... thua hết tiền, mặt mày bí xị, về nhà nhõng nhẽo xin tiền má mua bánh ăn....

Đêm 30, tôi đi ngủ sớm, không quên dặn má nhớ kêu con dậy lúc 12 giờ...

Ngày xuân, nâng chén ta chúc nơi nơi
Mừng anh nông phu vui lúa thơm tươi
Người thương gia lợi tức
Người công nhân ấm no
Thoát ly đời gian lao nghèo khó....

Bản nhạc Ly Rượu Mừng được phát thanh khắp nẻo đường, đâu đây tiếng pháo lách tách vang lên trong đêm trừ tịch, êm ả, ấm cúng...tôi bước ra ngoài, má tôi đã đặt bàn thờ ngay trước cửa, ngoài trái cây và mứt đủ loại, còn có một trái dừa đã vạc miệng để trong cái tô cho không bị lăn xuống đất !

Đúng 12 giờ khuya, tiếng nhạc ngưng lại, người xướng ngôn viên đài phát thanh Saigon thông báo đã đến giờ chào cờ và thông điệp chúc Tết của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Đó là những năm cuối thập niên 50, khi miền Nam còn trong cảnh an bình thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Tôi năm nào cũng thích chờ đón giờ phút này để nghe Tổng Thống chúc Tết, để nghe tiếng pháo mừng xuân...sau đó, má tôi thu dọn bàn thờ vô nhà, hai má con dắt nhau lên chùa Bà. Từ nhà đến Ngã Sáu đông nghẹt người, ai ai cũng nói cười hân hoan, tôi nghe lòng rộn rã...tiếng pháo vẫn lác đác bên tai...

Bước chân vô sân chùa, người ta bày bán la liệt bông hoa, nhang đèn, nước uống...má nắm tay tôi tiến vào chánh điện. Khói nhang nghi ngút, mịt mù, tiếng cười tiếng nói, Tàu, Việt râm rang...mắt tôi cay xè..tiếng chách chách (xách xách xách rồi ngưng...lại xách xách rền khu chánh điện đều đặn từ những ống sâm...

Cúng xong ở tất cả các bàn thờ, má tôi thỉnh 3 cây nhang lớn, đưa cho tôi cầm, xong bước ra sân, tiến đến bụi hoa kiến thủy, một loại hoa trắng nhỏ li ti, hoa hướng xuống mặt đất, có lẽ vì vậy mà họ gọi là hoa kiến thủy...ủa ? Mà sao không là kiến địa ? Tôi bắt chước mọi người, bẻ một nhánh nhỏ.

Về nhà, má cắm 3 cây nhang lớn vô lư nhang trên bàn thờ và nhánh bông nhỏ chung với cành mai vàng vừa hé nở, những cánh mai vàng kiêu sa, báo hiệu xuân đã về !

Thoang thoảng đâu đây, tôi vẫn còn nghe được mùi khói pháo thơm và ấm, xác pháo hồng ngập trên sân nhà.

Tôi đã theo má đi chùa trong nhiều năm như vậy, cho đến năm tôi mười bảy tuổi, sáng mùng một, tiếng pháo nổ đì đùng khác thường, liên tục, ba má nét mặt âu lo gọi hết mấy anh chị em tôi dậy chui vô hầm trú ẩn. Thời gian này thỉnh thoảng có pháo kích, chiến tranh lan rộng vô thành phố nên nhà nào cũng làm hầm. Ba tôi đặt nhiều bao cát lên trên mặt bộ ván, và xung quanh dưới bộ ván, chỉ chừa đúng một cửa ngõ vừa cho một người chui lọt.

Ngồi lâu ngột ngạt, tôi chui ra ngoài, ra trước nhà nhìn ra khe hở cửa lá sách, tôi run rẩy, hãi hùng nhìn bên ngoài những chiếc xích lô yếu ớt, chú đạp xe ráng gồng mình, chở hai ba người, máu me đầy mình, người nhà chạy bộ theo, tiếng rên, tiếng khóc vang lên cả khu phố...

Ba tôi đến bên tôi hồi nào không hay, ông biểu tôi quay trở lại hầm, tôi vẫn cứ nán lại, đứng chết trân,

nhìn, kinh hoàng...ba phải kéo tôi vô nhà trong trở lại. Hàng xóm tôi, cũng có vài anh tử trận từ chiến trường Gò đậu, Bà lụa... những xác người được âm thầm ta lịm, được vội vã mang ra nghĩa địa, không trống, không kèn, không người đưa tiễn, lặng lẽ, cô đơn !

Năm một chín tám lăm, tôi đã là một người đàn bà trên ba mươi, chồng mất, má và các anh chị em qua Mỹ trước đó vài tháng, tôi kẹt lại vì giấy tờ trục trặc, một thân một mình, tôi dẫn con xin ở đậu nhà quen...

Đêm ba mươi vắng vẻ, cô đơn, đúng mười hai giờ khuya, tiếng pháo giao thừa rộn rã... thằng con chín tuổi đang coi đốt pháo vụt chạy vô phòng...tôi lo lắng chạy theo...

- Mẹ ơi ! Con nhớ ngoại quá !

Hai mẹ con ôm nhau khóc... một giao thừa cô đơn, không nhà không cửa, không người thân !

Bên ngoài, tiếng pháo đón giao thừa vẫn chưa dứt, gió xuân mang hơi lạnh cuối đông còn sót lại, tiếng lá khô sột soạt... tôi nghe nhớ má quá, nhớ những đêm trừ tịch, hai má con đi lễ chùa...tôi úp mặt xuống gối, nước mắt ướt đẫm, hình bóng má chập chờn.

Từ ngày qua Mỹ, chúng tôi vẫn giữ truyền thống cúng giỗ ông bà. Đêm cuối năm im vắng, không nhạc xuân, không pháo nổ, ngoài trời tuyết phủ trắng xóa... chúng tôi vẫn đặt bàn thờ, cũng dừa tươi, cũng mứt, cũng thèo lèo cứt chuột....(cảnh có xuân đâu mà những Tết xưa còn rớt lại trong lòng !)

Thắp nhang xong, tôi vô phòng khách ngồi, chờ nhang tàn, dọn bàn thờ, lái xe đến chùa dự lễ khai kinh đầu năm, coi múa cù, nhận lộc và lì xì của thầy ban...

Tôi trở về nhà trong đêm vắng lặng, chợt thèm một lần sống lại trong cái không khí ấm cúng của gia đình, có ba má, đông đủ các anh chị em, con cháu kéo về quây quần bên nhau, cùng đón giao thừa trong căn nhà xưa nơi phố chợ. Một ước muốn quá đỗi bình dị vậy mà không thể nào có được, mãi mãi chỉ là một giấc mơ !

Ngồi trước bàn thờ ba má, tôi thắp ba nén nhang trước ảnh hai đấng sinh thành. Khói nhang như tóc má từ thế giới hư vô lúc ẩn lúc hiện làm tôi tưởng vọng.

Sáng mùng một tết, trên bàn thờ khói hương nghi ngút, cũng bánh tét, bánh chưng đầy đủ, nhánh mai vàng bằng cành cây khô gắn bông vải, chúng tôi đón Tết âm thầm lặng lẽ, ngoài đường xe cộ vẫn qua lại dập dìu, trẻ con vẫn đến trường, chúng tôi vẫn cày như mọi

ngày...

Em có khi nào còn nhớ mùa xuân
Nhớ tháng năm xưa của tuổi dại khờ
Nghe tiếng dương cầm giọng hát trẻ thơ
Có thấy bơ vơ ngày tháng đợi chờ

Nơi ấy bây giờ còn có mùa xuân Có dáng nghiêng nghiêng nụ cười thật gần

....

Gượng nụ cười giọt lệ trên môi
Nhìn đất nước tơi bời một thời, em có hay
Những thành phố em đã đi qua
Đây Ba Lê, đây Luân đôn, đây Vienne
Nhưng có đâu bằng Sài gòn hôm qua
Nhưng có đâu bằng Sài gòn mai sau
Em có mơ ngày hát câu hồi hương

...

Tiếng hát Thái Hiền vang lên bản nhạc Em có khi nào còn nhớ mùa xuân của Ngô Thụy Miên đã quay tôi về thực tại, cho dù tôi cố gắng giữ mãi những tập tục, truyền thống của ngày Tết Việt Nam, cũng chỉ là những cái tết âm thầm trong tâm mà thôi.

Năm mới sắp đến, tôi xin thân ái chúc tất cả các bạn an khang, hạnh phúc.

Fort Smith, tối 21 Tết...nhớ nhà..mà có nhà đâu để nhớ ? Nhớ quê ? Quê có còn của mình chăng ?

Nhà ! Nhà nào ? Quê ? Nghe lòng hỏi lại lòng...Quê nào ?

Giao thừa nào của một cõi trời riêng với ta, với những ngày xưa cũ !

Những đêm giao thừa nào đây không cần hỏi, lòng tôi đã biết.

Dong Trinh

Tĩnh Tâm

Mai Hồng Thu

Mai Hồng Thu tức Donna Nguyễn là tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2013. Định cư tại Hoa Kỳ từ 1985, là cư dân Bắc California, cô dự giải Việt Báo từ 2008. Các bài viết của cô luôn cho thấy sự thẳng thắn, đôi khi ngang tàng nhưng tử tế vui vẻ. Sau đây là bài viết mới nhất.

Mấy năm trước tôi có mấy lần theo những người bạn Công Giáo tham gia đi tĩnh tâm cuối tuần. Lần đầu tiên tôi đi vì tò mò. Mấy lần sau vì bạn bè rủ rê.

Thật ra, tôi rất thích đi tĩnh tâm trong khu nhà dòng gần Santa Cruz này. Khi đi sinh hoạt theo nhóm, thường ta sẽ thấy có người hợp với mình có người không, riêng tôi thấy việc tịnh tâm của mình mất ý nghĩa khi phải cố gắng hòa hợp với nhiều người khác nết quá, nên trốn biệt không đi cùng với họ nữa.

Vốn là người Công Giáo nhưng tôi không ngoan đạo lắm dù vẫn yêu mến Chúa và nhớ những lời răn. Xưa nay tôi không để ý nhiều đến tác động của quỷ dữ trong những cám dỗ của đời thường. Tôi vẫn sống theo đạo làm người, tin vào hên xui may rủi, tùy lúc tùy nơi. Đôi

khi tôi vẫn cầu nguyện với Chúa, vẫn tin lời Cha giảng, và cũng biết áy náy lương tâm khi phạm sai lầm.

Khi đi tĩnh tâm, ta thường phải giữ im lặng, lắng lòng hướng về Chúa và cắt đứt mọi liên lạc với đời thường. Nhưng mười lần như một, đám bạn rủ tôi đi, thường luôn tụm lại bàn tán xôn xao việc ma quỷ lộng hành và làm chủ linh hồn người này người kia. Họ hăng say thảo luận và lên án ông này bà nọ mà quên ngủ, quên luôn mình phải giữ im lặng để người khác cần tịnh tâm. Nghe chuyện ma quỷ giữa nơi thánh địa thờ phụng Chúa tôi thấy mình hơi khó tĩnh tâm, nên tới gần nửa đêm là tôi len lén đi ngủ. Tâm ai có tịnh không ai biết, tôi chỉ thấy các nàng tụm lại kể chuyện thiên hạ rồi hăng say phê bình.

Thư viện của nhà dòng có để hai cái bàn dài chưng bày vật dụng cũ người ta đem tặng để gây quỹ. Có nhiều món hàng vẫn còn tốt, giá cả thì tùy lòng hảo tâm. Con chiên cùng nhau đem đồ mình không xài góp vào bán, và chọn mua món gì mình thích, cũng là điều lý thú vô cùng. Thế nhưng tôi chứng kiến có người oang oang miệng nói mua $5 nhưng chỉ bỏ vào $2 đồng vào thùng tiền để sẵn không người trông coi. Tâm tôi trong những lúc đó, còn lâu mới tịnh nổi.

Nhiều người đến nơi này cầu Cha chữa bệnh và hướng về Chúa để tịnh tâm, không nhất thiết phải là người đạo Công Giáo. Phần lớn họ là người có bệnh, có khó khăn và cần được cứu rỗi linh hồn lẫn thể xác. Khi họ chịu đến đây tịnh tâm thì phần đông họ tin vào Chúa và một lòng hướng thiện.

Ba ngày cuối tuần tĩnh tâm luật lệ cũng không khó khăn gì. Chúng tôi không được nói chuyện, sinh hoạt ồn ào, ăn uống thanh đạm và siêng năng xưng tội, đọc kinh. Đơn giản như thế, tạm quẳng gánh lo đi, cách biệt với đời thường để đến gần với Chúa hơn. Tôi nghĩ, đi tĩnh tâm là đi nghỉ phép cho linh hồn. Cha còn làm phép giải tội và chữa bệnh cho những người cần. Hết bệnh hay thuyên giảm hay không thì tôi không biết, nhưng «có tin có lành».

Có hai cô bạn của tôi mua Thánh Giá, mua vài món đồ tượng trưng cho phép mầu của các Thánh, nhờ Cha làm phép rồi đem tặng cho tôi. Họ còn theo về nhà tôi, chỉ tôi cách chôn vài món xuống đất để đuổi quỷ dữ và chỉ cách cho tôi giữ không khí bình an trong căn nhà của mình. Tôi không hiểu những việc làm đó có hiệu nghiệm không, nhưng tấm chân tình của họ cho tôi niềm vui và sự bình an trong tâm hồn.

Đi tĩnh tâm vài ngày, gội rửa tâm hồn và củng cố niềm tin cũng là điều đáng làm.

Ngày nhỏ, tôi sống ở một xóm lao động nghèo nàn. Một phần ba dân cư là người Bắc di cư 1954 và họ là người Công Giáo ngoan đạo trong đó có bà ngoại tôi. Chúng tôi thường tụ họp lại đọc kinh và cầu nguyện đúng theo lịch Công Giáo và đi nhà thờ Chợ Quán cách đó không xa để xưng tội, dâng lễ hàng tuần. Một phần ba dân cư là người Phật Giáo và ngay đầu xóm là ngôi Chùa Thiện Mỹ rất tiện cho những người Phật tử làm bổn phận của mình. Một phần ba còn lại là người Việt gốc Hoa, họ thờ phượng cúng kiến theo ý riêng và thường sống rất thân thiện với hàng xóm dù vẫn giữ nét khép kín riêng để giữ gìn văn hóa của chính họ.

Bà ngoại tôi rất ngoan đạo, bà thường dặn tôi nếu lỡ có giận dỗi la mắng gây gổ với em cũng phải đi xưng tội với Chúa. Tôi là đứa nghịch ngợm cứng đầu, mỗi lần đi học giáo lý tôi thường lén chạy về trước để có dịp đi lang thang quanh khu nhà thờ Chợ Quán thay vì phải về nhà chịu sự quản thúc chặt chẽ của bà giữ trẻ.

Ông ngoại tôi lại là người gốc Phật Giáo nhưng theo bà bỏ đạo. Hình như ông cũng không chuyên tâm theo đạo mà chỉ chú tâm vào việc dạy dỗ con cháu theo đạo làm người, thờ cúng ông bà, kính trên nhường dưới, vui

vẻ với mọi người chung quanh.

Ông ngoại, cùng với hai dì và cậu tôi là người say mê đọc sách và truyền lại sở thích này, đã tạo điều kiện cho tôi đọc được một số sách học hỏi làm người, học hỏi căn bản đạo đức và giúp cho tôi có được một số kiến thức căn bản để biết được phân biệt phải trái trắng đen trong cuộc sống. Điều này giúp tôi biết dừng chân đúng lúc trước nhiều cám dỗ và học biết tịnh tâm khi cần.

Lúc còn nhỏ, tôi vẫn thường theo đám bạn đi chùa, học hiểu thế nào là bị đày vào địa ngục nếu làm sai, học cúng kiến làm giỗ và thường không câu nệ về đức tin của những người khác. Có thể vì ảnh hưởng với những sinh hoạt khác của những người khác niềm tin, đời sống tâm linh của tôi có vẻ như không được bình an lắm. Vì thế, khi bạn bè rủ tôi tham gia ca đoàn hát hò, dù không hát hay nhưng hát theo bè cũng tạm nên tôi cũng hăng hái tham gia.

Khi vào đời, cuộc sống gia đình của tôi gặp nhiều điều không như ý, thay vì đến nhà thờ cầu nguyện, tôi cố tập trung lo việc làm ăn. Bôn ba một thời gian tôi tự thấy mình không thể vượt qua thời vận, quý nhân chờ hoài cũng chẳng thấy, tôi bắt đầu tham gia sinh hoạt cộng đồng và làm thiện nguyện viên cho các chương trình gây quỹ bất vụ lợi.

Tôi cũng không ngờ, thú vui mới này lại đem lại cho tôi nhiều cơ hội tịnh tâm và tự nhìn lại bản thân rất nhiều. Người mình có nói «Thứ nhất tu tại gia, hai là tu chợ, thứ ba (mới la) tu chùa.» Có một thời gian, tôi cũng theo bạn đi làm công quả ở chùa. Mỗi Chủ Nhật tôi đến chùa phụ nấu ăn, dọn đồ ăn và rửa chén. Mọi người trong bếp và kể cả Thầy Trụ Trì đều quý mến và khuyên tôi nên quy y làm Phật tử dù nhiều lần tôi đã nhắc họ tôi là người Công Giáo chỉ đến phụ giúp theo sở thích riêng.

Theo tôi, muốn tâm tịnh và chống được cám dỗ giữa chốn lao xao mới là điều khó làm. Nếu cứ phải trốn vào một góc nào đó, xa lánh người đời thì mới gần được với các đấng tối cao thì điều đó rất dễ. Tôi đã thử nghiệm cả hai phương pháp nhiều lần.

Nếu tôi không sống ở Mỹ, có lẽ chẳng bao giờ tôi hiểu được ý nghĩa của hai chữ tịnh tâm đúng nghĩa. Dù đời sống có nhiều tất bật, nhưng tôi vẫn dành nhiều thời gian và cơ hội hướng lòng về với Chúa.

Ở Mỹ có nhiều sắc dân và rất là nhiều đạo giáo khác nhau. Phần lớn các đạo giáo đều có một mục đích chung là cổ vũ hướng thiện và khuyến khích giáo dân sống đời đạo đức cho gia đình và xã hội. Phật Giáo cũng có những buổi thiền định tịnh tâm rất bổ ích. Thỉnh thoảng

tôi vẫn muốn làm vài chuyến đi tịnh tâm thay vì đi nghỉ mát những nơi ồn ào. Trong đời sống hàng ngày, tôi bỏ bớt những buổi họp mặt hẹn hò không cần thiết, ở nhà vui thú làm vườn trồng hoa, cũng là những buổi tĩnh tâm nho nhỏ.

Tôi đã từng gặp nhiều người vì làm việc nhiều quá, vì có nhiều mơ ước quá, khiến họ trở thành căng thẳng quá độ đến mức mang bệnh lúc nào không hay, khi họ tỉnh thức muốn trở lại đời sống bình phàm thì đã quá muộn màng. Tôi có vài bạn đồng nghiệp và người quen, vài ngày trước họ còn hăng say bàn tính chuyện về hưu nhưng tuần sau đã ra người thiên cổ. Vì thế, tôi thường xuyên để ý lắng nghe sức khỏe cơ thể và tâm hồn của mình để có những buổi tĩnh tâm, nghỉ mát đúng lúc khi cần.

Cuộc sống ở Mỹ cho ta quá nhiều cơ hội, nếu lỡ «không thể thành công» thì vẫn có thể lo chú tâm «thành nhân» vậy. Con đường hướng thiện vẫn còn dài, tôi đang muốn học hỏi tìm thêm những cơ hội tịnh tâm qua thú vui viết lách và giao lưu với thế hệ trẻ Việt Nam khắp năm châu nói chung, và trong nước nói riêng, hầu cùng nhau trau dồi và gìn giữ tiếng Việt trong sáng và văn hóa Việt Nam tốt đẹp.

Vì thế, tôi vẫn gắng sức học sử dụng tiếng Việt trong đời sống cũng như trong mọi bài viết của mình.

Mai Hồng Thu

Xuân Vẫn Chưa Về

Phong Trần (TPN)

Tác giả từng sống ở trại tỵ nạn PFAC của Phi Luật Tân gần mười một năm. Ông tên thật Trần Phương Ngôn, hiện hành nghề Nail tại tiểu bang South Carolina và cũng đang theo học ở trường Trident Technical College.

Một sáng sớm mùa đông ở tiểu bang lạnh, trời mù mù trong tuyết, đùng đục trong sương. Những hoa tuyết to, lớn như bông bưởi rơi mau và nhanh chóng hòa vào cánh đồng tuyết ngập kín những bãi cỏ, bít kín các lối đi, phủ trắng cả vạn vật.

Đứng thẫn thờ bên khung cửa sổ, nhìn ra bên ngoài mênh mông vắng lặng, cái màu tuyết trắng của mùa đông mang nỗi buồn muôn thuở ấy khiến lòng tôi chợt cảm thấy thấy bâng khuâng, thời gian như đọng lại khi xuân vẫn chưa sang mà Tết Nguyên Đán Đinh Dậu 2017 đã cận kề !

Nhìn cảnh tuyết, ngậm ngùi với năm Thân sắp qua chờ năm mới Đinh Dậu đang tới, không thể không nhớ quê hương. Và hai câu sấm ký nổi danh của cụ Trạng Trình-Nguyễn Bỉnh Khiêm lại hiện về :

Mã đề Dương cước anh hùng tận
Thân Dậu niên lai kiến thái bình.

Đã biết bao lần Thân Dậu rồi, mà sao đất nước và người dân Việt Nam vẫn khốn khổ.

Nếu chúng ta lấy năm 1975 làm mốc thời gian thì lịch sử Việt Nam cận đại tính từ đó đến nay cũng đã bốn lần Thân qua Dậu đến. Trong bối cảnh ấy biết bao nhiêu biến cố tiếp nối, đau thương diễn ra trên quê hương.

Tân Dậu năm 1981, Đảng Cộng Sản Việt Nam tiếp tục phát động cái gọi là «kế hoạch năm năm lần thứ ba.» Trong cơn men say chiến thắng vẫn còn đó họ coi trời bằng vun, coi mạng người như rác. Xem nước Mỹ như một kẻ chiến bại, chẳng ra gì nên sau khi lùa xong toàn bộ quân dân cán chính của chính thể Việt Nam Cộng Hòa vô trại cải tạo như «lùa cá vô rọ» vào năm 1975 rồi thì ngày ngày họ cứ ra rả chửi đế quốc Mỹ xâm lược một cách thậm tệ.

Thời kỳ này, họ đã dùng sinh mạng, của cải của người dân Việt để bảo vệ cái chế độ Hun Sen do họ dựng lên ở Campuchia mà vì bất đắc dĩ họ phải tiêu diệt Pol Pot và Ieng Sari; một đám thuộc hạ, đàn em thân tín khác của Trung Quốc vì không thể để bọn này tồn tại, thọc hông được ! Việc đưa quân Việt Nam sang đánh chiếm

Campuchia, lật đổ Pol Pot khiến Trung Quốc nổi giận vì thằng em «vuốt mặt chẳng nể mũi» là nguyên nhân để năm 1979 Trung Quốc xua quân dạy cho đứa em hỗn láo một bài học. Hậu quả là biết bao nhiêu sinh linh của hai bên đã ngã xuống trong cuộc chiến mà điều trớ trêu là bên nào cũng dành chiến thắng về phần mình.

Trước tình hình ấy nền kinh tế Việt Nam lại càng thêm kiệt quệ bởi sự nóng vội, giáo điều sai lầm trong chủ trương cải tạo và quản lý kinh tế của chính quyền Hà Nội khi đưa nhân dân miền Nam vào làm ăn tập thể khiến người dân lành chỉ còn biết tìm được bỏ trốn. Họ lao mình ra biển bất chấp phong ba bão tố, hải tặc đói khát để tìm đường sống. Ước tính trong thời gian này số lượng «thuyền nhân» vượt biển đã tăng cao, số người bỏ mạng trên biển không ai biết được là bao. Các trại tị nạn ở những nước Đông Nam Á tràn ngập thuyền nhân.

Thảm trạng này đã trở thành một cuộc khủng hoảng khiến thế giới tự do phải khẩn cấp mở rộng vòng tay đón nhận dân tị nạn vì lương tri con người !

Rồi bắt nguồn từ sự mở cửa (glasnost) và cải tổ (perestroika) của Tổng Bí Thư Mikhail Sergeyevich Gorbachyov, tại Đại Hội Lần Thứ 27 Đảng Cộng Sản Liên Xô tháng 2 năm 1986, Ông Gorbachev tuyên bố Liên Xô từ bỏ «Học Thuyết Brezhnev» để cho các quốc

gia Đông Âu tự quyền quyết định chính sách nội bộ của mình đã dẫn đến cuộc cách mạng màu khiến cho chủ nghĩa cộng sản ở khu vực này sụp đổ hoàn toàn trừ Romania.

Trước diễn biến bất ngờ và đầy phức tạp tại nước cộng sản mẹ và các nước anh em ấy, trong kỳ Đại Hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần Thứ VI, Hà Nội cũng buộc lòng phải thay đổi nhưng kiên quyết «đổi mới chớ không đổi màu», tiếp tục củng cố thể chế cộng sản để cai trị đất nước.

Hoảng sợ trước sự sụp đổ của cộng sản Đông Âu, Cộng sản VN thêm một lần phải quỳ gối trước Trung Quốc qua Hội Nghị Thành Đô với những ký kết bí mật mà giờ đây ai cũng biết là để «dâng đất» mà Trung Quốc đã chiếm trong cuộc xâm lược năm 1979. Đây cũng là lúc các thành phần binh sĩ, sĩ quan, viên chức hành chính của chế độ Việt Nam Cộng Hoà có đủ ba năm «cải tạo» trở lên được định cư ở Mỹ theo yêu cầu của Hoa Kỳ và cũng nhằm để chấm dứt cao trào «thuyền nhân vượt biển bằng thuyền buồm.»

Năm Quý Dậu 1993, trong khi hàng loạt các gia đình của những thành phần này tới Hoa Kỳ tái định cư thì ở các trại tị nạn Đông Nam Á như Mã Lai, Phi Luật Tân... lại nổ ra các cuộc biểu tình chống thanh lọc bất công,

chống cưỡng bức hồi hương của những người đến sau ngày đóng cửa trại tị nạn. Thời gian này tôi đang ở trại tị nạn nên đã là một chứng nhân trước vô vàn các câu chuyện không kém phần thê thảm đã xảy ra ở nơi đây. Năm 1995, Hoa Kỳ chính thức tái lập bang giao với chế độ Hà Nội.

Bước qua thiên niên kỷ mới, sự kiện lớn lao có ý nghĩa lịch sử không chỉ của Hoa Kỳ mà còn cho cả thế giới nữa đó là việc khủng bố tấn công đánh sập Trung Tâm Thương Mại Thế giới (The World Trade Center) của Mỹ vào ngày 11/09/2001. Biến cố này đã làm phong trào khủng bố lan rộng khắp nơi sau sự trả đũa của Hoa Kỳ.

Tiếp theo sự bùng nổ của mạng lưới internet toàn cầu, ngành truyền thông điện tử đã tiến một bước dài, với sự ra đời của các «trang mạng xã hội, tiêu biểu là Facebook» vào ngày 4/2/2004. Có thể kể đây như là một cuộc cách mạng trên lĩnh vực thông tin của ngành tin học trong thời đại «high tech» và đã nhanh chóng lan truyền rộng rãi sang mọi lĩnh vực khác từ chính trị đến nghệ thuật.

Bước sang năm Ất Dậu 2005, những hoạt động đòi hỏi nhân quyền như tự do ngôn luận, tự do hội họp, biểu tình bất bạo động một cách hợp pháp chống Trung

Quốc cướp đất cướp biển của người dân nổ ra khắp đất nước và sự đàn áp bắt bớ của chính quyền cộng sản được quốc tế biết đến nhiều hơn qua mạng xã hội trên. Các tổ chức dân sự giúp đỡ dân chúng hiểu biết thêm về dân quyền bắt đầu xuất hiện. Thông qua những trang mạng Facebook, Twitter, My Space, thế giới đã chứng kiến cuộc cách mạng hoa nhài ở Tunisia năm 2011 rồi đưa đến «Mùa Xuân Ả Rập,» và bên cạnh đó người ta cũng thấy được tình trạng khủng bố lan nhanh và dữ dội hơn ở khắp Châu u đến cả Hoa Kỳ cùng với bạo lực của súng đạn do nạn phân biệt màu da, kỳ thị tôn giáo, trỗi dậy.

Năm nay, Đinh Dậu 2017, nhân loại lại được chứng kiến một biến cố thần kỳ khác ở Hoa Kỳ là việc Tân Tổng Thống Donald Trump đã biết khai thác, tận dụng mạng Twitter mà chiến thắng trước Bà Hillary Clinton, một đối thủ nặng ký, mạnh mẽ trong cuộc bầu cử tổng thống vào ngày 8/11/2016 vừa qua.

Việc Ông Donald Trump vô toà Bạch Ốc, lên cầm quyền nước Mỹ đang được quốc tế nín thở theo dõi sau khi ông nhậm chức vào Thứ Sáu, 20/11/ này, bởi tính cách bất nhất, khó đoán của ông. Tại Châu Á, chuyện Biển Đông và an ninh khu vực cũng đang được Trung Quốc, Việt Nam, Philippines và thế giới đặc biệt quan

tâm trong sách lược và chiến lược tương lai của chính quyền ông.

Riêng ở Việt Nam, tình hình ấy sẽ ảnh hưởng lớn đến vận mệnh chính trị của đất nước và đời sống của người dân khi mà sự hiểu biết và nhận thức của lớp trẻ trong nước đã tiến bộ nhờ các mạng xã hội. Bên cạnh đó những tổ chức xã hội dân sự cũng đã lớn mạnh, đã hướng dẫn giáo dục người dân dám nói, dám đứng lên đòi quyền sống, quyền được biết, được im lặng, quyền phụ nữ... vì tất cả những cái đó đều là căn bản của quyền con người !

Sự trưởng thành, không còn sợ hãi của quần chúng càng làm cho chính quyền cộng sản lo ngại chế độ sẽ sụp đổ nên ra sức trấn áp tàn bạo hơn. Từ ngày 12/01 đến ngày 15/01 vừa qua, Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng lại sang Trung Quốc để triều cống và nhận lệnh mới của quan thầy. Bất cứ việc ký kết nào của Chính Quyền Việt Nam với Trung Quốc hiện nay cũng chỉ là sự «tự nguyện hiến dâng» tài nguyên của quốc gia cho ngoại bang để đổi lấy việc trợ giúp duy trì quyền lực của Đảng Cộng Sản ngõ hầu tiếp tục cai trị đất nước mà thôi.

Trước tình trạng hưng vong ấy của dân tộc thì nếu mấy ai còn nặng lòng với quê hương, làm sao có thể vui sướng, và an nhiên tự tại mà thưởng thức cái huyền diệu của vũ trụ như Mãn Giác thiền sư đã từng :

«Chớ tưởng xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua, sân trước, một cành mai»

khi mà mùa xuân dân chủ và tự do, thái bình của dân tộc Việt thật sự vẫn chưa tới ! Vận mệnh của đất nước trong tương lai chưa biết sẽ trôi về đâu trong năm Đinh Dậu này.

Thôi thì trước thềm năm mới xin cầu chúc cho đất nước và dân tộc Việt Nam vạn điều may mắn trong tự do, an lành trong dân chủ và hạnh phúc trong nhân quyền !

Hoa Kỳ, ngày 18 tháng 01 năm 2017, nhằm ngày 21 tháng Chạp năm Bính Thân

Phong Trần

Về Quê Ăn Tết

Dan Heaven

Ngày cuối năm Thân, mời đọc bài viết mới của Dan Heaven. Tác giả đã về hưu một nửa. Làm việc cho hãng làm máy bay. Hiện sinh sống tại Huntington Beach. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Ngôi Nhà Mới tại Quận Cam», đã được phổ biến từ tháng Ba 2014, kể chuyện từ Seattle bay về quận Cam mở cuộc «săn nhà» và sau hai năm săn lùng ráo riết, đã mua được căn nhà hài lòng tại Huntington Beach. Kinh nghiệm săn nhà cho thấy nhiều chi tiết đặc biệt. Bài viết mới là chuyện hậu săn nhà và hành trình về quê ăn tết.

Làm nghề thiết kế máy bay nhưng Hoàng lại rất ngại đi máy bay, chẳng phải vì máy bay không an toàn mà vì cứ mỗi lần nghĩ đến máy bay đang bay trên cao đụng phải tầng không khí hỗn loạn là anh lại thấy ngán. Để giảm bớt sự hồi hộp vớ vẩn này nên anh hay chọn các chuyến bay sáng sớm lúc không khí còn tịnh hay các chuyến bay vào những lúc trời nắng ấm để anh có thể yên tâm thưởng thức cái thánh thoát của bầu trời cao rộng.

Hôm nay thì lại khác, vì anh sẽ đi về quê ăn Tết. Hơn nữa, công việc của anh trong những tháng đầu năm dương lịch quá bận rộn nên anh đành phải lấy chuyến bay cuối trong ngày. Dù anh biết nếu không may mắn anh có thể rời vùng Tây Bắc Mỹ trong một ngày mùa đông tuyết trắng.

Buổi tối trước ngày đi về quê ăn Tết, anh xem dự đoán thời tiết mấy lần. Xem thời tiết để biết ngày mai nắng hay mưa chứ thật ra anh không tin tưởng lắm vào mấy cái dự đoán thời tiết cho đến lúc ấy trời nắng hay mưa thì mới hay. Bầu trời tối nay thấp lè tè và trắng đục như sữa. Ngọn gió mùa đông lạnh buốt thổi tung mấy cánh hoa Đỗ Quyên nở sớm bay rải rác khắp vuông sân. Anh đoán chắc có lẽ tuyết sắp rơi. Anh thầm hy vọng sao tuyết sẽ không rơi cho đến lúc máy bay cất cánh vào bầu trời cao rộng tối mai.

Sáng sớm trước lúc đến sở anh kiểm soát lại nhà cửa thật kĩ càng vì anh sẽ vắng nhà hai tuần. Dù anh có thể gởi nhà cho hàng xóm trông chừng, nhưng anh nghĩ những cái vặt vãnh trong nhà hàng xóm họ đâu có để ý ngoài trừ có ai đó vào nhà phá trộm. Anh mở sưởi thấp xuống khoảng sáu chục độ để giữ cho nhà được ấm đồng thời anh không quên kiểm soát lại các cửa sổ xem chúng đã được đóng kín hay chưa. Trước khi đeo cái túi

vải vào lưng, theo thói quen anh đứng trước tượng Đức Mẹ đọc kinh cầu nguyện xin cho một ngày được bình an và thành công. Anh cũng không quên cầu xin cho chuyến bay được an toàn. Anh nghĩ giờ này có lẽ vợ anh và con gái đang say nồng giấc ngủ vì cả nhà chắc đã thao thức cả đêm qua mong chờ anh về.

Bỗng dưng anh mỉm cười nhớ đến lời người bạn làm chung sở cùng hoàn cảnh như anh vẫn hay thường nói.

- Kể cũng lạ thật. Anh và tôi, hai đứa có gia đình mà lại sống như hai thằng độc thân. Gia đình thì để một nơi và hai thằng thì lại sống lang bạt một nơi. Người ta độc thân thì bay nhảy thả cửa, hết ăn phở lại ăn cơm. Riêng anh và tôi thì không được ăn phở cũng chẳng được ăn cơm. Không đi tu mà cũng thành đi tu. Có vợ cũng như mồ côi ?

Anh lẩm bẩm một mình. - Ừ không đi tu mà cũng thành đi tu.

Ngày xưa trong căn nhà này vợ chồng anh và ba người con gái sống thật hạnh phúc. Căn nhà rộng rãi luôn rộn rã tiếng cười. Mỗi mùa đông đến tuyết phủ trắng làm cảnh quan chung quanh nhà trông thơ mộng như trong chuyện thần thoại. Anh và các con hay lần theo lối mòn đi xuống sườn đồi để ngắm ngôi nhà từ dưới đồi nhìn

lên. Căn nhà tuyết phủ trắng xóa vươn lên cao trông như một cái bánh kem khổng lồ mát lạnh được trang điểm bằng mấy chùm hoa màu hồng của cây Đỗ quyên và mấy chùm hoa đỏ của cây Trà hoa nữ.

Anh vẫn còn nhớ rất rõ một mùa đông vợ chồng anh đặt ba đứa con gái ngồi vào cái ghế trượt tuyết rồi kéo các con trượt xuống mặt đường dốc trơn trượt đầy tuyết. Đường phố trong xóm vắng lặng không một chiếc xe. Mặt tuyết trắng xóa và xốp. Tuyết lún sâu đến gần đầu gối. Anh và vợ ngây ngô đùa vui với các con và cả nhà cười rộn rã một khu xóm khiến chốc chốc lại có nhà hàng xóm gần đấy mở cửa ra nhìn và họ vẫy tay chào rất vui vẻ. Chiều đông ấy tuy mệt nhưng vui quá. Ai cũng hớn hở, nhất là lúc cùng nhau nhấp từng ngụm chocolate nóng ấm và mở miệng cười phun ra làn khói trắng xoá.

Thời gian ấy nay đã vụt bay xa và căn nhà bây giờ vắng lặng quá. Trong căn nhà này giờ chỉ còn mình anh ở. Đứa con gái lớn bây giờ đã trưởng thành, ra riêng, và chỉ thỉnh thoảng về thăm anh.

Mùa đông lại đến giá buốt. Buốt lạnh như cuộc sống của anh đang ở xa gia đình. Mỗi ngày anh đi về một mình. Có những lúc anh tự hỏi chính mình là không biết anh có quyết định sai hay không khi di chuyển cả

gia đình về miền nắng ấm sinh sống để cho anh chuẩn bị về hưu non.

Vợ anh, người phụ nữ tuyệt vời luôn tin tưởng nơi anh, đã không chần chừ khi anh bàn với nàng là quyết định bán cơ sở thương mại và thay đổi chỗ học hành cho các con chỉ vì một lý do : Anh không chịu nổi khí hậu lạnh và ẩm ướt của miền tây Bắc Mỹ.

Thật thế, khí hậu nơi này ẩm ướt quá. Một năm mười hai tháng thì trời mưa ray rứt hết mười một tháng. Thỉnh thoảng có hôm cơn nắng tạt đến vội vàng cứ như người yêu ghé thăm nhà bồ cũ. Gặp nhau trò chuyện vội vã chưa đủ thời gian để cạn tách cà phê thì đã vội vàng chia tay. Có lẽ anh cứ sống mãi trong bốn bức tường mà không phải bốn bức tường trong nhà thì cũng là bốn vách tường trong sở, người anh thiếu ánh nắng mặt trời nên cứ lảo đảo như cây trụi xây xẩm trong gió bấc.

Mỗi chiều đi làm về vợ anh thấy anh ngồi im lặng trước cái hộp đèn để cho cơ thể của anh hấp thụ ánh sáng, nàng lại hỏi.

- Hôm nay anh có gì vui không ?

Anh nhìn vợ mỉm cười không đáp. Thực ra lòng anh rất muốn líu lo trò chuyện với nàng vì mỗi ngày chỉ có

khoảng thời gian buổi tối là vợ chồng anh mới có dịp ở cạnh bên nhau, nhưng anh cảm thấy tâm hồn mệt mỏi nên chẳng muốn đáp lời.

Bác sĩ bảo cơ thể của anh không hấp thụ đủ ánh nắng nên thiếu năng động. Anh thấy điều này đúng vì cứ mỗi lần anh có dịp nghỉ hè nơi vùng nắng ấm hay hôm nào thời tiết ấm áp là anh cảm thấy người vui lên. Anh như khỏe và trẻ ra. Anh đùa với vợ là cơ thể của anh cần năng lượng sạch. Thêm vào đó vì đang làm việc cho một hãng xưởng lớn với nhiều quyền lợi, đặc biệt theo luật của hãng anh chỉ cần làm mười năm và được năm mươi ba tuổi là anh có quyền nghỉ để chờ về hưu vào lúc tuổi năm mươi lăm. Anh nghĩ sau hơn hai mươi năm làm việc vất vã vợ chồng anh cũng đã gây dựng được một cơ ngơi nho nhỏ và có thêm chút tiền lận lưng nên anh cũng về hưu non được.

Có lúc anh ngẫm nghĩ lại phần số ngắn của người chị vừa mới qua đời mà anh không còn muốn bon chen. Cả một đời chị vất vả cần kiệm đến khi mất đi chị cũng chẳng mang theo được gì ? Tiền bạc của cải chị để lại chia cho các cháu cũng chẳng thêm ích lợi vì chúng nó đã có cuộc đời riêng của chúng nó cần phải tự tạo để vươn lên.

Anh vẫn thường nghĩ có làm thì có hưởng. Nhất là nên hưởng thụ lúc tuổi đời còn khỏe khi mình có tiền của chứ đừng cặm cụi làm việc mãi cho đến tối đa hạn tuổi về hưu rồi mới nghỉ thì lúc ấy có khi lại chỉ chờ lên đồi đắp thảm cỏ.

Bâng khuâng nghĩ ngợi hết chuyện này sang chuyện khác thình lình một con sóc nhảy sổ ra từ cành Đỗ quyên bên cạnh cửa sổ khiến anh giật mình. Con sóc thấy anh nó chuyền nhanh lên nhánh thông rồi đứng lại nhún nhảy và giương đôi mắt đen lay láy nhìn anh. Bỗng nhiên anh bắt gặp vài cánh tuyết mỏng nhẹ nhàng rơi theo mấy bước nhảy của con sóc.

Hoàng e ngại nhìn lên bầu trời đang ngái ngủ. Phảng phất qua ánh đèn đường vàng vọt, những cánh tuyết bay nhẹ nhàng mà có lúc cơn gió lạnh đã thổi tung những cánh tuyết lên trông như những vạt áo đầm của đoàn vũ công ballet trên sân khấu. Anh dí mũi giày xuống mặt đường. Cũng chỗ này đây năm trước con gái út và anh đã xây bức tượng người tuyết cao bằng chiều cao của con bé. Anh không quên quấn thêm cái khăn choàng cổ 737 MAX vào bức tượng ấy. Mới đó mà giờ này con bé đang ở cách xa anh vài giờ đường chim bay.

Tuyết đang rơi chỉ vừa trắng mặt đường nhưng cũng đã khiến chiếc SUV của anh đổ dốc loạng choạng. Chiếc xe tuột ba con dốc rồi cuối cùng cũng ra được tới ngoài đường lớn. Hai mươi phút sau thì anh đậu xe vào bãi đậu xe của sở. Anh nhảy lên cái xe buýt của sở vắng hoe, chả bù với ngày thường thì chật cứng. Anh đoán có lẽ thời tiết xấu nên nhiều nhân viên vắng mặt. Chiếc xe buýt chạy qua nhiều trạm trong sở, cuối cùng cũng ngừng lại trạm gần văn phòng chỗ Hoàng làm việc. Anh vội vã xuống xe rồi hấp tấp bước vào sở.

Lúc đi ngang qua chỗ người bạn «mồ côi» ngồi, Hoàng không thấy anh ấy có mặt như thường lệ. Hoàng nghĩ hay là cha này đã dzọt về nhà sớm với vợ con rồi. Dám lắm chứ chẳng chơi ?

Người Việt mình dù đã ở Mỹ vài chục năm, đã quen với mọi sinh hoạt thường nhật ở xứ sở này, sinh sống như người bản xứ... nhưng cứ mỗi năm đến ngày cận Tết tự nhiên lòng mọi người nghe xôn xao gì đâu ? Anh bạn «mồ côi» của Hoàng và cả chính Hoàng những lúc gặp nhau cũng cứ ra rả nói về Tết. Mặc dù có khi ngày Tết chỉ gói có mỗi miếng bánh chưng mang vào sở để ăn trưa hay có khi ngồi tư lự trong văn phòng vừa làm việc vừa nhai miếng mứt.

Đã bao nhiêu năm rồi mọi người đã quen cái lối sống thiếu thiếu ấy nhưng mỗi lần gặp nhau vẫn rộn rã câu chuyện ngày Tết. Phải chăng Tết là một ngày truyền thống đã ăn vào trong máu của người Việt Nam mình? Thậm chí cả những đứa trẻ sinh ra và lớn lên ở Mỹ nhiều khi không nói được tiếng Việt thế mà vẫn biết đến Tết. Đôi khi cũng chỉ mong Tết đến để được người thân lì xì cho cái bao đỏ.

Tết ở hải ngoại nơi nào cũng giống nhau. Các nhà thờ và chùa chiền bao giờ cũng có lễ đón giao thừa hay lễ đầu năm, đôi khi còn có văn nghệ xuân và ăn mừng xuân nữa. Bên cạnh đó luôn luôn có hội chợ Tết. Dù đón xuân lớn hay nhỏ, dù văn nghệ xuân chỉ là sự ca hát góp mặt của các đoàn thể ở địa phương hay có sự tham gia của ca sĩ nổi tiếng, thì dù là đón xuân hay ăn Tết ở đâu Hoàng cũng trông thấy thướt tha các tà áo dài Việt nam tuyệt đẹp và cành mai vàng rực rỡ.

Đặc biệt năm nay anh về quê ăn Tết nên thấy lòng rộn ràng lắm.

Tối nào cũng thế phần lớn câu chuyện của vợ chồng con cái anh cứ xoay quanh ngày Tết. Vợ anh kể là đã đặt mấy cái bánh chưng rất ngon của người quen giới thiệu. Bánh chưng này ngon y như là bánh chưng của Thầy lúc sinh thời vẫn gói. Bánh chưng gói bằng lá

dong xanh mướt, gạo nếp ngâm cho mềm, xóc ráo nước, nhân làm bằng đậu xanh hấp chín giã tơi, trong nhân có thịt ba chỉ muối mặn ướp tiêu. Bảo đảm nhân không dùng thịt kho với hành. Bánh luộc chín, nén kỹ. Bánh rền. Bánh không rỉ nước, không cần để tủ lạnh. Vợ anh nói chuyện huyên thuyên về bánh chưng nổi tiếng ngon của bố chồng cứ như đã về làm dâu nhà anh từ thủa xa xưa; từ cái thuở anh còn độc thân chưa vượt biên. Nàng cũng khoe nàng đã đặt mua một chậu mai vàng. Hoa mai Việt nam chính hiệu mà anh sẽ rất thích.

Nàng và con gái út còn khoe với anh rằng Tết ở đây giống y ở Việt nam. Trong các chợ bày bán bánh mứt, giò chả ê hề. Thêm vào đó bánh mứt trong các tiệm bánh làm ngay tại địa phương còn có nhiều màu sắc lộng lẫy hơn. Trái cây thì tươi và bắt mắt. Trong các khu chợ vỉa hè và trong các khu thương xa thì nhộn nhịp và tấp nập. Người đi chợ Tết như nêm và hàng hóa trái cây thì tươi tắn thơm ngon. Tiếng mời hàng, câu trả giá, cò kè bớt một thêm hai thật vô cùng ồn ào và náo nhiệt.

Nàng cứ ra rả :

- Y chang Saigon ngày xưa anh ạ. Em ước gì có anh bên cạnh, mình ra thăm chợ hoa Tết. Chợ hoa Tết trước cửa thương xá, ngay bên cạnh đường Saigon tưng bừng lắm. Mỗi khi lái xe ngang qua, thấy người ta đi chợ lũ

lượt mà em nhớ anh. Ước gì có anh đưa mẹ con em đi sắm Tết. - Thế rồi vợ anh lại sụt sùi. - Bao giờ thì anh về dưới này với mẹ con em luôn ?

Nghe vợ hỏi vậy anh bỗng nghe cổ họng mình nghèn nghẹn. Anh mủi lòng đáp.

- Anh tính qua Tết bán nhà em ạ. Sau khi bán nhà xong nếu vẫn chưa chuyển việc về dưới đó được thì anh cũng quyết định nghỉ luôn. -Anh lẩm bẩm như nói với chính mình- Già thì mình chưa già nhưng cũng không còn trẻ nữa. Biết đi cày mãi cho đến bao giờ ? Em và con đã dọn về dưới đó rồi, trên này chỉ còn mình anh. Gia đình mỗi người một nơi cũng buồn lắm. Chắc đây là cơ hội để mình quyết định luôn ?

- Dạ. Ba tụi nó tính sao thì tính. Cứ mỗi Chúa nhật đi lễ lủi thủi có hai mẹ con. Gặp người quen cứ hỏi thăm mãi về anh làm em buồn quá.

- OK. OK. Anh pha trò. Tối nay tui dzìa tới rồi đó. Gặp tui phải thương tui nhiều đó nghe chưa ?

- Anh này. Giọng nàng nũng nịu. Anh về đến nhà chắc chợ Tết đã đóng cửa. Em nghe nói quá trưa ba mươi Tết chợ hoa đã dẹp rồi. Còn các chợ vỉa hè thì không biết thế nào ? Em đã chuẩn bị nhà cửa xong hết rồi. Chắc

đón anh từ phi trường về đến nhà thì cũng kịp đón giao thừa ? Hai đứa con gái lớn của mình ngày mồng một Tết chúng nó cũng mới về. Nghĩ đến lúc cả nhà sum họp về đây ăn Tết em thấy vui quá anh ạ.

- Me too. Anh nhỏ nhẹ đáp.

Cứ thế đầu óc anh mãi nghĩ vẩn vơ khiến ngày cuối năm âm lịch trôi qua nhanh. Cả ngày hôm nay anh chẳng làm được việc gì đắc lực ngoài tham dự hai buổi họp của nhóm. Thoát chốc anh nghe tiếng điện thoại của anh báo thức. Anh giật mình vì đã đến giờ anh rời nhiệm sở để ra phi trường về quê ăn Tết.

Lúc lên máy bay anh không khỏi ngạc nhiên vì hơn một nữa khoang máy bay của chuyến bay là người Việt. Anh thấy có gia đình đến hơn mười người. Người lớn trẻ con trò chuyện bằng tiếng Việt nho nhỏ. Đám trẻ con hớn hở lắm. Chúng khoe với nhau sẽ đi chỗ này chỗ kia và còn nhắc nhở cả đến ông bà và cô chú nữa. Còn người lớn thì xem ra ai cũng bơ phờ sau một ngày làm việc nhưng cũng ôn tồn chào hỏi nhau.

Đang lần đến chỗ ngồi anh bỗng bắt gặp vài khuôn mặt quen quen như đã gặp nhau đâu đó trong chốn sở làm. Họ và anh há hốc miệng nhìn nhau vì không ai ngờ được là lại gặp nhau trong khoang máy bay này. Một

ông ngồi trong góc, cạnh bên cửa sổ, đưa tay vẫy anh, rồi nói lớn.

- Về quê ăn Tết hả ?

Nghe hỏi thế bỗng nhiên anh cảm thấy xúc động. Anh nghe khoé mắt mình ươn ướt. Anh cười tươi đáp.

- Vâng. Rồi hỏi. Anh cũng vậy sao ? Tôi nào có biết anh cũng giống tôi ?

- Bây giờ thì biết rồi. Bỗng nhiên một giọng nói khác đáp vọng lại cách chỗ anh đứng chừng một hàng ghế.

- Nhà anh có ở có gần Little Saigon không ? Một người khác cạnh đó hỏi vọng lại.

Hoàng đưa mắt về chỗ giọng nói vừa phát ra thì nhận ra ngay anh Hùng, một người đồng sở đã có lần làm chung một kế hoạch với anh. Hoàng reo lên.

- Kìa anh Hùng. Anh cũng về quê ăn Tết hả ?

- Vâng. Tôi cũng về quê ăn Tết anh Hoàng ạ. Anh Hùng trả lời.

Vừa lúc ấy thì Hoàng cũng đã tìm đến ghế ngồi của mình. Anh đặt túi hành lý xuống và vẫy tay chào Hùng. Thật quá nhiều bất ngờ và thú vị. Hoàng không thể tin

được là mình có thể gặp được những khuôn mặt quen quen ấy trong chuyến bay này.

Mọi người cũng giống như anh là tuy sinh sống rải rác khắp nơi trong các cộng đồng trên nước Mỹ nhưng vẫn luôn tìm về nơi chốn có nhiều hơi hướm và nhiều hình ảnh của Việt nam. Ai dù xa quê cách mấy nhưng ngày Tết vẫn luôn nhớ về cội nguồn và phong tục tập quán của mình.

Little Saigon tuy không được xây dựng trên đất nước Việt nam nhưng nơi này đã được xây dựng trong con tim của mỗi người Việt nam xa xứ. Ở Little Saigon chúng ta có thể tìm lại được hình ảnh của quê hương Việt nam qua một tập thể đông đảo người Việt với phong tục, tập quán đặc trưng của từng miền khác nhau, trò chuyện vui vẻ với nhau bằng tiếng Việt, và được ăn uống đầy đủ các món ngon của Việt Nam. Ở Little Saigon chúng ta có thể tìm được những buổi họp mặt của các hội đoàn và những sinh hoạt văn hóa của người Việt nam. Đặc biệt ở Little Saigon mọi người được hưởng những ngày Tết yên bình, an toàn, đầy đủ, hạnh phúc, và rền vang tiếng pháo.

Tết năm nay là cái Tết đầu tiên Hoàng và gia đình ăn Tết ở Little Saigon. Về Little Saigon như tìm về lối cũ. Anh nghĩ đây là cuộc hành trình cuối cùng của gia đình anh như của loài chim di cư đã tìm được chỗ trú.

Và...hạnh phúc rộn ràng như chính tiếng lòng của mình. Hoàng đang tìm về với làn hơi ấm áp của người vợ hiền và của các con.

Phố Biển 15th, 2016

Dan Heaven

Mở Lòng Đón Xuân

Orchid Thanh Lê

Chúc Mừng Năm Mới Tết Đinh Dậu 2017. Mùng Một Tết, mừng Nguyên Đán năm con gà, kính mời đọc bài viết của Orchid Thanh Lê, trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu 2017, đã phát hành khắp nơi. Tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2015. Co sinh tại Sài gòn. Hiện là nhà giáo làm việc tại Viện Nghiên Cứu Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, Monterey, Calif.

Trao cho ông bọc giấy gói những hạt giống mỏng tước ra từ bông vạn thọ khô cất kỹ của Tết năm trước, ông hàng xóm đồng hương dặn dò :

- Ông phải tính toán sao cho bông nở đúng dịp, mà nhớ là thiếu nước thì héo lá, dư nước lại úng thân, rục gốc, nắng gắt lâu sẽ làm bông kém đậm sắc, ít ngát hương còn mưa rả rích làm bông dập cánh, tàn nhụy.

Đưa tay đón bọc giấy gói từ ông bạn già, ông hớn hở ra mặt :

- Lo gì lo dữ ! Tui chỉ cần nhớ câu này là đủ : Ai ơi dầu có đi xa/Nhớ gieo vạn thọ mười ba tháng mười. Còn bằng thời tiết dưng không mà giở quẻ, phải chịu

thôi.

Miệng nói vậy mà không phải vậy ! Ngay khi đất trời vừa chuyển sang thu là ông hối hả tay cuốc tay cào để xới, tưới cho đất tơi xốp trước khi gieo trồng. Đối với ông, chỉ một rẻo vườn hẹp hơn dải chiếu trúc dọc theo lối đi của khu nhà thuê dành cho người già là đủ giữ quê hương trong lòng người xa xứ. Mấy bụi hành, ngò, rau thơm được tém gọn nhường chỗ cho luống vạn thọ ông ươm.

Vừa khi những lá vạn thọ non mướt nhú lên thì ông giậm lại những cây con cho ngay hàng thẳng lối. Sáng sáng ông bước ra rẻo vườn ngắm hàng cây nhỏ xinh với chiếc lá hình răng cưa bắt đầu nhô khỏi mặt đất. Ông cẩn thận tưới phun, canh bấm đọt gần gốc để cành tiếp tục nứt nhánh cho bông đều về sau. Mơ màng nghĩ đến bức tranh mùa xuân tươi thắm được điểm xuyết bởi những bông vạn thọ ôm tròn, cánh chi chít đều đặn màu vàng chanh hay vàng cam cộng thêm mùi hương hăng nồng rất riêng, ông như nghe được từng hơi thở, nhịp chuyển nhựa qua từng mạch cây, phiến lá.

Từ hôm gieo trồng, cứ bước chân ra đến rẻo vườn là ông đếm ngược thời gian. Gần về cuối tháng Chạp, nắng chuyển sang màu mật ong trong ươm như mứt sen ngày Tết. Bướm bay về, luống vạn thọ lớn phổng, trổ

nụ ngấp nghé vàng. Ông tỉa bớt bông đeo cho bông cái được lớn. Thấp thỏm với những con sâu khoan có thể chui vô đục ruỗng bông, ông gọi điện thoại nhắc con mua thuốc xịt sâu gấp cho ba. Tết đến nhà ông trước rồi còn gì ! Rẻo vườn bừng lên sắc xuân thấy rõ.

Không vội vã nhưng chẳng hề thủng thỉnh, ai cũng có riêng mình một vài ý định vun vén cho mùa xuân. Từ lúc ông bắt đầu ươm trồng vạn thọ thì bà đã cậy con chở đến nông trại chọn mua mấy con gà nuôi ăn Tết.

Ông cằn nhằn cho rằng phải chi còn ở quê nhà thì nuôi gà để nó cầm canh báo cho nông phu thức dậy lo chuyện đồng áng, đằng này ở bên Mỹ nếu gà gáy ồn sẽ làm hàng xóm mất ngủ rồi họ than phiền. Bà đáp sẽ không nuôi gà trống, hơn nữa hàng xóm phần lớn là người Việt lớn tuổi thì dẫu gà có cất tiếng gáy thì chắc cũng không đến nỗi nào.

Ông vẫn chưa hết càm ràm :

- Vợ chồng già ăn uống là bao, giết gà lại thêm tội sát sanh.

- Ông cứ để tui nuôi ít tháng chớ bao lâu. Đã có người cho chuồng gà cũ. Nuôi đến Tết mần thịt là vừa, con cháu xúm xít lại đông vui.

Bà tự hào rằng mình có tay nuôi gà như ông già tía. Ngày xưa cha của bà là dân chuyên nuôi gà đá. Ông già có thể phân tích rành rọt từng cú nạp, thế mổ, nhịp vỗ, kiểu móc giò hay né gà đòn của gà để phán đoán phản ứng khi nó xoay sở ra đòn. Chỉ cần nhìn thoáng là ông biết gà này có vuốt cong thì bất lợi hay không, con gà kia móng thẳng thì hay dở thế nào, mào rộng dài thì ưu điểm ra sao.

Đá gà là thú vui dân gian trong các ngày hội hè đình đám. Cha của bà luôn biện minh rằng thú đá gà là cách để tự rèn luyện mình luôn giữ vững khí thế trong mọi hoàn cảnh, biết uyển chuyển khi tiến khi lùi. Cũng vì mê đá gà mà nhiều lần ông bỏ vợ con đi biền biệt. Mỗi lần nhắc chuyện xưa, ba thường ngậm ngùi :

- Vậy mà bà già tui cũng hay chín bỏ làm mười với ông già nên nhắc các con thương ổng, đừng buộc những kẻ máu mê đá gà phải rạch ròi phân minh bên gà, bên tình, bên nào mê hơn...

Ông thấy đàn bà sao mà họ độ lượng quá. Mới đây cũng chỉ vì chuyện con gà mà ông giận bà. Mà con gà có bao lớn đâu, vậy thì xem ra điều giận hờn giữa hai người là nhỏ mà. Không chừng ai nghe xong câu chuyện có khi chê ông hờn như mưa dai.

Đó là ngày ông Táo chầu trời, ông ra ngoài uống cà phê nói chuyện tầm phào với mấy ông bạn già. Trở về nhà ông điếng người trước cảnh tượng rẻo vườn bông vạn thọ ông hằng chăm chút đã bị xới tung giày xéo trong khi bà đang quýnh quáng chụp bắt mấy con gà trước đó vừa được thả xổng chuồng cho xả căng ít phút. Bà tin chúng vẫn trong tầm mắt kiểm soát của mình nhưng quên rằng gà bản tính thích bới đông mỗ tây để tìm ăn. Chúng lại là loài nhân nghĩa, mỗi khi tìm được mồi thường không ăn một mình mà gọi nhau lại cùng chia xẻ, thành thử ra luống vạn thọ rạo rực sức xuân của ông là chỗ lý tưởng cho lũ gà đào bới.

Ông đi đứng liểng xiểng trước bức tranh mùa xuân của mình bị lấm lem và xé toạc. Bà dồn được mấy con gà trở lại chuồng, nói với ông mà còn thở dốc :

- Chuyện đã rồi ông ơi ! Tui rút kinh nghiệm. Từ nay tui không nuôi con gà nào nữa để cũng khỏi sát sanh. Muốn ăn thì đi mua gà làm sẵn.

Ngó thấy bà tâm hơ tâm tâm hớt, ông tức ơi là tức.

- Hừm ! Kho kinh nghiệm là vốn quý mà. Kinh nghiệm càng rút càng dài lắm đa.

Nói đoạn ông quày quả bước vô nhà để mặc bà đứng đó ngỡ ngàng.

Vợ chồng già im hơi lặng tiếng với nhau từ bữa đó.

Lại thêm một ngày trôi qua với cái lạnh se sắt không chừa cả cơn đau từ những khớp xương nhức buốc của người già. Gió giục giã tháng Chạp mau đi. Tết đến gần thêm. Rét đậm. Cái rét thì hiện đại mà ông thì cũ rích. Một người hoài cổ mong tìm cái hồn Tết xưa trong ngõ ngách của tiềm thức. Ông lục lọi ký ức với bóng vạn thọ.

Ông nhớ ơi là nhớ ông nội mình Tết nào cũng chọn những cành vạn thọ đẹp từ mảnh vườn trước sân để bày biện bàn thờ gia tiên. Cái tên «vạn thọ» cũng đủ đứng vững trong người. Tết ai chẳng chúc người già sống lâu trăm tuổi.

Quên sao được những lần ông theo chân bà nội mình cùng gánh hàng đến phiên chợ Tết ở quê, một phiên chợ chắt chiu, dành dụm, nhà ai có thức gì thì mang ra chợ bán thức đó. Gánh hàng của bà nội ông thường là ít củ gừng đào được, rổ ớt, cùng mớ rau tập tàng được xem là lộc của đất trời bởi tự thân chúng mọc lên, không cần nhờ đến bàn tay con người chăm sóc mà chỉ cần vài cơn mưa lất phất là mớ rau quê này đã sinh sôi và phát triển.

Thêm vào đó, trong gánh hàng của bà nội ông tại phiên chợ Tết năm nào cũng có hơn chục cây bông vạn thọ mới nhổ rễ vào buổi sớm mai để kịp mang đến chợ; nếu nhìn kỹ thì trên những bông tròn trịa này vẫn còn lấm tấm những hạt sương.

Vạn thọ nở từ giữa tháng Chạp qua tháng Giêng bông mới tàn. Những ngày giáp tháng Giêng, người dân quê ông bắt đầu chưng bông vạn thọ để tiễn ông Táo, kế đến ngày ba mươi rước ông bà, rồi suốt ba ngày Tết, tiếp theo mùng Tám cúng sao, bắt qua mùng Mười cúng đất, rồi sau rốt là rằm tháng Giêng. Ấy là chưa kể nhiều người còn cúng cầu an đợt hai vào ngày 18 m Lịch. Lễ chúc mừng thọ cho người lớn tuổi thì lại càng không thể thiếu bông vạn thọ.

Thoáng chốc mà đã bao nhiêu cái Tết qua đi. Mang tuổi mình ra đếm, ông nghe lòng chợt hóa trẻ thơ. Hồn bông vạn thọ theo ông từ thuở chín, mười. Giờ già tóc trắng mà vẫn tương tư mùi hương ngày cũ để níu kéo lòng người về với hồn quê bởi đời ngoài kia trần trụi quá đi.

Có ai nhìn ra rẻo đất trồng vạn thọ bị mấy con gà chết tiệt giẫm đạp mà ứa nước mắt như ông vậy không ? Nỗi hân hoan từ lúc gieo hạt và niềm hy vọng từ lúc cây đâm lá trổ bông giờ tan chảy thành tiếng thở dài. Tâm

sự với ông bạn già hàng xóm, người đã tặng hạt giống vạn thọ, ông chờ đợi nhận lời an ủi hay khuyên lơn nhưng rốt cuộc chỉ là sự yên lặng. Ông đành cất tiếng :

- Thường ngày ông nói nhiều mà sao giờ mần thinh ?

Ông bạn già hàng xóm lắc đầu :

- Tưởng lúc nào dùng lời cũng thấu sao !

Ông ngẩn người. Nhớ hôm lũ gà giày xéo mấy luống vạn thọ, bà hối hả cho đi vài con, chỉ giữ lại hai con giết thịt ngay sau đó để rồi buột miệng thở dài :

- Khổ thân con gà !

A, mắc mớ gì, chính bà giúp lũ gà hóa kiếp mà bây giờ bà còn thương hại là sao ? Vô ngôn lúc đó là phải đạo nhưng ông đã không dằn được :

- Sao khổ vậy bà ? Khổ chỗ nào ?

Bà đâm quạu theo :

- Ông muốn khổ chỗ nào thì khổ !

- Đúng là tào lao ! Chớ không phải bà rảnh quá tự nghĩ ra vì cái vụ tự nghĩ ra lóng rày thịnh lắm.

Bà nín lặng, buồn xo.

Khi mấy đứa con lục tục về biếu quà Tết, bà than thở với tụi nó :

- Ba bay tự ên giận hờn rồi nằm sải lai không ăn uống gì ráo.

Con gái lớn nghe má kể lại chuyện, chép miệng nói tại ba cứ sống với chuyện ngày xưa mần chi. Thằng út ì xèo :

- Tết nhứt đến nơi. Ba má nhắm chừng không ở đặng với nhau...

Cái thằng ăn nói bất nhơn dữ thần ôn ! Mới ngày nào chập chững, miệng còn bập bẹ ba ba má má mà bây giờ đã biết trả treo một cộng một chưa chắc đã thành đôi.

Ông nằm day mặt vào vách, ngó bộ dàu dàu. Chờ mấy đứa con ra về, bà bước vô phòng với tách trà nóng và đĩa mứt gừng, gọi mấy lần mà ông giả tảng mần lơ.

- Mình ơi ! Uống ngụm trà cho ấm bụng. Ngày xuân ăn miếng mứt gừng, mà hễ có cái tình trong đó thì dù cay đến đâu chăng nữa, hậu của nó bao giờ cũng ngọt.

Im lặng mà lòng xốn xang. Trời thần ! Cũng chính cái giọng nói mía lùi này mà ngày xưa ông theo rù quến cho bằng được. Thôi, hiểu rồi ! Xuân của đất trời vẫn

bao la, chỉ có tâm con người ngày càng hẹp hòi nên chẳng còn cảm được những ý tình của mùa xuân nữa.

Chờ bước chân bà đi khỏi ông mới lồm cồm ngồi dậy, rón rén bước ra rẻo vườn. Lượm lặt trong cái mớ sắp lớp những cây vạn thọ bị lũ gà mổ ngang, xéo đạp, ông tần mẩn gom mấy nhánh cây con kịp nở vài nụ hàm tiếu. Ông đem rửa sạch gốc rễ rồi cắm vào chiếc bình sành đổ ngập nước, định bụng đem chưng nơi góc nhà. Mớ cây dập nát còn lại vô nằm trong thùng rác để về với đất. Cái vòng tuần hoàn của tự nhiên sẽ làm đất hồi sinh khi hạt giống vạn thọ được gieo trồng cho mùa sau. Trồng để nhớ và trồng để quên, vậy thôi.

Bình tâm nghĩ lại mới thấy điều đã xảy ra là chuyện nhỏ. Ông cũng không hiểu sao mình hờn giận quá chừng. Có chăng là mình nên tạo một vườn mới trong tâm, ông thầm nhủ, để ngày mai soi tâm thiệt kỹ, thiệt lâu đặng xem mình đã gieo trồng được những gì tốt tươi hay đã vụng về làm rơi rớt muộn phiền cho người và cho chính mình trong cuộc đời vốn đầy rẫy Sắc Không này.

Lần trở vô nhà ông thấy bà ngồi ngó lung buồn hiu. Hình như vợ chồng khi già rồi khó làm lành hơn hồi còn trẻ. Ngập ngừng muốn nói với bà một câu, đại để : «Mình ơi ! Mình chính là duyên phận khó khăn nhất mà tui phải cố gắng suốt mấy kiếp trước mới tìm được.»

Kỳ kỳ. Mắc cỡ. Sến quá, làm nhiều hơn nói sẽ hay gấp bội !

Sáng ngày ba mươi Tết, bà thức dậy thấy bên gối nằm có cây quạt lụa hồng điều xếp ngay ngắn. Nhẹ nhàng xòe quạt, bà xúc động với hình ảnh con gà trống cất tiếng «Mình ơi ! «gọi con gà mái đang e ấp bên vạt bông cúc. Hèn chi mấy bữa rày ông cặm cụi viết viết vẽ vẽ mà thấy bà bước vô là lật đật cất giấu.

Tết kỳ diệu lắm đó. Tết cất đi giận hờn khiến người người mở lòng đón xuân.

Orchid Thanh Lê

Ăn Tết Ngày Xưa, Ăn Tết Ngày Nay

Chú Chín Cali

Tác giả bắt đầu tham dự VVNM năm 2015 và nhận giải danh dự trong năm đầu. Đây là câu chuyện mới viết về tinh thần cái Tết Việt Nam, và sự góp phần của cộng đồng người Việt Hải ngoại trong sự chuyển hóa và bảo toàn cái Tết truyền thống này. Tác Giả sinh trưởng ở miền Nam sông nước, du học Mỹ trước năm 1975, đã về hưu từ lâu và đang định cư ở Orange County.

Nhớ lại hồi xưa ăn Tết sao mà vui quá, «Vui như Tết».

Lúc ấy tôi được 10 tuổi, đất nước thái bình dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Chỉ trong một thời gian ngắn (1955-1964) người dân miền Nam đã lột bỏ cái xác tả tơi để khoác lên chiếc áo màu xanh hy vọng. Kinh tế và nền giáo dục nhân bản phát triển rầm rộ. Trẻ con được đi học. Nhà tranh vách lá được thay thế bằng nhà gạch mái tôn, mái ngói. Trên đường xe cộ dập dìu. Dưới sông ghe thuyền tấp nập. Sau mùa gặt hái rảnh rang, lúa đầy bồ, lại rủng rỉnh ít tiền trong túi nên người người thoải mái vui chơi ba ngày Tết.

Tháng Giêng là tháng ăn chơi
Tháng Hai cờ bạc, tháng Ba rượu chè

Tết đến khi ngọn gió Chướng giao mùa thổi rào rào làm lao xao cây cỏ là lúc Mai vàng kết nụ và Sua Đủa đơm bông.Trời xanh gió lộng. Chim Cu từ đâu về gáy rân trong vườn. Chim Cưỡng trong mùa sinh sản cãi cọ ỏm tỏi trên ngọn cây dông cao vút, nở hoa đỏ chói trước nhà. Căn nhà lá của ba tôi ở nhà quê xôn xao rộn rịp với đám con học ở tỉnh về ăn Tết.

Khi cả nhà đông đủ, Ba chèo ghe chở cả nhà đi chợ quận sắm Tết. Chợ Tết vui lắm, tấp nập người mua kẻ bán. Bến ghe chật ních ghe thuyền đủ loại, đủ cỡ, từ chiếc ghe tam bản nhỏ xíu cho đến chiếc ghe chài to lớn dềnh dàng, hai mắt sơn đỏ tươi, có tròng đen tròng trắng.

Dọc bờ sông ven chợ là những «thớt» dưa hấu chất cao tới đầu. Năm nào Ba cũng lựa mua một cặp «dưa nhất» để chưng trên bàn thờ, và chục trái dưa nhỏ để ăn dần. Loay hoay mấy vòng chợ để coi hàng, chọn lựa, rồi kì kèo giá cả nên khi mua sắm đủ các món cần thiết thì mặt trời đã đứng bóng. Mọi người kêu đói bụng. Ba hôm nay chơi xộp, đãi cả nhà ăn hủ tiếu quán chú Xè, nước lèo thơm phức. Ăn uống no nê, Ba chèo thuyền về nhà. Chuyến đi, ghe nhẹ lại nước xuôi nên rẽ nước đi

nhanh nhưng chuyến về ghe nặng lại ngược dòng nên Ba phải hì hục chèo, đổ mồ hôi hột mà ghe cứ bò chậm như rùa, phải phụ bơi đằng mũi. Chiếc ghe chở khẳm với lỉnh kỉnh đủ thứ đồ ăn Tết, có cả mấy chậu bông Vạn Thọ vàng và két xá xị mà con nít nhà nghèo chỉ được uống khi bị ấm đầu nóng lạnh.

Ngày xưa đâu có tủ lạnh để giữ thức ăn tươi nên khi vừa đi chợ về mọi người xúm vào lo nấu nướng. Thịt nạc đùi được quết nhuyễn làm nem, thịt ba rọi ram vàng thơm phức xắt nhỏ trộn với bì và thính gói làm món «bì» (giống như Tré miền trung). Con nít bị sai chạy đi tìm lá vông để gói nem, gói bì. Gan và thịt heo được luộc chín, áo lớp cám bên ngoài để làm «thịt phai», xỏ xâu treo trên sào cho thoáng gió giữ được lâu. Năm nào ăn Tết nhà cũng làm lạp xưởng. Mấy chị ngồi cạo ruột heo trên sông, mỡ nổi lều bều làm cá cá lòng tong tụ đến từng bầy nổi đầu lố nhố. Thêm keo mắm tép xếp hàng trên bếp, khạp dưa cải muối chua, nồi thịt kho rệu và nồi khổ qua hầm to tướng. Dân quê quanh năm ăn uống đơn sơ, có gì ăn nấy, chỉ trừ ba ngày Tết là được ăn uống thả dàn, đúng là «ăn Tết». Ba Má có con đông nên đã nuôi sẵn bầy vịt Xiêm lai mập ú, và bầy gà giò đã biết gáy ó o.

Bánh phòng là đặc trưng của ngày Tết. Cả xóm nghe «linh kinh, lạch cạch» tiếng quết bánh phồng. Nó dính chèo nhẹo vào chày nên rất khó nhấc lên, chỉ có anh Xinh phụ việc nhà tôi mới quết nổi. Bánh phòng chỉ to bằng cái miệng tô, nhưng khi nướng sẽ phồng to như cái sàng gạo (cỡ cái nón lá).

Ở quê, ngày bắt đầu rất sớm khi mặt trời chưa mọc. Gần Tết đêm lại tối thui như mực. Mấy anh em tôi tuy sợ ma nhưng phải đi ôm củi để đốt than cho Ba nướng bánh phòng, bánh tráng, trong khi Má lược cà phê cho cả nhà ăn sáng, uống cà phê, khác với ngày thường ăn cơm ngày ba bữa. Buổi ban mai trời lành lạnh mà được ngồi sưởi ấm bên đống lửa hồng, ăn bánh tráng bánh phồng, uống cà phê sữa sao mà hạnh phúc quá.

Nhà ba tôi cái gì cũng có sẵn, kể cả gạo cũng được xay giả tại nhà. Cây trái có trong vườn. Gà vịt cá tôm nuôi sẵn. Thỉnh thoảng Ba đăng cái «ụ» ghe trước nhà bắt cá tôm cả rổ. Ba lại có cái «nò» đặt ở mương ranh. Những con nước ròng chảy mạnh, khi đổ nò cá lòng tong, cá bống nhảy long chong. Nhà có cái vườn rau cạnh bên sàn nước cung cấp đủ loại rau củ. Rau càng cua, lá cách, rau cải trời, rau má, mọc hoang, xách rổ đi một vòng là kiếm đủ ăn. Đó là chưa kể các loại đọt ăn được như đọt bầu, bí, xoài, sung, đọt nhãn lồng...Quanh

năm không bao giờ nhà đi chợ trừ ngày Tết hoặc ngày giỗ.

Hôm nay Ba tát «đìa» ăn Tết. Ba canh con nước ròng thật sát để khai bộng. Nước chảy ào ào làm cạn gần hết nước trong đìa. Phần còn lại phải tát với cái thùng thiếc. Khi đìa gần cạn, cá tôm hốt hoảng chạy nhảy lung tung. Tôm càng quơ râu đỏ càng xanh tua tủa, nhưng khi đụng đến là chúng búng đuôi vọt mất. Phải kiên nhẫn đợi cho đến khi nước thật cạn rồi mặc tình mà chộp bỏ vào thùng. Phải chụp trên đầu để không bị chúng búng đuôi làm đổ máu tay. Cá lóc, cá trê, lóc ngược lên cao tìm chỗ trú. Tôi lúc ấy đủ lớn nên được xuống đìa bắt phụ cá tôm, ngoại trừ mấy con cá trê thì không dám đụng đến, để cho Ba xử, vì chúng có ngạnh nhọn hoắt. Nếu bị ngạnh đâm, nhất là cá trê trắng, sẽ thấy mấy ông trời, vết thương sưng vù, bị sốt bỏ ăn là cái chắc. Hai thằng em nhỏ không được xuống đìa, đứng trên bờ chỉ chỏ.

Rồi dài dài là các ngày lễ lộc, cúng tế mà đối với trẻ con là những bữa ăn ngon : ngày đưa Ông Táo, (23 tháng Chạp), lễ Thanh Minh (24-25 tháng Chạp), rước Ông Bà (28-30 tháng chạp), cúng Tất Niên, cúng Giao Thừa... Hết Tết phải đưa Ông Bà (mùng 3-4). Có người ăn Tết đến ngày hạ Nêu (mùng 7) mới đưa Ông Bà, cúng Tất.

Mươi ngày trước Tết chúng tôi hí hửng được theo ba về quê nội tảo mộ ông bà và để có dịp gặp gỡ anh em bà con bên nội. (Ba tôi lập nghiệp ở quê ngoại). Quê ngoại tôi là xứ nước ngọt (Cái Mơn), quanh năm ruộng vườn cây trái xanh tươi, trái hẳn với bên nội là xứ nước mặn, rừng lá mọc đầy sông rạch, đồng khô cỏ cháy trong mùa nắng (Thạnh Phú). Trong khi Ba và mấy chú chén thù chén tạc, mấy đứa nhỏ, có đứa mới gặp lần đầu, kéo nhau đi câu cua bắt cá, bẫy chim bắt chuột. Những kỷ niệm này không bao giờ quên được.

Mùng một Tết. Nhà nghèo cũng như nhà giàu đều «vui như Tết». Trẻ con quần áo mới tung tăng theo cha mẹ thăm viếng ông bà chú bác bà con. Trên đường quê kẻ qua người lại, tới lui thăm viếng, cầu chúc nhau những điều tốt đẹp. Đi đâu cũng trà nước, bánh mứt, rồi tiệc tùng ăn nhậu. Không khí vui tươi, pháo nổ lẹt đẹt đì đùng với tiếng trống múa lân văng vẳng. Vui lắm.

Tết ở Việt Nam ngày nay không giống như xưa. Hội chợ Tết được tổ chức tại Sài Gòn vô cùng «hoành tráng» với chi phí khổng lồ, là mồ hôi nước mắt của người dân, phô trương sự phồn thịnh giả tạo với người ngoại quốc. Người xem đông như kiến, nhưng sự giả tạo trơ trẽn phô bày vì đúng ngày Tết dân chúng Sài Gòn đổ dồn ra xa lộ về quê đi tìm cái Tết thật của mình nơi quê

hương nghèo khổ. Gia đình đùm túm nhau trên chiếc xe gắn máy về quê, rồi lại hối hả trở về thành phố để kịp đi làm. Chuyến đi mang lỉnh kỉnh quà cáp cho gia đình, chuyến về tải đồ ăn về thành phố. Bến xe đò, xe lửa, phi trường hỗn độn xô bồ. Người ta xô đẩy, giành giật nhau. Những đoạn đường ra vào ra thành phố bị ùn tắc kẹt cứng, khói xe mù mịt. Trẻ con mệt mỏi, mồ hôi nhễ nhại, ngủ gà ngủ gật trông rất thảm. Cái Tết «hoành tráng» ở Sài gòn không phải của họ. Cái Tết của họ là ở quê nhà, nơi có cha mẹ già đang trông ngóng những đứa con phải lưu lạc tìm sống.

Ở quê người ta lo kiếm ăn, không mấy ai lo ăn Tết. Họ ăn Tết qua loa trong phạm vi gia đình, vui cảnh đoàn tụ một vài hôm rồi lại chia tay. Không ai rảnh rang tới lui thăm viếng. Không tiếng pháo nổ, không thấy có con nít tung tăng trong quần áo mới nên buồn thiu. Mùng hai Tết chợ búa đã mở cửa, sinh hoạt trở lại bình thường. Dân chúng không thể để mất một ngày kiếm ăn để vui chơi, trừ những gia đình có Việt kiều về, hoặc gia đình quan chức, «áo gấm về làng» bằng xe hơi bóng loáng.

Tết ở Việt Nam ngày nay sao mà buồn quá. Cái hồn Tết ngày xưa không còn nữa.

Ở Mỹ thì ngược lại. Mọi người nao nức tưng bừng ăn Tết. Từ ngày có chợ Tết Việt Nam, nhiều Việt kiều không về Việt Nam ăn Tết nữa. Hằng năm ước tính có đến 200, 000 - 300, 000 Việt kiều tụ hợp về khu Little Saigon để cùng nhau ăn Tết, để tìm lại những cảm giác Tết theo truyền thống Việt Nam mà mọi người đều khao khát.

Tôi đưa nhà tôi đi xem chợ hoa ở Phước Lộc Thọ và Hội chợ Tết Việt Nam. Cả một rừng hoa rực rỡ với đầy đủ các loại kỳ hoa dị thảo. Không khí chợ Tết thật tưng bừng náo nhiệt. Có múa lân đốt pháo, có bầu cua cá cọp, có hoa Mai hoa Đào hoa Cúc, có bánh tét bánh chưng. Khu ăn uống đầy đủ các món ăn truyền thống Việt Nam. Khu giải trí trưng văn nghệ giúp vui, biểu diễn thời trang, thi hoa hậu áo dài. Ngày Tết các chùa Việt Nam đầy nghẹt tín đồ đi lễ cầu an, hái lộc, xem đốt pháo múa lân, xem trình diễn văn nghệ. Đó là chưa kể các hội đoàn, các nhà hàng tổ chức «countdown» để đón Giao Thừa. Mọi người nao nức ăn Tết, vui chơi, hồn nhiên như ngày xưa ăn Tết ở Việt Nam.

Hàng năm cuộc diễn hành xe hoa trên phố Bolsa với sư tham dự của nhiều cộng đồng bạn đã trở thành một truyền thống của người Việt tị nạn, một chứng minh hùng hồn sự trưởng thành của cộng đồng người Việt

trong xã hội Mỹ và sự thành công của nỗ lực bảo toàn văn hóa phong tục Việt Nam ở hải ngoại.

Ngoài ra một điểm son đáng được ca tụng là sự dấn thân của giới sinh viên, dẫu sinh trưởng ở Mỹ, lại là thành phần năng động nhất trong việc tổ chức hội chợ Tết, đã tích cực góp phần trong việc kết nối cộng đồng người Việt hải ngoại với nhau. Thế hệ trẻ đã dấn thân và sẵn sàng tiếp nối ông cha gánh vác các trọng trách mà cộng đồng giao phó.

Vui thì vui lắm, nhưng riêng tôi sao vẫn thấy thiếu thốn cái gì đó làm niềm vui không trọn vẹn. Với tôi, hoa Mai hoa Đào có nở đầy sân cũng không làm Tết đến. Quê tôi có ngọn gió Chướng đầu năm thổi xạc xào cây cỏ, có chim cu gáy rộ trong vườn thì Tết mới thật sự về, mới làm hoa Tết trong tim tôi nở rộ. Vợ chồng tôi đi chợ Tết như một người du khách đi thưởng ngoạn ngày lễ hội Xuân. Con cái thì đông, nhưng ăn Tết thì chỉ có hai vợ chồng già dẫn nhau đi xem chợ Tết, mua ít món cần thiết và hoa quả để chưng bàn thờ cho ra vẻ Tết.

Hôm ba mươi Tết. Nhà tôi sửa soạn xong mâm cơm cúng tất niên, và phần tôi thì đã chuẩn bị xong mấy bình hoa Cúc, hoa Đào, nhang đèn đầy đủ. Năm nay tôi có ý định rước ông bà về ăn Tết. Tôi đem ý định này bàn với nhà tôi thì bị bà đặt lên vấn đề rất thực tế. Bà bảo :

- Rước Ông Bà về mình phải trân trọng, nhang đèn cơm nước hằng ngày. Không lẽ ông rước Ông Bà về ăn Tết rồi cho Ông Bà ngồi chơi xơi nước cho tới ngày đi à ?

- Thì mình ăn cái gì cúng cái đó, miễn là có tấm lòng. Ông Bà không chấp nhất đâu.

- Vậy ông biểu tôi hằng ngày cúng cereal, oatmeal, phở, hủ tiếu, rồi đổi món bún bò Huế phải hôn ?

- Bậy nè, mình cúng chay, rau quả gì cũng được mà, tùy ở tấm lòng mình.

Tôi biết tánh bà xã tôi hay cãi cọ để tỏ chút uy quyền nhưng sau cùng cũng đồng ý thôi vì ít khi bà muốn phật lòng tôi. Sau chút suy tư, bà bảo :

- Ừ..thôi... cũng được. Tết nhất cũng nên có bàn thờ nhang đèn cúng quảy cho ấm nhà ấm cửa, tập cho con cháu làm quen với phong tục Việt Nam.

Tuy nhà tôi không muốn nói ra vì sợ tôi buồn lây nhưng trong lòng bà lúc nào cũng canh cánh nỗi nhớ con, vẫn nuôi hy vọng là chúng sẽ về trong ngày trọng đại này. Bà muốn mượn dịp cúng cơm để làm những bữa ăn ngon đãi chúng nó.

Tôi hì hục kéo cái bàn ăn ra giữa phòng khách làm bàn thờ để bày biện mâm quả, nhan đèn và lỉnh kỉnh đồ cúng kiến. Bàn thờ dọn xong trông rất xôm tụ.

Nhang đèn đã thắp sẵn, tôi trịnh trọng làm lễ rước Ông Bà. Hôm nay là Tết, ngày gia đình đoàn tụ nhưng sao tôi thấy cô đơn quá.

Sau khi làm lễ xong, tôi thấy người mệt mỏi nên thả người trên bộ salon nhắm mắt tỉnh thần. Nhà tôi đến ngồi bên cạnh, nắm lấy cánh tay tôi có vẻ lo lắng hỏi :

- Hôm nay là ngày Tết sao không thấy ông vui ?

Tôi nhìn gương mặt tội nghiệp của bà cảm thấy thương hại, giải thích :

- Mình có thể gạt mình, gượng làm vui, chứ mình làm sao gạt được Ông Bà. Mình rước Ông Bà về ăn tết nhưng vô tình làm Ông Bà phải buồn lây khi chứng kiến cảnh cô quạnh của vợ chồng mình trong ba ngày Tết !

Nhà tôi nắm tay tôi xiết mạnh như muốn nói lên sự đồng tình và thông cảm. Không nói một lời, chúng tôi cùng nhìn lên bàn thờ đang nghi ngút khói hương, cùng thả hồn về một thuở xa xưa, những ngày hạnh phúc khi các con còn nhỏ dại xoắn xuýt bên cha mẹ.

Chúng tôi đi thay quần áo chỉnh tề rồi ngồi xem TV cho qua thì giờ trong lúc đợi Giao Thừa. Mệt mỏi quá, cả hai ngủ quên lúc nào không biết.

Tôi giật mình khi đồng hồ gõ mười một tiếng. Tôi lắc tay nhà tôi nói :

- Bà ráng đừng có ngủ để còn đón giao thừa chứ.

- Ngủ đâu mà ngủ. Ông ngủ thì có, còn ngáy re re ! Tui nhắm mắt chút mà.

Tuy «nhắm mắt chút» nhưng bà vẫn cầm chặt cái điện thoại trong tay, vẫn nuôi hy vọng là sẽ nhận được cú điện bất ngờ từ xa.

Càng về khuya, không gian càng tĩnh mịch. Bên ngoài không một tiếng động, trong nhà càng phẳng lặng hơn. Tôi mở lời trò chuyện cho nhà tôi đừng ngủ gục :

- Hay bà gọi cho con Thùy, nhắc nó hôm nay là đêm Giao Thừa.

- Hồi sáng tôi gọi rồi. Ông quên là bên đó bây giờ là hai ba giờ sáng rồi à ?

- Ờ... há. Cách nay mấy hôm tôi cũng có nhắc vợ chồng nó. Chắc chúng quên mất rồi. Con với cái ngày nay, chán chết !

- Thế còn thằng John và thằng Tim ? Tôi hỏi tiếp.

- Thằng John đi chơi Hawaii với bạn gái của nó cả tuần nay không biết có về kịp không. Còn thằng Tim nói nó đang đi công tác không biết chắc ngày về.

Bà nói giọng rầu rầu. Tôi biết bà đang nhớ các con. Thấy bà tội nghiệp tôi an ủi :

- Làm việc sở Mỹ đâu phải xin nghỉ lúc nào cũng được. Tụi nó đâu phải rảnh rang như mình, muốn đi lúc nào thì đi. Thôi bà đừng trông tụi nó nữa cho mệt.

Tuy khuyên bà như vậy, nhưng chính tôi cũng thấy buồn và cô đơn lắm.

Hai vợ chồng lại yên lặng nhìn nhau, thỉnh thoảng nhìn cái đồng hồ treo tường, lơ đãng theo dõi chương trình trực tiếp truyền hình văn nghệ Tết trên TV, chỉ sợ lại ngủ quên.

Rồi đồng hồ gõ 12 tiếng. Giao thừa. Pháo nổ đì đùng trên TV, mọi người xôn xao la ó countdown đón mừng năm mới. Không khí thật tưng bừng náo nhiệt. Khói pháo bay mịt mù cả một khu chùa.

Tôi lẳng lặng làm lễ cúng giao thừa rồi đến ngồi bên cạnh nhà tôi, không ai nói gì.

Năm mới sao buồn quá.

Sáng sớm hôm sau là ngày mùng một Tết. Tôi ngồi uống cà phê một mình nhìn bàn thờ nghi ngút khói hương. Tôi nghĩ Ông Bà trên ấy cũng đang nhìn tôi và thông cảm. Trời Cali hôm nay trở gió, khí trời mùa Đông mát lạnh. Qua khung cửa kính hàng cây bên ngoài chao ngã lắc lư. Tôi mở cửa bước ra sân nhìn. Gió thổi rào rào cây cỏ, làm lung lay giàn hoa kiểng, đong đưa những cành Đào đầy hoa đang lao chao trong nắng ấm. Tôi mừng quá gọi giựt nhà tôi :

- Bà ơi ra coi nè, Tết năm nay gió Chướng lại về !

Như đang sống trong mơ, tôi mừng quá kéo tay nhà tôi ra ngoài sân trong nắng ấm ban mai. Trong làn gió thổi lao xao, tôi hít thở thật sâu cái không khí dạt dào hương vị Tết trong làn gió Chướng đang về, vô cùng sảng khoái.

Bỗng tiếng chuông điện thoại reo vang trong túi áo của nhà tôi. Như một phản xạ, bà chụp ngay điện thoại từ tiếng reng đầu tiên. Chưa kịp «Hello», giọng nói vui vẻ của John, thằng con trai lớn, vang vang trong speaker phone :

- Má đó à. Con và Tim lái xe cả đêm để kịp về ăn Tết. Sắp đến nhà rồi. Năm nay tụi con xông đất nhà Ba Má đó.

Tiếng Tim nói ké vào điện thoại :

- Happy New Year Mom, Dad. We love you.

Nhà tôi ngước nhìn tôi với đôi mắt rưng rưng. Tôi thấy trong đuôi mắt có một nụ cười. Tết năm nay vui hơn mọi năm. Tôi cũng mỉm cười bước đến bàn thờ chấp tay mà xá.

Giờ này bên kia bờ đại dương, anh em tôi ở Việt Nam cũng đang ăn Tết. Một khi hồn Tết đã mất rồi, dẫu hằng năm gió Chướng có về, chim Cu có gáy, những biểu tượng này cũng không mang đến cho họ cảm xúc gì, không như ngày xưa nó đã từng làm xao xuyến lòng tôi.

Những người Việt lưu vong đã bỏ lại tất cả để ra đi, nhưng may mắn thay đã mang theo với họ cái linh hồn Tết Việt Nam, đã nuôi dưỡng cho nó thăng hoa, để ngày nay «Tết» đã trở thành một biểu tượng văn hóa Việt Nam đối với người Việt hải ngoại. Trong khi đó ở Việt Nam những người Cộng Sản đang bàn cãi ý định loại bỏ hẳn cái Tết Việt Nam, thay thế bằng Tết Tây !

Ngày xưa những kẻ vượt biên chấp nhận mất tất cả kể cả mạng sống của gia đình mình để đổi lấy tự do, với hy vọng nếu được sống sót họ còn cơ hội gầy dựng lại tất cả. Cái Tết truyền thống Việt Nam là một thí dụ điển hình. Nếu ở lại Việt Nam họ đã mất tất cả.

Chú Chín Cali

Ba Người Đàn Bà Tuổi Dậu

Lê Nguyễn Hằng

Mùng Ba Tết, mời đọc về ba bà tuổi Dậu của Lê Nguyễn Hằng, trích từ Việt Báo Tết Đinh Dậu 2017. Tác giả là một cây bút nữ, cư dân San Jose, đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014.

Mẹ của Huyền sinh năm Tân Dậu 1921. Khi hai mươi bốn tuổi, Mẹ làm công việc nặng nhọc, vấp ngã khiến Huyền ra đời sớm gần hai tháng. Ngày còn bé, mỗi lần sinh nhật của Huyền, Mẹ vẫn thường nói : «Cô bé này vội bò ra sớm quá nên nhỏ xíu như cái lon sữa guigoz. Đã thế lại còn sinh đúng vào tháng ba năm Ất Dậu, lúc hằng triệu người miền Bắc chết đói đầy rẫy ngoài đường. Cầu mong cho con được tiền hung hậu kiết.»

Huyền chẳng hiểu tiền hung hậu kiết là gì nhưng cũng mơ hồ đoán là số mình lúc nhỏ vất vả, lớn lên sẽ được sung sướng.

Huyền ra đời vào lúc nạn đói lên đến tột đỉnh. Cả miền Bắc không có đủ gạo ăn, mẹ Huyền một mình tần tảo buôn gánh bán bưng nuôi bốn đứa con dại trong khi chồng đi theo kháng chiến. Mặc dù Mẹ làm việc cật lực,

gia đình vẫn bữa đói bữa no, riêng Huyền là con bé nhỏ nhất được ưu tiên mà phần lớn cũng chỉ được ăn cháo với muối.

Thảm họa nạn đói năm Ất Dậu xảy ra từ cuối năm 1944 đến giữa năm 1945 vẫn còn là một cơn ác mộng, nhức nhối trong ký ức của người Việt Nam. Khan hiếm gạo từ miền quê đã lan đến các thành thị và luôn cả thủ đô Hà Nội nơi Huyền sinh ra. Trong khi trời rét căm căm, thiên tai và mất mùa vì côn trùng phá hoại ở nhiều tỉnh miền Bắc gây khốn khổ cho người dân nghèo thì thực dân Pháp và phát xít Nhật cùng nhau vơ vét thóc gạo để nuôi chiến tranh và làm nguyên liệu cho người Pháp nấu rượu cũng như dùng thóc đốt lò thay cho than đá. Họ lại còn bắt người dân phá ruộng ngô, lúa trồng đay, trồng lạc. Hàng chục nghìn mẫu ngô bị phá, hàng triệu tấn thóc bị thu vét.

Không có gạo, người dân đã ăn rau dại, củ chuối, vỏ cây; dân chài ăn rong biển, cá chết và người ta phải giết cả trâu bò, chó mèo lấy thịt. Không còn gì ăn thì họ đi cướp bóc hoặc ngồi chờ chết. Có làng hàng nghìn gia đình chết cả nhà, có dòng họ chỉ còn vài người sống sót.

Mẹ Huyền kể rằng nhiều khi sáng dậy mở cửa ra là thấy những thân xác gầy đét loạng choạng bước, người đi không nổi vịn vào kẻ khác. Đầu đường có người thoi

thóp rên xiết bên những thây bất động. Ôi thành phố nặc mùi tử khí !

Hằng ngày xác người chết đói nằm ngổn ngang đầy đường, được chất lên xe bò đem đi hất xuống hố, tổn thất nhân mạng lên tới hàng triệu người.

Thiếu thốn đến độ từ lúc sinh ra, chẳng mấy khi Huyền được uống sữa bò. Mẹ thì lúc nào cũng vất vả buôn bán kiếm tiền, tất tả ngược xuôi lúc ban đêm để tránh máy bay của Pháp. Bích, chị lớn nhất, là người săn sóc từng miếng ăn giấc ngủ cho Huyền. Không có sữa nên phải cho Huyền ăn cơm nhai. Anh Tiên kể rằng cơm gạo, thức ăn hiếm hoi đến nỗi chị Bích lúc ấy mới khoảng 8 tuổi, còn là một đứa con nít đang sức lớn nên lúc nào cũng đói và thèm ăn mà phải nhai cơm, bón cho Huyền. Trong lúc nhai cơm, anh Tiên thấy rõ rằng chị Bích thèm ăn đến độ chỉ chực nuốt miếng cơm xuống nhưng nhìn thấy Huyền, đứa em bé bỏng đang đói há miệng chờ, lại phải nhè ra đút vào miệng em. Nghe kể như vậy, Huyền thương chị đến ràn rụa nước mắt và tự hứa với mình là lớn lên sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng chị Bích suốt đời như một người mẹ thứ hai và Huyền đã thực hiện được tâm nguyện đó. Nhờ tình thương yêu của gia đình, nhất là chị Bích và những giọt nước cơm sánh đặc, Huyền đã lớn và tròn như hột mít.

Vài năm sau ba Huyền bỏ vùng kháng chiến trở về và may mắn tìm được việc làm cho chính phủ nên đời sống tương đối dễ dàng hơn. Những ngày tháng bình yên trôi qua chẳng được bao lâu thì biến cố Hiệp Định Đình Chiến Genève 1954 xảy ra khiến cả triệu người miền Bắc bỏ xứ di cư vào Nam bằng máy bay và tàu thủy của Việt Nam, Pháp, Anh, Hoa Kỳ, Trung Hoa, Ba Lan... Thêm vào đó, còn có hàng trăm nghìn người tìm tự do bằng đường bộ hoặc ghe thuyền và phương tiện riêng.

Sáng hôm ấy, một buổi sáng mùa thu năm 1954, gió heo may lành lạnh thổi những chiếc lá vàng là đà trên mặt đất khô hanh, làm tan nát lòng kẻ ly hương. Phi trường ồn ào như ong vỡ tổ, tiếng gọi nhau ơi ới, chồng tìm vợ, mẹ kiếm con, xô đẩy, chen lấn nhau. Gia đình Huyền cùng một số người khác bồng bế nhau leo lên chiếc phi cơ Dakota của Pháp. Ngồi trong máy bay nhìn xuống phi trường Gia Lâm, Hà Nội mà lòng buồn rười rượi, Huyền chưa đủ lớn để cảm được nỗi đau lòng sắp phải xa chốn mình sinh ra và lớn lên, nhưng buồn vì thấy Mẹ mấy ngày nay cứ đi ra đi vào một cách vô hồn, rồi sụt sùi quệt nước mắt gói ghém quần áo để đem theo, mỗi người một cái tay nải nhỏ, hành trang bỏ nơi chôn nhau cắt rốn ra đi chỉ có thế ! Ngồi trong lòng Mẹ, thỉnh thoảng nghe tiếng nấc nhè nhẹ, Mẹ ôm chặt lấy Huyền như thể sợ Huyền cũng sẽ vuột mất khỏi tầm tay

người như những gì thân yêu nhất đã phải bỏ lại. Huyền biết Mẹ đang khóc, Huyền cảm nhận được từng hơi thở run rẩy của người. Hình ảnh đó theo Huyền suốt cuộc đời. Huyền thiếp đi trong lòng Mẹ cho đến khi những tiếng nhốn nháo nổi lên trong máy bay làm bừng tỉnh.

Saigon chào đón đoàn dân di cư bằng cơn nắng vàng tươi. Saigon đẹp quá, nhộn nhịp, tấp nập với những căn nhà đồ sộ, xe cộ dập dìu, không giống một tí gì như trí tưởng tượng non nớt của Huyền đã vẽ ra. Saigon như một cô con gái nhà giàu, đẹp lộng lẫy và kiêu sa, khác hẳn với Hà Nội của Huyền, một cô bé nhu mì, dịu hiền mà duyên dáng. Mọi người trong xe đều dán mắt vào cửa kính để nhìn ra bên ngoài, chiêm ngưỡng một thành phố lạ, tưng bừng, náo nhiệt, quên mất những lo âu trong lòng về một tương lai vô định. Đa số họ là những người chưa từng vượt khỏi nơi mình sinh ra cho đến ngày hôm nay.

Từ khi vào thành phố, một luồng khí mới như đã thổi vào trong xe, những khuôn mặt ưu tư biến mất, thay vào đó là sự hân hoan, hăm hở như thể mọi người đều sẵn sàng hòa nhập vào cuộc sống mới phồn vinh, ồn ào ngoài kia, nhất là đám con nít. Huyền ngước nhìn Mẹ, thấy một nụ cười rạng rỡ và hai giọt nước mắt âm thầm lăn trên má, Mẹ ôm và hôn lên tóc Huyền. Huyền

vẫn không hiểu tại sao Mẹ khóc. Người bóp tay Huyền thật chặt, nhưng Huyền không dám rút ra. Cảm giác đó Huyền vẫn còn ôm ấp trong tim cho đến bây giờ.

Cũng như những gia đình công chức khác, sau khi được chính phủ phân bổ đi khắp nơi, gia đình Huyền lại một lần nữa khăn gói đi định cư tại Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Suốt mấy tháng đầu, hằng đêm Mẹ ngồi dưới ánh đèn dầu tù mù dở xem những tấm hình đã nhàu nát, khóc rưng rức nhớ làng xưa, xóm cũ với bà con nội ngoại. Lâu dần bận rộn chăn đàn con chín đứa, Mẹ cũng nguôi ngoai.

Nơi đây, Huyền lớn lên, đi học, đi làm, rồi lập gia đình. Lúc 24 tuổi, Huyền sinh đứa con thứ hai năm Kỷ Dậu 1969, đặt tên Duyên. Mẹ bảo Huyền : «Con bé Duyên ra đời lúc xẩm tối, giờ gà lên chuồng nghỉ ngơi, số nó sẽ thảnh thơi, nhàn hạ; không phải như con, sinh ra lúc tảng sáng là khi gà đi kiếm ăn, nên số con lúc nào cũng phải tay làm hàm nhai ! «Huyền tự an ủi : «Có làm mà có nhai là tốt rồi mẹ ạ !»

Dù có ba đứa con và chồng làm công chức chính ngạch, Huyền vẫn đi làm để nuôi hai đứa em của mình và hai đứa cháu của chồng theo đại học. Sự thành công

trên đường học vấn của các em và cháu là một phần thưởng lớn lao cho Huyền.

Duyên sinh ra và lớn lên trong sự nuông chiều, hạnh phúc của đại gia đình. Tháng 3 năm 1975, làn sóng người hoảng loạn chạy thục mạng từ các tỉnh miền Trung vào Nam đã khiến mọi người hoang mang, mất niềm tin và đứng ngồi không yên. Trong khi bao người xôn xao, vội vã tìm đường ra khỏi Việt Nam bất chấp hiểm nguy, Liêm chồng của Huyền vì tự ái và lương tâm của một nhân viên chính phủ, quyết định ở lại mặc dù Huyền đã được sở làm thuộc Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, cho phép cả gia đình di tản sang Mỹ. Cái đêm định mệnh hôm ấy, khi tưởng là các con đã ngủ say, Liêm bảo vợ : «Từ nay trở đi, vợ chồng và ba đứa con ngủ chung một phòng, nếu có chết thì cả gia đình cùng chết chung.» Bỗng nhiên Duyên, đứa con gái tuổi Kỷ Dậu khóc hét lên : «Ba má ơi, con sợ lắm, ba má đừng bắt con chết». Lời cầu xin đứt ruột này làm động lòng Liêm và hai vợ chồng làm một quyết định đau lòng là bỏ nước ra đi.

Huyền còn nhớ rất rõ, chiều ngày 26 tháng 4 năm 1975, họ cho Huyền hai tiếng đồng hồ để gói ghém chỉ một kí lô hành lý cho mỗi người mang theo. Cũng như Mẹ khi xưa, Huyền thẫn thờ đi ra đi vào như một cái xác không hồn và nước mắt đầm đìa. Làm sao Huyền

có thể gói gọn những gì vợ chồng Huyền làm lụng vất vả và dành dụm trong gần mười năm qua vào túi nặng 5 ký lô đây ? Cả một quê hương yêu dấu còn phải bỏ lại thì sá gì những món đồ vô nghĩa kia ? Huyền chỉ xếp vào túi cho mỗi người một bộ quần áo và mấy quyển album đựng hình ảnh của gia đình vì Huyền biết rằng những báu vật này không thể nào có lại được nữa, hành trang lìa bỏ đất nước thân yêu ra đi chỉ có thế !

Chẳng mấy chốc đã tới giờ hẹn, gia đình Huyền đến phi trường Tân Sơn Nhất chờ đợi trong bàng hoàng, hoảng loạn và đau đớn. Bàng hoàng, hoảng loạn vì không biết mình có may mắn thoát được cơn hồng thủy này không và nếu thoát được thì lại đứt ruột vì phải đành đoạn bỏ quê hương, xa bà con ruột thịt và bạn bè.

Phi trường thật là náo nhiệt và hỗn độn. Con nít bò lăn bò càng, chạy huỳnh huỵch đuổi nhau ầm ĩ. Người ta nằm, ngồi la liệt, người kê đầu trên vali, kẻ tựa lưng vào tường, hoặc nằm dưới đất, ai trông cũng lo lắng và mệt mỏi, bơ phờ.

Đâu đây nghe tiếng khóc lóc, thầm thì những lời bàn tán, dặn dò, nhắn nhủ. Nét ưu tư hoảng sợ lộ trên nét mặt. Bỗng có tiếng ồn ào khiến mọi người chồm dậy ngơ ngác nhìn thấy một viên cảnh sát đang rảo mắt nhìn quanh, ai nấy đều sợ sệt nhất là những công chức và

thanh niên trong tuổi đi lính. Khi biết người ấy đến tìm thân nhân để chào tiễn biệt thì mọi người thở phào nhẹ nhõm.

Ở phi trường suốt hai đêm một ngày trong thấp thỏm, hồi hộp, thân thể rã rời chờ được gọi tên mình. Sáu giờ sáng hôm sau, khi gia đình Huyền bước chân lên máy bay Quân Đội Hoa Kỳ chỉ kịp thấy sau lưng một xe Quân Cảnh Việt Nam trờ tới nói mấy câu gì nghe không rõ, người quân nhân Mỹ xua tay và đóng cửa máy bay lại. Lúc sau anh ta giải thích là người Quân Cảnh đòi khám xét nhưng anh ta từ chối, bảo rằng «những người này đã trèo lên bực máy bay này là đã ở trên tài sản và lãnh thổ của Hoa Kỳ». Anh đã mỉm cười nghe và thấy ánh mắt biết ơn của chúng tôi. Khi phi cơ vừa cất cánh, mọi người Việt Nam trong máy bay với cõi lòng tan nát đều khóc òa lên vì nghĩ rằng lần bỏ nước ra đi này là một chuyến đi vĩnh viễn không có ngày trở lại. Chẳng ai bảo ai, mọi người đồng loạt cất tiếng hát bài Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa trong nghẹn ngào cho đến khi khản tiếng.

Đây là một trong vài chuyến bay sau cùng rời Saigon hôm ấy. Nếu Duyên không khóc lóc năn nỉ thì cả nhà Huyền đã ở lại và nếu chuyện ấy xảy ra trễ một ngày thì gia đình Huyền đã không còn cơ hội để ra đi.

Sự xúc động của Mẹ ngày ấy, bây giờ Huyền đã cảm nhận được một cách trọn vẹn khi hiện tại, chính Huyền cũng là một người mẹ phải bỏ nước ra đi vào ngày đau buồn 30 tháng 4. Lịch sử là một sự lập lại như ai đó đã từng nói, Huyền bây giờ là hình ảnh của Mẹ «năm 54».

Một khoảng cách 21 năm, hai đời người, hai không gian khác nhau, nhưng Mẹ và Huyền, hai người đàn bà trẻ cùng sanh năm Dậu, ở tuổi 30 đã có chung một cảm xúc và một mối thương lòng phải xa lìa nơi chôn nhau cắt rốn ! Cuộc chia ly nào mà không đẫm nước mắt đớn đau !

Bây giờ Huyền đã hiểu vì sao Mẹ khóc, có những giọt nước mắt cho thương đau và có những giọt nước mắt cho hân hoan vì đã trút được bao nỗi lo lắng trong lòng.

Khi đặt chân vào trại tỵ nạn Fort Chaffee ở Arkansas giữa tháng 5 năm 1975, Huyền đã may mắn được một người Mỹ tốt bụng làm trong trại giúp tìm ra được Carol Steele, người xếp cũ ở Saigon. Ngày thứ sáu, 13 tháng sáu, được Carol và John bảo lãnh ra định cư ở tiểu bang Virginia. Vợ chồng nhà bảo trợ đã hết lòng lo cho gia đình Huyền vượt qua bước đầu bỡ ngỡ, khó khăn và họ đã trở thành một phần quan trọng trong đời sống của gia đình Huyền. Thỉnh thoảng hai gia đình vẫn gặp

nhau làm mối thâm tình càng ngày càng keo sơn.

Ba năm sau, gia đình Huyền cùng một số bạn bè dọn từ Virginia giá lạnh về San Jose, thung lũng hoa vàng, nắng ấm của tiểu bang California. Nơi đây hai vợ chồng có việc làm tốt và ba đứa con ăn học nên người.

Thật đúng như lời Mẹ đã nói, dù Huyền đã may mắn được ông Trời và nước Mỹ cho nhiều cơ hội tiến thân nhưng lúc nào Huyền cũng cố gắng vượt bực để hoàn tất nhiệm vụ và Huyền rất hãnh diện với những thành quả đạt được trên con đường sự nghiệp của mình.

Huyền luôn cám ơn ông Trời đã cho Huyền một gia đình hạnh phúc với ba đứa con ngoan, cám ơn gia đình bảo trợ đã giúp đỡ tận tình với tất cả lòng nhân ái và cám ơn đất nước Hoa Kỳ đã cưu mang và cho cơ hội để gia đình Huyền trở thành những người công dân tốt.

Sau hơn ba chục năm làm việc miệt mài tận tụy trong các hãng xưởng trên đất Mỹ, hai vợ chồng đã về hưu để có thì giờ cho các con và bốn đứa cháu ngoại.

Duyên, con gà Kỷ Dậu, nhờ giống bác Bích, chị của Huyền, nên càng lớn càng đẹp mặn mà và duyên dáng. Sau khi học xong và đi làm một thời gian, Duyên lập gia đình với Sanh khiến bao nhiêu chàng trai từng đeo

đuổi thất vọng. Chồng của Duyên đã cùng bốn người bạn thân, lập một công ty sản xuất những món hàng dùng cho an ninh, quốc phòng và rất thành công. Ngày có thai đứa con đầu lòng, Duyên nghỉ việc để chờ đón thành viên mới ra đời. Hai vợ chồng sống hạnh phúc với hai đứa con, một gái, một trai. Duyên ở nhà chăm sóc chồng con và một mảnh vườn rau trái sau nhà với một cuộc sống yên ổn và nhàn hạ đúng như lời Mẹ Huyền đoán.

Khi cùng gia đình bỏ chạy qua Mỹ, Duyên chỉ mới 6 tuổi, còn quá nhỏ nên chưa cảm nhận được nỗi oan khiên của sự mất mát, chia ly. Hy vọng là trong suốt cuộc đời, Duyên không bao giờ phải trải qua những kinh nghiệm đau thương như Mẹ và Bà Ngoại.

Duyên năm nay đã 47, qua cái tuổi ba mươi mấy mà Mẹ và Bà Ngoại đã phải đứt ruột rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn ra đi. Duyên đang sống ở một quốc gia tự do, hùng cường, thịnh vượng nhất thế giới, nhưng quan trọng hơn cả, đây là một nơi mà quyền làm người được tôn trọng, một nơi an bình và đầy lòng nhân ái.

Lê Nguyễn Hằng

Tết Tây, Tết Ta, Bỏ Tết, Giữ Tết

Y Châu

Tác giả là cư dân Miami, từng nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2015. Bài viết, của ông tuy ngắn, nhưng luôn cho thấy tấm lòng của ông với đất đai, quê hương, con người.

Mỗi năm, sau ngày lễ Giáng Sinh, tết Dương Lịch, người bản xứ thường hỏi :

- Năm nay, ngày nào là Tết Ta ? (Luna's New Year, Chinese's New Year).

Tôi trịnh trọng trả lời họ :

- Ngày Tết Nguyên Đán năm nay của người Việt Nam nhằm ngày 28 tháng 1 Dương Lịch. (Tôi lần tay, ráp lại giữa Thập Thiên Can : Giáp, Ất, Bính, Đinh,... và Thập Nhị Địa Chi : Tý, Sửu, Dần, Mẹo,...)*. Năm nay Đinh Dậu, năm con gà, tiếng Anh gọi là «Year of Rooster.

Tại sao gọi là năm con gà trống, mà không gọi là năm con gà mái ? Chắc chú gà trống gáy vào sáng sớm, gọi người ta thức dậy «đi cày» !

Tôi cũng kể cho họ nghe về sự tích «Một bà, Hai ông Táo», nhằm ngày 23 tháng 12 m Lịch, ông bà Táo phải về Trời báo cáo; những chuyện đặng mất của thế gian cho Ngọc Hoàng Thượng Đế. Sau ngày đưa ông táo thì sau khi nấu nướng, mọi người không được để nồi niêu trên ông táo nữa !

Lễ Dựng Nêu, đốt pháo,...

Trên bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ, dĩa trái cây phải có ngũ quả : Cầu, sung, dừa, đủ, xoài.

Những kiêng cữ trong những ngày tết : như không được quét nhà, nếu có quét thì phải quét vào trong nhà,...

«Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Tháng hai cờ bạc,
Tháng ba rượu chè,...»

Nghe xong họ rất ngưỡng mộ người Việt Nam chúng ta.

Gần đây trong nước có một ông giáo sư đề nghị nên bỏ Tết Ta ; ông nêu nhiều lý do : lợi, hại, rồi người ta cũng quen đi.

Sau năm 1975, Việt Nam dân số gần 50 triệu người, diện tích 329 ngàn cây số vuông. Năm 2017, cũng trên mảnh đất hình chữ «S» đó, phải nuôi gần 100 triệu người ! Đất hẹp người đông.

Năm 89, 90 trong một lần tôi phải qua Quốc lộ 4, từ Cần Thơ đến Cà Mau. Đường xá hư hao, chưa sửa chữa. Đặc biệt đoạn đường Bạc Liêu đi Cà Mau, người ta tu sửa xong một phần đường, trông rất đẹp mắt, khi chiếc xe gắn máy cũ kỹ, SS50/67 của tôi chạy lên bị dằn xóc dữ dội ! Thì ra người ta không trải mặt đường bằng nhựa, mà bằng xi măng !

Trong khi đó, những chiếc xe đời mới, mang bảng số «may mắn» : năm nút, chín nút,... bon bon lướt nhanh trên đường. Còn có những chiếc xe đông lạnh chở hàng thủy sản hải sản, tận thu những con cá con tôm bất kể lớn nhỏ,... để đem bán, làm giàu, gấp rút ! Chắc họ lo sợ, không còn kịp nữa chăng ?

Sửa sang đường cũ, làm thêm đường mới, xây cống bắc cầu,... phải tốn nhiều tiền bạc thời gian; nhanh nhất, tiện nhất là mua sắm xe mới ! Về lâu về dài có thể chẳng cần chi cầu đường, chỉ cần xây phi trường, đi lại bằng phi cơ.

Sau 12 tháng, 365 ngày làm lụng cực nhọc, mọi người mong muốn về quê ăn tết, đoàn tụ gia đình. Đúng là đông như ngày Tết : đường xe kẹt cứng, đường hàng không cũng không hơn gì !

Tết nhứt mà thiếu áo mới, quà cáp, lì xì,... thì không phải là Tết. Con cháu không quà biếu, lì xì cho cha mẹ, ông bà là không phải đạo, nó làm ấm lòng như tiếng pháo nổ vang vang trong những ngày xuân.

Người xưa thường dạy : «Tiền đi trước là tiền khôn», nên người ta vận dụng nhuần nhuyễn câu này. Người ta phải có quà cáp cho nhau :

Phải có «thuốc dán» màu xanh, chính giữa có hình ông Franklin**, không được là hình của ông Washington lắt nhắt đâu có thời gian để đếm. Những thỏi vàng sáng chói, căn nhà lầu,... được bày bán ở cửa hàng mã dành cho cô hồn tháng bảy hay «Toys r us» dành cho trẻ em đâu ! Hàng thật đó các bạn ạ.

Những nơi linh thiêng như Chùa Chiền Lăng Miếu,... trong những ngày Tết không còn là nơi đến thăm viếng, khấn nguyện : Trên có Trời, dưới có đất và còn có Thánh Thần Tiên Phật,... phù hộ cho những người thật thà ngay thẳng; người ta lạm dụng để làm lợi cho riêng mình !

Thế rồi, một số người có vai vế trong xã hội mới lại đề nghị bỏ «Tết Ta», như ông giáo sư ở nọ. Họ đưa ra một bằng chứng thuyết phục là Nhật Bổn, một nước Á Châu, đã bỏ Tết m Lịch, mỗi năm chỉ có ngày Tết Dương Lịch. Kết quả là Nhật Bổn đã trở thành một cường quốc kinh tế đứng hạng nhì, hạng ba thế giới.

Việc bỏ Tết Ta là một việc lớn của quốc gia, ảnh hưởng đến mọi người dân, khi nó không còn thích hợp với thời đại công nghiệp hóa thì tự thân nó sẽ bị đào thải.

Một hôm tôi nằm mơ, thấy Việt Nam chỉ còn lại ngày Tết Dương Lịch (đã bỏ Tết Ta), tưng bừng nhộn nhịp còn hơn Tết Ta ngày xưa, vì hai cái tết nhập lại. Trên bầu trời phủ kín bầy chim sắt, dưới đất thì xe cộ ùn tắc người xe. Đền Chùa Lăng Miếu thật «hoành tráng». Quà cáp thật tinh vi,...

Rồi ngày Tết Dương Lịch lại dẹp bỏ. Người ta loanh quanh tìm kiếm ngày thay thế ngày Tết Ta. Không lẽ dành lấy ngày tết Trung Thu, rằm tháng 8 dành cho trẻ em, toàn là đèn ông sao đèn cá chép, bánh mứt không thôi, đâu thể làm mồi để «nhậu».

Có rồi. Ngày Tết Đoan Ngọ (ngày mùng 5 tháng 5 m Lịch). Các nước lân cận Việt Nam như Cao Miên, Lào, Thái Lan, Miến Điện,... có ngày tết vào ngày 13-15 tháng 4 Dương lịch (Chol Chnam Thmay).

Người Việt Nam có thể quen dần ngày tết Đoan Ngọ làm ngày Tết Ta. Nhiều người còn lưu luyến đến ngày Tết xưa cũ, mua vé máy bay qua khu «Little Saigon», tiểu bang California để ăn Tết Nguyên Đán, đoàn tụ với người thân...

Giật mình tỉnh giấc, nhìn chung quanh thấy nhà tôi đang dọn trong, dẹp ngoài. Tôi hỏi :

- Sao hôm nay quá giỏi giang.

Nàng quay lại nhìn tôi :

- Tết nhứt mà, bộ mơ ngủ há ?

Tôi chạy lại xem tờ lịch, đúng là ngày đầu năm Tết con gà. Vậy mà tưởng là ngày tết Đoan Ngọ mùng 5 tháng 5 ! Nàng còn nhắc tôi :

- Tiền lì xì của mấy đứa con cho, phải chia đều nghe, đừng làm bộ giữ dùm...

- Già rồi mà cũng yêu thích «thuốc dán» in hình ông Franklin quá nha !

Hy vọng, Tết Ta đừng vội vàng đi vào quá khứ ! Xin hãy từ từ.

Y Châu

* Theo sách tử vi của ông HL.

** Tờ $100 in hình TT Franklin, tờ $1 in hình TT Washington.

Đón Xuân Này, Nhớ Xuân Xưa*

Lê Nguyễn Hằng

Mùng Ba Tết, tác giả đã có bài về ba người đàn bà tuổi Dậu của, trích từ báo xuân Việt Báo Tết 2017. Sau đây là bài mới nhất của kể chuyện gia đình cùng đón Tết Đinh Dậu. Lê Nguyễn Hằng là một cây bút nữ, cư dân San Jose, đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014.

Hôm qua, Lâm, chồng tôi đã lau xong tượng Phật, đánh bóng mấy cái chân nến và lư đồng, rồi chùi sạch tất cả những khung hình của người thân trên bàn thờ để chuẩn bị đón Tết.

Anh cũng ra sau vườn cắt mấy cành đào, nhánh lớn và đẹp nhất cắm vào bình chưng ngoài phòng khách, phần còn lại để trong phòng gia đình.

Những món ăn như chả giò và các món dưa như dưa món, dưa cải, dưa hành, dưa tỏi, dưa bông cải trắng năm nào tôi cũng làm từ tuần trước. Còn xôi vò, chè hoa cau, thịt đông, thịt kho tàu, dưa giá, cá hồi, canh măng...vừa nấu sẵn hôm qua.

Anh chị sui gia đem cho hộp trà thơm, chả quế, quýt và mấy quả thanh trà. Cô Lan gửi đến cho một giò thủy tiên cùng với nem chua và tré. Cậu Cường vừa mang qua bánh chưng và giò lụa. Dì Nga đem đến mứt sen và hai đòn bánh tét. Thế là quá phong lưu rồi !

Vừa bầy xong mâm ngũ quả trên bàn thờ, bây giờ phải luộc gà làm gỏi, lấy nước dùng, thêm một ít miến, mấy lát nấm đông cô và vài miếng gà xé nhỏ cùng hành ngò rau răm vào là có ngay tô miến gà thơm ngon. Bông cải xanh, cải trắng, su hào và cà rốt sẽ xào với bóng (da heo). Món kho đã có sẵn chỉ việc hâm nóng thôi.

Tuy sống và làm việc ở Mỹ đã hơn bốn chục năm nhưng những ngày lễ Tết, tôi vẫn cúng bái theo tục lệ của mẹ tôi và bây giờ chuyền xuống cho các con.

Có tiếng lách cách mở cửa và ồn như cái chợ, con cháu ào vào như đàn ong vỡ tổ, ôm hôn ông bà ngoại tới tấp, rồi chạy vụt vào phòng dành cho chúng nó.

Thụy-Hằng, con gái lớn vừa chiên xong chả giò, quay sang làm bát cơm úp và múc thức ăn bày lên bàn thờ. Khi mọi sự đã sẵn sàng, vợ chồng tôi và các con cháu lo thay quần áo để cúng đón ông bà. Năm nay tất cả chúng tôi đều mặc áo dài màu vàng.

Khi xưa lúc còn ở Saigon, vào những ngày giỗ Tết, hai con gái Thụy-Hằng và Thụy-Uyển chỉ mới 3 và 5 tuổi cũng đều mặc áo dài lễ cùng cha mẹ.

Bây giờ các cháu ngoại cũng làm y như vậy. Chúng đã quen lệ là mỗi khi cúng, bốn cháu bé thay phiên nhau rót trà mời ông bà tổ tiên, khi nhang tàn thì phải lạy chào tiễn tổ tiên.

Sau đó cả gia đình quây quần quanh mâm cơm cúng, ăn uống nói cười râm ran, thật là hạnh phúc, chỉ tiếc là thiếu cô con gái thứ nhì.

Cơm nước xong, tôi cầm trên tay mấy phong bì mừng tuổi ra ngoài phòng khách thì vừa lúc các cháu đang xếp hàng chúc Tết ông bà ngoại, bố mẹ và cậu chúng nó. Lời chúc ngọng nghẹo bằng tiếng Việt của bốn đứa cháu nhỏ, nhất là từ cửa miệng của hai đứa cháu da trắng tóc vàng nghe buồn cười, ngộ nghĩnh và thật đáng yêu, chúng hớn hở lãnh tiền mừng tuổi rồi đem ra khoe với nhau. Bố mẹ các cháu bảo rằng : «Chúng nó giàu hơn tụi con rồi đó má.»

Sau một trận «bầu cua» và «xâm hường» cho các ông trạng tranh đua với nhau thật hào hứng, các con cháu ai về nhà nấy để vợ chồng tôi chuẩn bị cúng đón giao thừa.

Đặt mâm hoa quả và đĩa gà luộc trên bàn ngoài hiên, tôi nhìn con gà miệng ngậm cái hoa cúc như sẵn sàng đón mừng năm mới. Tôi vừa bật lửa thắp nhang là tiếng pháo bắt đầu nổ đì đùng, náo nhiệt cả một vùng, hy vọng rằng những người hàng xóm không phải là Á Châu rộng lòng tha thứ cho việc phá hoại sự yên tĩnh cần thiết của giấc ngủ ban đêm này.

Trong nhà tôi vẳng ra tiếng bản nhạc «Ly Rượu Mừng» của Phạm Đình Chương đang trỗi lên rộn rịp : «Ngày xuân nâng chén ta chúc nơi nơi, mừng anh nông phu vui lúa thơm hơi...nước non thanh bình, muôn người hạnh phúc chan hòa» khiến lòng tôi tưng bừng và dạt dào niềm hạnh phúc.

Trước đây vài năm, tôi thường cùng gia đình đi chùa hái lộc đêm giao thừa, nhưng bây giờ không còn dám đem tấm thân già da cóc ra khỏi nhà thách đố với trời lạnh đêm khuya nữa.

Sáng hôm nay, tôi dậy sớm để sửa soạn đi chùa đầu năm. Mão, bạn văn Việt Bút của tôi, lái xe từ San Francisco xuống đón Điệp, Ngọc và Quý đến nhà tôi rồi cả bọn hớn hở du xuân.

Những ngày Tết thường mưa và gió lạnh, tôi luôn ủ người trong một tấn quần áo nhưng hôm nay tiên đoán thời tiết cho biết sau hơn ba tuần bão lụt dầm dề, đất chuồi, cây đổ, San Jose bây giờ bắt đầu ấm áp. Tuy vậy, chúng tôi vẫn mang theo mỗi người một cái áo khoác. Khi ngừng xe trước cổng chùa, mặt trời đã chiếu những tia nắng ấm rực rỡ, chan hòa lên vạn vật, cây cỏ đầy hoa muôn màu, hoa mai tươi thắm, hoa lan sang cả, hoa cúc lộng lẫy, hương thơm phảng phất trong không khí quyện với mùi nhang và trầm, thỉnh thoảng lại có tiếng chuông và mõ trong chùa vọng ra, không thể có một ngày Tết tuyệt diệu hơn hôm nay !

Khách vãng cảnh chùa đã tấp nập ra vào, ai nấy đều ăn mặc tươm tất và đẹp đẽ. Năm đứa chúng tôi cũng yểu điệu thướt tha trong các bộ áo dài đầy màu sắc đi «trẩy hội». Dù đã già cả rồi nhưng những tà áo dài tuy lộng lẫy mà không kém phần trang nhã đã khiến chúng tôi cảm thấy trẻ lại và thi nhau chụp bao nhiêu kiểu hình làm kỷ niệm. Thật đấy, vài năm nữa khi lụm khụm rồi, chúng tôi sẽ nhìn nhau và gật gù bảo : «Ngày xưa trông tụi mình cũng đâu đến nỗi tệ lắm !»

Thăm viếng và nhận lộc của thiền viện Quan m, chùa Di Lặc, chúng tôi dừng lại ăn trưa tại chùa Quán Thế m, ăn quà ở chùa Đức Viên xong rẽ qua chùa Thích Ca

Đa Bảo.

Đến chùa Từ Lâm, vườn có cây cao bóng mát với rất nhiều tượng Phật trong sân trước, sân sau. Tượng Phật Bà Quan m đứng dưới vòm cây một tay cầm bình nước cam lồ, tay kia cầm nhành dương liễu, vạt áo trắng phất phới, trông thật từ bi, thanh thoát. Cảnh chùa êm đềm mặc dù khách thập phương hành hương tấp nập.

Bước vào chánh điện, khói hương nghi ngút, tôi thắp nhang cúng Phật và những người thân của gia đình tôi để hình ở chùa. Nhìn ảnh con gái, tôi thấy đôi mắt con tôi như long lanh, ánh lên nét mừng rỡ khi thấy mẹ. Thấm thoắt con gái tôi mất đã ba mươi hai tháng. Gần ba năm trời mẹ con không còn được cùng nhau đi chùa dâng hương lễ Phật. Nghĩ vậy, lòng tôi dậy lên mối nhớ nhung, thương cảm và không ngăn được dòng lệ. Tôi thì thầm trong nước mắt : «Con yêu ơi, con yên tâm ở chùa ngày đêm nghe kinh kệ, tuần nào mẹ cũng ghé thăm con mà.»

Lễ xong, cả bọn kéo nhau về nhà tôi «ăn Tết». Thức ăn được dọn ra đầy bàn thế mà «ngũ quỷ» chẳng giống câu «nữ thực như miêu» tí nào, đã thanh toán gần hết mọi món trong tiếng cười giỡn rôm rả. Rồi chúng tôi bốc thăm, tranh giành phần quà của người khác, cuối cùng mọi người đều trúng thưởng cho được may mắn

suốt năm, sau đó còn chuyện trò cho đến sẩm tối và hăng hái hẹn nhau sang năm sẽ tiếp tục buổi du hành ngày hôm nay.

Cuộc vui nào rồi cũng tàn và bạn bè khi chia tay thấy lòng thoải mái nhẹ nhàng sau chuyến du xuân thật là hoàn hảo, ấm áp lòng kẻ tha hương.

Chồng tôi đi chúc Tết chưa về, còn lại một mình trong căn nhà yên tĩnh, tôi dựa lưng vào chiếc ghế nệm êm ả, thả lòng mình nhớ lại những Tết xa xưa...

Hồi ở Hà Nội, tôi còn bé lắm, năm nào cũng được bố mẹ dẫn đến nhà ông bà nội ngoại và các bác, các chú để chúc Tết. Tôi luôn luôn được cho nhiều tiền mừng tuổi nhờ là «con bé này ngoan và chăm học.»

Mẹ tôi rất khéo, từ may vá thêu thùa đến nấu ăn, Mẹ nấu rất nhiều món ngon. Cứ sau ngày 23 tháng chạp đưa ông Táo về trời là Mẹ tôi chuẩn bị nấu bánh chưng. Mẹ lựa kỹ càng từng vuông lá chuối, từng sợi lạt. Đậu xanh sau khi đồ rồi phải nghiền nát, rồi bóp và vo tròn như những quả bóng, sau đó lấy dao thái nhuyễn. Thịt phải nêm nếm đậm đà vừa ăn với nhiều hạt tiêu cho thơm, phải có tí mỡ ăn cho beo béo, ngầy ngậy nhưng không nhiều quá sẽ ngấy. Khi gói xong, Mẹ tôi vuốt từng góc bánh cho vuông vức, sửa từng sợi lạt cho đều

nhau. Điều thú vị nhất là anh em chúng tôi được ngồi quanh nồi bánh chưng nghe Anh Cả tôi kể chuyện, phần lớn là chuyện ma. Tôi nhát như cáy nên ngồi co rúm dựa sát vào chị tôi nhưng vẫn muốn nghe, trong khi nồi bánh chưng sôi sùng sục trên bếp lửa hồng tí tách ấm áp reo vui. Thỉnh thoảng Mẹ lại nhắc Anh tôi châm thêm nước. Khi bánh chín, Anh tôi vớt bánh ra và dùng một cái thùng to đầy nước chèn bánh cho chắc. Chúng tôi được chia nhau cái bánh đầu tiên thơm ngát mùi lá chuối, quyện với mùi đậu xanh và mùi thịt mỡ, ngon ơi là ngon ! Quả thật, đối với con, Mẹ bao giờ cũng là người nấu ăn ngon nhất trên đời.

Khi di cư vào Tuy Hòa, Tết ở nhà quê vui hơn nơi thành phố. Đám học trò chúng tôi, một đoàn sáu, bảy chiếc xe đạp chở nhau theo bạn về quê ở Phong Niên ăn Tết. Những chiếc xe đạp cà cộ, cũ rích, mỏng manh, lắc lư trên liên tỉnh lộ 7, dọc theo làng quê Hòa Thắng gồ ghề, lồi lõm như muốn rớt ra từng miếng và quăng người đèo sau lưng xuống đất, thế mà đám học trò nghịch ngợm vẫn cười đùa vang dội. Văng vẳng tiếng hô bài chòi trong đình làng đâu đây tăng thêm ý vị đậm đà và rộn ràng cho những ngày Tết ở thôn quê, khi công việc đồng áng vườn tược nhọc nhằn vất vả đều dẹp qua một bên.

Tết Mậu Thân 1968, tôi cùng Lâm và đứa con gái đầu lòng mới vừa đúng một tuổi về thăm quê chồng, chúng tôi bị kẹt lại Đà Nẵng và thoát chết hai lần trong đường tơ kẽ tóc. Mãi hơn một tháng sau, khi phương tiện giao thông vãn hồi, chồng tôi mới về Saigon tiếp tục lớp Cao Học Hành Chính. Còn tôi phải gửi con cho bà chị chồng ở lại Đà Nẵng, một mình trở về Tuy Hòa với công việc làm vì tình hình ở đây còn chưa yên. Sáu tháng sau, khi đã xin được thuyên chuyển theo chồng, gia đình nhỏ bé của tôi gồm 3 người sống 3 nơi, mới được đoàn tụ ở Saigon.

Đầu năm 1976, chúng tôi đón cái Tết tha hương đầu tiên ở tiểu bang Virginia. Lúc đó người Việt ở Mỹ còn rất hiếm hoi, gặp được đồng hương là mừng rơi nước mắt. Tôi còn nhớ hôm đó là mùng 3 Tết năm Bính Thìn, thứ hai đầu tuần, tôi phải đi làm như thường lệ mà trong lòng buồn tủi thầm nghĩ : «Giá còn ở Việt Nam thì ngày này đang ở nhà vui xuân, đâu có phải đi làm.» Buổi trưa, sau khi ăn vội miếng bánh mì, tôi chạy ra chợ gần sở làm để mua vài món vì khu nhà tôi ở không có chợ Á Đông. Đang định băng qua đường, bỗng có một chiếc xe ô tô chạy sát sau lưng bấm còi inh ỏi, trong lúc bụng buồn bã nhớ quê hương vào ngày Tết, tôi quay lại định mắng vài câu thì bỗng người tài xế ngừng lại, mở cửa xe chạy ù tới hỏi : «Chị ơi, chị có phải người Việt

Nam không ? «Hai chữ Việt Nam lập tức khơi động mối thương tâm khiến tôi gật đầu mà nước mắt trào dâng. Trong làn lệ ướt, tôi thấy nhòe nhoẹt một gương mặt rất trẻ cũng rưng rưng nhìn tôi. Người thanh niên hỏi : «Chị mới qua Mỹ hả ? «Tôi đáp : «Ừ, vừa chạy qua đây tỵ nạn được 6 tháng.» Anh chàng ấy nói : «Em là sinh viên du học, mất liên lạc với gia đình từ tháng tư, nên phải lái xe taxi kiếm sống, buồn và nhớ nhà quá chị ơi, nhất là ba ngày Tết. Thấy chị em mừng quá ! «Rồi anh chàng ôm lấy tôi như vừa tìm được một người thân và hai chúng tôi đứng giữa đường cùng khóc, hai tâm hồn tha hương cùng rung lên một điệu buồn xa xứ, cho đến khi nghe tiếng còi inh ỏi vì xe người thanh niên đã cản đường lưu thông, cậu ta hoảng hốt buông tôi ra, chạy tới xe và lái đi luôn trước khi chúng tôi kịp hỏi tên nhau. Dù chỉ là vài phút ngắn ngủi, nhưng cuộc gặp gỡ đã để lại trong lòng tôi một ấn tượng sâu xa và mãi thương xót cho người thanh niên trẻ đang sống cô đơn lạc lõng nơi xứ người mà không biết gia đình, cha mẹ, anh chị em ra sao, còn hay mất. Cho đến mãi bây giờ, bốn chục năm sau, dù không biết tên cậu ta, tôi vẫn luôn nhớ người bạn đồng hương đặc biệt đó, và cầu mong cho cậu ấy được đoàn tụ với thân nhân và có một cuộc đời hạnh phúc.

Ba năm sau, gia đình tôi dọn về San Jose, California và được đón những mùa Tết êm đềm với thân nhân và bạn bè đượm nồng hương vị như lúc xưa ở Việt Nam. Chúng tôi cũng đi chợ Tết, rồi đi chùa, đi hội chợ và có đầy đủ những món ăn cổ truyền của ngày Tết. Ba ngày đầu năm, pháo cũng nổ ròn trong shopping, chợ búa, chùa, nhà thờ và ngay cả khu gia cư.

Nhưng dù thế nào, chúng ta cũng đều tha thiết mong đợi ngày về ăn Tết trên quê hương Việt Nam yêu dấu, một quê hương tự do, dân chủ và hạnh phúc, ấm no.

Ngày Tết 2017

Lê Nguyễn Hằng

* Đón Xuân Này Nhớ Xuân Xưa là tựa đề bài hát của Châu Kỳ và Anh Châu

Gà Chọi

Đoàn Thị

Tác giả định cư tại Pháp, tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010. Họp mặt giải thưởng năm 2011, bà đã bay từ Paris sang California để nhận giải Vinh Danh Tác Giả, thường được gọi đùa là giải Á Hậu. Bài viết mới của tác giả là chuyện về người trưởng nam tuổi Tân Dậu, gia đình ở Pháp mà làm việc bên Mỹ.

Cu Bi sinh gần cuối tháng tám 1981, năm Tân Dậu, con trai tuổi gà hình như không bảnh như mấy cậu tuổi Thìn, tuổi Dần... oai ra phết.

Con giáp nào không quan trọng, với tôi phải là thằng cu, hồi nhỏ tôi từng chờ một thằng em để bảo vệ chị em tôi mỗi lần xích mích với đám con nít hàng xóm, thế mà bố mẹ tôi nỡ tuyên bố «chấm dứt cuộc chơi đêm», khiến chị em tôi thất vọng não nề.

Hơn một phần tư thế kỷ sau, tôi mang thai đứa con đầu lòng, dạo đó Sài Gòn chưa có máy siêu âm, các cụ đoán già đoán non, cái bầu tròn vo hay nhọn sẽ là con...

Bên nội nôn nao chờ đợi cháu trai đầu tiên, tôi ước mơ thằng cu cho riêng tôi, đúng là cái bầu của tôi đầy tâm sự tới mức cái thai trong bụng cảm nhận «nỗi lòng»

của tôi nên im re, rất ngoan.

Đúng ngày đủ tháng thằng cu khóc vài tiếng báo hiệu, nhân vật quan trọng vừa chào đời, ông bà nội, ngoại hài lòng lắm, tôi mãn nguyện vì mình thành công ngay «mẻ đầu tiên».

Chàng đến bên chiếc nôi nhìn thằng cu, lắc đầu chịu thua không biết nó giống ai vì cái mặt ngái ngủ, da đỏ hỏn, thỉnh thoảng ré lên làm thiên hạ lao xao.

Mấy tháng sau thằng cu hạp sữa mẹ, «bông sữa» nổi lên khắp người, thấy vậy dì út đặt tên «cu bông».

Tôi phản đối,

- Con trai sao gọi là bông hoa, gọi em là Cu Bi đi, cặp mắt người ta tròn xoe như hai hòn bi kìa.

Cu Bi được ông bà nội cưng nhất vì là cháu nội trai đầu tiên dù nó không là cháu đích tôn, ông bà lấy lá số cho nó, tử vi đoán tương lai con gà này khá lắm cỡ «gà chọi» đấy.

Mấy năm sau bà nội hớn hở khoe,

- Ai bảo tuổi Gà không ngon lành, cháu bà năm nào cũng có giấy khen học sinh giỏi, con gà chọi của bà mà.

Nghe bà khen mà tôi buồn thầm, tờ giấy khen của chế độ CS dỏm nhưng giấy vàng mã, ngon cái nỗi gì, giữa đám mù thằng chột tự động lên ngôi thế thôi.

Gà con theo bố mẹ qua Tây năm 11 tuổi, bạn bè tôi ai cũng ái ngại cho nó, tiếng tây không đầy cái lá mít, chắc chắn sẽ ở lại lớp dài dài, các bác làm tôi mất ăn mất ngủ, tuy cu Bi có học tiếng Pháp hai năm trước khi rời VN.

Nhập học được vài tháng thì bãi trường, suốt mùa hè thằng nhỏ gối đầu giường quyển sách Pháp văn cô giáo cho mượn về nhà tự học.

Năm sau nhờ giỏi toán, ông thầy phụ trách lớp gò thêm cho nó các môn khác, nhờ thầy «gắn cựa» con gà của tôi hăng tiết vịt dùi mài kinh sử ngày đêm suốt năm lớp 6 (đệ thất).

Sang năm lớp 7, sau ba tháng nhập học, thầy phụ trách lớp gọi nó lên văn phòng thông tri,

- Thầy cho em nhảy lớp, tuần tới em sẽ lên lớp 8, về nhà em bàn với bố mẹ rồi cho thầy biết ý kiến gia đình.

Chiều hôm đó tôi nuốt cơm không trôi, hết đói, no ngang, vậy mà cả nhà ăn cơm ngon lành.

Ông tía, tía lia,

- Bà nội nói đâu có sai, «gà chọi» chứ đâu phải «gà mờ».

Tôi e ngại,

- Giỏi ở lớp 7, nhảy lên lớp 8 có khi bò lăn bò càng đó con, bố mi lạc quan đến phát khiếp.

Cu Bi trấn an tôi,

- Mẹ đừng lo, con có nói với thầy nếu theo lớp 8 không nổi, con trở xuống lớp 7.

Ông tía dẫy nẩy,

- Vậy là con không chắc mình theo kịp lớp 8 ?

Cu Bi chắc mẩm,

- Phải nói vậy cho thầy yên tâm chứ con đã học trước chương trình lớp 8 rồi.

Tôi với chàng trố mắt, đồng thanh,

- Hồi nào ?

Cu Bi cười cười,

- Hồi hè chứ hồi nào, mà bố mẹ lo làm gì, học là việc

của con mà.

Ông tía vớt thêm một câu cho chắc bụng,

- Ừ thì việc của con nhưng bố mẹ cũng phải để tâm chứ.

Từ năm vào lớp 8 ngang xương Cu Bi học hết bậc trung học khá trơn tru, cả nhà mừng con gà chạy bộ giỏi như gà rừng, bà nội bên VN vui lắm, thằng cháu lớn nhất của bà không phụ lòng tin của bà.

Năm 17 tuổi Cu Bi đậu tú tài ban S (Baccalauréat Scientifique) hạng ưu, tương đương với Ban Toán của VNCH ngày xưa, đến đây bố mẹ thở phào lấy sức để đi tiếp đoạn đường chông gai sắp tới.

Giai đoạn này con gà phải là «gà chọi», gian nan lắm, học hai năm dự bị toán, lý, hóa, (Classes préparatoires) để dự cuộc thi tuyển toàn quốc vào các Đại Học Lớn (Grandes Ecoles) chuyên về khoa học kỹ thuật.

Học sinh lớp này đứa nào cũng giỏi, hoặc xuất sắc về Toán, Lý, Hóa, nhưng môn sinh ngữ dù không quan trọng lại là môn «chiến lược» giúp học sinh lọt vào đại học lớn, qua mặt đối phương ngọt xớt.

Pháp văn hoặc Anh văn là số điểm quyết định ai thắng ai thua trong cuộc chạy đua vào ĐH Lớn vì mỗi trường chỉ nhận trên dưới hai trăm sinh viên trên cả ngàn thí sinh dự tuyển.

Ở lớp dự bị, điểm Toán, Lý, Hóa của học sinh xê xích nhau từ 8-9 đến 10/10, chỉ cần Pháp, Anh Văn đạt từ 7 điểm trở lên là ăn đứt đối thủ.

Cu Bi ngày đầu sang đây đã phải vật lộn với tiếng Tây cho đủ sở hụi phòng thân khi va chạm đám tây con coi thường thằng Mít chân ướt chưa ráo với cái tên gọi trẹo bản họng, Duy Hải.

Trong hai năm học lớp dự bị, Cu Bi cắm cổ luyện Anh văn, tiếng Pháp lúc này đầy một bụng để làm bài luận văn, dư sức cự cãi với đám bạn học.

Nhờ điểm Anh văn cao, (tụi Tây chúa sợ tiếng Anh) Cu Bi đậu vào Ecole Centrale, cả nhà như trút đi gánh nặng suốt hai năm chờ đợi ngày con gà chọi đi vào hệ thống ĐH Lớn của Pháp.

Phải học thêm 4 năm mới có bằng KS, tuy nhiên đã đậu vào đây việc học không còn căng thẳng như ở lớp Dự Bị nên Cu Bi chơi một cú làm bố mẹ thót tim.

Mấy tuần đầu nhập học, Cu Bi phụ trách trang Trombinoscope (viết tắt Trombi) lập danh sách sinh viên niên khóa mới, nó nhờ các bạn cùng khóa chụp hình, ghi lý lịch, sở thích... từng người rồi tổng hợp và xếp tên họ sinh viên theo thứ tự từ A đến Z và theo ban như Lý, Hóa, Tin Học...

Sau khi hoàn tất, Trombi 2001 được đưa vào trang mạng của trường để Sinh viên liên lạc, làm quen với nhau, trong cư xá SV bạn bè bầu Cu Bi làm trưởng nhóm «vui chơi cuối tuần».

Mỗi nhóm phụ trách thực đơn và tiết mục ăn chơi, con gà của tôi bữa ni trở thành con gà lôi, gà tây (Dindon) rú họng gáy điếc tai, bạn bè gõ chén gõ ly chơi xả láng, cứ thế mà tụi trẻ vui đùa dài dài.

Mỗi tháng có buổi dạ vũ, gặp gỡ với các ĐH Y, Dược, Kinh Tế, Luật..., hãng rượu ủng hộ cả kết rượu bia, ngân hàng tặng năm, bảy chục euros cho SV nào mở chương mục lần đầu, hãng nước hoa tặng hàng mẫu, thuốc lá phát miễn phí...

Con gà chọi dùi mài kinh sử mấy mùa thi, bi chừ tự động «nghỉ phép» dài hạn ăn chơi cho biết đời sinh viên vui như thế nào, hậu quả biết liền.

Dựa vào kết quả tam cá nguyệt đầu tiên, thầy trưởng khoa gọi nó lên văn phòng, không như lúc ở trung học, Cu Bi biết chuyến này mình sẽ bị thầy quở tơi bời, một chút ăn năn nhưng tuổi trẻ tự tin khiến cu cậu hiên ngang đến gặp thầy.

Ông thầy vòng vo,

- Cậu làm trang Trombi hay lắm, hoạt bát tổ chức ăn chơi cũng giỏi, có đúng không ?

Con gà im re, thầy nghiêm giọng,

- Tiếc thay điểm thi của cậu làm tôi thất vọng, cứ cái đà này, học kỳ tới cậu biết cậu sẽ đi về đâu chứ ?

Con gà gãy cựa thấp giọng,

- Thưa thầy con hứa sẽ học hành đàng hoàng.

Ông thầy chưa tha,

- Cậu khỏi hứa, một là tiếp tục học, hai là cuốn gói về nhà.

Con gà thất kinh hồn vía, thề thốt,

- Thưa thầy làm sao con có thể quay về nhà trong lúc này được, con chỉ trở về sau khi tốt nghiệp, con xin hứa.

Ông thầy cười mỉm,

- Được lắm, tôi chờ điểm kiểm tra tuần tới đấy.

Chương trình học ở đây tuần nào cũng có bài kiểm tra viết và vấn đáp, sinh viên làm bài như đang thi tuyển, khá căng thẳng, Cu Bi đã quen chạy đua từ trung học nên không xa lạ với cách học này.

Từ đó nó chúi mũi học, chơi ít học nhiều cho chắc ăn, học một lèo cho đến lúc ra trường, qua bên Luân Đôn lấy thêm bằng Master of Science và chuẩn lên đường tìm việc.

Năm 23 tuổi, thủ cái bằng KS và Master, Cu Bi gửi CV (lý lịch) đến các công ty Tin Học, qua vài lần phỏng vấn, chủ hãng nhận mà nó lắc đầu chưa ưng ý, hai tháng đi phỏng vấn vẫn chưa ra việc.

Ông tía sót ruột chất vấn,

- Người ta nhận cớ sao mi lại từ chối, thời nay có việc là mừng rồi, mi chạy suốt hai tháng nay chưa mỏi giò hả con ?

Cu Bi phân trần,

- Công việc đầu đời quan trọng lắm, đâu phải việc nào mình cũng nhận sau này khó nhảy sở đi tìm việc

mới.

Nghe đến đây ông tía xanh mặt,

- Việc chưa có đã tính chuyện viễn vông, đừng có ảo tưởng mà vỡ mặt đấy.

Sợ tía lo, cu Bi bật mí,

- Con đã chấm một chỗ rồi, vì đang ngã giá mức lương với một hãng khác nên con chưa gật đầu đó thôi, bố đừng lo nữa, con sẽ đi làm nay mai mà.

Nói vậy chứ chàng biết tính thằng nhóc biết lo liệu cho mình từ bé, có đi theo nó cũng thừa, chả giúp được gì còn làm nó vướng víu thêm.

Tháng sau Cu Bi xách cặp đi làm, chiều hôm đó cả nhà xúm lại tra khảo, ông tía mở màn,

- Ngày đầu như thế nào, công việc thích hợp chứ ?

Cu Bi từ tốn,

- Xếp dẫn con giới thiệu với các phòng ban trong sở, con ngồi chung với đám trẻ cùng ngành, công việc thì mai bắt đầu, bữa nay ra mắt mọi người và cưỡi ngựa xem hoa thôi.

Tôi trợn mắt,

- Sao không làm ngay mà đợi đến mai ?

Cu Bi cười,

- Mẹ cứ làm như nấu cơm, vo gạo rồi phải nấu ngay, ngày đầu tìm hiểu rõ ràng từ A đến Z, ngày mai làm việc tối mặt đấy, mẹ tưởng người ta trả lương cho mình ngồi chơi xơi nước à.

Làm được một năm cu Bi đổi sở, ông tía run thay thằng con, nhăn nhó,

- Khổ thật, mới làm chưa nóng đít lại bỏ việc, bộ làm không nổi à, mi không sợ chủ mới có ác cảm sao ?

Cu Bi tỉnh bơ,

- Trăng sao gì bố, chủ mới biết con bỏ sở nhưng vẫn nhận, họ đâu có chê con.

Ông tía chưa an tâm,

- Vậy lý do mi nhảy sở vì cái gì ?

Cu Bi ôn tồn,

- Vì lương cao hơn chỗ cũ, đi một đàng học một sàng khôn, làm nhiều chỗ khác nhau mới học được nhiều

thứ, trong lĩnh vực này mình phải liên tiếp cập nhật chuyên môn nếu không muốn bị đào thải.

Hôm đó thằng nhỏ làm cả nhà im re, dù chàng rối bời tâm can, mấy năm sau nó tiếp tục đổi sở, lương tăng theo mỗi lần chuyển qua hãng mới, màn nhảy sở của nó bây giờ không làm ai hoảng vía như lần đầu tiên.

Bốn năm sau khi ra trường cu Bi đổi bốn sở làm, gom đủ vốn liếng chuyên môn, nó quyết định «ra riêng», làm Freelance mở hãng mình ên.

Ông tía lại trở bệnh hoang mang, lên lớp thằng nhỏ,

- Lần này mi liều thật, tiền bạc không có bao nhiêu, mối lái, khách hàng đào đâu ra mà dám làm ăn kiểu này.

Cu Bi nín cười,

- Bốn năm làm việc với bốn sở khác nhau con có danh sách khách hàng dài thòng, bố khéo lo.

Tôi giải hòa,

- Kệ tía nó đi, hồi nào giờ có thấy nó thất nghiệp đâu mà bố nó quýnh quáng.

Chàng vẫn chưa yên lòng,

- Không lo sao được, làm việc ở sở, lỡ mất việc còn có tiền thất nghiệp, tự làm chủ kiểu này, không có khách hàng là húp cháo, mẹ con bà tự tin quá đáng.

Lúc này cu Bi đã có vợ con, chàng lo như rứa cũng phải, mà tính chàng như «gà mẹ luôn ấp ủ đàn con» (Tây gọi là «Maman poule») cả đời chạy theo hai thằng con nên tụi nhỏ đặt cho chàng biệt danh «Papa poule».

Suốt hai năm Cu Bi làm ăn riêng lúc nào chàng cũng canh cánh bên lòng sợ mai này thằng nhỏ sập tiệm mà không dám nói.

Mấy tháng đầu thằng nhỏ làm Freelance, ông tía chỉ có một điệp khúc ca hoài không chán,

- Lúc này làm ăn được không con ?

Cu Bi đáp lễ,

- Vũ như cẩn, tiền vô đều đều.

Tôi phải trấn an chàng,

- Bố nó lo con bò trắng răng, cu Bi là gà chọi, lên võ đài hoài, dù có bị trầy xước, cựa vẫn cứng như sắt mà.

Một hôm Cu Bi mang vợ con đến nhà chơi như thông lệ, cơm nước xong, đợi vợ nó đưa con lên lầu ngủ trưa, chờ tôi mang cà phê ra bàn, nó tuyên bố đóng cửa tiệm, giải nghệ Freelance.

Ông tía tái mặt, giọng thểu não,

- Làm ăn thất bại không đủ tiền trả thuế phải không con, bố đã nói rồi...

Không để chàng dứt lời, nó nói ngay cho tía nó hết sợ,

- Hãng của con vẫn khấm khá, chỉ tại phải đóng thuế 33% trên tiền lời hằng năm của hãng, cộng thêm thuế thu nhập của hai đứa con cao quá nên con quyết định trở về nghiệp nhân viên công ty tư.

Ông tía mừng rên, hỏi ngay,

- Đã có hãng nào nhận con chưa ?

Cu Bi ởm ờ,

- Con đang do dự giữa 2 đề nghị.

Ông tía muốn lên «tăng xông»,

- Giời ạ, đến nước này mà còn do với dự là sao.

Cu Bi kể lể,

- Bố còn nhớ chuyến đi San Francisco của con vừa rồi chứ, sau khi con trình bày «Cassandra...», tụi Data... liên lạc với con đề nghị thu nhận con. Nghe tin này vợ con nhảy tưng tưng, bố còn lạ gì dân Tây kỵ láng giềng Anh, không ưa chú Sam Mỹ, chỉ nước Pháp muôn năm thôi.

Ông tía sốt ruột,

- Rồi sao nữa ?

Cu Bi gãi đầu,

- Kẹt nỗi có hãng Tây muốn nhận con nhưng con không thích mà vợ con chịu chỗ này mới ác.

Ông tía bực bội,

- Không lẽ mi sợ vợ đến mức phải làm việc với Tây dù mi không thích.

Cu Bi lắc đầu,

- Con mà sợ vợ, cái khó là Tây trả lương mỗi năm cao hơn Mỹ đến mười ngàn euros nên con điều đình lại với Mỹ. Sau hai lần «sát hạch» qua Skype với trụ sở ở San Francisco, làm việc lần cuối với chi nhánh Châu u bên

Luân Đôn, chuyện ngã giá đã xong, họ chịu trả bằng lương hãng Tây và thêm «stock options» cuối năm.

Tôi cười cười,

- Thế là em đầm của mi «bó tay» rồi.

Cu Bi cười khoái trá,

- Dĩ nhiên là nó phải chịu thua con rồi, con không thích làm với Tây phải trực thuộc xếp thương mại, dân bắt «áp phe» đâu rành kỹ thuật, họ lấy giá rẻ để giành mối, tụi kỹ thuật làm việc trối chết mệt lắm.

Tôi hỏi,

- Hãng Mỹ thì sao ?

Cu Bi đắc ý,

- Con hỏi xếp của Data..., hắn lớn hơn con vài tuổi, xếp trực tiếp của con là ai, hắn bảo, tôi đây chứ ai, chỉ có dân «Cassandra» như tụi mình nói chuyện với nhau mới hạp. Đó là đặc điểm con thích làm với Mỹ, thực tế, hiệu quả.

Đến đây thì ông tía lặng thinh an lòng, con gà chọi của bà nội bi giờ đang đá sân xa, giá còn sống chắc bà sẽ nở mũi vì đứa cháu trai lớn nhất trong đàng cháu nội

ngoại của bà, chuyến này đá cho đội Mỹ.

Tôi tò mò,

- Cassandra là cái chi mà mi mang ra ngã giá với Data... ?

Cu Bi tròn mắt,

- Mẹ thắc mắc thật chứ, con sẽ nói đại khái chứ không vào chi tiết hơi khó hiểu với mẹ, Apache Cassandra là «đặc sản» Tin Học viết từ ngôn ngữ Java, để thiên hạ sử dụng miễn phí, Facebook, Twitter, Netflix... cũng dùng cái này.

Hồi nhỏ con khoái cờ tướng làm sao bây giờ con mê Cassandra như vậy, lúc còn làm Freelance ngoài giờ làm việc con tạo vài ứng dụng mới từ Cassandra rồi đưa lên Forum của con cho thiên hạ tham khảo, áp dụng.

Dân rành Cassandra thích cái màn này lắm, có đám khách thường xuyên vào quán ảo của con chuyện trò rôm rả, chia sẻ kinh nghiệm đủ thứ, có đứa hẹn con ra quán cà phê nói chuyện mà con từ chối vì quá bận.

Rồi có một gã vào «quán của con» (Forum) hỏi tùm lum, như tại sao con nghiên cứu cái này, với mục đích gì...

Câu hỏi vớ vẩn, tuy nhiên con vẫn lịch sự trả lời, có lẽ bạn là «ma mới» nên hỏi lằng nhằng, thôi cứ vào đây chơi, rồi bạn sẽ hết thắc mắc về mục đích chi đó, tuy nhiên nếu bạn thắc mắc về Cassandra cứ hỏi, tôi sẵn sàng trả lời.

Sau đó hắn biến mất, con nghĩ hắn là đứa tò mò, chả tìm ra lý do gì để chuyện trò tiếp nên lặn luôn, nào ngờ hắn tái xuất hiện tự xưng là thành viên bự của Data...rủ con cộng tác với họ.

Hắn cho biết, sau chuyến đi San Francisco của con với tư cách Freelance, hắn đề nghị hãng thu nhận con để quảng bá Cassandra ở Châu u..., đoạn kết mẹ đã rõ rồi.

Sau khi ký hợp đồng làm việc, Cu Bi qua San Francisco ra mắt hãng và tham gia khóa đào tạo một tuần, học cách thể hiện nhân viên của Data... mỗi khi làm việc với khách hàng.

Data... phát cho nó cái sweatshirt với hàng chữ «Evangelist for Apache Cassandra» trên lưng áo để nó mặc mỗi lần đi «thuyết pháp» cho hãng.

Làm với Data... Cu Bi thường xuyên đi công tác u Châu, tùy nơi, năm ba ngày đến một tuần, có lần qua

đảo Réunion, nó mua rượu mùi (liqueur) tặng mẹ, rượu Rhum cho bố.

Mỗi lần về trụ sở chính bên SF, ghé qua San José, nó đi ăn hàng, phở, bánh cuốn, bột lọc..., uống nước mía, mua tặng bố một lố dầu gió xanh con Ó để bố «xông mũi» mùa đông.

Thời gian còn lại làm việc tại Pháp, mỗi tuần đến sở một hoặc hai ngày, những ngày khác làm việc tại nhà và họp mỗi tuần qua sky với trụ sở bên Mỹ.

Những ngày làm việc ở nhà, cu Bi đưa đón hai đứa nhỏ, xi bô thay tã điêu luyện như vú em, bù đắp những lúc vắng nhà, em đầm vừa đi làm vừa một nách hai con mà không than vào đâu được.

Lúc này chàng yên chí thằng con cặp bến an toàn, hai năm nó làm Freelance, chàng thấp thỏm sợ thằng nhỏ chống chọi không nổi thị trường Tin Học tiến bộ nhanh như vận tốc ánh sáng.

Bữa trước Cu Bi mang vợ con đến nhà ăn cơm, ông tía sảng khoái mở lời,

- Bây giờ làm cho hãng, tối ngủ yên giấc chứ con.

Cu Bi cười,

- Vũ như cẩn bố ơi, hồi làm Freelance con đánh thuê dài hạn cho vài ngân hàng Tây, hợp đồng ký đầu năm, cuối năm ngân hàng sẽ ký tiếp cho năm sau nếu mình làm được việc.

Muốn được như vậy con phải học thêm về Cassandra... để bắt kịp người ta, làm Freelance hay làm thuê cho chủ, mình phải tiến, dậm chân tại chỗ có nghĩa là thụt lùi, thời buổi này không cập nhật chuyên môn là bị đào thải ngay.

Ông tía hỏi dò,

- Bận rộn như vậy còn đâu thời gian lo cho vợ con ?

Cu Bi diễu cợt,

- Bố không thấy thời gian làm việc ở nhà, con làm nội trợ nhiều hơn là làm việc hãng đó sao, bố khéo lo, con có cách của con.

Chàng chắc bụng lần này thằng con sẽ làm việc lâu dài với hãng này, thời nay tìm được việc làm đúng sở thích của mình là quá tuyệt vời rồi.

Ấy thế mà mấy hôm sau, chàng lại bâng khuâng nói với tôi,

- Hồi sáng Cu Bi gọi điện thoại kể, hãng của nó có đứa bỏ việc, vì đi công tác xa nhà, bị vợ con cằn nhằn, xếp Châu u run, tìm chưa ra người thay thế nên chìu nó lắm. Đúng lúc đó có một Startup chiêu dụ nó với mức lương cao hơn sở cũ nhưng nó lắc đầu mới lạ.

Tôi không ngạc nhiên,

- Nó từ chối chắc phải có lý do của nó.

Chàng gật gù,

- Nó nói sở mới tuy lương cao hơn nhưng mỗi ngày phải vào sở làm việc, nó ngán lắm, nó là đứa thích đi ta bà, công việc lại không hấp dẫn, nó bảo đang được tự do ở nhà, tự do đến sở chỉ 2 ngày một tuần trừ khi đi công tác, cho tiền bảo nó vào rọ nó cũng không ham.

Con gà của tôi, nòi «gà chọi» từ nhỏ, quen đấu đá từ trong sân trường tiểu học cho đến đại học, dù đã có vợ con, chân cẳng quen đi ta bà, bảo ngồi tám tiếng ở sở đối diện với máy là làm khó nó đấy.

Bản tính «lang bạt» nó thừa hưởng từ bà nội, bà giao tiếp rộng, bạn bè tứ phương nên nhà lúc nào cũng có khách, chứ tôi với chàng, tuy cũng bạn bè vui chơi nhưng không tụ tập đàn đúm liền tù tì như nó.

Em đầm từng thắc mắc, cu Bi cứ liền chân nhảy sở mà không mỏi mệt, bi giờ lại đá trên sân Mỹ, làm em đầm hết hồn sợ mai này Cu Bi quên tiếng Tây.

Con gà dẻo mồm trấn an vợ, cưng đừng lo, tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ, tiếng Tây dùng để tâm tình với vợ con, tiếng Anh để kiếm tiền nuôi gia đình, đó cũng là ngôn ngữ của tương lai vì Tin Học sẽ thay đổi bộ mặt xã hội tiên tiến nay mai.

Em đầm nghe bùi tai, Vừa rồi đến nhà chơi, lúc ra về, cu Lai hôn bà nội và nói,

- Au revoir bà nội, see you later.

Tôi véo nhẹ tai nó,

- Cha mi, tiếng Việt không rành bày đặt «xi du», chuyến này bà nội mi ngọng luôn.

Tuổi gà trong tử vi của Ta không oai, nhưng con gà trống trong đám «gà đi bộ» của Tây là vua trại gà, Le coq Gaulois, con gà trống xứ Gaulle là loại gà chiến nên đội túc cầu Pháp chọn làm phù hiệu chính thức.

Tết Đinh Dậu năm nay, con gà của tôi tròn 37 cái xuân xanh, hai mươi sáu năm sống trên đất Pháp, hội nhập giỏi đến độ sắm một em đầm giữ tiền lương, nhưng vẫn

là con gà chọi VN, bởi vì Tây làm gì có môn «đá gà».

Năm nay «năm tuổi», tử vi Ta ái ngại, Tây tỉnh queo, Mỹ càng không sợ, con gà chọi gốc Mít, sống bên Tây, làm việc cho Mỹ, nên năm Đinh Dậu hay chi đó, năm nào cũng có hên xui, gà đã gắn cựa phải ra sân để chọi thôi.

Đoàn Thị

Nữ Kê Tác Quái

Thanh Mai

Tác giả. Là cư dân Minnesota, Thanh Mai đã nhận giải vinh danh tác giả Viết Về Nước Mỹ 2008. Với những bài viết về nhiều thể loại đề tài, cô là một tác giả rất được bạn đọc yêu mến. Bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu 2017.

Năm Dậu năm nay lại «rớt» vào đúng giáp 60 năm của đời mình khiến Hưng lan man nghĩ về quá khứ. Nhiều kỷ niệm buồn vui ùa về và anh đã bật cười khi nghĩ đến cô bạn cùng tuổi Đinh Dậu «Nữ kê tác quái» của mình.

Thời trung học, đôi khi rảnh rỗi Hưng thường theo người bạn thân là Duy đến quán bida gần nhà Duy chơi. Những lần Hưng đến vào chiều tối hoặc cuối tuần đều gặp một cô nhóc coi quán chắc là con chủ nhà. Mỗi khi quán vắng khách, cô nàng không ngồi trong quầy tính tiền mà tỉnh như ruồi vừa chơi bida vừa huýt gió tưng bừng. Cô ta chẳng những xem đối thủ không ra kí lô gì mà còn xem đàn ông con trai đang chơi ở vài bàn bên cạnh như tàng hình. Nếu không có giọng nói trong trẻo, mái tóc bum bê, khuôn mặt trái xoan và... một chút gì nhú nhú sau lớp vải áo không ai biết đây là một cô gái.

Hưng tò mò thắc mắc hỏi Duy :

- Mày biết con nhỏ này không ?

- Học bên Nữ trung học đó. Có hôm tao đi ngang trường Nữ gặp nó mặc áo dài, trông... chẳng giống ai !

- Học lớp mấy ? Ban gì vậy ?

Duy nhún vai trả lời tỉnh queo :

- Biết làm chi. Chẳng có gì hấp dẫn !

Phần đông thanh niên con trai thường đánh giá phái nữ qua dung nhan và thân hình bên ngoài có thu hút, có xinh đẹp hoặc hấp dẫn không. Hưng thì khác, anh không thích con gái õng ẹo, điệu đàng nhưng anh không cãi với Duy mà nói lảng :

- Con nhỏ chơi bi da khá đấy chứ. Vừa rồi tao thấy nó quẹt cho đối thủ mấy cái râu xanh… Trông bộ dạng giống «Nữ kê tác quái» quá !

- Xì ! Chủ bàn có bàn để dợt mà không chơi giỏi sao được. Chẳng có gì lạ !

Hưng hơi ngạc nhiên khi thấy thái độ của bạn mình có vẻ khó chịu, cay cú, không cảm tình với cô nhóc chủ bàn này. Không ưa mà sao Duy cứ hay rủ Hưng đến đây

chơi chứ không đi quán bi da khác, và nhiều lần Hưng bắt gặp thằng khỉ này «địa» cô ta. Chẳng lẽ hắn có gì va chạm với cô nhóc này chăng ? Vài hôm sau mới biết lý do khi Duy đến trả tiền giờ, cô nàng cười cười chọc :

- Sao ? Về nhà có bị mẹ la cái mặt như mèo không ? Công nhận mặt ông mọc râu xanh hợp ghê nơi.

Hưng thấy rõ mặt thằng bạn mình đỏ rần lên tận mang tai. Hắn ấp úng :

- Rửa... sạch rồi... má không có... la... Chờ... bữa nào... rảnh... phục thù nha !

Rồi như vừa tìm ra một giải pháp cứu nguy, Duy quay lại chỉ vào Hưng nói :

- Dám đấu với bạn tui không ? Nó là cao thủ đó nghe.

Hưng bất ngờ, giật mình. Thằng khỉ này nghĩ sao mà muốn kéo mình xuống nước với nó. Tự dưng anh cũng ấp úng :

- Tui... tui... cũng chưa... rảnh. Hẹn... bữa khác đi...

Con nhỏ nhìn Hưng như đánh giá rồi cười cười có vẻ khi dễ :

- Địch thủ này hở ? Nếu thua phạt quẹt râu mỗi điểm

một cái chịu không ?

Hưng chưa kịp trả lời thì Duy vội gật đầu đồng ý ngay. Hưng chới với, chẳng biết nói sao nữa, kéo bạn ra khỏi quán và cằn nhằn :

- Thằng khỉ khi không mày đẩy qua cho tao ? Tao chỉ chơi ngang cơ với mày thì làm sao mà ăn nó được ? Mày bị thua hồi nào vậy sao tao không biết ?

Duy cười hì hì :

- Tuần trước rủ mày đi chơi với tao mà mày bận nên tao tới đó một mình. Gặp lúc tiệm vắng khách «ẻm» đang chơi bi da với thằng em nên tao hứng chí rủ chơi. Ai ngờ tự dưng bị quê cơ thua sát nút, «được» em quẹt cho hai cái râu ! Hi Hi ! Mày đừng lo, đường cơ của em còn yếu lắm mày cứng cựa hơn tao, ăn là cái chắc. Tao sợ mình lỡ quê cơ nữa thì sỉ nhục cánh đàn ông tụi mình nên mới nhờ đến mày đó.

- Bữa giờ tao thấy em đấu với mấy người nhưng toàn là thắng chứ chưa thua lần nào. Sao tao nghi quá !

- Mấy tên đó chắc nhường cho phụ nữ hoặc cũng bị quê cơ như tao. Mày thì khác, chẳng bao giờ rung động trước phụ nữ thì lo gì. Tao cá là mày thắng chắc. Nếu mày thua tao chịu cõng mày đi khắp trường.

Đúng là không có cái dại nào giống nhau nên Hưng đã nghe lời dụ khị của thằng bạn thân mình. Vào một ngày không đẹp trời, Hưng thi đấu bida với cô nàng. Cô ta giao hẹn :

- Đấu 3 ván, mỗi ván 30 điểm, ai thắng hai thì coi như thắng. Hồi đó tui nói ai thua bao nhiêu điểm thì bị quẹt bấy nhiêu râu nhưng giờ đổi lại chỉ bị quẹt tượng trưng 3 cái thôi nhưng phải để 1 giờ sau mới được chùi. Chịu không ?

- OK ! Chấp đánh trước đó.

Cô nàng thoa phấn trắng vào tay và khởi đầu lấy 5 điểm gọn ơ. Hưng hơi giật mình, cách cầm và thụt cơ của địch thủ trông không tệ chút nào. Hưng cũng phản công đi cơ 6 điểm. Duy đứng ghi điểm ra bảng, dơ một ngón tay tỏ ý khen ngợi và nháy nháy ra ý nói thấy chưa tao nói mày sẽ thắng đâu có sai. Địch thủ tiếp tục lấy 5 điểm và để lại mấy viên bi nằm ở vị trí hơi khó, nên đến phiên Hưng thì bị trật lất không được điểm nào. Cô nàng cũng trật theo. Cứ thế cơ qua cơ lại lúc nào cô nàng cũng dẫn đầu bảng và hiệp đầu Hưng bị thua chỉ có vài điểm.

Vào hiệp hai, Hưng thắng lại nên phải đấu hiệp kết. Tạm nghỉ giải lao vài phút, Duy đưa chai nước xá xị cho gà nhà uống và nói :

- Tao thấy đường cơ địch thủ thua mày chắc ! Em không biết đánh gom bi mà đánh cho trúng lấy điểm thôi. Mày thấy em đi cơ nhiều nhất chưa tới 10 điểm không ?

- Ừ ! Và chơi có vẻ không đều tay, trật cả những cú «giò gà» banh nằm xa.

Duy cười tươi rói cứ như đã thắng, vỗ vai Hưng :

- Mày giỏi lắm ! Cho em biết thế nào là lễ độ. Nữ kê mà dám tác quái, gà mái đá gà cồ không chết cũng bị thương.

Vào hiệp kết này, chẳng hiểu đâu chui ra mấy tên khách chơi bida tò mò đến xem trận đấu. Cứ cô nàng đánh trúng được điểm là bọn họ vỗ tay rần rần. Sự cổ vũ làm địch thủ của Hưng lên tinh thần thấy rõ, đánh sao cũng trúng, giống như bà nhập. Đã vậy, thằng bạn thân là kẻ bày trò xúi Hưng đấu cũng phản bội, trở cờ vỗ tay những cú trúng banh hay của địch thủ. Chính hắn làm Hưng tức anh ách và khỏi nói cũng biết ai thắng hiệp cuối này.

Đến màn gây cấn nhất là hình phạt quẹt râu. Con nhỏ chẳng dung tình gì cả - mà có tình đâu để dung- lấy ngón tay ngoáy vào cục lơ xanh thật kỹ cho thấm nhiều bột xanh rồi đến trước mặt Hưng dõng dạc ra lệnh :

- Nhắm mắt lại.

Trời ơi quá xấu hổ nhưng có chơi có chịu ! Hưng đành đứng đó nhắm mắt chịu trận. Cô nàng xoa ngón tay phấn xanh trên đầu mũi của Hưng trước, rồi quẹt thêm cho anh hai vệt dài trên má. Diễn biến chỉ có mấy giây đồng hồ mà sao Hưng thấy nó dài như vô tận. Đám khán giả và cả thằng khỉ Duy đều phá ra cười ồ chẳng dứt. Hưng chỉ muốn kiếm cái lỗ mà độn thổ cho rồi. Nhưng Hưng cũng không thể ngờ được khi cô nàng xoa phấn trên chóp mũi của anh, một cảm giác như điện giật và luồng điện đó chạy thẳng vào tim khiến anh choáng váng, mất cả hồn vía. Hưng đứng đó như trời trồng cho đến khi nghe tiếng cô nàng dõng dạc lần nữa :

- Xong rồi đó. Bộ muốn quẹt thêm hả ? Hi Hi, giống mặt mèo dễ sợ. Nhớ nghe, một tiếng đồng hồ sau mới được rửa mặt đó.

Hưng vẫn chưa lấy lại được hồn vía, cứ đứng đực mặt...mèo không biết đến mấy thế kỷ cho đến khi Duy vỗ vai anh :

- Thôi đi rửa tay đi ông Mèo ! Ha ha ! Tao trả tiền giờ rồi chở mày dìa. Mày ngồi sau lưng tao dấu cái mặt không ai thấy đâu. Ha ha !

- Mày còn cười nữa ông đập chết bây giờ. Đã xúi dại lại còn chọc quê tao.

Thì bạn bè có phước cùng hưởng, có nạn cùng chia. Tao thương mày lắm mới cho mày biết cái thú đau thương như thế nào. Ha ha ! Có phải được em quẹt râu cũng thích phải không ?

May quá lúc Hưng về nhà thì nhà vắng vẻ không ai thấy được cái mặt mèo của anh. Anh vào phòng tắm, nhìn vào gương soi và cũng phát cười với hai vạch râu xanh kéo dài trên má và cái chóp mũi xanh của mình cứ như mũi chó. Đột nhiên cái cảm giác rân rân lúc cô nàng xoa ngón tay vào mũi anh lại tràn về khiến Hưng lại lâng lâng một cảm giác chưa bao giờ gặp và không thể diễn tả được. Rồi gương mặt láu lỉnh đó lại hiện ra trong gương che mất cái mặt mèo của anh, nheo mắt như chế giễu. Và lạ là tự dưng Hưng lại thấy gương mặt đó có gì dễ thương, thân thiết vô cùng.

Hưng mang cái cảm giác lạ lùng vào cả trong giấc ngủ đêm đó, vào cả trong trường học sáng hôm sau đến nỗi thằng Duy gặp anh đã trợn mắt hỏi :

- Ê ! Mày bị bệnh hay sao mà cái mặt trông «đù» ra vậy ? Bị hớp hồn rồi hả ?

Rồi nó nhớ ra vỗ đùi la lên :

- Úi da ! Tao quên ! Mày giờ không phải con người mà là con mèo mướp. Ha ha !

- Cười cái gì mà cười ! Mày khom xuống cõng tao như lời hứa đi. «Đồ dịch dật» !

Duy cười phá, rũ :

- Chiều nay tới đó đánh bi da nữa không ?

- Không ! Còn mặt mũi gì nhìn người ta nữa.

- Sao mày nhát thế. Tao thua vẫn tới chơi bình thường thấy không ?

- Mày là đệ nhất lì nổi tiếng thiên hạ rồi. Tao thì chắc lặn luôn !

Nói thì nói thế nhưng Hưng chỉ lặn được một tuần. Cái cảm giác nhớ nhớ gương mặt lém lỉnh của Du (tên cô nàng) làm anh chịu không nổi phải rủ Duy :

- Ê ! Rảnh không chiều tan học đi đánh bi da mậy ?

Duy cười bí hiểm :

- Tao biết thế nào mày cũng đổi ý mà. Giống tao đó ! Bị em bỏ bùa rồi.

Vậy là cả hai tên si tình cứ khi nào rảnh rang và có tí tiền là đến quán bida nhà nàng chơi cho đỡ...nhớ. Cô nàng thì cứ hồn nhiên coi hai chàng như... ruồi, và đôi khi chẳng thèm liếc nhìn hay chọc ghẹo cứ như chưa quen biết mới ức chứ !

Được ít lâu thì xảy ra biến cố lớn của cả nước, mọi chuyện đều xáo trộn. Duy và gia đình di tản ra nước ngoài. Hưng còn kẹt lại nhưng mọi ước mơ và hoài bão bị dập tắt. Quán bida đóng cửa, chẳng có tin tức gì về Du cho đến khi.....

Vì tình hình nhiễu nhương và rối ben của đất nước, sau khi tốt nghiệp lớp 12 Hưng nộp đơn thi vào trường cao đẳng sư phạm Nha Trang tỉnh nhà. Anh đậu vào lớp Toán Lý của trường. Vì là lớp chuyên Toán Lý nên học sinh nam chiếm đa số và phần nhiều là bạn học cùng trường Võ Tánh. Nhóm nữ chỉ lèo tèo chục mạng, người nào người nấy lạ hoắc chỉ trừ một cô quen mặt là Du, con «Nữ kê tác quái» đã từng làm Hưng điêu đứng!

Học chung lớp, gần gũi thêm với Du mỗi ngày, Hưng âm thầm quan sát và tìm hiểu thêm. Du sinh cùng năm và cùng tháng với Hưng tức cùng tuổi Đinh Dậu. Cô nàng là một con gà mái năng động, thích chọc phá bạn bè đúng y lời anh ví ngày nào là «Nữ kê tác quái». Tính Du rất tự nhiên, dễ hòa đồng với bạn bè, nghịch ngợm vô cùng, và học không tệ. Cô nàng còn là một cao thủ cờ tướng hạ luôn mấy tay con trai trong lớp. Mấy cô bạn kia ai cũng đi đứng, ăn mặc thướt tha yểu điệu nhưng Du thì chạy nhảy và chẳng chú ý đến bề ngoài của mình, đặc biệt là nói cười và đối xử với tất cả bạn bè nam nữ như nhau, chẳng e dè hay khách sáo gì cả. Nói như vậy để thấy là dưới con mắt của Du, Hưng chỉ là một bạn học bình thường chẳng có gì đặc biệt. Hưng không phải là kẻ nhát gan không dám tỏ tình với Du nhưng vì anh nghĩ đến bản thân mình còn chưa tự lo được và gia đình đang lo cho anh trốn khỏi chế độ cộng sản. Thôi đành mang mối tương tư trong lòng chỉ có trời biết và anh biết mà thôi.

Cũng đến ngày ra trường nhận nhiệm sở. Đa số phải đến dạy ở những vùng rất xa xôi thậm chí đến những địa danh chưa hề nghe như Phong Hậu, Lỗ Rong... mà có bạn cà rỡn nói Lỗ Rong ở trong lỗ rốn. Có 5 người trong lớp Hưng vì «lý lịch xấu» gia đình dính dáng đến quân đội hoặc chính quyền cũ nên bị «mất dạy» tức

không cho đi dạy, trong đó có Du vì cha là sĩ quan của quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Còn Hưng bị phân công đi dạy tận một «hóc bà tó» ở Bình Tuy, một năm chỉ về thăm nhà được vài ngày. Nghe bạn bè nói Du «mất dạy» đi làm hợp tác xã, và sau đó đi vượt biển không thành đang bị tù ngoài Tuy Hòa. Tội nghiệp cô bạn gầy còm nghịch ngợm không biết rồi có dịp gặp lại không, Hưng chỉ còn biết thầm cầu chúc cho cô nàng sẽ gặp được nhiều may mắn trên đường đời vì chính Hưng tương lai cũng đang mù mịt trong ngõ cụt.

Đi dạy được một năm thì gia đình lo cho Hưng đi vượt biển và chuyến tàu của anh may mắn được tàu Mỹ vớt. Sau hơn một năm ở Philippines học Anh ngữ, Hưng được đi định cư ở California, Hoa Kỳ nhờ một người quen cũ của gia đình bảo trợ. Anh vùi đầu vừa làm vừa học không có thời gian để nghĩ đến gì khác và sau 4 năm tốt nghiệp kỹ sư computer với điểm ra trường rất cao. Hưng được nhận vào làm ở một bệnh viện, lương cao và nhiều phúc lợi. Anh giúp đỡ cho gia đình còn ở quê nhà, làm giấy bảo lãnh cho các em từ Việt Nam và vài năm sau khi đi làm anh cưới vợ, có 2 con trai gái đề huề.

Nhưng càng ngày giữa hai vợ chồng càng có nhiều khoảng cách và xung đột như cơm bữa. Tử vi nói tuổi Đinh Dậu nếu sanh vào những tháng «kỵ» m lịch thì cuộc đời sẽ thay đổi hai lần về vấn đề tình duyên và hạnh phúc. Không biết cuộc tình câm thuở học trò có được tính là một không ? Cuộc tình thứ hai của Hưng và vợ đã dẫn đến ly dị và anh được quyền nuôi dưỡng hai con.

Hưng là người rất tốt ! Ngoài lo cho gia đình con cái, Hưng còn lo cho bạn bè cũng như đồng hương. Thời giờ rảnh rỗi anh tham gia rất nhiều sinh hoạt hội đoàn. Nhờ nhiệt tình, vui tính, biết đàn guitar và có giọng hát rất hay nên mọi người đều thích và yêu mến anh. Giới phụ nữ cũng mê anh không ít nhưng Hưng chỉ thấy lòng nguội lạnh, chẳng thiết tha gì đến chuyện kiếm thêm một mối tình. Đôi khi gặp một gương mặt, một bóng dáng giống cô bạn ngày xưa, anh cũng chỉ thấy lòng thoáng xao xuyến, bâng khuâng vài phút rồi cũng quên ngay.

Một hôm ở sân chơi tennis, Hưng gặp và quen được một cặp vợ chồng cũng dân Nha Trang. Sau khi nói chuyện hỏi han nhau hóa ra người phụ nữ ấy là em ruột của Du. Theo lời cô em, Du đã lập gia đình, có hai con, đang sống ở Minnesota, và rất hạnh phúc. Hưng thật tình

mừng cho bạn đã thoát được «thiên đàng cộng sản», lại đang có cuộc sống vui vẻ bên chồng con. Nhưng tình cảm xưa bỗng dưng sống dậy khiến anh cứ nghĩ đến Du, không biết bây giờ có thay đổi gì không ? Có bao giờ nhớ đến đã có một người bạn là anh không ? Rồi Hưng lại nghĩ đến Du đang có gia đình, dù là muốn liên lạc để thăm hỏi cũng không tiện nên anh lại nén lòng mà gạt qua một bên.

Rồi cũng tình cờ, mấy tháng sau Hưng lại gặp được Duy và vợ con đang đi dạo Phước Lộc Thọ. Duy đang sống ở Pháp, đây là lần đầu tiên đưa vợ con qua Mỹ du lịch. Sau khi nói vợ đưa con tiếp tục dạo chợ, Duy kéo bạn vào quầy cà phê, cười nói :

- Suýt nữa không nhận ra mày ! To con và đẹp trai chẳng giống ngày xưa chút xíu nào !

Hưng cười phá :

- Ý mày nói ngày xưa tao xấu trai hả ?

- Chứ sao ! Chỉ được cái cao giò thôi chứ bản mặt giống khỉ đột.

Hai người bạn xưa gặp lại, hết hỏi đến cuộc sống hiện nay thì nhắc lại kỷ niệm thời xưa, hỏi han về những người quen cũ, trong đó không thể không có Du. Duy

bâng khuâng :

- Mày có nhớ đến con nhỏ Du chủ bàn bi da «Nữ kê tác quái» hồi xưa quẹt râu mày không ? Du bây giờ ra sao rồi nhỉ ?

- Mày không thể ngờ là sau bảy mươi lăm, Du học chung lớp sư phạm với tao đâu. Giờ cũng qua Mỹ rồi, tao gặp được em gái Du mấy tháng trước cho biết.

Duy hăm hở :

- Vậy à ! Có liên lạc với cô nàng chưa ? Có số phone không ?

- Không ! Có gia đình rồi liên lạc làm chi mắc công chồng em bắn thì sao. Mà sao mày có vẻ mừng dữ vậy ?

Duy cười nhỏ thú nhận :

- Giờ tao nói thật với mày hồi xưa không hiểu sao tao thích em. Cũng tại em không đẹp, không như con gái nên tao giấu sợ tụi mày cười tao khùng !

- Hèn chi hồi đó mày cứ tỏ vẻ coi em như rơm rác hén ! Ha ha ! Nhưng tao biết tỏng rồi mà không cho mày biết thôi, thấy mày cứ «địa» em hoài ! Sẵn mày thú tội nên tao cũng «tự thú» luôn. Tao cũng thích Du lắm nhưng không cho mày biết.

- Trời ! Hai đứa mình đã là tình địch mà sao tao không biết ha ? Ê, mày nói học chung lớp sư phạm với em rồi có cua em được không ? Em có biết tình ý của mày không ?

Hưng lắc đầu :

- Hồi đó khổ lắm, lòng dạ nào mà nghĩ đến chuyện bồ bịch yêu đương. Em thì cứ ngu ngơ nghịch ngợm gặp ai cũng chọc phá. Chẳng biết giờ lớn rồi có thuần và hiền ra tí nào không ?

- Nhiều khi tao cũng nghĩ ước gì gặp lại người xưa một lần để xem ngày nay thế nào. Nhiều người nói đừng nên gặp lại người xưa vì sẽ vỡ mộng nhưng mặc kệ, tao đâu thích Du vì dáng hình mà sợ vỡ mộng.

Hưng trầm ngâm :

- Tao cũng vậy ! Gặp lại không biết có nhận ra nhau không ?

Vậy mà cơ duyên đưa đẩy, 5 năm sau lần gặp Duy, Hưng gặp được Du trong một buổi hội ngộ trường Võ Tánh và Nữ Trung Học tổ chức tại Minnesota. Du không còn còm nhom như xưa nữa mà có da có thịt trông tươi tắn và nhìn vẫn trẻ trung. Nếu không có nụ cười lém lỉnh không thay đổi và cái bảng tên đính trên ngực áo

chắc Hưng đã không dám tới nhận người quen. Còn Du vẫn tự nhiên như ngày nào tròn mắt nhìn Hưng cười thật tươi mừng rỡ :

- Hưng đây hả ? Trời ơi. Trông bảnh ghê nha, không còn là «Number One» nữa. «Hai đứa mình» cùng nhau «bành trướng» há. Hơn 35 năm rồi mới gặp lại. Mừng ghê !

Chữ «Hai đứa mình» và «Mừng ghê» phát ra từ miệng người xưa làm Hưng xúc động vô cùng ! Vậy là trong đôi mắt em anh cũng có chút gì quan trọng đó chứ. Hưng cười vui trả lời :

- Ừ ! Mới đó hơn nửa đời người rồi ! Chúng ta lại được gặp nhau tận bên nửa vòng kia của trái đất. Không thể nói là trái đất không tròn. Ông xã của Du đâu ?

- Du tới đây một mình ! Còn người đẹp của Hưng đâu?

- Chia tay rồi. À, Du có nhớ anh chàng hồi xưa hay cùng Hưng tới nhà Du chơi bi da không ?

Du cười trả lời ngay :

- Nhớ chứ ! Anh chàng số 0 đi với anh chàng số 1 đấy mà. Hai người đi với nhau giống con số 10 lắm đó. Số 0

bây giờ ra sao, sau 75 biến mất tăm chắc đã vượt thoát từ ngày ấy ?

- Số 0 đang ở Pháp. Tụi này thỉnh thoảng có gọi thăm nhau và anh chàng mong sẽ có ngày gặp được Du đó !

- Gặp để phục thù quẹt râu hở ? Nghĩ lại ngày xưa vui ghê. Rồi Du trầm ngâm tiếp :

- Từ sau năm 75 Du không đụng đến cây cơ nữa. Sau khi các bạn nhận nhiệm sở đi dạy thì Du vượt biển bị bắt ở tù hai năm. Ra tù ít lâu đi lấy chồng, làm ăn không khá phải xoay đủ nghề. May được Ba của Du mãn tù «học tập cải tạo» vượt biển được mới bảo lãnh gia đình Du qua đây.

Bao nhiêu điều muốn nói, muốn hỏi, quan tâm về cuộc đời của những người bạn gặp lại nhau sau mấy chục năm không thể trao đổi trong mấy tiếng đồng hồ cho đủ, nên Du bảo :

- Chúng ta trao đổi số điện thoại để sau này liên lạc. Còn ngày mai Du sẽ làm một buổi tiệc nhỏ ở nhà, mời Hưng và mấy người bạn tới nhà Du chơi nhé.

- Chắc chắn rồi.

Sân nhà Du rất rộng với thảm cỏ xanh mướt được chăm sóc kỹ lưỡng không chen cọng hoa vàng dại nào. Giữa sân là một bồn hoa lớn với nhiều loại hoa đang đua nhau khoe sắc. Du khoe :

- Công trình của ông xã Du đó.

Phong ông xã Du cũng trạc tuổi, cười hiền mắng vốn với khách :

- Du thích loại bông gì thì mua về thảy đó cho tôi trồng. Không biết chăm bón gì hết, chỉ biết ngồi trên mây mà ngắm thôi.

Du cười phá, phân bua :

- Tại Du bị muỗi mê, vừa ló ra vườn là bị nó bu mà! Ông ấy...xấu máu muỗi chê nên hy sinh là đúng rồi !

Phong cười mắng yêu :

- Mình là tuổi con gà «đi bộ» phải bươi suốt ngày, còn Du tuổi con gà công nghiệp chỉ ngồi chơi trong chuồng chờ người ta làm thịt thôi.

Nhìn ánh mắt đầy yêu thương, cách nói chuyện đối đáp vui vẻ của vợ chồng Du và căn nhà xinh xắn khang trang với khung cảnh nên thơ hữu tình, Hưng rất mừng cho Du đang có một gia đình hạnh phúc, một cuộc sống

thoải mái, an nhàn trên đất khách quê người. Anh khen :

- Trước nhà ông bà có cái hồ vừa phong thủy tốt, vừa nên thơ tha hồ hưởng nhàn.

Phong cười :

- Chẳng cần biết về phong thủy ! Bọn tôi không bon chen đua đòi, không làm overtime để thì giờ mà sống cho an nhàn là đủ vui rồi.

Du giải thích thêm :

- Hồi mới qua Mỹ tụi này làm overtime dữ lắm ! Phần giúp đỡ cho gia đình còn ở Việt Nam, phần tích cóp mua nhà, rồi phần để dành phòng thân. Thấy đồng tiền bên xứ này kiếm dễ dàng và có giá trị hơn bên quê nhà không làm thì uổng phí nên cứ cắm đầu cắm cổ mà làm. Đến khi bạn thân của Phong mới 45 tuổi đang khỏe ru bỗng dưng bị tụt huyết áp chết bất ngờ, tụi này ngộ ra cuộc sống quá ngắn ngủi tại sao phải phí thời gian đi kiếm tiền. Khi chết có đem theo được hay không ? Cũng chẳng cần để dành tiền cho con cái vì khi qua Mỹ mình tay trắng, không tiền và cũng không biết nói tiếng Anh, mọi thứ đều phải làm từ đầu. Tụi nó hơn mình rất nhiều, có nền tảng sẵn đâu cần cha mẹ lo nữa. Từ đó hai đứa mình không làm thêm giờ nữa, đúng 8 tiếng là ra

khỏi hãng. Chờ vài năm nữa đến 62 tuổi về hưu non đi chơi cho thỏa chí.

- Có lý ! Làm cho lắm tắm cũng ở truồng ! Tôi ủng hộ !

Sau bữa ăn là chương trình văn nghệ nhạc tình mùa thu. Vài anh bạn của Du chơi guitar và con của Du chơi piano rất hay để đệm nhạc cho mấy ca sĩ chưa có tên nhưng... có tuổi. Hưng cũng hát một bài đơn ca và song ca cùng Du. Một đêm nhạc thính phòng bỏ túi tuyệt vời vì nhạc và tiếng hát đều hay, khung cảnh ấm áp, đầy ân tình Hưng không thể nào quên !

Từ đó, thỉnh thoảng Du gởi email hoặc gọi phone thăm hỏi Hưng và còn theo dõi sinh hoạt của nhau qua Facebook. Du lấy tên khác trên mạng hèn chi trước đây Hưng có ý tìm nhưng không thấy cứ ngỡ Du không chơi Facebook.

Những hình ảnh trong trang Face của Du cho thấy hai vợ chồng rất thích đi ngắm cảnh thiên nhiên, băng rừng vượt suối, hái rau lưới cá, sinh hoạt ngoài trời. Ngoài ra còn cùng nhau tâm đầu ý hợp kẻ xướng người họa thơ rất tâm đắc. Du vẫn không đổi tính nghịch phá của thuở học trò. Cô nàng làm thơ chọc ghẹo không chỉ ông chồng mình mà còn chọc vui mọi người từ trẻ đến già,

khiến Hưng đọc những câu thơ đối đáp dí dỏm của Du và các bạn mà không nhịn được cười.

Cũng mong đời Du sẽ được mãi vui tươi như thế, «Nữ kê tác quái, mãi mãi yêu đời», và Hưng sẽ là một người không thể đi bên cạnh cuộc đời nàng nhưng sẽ... đồng hành từ xa, «dựa hơi» cái tính sảng khoái vui vẻ để đi từ năm Đinh Dậu này đến những năm Đinh Dậu khác.

Thanh Mai

Tết Này, Nhớ Má Tôi Tuổi Dậu

Song Lam

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bà định cư tại Mỹ từ 26 tháng Ba 1992, hiện là cư dân Cherry Hill, New Jersey, một vùng rất ít cư dân Việt. Sau đây, thêm bài mới của Song Lam.

Ngoài sân, trăng thật đầy, thật tròn : trăng tháng chạp; nghĩa là Tết đã đến bên lưng rồi. Ở đây không ai có giờ nhìn trăng, có khi quên lững vầng trăng hiện hữu trên trời. Ngày còn đi học, tôi hay sưu tầm những bài thơ trăng, không hiểu tại sao. Câu thơ : «Có những đêm rằm, đèn tắt vì trăng» tôi yêu thích đến bây giờ, nhưng không nhớ ai là tác giả.

Má tôi cũng vậy. Bà là người ít học nhưng lại có tâm hồn văn chương, bà thích nhìn trăng và thuộc lòng rất nhiều ca dao, tục ngữ. Có thể nói Má tôi chất chứa nguyên kho tàng văn học dân gian, câu hò, điệu hát phương Nam. Điều này, Má tôi giúp tôi rất nhiều trong kỳ thi tốt nghiệp với luận án bao quát, rộng rãi với đề tài: «Văn chương bình dân với dân ca, ca dao miền Nam Việt Nam.»

Văn thơ nói về người Mẹ thì vô cùng. Nhiều, nhiều lắm. Viết về Mẹ là đề tài dễ viết, dễ đọc. m nhạc cũng thế. Từ trước 75, những bài nhạc như : «Mẹ tôi» (Nhị Hà), «Lòng Mẹ» (Y Vân), «Xuân này con về, Mẹ ở đâu» (Nhật Ngân) nổi tiếng đến bây giờ, mà mỗi lần nghe, chúng ta vẫn còn bồi hồi, xao xuyến. Đó là những bài hát bất hủ vì nó chạm vào trái tim người thưởng ngoạn bằng những cảm xúc thật, rất thật, y như người nhạc sĩ đó nói giúp cho mình...

Mới đây, nhạc sĩ Trần Tiến có thêm bài «Mẹ Tôi», với lời ca thật chân tình, cảm động :

«Mẹ ơi, con đã già rồi
Còn ngồi nhớ Mẹ, khóc như trẻ con
Mẹ ơi, con đã già rồi
Còn ngồi ngớ ngẩn, nhớ ngôi nhà xưa
Biển sóng thét gào...
Một ngày khóc Mẹ, sóng trào khơi xa
Mẹ ơi, thế giới mênh mông
Mênh mông không bằng nhà mình
Dù cho phú quý vinh quang
Vinh quang không bằng có Mẹ...»

Tác giả đã so sánh Mẹ hơn cả vinh quang rực rỡ, danh lợi phù hoa của người con. Có mẹ là có tất cả !

Người Mẹ có một vị trí đặc biệt quan trọng bậc nhất trong lòng của mỗi người con. Điều này không ai phủ nhận được. Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng với tác phẩm «Ai cũng cần có bà Mẹ» nổi tiếng một thời. Với ông, người Mẹ là điều kiện ắt có và đủ cho mỗi người, vì đơn giản hơn, ai cũng có người đã sinh ra mình; ai cũng có người Mẹ, dù là vua quan tột đỉnh cao sang hay chỉ là người dân nghèo áo ôm khố rách ! Nhưng, không phải ai cũng có !

Có những trẻ em từ thuở sinh ra đến khi trưởng thành không hề biết cha mẹ của mình là ai, còn sống trên cõi đời này hay đã mất. Những đứa trẻ ở cô nhi viện, hoặc vì hoàn cảnh chiến tranh, hoặc hoàn cảnh xã hội lạc cha lạc mẹ sống với người nuôi dưỡng, coi họ là cha mẹ mình, không hề biết gốc gác, người sinh đẻ ra mình. Ở Mỹ này cũng vậy : biết bao trẻ lai ráo riết tìm ai là cha mình, có kẻ tìm được, có người không.

Theo những giáo sư Tâm Lý Học, những đứa trẻ không biết nguồn gốc mình thường bị lệch lạc về tâm lý, bất cần đời, bất mãn với đời, bị tâm thần nhẹ nếu họ không tự kiềm chế hay kiểm soát được bản thân. Ngay cả những đứa trẻ cha mất sớm, hay người cha bỏ đi với người phụ nữ khác, tâm lý họ cũng bất ổn. Có thể họ nhút nhát, không tự tin và không mấy thành công trên

đường đời !

Người viết còn nhớ khi còn ở trung học (middle school) thầy giáo ra đề bình luận câu nói của một nhà văn Pháp như thế này : «Ôi, tình yêu của Mẹ, một thứ tình yêu càng chia ra càng tăng lên». Đám học trò tuổi 14, 15 - trong đó có tôi - bối rối không biết phải bắt đầu bài luận văn ấy thế nào, và tại sao tình yêu của Mẹ lại được so sánh nghịch lý đến như vậy !

Bây giờ tôi hiểu được, chúng ta hiểu được, tình yêu ấy không có ranh giới, bến bờ nào hết và không có điều gì so sánh kịp. Vì đó là tình yêu vô vị lợi, tình yêu «cho không, biếu không» không có chờ báo đáp hay hoàn trả. Người Mẹ với trái tim rộng lớn lúc nào cũng muốn dang đôi tay che chở, bảo bọc cho đàn con, cho dù đứa con có hư hỏng, bất trị đến mức nào, trái tim người Mẹ lúc nào cũng bao dung, tha thứ !

Cũng như hàng triệu người phụ nữ trên trái đất này, Má tôi cũng có được những đức tính quý báu nêu trên. Bá ít học- đúng hơn vào thời đó phụ nữ không được học nhiều- không ra ngoài xã hội xông xáo kiếm tiền, chỉ quanh quẩn với ruộng vườn, cực nhọc bươn bả nội trợ lo cho chồng con. Bà hy sinh cả đời, luôn giành lấy sự thiệt thòi cho bản thân mình : «chỗ khô con ngủ, chỗ ướt mẹ nằm» là như vậy.

Tôi vẫn còn nhớ như in Má tôi dáng người thon thả, mình dây, dong dỏng cao, thường mặc áo bà ba đen, quần vải ú. Sau này, gia đình khám phá khi các con ra trường làm việc, Má tôi có chút tươm tất hơn : áo lụa màu, quần mỹ-a láng mượt. Má tôi bới tóc sau ót, mái tóc dầu dừa đen bóng với cái mồng nhọn, gọn ghẽ. Má tôi trán cao, rộng, mà người thời đó gọi là «trán vồ». Tồi giống Má nên lũ trẻ hàng xóm trêu chọc, tôi nằm vạ khóc lóc cả buổi. Má tôi thường ăn trầu, môi cắn chỉ, đỏ hồng với nụ cười tươi. Và đôi mắt ? Phải, anh em chúng tôi «thừa hưởng» đôi mắt to, lông mi dài cong vút của Má, đôi mắt biết cười...

Những ngày cận Tết như tuần này, nỗi nhớ Má càng hiện rõ trong tâm trí tôi. Má tôi lo thúc giục chị tôi đi chợ mua nếp, đậu xanh, lá chuối, đậu đen, bột, đường,... để Má gói bánh tét, bánh ít. Gia đình tôi người Nam đặc sệt, không biết làm bánh chưng, hành nén như người miền Bắc.

Nhà tôi chung quanh trồng chuối, trồng dừa. Đây là lúc thu hoạch rôm rã. Má biểu anh trai tôi hái dừa khô để làm nhân bánh, hái dừa tươi để chưng cúng 3 ngày Tết. Cái quan niệm : «Cầu đủ xài» được ba má tôi cho thêm : «Cầu vừa đủ xài» tức là bốn thứ trái cây : mãng cầu ta (quả na) dừa xiêm, đu đủ, và xoài cát.

Tôi vừa xem được những tấm ảnh «Ngày Tết thuở xưa ở miền Tây Nam bộ» mà nao lòng. Trời ơi, người xưa ăn Tết vui vẻ, thanh bình biết bao nhiêu. Quý bà ngồi giữa sân nhà bên cạnh những thúng mủng gạo nếp, đậu xanh, bánh tét gói xong treo lủng lẳng trên xà ngang. Trẻ con lăng xăng chạy loanh quanh vui mừng đón Tết. Bên góc sân là mấy bộ lư đồng được tháo rời, sửa soạn đánh bóng. Trong nhà thấp thoáng cành mai chực chờ nở, mai tám cánh đầy đặn sự may mắn, hanh thông. Trời ơi, ngày ấy qua rồi, ngày ấy qua rồi...

Mấy mẹ con tíu tít trong bếp nấu nấu nướng nướng trong khi ba tôi và các anh trang hoàng nhà cửa. Treo tứ thời đi con, ở bên vách kế bên bộ ván gõ trải chiếu bông. Bộ tứ thời gồm bồn cuộn giấy có giày treo chỉ dành treo ngày Tết : đó là gương «Nhị Thập Tứ Hiếu» - 24 người con Hiếu - bên Tàu - mà ba tôi cứ kể cho các con nghe những đêm trăng sáng.

Ba tôi đứng ngắm nghía, «chỉ đạo» cho các anh ké bộ lư đồng và chưng trái cây cho ba gian bàn thờ.

Những ngày Tết, tôi thấy Má tôi than mệt nhưng bà vui lắm. Đôi mắt bà hình như long lanh hạnh phúc, và đôi môi ăn trầu hình như thắm đỏ hơn ngày thường. Nhìn các con có được bộ quần áo mới, có được những bữa ăn ngon, bà mẹ nào cũng hả hê vui sướng. Má tôi

lo từ việc nhỏ nhặt như nhắc các con mua dầu hôi để chong đèn trên bàn thờ, lo lau chùi cái bóng đèn trứng vịt... lo bánh mứt, rượu trà đãi khách mà phần lớn là mấy mẹ con tự làm ở nhà từ hôm rằm tháng chạp...

Người mẹ là món quà cao quý nhất mà Thượng Đế dành cho mỗi người. Đây là sự công bằng nhất của đất trời : «Ai cũng có một người mẹ» cho dù là vua quan quyền quí hay nghèo nàn cơ cực, người mẹ vẫn luôn là ánh sao trời soi sáng đời con.

Mới đây, trên Facebook, có người post lên hình ảnh hai mẹ con ở vùng nông thôn nghèo. Người mẹ già ngoài 90 được con gái dắt ra sau nhà tắm gội. Hình ảnh đó thật đẹp, phải không quý vị ? Nhưng, không hiểu vì lý do gì, người con- người phụ nữ trung niên- vừa xối nước tắm rửa cho mẹ mình vừa đập liên tục gáo nước lên đầu mẹ mình. Bà cụ run rẩy né tránh. Cái gáo cứ vụt tới liên hồi, không dứt. Cái clip cận cảnh đó không cho người đọc lời bình phẩm, ghi chú nào, nhưng chừng ấy động tác cũng đủ gây phẫn nộ, làm se thắt trái tim người xem.

Sau đó vài ngày, cũng có một trường hợp tương tự. Lần này, người đàn ông cõng người mẹ già băng qua nhiều con đường nhỏ, dọc theo triền núi. Người đàn ông muốn đem bỏ mẹ mình vào hang núi sâu hiểm trở.

Có thể vì cụ bà già quá rồi, anh ta muốn quẳng đi gánh nặng chăm sóc, nuôi dưỡng ? Cụ già có lẽ biết được thâm ý của con trai nên sửa soạn nắm trái cây khô để rải dọc đường hai mẹ con đi qua. Khi đặt mẹ xuống với ý định trở về một mình, người đàn ông này thấy được điều đó, giống như nàng Mỵ Châu rắc lông ngỗng chỉ đường cho Trọng Thủy, ngày xưa !

Anh ta hỏi lý do, và bật khóc khi được Mẹ giải thích: «Mẹ làm dấu đó, con à. Vì Mẹ nghĩ rằng, khi trở về không có Mẹ, con sẽ lạc đường».

Phải, trên đường đời, nếu không có Mẹ, chúng ta đôi lúc cũng sẽ lạc đường, phải không, quý bạn đọc thân yêu ?

Câu chuyện ngừng lại ở đó; người post không nói thêm. Kết luận thuộc về người đọc.

Hai câu chuyện về người Mẹ đem đến cho chúng ta chút suy nghĩ : chữ hiếu thời nay được hiểu như thế nào?

Hãy bỏ qua quan niệm cổ về chữ Hiếu. Ngày xưa : «Phụ mẫu tồn, quân tử bất khả viễn du» có nghĩa là cha mẹ còn sống, người trai không thể xa nhà; tức là phải cận kề phụng dưỡng «sớm thăm tối viếng mới là đạo

con». Đời sống công nghiệp hiện nay, người con không thể chu toàn nhiệm vụ này được. Nhưng, theo thiển ý người viết những dòng này, chữ «Hiếu» trong đó có chữ «Tâm» tức là trái tim, là tấm lòng của người con đối với cha mẹ mình, tùy theo hoàn cảnh. Những lúc lưu lạc phương trời xa như chúng ta hiện nay, đôi lúc nhớ nhà, nhớ cha mẹ tha thiết, nhất là ngày Tết, ngày sum họp truyền thống của người Việt. Thúy Kiều khi trôi nổi trên bước đường lưu lạc giang hồ, có lúc cũng đau nhói tâm can : «Lòng quê theo ngọn mây Tần xa xa» hay «Xót thay huyên cỗi, xuân già». Xuân là cha; huyên là mẹ. Tình cảm này, ai cũng có được trong đời !

Nếu được phép của quý độc giả, tôi xin được nói về mình đôi chút : Tôi cũng là người Mẹ, người Bà và tuổi đời cũng không còn trẻ nữa. «Tuổi già hạt lệ như sương» (Nguyễn Khuyến). Nhưng ngày Tết đến, nghĩ đến cha mẹ đã quá vãng tôi cũng thấy lòng se lạnh.

Tôi hoàn toàn không biết khi đã về già, tôi có bị đối xử như hai trường hợp nêu trên hay không. Dù sao, chúng ta là những người «hoàng hôn tắt nắng» chuẩn bị tinh thần cho những «hạnh phúc hiếm hoi» đó, nếu có. Chuyện người già là chuyện phim nhiều tập, còn dài hơn nhiều nếu so sánh chuyện phim nhiều tập của Đại Hàn.

Năm nay Tết con Gà. Má tôi tuổi Dậu, Tân Dậu 1921. Nhớ Má, cầu nguyện cho Má an lạc chốn yên nghỉ vĩnh hằng, tôi cũng ao ước như lời sấm truyền «Thân Dậu nên lai Kiến Thái Bình» vì từ khi trái cầu countdown rớt xuống đêm 31 tháng 1 năm 2016 ở New York City đến nay, thế giới đầy những tai ương.

Tổng thống thứ 45 của nước Mỹ Donald Trump sẽ đem đến cho nhân dân Mỹ sự tươi sống, hạnh phúc nào không ? Mọi sự sẽ còn ở phía trước !

Phút giao thừa, phút gặp gỡ của năm mới và năm cũ, giây phút thiêng liêng và cảm động của tuổi thơ, tuổi thành đạt, và tuổi già. Ai cũng đang chờ mong.

Lịch sử vẫn trôi. Lịch sử hãy còn phía trước và năm Đinh Dậu 2017 đang đến. Người viết những dòng này, bằng tất cả tình cảm tốt đẹp nhất của riêng mình, gửi đến bè bạn xa gần, quý đọc giả, những người yêu chuộng tình Mẹ, tình người, lời chúc nồng ấm tình yêu thương. Chúc mọi người mọi nơi sự bình an, sức khỏe, may mắn, hạnh phúc.

Đêm thật sâu. Ai cũng đang chờ đợi tiếng gà chào sáng. Trời sáng dần. Bình minh sẽ lên chan hòa nắng ấm, xua tan bóng đêm.

Chúng ta đang trông chờ ngày mới.

Giáp Tết Đinh Dậu

Song Lam

Tình Gà

Phương Hoa

Định cư tại Mỹ từ 1994 diện tị nạn chính trị theo chồng, Phương Hoa vừa làm nail vừa học. Năm 2012, bà tốt nghiệp ngành dạy trẻ tại Chapman University khi đã 62 tuổi và trở thành bà giáo tại Marysville, thành phố cổ vùng Bắc Calif. Với loạt bài về Vietnam Museum, «Bảo Tàng Cho Những Người Lính Bị Bỏ Quên,» tác giả đã nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2014. Bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu 2017.

Đang mải mê với công việc thì thấy mọi người lục tục kéo đi ăn trưa, hắn cũng ngừng tay và bước ra ngoài. Một cơn gió nhẹ ùa vào mơn man lên mặt làm hắn cảm thấy thật dễ chịu. Trời trong xanh, những sợi nắng đầu Xuân dịu dàng, phơn phớt phủ trên đầu những cây thông cao nhồng, được trồng dọc theo hàng rào quanh khu vực xưởng. Hắn vươn vai hít thở vài cái cho gân cốt thư giãn.

Hôm nay là Mùng Một Tết m Lịch, nhưng đối với nhóm thợ người Việt trong hãng có khác chi mọi ngày. Còn mệt hơn nữa là. Hàng tồn đọng nhiều, mọi người phải làm tăng ca, đi từ năm giờ rưỡi sáng. Ngồi xuống chỗ mấy người đồng hương Việt Nam, hắn mở vội hộp

cơm chiên và xúc lia lịa cho vào miệng nhai nhồm nhoàm vì đang cơn đói. Vết sẹo ở môi dưới hắn nhúc nhích, xịch qua xịch lại nhìn như vết cắt thẩm mỹ của một bác sĩ có tay nghề tồi, đã xẻ môi trái tim cho hắn nhưng lại bị lệch đường dao. Hắn chẳng bao giờ kể về vết sẹo, nhưng không biết có phải vì chút dị dạng ở cái môi dưới đó mà hắn rất ít khi cười. Họa hoằn lắm mới thấy hắn cười, thì lại có thói quen đưa tay sờ lên môi như muốn che lại. Tiếng lão Đệ bỗng oang oang từ sau lưng :

- Ê ! Tình «Gà» ! Bữa nay làm mệt quá, tụi mình phải giải lao một chút mới được. Sẵn dịp ngày đầu năm mới Tết Con Gà, mày còn chuyện «chiến kê» nào hay kể bọn tao nghe cái coi ! Chuyện chọi gà ngày Tết của mày hồi đó đó !

Nói về chuyện chọi gà, cái thú tiêu khiển của các bậc vương giả ngày xưa mà ngày nay rất thịnh hành trong những dịp Lễ Tết, thì cánh đàn ông hầu như ai cũng thích. Trước năm 1975 ở miền Nam, ngày Tết thường có rất nhiều độ đá gà, lắm người ăn to thắng lớn và cũng không ít kẻ bại sản tán gia. Chỉ nội trong nhóm công nhân thợ tiện người Việt ở hãng này, tính luôn cả vài người nữ nữa thì khoảng chừng hơn một tiểu đội, nhưng đã có hai phần ba số người mê như điếu đổ

những câu chuyện về gà chọi của hắn.

So với nhóm thì Tình trẻ nhất, cả tuổi đời và tuổi nghề vì hắn vô sau cùng. Hắn làm việc ở khu «deburring machines», là khu vực máy chà bóng, mài giũa lại cho hoàn thiện những góc cạnh thô nhám, thừa ra của thành phẩm. Với giọng nói rặc miền Tây Nam Bộ, và bộ dạng có chút ngây ngô, hắn hay bị chọc «Con cá gô bỏ gổ kêu gột ghẹt». Hắn không hề phiền.

Điều làm mọi người tò mò là nhiều lúc hắn trông lơ láo, thất thần; ánh mắt nhìn tận đâu đâu như kẻ vô hồn. Nhưng hắn lại có biệt tài kể chuyện hay thần sầu. Sau những lúc làm việc mệt nhọc, mọi người thường xúm lại bắt hắn kể chuyện. Và trong lúc thiên hạ cười vang, hắn ngồi với vẻ trầm ngâm khó hiểu.

Cái biệt danh Tình «Gà» là do lão Đệ đặt cho hắn. Ngày xưa bên quê nhà hắn là con của một «sư kê», và cũng là tay chơi đá gà chuyên nghiệp, chuyên nghiệp cả việc chọn và nuôi gà nòi. Tuy rằng cái lịch sử nuôi và đi chọi gà hắn đã kể đi kể lại không biết bao nhiêu lần, nhưng lão Đệ vẫn nghe không biết chán. «Đồng bệnh tương lân», ngày xưa vốn lão cũng từng là một sư kê nhưng vì «sư hạng bét» nên lão đã thua đến banh nhà nát cửa. Riêng hắn, mỗi khi có người đòi nghe chuyện gà chọi hắn chẳng bao giờ từ chối. Cũng chuyện đá gà,

mà mỗi lần kể hắn lại pha thêm nhiều tình tiết «bên lề lịch sử» rất độc đáo ly kỳ, làm mọi người cứ há hốc mồm ngồi nghe đến quên cả ăn trưa.

Hắn thường kể vanh vách những chuyện xa xửa xa xưa, như chuyện Đông Định Vương Nguyễn Lữ, một trong Tây Sơn Tam Kiệt, mê đá gà nên đã dành nhiều thời gian quan sát cách chiến đấu, các ngón đòn, thế tấn và thủ của gà nòi. Sau đó ngài nghiên cứu, kết hợp những thế võ độc đáo của gà chọi thành bài «Hùng Kê Quyền» để dạy cho quân Tây Sơn, bài quyền vẫn còn lưu truyền ở miền Trung nước Việt tới ngày nay. Rồi chuyện ngài Tổng Trấn Gia Định là Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt cũng là một sư kê có hạng. Ngài mê đá gà, thường xuyên có mặt ở trường gà Sài Gòn, đến nỗi dân chúng đặt luôn tên cái xóm đó là Xóm Gà, và ngài còn xây dựng nhiều trường gà ở Sài Gòn thời đó. Nhưng nổi tiếng nhất là quyển «Kinh Kê» do Ngài Tả Quân soạn, đã truyền lại cho hậu thế những kinh nghiệm chọn giống, cách nuôi dạy gà chọi như thế nào cho nó chiến đấu kiên cường. Hắn gần như thuộc lòng cả quyển Kinh Kê, và có mấy câu hắn rất thích, thỉnh thoảng chêm vào khi kể chuyện chọn gà :

«Người hiền coi mạo biết tài
Vật hay nó cũng bày ngoài hình dung
Giống gà rất đỗi anh hùng
Cũng gồm năm đức cũng thông trăm tài...»

Và hắn còn biết kháo cả chuyện Phó Tổng Thống râu kẽm của Việt Nam Cộng Hòa ngày trước, đã yêu đá gà đến mức nhiều lần dùng phi cơ đưa rước mấy con gà chọi «cục cưng» của ông.

Nội cái kinh nghiệm chọn giống và nuôi gà chọi của hắn cũng đã làm cho các ông bạn già mê mẩn. Đối với hắn dường như đây là lúc cho hắn buông xả nỗi lòng. Khi kể chuyện nét mặt hắn giãn ra, bộ dạng thẫn thờ thường ngày biến đi đâu mất. Với một vẻ thông thái khác thường, mỗi khi bắt đầu, hắn luôn «phán» một câu chữ nho về coi mắt gà, «Nhất thủ, nhì vĩ, tam hình, tứ túc».

Theo hắn, muốn chọn một con gà nòi cự phách thì điều trước nhất là phải coi cái đầu. Một là «thủ», gà có đầu to vuông tam giác, mắt sáng, xếch, nhìn như mắt rắn hổ lửa; mỏ to nhưng mỏng, cổ cao, mào đỏ tía, nhìn «ngầu» như mặt chim ó; tiếng gáy phải trong veo, lanh lảnh thì mới oai vệ, sẽ làm khiếp vía đối phương. Hai là «vĩ», nhìn phần đuôi, lông đuôi to, đen tía, cong vểnh để giữ thăng bằng khi gà phóng lên ra đòn; phao

câu cũng phải to và rắn chắc, có gợn vằn; lông mã dài đen tía, óng ánh nhìn tràn đầy sức mạnh. Ba là «hình», hình thể lực lưỡng, mình dài, lườn chắc, đùi to, đi đứng uy nghi như một dũng tướng chuẩn bị xông trận. Bốn là «túc», chân cao, thẳng, có nhiều vảy như vảy rồng, bóng láng, sắp dày kín như lớp áo giáp; và đặc biệt là bàn chân, ngón phải dài, móng bén và chắc.

- Chọn một con gà nòi đã khó, nhưng nuôi nấng chăm sóc nó càng công phu hơn. Hắn nói sau khi kể thêm «tràng giang đại hải» những điều cần nhớ khi chọn gà chọi, hắn học được từ trong quyển «Kinh Kê» và từ kinh nghiệm của người «sư kê cha» mà những lần trước đây hắn chưa có thời gian kể hết.

Một ông trong nhóm bỗng chen vào, ra vẻ hiểu biết :

- Chọn gà kỹ càng như thế thì đã đành, nhưng chăm sóc gà còn nhiêu khê hơn. Ngày trước gần nhà tôi có lão Hùm nuôi gà chọi, lão thường thuê mấy đứa cháu đi bắt châu chấu cào cào về cho gà ăn, lại còn mua thịt bò và trứng tẩm bổ cho chúng.

- Còn kỹ hơn thế nữa ! Hắn đáp với giọng mơ màng, tay vỗ nhè nhẹ vào đùi như thể đang ôm một chú gà chọi. - Cho ăn đúng cách là một chuyện, nhưng còn phải tắm cho gà bằng nước nóng, ban đêm đưa đi phơi

sương, phun rượu xoa bóp, rồi tập luyện, «vần» cho cậu chiến kê biết cách chiến đấu thật dũng cảm. Hắn gục gặc đầu : - Tóm lại, chọn đúng nòi, nuôi đúng cách, dạy đúng đường, thì khi ra trận chiến đấu cho dù có bị thương sắp chết, gà vẫn đứng thủ với tư thế hiên ngang, oai phong lẫm lẫm, sát khí đằng đằng, làm cho địch thủ phải gờm. Trong lịch sử chọi gà, đã từng có độ, gà của đối phương thắng mà vì khiếp vía trước cái oai của con chiến kê bại trận phải bỏ chạy. Trường hợp này người ta gọi là «Gà chết ăn gà sống».

- Mày hãy kể lại một độ chiến thắng nào độc độc cho tụi tao nghe đi ! Lão Đệ nhắc.

Hắn nhìn đồng hồ thấy sắp hết giờ, và mọi người cũng đã ăn xong, bèn chuyển hướng sang một câu chuyện bên lề để kết thúc :

- Chuyện độ thắng của tui vẫn còn nhiều. Nhưng bây giờ xin kể các bác nghe chuyện thắng trận ăn khao của thằng Tê bạn tui.

- Phải đó ! Kể đi ! Mọi người nhao nhao.

- Hôm đó thằng Tê thắng đậm độ gà với một sư kê khét tiếng trong làng. Hắn vừa nói vừa dẹp cái hộp đựng cơm cho vào túi. - Độ này không dễ ăn, nhưng

Tê cáp độ là vì háo thắng, vì sự khích tướng của tay sư kê già hách dịch. Thường thì mỗi sư kê đều có một số «cận thần» phò trợ góp ý giúp đỡ để cùng nhau chia cá độ ăn thua. Hên cho Tê, đám bạn quân sư quạt mo của hắn vì ghét lão đối thủ nên âm thầm theo dõi, điều tra chuyện bí mật gái gú của lão và đi đâm thọc. Ngay buổi chiều trước ngày thi đấu, cô vợ bé tìm đến tận nhà ghen ngược, bị bà lớn chụp đầu đánh cho một trận tả tơi. Khi ấy lão sư kê đang đi mua rượu về để phun và xoa bóp cho gà chuẩn bị ngày mai ra trận. Có người đến mách, lão vội vã chạy về. Bênh vợ bé, lão giáng cho vợ lớn mấy bạt tai rồi dắt cô ta đi. Vợ lớn tức giận trả thù. Bà ta mở lồng con gà chọi cưng của lão, thả vào đó con mái dầu rất...đẹp gái.

- Ồ hô ! Quả là độc chiêu ! Ha Ha Ha...

Mọi người lăn ra cười. Lão Đệ cười to nhất, lão cười hô hố đến đỏ mặt tía tai : - Ha ha... Gà chọi trước khi lâm trận mà cho «cản mái» thì tiêu bà nó rồi còn gì ! Gối đã bị lỏng le như gà què, thì chọi cái quái gì được nữa !

- Chưa hết ! Hắn nói chầm chậm từng lời, vẻ tinh tỉnh trong tiếng cười như vỡ chợ của những người xung quanh. - Chưa tới chuyện của thằng Tê !

Mười mấy cái miệng đột ngột ngưng cười nhưng há ra chờ đợi. Cái mặt nghiêm nghiêm của Tình «Gà» càng gợi cho người ta sự tò mò. Hắn biết vậy nên chờ vài giây cho thiên hạ thấm, rồi tiếp :

- Đêm đó thắng độ lớn, thằng Tê đem về cho vợ nó một số tiền to. Có tiền, con vợ tỏ ra tốt bụng, hí hửng bắt gà làm thịt bày ra giữa sân và mua mấy lít rượu đế đem về cho cả đám nhậu. Tui cũng có dự. Mọi người chén anh chén chú mãi đến khuya. Khi ai nấy bắt đầu «mũi chảy đầy râu» thì cũng là lúc trong dĩa chỉ còn lại có mỗi cái đầu gà. Một thằng đề nghị chơi trò xoay đầu gà. Hễ quay dĩa mà cái mỏ gà nó chỉ về phía ai thì người đó sẽ phải uống một ly và được gặm đầu gà một cái. Thế là cái đầu gà được xoay vòng vòng, đến khi mấy cái chai không còn một giọt rượu thì ai cũng lăn quay ra đất, người nằm ngược kẻ nằm ngang...

- Nhậu thì phải xỉn, xỉn thì lăn quay là chuyện thường tình, có gì hấp dẫn mà phải kể ! Một người đứng vụt dậy ngắt lời Tình. - Bữa nay chú mày đã hết chuyện hay rồi. Rõ chán !

- Tui là người bị gục đầu tiên khi cái đầu gà xoay được vài bận, và cũng là người tỉnh dậy trước nhất. Hắn nói tỉnh bơ. - Và tui thấy, chiếc đầu gà sau trận thi... gặm tối hôm trước chỉ mới được gặm lem nhem loang

lổ, đang nằm phơi mỏ ngoài chiếu. Còn bên trong cái dĩa đựng gà, nằm một con cóc phơi bụng trắng hếu, toàn thân nó đã tróc hết da...

Nói xong, hắn vơ chiếc túi đựng cơm đứng dậy bước nhanh vô trong bấm thẻ, bỏ lại âm thanh của một chị nào đó đang cố tống bữa trưa ra ngoài :

- Ụa...Ụa... ! Ọe...Ọe... !

Người ta nói Tình «Gà» có máu hài ngầm là như vậy đấy. Hắn nói tơn tơn mà người ta cười vỡ bụng. Nhưng đó chỉ dành cho chuyện gà chọi. Ngoài những lúc kể chuyện về gà thì hắn lầm lì cả ngày. Không ai biết được về nhà cuộc sống hắn ra sao.

*

Trong căn nhà nhỏ hai phòng ngủ, mỗi ngày đi làm về hắn đều đến chào di ảnh của Liễu vợ hắn trên bàn thờ. Đã hơn mười lăm năm rồi, bé Lý ngày ấy mới ba tuổi mà hè năm nay sắp tốt nghiệp trung học.

Ngoài việc đi làm, hắn dành hết thời gian lo cho con gái, và chưa bao giờ hắn nghĩ đến chuyện tìm kiếm một người phụ nữ. Trừ vết sẹo trên môi, hắn cũng khá dễ nhìn với khổ người cao ráo rắn chắc. Bạn bè giới thiệu ai hắn cũng đều từ chối, ép quá hắn làm mặt giận, khiến

người thì nghĩ hắn bị hâm, kẻ lại cho là hắn ngáo. Hắn bất cần. Đứa con gái và những lời thì thầm với bài vị Liễu lúc nửa khuya mới là cuộc sống của hắn.

Con gái hắn học rất giỏi. Lý hy vọng sẽ được vô đại học Berkeley, California, sau khi tốt nghiệp phổ thông. Trái với cuộc sống khép kín của cha, Lý là đứa được bạn bè ở trường yêu mến, vì vừa học giỏi lại hát hay. Con bé có giọng ca thiên phú, cao vút trong veo, nên mấy năm High School Lý được trường chọn hát Quốc Ca Hoa Kỳ trong nhiều sự kiện trọng đại. Từ những phụ huynh của bạn bè, Lý được cộng đồng người Việt biết đến. Cho nên ban tổ chức đã mời Lý hát Quốc Ca Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa cho lễ chào cờ khai mạc Hội Chợ Tết năm nay.

Buổi lễ chào cờ đầu năm và phần văn nghệ của Hội Chợ sẽ khai mạc lúc 10 giờ sáng thứ Bảy, dù các quầy ăn uống, trò chơi, và những quầy hàng quảng cáo, quầy bán đồ lưu niệm của người Việt cùng người địa phương đã bắt đầu mở từ chiều Thứ Sáu hôm trước.

Chiều nay hắn về đến nhà thì Lý đã đi tập dợt lần sau cùng với mấy đứa bạn Việt, để chuẩn bị trình diễn vào sáng mai. Tắm rửa ăn uống xong, hắn ra mở hé cửa sổ rồi đốt lên cây nhang khoanh trên bàn thờ. Bây giờ một mình trong căn nhà vắng, những câu chuyện về gà,

chuyện hài hước chọc cười ban ngày hắn cố tình phịa ra kể cho bạn đồng nghiệp nghe, đã biến khỏi đầu óc hắn. Nằm vật xuống salon, hắn lim dim mắt với vẻ mỏi mệt và cô đơn cùng cực. Được một lúc, hắn mở mắt nhìn về phía bàn thờ. Làn khói từ cây hương trầm đang cuộn tròn, uốn vòng vèo làm cho tấm ảnh của Liễu trở nên mờ ảo.

Hắn nấc lên khi thấy hình bóng Liễu lung linh ẩn hiện trong đám khói hương, nụ cười trong ảnh trở nên méo mó và nhòe nhoẹt trước mắt hắn như đang trách móc.

Hình ảnh chiếc tàu đánh cá chở trên một trăm con người, kể cả đàn bà lẫn trẻ con chen chúc, chao đảo trong cơn sóng dữ thoạt ẩn thoạt hiện trước mắt hắn. Những tiếng kêu cứu và reo hò đầy hy vọng khi chiếc tàu đánh cá tiến lại gần. Rồi những tên hải tặc đen đúa mặt mày hung ác. Những cánh tay gân guốc nham nhở vồ chụp, xé toạc áo quần của đám phụ nữ trên tàu, tiếng cười hô hố lẫn trong tiếng kêu khóc khiếp hãi của các nạn nhân. Những nhát búa nhát dao bổ vào đầu người chồng, người cha, người anh của nạn nhân khi họ nhào đến tiếp cứu, và âm thanh «ùm ùm» khi bọn chúng liệng người xuống nước trước tiếng thét xé lòng của những tấm thân đang quằn quại bên dưới bọn côn đồ.

Hắn ôm đầu lăn lộn. Mười mấy năm rồi mà cái đau của nhát búa tên hải tặc vẫn nhói lên như vừa mới tán vào đầu hắn. Tiếng Liễu gào uất nghẹn vang vang bên tai, «Anh... hãy ráng lo cho con ! Em chắc chết...», khi tên cướp thứ ba hùng hổ vừa cởi đồ vừa tiến về phía Liễu sau khi hai tên đồng bọn làm xong trò thú tính với nàng. Hắn thấy mình gầm lên, vuột mạnh khỏi tay tên hải tặc đang tìm cách trói hắn lại, và quên mất còn có bé Lý phải chăm sóc, hắn lao vào bọn cướp với tất cả sức lực và sự giận dữ. Tiếng súng nổ, tiếng búa đập vào đầu, tiếng Liễu kêu thét, tiếng bé Lý khóc ré, và hắn không còn biết gì nữa.

Hắn đã tỉnh lại trên một chiếc tàu buôn. Vết thương chí mạng gần nứt sọ của hắn do búa đập, vết đạn trên vai, và mấy chục mạng người già, con trẻ, những kẻ ốm yếu hết hơi sức bọn cướp bỏ lại trên tàu, mọi người sẽ chẳng thể nào sống sót nếu không có chiếc tàu buôn này đi qua. Hắn được cho biết, những đàn ông khỏe mạnh đều đã bị bọn chúng đập chết hết và liệng xuống biển. Nhóm phụ nữ chúng cưỡng hiếp xong, người nào chết chúng vất xuống biển, ai còn thoi thóp chúng bắt đem đi. Được cứu là mấy đứa con nít, những người đã ngất xỉu, người bị đánh gần chết, hoặc nhắm mắt giả chết để chúng khỏi giết tận, nên không ai biết những cô gái và phụ nữ trên tàu ai còn ai chết ai bị hải tặc bắt đi.

May mà hắn tỉnh lại, nếu không bé Lý sẽ thành đứa bé mồ côi chẳng biết lưu lạc nơi nào.

Thời gian sau này, nhìn con gái đã lớn và rất xinh xắn, hắn hơi yên lòng nên giảm bớt những cơn ác mộng. Không ngờ cuộn phim quá khứ mà hắn cố quên bây giờ ào ạt quay lại rõ mồn một trong đầu, ngay đêm Mồng Một Tết. Hắn như nghẹt thở. Hắn hét lên một tiếng và thiếp đi.

Sáng hôm sau hắn dậy sớm, chuẩn bị thức ăn cho hai cha con vì hắn còn phải đi làm cuối tuần. Tối qua con bé về khuya, hắn để nó ngủ thêm một chút nên báo với hãng sẽ vô trễ vài tiếng. Từ trước đến giờ hắn luôn cẩn thận đưa đón con gái đi đến nơi về đến chốn trong những chương trình cuối tuần mà bé tham gia, dù hắn không bao giờ ở lại dự.

- Ba ! Tiếng Lý vọng ra từ phòng ngủ. - Hôm nay ba nhất định phải vô trong ngồi để xem con hát nhé ! Mấy đứa bạn con nói sao chẳng bao giờ thấy ba tham dự chương trình nào có tụi con tham gia hết. Mỗi lần ba chở con đến nơi drop xuống rồi chạy đi, con buồn lắm ba biết không ? Giọng con bé như hờn dỗi : - Ba kỳ quá hà ! Bộ ba không thích đám bạn con hả ?

- Ơ...không phải vậy đâu con ! Hắn lúng túng chống chế. Đây là lần đầu tiên Lý đề cập đến việc này. Hắn bỗng thấy con bé đã trưởng thành, đã biết suy nghĩ. - Tại ba bận quá ! Với lại hôm nay...

- Không ! Con bé ngắt lời. - Hôm nay thì nhất định ba phải đi ! Nó bỗng nói như ra lệnh. - Hôm nay ngoài việc hát bài «The Star-Spangled Banner» chào cờ Mỹ, con sẽ hát bài quốc ca Việt Nam Cộng Hòa nữa. Con đã tập bữa giờ cùng các bạn. Ba dạy con phải nói tiếng Việt, và đây là lần đầu tiên con hát một bài tiếng Việt, ba mà không đi là con sẽ... nghỉ chơi với ba luôn !

Thì ra lâu nay hắn vì nỗi đau mất mát của quá khứ, mà xa cách với những sinh hoạt của con và cộng đồng, giờ phải nhờ đến con gái nhắc mới nhận ra. Hắn liền gọi vô hãng, báo nghỉ luôn một ngày. Trở vô phòng hắn thay lại chiếc áo sơ mi ca rô cho tươm tất.

Nhìn vào tấm gương trên tủ áo, hắn bắt gặp mình trong vẻ xác xơ, râu ria chưa cạo. Mặc kệ đi. Đã không chú ý đến bản thân từ lâu rồi mà, hắn thầm nghĩ và bước ra ngoài.

Hắn bỗng đứng khựng lại. Bé Lý thướt tha trong bộ áo dài đỏ chữ thọ khăn đóng vàng làm nổi bật làn da trắng mịn màng. Môi thắm má hồng, bé nhìn thật xinh

giống hệt Liễu mẹ nó ngày xưa. Hắn chớp mắt, lặng người đi một lúc.

- Mình đi thôi ba ! Lý nói, vẻ ngạc nhiên hiện lên trên mặt khi thấy hắn nhìn nó chằm chằm.

Giật mình sực tỉnh, hắn hỏi con gái bằng giọng xúc động :

- Làm sao con có bộ áo dài này ? Ai đã may cho con, sao ba không biết ?

- Là mấy bác bên cộng đồng Việt Nam mượn cho con đó. Con bé cười nhí nhảnh : - Ba thấy có đẹp không ?

- Đẹp lắm, con gái ! Hắn đáp bằng giọng thẫn thờ.

Hắn lái xe mà trong dạ bồi hồi. Con gái mình đã lớn rồi Liễu ơi. Nó cũng xinh đẹp chẳng kém gì em ngày ấy. Phải chi em còn sống thì giờ này gia đình chúng ta sẽ hạnh phúc biết bao. Nước mắt rưng rưng, hắn liếc sang con gái. Tội nghiệp con, đang tuổi mới lớn mà lại thiếu bàn tay chăm sóc của người mẹ. Dù có thương con cách nào thì người cha cũng không sao bù đắp được cái khoảng trống này.

Xe vừa đến góc đường của khu hội chợ, hắn đã nghe tiếng nhạc rộn ràng, tiếng loa ra rả từ những lều trò

chơi, xổ số, hòa lẫn tiếng hô Lô Tô khoan nhặt. Hắn có cảm giác như đang đi chợ Tết ở quê nhà. Lấy vé vào cửa xong, Lý đưa hắn vô thẳng phía sân khấu. Nhiều dãy ghế xếp «folding chair» được sắp trước khán đài. Người ta tất bật chuẩn bị cho buổi khai mạc. Hai lá đại kỳ Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ đang được gắn vào hai góc của sân khấu. Lý đẩy hắn vào ngồi ở đầu hàng dãy ghế thứ hai :

- Ngồi đây ba sẽ dễ dàng nhìn thấy con. Con bé nói xong túm vạt áo dài chạy biến vào trong.

Lúc ban tổ chức bắt đầu giới thiệu chương trình thì những dãy ghế người ta đã ngồi đầy kín. Mọi người được mời đứng lên để chào quốc kỳ Mỹ khi bé Lý xuất hiện trên sân khấu.

Hắn như nín thở khi Lý cất giọng hát bài «The Star-Spangled Banner». Cô bé Việt nhỏ nhắn, mảnh mai trong bộ áo dài khăn đóng truyền thống Việt Nam, nhưng giọng hát lại cao vút, ngút ngàn với làn hơi trong veo lượn theo lời ca vang xa như gió cuốn, «And the rocket’s red glare !...»

Lòng hắn bỗng nhói đau. Bé Lý có giọng hát trong veo giống như mẹ nó. Ngày xưa trong những đêm trăng sáng rảnh rỗi, Liễu thường nằm võng cao giọng ngân

nga bài «Dạ Cổ Hoài Lang» mà hắn và cả xóm đều thích nghe.

- Chèn ơi ! Con bé còn nhỏ mà có giọng ca ngọt thanh hết biết luôn ! Một giọng phụ nữ đứng kế bên thì thầm với ai đó. - Bé xinh thấy thương luôn ! Chị Bảy ơi ! Chị ở bên này vậy chứ chị có quen con bé đó không ?

- Không quen đâu em. Tiếng người đáp lại nho nhỏ. - Ở Cali người Việt đông lắm, cộng đồng Việt rất lớn nên không thể quen biết hết mọi người. Nhưng em có thấy là chị nói đúng hôn, ở Cali người Việt đông qua đây ăn tết dzui lắm mà !

Hắn bực mình nhăn mặt. Trong giờ phút thiêng liêng chào cờ mà mấy chị Việt Nam này lại còn khảo chuyện. Tuy vậy trong hắn lại trào dâng một niềm vui, niềm tự hào vô bờ bến khi con gái cất giọng bắt đầu bài quốc ca Việt Nam Cộng Hòa «Này Công Dân Ơi» cho mọi người hát theo.

Sau mười mấy năm sống trên đất Mỹ, hắn mới dự một buổi lễ khai trương chợ Tết của cộng đồng. Ban tổ chức đã quy tụ rất nhiều nghệ sĩ, sinh viên, và thanh thiếu niên Việt ở địa phương. Vẫn với vẻ mặt không biểu lộ cảm xúc, nhưng hắn ngồi xem rất chăm chú các tiết mục văn nghệ; và hắn không còn để ý bực mình vì

sự nói chuyện xầm xì của mấy phụ nữ ngồi bên cạnh nữa.

Giữa chương trình là một màn hài kịch Xuân. Nhóm diễn viên hài của sinh viên trường đại học cộng đồng đã làm mọi người vỡ ra cười nghiêng ngả. Bỗng có vật gì đó táng vào chân hắn đau điếng. Hắn giật mình nhìn xuống đất, thì ra là chai nước của người ngồi bên cạnh vì cười ngất ngưởng đã làm rơi. Cúi người xuống, hắn nhặt giúp chai nước nhỏ nằm bên cạnh cặp chân trần thon thả trong đôi giày gót thấp, bên dưới chiếc váy đầm vàng nhạt. Vừa lúc một bàn tay phụ nữ cũng chộp vào chai nước.

- Thật là xin lỗi ! Người đó nói rất lễ phép, vừa nghiêng đầu nhìn hắn cười xã giao.

Hắn không trả lời cũng chẳng nhìn lại, lạnh lùng trao vội chai nước qua tay cô ta và ngồi ngay ngắn lên tiếp tục hướng mắt về sân khấu. Người phụ nữ cũng ngồi lên. Nhưng kể từ lúc đó cô ta có vẻ gì rất kỳ lạ, mắt cứ lấm lét, len lén nhìn qua phía hắn. Hắn thì vẫn ngồi xem tỉnh bơ.

Lý đã nói trước hồi sáng, là sau buổi lễ con bé sẽ đi tham gia các trò chơi trong hội chợ với bạn bè. Nó còn dặn hắn xem văn nghệ xong hãy tới quầy thức ăn nóng

để kiếm gì đó ăn trưa rồi đi dạo coi cho hết các khu vực chợ Tết, khi nào gần về bé sẽ gọi. Nhưng vì bản tính thích đơn độc từ trước giờ, hắn cảm thấy chưa quen khi chen chân vào chốn đông người. Sau màn múa quạt của các em học sinh hắn đứng dậy ra về, định chiều mới trở lại đón Lý.

Hắn vừa đi được mấy bước thì người bên cạnh cũng đứng bật lên đuổi theo bén gót. Đang đi hắn có cảm giác nhồn nhột sau gáy, như đang bị theo dõi nên dừng lại nhìn ra sau. Người phụ nữ trong chiếc đầm vàng vội đứng lại, xoay mặt qua hướng khác. Nhưng khi hắn tiếp tục bước thì cô ta lại đi theo. Được một lát, hắn đột ngột quay ngang, chặn trước mặt cô ta, hỏi bằng giọng nặng nề cộc lốc :

- Tại sao cô lại đi theo tôi ? Cô có cần gì không ?

Người phụ nữ cúi đầu không đáp, tay vân vê sợ dây tua áo đầm, nhưng mắt vẫn len lén ngó nghiêng nhìn vào mặt hắn. Đột nhiên cô ta lẩm bẩm bằng giọng nghẹn ngào, và vài giọt nước mắt chợt lăn xuống trên mặt cô:
- Đúng rồi ! Cái sẹo, cái sẹo này...Không thể lầm lẫn được !

Hắn giật mình nhìn kỹ cô ta. Khuôn mặt với những dòng nước mắt này sao lại có vẻ rất quen thuộc. Nhìn một lúc, hắn bỗng biến sắc, kêu lên : - Trời ơi ! Liễu ! Liễu... là em đây mà !

- Không ! Không ! Tôi... không phải ! Người phụ nữ lắc đầu vẻ hốt hoảng và quay người bỏ chạy.

Hắn lập tức đuổi theo :

- Liễu ! Đúng là em rồi ! Sao em lại bỏ đi ?

Cô ta vẫn tiếp tục chạy và đâm sầm vào một bà trông phốp pháp, mặc áo dài Việt Nam màu tím Huế đang đi tới.

- Liễu ! Em chạy đi đâu vậy ? Bà ta níu cô lại và hỏi lia lịa : - Có chuyện gì không ? Em đang coi mà bỏ đi đâu làm nãy giờ chị kiếm muốn chết luôn !

Hắn cũng đuổi kịp đến nơi. Chụp lấy tay Liễu, hắn nói trong nước mắt : - Liễu, anh là Tình đây nè ! Sao em lại muốn tránh mặt anh ?

Người đàn bà trợn mắt ra vẻ không tin :

- Chèn đét ơi ! Rồi bà la lớn : - Cậu là Tình hả ?

Hắn gật đầu. Một tay hắn chụp lấy tay Liễu, tay kia sờ lên môi :

- Liễu ! Em đã nhận ra anh nhờ vết sẹo này phải hôn ?

Vết sẹo đó là do «xã hội mới» tặng sau ngày «hòa bình» mà hắn chưa bao giờ kể cho ai trên đất Mỹ nghe. Lần đó hắn bị bắt buộc đi công tác phát hoang một tháng trên vùng rừng núi còn rất nhiều bom mìn. Một buổi sáng hắn đang ngồi bên đống lửa nướng khoai lang thì quả bom bi do mấy người cùng nhóm cuốc nhằm phát nổ. Hắn vội nằm sấp xuống kịp thời, nên không bị thương vì bom, nhưng một cành củi cháy đã ghim vào môi dưới của hắn và cắt một đường rất sâu. Cái người vô phúc cuốc trúng bom và một người ở gần đã không còn mạng trở về, cộng thêm bốn người đi chung bị thương rất nặng. Hắn và cả nhóm phải khiên võng các nạn nhân chạy bộ nửa ngày từ trên núi xuống bệnh viện thị trấn.

Hai người đứng im lặng nhìn nhau trân trối. Chỉ còn lại chị Bảy, người đàn bà áo dài tím, là nói liên tục. Bà kể cho hắn nghe việc vợ chồng người em tên Hải của bà đã giúp Liễu trước đây bên Thái Lan. Ngày đó Liễu bị bọn hải tặc bắt đem về nhốt trong một túp lều bên bờ biển hẻo lánh ở Thái Lan. Ba năm sau cô lâm bệnh nặng vì đói khát và vì bị bọn chúng liên tục hành hạ dày vò.

Nhờ cô giả chết mà bọn chúng đem vất cô bên bờ biển, chờ cho sóng cuốn đi. Sau khi bọn cướp rời khỏi, Liễu ráng sức bò vào làng. Cô may mắn gặp được vợ chồng Hải đang sống ở đó chờ bà chị bảo lãnh đi Mỹ. Họ đã giúp đỡ, cho cô tá túc một thời gian, và cuối cùng Liễu đến định cư ở tiểu bang Arizona, Hoa Kỳ, cũng đã hơn sáu năm.

- Thật là cám ơn Trời Phật. Chị Bảy nói sau khi kể một hơi. - Và cũng quả thật diệu kỳ. Tôi và vợ chồng thằng Hải nhiều lần khuyên Liễu đăng báo tìm thân nhân để kiếm cha con cậu, nhưng cô ấy không chịu. Cổ nói không còn mặt mũi nhìn lại chồng con, và chỉ chuyên tâm đi chùa cầu nguyện. May mà lần này cổ chịu qua Cali ăn Tết, chắc là bây giờ số hai người đã hết tai ương.

Hắn chồm tới ôm Liễu vào lòng siết chặt : - Sao em lại nghĩ quẩn như thế chứ ! Thật...anh không thể ngờ là em còn sống ! Đúng là Trời Phật đã thương tình cứu giúp. Anh thường ít khi tham dự những sinh hoạt cộng đồng như thế này. May mà lần này bé Lý buộc anh đi để xem nó hát.

Liễu giật mình chợt nhớ ra :

- Con chúng ta đâu anh ? Bé Lý đâu rồi ?

- Lý là con bé vừa hát hai bài quốc ca Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa vừa rồi đó em.

- Trời thần ơi ! Liễu tròn mắt kêu lên mừng rỡ. - Là thật sao anh ? Con bé xinh và hát hay quá !

- Thì nó giống em mà ! Hắn nói với vẻ xúc động lẫn hãnh diện. - Bây giờ anh sẽ đưa em đi vòng vòng tìm con nghe. Nó đang đi chơi với các bạn nó trong hội chợ.

Ba người vừa xoay lưng thì một đám học sinh nam nữ bỗng ùa vào căn lều gần bên để chụp hình lưu niệm. Chúng tíu tít tranh nhau chui vào quả táo to dựng giữa lều, thò đầu ra ngoài cho người thợ chụp hình lấy liền. Hắn dắt tay Liễu bước lại trước cửa lều.

- Ba ! Tiếng Lý gọi to từ phía bên kia quả táo. Hắn giật mình nhìn vào thì con bé đã chạy xổ ra ngoài, miệng há hốc, mắt trợn tròn nhìn ba nó đang cầm tay một người phụ nữ. Con bé đã thay bộ áo dài bằng chiếc quần Jean và áo thun đỏ. - Ba...ba...Miệng nói tay nó chỉ vào Liễu.

Liễu bỗng òa lên khóc lớn và đưa hai tay ra :

- Mẹ là Liễu, là mẹ của con đây Lý ơi !

Con bé hết nhìn hắn lại nhìn mẹ nó :

- Mẹ của... con ? Lý lập lại bằng giọng kinh ngạc. - Mẹ con đã chết rồi mà ? Vậy thì ai...ngồi trên bàn thờ ở nhà hả ba ?

Liễu kéo con bé lại và ôm vào lòng trước đôi mắt ngơ ngác của Lý : - Mẹ chưa chết. Ơn Trời, mẹ còn sống sót, con ơi !

Con bé nghe xong vội quàng tay ôm lại mẹ :

- Mẹ ơi ! Ba ơi ! Lý hét to lên. - Vậy là từ nay con có mẹ rồi ! Và nó bật khóc nức nở.

Đám bạn học thấy vậy bỏ cả chụp hình chạy ra xem. Mấy đứa con gái bạn thân của Lý cũng rưng rưng nước mắt.

Nhìn hai mẹ con, Tình «Gà» nở một nụ cười chưa từng thấy trước đây, miệng hắn rộng toang hết cỡ. Vết sẹo ở môi dưới căng ra, kéo khóe miệng hắn chệch về một bên. Nhưng lần này hắn đã quên mất cái thói quen đưa tay lên che miệng. Đổi lại, hắn nắm lấy bàn tay Liễu đưa lên môi :

- Chiều nay cả nhà chúng ta sẽ cùng nhau nấu nướng cúng Tết, và cúng tạ ơn ông bà, em nhé !

Liễu gật đầu với nụ cười đẫm nước mắt.

Hắn mời luôn chị Bảy, rồi cùng cả nhà dắt díu nhau ra xe, giữa tiếng nhạc rộn ràng và giọng hát ngọt ngào của một nữ ca sĩ vang ra từ phía sân khấu, «Đón Xuân này ta nhớ Xuân xưa...»

Phương Hoa

Chiếc Bánh Chưng Chiên

Kim Chi

Tác giả từng nhận Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2016. Cô tên thật là Ngọc Diệp. Từng là diễn viên sân khẩu ở Saigon trước khi đi vượt biển năm 1985. Hiện đang định cư ở thành phố Melbourne, Australia, nhưng cũng từng là công dân Canada một thời gian khá lâu....»

Mấy ngày Tết ở xứ người qua thật nhanh. Trước đó, tôi phải chuẩn bị dọn dẹp nhà cửa thật sạch sẽ, gọn gàng. Tôi lo đi chợ búa mua trái cây, mua hoa trưng bày trong nhà, làm thức ăn cho mâm cơm cúng ông bà..... Càng ở xứ người lâu, tôi càng thấm thía buồn mỗi mùa Tết. Tôi gắng mua cho đủ lễ vật cúng trên bàn thờ cho giống những ngày Tết nơi quê nhà dù có nhiều món gia đình tôi không ăn (như mứt và hạt dưa....) mà tôi có cảm tưởng giống như tôi bỏ tiền ra mua cho tôi cái Tết được một vài giờ....Rồi sau đó mỗi năm, tôi gia giảm từ từ vì tôi chợt nhận ra Tết chỉ còn đến trong lòng của tôi mà thôi !

Hôm nay, sau Tết đã vài ngày, tôi vẫn còn ít cái bánh chưng. Tháo gở những chiếc lá dong đã héo úa phai màu, tôi đặt bánh chưng vào chảo, ép dẹp xuống để chiên giòn ăn, trước là để đổi khẩu vị, sau là để nghiền

ngẫm lại cái giấc mơ kỳ lạ, một giấc mơ mà tôi cứ nhớ lại mỗi lần ăn bánh chưng chiên mùa Tết, hay bên cạnh mâm cơm cúng ngồi chờ nhang tàn, tôi như cụm mây xám trôi về thuở niên thiếu vàng son, và tôi nhớ ba tôi thật nhiều...

Khi tôi còn sống bên Canada từ năm 1986, ba má và tất cả anh chị em của tôi thì đang sống ở Úc. Ngược hẳn với thời tiết tháng hai ấm áp của xứ Úc, Canada vẫn còn là mùa Đông, vẫn còn vài trận bão tuyết, đường sá rất trơn trợt. Từng ụ tuyết hai bên lề đường màu trắng ngà, trộn với màu nâu của sình đất, lớn, nhỏ lụi tàn dần khi có một cơn mưa rắc lên. Khắp nơi, đất trơ một màu nâu xám xịt, phơi những cây khô cằn cỗi trụi lá. Từng nhánh cây như từng nỗi đau đớn của con người và vạn vật, run rẩy vì cái giá rét căm căm của đất trời, cố gắng chống chọi với những trái ngang, khắc nghiệt để hy vọng một mùa Xuân hạnh phúc và ấm áp đang sắp ghé thăm...

Năm ấy là năm 1998, sau Tết hơn mười ngày. Thành phố Toronto mùa ấy nhiệt độ ngoài trời trung bình cỡ chừng âm 15, 20 độ Celsius. Trong nhà tôi để máy sưởi chạy tự động 22 độ cho ban ngày, ban đêm thì chỉ 18 độ vì đã đắp mền ấm áp. Tôi dọn dẹp đồ cúng kiếng đã từ vài ngày trước, trên bàn thờ chỉ còn vài thức ăn như

dưa hấu, cam, quýt... ít mứt và hạt dưa... Tôi lấy cái bánh chưng cuối cùng cất trong tủ lạnh ra để hấp sơ lại rồi chiên giòn ăn. Gia đình tôi thích ăn món này hơn ăn bánh chưng tươi. Sau đó, khoảng 10 giờ đêm, chúng tôi tắt đèn đi ngủ. Trong giấc ngủ, tôi đã nằm mơ thấy một giấc chiêm bao quá sức là kỳ lạ và huyền hoặc, đã ảnh hưởng đến sự ra đi vĩnh viễn của ba tôi...

Tôi mơ thấy tôi đang nằm ngủ trên lầu của căn nhà yêu dấu thuở xưa ở Việt Nam. Cái giường ngủ ngày xưa của tôi bằng sắt sơn màu xanh nước biển, mặt của tôi hướng nhìn ra ngoài balcony. Đêm ngủ, chúng tôi hay mở toang hai cánh cửa cái trên lầu vì đã có hai cửa lưới chặn muỗi. Dù ban ngày nóng cách mấy, nhưng ban đêm nhà tôi rất mát. Ngủ phải đắp chăn dày.

Bỗng dưng, đang nằm ngủ (trong giấc mơ), tôi nghe tiếng chân ai lọc cọc thật đều như đi diễn hành ở ngoài balcony. Trong mơ, tôi choàng tỉnh và nhìn ra cái cửa lưới của balcony. Ngọn đèn đường hắt vào đã cho tôi thấy khá rõ có hai người đứng dậm chân ở đó. Người đàn ông mặc nguyên bộ đồ bốn túi màu trắng, chính là ông ngoại của tôi. Và một người đàn bà mặc bộ bà ba màu đen có vẻ xa lạ, tôi chưa thấy rõ mặt được vì bà ta đội một nón lá lụp xụp...

Tôi bật ngồi dậy liền và reo lên :

- «A ! Ông ngoại ! Ông ngoại về... Để con ra mở cửa...»

Tôi chạy lại cửa. Tôi chỉ cần đẩy nhẹ cái cửa lưới là cửa mở ra ngay vì nó chỉ khép hờ thôi. Bên ngoài trời gió mát lắm, gió ùa vào trong nhà theo bước chân của ông ngoại, mang theo hương thơm thoang thoảng của cây hoa sứ, bụi dạ lý hương mà tôi trồng ngay trước cửa nhà.

Ông ngoại tôi có mái tóc bạc trắng xoá được cắt rất ngắn. Gương mặt ông hình chữ điền, với một bên má lúm đồng tiền to và thật sâu, giống y hệt cái đồng tiền của má tôi. Nhìn ông ngoại trạc 75 tuổi, không có nét già nua lụ khụ, mà chỉ thấy ông rất khỏe mạnh, hồng hào, đẹp lão. Bộ đồ bốn túi nửa tây, nửa ta, làm ông ngoại thêm nét phương phi và rất khí phách.

Khi ông đứng đợi ngoài cửa balcony, ông chỉ nhấc chân lên, để xuống, lên... xuống, lên xuống... thật đều đặn như ta đi diễn hành. Tôi còn nhìn thấy rất rõ đôi guốc vông ông ngoại mang màu trắng ngà, khi ông nhấc chân lên, để xuống, đã tạo nên âm thanh «lộc, cộc, lộc cộc...» Rồi ông bước vào trong nhà cũng với bước chân diễn hành đều đặn 1, 2, 1, 2.... Lộc, cộc. Lộc, cộc...

Cánh tay ông đánh nhịp đằng xa, đong đưa cũng đều đặn như bước chân quân hành của ông...

Tuổi thơ của tôi không được sống gần ông ngoại bao nhiêu. Lúc tôi lên bốn, ba tôi bị đổi từ Saigon ra làm việc tận Quảng Trị, mà ông ngoại thì ở Cai Lậy, Mỹ Tho... Khi tôi tám tuổi, ba tôi được rút về làm việc ở Bình Dương mới có một năm thì ông ngoại qua đời. Nếu tôi chỉ mơ thấy ông ngoại, thì chắc cũng không đến nỗi ngạc nhiên. Nhưng mà tôi muốn kể về người đàn bà, người đàn bà đứng kế bên ông ngoại trong giấc mơ.

Bà đứng cạnh ông ngoại, đội một chiếc nón lá dù lúc ấy là ban đêm. Nhìn bà trạc tuổi 60, mặc nguyên bộ bà ba màu đen, tương phản với ông ngoại thật rõ rệt. Cái quần Mỹ A đen mun dưới ánh đèn đêm, chiếc áo bà ba của bà thì bằng vải «xoa» đen có hai cái túi, mặc chồng trên một áo màu trắng bên trong. Bà cũng giống như ông ngoại, bà dậm chân, dậm chân, đều đặn, cùng nhịp điệu, cùng tiết tấu với ông ngoại, «lộc, cộc, lộc, cộc,...1, 2, 1, 2...»

Tôi nhìn bà định nói một câu chào hỏi. Trong giấc mơ, dưới ánh sáng của ngọn đèn đường hắt vào, và dưới cái nón lá rộng vành kia, tôi thấy thật rõ mặt của bà chỉ có MỘT con mắt, vỏn vẹn một con mắt mà thôi. Tôi không thấy được con mắt còn lại, tôi không biết tại

sao tôi chỉ thấy cái mặt của bà chỉ có một con mắt mà thôi.... Tôi sững sờ, chăm chăm nhìn thật lâu vào mặt bà để tìm xem còn một con mắt kia.. đang... ở đâu.

Tôi chưa kịp chào hỏi bà, thì bà đã lên tiếng :

«Bà đói bụng quá ! Bà muốn ăn bánh chưng. Con có bánh chưng lấy cho bà ăn đi....»

Tất cả có 18 chữ. Trong câu nói này vỏn vẹn có 18 chữ. Nhưng tôi vẫn nhớ như in trong đầu cho đến bây giờ, không bao giờ quên được.

Tôi giật mình. Dù bà không quen biết, dù bà chỉ có một mắt, nhưng vì bà đi chung với ông ngoại nên tôi vẫn lễ phép với bà, tôi trả lời :

- Thôi chết rồi bà ơi... Ôi ! Con mới vừa ăn cái bánh chưng cuối cùng sáng nay, Con đã chiên nó lên và lở ăn hết rồi.. Nhưng, không sao đâu bà, để con dẫn bà và ông ngoại xuống lầu rồi con kiếm món gì khác cho bà với ông ngoại ăn nha ?!. Hay là con làm cho bà mì xào nhé ?!»

Trong giấc mơ, thâm tâm của tôi lúc ấy thật là áy náy vô cùng vì không còn cái bánh chưng nào cho bà nữa. Tôi tự nhiên thấy ân hận vì sao mình lại ăn đi cái bánh chưng cuối cùng này ?! Mà, tại sao bà lại xin đúng cái

bánh chưng vậy không biết nữa....

Tôi nhanh nhẹn dẫn đường ông ngoại cùng bà xuống lầu. Ông ngoại và bà im lặng đi theo tôi mà không hề nói gì. Tiếng guốc của ông ngoại và bà khách vẫn gõ đều đặn «lộc-cộc, lộc-cộc,... 1-2, 1-2,...»

Trong mơ, tôi mở tủ lạnh ra, loay hoay lấy bông cải trắng, cà rốt, hành, tỏi, mì để ra ngoài bàn bếp. Đến đây thì tôi bỗng giật mình choàng tỉnh giấc mơ. Như một cuốn phim đang chiếu bỗng bị cắt ngang, rồi đèn rạp hát phực sáng...

Tôi tỉnh giấc, ngồi thẫn thờ trên giường một hồi lâu rồi mới bật đèn lên. Đồng hồ trên tường lúc ấy chỉ đúng 4 giờ sáng của thứ tư. Cả nguyên người của tôi ướt như vừa tắm xong mà chưa kịp lau khô mặc dù nhiệt độ trong nhà đang lạnh 18 độ. Tôi nhìn quanh tôi để biết chắc chắn rằng đây là nhà ở Canada của tôi, chứ không phải nhà ở VN. Mà sao tôi vẫn cảm thấy như vẫn còn ở VN, tôi vẫn còn nhớ rõ ràng gương mặt chữ điền của ông ngoại, tiếng guốc gõ nhịp diễn hành, và con mắt, cái con mắt trên khuôn mặt của người đàn bà trung niên, người đàn bà đi cạnh ông ngoại tôi chỉ có một con mắt. Tại sao tôi chỉ thấy có một con mắt ? Con mắt kia đâu sao tôi không thấy ?

Tại sao tôi vẫn nhớ rõ mồn một từng chi tiết rất nhỏ như gió thật mát với hương thơm của bông sứ, dạ lý khi tôi mở cửa ? Tôi nhớ hết những đồ đạc trong căn phòng mà tôi đã không còn sống nơi ấy cũng đến hơn mười mấy năm rồi ! Cái máy may Singer màu đen nằm ngay giữa nhà, cây đàn banjolin của má tôi treo bên cạnh bức ảnh của dì Bảy, cái mền tôi đắp là mền lính Mỹ, màu rêu xanh, có chất len nên lúc đắp vừa ấm, vừa ngứa ngáy... Tôi cũng nhớ lại cái cảm giác khi mở tủ lạnh ra, tôi cầm củ cà rốt mát lạnh tay, bó hành hương như còn phảng phất mùi trên tay tôi... Và tại sao bà kia chỉ có một con mắt ? Còn một con mắt nữa của bà... ở đâu ? ?. Dưới vành nón lá kia đã dấu đâu một con mắt ?!

Chồng tôi lồm cồm thức dậy. Anh thường rất khó tính đến khó chịu khi đang ngủ mà bị thức giấc.. Nhưng, anh nói, sao mặt của tôi quá xanh, chưa bao giờ anh thấy mặt tôi xanh như vậy từ khi lấy nhau. Và đúng thật là bất thường, mái tóc dài của tôi ướt nhèm nhẹp, mồ hôi vẫn còn đầy trên trán, lăn dài xuống mặt tôi, quần áo đang mặc sũng nước thật lạ kỳ, toàn thân tôi ướt như vừa tắm sauna xong trong căn nhà mùa Đông đã làm anh cũng lo lắng, rồi yên lặng lắng nghe tôi kể lại giấc mơ lạ lùng. Anh cũng thắc mắc giống như tôi về con mắt của người đàn bà trong giấc mơ. Lấy nhau bao nhiêu năm, tôi đã mơ vài giấc mơ lạ kỳ và sau đó là có

chuyện tốt có, xấu có đã linh ứng xảy ra ngay sau giấc mơ. Anh an ủi và dịu dàng bảo tôi gọi điện thoại qua Úc hỏi má tôi liền đi....

Bên Úc thời gian đi trước Canada 16 tiếng, hay 14 tiếng tuỳ mùa. Ở Canada đang 4 : AM thứ tư, nhưng bên Úc lúc ấy đã là 6 : PM (cũng thứ tư). Khi tôi phone qua thì má tôi đang bận rộn cơm chiều cho đám cháu ngoại. Nhưng nghe tôi nói tôi vừa mới mơ thấy ông ngoại với một người đàn bà chỉ có một con mắt, má tôi đã ngưng tay lại, và chăm chú, im lặng nghe tôi kể. Tôi kể rất chi tiết giấc mơ và cuối cùng, tôi gặng hỏi má tôi có ai trong gia đình, bà con của mình chỉ có một con mắt không ? Thật là ngoài sức tưởng tượng của tôi, má tôi buồn-buồn bảo... có, đó là bà Mười, là bà họ, hay rõ hơn, bà là em họ của ông ngoại tôi. Má tôi kể, trong chiến tranh bà bị miểng mìn nổ văng vào con mắt, nên bị hư mất một con. Bà mất sớm hơn ông ngoại, mất khi chúng tôi đang còn ở Quảng Trị nên tôi chưa thấy, chưa biết tới bà bao giờ ! ! !....Tôi hỏi ngược lại má tôi vậy thì tại sao tôi lại thấy bà trong mơ ? Má tôi không trả lời được, chưa ai trả lời được.... Má tôi chỉ biết bảo tôi đi mua ngay bánh chưng cúng liền đi.

Tôi không thể ngủ được, chờ trời sáng là tôi lái xe đi ngay ra chợ VN để mua vài cái bánh chưng về đặt lên bàn thờ thắp nhang.

Trong lúc ấy, ở bên Úc, sau cú phone của tôi, ba tôi bỗng dưng đau bụng cả tuần lễ. Lúc đầu lâm râm, rồi sau đó quặn đau nhiều lên. Má tôi và các anh chị em bên Úc quyết định chở ba vào bệnh viện. Ba tôi bị bệnh suy tim nên mỗi ngày phải uống thuốc trợ tim. Bác sĩ nói ba vì uống thuốc trợ tim có chất acid nhiều nên bào mỏng ruột của ba đến loét, chảy máu. Máu chảy trong ruột của ba làm ba bị đau bụng. Ba tôi vào bệnh viện vào ngày thứ sáu của Úc. (Thứ năm bên Canada). Đêm thứ Sáu ấy, tất cả các anh chị em, tất cả dâu rể, tất cả cháu chắt đều vào thật đông. Ba tôi rất vui dù đang ở trong nhà thương, chỉ thiếu có mình gia đình tôi đang sống ở Canada, không hề hay biết gì...

Đến rạng sáng hôm sau, thứ bảy, vào lúc hai giờ sáng, ba tôi đang ngủ, chợt tim yếu dần, yếu dần, rồi ba... đi luôn. Khi chị Cả chở má tôi vào bệnh viện thì người ta đang ráng nhồi tim, hô hấp nhân tạo cho ba tôi, nhưng không có kết quả...

Ba tôi mất lúc ông 83 tuổi. Mất sau giấc mơ lạ lùng của tôi đúng 10 ngày. Tôi mơ hồ cảm thấy cái giấc mơ kỳ lạ kia phải có một kết nối tới sự ra đi của ba tôi. Sau

đó, tôi nghiên cứu về ý nghĩa của những giấc mộng, thì tôi mới biết rằng : Nằm mơ thấy những người thân khuất mặt trong bà con quyến thuộc của mình về thăm và XIN ĂN gì đó... Nếu trong giấc mơ mà mình không cho, thì sẽ không có chuyện gì xảy ra. Nhưng nếu mình mời ăn hay cho đồ ăn, nó đồng nghĩa là mình cho phép họ dẫn một người thân trong nhà đi theo họ về thế giới của họ.

Bây giờ, cứ mỗi lần Tết đến, không bao giờ tôi quên món bánh chưng để tôi cúng cho cả tháng Tết. Tôi cất trong ngăn đá vài cái để ra Giêng tôi vẫn còn để cúng! (Tôi thầm nhủ nếu có nằm mơ lần sau, tôi sẽ nhất quyết... không cho ai... đồ ăn của tôi nữa cả...)

Ngồi ôn lại và viết xuống câu chuyện này, tôi vẫn còn cái cảm giác rợn người, bàng hoàng

Tôi bắt đầu tin rằng có một thế giới huyền bí, linh thiêng sau lưng chúng ta, mà chúng ta không thể nhìn thấy nó được....Tôi ôn những kỷ niệm vui buồn đặc biệt giữa tôi với ba tôi... Nhớ cái miệng ba cười nhếch một bên khi tôi làm vỡ một cái bát vì cái vụng về của... tuổi dậy thì. Ba đã không la tôi, mà còn chọc tôi bằng câu nói của người Tày : «Kin mi kin, nòn mi nòn, kin chắc mà nòn» có nghĩa là «ăn không ăn, ngủ không ngủ, không thiết gì cả». Nhớ bước chân ba tôi.. lê lết, mỏi

mệt,.. đôi mắt lặng lẽ, rơm-rớm lệ mỗi lần nhận thực phẩm thăm nuôi của gia đình trong trại học tập... Nhớ cảnh người anh một cha khác mẹ từ ngoài Hà Quảng, Cao Bằng vào trong Nam để được thấy ba tôi hầu như là lần đầu tiên trong đời khi tuổi anh đà trên 30. Ba và anh, một già, một trẻ, một tóc bạc trắng, một mái đầu xanh trong cái chốn gọi là «trường học «đầy rào kẽm gai ôm nhau khóc ngất, nức nở... Như tôi, cũng đã khóc ròng rã như thế sau mười ngày thấy giấc mơ huyền hoặc quỷ quái kia...

Và cả hôm nay, sắp đến giỗ của ba, con xin ba, xin ông ngoại, bà Mười đang ở thế giới nào đó hãy linh thiêng về đây phù hộ cho chúng con...

Nam mô A Di Đà Phật....

Kim Chi

Bức Tranh

Khôi An

Tác giả Khôi An, giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2013, giải Việt Bút Trùng Quang 2015; Từ 2016, là thành viên Ban Tuyển Chọn Giải Viết Về Nước Mỹ. Bài viết, trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu, là truyện về những chuyến bay di tản đám trẻ lai Mỹ từ Sài Gòn năm 1975. Bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu 2017.

Jade đẩy nhẹ cánh cửa gỗ thô trên gắn tấm bảng nhỏ với hàng chữ Káfi-Arts. Cửa mở, bay ra mùi cà phê hảo hạng rang vừa tới, nồng nàn trong gió chiều se lạnh.

Đưa tay mời Nathan và Liz bước vào xong, Jade dừng lại một chút ở ngưỡng cửa, hít thật sâu mùi hương quyến rũ và để mình dịu đi trong không gian tĩnh lặng. Sau gần một ngày dạo quanh thành phố, cô nghĩ hai người khách sẽ rất thích quán café xinh xắn này. Núp trong con ngõ khuất, nơi đây là một bí mật nhỏ phía sau cái náo nhiệt của San Francisco.

Tựa nhẹ vai vào tường trong góc ngồi quen thuộc, Jade nhìn sang Nathan và Liz, môi cô thoáng nụ cười hài lòng. Họ có vẻ thích thú lẫn ngạc nhiên trong không gian ấm cúng đầy nghệ thuật nơi đây. Liz đang duỗi người trên ghế, nhấm nháp tách Caffé Macchiato nổi tiếng của tiệm, trong khi Nathan mải mê ngắm nhìn những bức họa bản gốc treo trên tường.

«Ở đây thoải mái quá ! Tôi muốn bỏ cả giày ra, như đang ở nhà vậy !» Liz nhìn Jade, mỉm cười. «Mấy ngày qua thật là tuyệt. Từ những thắng cảnh tới những phòng tranh, ở đâu chúng tôi cũng học được nhiều điều thú vị. Cô quả là người hướng dẫn du lịch tuyệt vời !» Mắt Liz ngời lên làm gương mặt xinh đẹp thêm rạng rỡ. Cô quay sang Nathan «Đúng không anh ?»

Nathan hơi giật mình. «Gì vậy em ? Xin lỗi nhé, anh đang mải ngắm bức tranh kia...»

Liz liếc nhìn bức tranh trên khoảng tường sau lưng Jade rồi cười giòn, «Xem bao nhiêu tác phẩm nổi tiếng thế giới suốt cả ngày rồi, anh vẫn còn sức ngắm tranh sao ?»

Nathan quay sang phía Liz, mắt anh ta long lanh, lời nói vẫn thong thả «Thú thật, ở phòng triển lãm, đôi khi anh không hiểu hết cái xuất sắc của những bức tranh

danh tiếng. Dù sao anh cũng không có nhiều kiến thức về hội họa như em. Có lẽ anh thưởng thức tranh bằng cảm xúc nhiều hơn. Chắc là anh hợp với bức tranh này. Như thể anh cảm được nó vậy.»

Jade xoay người, nghiêng đầu ngắm nghía bức tranh nhỏ, rồi quay lại đối diện với Nathan.

«Vậy anh cảm thấy gì ở bức tranh đó ?» Jade hỏi, với nụ cười nửa miệng.

«Nét vẽ rất đẹp, nhưng bối cảnh hơi... lạ. Mấy cái máy bay màu xám ở đằng xa trông gai góc quá, không hợp với những hàng cây xanh tươi hai bên đường. Có mặt trời chiếu sáng nhưng cảnh vật không vui, theo tôi nghĩ. Đôi nam nữ ở phía trước đang nhìn nhau nhưng môi họ không cười và mắt thì buồn quá ! Có lẽ họ đang chia tay...» Nathan ngừng lại.

Jade nhướng mắt thay cho tiếng huýt sáo ngạc nhiên.

«Wow, anh có nhiều ý tưởng thật ! Nhất là anh chỉ mới nhìn tranh có vài phút thôi.»

Nathan khẽ nhíu mày như thể đang cố tìm kiếm một cái gì. Rồi anh nhìn Jade. Một vẻ gì như đăm chiêu, như ngơ ngác trong đôi mắt thăm thẳm đó làm Jade thoáng bồi hồi. Anh ta toan nói gì đó, nhưng lại im. Nét

nghiêm trang, buồn buồn của Nathan làm Jade ngạc nhiên. Chuyện gì làm anh ta thay đổi lẹ vậy ? Cách đây chưa tới mười lăm phút, anh ta còn vui vẻ như một người có trong tay mọi thứ tốt đẹp trên đời.

Jade quen Nathan và Liz qua một người bạn. Họ muốn tìm một người hướng dẫn du lịch, một người biết rõ San Francisco cùng với lịch sử của

nó. Một người - trong vòng ba ngày cuối tuần, có thể đưa họ đến những thắng cảnh đẹp nhất, những viện bảo tàng và phòng tranh đáng xem nhất trong thành phố rộng, sôi nổi, nhiều màu sắc, và đầy tương phản này.

Những yêu cầu của họ tựa như được soạn riêng cho Jade. Trong suốt bốn năm theo học hội họa tại San Francisco Art Institute, Jade làm đủ loại công việc để kiếm sống. Những ngày bôn ba đó đã cho Jade thân quen với thành phố này. Cô biết rõ những trung tâm kỹ nghệ mới toanh, những tòa nhà cổ kính, những mặt tiền tráng lệ, cho tới các góc phố tồi tàn. Cô đã mòn chân lên xuống mọi dốc cao, dốc thấp, đã từng hồi hộp đi qua những quãng đường tối tăm, ngột ngạt, cũng có nhiều lần thả hồn bay trên thành phố còn ngái ngủ, từ những đỉnh đồi lộng gió. Như hai đứa bạn thân hay gấu ó nhau, Jade đã bao phen chửi mắng San Francisco trong những lúc mò mẫm đi dưới cơn mưa lướt thướt lạnh tê

vai, và cũng nhiều lần xuýt xoa khen ngợi nó khi ngắm mặt trời chiều thả ráng hồng trên mặt vịnh. Jade thấu hiểu San Francisco, thân thiết với cái linh hồn đằng sau những biểu tượng Golden Gate, Telegraph Hill... Và đó là chính điều Nathan và Liz tìm kiếm.

Số tiền thù lao rộng rãi Nathan đề nghị còn là một trợ giúp cần thiết và đúng lúc khi tiền thuê nhà leo thang tới chóng mặt. Vì thế Jade vui vẻ nhận việc ngay sau khi Nathan ngỏ lời.

Ánh nắng vàng hoe của trời chiều chiếu một tia mỏng manh qua khung cửa sổ hẹp, viền một đường sáng trên sống mũi nhìn nghiêng của Nathan. Tóc anh nâu đậm, nhưng đôi mắt lại trong veo màu hạt dẻ. Trong quần khaki và chiếc áo khoác xanh đậm, trông Nathan gần gũi hơn cái hình ảnh của một chuyên gia trong áo vest đen và cà vạt mà Jade thấy trên Facebook. Cái vững chãi của Nathan thật đẹp đôi bên cô bạn gái, Liz với khuôn mặt thon nhỏ, mái tóc màu mật ong buộc cao khoe cần cổ thiên nga. Cô ta đẹp, thanh lịch, và sang trọng kín đáo, như chiếc áo T-shirt với những nét trang trí tỉ mỉ, bằng tay, mặc trên người.

«Không biết người ta có bán nó không nhỉ...» Nathan nói nhỏ, gần như với chính mình. Anh ta lại chăm chú nhìn bức tranh.

«Hầu hết tranh ở đây là để bán, nhưng mà tấm đó thì không. Tôi và người chủ quán café này ở trong cùng nhóm họa sĩ của địa phương. Chúng tôi đang chuẩn bị cho một cuộc triển lãm vào cuối tuần tới, cho nên chúng tôi đem những tác phẩm ưng ý nhất tới đây,» Jade nói.

«Cô có quen người vẽ bức tranh đó hay không ?» Nathan hỏi, vội vàng.

Đột nhiên Jade bối rối, như cảm thấy có lỗi trước tia nhìn khẩn khoản của Nathan. Cô vuốt tóc ra phía sau, xoắn lại ở sau gáy, rồi buông ra cho suối tóc dày màu chocolate xõa tung trên lưng.

«Tranh đó của tôi,» Jade trả lời sau khoảnh khắc im lặng. «Tôi đem nó đến đây bởi vì tôi thích nó nhất, và cũng vì thế nên tôi không có ý định bán nó. Ở đây còn nhiều tranh khác đẹp hơn, tôi cũng có vài bức nữa, nếu anh muốn...»

Nathan lắc đầu, «Tôi chỉ thích bức này thôi...»

Liz có vẻ ngạc nhiên trước ý thích mạnh mẽ bất ngờ của Nathan. Cô ta đặt bàn tay trắng muốt với những ngón được trau chuốt tuyệt hảo lên vai Nathan, tựa như muốn lay anh ta thức dậy.

«Rất tiếc là tôi không giúp anh được.» Jade trả lời dứt khoát, vẫn giọng nói nhẹ nhàng.

Nathan vẫn không chịu bỏ cuộc, anh ta ngồi thẳng lưng lên và nói «Tôi xin trả cô một giá cao...»

Ái chà ! Người thương gia đã mở cuộc thương lượng! Người đàn ông này có vẻ quen mua được mọi thứ anh ta muốn.

Jade cười nhạt «Cám ơn ông, nó không phải để bán nên không có giá, ông ạ.»

Nét giận trong mắt Jade có lẽ rõ ràng lắm, nên Nathan bối rối ngồi im. Không khí đột nhiên trở nên nặng nề làm Jade sực nhớ đến nhiệm vụ hướng dẫn du lịch của mình. Cô nói, vừa để xoa dịu tình thế, vừa để đổi đề tài «Còn hơn một tiếng trước khi mọi nơi đóng cửa, chúng ta tiếp tục đi xem chứ ?»

Nathan đứng bật dậy «Tôi... Tôi muốn mời cô ghé đến khách sạn chúng tôi ở. Tôi muốn đưa cô xem một thứ. Hy vọng nó sẽ giúp tôi làm cô đổi ý.» Jade xoắn hai bàn tay vào nhau, cố nén bực bội trước sự dai dẳng của Nathan. Cô định từ chối nhưng lời nói nghẹn lại trong cổ họng trước vẻ mặt căng thẳng mà tha thiết của người đàn ông.

«Không mất nhiều thì giờ đâu, cô à.» Ánh mắt và giọng nói của Nathan đầy vẻ nài nỉ. Có cái gì chạm vào chỗ yếu trong tim Jade, cô thấy mình lặng lẽ gật đầu.

Không khí ấm áp trong Khách Sạn Fairmont thoang thoảng mùi hương hoa hồng mới cắt. Cảnh trí sang trọng, mời mọc nhưng Jade không thấy thoải mái. Ngay sau khi Nathan và Liz khuất vào thang máy, Jade đứng dậy, vừa đi tới đi lui trước chiếc ghế sofa vừa tự rủa thầm. Cô biết chắc là mình không bao giờ bán bức tranh đó, vậy mà cô vẫn để phong cách lịch sự và vẻ thành khẩn của Nathan thuyết phục cô đến đây. Thật là phí thì giờ !

Nathan trở lại. Liz đi theo sau, có vẻ khó hiểu trước hành động của bạn trai nhưng vẫn giữ yên lặng.

Họ chọn một góc ngồi khuất, cách xa sảnh chính. Nathan đưa ra một phong bì màu vàng với cả hai tay.

«Tôi sinh ra ở Việt Nam.» Nathan bắt đầu, giọng anh ta thật trầm.

Jade hơi chồm tới, chăm chú nhìn anh ta.

«Tôi lên năm, còn em tôi thì vừa tròn ba tuổi, cái ngày mà chúng tôi cùng với mấy chục đứa bé lai Mỹ khác được di tản khỏi một viện mồ côi ở một thành phố

nhỏ gần Sài Gòn. Chúng tôi ngừng lại ở một nơi mà sau này tôi mới biết tên là Clark Airforce Base, một căn cứ không quân của Mỹ ở Philippines. Bà mẹ trông chúng tôi ngày hôm đó tên là Betty. Chúng tôi nằm la liệt trên sàn của một căn phòng thật rộng. Tôi không thể nào ngủ được với vì đám đông quá ồn ào, vì nơi đó có một mùi gì kỳ lạ, và bởi vì em tôi ngã bệnh. Cả người nó nóng rực. Bà Betty bế nó tới góc phòng, chỗ các bác sĩ và y tá làm việc, họ ở đó thật là lâu...»

Nathan hít một hơi dài như lấy sức trước khi leo dốc, rồi tiếp tục.

«Khi họ trở lại, người em tôi vẫn nóng hổi. Rồi nó khóc. Tôi còn nhớ trong phòng đó có nhiều cái ghế đong đưa, loại rocking chair đó, cô biết chứ ?»

Câu hỏi lạc lõng, dường như không phải để tìm câu trả lời, nhưng Jade vẫn nhẹ gật đầu. Hai tay cô lạnh ngắt, dù đang ủ phía dưới cái gối nhỏ để trên lòng.

«Em tôi cứ khóc mãi. Bà Betty ôm nó ngồi trên ghế, đưa qua đưa lại để dỗ nó, rồi cho nó uống sữa, cho nó bút màu và đồ chơi, nhưng nó vẫn không nín. Mãi đến lúc tôi ngồi vào chiếc ghế đó, ôm nó trong lòng nó mới ngưng. Nhưng chỉ được một lát, rồi nó lại rên rỉ và khóc. Tôi phải kể chuyện cho nó, vừa kể vừa vẽ hình

cho nó xem, nó mới từ từ im rồi ngủ.»

Nathan nhíu mày. Jade vẫn nhìn trân vào anh ta. Ngay cả Liz cũng ngồi lặng yên, như không dám chạm vào người Nathan.

«Sáng hôm sau, bác sĩ nói em tôi cần được theo dõi tại đó cho tới khi hết sốt. Ngay lúc đó, người ta kêu tập họp để lên đường. Mọi thứ hỗn loạn như một bãi chiến trường. Người ta chạy cuống quýt, nói lao xao. Bà Betty chụp mấy giấy tờ phóng về phía các bác sĩ, rồi vội vã trở lại. Bà ta bỏ vài tờ giấy vào cái túi xách của tôi, vài tờ vào túi của em. Bà bảo em tôi hôn tôi. Bà cũng hôn tôi, và tôi thấy nước mắt bà rơi ướt trên má tôi. Tôi khóc như mưa khi người ta kéo tôi đi xếp hàng lên máy bay.»

Nathan ngước nhìn lên trần như để cảm xúc trôi ngược vào trong đầu. Nhưng cái đau đớn thảng thốt của đứa bé năm tuổi vẫn còn ứa ra, rành rành, từ trong đôi mắt. Jade cúi mặt xuống.

«Tôi đi tìm em tôi từ khi tôi vừa lớn. Nhưng tôi không có tới một tấm hình của nó, và chắc chắn là nó đã có tên khác rồi. Không ai có thể giúp được nhiều chỉ với hình ảnh của nó đang khóc mếu máo, nhìn theo tôi từ trên sàn ở Clark Base, trong đầu tôi.

May làm sao, cuối cùng tôi cũng nghĩ ra là tôi có chút dấu vết.

Tôi đem cái này đi khắp các cơ quan, hy vọng người ta dùng được nó để giúp tôi. Lần này tôi đem nó đến hội USCC ở California. Tôi muốn đưa cô xem...»

Nathan lấy từ trong phong bì ra một tờ giấy, nhẹ nhàng đặt nó trên cái bàn giữa hai bên.

Jade há miệng, nhưng không có lời nào thoát ra. Chiếc gối rơi xuống sàn. Hai tay cô run rẩy bấu vào mép bàn. Cô nhìn trừng trừng vào tờ giấy, mặc cho những giọt nước mắt rơi lã chã xuống mặt kính.

Bức vẽ một đứa bé trai vòng tay ôm một bé gái, đứng phía trước hàng cây xanh, xa xa có dãy máy bay màu xám. Hình ảnh này đã khắc sâu trong óc Jade từ mười mấy năm nay. Jade từng thấy nó bao lần trong mơ.

Trước khi mẹ cô qua đời, bà đã trao cho cô một gói nhỏ. Bà xin lỗi vì đã cất kín nó từ sau những cơn khóc thâu đêm trong thời thơ ấu đau ốm quặt quẹo của Jade.

Trong gói đó có một bộ quần áo bé xíu, và một bản copy của bức vẽ này.

Jade đã đến Mỹ trong bộ quần áo đó, với bức vẽ gắn trên ngực áo, bằng một cái kim băng.

Khôi An

Một Chỗ Ngồi

Phan

Tác giả là nhà báo trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Ông cũng là tác giả Viết Về Về Nước Mỹ đầu tiên có bài đạt số lượng trên một triệu người đọc và đã nhận giải Vinh Danh VVNM 2016. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Tôi ghé thăm T vì cú điện thoại hai hôm trước, một người bạn khác nữa cho hay, Thằng T nó bị tai nạn cả tháng rồi, anh em không ai hay. Bà xã tôi đi chợ, gặp bà xã nó, mới biết. Bây giờ thì hết nguy hiểm tới tính mạng, nhưng khả năng hồi phục coi bộ khó ! Ông coi bớt làm, ghé thăm nó chút...

Lâu quá không đến chơi nhà T, nhưng nhìn mấy bụi bạc hà bên hè thì chắc chắn là nhà Việt Nam trong xóm Mỹ. Chân bước vào không gian cũ, nơi đây ngày trước thường uống bia với bạn bè, ngồi coi football hồi mới qua. Những người bạn chân ướt chân ráo ngày trước, nay không còn mấy người giữ được liên lạc. Riêng T, thỉnh thoảng gặp nhau bất ngờ, đâu đó. Một người bạn của thời mới qua Mỹ, mỗi lần nghe ai nói tới chỗ câu là moi óc vắt tim ra vài câu tiếng Anh để hỏi thăm, rồi về nghiên cứu bản đồ. Hai thằng đi câu trong lo lắng cái

xe có chạy nổi tới nơi, chiều về tới nhà không nữa.....

Ngoài hồ, những người Mỹ ngồi câu trên ghế xếp, vải dù, thật thư thả. Họ câu giờ chứ không phải câu cá. Cứ ngồi ì ra đó, uống chai 7up có bọt, vì ngoài hồ không cho uống bia. Mấy ông Mỹ nhìn trước nhìn sau, khui lon bia trong cái cooler, đổ sang vỏ chai 7up bằng nhựa. Ngồi tu mà không có đọc kinh.

Tôi với T nhìn gió, nhìn nước... đổi chỗ câu xoành xoạch. Biết rằng mình không sống nhờ bán cá câu được. Nhưng máu Việt Nam, dễ gì chịu về không. Khi mây đen kéo đến hay mặt trời ngả về tây. Đôi chân đứa nào cũng mỏi nhừ vì di chuyển liên tục. Thèm một chỗ ngồi thì đã đến giờ phải thu dọn đồ về. Dặn nhau là lần sau đi câu, mình cũng đem theo ghế xếp để ngồi, cho khỏe chân. Một đôi lần có mang theo ghế, nhưng ngồi thì không. Máu mê cá và máu lúc nào cũng muốn hơn thiên hạ nên chuốc cực vào thân.

Trở lại chỗ làm, tôi với T cũng thèm một chỗ ngồi như những người trên văn phòng, mùa hè có máy lạnh, mùa đông có máy sưởi. Thì hai thằng ấm ớ tiếng Anh, cứ phải ở dưới xưởng. Cũng máu Việt Nam báo hại mình. Mấy người thợ Mỹ cứ ngồi ì ra đó, làm như cái máy làm air filter biết chạy không cần người coi, thì người ta mướn công nhân vô đây chi ? Họ ngồi đó sau

một ca làm, không dưới 10% filter phải vứt bỏ. Và xếp không bao giờ để họ ngồi đủ thời gian có thể xin tiền thất nghiệp !

Hai thằng Việt Nam chạy ngược chạy xuôi, canh keo, canh kẽm, canh giấy, canh poly... Máy chạy nhiêu ra nhiêu, không bỏ cái nào. Chỉ có lương ít hơn người Mỹ và mỏi cẳng hơn. Thèm một chỗ ngồi, nhưng cái nồi cơm ở nhà bảo đứng, chạy, cho ra gạo. Biết sao bây giờ!

Buổi tối, T xin được việc làm thêm, sau đó xin cho tôi đi làm chung. Hai thằng chui vô cái nhà kho mênh mông, bát ngát của UPS. Những xe UPS đổ hàng về, họ thả chạy theo những đường thang cuốn vô kho. Đứng, còn không lựa kịp thì làm sao ngồi. Đứng tới 12 giờ đêm, rã giò, run cẳng. Thèm một chỗ ngồi như những người làm giấy tờ. Nhưng hai đứa chỉ có nhúm tiếng Anh không bằng cái permit. Làm sao, biết làm sao bây giờ !

Tôi chạy giữ lắm, nói tiếng Anh mỏi tay mới xin được việc cho hai đứa. Đi trộn bột cho lò bánh trong chợ Mỹ. Cũng làm tới 12 giờ đêm, về ngủ vài tiếng rồi đi làm filter. Lúc này giỏi tiếng Anh rồi nên dạy Mỹ nói tiếng Việt. Bánh donut gọi là bánh ngọt, bánh ổ dài gọi là bánh mì. Mấy quan người Mỹ cứ gọi, «bánh mì» đưa hai ngón tay thì đi trộn hai cối bột bánh mì. Gọi, «bánh

ngọt», đưa một ngón tay thì đi trộn một cối bột bánh donut. Lò bánh mướn tới 6 người trộn bột mà cần tới 4 người cân đo đong đếm... cũng còn có hai thằng Việt Nam đứng cối trộn bột mờ mắt. Thèm một chỗ ngồi. Biết sao bây giờ !

Đi làm tiệm gà chiên KFC cho Mỹ, đi nướng thịt cho McDonald, sang tới nhà hàng Seafood Việt Nam cũng đứng lò mệt xỉu. Thèm một chỗ ngồi. Vô phương. Hai đứa ngồi nghĩ, người ta làm ghế trường học trước, sau đó làm ghế văn phòng. Tới ghế bác sĩ, nha sĩ... ghế thống đốc tiểu bang, ghế hạ viện, thượng viện... top of the ghế gọi là ngai vàng. Cái Gold-chair máu đổ thịt rơi bao đời không dứt ! Mình không ngồi ghế nhà trường thì từ đó về sau là đứng tới hết sức trong hãng xưởng, tiệm tiếc. Đứng hết nổi, cũng chưa được ngồi. Ra đứng đường với tấm carton : «Give me foods and drinks». Đứng hết nổi nữa thì nằm thẳng cẳng. Ở Mỹ, không dễ có một chỗ ngồi.

Và khi người ta tuyệt vọng thì dễ sinh lòng mua chuộc bề trên. Tôi không có đạo nên tới nhà thờ thấy thoải mái hơn vô chùa. Vô tư, nên những sáng Chủ nhật tinh mơ, tôi thường dậy sớm để đến giáo đường gần nhà. Biết mình không phải con chiên nên khiêm tốn đứng dựa cửa. Không chừng đứng quen rồi nên không

ngồi hay không dám ngồi ! Tôi không suy nghĩ mấy, chỉ biết nghe ông cha già giảng đạo - không hiểu gì hết. Trong giáo xứ có một người qua đời thì cha nói người đó được hưởng nhan thánh Chúa, được lên trời, được về với Chúa trong niềm hoan hỉ vô biên... xong rồi nói mọi người chia buồn với tang quyến ! Không hiểu nổi một người ngủm củ tỏi là thực sự vui hay buồn ? Về đọc Nguyễn Ngọc Tư, thấy cô ta dùng cụm từ bựa không chịu được nhưng có lý, «Biết chết liền...»

Từ đó, tôi chỉ nghe những bài giảng có liên hệ tới đời thường. Và vô cùng khoái chí với giảng giải của ông cha. Nó làm cho một tâm hồn vô danh tiểu tốt, tự ti mặc cảm, tự nhiên thấy mình trong bài giảng của một ông cha xứ. Không nêu đích danh nhưng rõ ràng là nói tới mình đó. Những sâu kín trong hồn hoang được chia sẻ. Tôi mang ơn dữ lắm, tự cho mình là một, «Kitô hữu». Biết từ này đâu phải dễ, phải đi nhà thờ nhiều lần mới biết được chứ. Quan trọng nhất là quyết định tự phong cho mình là một «Kitô hữu». Tôi bình tĩnh ngồi xuống chiếc ghế băng cuối cùng, để dễ bề đứng lên và ra cửa nếu mình bị đuổi. Nhưng không, nơi thờ phượng, chốn tôn nghiêm, không có đuổi tôi. Có điều, tôi chưa kịp tạ ơn Chúa thì có người tới thu tiền. Cậu nhỏ thiệt là sáng sủa khôi ngô như một thiên thần, kiên nhẫn như người ngoài hành tinh, không biết thông cảm trên mặt đất là gì

? Cứ đưa cái rổ vô mặt mình, rồi thoát hồn đi chơi. Khi nghe một tờ giấy nhẹ nhàng rơi vô cái rổ như lá rơi, cậu bé lập tức chuyển sang người khác.

Tuần sau đi chơi xa, gia đình tôi với gia đình T đi nhà thờ Houston, tôi không ngồi đầu ghế như trước nữa ! Vô giữa ghế băng mà ngồi. Coi cậu nhỏ có chìa rổ tới mặt mình được không ? Không ngờ nhà thờ lớn nên cái rổ có cây tre dài như cần câu. Cũng một cậu bé sáng sủa khôi ngô như thiên thần, kiên nhẫn như người ngoài hành tinh. Cậu bé đưa cái rổ có cây cần câu vô tới mặt tôi, rê tới rê lui như câu cá lóc. Tôi thấy, một chỗ ngồi, đã thực sự khó lắm trên đời. Không có tài cũng phải có tiền mới có chỗ ngồi. Đừng tưởng bở.....

Tôi ngồi kể chuyện với T lâu lắm. Sự hiện diện của tôi làm tăng phần chật chội và tốn kém cho gia đình T. Nhưng rõ ràng T vui. T thực sự là một «Kitô hữu» nên T còn biết nhiều chuyện hơn tôi. Chính vì biết nhiều quá nên T ưa đi chùa. Tìm sự vô tư như tôi vô nhà thờ. Đôi bên thấy nhẹ lòng, thanh thản thì ở, bằng không ra về. Trước cửa thiền môn, thiên hạ đồng đẳng, chẳng phải kiêng nể chức quyền, có nhường nhịn ông già bà cả, phụ nữ trẻ em... là chuyện người ta tự làm, sao bực mình được.

Thùng phước sương để đó, ai bỏ nấy biết, không bị người bên cạnh liếc xem. Không liếc cũng xem được vì người bên cạnh thấy tờ một đồng nằm trên hết, trong rổ, là biết người vừa bỏ, bỏ bao nhiêu ! Giá thùng kín cũng đỡ tự ái lắm chứ ! Nhiều khi không phải tiếc rẻ, chỉ gặp hôm không có, thì một đồng cũng không có. Cái văn hoá đi lễ, đi chùa - không nên liếc ngang, bỉu ngược.

T kể, thỉnh thoảng gặp những người quen bên nhà thờ, tan lễ, qua chùa ăn cơm chay. Đạo Phật với đạo Chúa ở hải ngoại không còn xa cách như hồi trong nước. Hay tại hồi đó, bọn mình còn nhỏ quá nên không hiểu biết. Cứ mấy đứa nhà theo đạo Phật là hùa trêu chọc mấy đứa nhà theo đạo Chúa, và ngược lại. Nhưng đến lớn, nhất là qua đây, T thấy chùa dễ thở hơn, bá tánh hơn bên nhà thờ danh tánh. Ở chùa ít khi nào giới thiệu ai lắm. Ai có nhu cầu thì đến, mãn nguyện thì về. Người có chia kẻ khó theo lòng tự nguyện. Người trời phật cho làm ăn phát đạt, bưng vô mâm mâm... người khó có miếng lót lòng. T không là phật tử nhưng T thấy tình người bao la. Đáng tiếc là trong chùa luôn có những người con mắt lớn hơn cái bao tử. Không biết liệu bụng, lấy đủ ăn. Chừa cho những người bạn trẻ, những người vì ai phải dãi nắng dầm mưa hướng dẫn đậu xe. Khi họ xong việc thì thức ăn đã hết trước đó ! Nếu thức ăn do cúng dường không đủ cho bá tánh ăn thì họ chắc không buồn

bằng đi đổ những thùng rác chứa toàn thức ăn. Những người trông lịch lãm, nghĩ gì khi không ăn, hoặc no rồi. Nhưng cầm ra xe dĩa xôi, ít trái cây... Nếu là lấy lộc nhà chùa thì chắc không cần nhiều như vậy, có bao nhiêu lộc, mình lấy hết. Bá tánh lầm than, mình có vui không... ?

Chắc là T để lòng chờ người nghe, lâu lắm rồi ! Hay rảnh việc tháng nay mới nghĩ ra. T tưởng là mình đã tìm được một chỗ ngồi ở chùa. Một nơi thật lý tưởng, không ai hoan nghênh T đến, không ai chào T về. Nơi có mời ăn cơm mà không kêu góp gạo. Không mua bán linh tinh như ngoài đời, như chợ trời... Nhưng ngồi cũng không yên với những gì mắt thấy tai nghe. Tâm không tịnh thì vô chùa làm gì ? Không biết người vô chùa để tĩnh tâm, đi bằng ngõ nào ! T chưa tìm ra đường lên Thiên trúc.

Buổi thăm viếng kết thúc, vì ngồi thêm chỉ thêm buồn với những chuyện ngẫu nhiên đề cập tới rồi không ngưng được. Tôi về, leo lên giường nằm, sao khó ngủ. Nhớ hoài câu kết luận của T, «tao với mày đi tìm một chỗ ngồi. Tao bây giờ, ngồi một chỗ. Còn mày... ?» Tôi ngủ mơ trên chiếc ghế không chân.

Phan

Đồng Tịch Đồng Sàng

Lệ Hoa Wilson

Ngày 14 tháng Hai sẽ là Valentine 2017. Mời đọc bài viết mới và lời chúc «Happy Valentine» của Lệ Hoa Wilson. Tác giả là một Phật tử, pháp danh Tâm Tinh Cần, nhũ danh Quách Thị Lệ Hoa, đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2011, với loạt bài tự sự của một phụ nữ Việt thời chiến, kết hôn với một chàng hải quân Hoa Kỳ. Bài viết mới là tự sự về công việc của một văn phòng Di Trú-Thuế Vụ tại Long Beach.

Sau bảy năm làm việc trong ban kế toán của một hãng Mỹ, năm 1985 tôi xuống Long Beach mở một văn phòng di trú và thuế vụ cho riêng tôi. Năm đầu tiên tôi tự biên tự diễn, một mình làm hết mọi chuyện, chủ nhân, thơ ký, quét dọn, trả lời điện thoại, đi nộp đơn, đánh máy, điền đơn, copy, đánh fax...và thu tiền, thượng vàng hạ cám...

Thời đó chưa có computer, internet nên luật lệ di trú rất gắt gao. Muốn bảo lãnh thân nhân, muốn xin nhập tịch, muốn xin giấy xuất ngoại tạm thời v.v., bạn phải đem đơn và quốc tịch hoặc thẻ xanh đến tận văn phòng di trú, nhân viên nơi đó sẽ so sánh những chi tiết trên đơn với giấy tờ bản chính. Nếu mọi chuyện đều đúng

thì họ sẽ đóng dấu đỏ lên đơn, ký tên xác nhận và bạn có thể về ký check hoặc mua money order rồi gởi đi. Nếu trật, họ trả lại. Bạn ra về, điều chỉnh lại giấy tờ và trở lại ngày hôm sau.

Mọi chuyện lại bắt đầu : có mặt tại sân của sở di trú lúc 4 hoặc 5 giờ sáng, đứng sắp hàng, không nên bỏ hàng khi trời mưa vì sẽ mất chỗ. Bảy giờ họ bắt đầu phát số, phát đủ hai trăm số thì ngưng. Nếu bạn xui xẻo đứng thứ 201, xin trở về và ngày mai lại sắp hàng.

Bạn ơi, bạn không biết được đồng tiền chúng tôi làm ra từ nghề di trú ở những năm đó cực khổ đến cỡ nào đâu. Mùa hè còn đỡ. Qua mùa mưa, tôi trùm đầu cổ kín mít, đứng lạnh run, giày dép ướt nhẹp nhưng không dám bỏ hàng. Vì văn phòng tôi ở Long Beach thuộc về quận Los Angeles nên tôi phải nộp đơn tại Los Angeles. Những tháng đầu, tôi không biết rành khu vực đó nên cứ bị lạc (âu có GPS như ngày nay). Vài lần tôi phải dừng xe, lúc 4 giờ sáng, nơi những hè phố đầy người vô gia cư đang ngủ để hỏi thăm đường. Tôi hạ thấp cửa kiếng vừa đủ để nói, chân thì sẵn sàng nhấn ga để vọt xe đi ngay nếu có dấu hiệu bị tấn công, miệng hỏi mà tim thì đập nhanh như lực sĩ chạy đua đường bộ. Sau một năm thì sở di trú cho phép cư dân quận Los được nộp đơn tại quận Orange nên cuộc đời tôi đỡ khổ hơn.

Đỡ khổ không có nghĩa là hết khổ ! Vẫn phải sắp hàng từ 5 giờ sáng, vẫn đứng chịu trận dưới những cơn mưa lạnh lẽo vô tình. May mắn lúc đó tôi có một cô vừa là bạn vừa là người chỉ dẫn cho tôi vào nghề di trú nên chúng tôi thay phiên nhau sắp hàng. Dù cực khổ như vậy nhưng chúng tôi chưa bao giờ cằn nhằn than vãn vì nghỉ tới đồng bào thân nhân nơi quê nhà còn phải đau khổ tới đâu nữa mới có miếng ăn. Thư từ VN gởi qua xin tiền như hoa rụng bướm bay !

Qua năm 1986, khách hàng tăng lên đông đảo nên ông xã tôi phải bỏ sở làm về cộng tác với tôi. Anh đã hưu trí khỏi hải quân Mỹ từ năm 1979.

Bên Mỹ này, có rất nhiều cơ sở không nhận vợ chồng làm cùng hãng hay cùng văn phòng hay cùng một phân bộ. Và rất nhiều cặp vợ chồng cũng không muốn cùng làm chung vì sợ mất tự do và sợ nhàm chán.

Tiểu biệt thắng tân hôn ! vợ chồng xa nhau một thời gian ngắn, khi gặp lại nhau thì sẽ mặn nồng hơn là ngày động phòng ! Nếu cứ ngày đêm, đêm ngày kề cận nhau, sáng cùng chung xe đi làm, trưa cùng ăn trưa, tám tiếng cùng ngồi chung không gian nhỏ hẹp, chiều cùng chung xe về, lại cùng ăn tối...thì chán biết là bao.

Nếu làm ở hai cơ sở khác nhau, chiều về chúng ta sẽ đía một chút, thêm mắm dặm muối một chút, mình được chủ khen một thì sẽ nói hai, bị người chê bai hai thì bớt lại một. Sẽ kể lại những câu chuyện vui vẻ, hấp dẫn trong ngày nơi sở làm và lắng nghe người kia kể những chuyện khác. Ôi đời như thế mới đầy đủ màu sắc và thú vị.

Khổ thay, chúng tôi lại làm chung một chỗ. May thay chúng tôi nói hai thứ tiếng khác nhau, tao ngộ khác nhau, nên cũng có một không gian riêng biệt. Và chúng tôi đồng ý là mỗi người tự do quyết định vận mạng của mình nên cũng có nhiều chuyện vui.

Một hôm anh làm sổ sách và ngưng lại hỏi tôi :

«Sao cái case bảo lãnh này cái receipt chỉ có hai trăm thôi mà em viết là paid in full ?» (vào thời đó, đúng ra là phải ba trăm).

«Người bảo lãnh tên gì vậy anh ?»

«Nguyễn văn Luân, lãnh mẹ.»

«À, tại thằng nhỏ đó có hiếu với má no.»

Anh ngẩn ngơ nhìn tôi :

«Nó có hiếu với má nó thì ăn thua gì tới em mà em bớt tiền cho nó»

Tôi nheo mắt nhìn anh :

«Honey à, một người con có hiếu thì không làm điều xằng bậy phạm pháp khiến cho cha mẹ buồn. Mà không làm điều phạm pháp thì không bị tù tội. Mà không bị tù tội thì mình khỏi phải đóng thuế để nuôi họ. Vì vậy em bớt tiền để khuyến khích nó hiếu thảo hơn»

Anh nhìn tôi không biết có phải mình cưới nhầm một người vợ có chứng bệnh tâm thần không ? Lý luận kiểu vậy mà cũng hãnh diện ngẩng đầu lên đối diện với chồng ! Nhưng cũng không biết nói sao. Hai đứa đã đồng ý rồi. Miễn là không làm điều phạm pháp, miễn là không lường gạt khách hàng, miễn là không trái với lương tâm nghề nghiệp thì hai đứa có không gian tự do mà hành động.

Một ngày kia tới phiên tôi làm sổ sách. Tôi thấy anh ghi một cái receipt 50 đô với hàng chữ :

«Có hiếu. Thêm 50 đô.» (Pious ! fifty dollars more)

Tôi hỏi anh :

«Honey ơi, cái hồ sơ này đã trả tiền đủ hết rồi, sao anh lại tính thêm cho cổ 50 đô nữa vậy ?»

Anh nheo mắt nhìn tôi :

«À tại vì cô này có hiếu với mẹ của cổ !»

A ha, chơi trò gậy ông đập lưng ông há ! Nhưng mà đầu óc anh có bệnh không ? American syndrome hả Có hiếu thì phải bớt cho người ta, đằng này anh tính thêm mà lại dám bắt chước đề là thêm 50 đô. Có hiếu.

Chiến tranh Việt Mỹ sắp nổ bùng rồi đây. Chắc anh thấy cái khí độ ma vương sắp phát ra nên vội vàng giải thích :

«À, em ơi, mẹ cô này đi phỏng vấn bị rớt. Cổ nhờ anh viết thơ giải thích và fax lại cho tòa đại sứ. Anh đã làm free cho cổ và mẹ cổ đậu hai ngày sau đó. Cổ mừng quá chạy lại đây tặng anh một trăm. Anh từ chối không được nên anh chỉ nhận 50 thôi, bắt chước em gọi là có hiếu !»

Hòa bình tái lập.

Các cơ sở thương mãi ở Bolsa phần nhiều phục vụ cho khách hàng Việt Nam, nhưng văn phòng chúng tôi

nằm giữa khu nhiểu nhương nên khách nước nào cũng có : Việt, Miên, Lào, Mễ, Nam Mỹ, Phi Châu và ngay cả u Châu. Khi họ thấy có một ông Mỹ ngồi ở bàn đầu thì họ tin tưởng hơn. Có chút kỳ thị há.

Người Mỹ phần đông nhẫn nại và tử tế với khách hàng hơn người Việt dù đó là tiệm ăn, dù đó là văn phòng. Đó là thực tế, các bạn đừng giận tôi nha. Chúng ta nên học để gia nhập vào dòng chính của xã hội này. Anh sẽ giải thích hai lần, ba lần hay cho tới khi khách hàng hiểu rõ vấn đề. Còn tôi thì nhẫn nại tới lần thứ hai. Lần thứ ba hả ? Tôi liền quăng cái củ khoai lang nóng kia ra xa. Ông bà làm ơn qua bàn của ông Mỹ kia đi, có thể ổng biết cái gì hơn tôi đó.

Nếu tôi tỏ vẻ không vui thì anh liền khuyên là em ơi nếu người ta hiểu rõ luật lệ di trú và thuế vụ như bọn mình thì ai thèm tới văn phòng nhờ mình làm giấy tờ nữa. Họ không biết tự làm sao ? Rồi tiền đâu trả học phí cho con, trả tiền nhà, tiền xe, tiền bảo hiểm v.v.. ? Hãy biết ơn khách hàng nghe em. Dần dần tôi học được tánh kiên nhẫn và kính trọng khách hàng của anh nên tôi được thương hơn.

Bạn có tin là có một số ông bà già Việt và Miên chuyền tai nhau, chỉ muốn làm việc với anh về vấn đề Jury Duty không ? Văn phòng chúng tôi có chính sách

là làm free cho các cụ cao niên khi các cụ nhận được giấy gọi đi làm bồi thẩm đoàn.

Ở những năm 80 đó cộng đồng Việt và Miên chưa phát triển lớn mạnh như bây giờ, chuyện được giúp đỡ do các hội thiện nguyện còn ít và vì luật lệ làm bồi thẩm đoàn còn quá mới đối với người tị nạn nên khi các cụ nhận được giấy của tòa án gọi thì sợ hết hồn. Khi bước chân vô văn phòng nhờ anh coi giùm thì sắc mặt băn khoăn lo lắng. Nhưng sau khi anh gọi lên cơ quan liên hệ, giải thích tình trạng của các cụ thì việc bị ra tòa được bãi bỏ. Các cụ ra khỏi văn phòng hớn hở nhẹ nhàng. Sự lo sợ đã bay theo mây khói. Tôi giải thích cho anh đó là Vô Úy Thí.

Sở dĩ họ thích anh vì nghĩ là Mỹ kêu cho Mỹ thì sẽ được nể hơn, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn. Thêm nữa tôi đã dạy cho anh là khi đưa giấy tờ cho người lớn tuổi thì phải kính trọng cầm giấy bằng hai tay nên lúc nào làm xong chuyện thì anh đều đứng dậy giao hồ sơ cho khách hàng bằng hai tay dù đó là làm free. Mấy ông bà già thích lắm khen chú Mỹ này biết lễ độ quá. (ha ha ha, nhờ vợ dạy đấy các cụ ạ. Xin quý ông nhớ nghe lời vợ nha. Thành công lắm đó).

Tuy nhiên tôi phải thú nhận tôi không phải là một người toàn thiện. Cái gì tốt thì tôi dành, còn xấu thì tôi

thảy qua cho anh. Làm đàn ông phải đứng mũi chịu sào, ông bà ta đã căn dặn như vậy mà ! Phải không quý ông?

Có thời kỳ có một nhà tu tự xưng là vô thượng và có đệ tử trung thành khắp nơi. Vị này diễn thuyết ở hội trường và đệ tử đi tới các cơ sở thương mãi để dán quảng cáo lên cửa kiến. Họ vào xin tôi. Tôi luôn chủ trương nếu đó là show để quyên tiền giúp thương phế binh Việt Nam, giúp nạn nhân bão lụt, giúp đem lại lợi ích cho bất cứ sắc dân nào thì OK, nhưng nếu có gì dính dáng đến cá nhân, đến tôn giáo thì tôi xin giữ phận trung dung không nhận bên nào hết.

Thế là tôi liền chỉ qua ông chủ vì cô chỉ là người làm công thôi cháu ơi. Ở một khía cạnh nào đó, ông xã tôi đúng là ông chủ mà. Ông chủ dĩ nhiên là từ chối vì người xin dán giấy nói Anh văn lập bập nên ông chủ không hiểu. Mà dù có hiểu chăng nữa thì cũng không dám nói OK vì biết rõ chủ trương của bà chủ ngồi sau lưng. Họ đi ra càu nhàu nói cô thư ký sao mà hiền hậu dễ thương quá (!) còn cha chủ Mỹ thì vô minh, không biết Phật pháp !

Có lần khi tôi đang tiếp một cụ cao niên thì một cậu thanh niên bước vào văn phòng xin tiền. Khi tôi nói là văn phòng không có tiền mặt vì chỉ nhận check của khách hàng mà thôi thì gã nói là cháu mới vừa ở trỏng

ra đây cô. Cô nể mặt cháu một chút đi. A ha ha ! Hù dọa à ? Bà khách già nghe gã nói mới ở trỏng ra thì mặt xanh dờn. Theo luật giang hồ, nếu họ tự xưng là Ở trỏng mới ra thì phải lật đật cho họ tiền và cứ như vậy thành tiền lệ tiếp tục hằng tháng.

À được rồi. Tuy cô không có tiền mặt nhưng để cô giới thiệu cháu với một người nhé. Cháu có biết ông Mỹ ngồi ở bàn đầu kia không ? Ông chủ của cô đó. Cô khổ lắm cháu ơi. Cũng ở trỏng mới ra đó. Cháu nhìn coi đã có khi nào đụng mặt y ở trỏng không ? không biết y à ? Vậy ở trỏng của cháu là state hay là county ? Là county cô ơi. Giật bóp dưới Bolsa và đập bể cửa kính nhà hàng vì chủ kẹo quá ! Hèn chi cháu không quen với y. Y ở federal. Tội chém cụt cánh tay của một nhân viên FBI vì người này đụng y mà không chịu xin lỗi. Y tưởng tên này muốn móc túi y chớ. Cháu biết mà, mấy ông nội cựu thủy quân lục chiến và cái đám bạn cựu người ếch nhái hoặc xiu (S.E.A.L.) xiếc gì đó toàn là dân điên không hà. Đi cháu. Qua đây, không chừng y có tiền mặt đó. Sẵn dịp cô nói ổng cho cháu coi con dao. Nó sắc bén và lạ lắm. Ổng tịch thâu của tụi hải khấu Somalia khi tàu ổng chặn bắt tụi nó đó. Thằng nhỏ chạy ra khỏi văn phòng nhanh như khói.

Bà già thì run run :

«Trời ơi, mấy người ở Long Beach nói ông Mỹ chồng cô hiền lành tử tế lắm, ai ngờ ổng cũng... hung dữ quá vậy hả ?»

Tôi mỉm cười an ủi :

«Dì ơi, cháu kể chuyện tiểu thuyết ba xu đó mà, ai ngờ cậu ấy lại tin ! Ảnh ở trong hải quân những năm sáu mươi, bảy mươi thì làm gì có hải khấu Somalia. Ảnh mà chém ai, chém gió thì có !»

Bà già thở dài nhẹ nhõm. Thần tượng vẫn còn sống ! Không biết nói dóc như vậy có tội không ta ? Ông chủ không biết bà chủ vừa tạo ra cho mình hình tượng Anh Hùng Xạ Điêu hay Cái Thế Ma Vương hay Nhạc Bất Quần, Bất Áo gì gì đó nên vẫn mỉm cười thương yêu nhìn người vợ...yêu nữ.

Tất cả các bạn tôi đều nói là ông xã tôi hiền quá, tôi có phước quá và ăn hiếp chồng quá.

Bạn ơi, trong vũ trụ này có nhân thì có quả, bất kể bạn là ai, bất kể bạn có đạo hay vô thần, bất kể bạn tin hay không tin. Nếu ở đời mình gây ra nhân tốt mà không hưởng được quả lành, vậy thì mất công gây nhân tốt để làm gì hả bạn ? Bạn có biết không, cái nhân tôi

đã vô thức gieo ra từ mấy chục năm về trước và cái quả thì đã tự nó chín mùi tôi không cầu xin cũng không làm sao ngăn cản được. Lúc đó anh ở trong hải quân Mỹ và tôi là một nhà thầu cho quân đội Mỹ cung cấp các dịch vụ hớt tóc, giặt ủi và gian hàng bán đồ kỷ niệm. Tiền thâu vô khá dồi dào.

Các quân nhân Mỹ chỉ được quyền phục vụ tại Việt Nam một năm thôi. Khi mãn hạn thì phải đổi qua nước khác hoặc trở về Mỹ một năm, sau đó sẽ trở lại Việt Nam nếu muốn. Khi anh ngỏ ý muốn thành hôn, tôi thành thật khuyên anh nên trở về Mỹ một năm để kiểm chứng lại tình cảm của mình. Tôi nói :

«Anh nên trở về quê hương nơi có những cô gái mà anh đã từng quen biết, những cô gái lớn lên trong cùng một văn hóa, được dạy dỗ trong cùng một xã hội, thấm nhuần cùng một phong tục tập quán. Anh hãy cùng họ đi xem phim, xem ca nhạc, đi biển, đi night club, đi hẹn hò, đi chơi cuối tuần v..v.. có thể anh sẽ nhận ra rằng tình yêu anh dành cho người đàn bà Việt Nam này chỉ là một thoáng mong manh trong lúc xa nhà, cô đơn và bất định...»

Ba tháng sau anh gởi thơ cho tôi biết là anh đã làm tất cả những điều tôi khuyên nhưng lòng vẫn hướng về Việt Nam ngàn dặm. Anh gom góp tất cả số tiền dành

dụm để hùn hạp với một người quen, mở một nhà in. Anh hy vọng sẽ thành công và khi tôi qua Mỹ thì sẽ có cơ sở vững chắc để bắt đầu.

Sáu tháng sau anh viết cho tôi :

«Anh rất buồn cho em biết là công việc làm ăn đã thất bại. Anh đã bị bạn anh gạt nên mất tất cả vốn liếng và hiện tại chỉ còn lại đồng lương hàng tháng mà thôi.

Nói tóm lại anh hiện là một sỉ quan bình thường với số lương đủ sống một cuộc đời cũng bình thường. Giấc mộng thành đạt đã đổ vỡ. Em có còn muốn cho anh trở lại VN để chúng ta tiếp tục xây dựng gia đình không ?»

Tôi nổi cơn thịnh nộ. Thơ trả lời không bắt đầu bằng hai chữ Honey và không có chấm dứt bằng hai chữ Love you mà chỉ vẻn vẹn có hai đoạn :

«Nếu anh tin cảm nhận của tim anh, nếu anh tin phán đoán của lý trí anh rằng em xứng đáng làm mẹ các con của anh trong tương lai, rằng em sẽ cùng anh đi trọn quãng đường đời dù thành công hay thất bại, dù nghèo hay giàu, thì xin anh trở lại. Em chờ anh.

Nếu anh tin những điều anh nghe từ nhân viên của anh khi anh còn ở Việt Nam rằng đàn bà con gái Việt Nam lấy Mỹ chỉ vì tiền tài chức vụ, rằng cái nhóm đàn

bà này chỉ là hạng người thấp kém trong xã hội, không đạo đức, không lương tâm, không tình yêu, không xứng đáng ban cho cái danh dự vợ hiền mẹ thảo thì Good Bye, đừng bao giờ trở lại !»

Thế là một chị Việt Nam nhà thầu trong túi có rủng rỉnh chút tiền thành hôn với một sĩ quan Mỹ rỗng túi. Cái nhân đã gieo ra.

Tuy nhiên hình như ông Trời binh anh vì anh quá hiền hay sao đó nên khi tôi qua Mỹ cùng anh đoàn tụ năm 75 thì tất cả cái gì tôi có đều nằm lại Việt Nam. Khi hai đứa gặp lại nhau với... bốn bàn tay trắng nhách, tôi bỗng cảm khái nhớ lại hai câu thơ con cóc, tôi bèn thêm vào hai câu con cóc nữa để thành bài thơ kỷ niệm :

Mặt nhìn mặt hai người hai mặt.
Tay cầm tay hai kẻ bốn tay
Tiền tài gió thoảng mây bay
Hai đứa gặp lại thành hai kẻ nghèo !

Giống như bao gia đình khác chúng tôi bắt đầu bằng số không. Nhưng bạn đừng quên là tôi đã vô tình gieo cái nhân rồi vì vậy trong suốt bốn mươi ba năm qua, cái quả là anh chỉ cắm cúi làm việc mà không bao giờ để ý tới tiền thu chi trong văn phòng, không biết trong saving account có bao nhiêu tiền, không biết trong hộp

nữ trang của vợ có món gì, không biết vợ invest tiền vô hãng nào. Vợ «báo cáo» thế nào thì gật đầu thế đó. Thế là tôi thảnh thơi gởi tiền về VN giúp từ bên nội sang bên ngoại, từ bà con gần trong gang tấc đến xa ngàn dặm quan san. Kết quả là tiền bạc cạn dần mà lòng biết ơn của người nhận cũng cạn theo. Tôi buồn quá nhưng chắc tôi không phải là người duy nhất hả bạn ?

Năm 1991 Tổng thống Bush (cha) phát động chiến tranh với Afghanistan. Thằng con vừa hết trung học hừng chí muốn đi lính để chiến đấu cho quê hương. Tôi khóc lóc nhưng nó vẫn cương quyết. Sau cùng tôi phải cầu viện tới anh lấy quyền làm cha đàn áp nó. Anh ngạc nhiên hỏi tôi :

«Tại sao em không muốn cho nó đi lính ?»

«Tại vì em muốn nó lên đại học và hiện giờ có chiến tranh, đi lính có thể bị gởi qua Afghanistan và... bị giết!»

«Đại học có thể chờ, nó sẽ không đi lính suốt đời. Hơn nữa không phải ai đi lính cũng chết. Nếu ai cũng nghĩ như em thì lấy ai bảo vệ quê hương. Em không muốn con em chết, nhưng con người khác chết trên chiến trường mà em ở hậu phương vẫn thong dong hưởng được phúc lợi thì.., OK, phải không ? Em đau lòng vì con vậy những bà mẹ khác không biết đau lòng

vì con của họ sao ? Nếu con muốn đi lính, anh ủng hộ quyết định của nó. Đó là một danh dự !»

Ai nha, đây là lần đầu tiên tôi thấy anh chống lại tôi và giữ vững lập trường. Thì ra bấy lâu nay anh nhịn vì những chuyện vật chất đó tầm thường, đàn bà không qua ngọn cỏ. Ngày hôm nay tôi động đến nguyên tắc làm người của anh, đến lòng yêu nước thiêng liêng của anh. Tôi chào thua. Thằng con đi thủy quân lục chiến.

Vợ chồng tôi quả thật là đồng tịch đồng sàng nhưng không phải lúc nào cũng đồng tâm đồng tánh.

Tôi khiến anh yêu mến nước Việt Nam vì những mất mát đớn đau mà chúng ta gánh chịu. Tôi khóc từ năm 75 khi phải xa quê hương cho đến nay vẫn khóc khi nhìn hàng trăm ngàn cá chết trên bãi biển. Tôi khiến anh kính trọng người Việt Nam vì những cố gắng vươn lên phi thường của một dòng người đã từng mất đi tất cả.

Anh chuyển hóa lòng tôi từ cái tình cảm coi nước Mỹ chỉ là chỗ tạm dung, chỉ là chỗ để lợi dụng lòng nhân đạo của họ cho những phúc lợi của riêng mình tới tấm lòng gắn bó thiết tha vào mảnh đất, tuy không phải là chỗ chôn nhao cắt rốn, nhưng sẽ là chỗ chấp nhận hơi thở cuối cùng, tuy không phải cùng một dòng máu tiên

rồng nhưng sẽ cùng khóc khi thấy chiếc quan tài phủ lá cờ với các ngôi sao trắng và các lằn sọc ngang đỏ.

Bài học lớn nhất mà hai chúng tôi trao đổi cho nhau là cùng biết ơn và thương yêu hai tổ quốc đã tạo ra chúng tôi.

Anh trân trọng đứng nghiêm trước lá cờ vàng ba sọc đỏ mỗi khi chúng tôi có dịp tham dự các cuộc họp mặt vì anh biết màu cờ đó, hình ảnh đó vẫn làm tim tôi rướm máu và mắt tôi ươn ướt.

Tôi để tay mặt lên ngực, cảm nhận nhịp đập của trái tim và hãnh diện là một phần tử trong cái gọi là home of the brave.

Trong đời, tôi đã làm nhiều sự chọn lựa lầm lẫn, đáng trách móc, đáng chê cười. Duy chỉ có bốn mươi mấy năm về trước, tôi đã quay lưng lại với tiền tài và chức phận để chọn lựa một người bạn đời ít tiền kém chức nhưng có đạo đức và đầy thủy chung. Đó là lần duy nhất tôi hãnh diện về sự chọn lựa của mình và cám ơn Thượng Đế đã ban sự sáng suốt đó cho tôi.

Happy Valentine's Day, Everybody !

Lệ Hoa Wilson

Phượng Đỏ Mùa Xuân

Bồ Tùng Ma

Ngày 14 tháng Hai sẽ là Valentine 2017. Mời đọc một truyện ngắn về người tình Việt kiều của Bồ Tùng Ma, trích từ báo xuân Việt Báo 2017. Tác giả tên thật là Nguyễn Tân. Trước 1975, ông là Hải Quân Trung Tá VNCH. Sau đó là 10 năm tù cộng sản, và định cư tại Mỹ theo diện H.O. Ông từng nhận các giải bán kết Viết Về Nước Mỹ 2001, giải Việt Bút 2008, và từ 8 năm qua, là thành viên «Ban Tuyển Chọn Chung Kết» Giải Viết Về Nước Mỹ.

Qua Mỹ 6 năm ông Thành mới về Việt Nam. Vợ ông không cùng đi với ông vì bà không muốn cả hai vắng nhà để đứa con gái nhỏ sinh sau muộn màng ở lại Mỹ dù đã nhờ người trông coi. Có người nửa đùa nửa thật nói : «Bộ chị không sợ anh về Việt Nam cặp bồ sao ? «Bà vợ cười nói : «Cặp cả trăm con cũng được, miễn đừng lấy tiền của tui cho gái». Ai cũng tưởng bà nói đùa, nhưng không phải. Bà nói thiệt. Bà nghĩ một người 58 tuổi như ông, chẳng còn bao nhiêu «xíu quách», tiền nong cũng chẳng có nhiều, thì sau mỗi lần từ Việt Nam về Mỹ còn có tiền taxi đến nhà, còn bước chân được vào nhà, ngủ bù luôn 3 ngày ba đêm, để đứa

con gái nhỏ không lo lắng là được rồi.

Đứa con gái rất thương cha. Ngay từ khi nó mới lọt lòng, mẹ phải đi làm bếp ở tiệm ăn một tuần 7 ngày. Nó gần cha nhiều hơn vì cha làm toàn những nghề «không biên chế». Trong những nghề này có một nghề nghe «oai» nhất là giáo sư... dạy lái xe, nhưng tiền kiếm được ba đồng ba cọc, đôi khi cả tuần không có ai học. Có ai học chưa chắc đã đậu để trả số tiền bao đậu 300 đô. Có người bày ông Thành để 50 đô trong cái hộc cánh cửa xe chỗ giám khảo ngồi, làm như bỏ quên. Giám khảo sẽ lấy số tiền đó và cho đậu. Ông Thành đã hối lộ ba lần như vậy nhưng lần nào tờ 50 đô cũng nằm y chỗ cũ; còn học viên thì cả ba đều rớt.

Có lần không gởi được đứa bé vì bà giữ trẻ bệnh, ông để nó ngồi trong ghế «baby car seat» phía sau, vừa giữ con vừa dạy lái xe. Con bé rất tinh nghịch, chui ra khỏi ghế, đẩy cần số về phía trước, xe kêu mấy tiếng éc éc rồi dừng, suýt bị xe sau tông. Con bé khoe thành tích này với mẹ nó. Bà cấm hẳn việc ông dạy lái xe :

- Thôi ông ở nhà lo việc... nội trợ. Miễn nhà cửa, con cái sạch sẽ là OK. Mình tui đi làm cũng được.

Một lát sau bà lại đổi ý :

- Hay là ông phụ tôi làm bếp. Tôi nói với thằng chủ 1 tiếng là nó nhận ông ngay.

Vậy là ông đi làm bếp với bà. Đứa con gái cũng đi theo. Lúc đầu ông Thành chỉ rửa chén bát, làm vệ sinh...; sau phụ bà nấu bún bò Huế, làm nước chấm.

Một hôm ông nói với bà :

- Cái vá chi mà lớn quá vậy ? Còn nước chấm, làm một thứ không được sao. Làm chi mà tới ba, bốn thứ.

- Ông không biết chi cả. Múc một vá lớn đổ vào tô, bún nóng và ngon hơn. Có ai lại đổ từng vá nhỏ bao giờ! Nước chấm hả ? Nước chấm bánh nậm khác, nước chấm bánh bột lọc khác. Thôi, không muốn làm thì...

Bà cho ông lay-off.

Ông Thành xin làm một chân thư ký trong văn phòng của người quen chuyên gởi hàng về Việt Nam. Loại «thầy» này ở Mỹ lương ít hơn «thợ» rất nhiều.Trong khi đó vợ ông lên chức đầu bếp, nấu ăn giỏi, điều khiển nhân viên giỏi, hầu như cái gì cũng giỏi cả, đến nỗi chủ tiệm chỉ sợ bà xin thôi việc. Ông Thành lại cảm thấy hình như bị vợ coi thường. Đàn bà mà, hễ thấy mình

«trên cơ» chồng một chút là kênh kênh cái mặt.

Trước năm 1975 ông Thành là giáo sư Trung học, đã tốt nghiệp Cử Nhân Giáo Khoa Sử Địa. Sau năm 1975 ông không được dạy nữa, mà ông cũng chẳng muốn dạy vì lương giáo sư của ông thua hẳn lương anh quét rác có biên chế. Ở Việt Nam đã «trật nghề», qua Mỹ ông Thành cũng «trật nghề» nữa. Hồi mới qua đây ông định đi học thêm như ông bạn đồng nghiệp của ông trước kia nay là giáo sư High school, nhưng thấy vợ chật vật làm ra tiền ông không nỡ để bà như vậy.

Vượt biên qua Mỹ 3 năm sau ông Thành mới lấy vợ. Ông lấy vợ trễ vì ông chờ đợi tin tức của Tuyết, người yêu và cũng là người cùng ông lên thuyền nhưng vì mẹ cô ốm nặng, cô phải ở lại. Trên thuyền khi được tin Tuyết ở lại ông Thành chỉ muốn nhảy xuống nước bơi vào bờ nhưng nhìn chung quanh chỉ toàn là nước, không thấy bờ đâu cả. Ở Mỹ ông Thành dò hỏi tin Tuyết suốt 3 năm nhưng không ai biết cả. Cô không còn ở Đà Nẵng nữa.

Ông Thành về Việt Nam lần đầu tiên năm 1995 nhân Tết Ất Hợi theo lời yêu cầu của bà cụ thân sinh sau khi thu xếp với người chị ruột nhờ trông coi đứa con. Hồi ấy nghe nói về Việt Nam ông rất sợ, nhưng đại gia đình và bạn bè ở bên đó nói không sao cả.

Ông đến Tân Sơn Nhất trước Tết một tuần. Mặc dù đã có visa, nhưng ông vẫn hồi hộp bước xuống cầu thang máy bay. Ông càng hồi hộp hơn khi bước chân vào cái phòng có hai viên công an đứng hai bên cửa.

- Ông vào trong làm giấy tờ - Một viên công an nói.

Ông Thành đang ngạc nhiên thì nghe anh ta tiếp :

- Giấy nhập cảnh.

Ông nghĩ : «Quái ! Đã có visa rồi, sao còn xin giấy nhập cảnh». Nghĩ vậy nhưng ông vẫn bước vào một góc phòng có mấy người ngồi và một người đeo cái máy ảnh «instant photo». Họ chụp hình ông, bảo ông khai đủ thứ chuyện, rồi nói :

- Đóng 5 đô lệ phí.

Ông Thành lục trong túi không có 5 đô nên đưa họ tờ 10 đô. Người thu ngân loay hoay cả phút vẫn không tìm ra tiền thối. Ông bỏ đi. Nhưng rồi ông nghĩ : «Mình bỏ đi như vậy có vẻ bất lịch sự. Phải nói một cái gì chớ ! «Ông quay lui, đến bên bàn thu ngân, nhưng ấp úng không biết nói gì. Người thu ngân, rõ ràng thấy ông, nhưng làm như ông là người tàng hình. Anh ta «nhìn xuyên» qua ông về nơi vô định. Ông Thành thừa thông minh để hiểu rằng không nên nói gì thêm.

Sau khi làm thủ tục hải quan, với số tiền «trà nước» nhẹ nhàng vì ông chẳng mang thứ gì mà hồi đó ở Việt Nam hiếm quý như máy móc, ông đẩy xe chở hành lý ra cửa. Rất nhiều người đứng bên ngoài đón thân nhân hay đến...xem thân nhân của người khác. Họ nhìn ông Thành như nhìn một nghệ sĩ trình diễn vừa bước ra sân khấu. Ông thoáng nghe một người đứng gần đó nói :

- Đây là Việt Kiều thiệt đó.

- Không biết Mỹ hay Pháp.

- Chắc Mỹ.

Hai vợ chồng người bạn từ đám đông đi nhanh ra đón ông. Họ khen ông trẻ và mập hơn trước.

- Không ai nói anh 58 tuổi đâu ! Chỉ mới 6 năm mà trông anh khác trước rất nhiều-Anh bạn nói.

- Thôi, tìm cái gì ăn. Tôi đói rồi. Trên máy bay ngủ quên, không ăn.

Ông ở lại Sài Gòn một đêm rồi ra Đà Nẵng.

Đã lâu rồi ông Thành mới được ăn một cái Tết ý nghĩa, đậm đà tình quê hương, tình gia đình. Trước Tết đi mua sắm. Ngày Tết đi thăm mồ mả ông bà tổ tiên và bà con xa gần.

Không thể tưởng tượng được ! Hôm từ trong tiệm cà phê bước ra ông Thành gặp Tuyết. Ông đã hỏi thăm tin tức cô cả tuần nay nhưng không ai biết. Ông nhận ngay ra Tuyết vì cô không thay đổi bao nhiêu. Ông hỏi cô một cách tự nhiên như hai người chưa từng xa nhau 6 năm trời :

- Em khỏe chứ ! Rảnh không ?

- Em không rảnh lắm. Nói chuyện một chút thì được.

Hai người vào lại trong tiệm cà phê.

Không phải nói chuyện một chút mà hai người nói chuyện hàng giờ, rồi hẹn gặp nhau.

Tuyết cho biết cô đã lập gia đình, đã có một đứa con trai ngang tuổi con gái ông, nhưng đã ly dị.

- Em không còn cách nào hơn là lấy chồng. Sau 4 năm chung sống em cũng không biết cách nào hơn là ly dị - Tuyết nói.

Những ngày sau đó hai người cùng nhau đến những nơi mà trước đây họ thường đến : căn nhà ọp ẹp của cô ở đường Lê Đình Dương, tiệm thịt rừng dưới chân núi Bà Nà, cái hồ chung quanh có con đường trồng nhiều hoa... Rồi hai người cùng nhau đi chơi xa : Hội An,

Huế...Những lúc ở trong khách sạn, nửa đêm thức dậy, nửa mê nửa tỉnh, ông Thành ôm Tuyết, bàn tay chạm phải thân hình cô ở những chỗ nhạy cảm nhất, ông sung sướng như ở cõi tiên. Đã lâu rồi ông không có được cảm giác này.

Tuyết rất nồng ấm và quý mến ông. Họ gần như công khai đi chơi với nhau, giới thiệu bạn bè của nhau cho nhau. Tuyết có vẻ hãnh diện có một người tình như ông. Tuyết làm ở một công ty liên doanh. Một hôm ông Thành đến đây tìm cô, gặp anh bảo vệ thắc mắc hỏi tới hỏi lui có vẻ không được nhã nhặn. Không hiểu sao Tuyết biết việc này và đã «phản ánh» trong một buổi họp. Sau đó anh bảo vệ đã rất lịch sự khi gặp ông, và ông cũng không quên đáp lại cái lịch sự này bằng một số quà cáp mang từ Mỹ về mà hồi đó ở Việt Nam ai cũng ưa chuộng như áo T shirt có in hình, thuốc lá đầu lọc, bánh kẹo...

Tuyết giới thiệu hai người với nhau :

- Anh Dũng, Thiếu tá bộ đội phục viên. Anh Thành, Việt Kiều yêu nước... Mỹ.

Anh bảo vệ trố mắt hỏi :

- Là răng ?

- Là Việt Kiều yêu nước ở Mỹ - Cô cười trả lời.

Tuyết trở nên thích đùa giỡn, trái với vẻ thâm trầm xa vắng trước đây.

Anh bảo vệ cười ngây ngô, ngồi chồm hổm xuống đất, lấy một điếu thuốc gắn lên môi, phì phèo.

Một hôm Tuyết nói với ông :

- Anh nhớ ông anh họ em không ?

- Không nhớ.

- Cái ông từng nhiều lần rủ tụi mình đi vượt biên.

- À, anh Tri.

- Anh Tri đang ở Tiên Lãnh.

- Bộ em nói ảnh bị tù sao ?

- Phải.

- Anh cứ tưởng Tri đi lọt.

- Ra ghe cùng đêm với anh, bị bắt. Vượt thêm 2 lần nữa, lại bị bắt. Mai tụi mình đi thăm.

- Thôi.

- Sao vậy.

- Anh...anh...sợ.

- Không sao cả. Em bảo đảm không sao cả. Việt Kiều vượt biên về thăm Việt Kiều...hụt nhiều lắm.

Ông Thành định lấy một cớ nào đó từ chối nhưng sợ phật lòng Tuyết.

Sáng sớm hôm sau hai người mua một số đồ ăn và vật dụng rồi đáp xe đò đi Tiên Lãnh. Gần trưa họ mới đến một túp lều lợp tôn có ghi 2 chữ «Nhà Khách». Họ đợi chừng nửa giờ thì gặp Tri. Ông Thành không thể tưởng tượng Tri lại thay đổi đến thế. Tri già và ốm hơn trước rất nhiều, lại có vẻ ngớ ngẩn nữa. Tri ngồi bên kia bàn, một cái bàn bề ngang rộng cũng đến 2 thước. Tri vừa nhìn Tuyết và ông Thành, vừa nhìn mớ quà cáp để trên bàn. Một lúc lâu Tri mới mở miệng :

- Cám ơn cô với dượng lên thăm tui.

Tuyết cười như nắc nẻ :

- Anh Hai nhầm rồi. Em có chồng hồi mô !

- À, à, tui cứ tưởng...

- Không sao ! Anh gọi rứa cũng được mà. - Tuyết nói.

- À, à...Mời...ăn bánh.

Tri vừa nói vừa đưa tay định mở gói quà hai người vừa mới mang lên. Chợt anh ta giật mình vì tiếng viên công an :

- Anh gì đó, quà chưa kiểm tra !

Tri lí nhí câu gì đó trong miệng rồi im bặt. Anh ta nhìn hai người như nhìn hai kẻ lạ từ hành tinh nào bay xuống.

Chuyện vãn đầu Ngô mình Sở chừng 15 phút hai người chia tay Tri. Lúc ông Thành đứng dậy, Tri rụt rè nói :

- Dượng cho...cho tui cái áo được không ?

- Áo nào ? - Tuyết hỏi.

- Cái áo dượng đang mặc.

- Anh xin rồi áo đâu ảnh mặc. Đường dài trời lạnh mà.

- Không sao ! Không lạnh lắm đâu. Mình ngồi trong xe mà - Ông Thành nói.

Ông cởi cái áo bỏ trên mớ quà cáp rồi chào Tri ra về. Ông không quên tới chào viên công an ngồi ở góc phòng. Viên công an đứng dậy bắt tay anh, nói mấy câu gì đó liên quan đến chính sách khoan hồng nhân đạo. Trên xe thỉnh thoảng ông Thành lại xoay mặt qua nhìn Tuyết, cố tìm trên nét mặt cô, trong đôi mắt cô những ý nghĩ thầm kín của cô về ông, nhưng không tìm ra được.

Tuyết là học sinh của ông Thành khi ông còn dạy trung học. Lúc đó cô 18 tuổi và ông đã 36 nhưng vẫn còn độc thân. Có lẽ cô yêu ông qua tánh tình hiền hậu, trung thực và sự uyên bác. Cô chưa từng đòi hỏi nơi ông một điều gì quá sức ông. Ngày về ông biếu Tuyết mấy món quà trị giá chẳng đáng bao nhiêu. Ông không có khả năng biếu nhiều hơn dù biết cô cũng đang chật vật. Tiền lương của ông và vợ ông lúc ấy ở Mỹ chỉ vừa đủ chi tiêu và trả tiền nhà. Ông phải dành dụm mới có tiền về Việt Nam.

Ông không phải là người giỏi giắn để trong môi trường nào ở Mỹ cũng có thể kiếm ra tiền, làm thợ cũng được mà làm thầy cũng hay. Có lẽ Tuyết cũng hiểu điều đó, còn ông thì không muốn nói rõ ra. Nói thật thì «quê», chứng tỏ mình thua xa những Việt Kiều khác, mà hồi đó ở Việt Nam ít ai biết là «thùng rỗng kêu to». Nói dóc tức dợt le, nói mình dư ăn dư để, ở Mỹ làm ông này ông

nọ, thì đào đâu ra đô-la để «chứng thực», không lẽ bảo vợ gởi tiền về cho mượn.

Hôm ông rời Việt Nam Tuyết không đưa ông ra sân bay. Tuyết nói cô không muốn mọi người thấy cô khóc. Tuyết nói trong điện thoại từ công ty cô làm với giọng tức tưởi, nghẹn ngào. Ông Thành cũng ở trong phòng điện thoại sân bay một hồi lâu sau cuộc gọi để mọi người không thấy đôi mắt đỏ hoe của mình.

Sau khi ông Thành về Mỹ hai người thường gọi điện thoại cho nhau. Hồi đó gọi điện thoại về Việt Nam rất đắt, có tháng phải trả đến 300 đô. Sau đó hai người thường liên lạc hay gọi cho nhau qua các dịch vụ, rồi đến những phương tiện mới mẻ hơn như email.

Ông Thành đã dự tính Tết Bính Tý 1996 lại về Việt Nam nữa nhưng vợ ông bàn :

- Cái nhà mình đang ở theo phong thủy không tốt, cửa restroom quay ra đường; con đường bên kia đâm thẳng vào nhà. Tôi định thêm tiền đổi nhà khác. Anh về Việt Nam, tiền vé, tiền tiêu vặt, tiền quà cáp cũng tốn ít nhất 3, 000 đô. Anh nhịn về 3 lần dư được 9, 000. Tôi có sẵn 20, 000...

- Bày đặt mê tín - Ông Thành nói như quát.

Bà vợ quát lại :

- Này ! Tôi làm quần quật 7 ngày một tuần; 30, 31 ngày một tháng lo cho gia đình. Còn ông...

- Tui không đi làm sao. Năm sáu năm nay mới xin nghỉ về Việt Nam.

- Ông nghỉ, tui đâu có nghỉ.

- Tại bà không muốn nghỉ.

«Bà có mục chi đâu mà nghỉ». Ông Thành lẩm bẩm và bật cười. Bà không hiểu ông cười về việc gì nhưng cũng cười theo. Ông thấy tội nghiệp cho vợ. Ông nghĩ mình nên...tin phong thủy.

Ông Thành lại hẹn với Tuyết «sẽ về Tết năm tới». Ông hẹn đến...6 lần như vậy mới về thật. Sáu năm không gặp nhau ông Thành và Tuyết vẫn «thấy» mặt nhau qua internet. Khoa học kỹ thuật kỳ diệu đã khiến họ gần nhau trong không gian không có thật khi xa nhau trong không gian có thật. Internet làm cho họ khắn khít với nhau, không xa mặt cách lòng. Có chuyện gì dù nhỏ nhặt hay lớn lao đến đâu họ cũng nói với nhau. «Anh ơi! Con đường vòng quanh hồ bây giờ trồng mấy cây gì có hoa tím đẹp lắm». Tuyết chụp hình con đường vòng quanh hồ gởi qua email cho ông. Ông trả lời : «Anh về,

tụi mình dắt nhau đi trên đường hoa tím nghe !»

Đám trẻ đôi mươi khó tin được đây là email qua lại giữa hai ông bà mà mà chúng có thể gọi bằng ông bà nội.

Năm 2001 ông Thành đến sân bay Tân Sơn Nhất trước Tết Tân Tỵ 8 ngày. Ông ở lại Sài gòn 1 ngày rồi ra Đà Nẵng. Ở sân bay Tân Sơn Nhất cũng như Đà Nẵng ông không phải làm thêm giấy nhập cảnh nữa.

Đến Đà Nẵng ông về nhà ở một đêm rồi gọi điện thoại cho Tuyết, hẹn gặp nhau. Ông rất ngạc nhiên nghe Tuyết nói tức tưởi như đang khóc :

- Em không gặp anh được đâu !

- Sao vậy ? Có việc gì vậy ? Cách đây 3 ngày em còn chat với anh, nói đủ thứ chuyện vui khi gặp nhau mà.

- Bây giờ khác rồi.

- Khác cái gì ! Em có điên không. Chỉ mới có 3 ngày...

- Nhưng mà...

- Anh xuống nhà em ngay bây giờ.

- Anh có xuống cũng không gặp em.

- Anh đem về cho em nhiều quà lắm. Có cả quà cho anh Tri và cái anh gì làm bảo vệ nữa.

- Không ! Anh gởi đâu đó, em nhờ người đi nhận.

- A lô ! A lô !

Bên kia đầu dây không có tiếng trả lời.

Ông Thành nghi hoặc. Bộ Tuyết đùa chăng ? Đã cự tuyệt mà còn bảo «Anh gởi quà đâu đó, em nhờ người đến nhận».

Ông tức tốc đi xe ôm xuống nhà Tuyết. Cửa đóng kín mít. Ông đến một quán cà phê gần đó ngồi chừng 10 phút thì thấy cậu con trai của Tuyết đi học về. Cậu ta đi vòng ra phía sau để vào nhà. Ông Thành đi theo. Trong một góc phòng Tuyết đang ngồi, 2 tay ôm mặt, đầu đội mũ sụp xuống tận mắt.

- Em sao vậy ?

- Mẹ con đi sửa sắc đẹp, bị... - Cậu con trai nói.

- Im miệng ! - Tuyết mắng cậu con.

Ông Thành chợt hiểu. Ông đến bên Tuyết lấy cái mũ trên đầu cô ra :

- Đâu có sao ! Cặp lông mày em bị...sơ thôi.

Tuyết ôm ông Thành khóc thút thít :

- Em đi phun xăm lông mày, bây giờ phía trên mắt sưng húp. Hết ăn Tết.

Thành nói :

- Còn 1 tuần nữa mới Tết. Ngày mai anh và em đi Sài Gòn. Anh đem em đến bác sĩ thẩm mỹ quen.

- Tốn tiền, anh ơi !

- Không sao ! Xem như đây là món quà Tết của anh.

Vậy là Tuyết và ông Thành đi Sài Gòn. Cả hai không ăn Tết Đà Nẵng mà ăn Tết trong một khách sạn. Vì vùng lông mày của Tuyết bị sưng húp hai người không đi đâu xa. Ông Thành nói dối thân nhân ở Đà Nẵng ông bị ốm nặng. Ai cũng bán tín bán nghi, rồi trách móc. Ngày 20 tháng Giêng m Lịch ông và Tuyết mới về đến Đà Nẵng. Ai cũng khen Tuyết trông trẻ đẹp hẳn ra. Lúc bấy giờ Tuyết đã 46 tuổi, còn ông Thành 64. Nhưng trông hai người không cách biệt tuổi tác bao nhiêu.

Trong vòng 7 năm sau đó ông Thành về Việt Nam 3 lần. Giữa ông và Tuyết mọi việc vẫn diễn tiến như cũ, vẫn tình cảm dạt dào, vẫn những món quà Xuân gần

như không thay đổi.

Cuối năm 2008 trong 1 email Tuyết cho biết cô đã nghỉ việc tại công ty liên doanh. Cô nói thành phố đã làm một con đường lớn ngang qua nhà cô. Ngôi nhà ọp ẹp của cô đã được đền bù xứng đáng. Cái hồ nước, nơi ông cùng cô hay đến chơi trước đây không còn những cây hoa tím nữa, mà được thay thế bằng phượng vĩ. Cô đang kinh doanh bất động sản.

Tuy Tuyết ít nói đến chuyện tình cảm giữa ông và cô như những lần trước nhưng ông cũng rất vui vì nghĩ tâm trí cô đang bị chi phối bởi chuyện làm ăn. Đã lâu ông không về Việt Nam nên ông nói với bà ông sẽ về Việt Nam sau Tết, sẽ đi Châu Đốc thăm gia đình bên vợ rồi ra Đà Nẵng. Bà bằng lòng và dặn ông đủ điều mà ông cũng chẳng nhớ được bao nhiêu.

Ông Thành đến Sài Gòn tháng 4 năm năm 2009. Ông xuống Châu Đốc thăm gia đình bên vợ 2 ngày rồi đi Đà Nẵng. Ông hẹn gặp Tuyết ở đâu đó cũng được. Tuyết cho địa chỉ nơi cô làm việc. Ông gọi taxi đi ngay, không đợi bữa cơm bà chị dâu đang sửa soạn. Đến nơi ông khệ nệ ôm một mớ quà Tết, gồm những món cô ưa thích như nước hoa, Mỹ phẩm, beef Jerky... Tuyết đang ngồi họp, thấy ông, vội đi nhanh đến đỡ gói quà. Cô không mở quà ra như mọi khi mà để nó trên cái bàn nhỏ, cạnh

cây hoa lớn như được trồng giữa mớ sỏi.

- Ông Thành, Việt kiều - Tuyết giới thiệu.

Mọi người đứng lên chào ông, không quên kèm theo tiếng «Dạ» trước tiếng «Chào» :

- Dạ chào bác ! Dạ chào chú !

Ông Thành ngạc nhiên sao hôm nay ai cũng lễ phép với ông như thế. Một lúc lâu ông mới nhận ra những người này cùng trang lứa với Tuyết, xem ông như cha chú.

Vừa lúc đó có con mèo mướp to lớn từ đâu rón rén bước lên chỗ cây hoa. Nó há miệng kéo gói quà. Thịt bò khô, nước hoa, mỹ phẩm... rơi tung tóe trên sàn nhà. Tuyết đứng dậy đến ôm con mèo lên, rồi dồn mớ quà cáp vào gốc cây đào. Ông Thành bẽ bàng nhìn mớ quà. Tất cả chẳng khác gì những viên sỏi vô duyên nằm cạnh đó.

Ông đến ngồi trên chiếc ghế sô-pha, thiu thiu ngủ vì mệt mỏi sau một chuyến hành trình dài. Những tiếng cười nói ồn ào làm ông tỉnh giấc. Ông mở mắt thấy đám người hội họp đang uống bia. Ở Việt Nam người ta giao tế, bàn chuyện kinh doanh... bên bàn nhậu là thường. Ông Thành chẳng ngạc nhiên gì về chuyện này.

Ông chỉ ngạc nhiên khi thấy Tuyết đang cầm ly bia của anh chàng ngồi bên cạnh đưa lên miệng, và anh chàng này lấy khăn giấy chùi bọt bia dính trên miệng cô. Cô liếc nhanh về phía ông Thành rồi nói nhỏ gì đó vào tai anh chàng. Ông Thành nhớ lại có lần ông hôn nhẹ lên má Tuyết, cô cũng liếc nhanh về phía cậu con trai đang ngồi học và nói nhỏ vào tai ông : «Coi chừng thằng bé thấy. Đợi tối rồi tha hồ...»

Càng lúc đám người càng nói chuyện ồn ào hơn. Một người lè nhè :

- Bác có vẻ mệt.

- Ngủ gà ngủ gật cả 24 tiếng không mệt sao được. Bọn mình cũng mệt nữa là mấy ông bà già.

- Có hãng máy bay không cho mấy ông bà già ngồi gần cửa lên xuống.

- Phải, tui mua vé cho ông cụ, tui chọn số 1 mà người ta «lôi» ông cụ xuống số 3. Ông cụ cự nự, họ nói sợ bị giẫm đạp khi có «sự cố».

Ông Thành định ngồi đợi Tuyết họp xong để hỏi chuyện, nhưng rồi buồn bã đứng lên :

- Thôi, về rồi liên lạc sau nghe.

- Ở chơi chút đi !

- Cả nhà đang đợi bữa ăn.

- Tuyết gọi taxi nghe !

Ông Thành làm như không nghe, bước ra ngoài. Một người đến bên ông định dìu ông bước xuống mấy bậc thềm nhưng ông đưa tay ngăn lại.

Anh taxi vẫn còn đợi dù ông đã bảo không cần.

- Dạ, đi mô bác ?

- Đi vòng vòng chơi. À, đi xuống cái hồ nước.

- Dạ, hồ nước nào ?

- Hồ nước có...hoa tím...à hoa phượng.

- Dạ... cái hồ chung quanh có nhiều ghế đá phải không ạ ?

Ông Thành nói như gắt :

- Chắc vậy ! Cứ đi đi !

Ông đâm ra bực mình với những ai quá lễ phép với ông.

Đúng đây là nơi mà ông và Tuyết thường hay đến. Nhưng những cây hoa tím không còn nữa. Trên con đường vòng quanh hồ rực rỡ một màu đỏ chói. Năm nay phượng vĩ ra hoa sớm. Ông Thành chợt nhớ đến mấy câu thơ của Hàn Mặc Tử :

«Sao bông phượng nở trong màu huyết,
Nhỏ xuống lòng tôi những giọt châu.»

Ông nhìn mặt hồ lung linh, trong veo, đựng cả một bầu trời xanh dưới đáy. Phía bên trái hồ chói chang ánh nắng; phía bên phải một hàng phượng đỏ mùa xuân đang nghiêng mình xuống mặt nước. Ông định bảo anh taxi chở ông trở lại văn phòng của Tuyết nhưng rồi ông bỏ ý định. Ông lẩm bẩm : Anh không còn khả năng gì để níu kéo em lại được. Thôi,

Bồ Tùng Ma

Chuyện Về Chị Kim Tiên

Vĩnh Chánh

Hôm nay, 14 tháng Hai, Valentine 2017, mời đọc một chuyện tình thời chiến của tác giả từng nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2013. Bác sĩ Vĩnh Chánh, tốt nghiệp Y Khoa Huế năm 1973, thời chiến tranh, là Y Sĩ Trưởng binh chủng Nhảy Dù cấp tiểu đoàn và gắn bó với đơn vị chiến đấu cho tới giờ phút cuối tại vành đai Sài Gòn ngày 30 tháng Tư. Bác sĩ Vĩnh Chánh hiện là cư dân Mission Viejo, hội viên hội Ái hữu Y Khoa Huế hải ngoại.

Mùi thơm khăn áo ngây ngất đi vào cổ tích tôi (1)

Chị biết anh vì hai gia đình ở chung xóm gần chợ Gia Định. Chị cũng là bạn cùng lứa với em anh từ trường tiểu học cho đến lúc vào trường Trưng Vương. Anh học Khoa Học Sài Gòn. Thỉnh thoảng anh dừng chân ở quán nhà chị ở đầu ngõ, chào hỏi vu vơ, nói đôi ba câu chuyện. Kêu chị là bé dù anh chỉ hơn chị chừng 5 tuổi. Vậy mà chị lại thích, chị có cảm giác mình thật bé bỏng khi đứng bên cạnh anh thật cao lớn, cần sự che chở của anh.

Năm lên lớp 11, chị thấy anh vắng mặt một thời gian ngắn, qua nhỏ bạn biết anh động viên vào Thủ Đức. Rồi anh lại hiên ngang xuất hiện sau đó với bộ đồ hoa dù và nón Beret đỏ. Cuộc tình bắt đầu, với người yêu là một Thiên Thần Mũ Đỏ.

Ở tuổi 17, chị lớn dần trong tình yêu trầm lặng của anh, trở thành một thiếu nữ chín chắn, trong khi đó đời sống nội tâm cùng sự lo sợ triền miên đôi khi khiến chị cảm thấy lạc lõng giữa chúng bạn ở lứa tuổi ô mai.

Niên học 1974-1975, chị bước vào năm thứ nhất Văn Khoa. Anh vẫn miệt mài với đơn vị ở những chiến trường xa. Những lá thư yêu thương anh gửi chị chỉ ghi cái địa chỉ KBC 4794 lạ hoắc.

Cuối tháng Hai 1975, anh bất ngờ có mấy ngày về phép. Đêm trước ngày trở lại đơn vị, anh đưa chị đi ăn chè góc Bạch Đằng/ Nguyễn Huệ. Ngồi quán chè, cùng nhìn ra sông Saigon, chị bỗng nghe anh nói bằng một giọng nhẹ nhàng, «Ngày mai anh trở ra lại mặt trận. Em ở nhà bình an. Chuyến đi này không biết bao giờ anh về thăm em được. Tình hình rất căng. Đôi khi anh nghĩ may ra anh bị thương thì chúng mình mới có cơ hội để thành vợ chồng !»

Lẫn trong tiếng nói, chị tưởng như bên tai mình có hơi thở của anh. Vị ngọt của muỗng chè bỗng trở thành vô vị nơi cuối lưỡi. Chị quay lại nhìn anh. Hai bàn tay tìm nhau. Không, không thể chờ đến khi anh bị thương... Nhận ra bàn tay mình run rẩy trong tay anh, chị nói «Thôi mình về đi anh».

Khi lặng lẽ rời quán chè bờ sông, anh không cầm tay chị. Chắc anh không hiểu sao buổi hẹn hò bỗng bị chị cắt ngắn, đòi về. Nhìn vẻ thất vọng một cách tội nghiệp trên khuôn mặt sạm đen của anh, chị thấy thương anh chi lạ. Phải cố gắng lắm chị mới có thể nói với anh bằng giọng bình tĩnh : «Mình về nhà trọ của anh đi, em có chuyện muốn nói.»

Ngay khi cánh cửa phòng riêng của anh trong nhà trọ vừa khép lại, chị đứng trước anh, nhìn anh, rồi nói như sợ không còn cơ hội nào khác «Đêm nay em sẽ ở lại đây. Em muốn chúng mình thuộc về nhau đêm nay. Em không muốn chờ đợi thêm nữa.»

Không chờ cho anh kịp phản ứng, chị rơi mình vào vòng tay anh, mặt đầm đìa nước mắt. Cả hai xớ rớ ngồi cạnh giường, luống cuống đến tội nghiệp. Bên cho với tê tái khắc ghi. Bên nhận trong nghiệt ngã đắn đo. Sau đó, cả hai dựa sát vào nhau; anh trầm tư ôm vai chị, che chở trìu mến, chị ngã đầu trên tay anh, nhìn lên trần

nhà, mủi lòng, mặc cho nước mắt tự nhiên tuôn trào.

Thương anh, thương mình, lo sợ cho số kiếp con người mong manh. Chị biết chị vừa đi ngược sự giáo dục gia đình, nhưng chị không cảm thấy nuối tiếc, vì chị nhận rõ một khi tình yêu và hy sinh để trở thành một thì không có gì tuyệt đẹp hơn là giờ phút bên nhau trong hiện tại. Y như câu truyện «Một Thời Để Yêu Một Thời Để Chết.»

«Này em khăn áo vẫn còn nếp nhầu
Lược gương đâu có nỡ nào quên bóng hình
Này em, chăn gối vẫn còn ấm nồng
Chỉ người năm cũ như bóng trăng gầy liệm cuối sông...» (1)

Đêm đầu tiên và cuối cùng có nhau, chị biết đơn vị dù của anh đang hành quân vùng cao nguyên.

Ngày 10 tháng Ba năm 1975, Ban Mê Thuột thất thủ. Sau đó có tin Pleiku, Kontum bị rút bỏ.

Từ vùng hành quân, anh nhờ lính hậu cứ nhắn tin cho chị biết. Và đó là lần cuối cùng chị được tin anh.

Cuối tháng 3, chị được biết TĐ của anh cùng chung số phận với Lữ Đoàn 3 ND, đánh cho đến người cuối cùng ở Khánh Dương, rồi phân tán mỏng. Trên đường

rút quân, đơn vị đã không tìm thấy anh. Mất tích ? Tử thương ? Bị bắt làm tù binh ? Quả là tội nghiệp cho một thiếu nữ như chị, với chỉ danh nghĩa người yêu của lính, xuôi ngược chạy tìm tin tức của anh, từ hậu cứ TĐ đến Bộ Tư Lệnh SĐ, hoặc ủ rũ chờ đợi, nghe ngóng tin tức ở nhà anh.

Ngày 29 tháng 4, người anh cả của chị, một sĩ quan HQ, chạy nhanh về nhà, hối thúc cha mẹ, thằng em trai và chị ra bến Bạch Đằng, lên thuyền rời nước. Như một người máy trôi theo dòng đời, chị ra đi mà lòng quặn đau, bất định, biết rằng từ đây mọi người vĩnh viễn mất nước. Và chị, vĩnh viễn xa rời và mất luôn cả anh.

Ngày đến trại Fort Chaffee, tiểu bang Arkansas, chị mới biết mình có thai được trên 2 tháng. Trong khi cả gia đình chị bấn loạn, cá nhân chị vừa lo lắng vừa hân hoan với mầm sống của anh trong người. Qua bao nhiêu gian nan, cam go chịu khổ chịu cực, chịu cảnh gái chưa chồng nhưng có con, chị can đảm vượt thoát mọi thử thách, mọi e dè để cuối cùng định cư ở Fort Polk, tiểu bang Louisiana với một người chồng Mỹ vào năm 1984. Chị cố tạo cho mình một vườn hoa trái nơi chị nhận làm quê hương thứ hai, nhưng đa số là trái ngang trái trắc trở, trái sầu trái đắng, trái chua trái cay, là tiềm ẩn từ bao thôi thúc vương vấn, bao bùi ngùi

luyến thương của mất nhau, hoài nhau không thể chối từ mà cũng chẳng thể vứt bỏ vì đó là những bám víu giúp chị can đảm sinh tồn.

Gần cuối thập niên 80, tôi tình cờ gặp chị trong một phiên trực tại phòng cấp cứu của Bệnh Viện Baynes Jones Army Community tại Fort Polk, tiểu bang Louisiana, nơi vốn là bản doanh của sư đoàn 5 cơ giới Hoa Kỳ đã có mặt tại chiến trường VN. Con gái chị, với khuôn mặt Việt Nam, khoảng 13-14 tuổi, té xe đạp, không bị thương tích nặng ngoại trừ vài vết thương trầy trụa ngoài da. Nhìn thấy tôi là một bác sĩ người Việt, chị mừng rỡ bắt chuyện. Kể từ đó, thỉnh thoảng chúng tôi gặp nhau đôi lần, cũng tại bệnh viện quân đội Mỹ, có luôn cả người chồng Mỹ của chị là một thiếu tá hồi hưu từng tham chiến 2 lần tại Việt Nam.

Vài năm sau chồng chị qua đời vì bệnh tim, chị trở thành bệnh nhân của tôi tại phòng mạch tư. Đó cũng là thời gian tôi khám phá chị bị ung thư vú và chuyển chị qua bác sĩ chuyên khoa. Trong một lần nói chuyện dài hơn, chị mở lời tâm sự về chuyện tình của chị trong chiến tranh VN, về người cha của con gái chị. Chị cho biết chị cầu nguyện hàng ngày hầu mong biết tin tức về anh, sống chết như thế nào sau trận đánh ở Khánh Dương, nhưng không mấy hy vọng cũng như đã từng

cố gắng tìm kiếm qua các cộng đồng người Việt tỵ nạn trong bao năm qua. Không lâu sau đó, chị rời vùng Fort Polk trở về sinh sống với cha mẹ chị ở Springdale, tiểu bang Arkansas.

Chào bác sĩ. BS. còn nhớ tôi không ? ? Tôi là Kim Tiên đây...Vâng, đúng rồi đó. Vâng. Cám ơn BS. Bố mẹ tôi bình yên... Con gái tôi vừa vào năm thứ nhất Đại học cộng đồng tại đây. Dạ cám ơn BS. Chắc cháu sẽ vui khi biết BS vẫn còn nhớ đến cháu và gởi lời thăm... Thưa BS. hiện tại ung thư của tôi ở giai đoạn cuối, các bác sĩ bên này cho biết tôi còn sống được khoảng 6 tháng nữa... Dạ. Cám ơn BS... Dạ không sao ! Tôi muốn báo một tin rất vui cho BS. biết là tôi vừa tìm được tin tức của cha con gái của tôi rồi... Cám ơn BS chung vui với chúng tôi. Vâng, anh ấy vẫn còn sống tại Việt Nam... Dạ, tôi may mắn tìm ra được em gái của anh, cũng qua Mỹ với chồng theo chương trình H.O cuối năm 1991. Nhờ trời thôi BS ạ...Dạ, qua chương trình Nhịp Cầu Thân Yêu của đài Little Sài Gòn loan báo... Thưa BS., chính tôi cũng không biết được tình trạng của anh ra sao ! Em gái của anh nhất định không chịu nói nhiều. Chỉ cho địa chỉ một người trung gian... Nên tôi quyết định về VN một chuyến, trước là để thăm mộ bên nội ngoại của tôi, sau sẽ tìm đến thăm anh... Dạ, tôi cùng đi với một người bạn thân quen trong nhà thờ, tôi không

thể chờ con gái tôi cùng đi chung vì cháu rất bận học, mà tôi thì không còn bao nhiêu thì giờ nữa... Dạ có gì tôi sẽ cho BS biết sau... Cám ơn BS. Tôi sẽ cố gắng giữ gìn sức khỏe trong chuyến đi.

Gần một tháng sau, chị gọi điện thoại cho tôi, nói nhanh giữa những cơn thở nặng và xúc động. Câu chuyện nhiều lúc bị ngắt khoảng bởi những im lặng và tiếng sụt sùi.

«Sài Gòn là đây sao em ? Đường không còn lối người chen chân.
Sài Gòn là đây sao em ? Lạ sao giọng nói người không quen !
Biết mấy tâm sự đành lãng quên. Xôn xao kỷ niệm lạc lối tìm...» (2)

Sau nhiều ngày bận rộn đi thăm bà con gần xa và viếng mộ đại gia đình ở Thủ Đức, chị mệt mỏi trở về Sài Gòn, ngỡ ngàng bước cô đơn giữa lòng phố đầy người.

Ngày rời Sài Gòn với mảnh giấy ghi địa chỉ của anh do một người bà con với em của anh cho, chị đi xe khách đến Ninh Hòa. Từ bến xe, chiếc honda thồ chở chị đi tiếp trên con đường đất đến một làng khá xa thị xã. Đường về lối mới sao chật hẹp thu nhỏ, hoàn toàn

xa lạ trong tâm trí, không một hương thơm vương vấn. Không một tiếng gọi quen thuộc. Không một câu hò ạ ơ. Và trời cũng chẳng mưa để làm ướt lòng người trở về. Ngược lại trời đổ nắng đến hoa cả mắt, nóng cháy cả người kèm theo bụi đường đỏ làm chị ngột ngạt giữa bao nhung nhớ chất chứa màu kỷ niệm của thuở tình tự.

Sau vài lần ngưng dọc đường hỏi thêm chi tiết, xe ngừng trước một căn nhà nhỏ xơ xác, tội nghiệp với mái tôn đổi màu theo thời gian, có vài bụi chuối xung quanh cùng hàng cây dâm bụt phía trước. Không chần chờ, chị bước vội vào nhà. Đập ngay vào mắt là một thân hình cao, gầy gò ngồi trên một sạp tre, lưng xoay ngược hướng chị đi vào, bên cạnh là một cặp nạng. Chị ngập ngừng lên tiếng, kêu nhẹ tên anh. Thân hình ấy quay nhanh về hướng chị, cùng lúc quờ quạng chụp tìm đôi nạng gỗ. Trước mắt chị là một hình hài với chân phải cụt lên tận đầu gối, áo quần xốc xếch, tóc tai bung xung. Chị bật khóc chạy đến gần, trong một thoáng kịp nhìn thấy 2 vũng mắt lõm sâu không có tròng mắt. Chị đột nhiên khuỵu người xuống trên sàn đất, như thể toàn sức lực dành cho chuyến đi bỗng cạn kiệt. Cùng lúc ấy, bóng một người đàn bà đi nhanh từ bếp nâng chị dậy.

Anh bị thương nặng ở chân trên đường rút quân, cố gắng lết xa khỏi trận chiến và ẩn núp trong bụi rậm.

Ngày hôm sau, địch tìm thấy anh và bắt anh làm tù binh. Anh nghĩ vết thương ở chân phải có thể lành nếu được chữa trị với trụ sinh và đăng bột, nhưng tên y sĩ trại tù chọn cách dễ là tháo khớp gối. Sau đó anh còn bị đạn nổ trong khi nhóm lửa rừng sưởi ấm ở trại tận bên Cao Miên, khiến cả 2 con mắt của anh bị hư nặng tuy vẫn nhìn thấy rất mờ. Vì vậy anh được thả cho rời trại sớm. Trên đường khổ sở, một mình thất thểu về lại làng phố, anh bỗng gặp một người đàn bà chưa một lần quen biết, hiện tại là vợ của anh, đem anh về nhà săn sóc. Chồng trước của bà là một người lính Địa Phương Quân tử trận 2 năm trước ngày mất nước. Trong vài năm sau đó, đôi mắt anh làm độc kinh niên nên bác sĩ đành phải múc bỏ cả hai bên.

Biết tính của anh chỉ muốn nhắc đến những giai đoạn quan trọng của trận cuối và trong thời gian khi còn là tù binh, chị không thắc mắc hỏi thêm, cũng chẳng cắt ngang cuộc độc thoại của anh bằng một giọng nói trầm tĩnh của chấp nhận số phận đã an bài, của một cam chịu không lối thoát. Chị có cảm tưởng anh chỉ thổ lộ lần duy nhất này rồi sẽ không bao giờ nhắc lại, như chôn sâu vĩnh viễn nỗi oan khiên vào bóng tối đời anh. Đời anh là một nỗi buồn khôn nguôi kết trái sầu tủi từ thuở anh trở thành kẻ chiến bại và phế nhân. Anh cố tình làm ra vẻ thản nhiên như không hề muốn chị phải đau đớn,

dày vò tự trách số phận quá nghiệt ngã, cùng khốn, lỡ làng !

«Trách chi người ai lỗi ai
Trách chi người mi ướt cay
Trách chi người thôi đã xa nhau kiếp này...
Mùi thơm khăn áo ngây ngất đi vào cổ tích tôi» (1)

Chị yên lặng ngồi nghe, tiếng được tiếng không, tê tái cõi lòng, nhớ lại năm xưa có lần anh thì thầm bên chị, «may ra anh bị thương thì chúng mình mới có thể trở thành vợ chồng.» Thế nhưng tuyệt đối chưa một lần chị nghĩ đến anh có thể bị thương trong cuối cuộc chiến, và cũng chưa hề nghĩ anh đã phải trải qua những giai đoạn khổ sở cùng cực như vậy. Từ một nam nhân oai hùng ngày xưa, nay anh là một phế nhân với những vết thương tàn phá nặng nề trên cơ thể. Đôi mắt ngày xưa, nơi chị thường hay nhìn vào để tìm hình ảnh của tình yêu và sức sống của tuổi trẻ mình, nay chỉ là 2 mí mắt nhíp gần nhau nằm sâu trong một khoảng màu trắng ở giữa. Giờ đây chị mới hiểu vì sao em gái của anh tránh không cho chị biết nhiều về anh. Chị bỗng cảm thấy gần gũi với vợ của anh, thầm cám ơn rằng ơn Trên sắp đặt cho anh tìm được ánh sáng dịu hiền giữa đường qua sự săn sóc, cứu vớt, nuôi nấng, bao bọc, che chở, yêu thương của người vợ này. Như một bà tiên hiện ra

nguyên vẹn để dẫn dắt, cưu mang, nâng đỡ chàng Thiên Thần Mũ Đỏ của chị trong sa cơ thất thế, khi cánh dù bị chà đạp, tan tác trong cuộc đổi đời.

Chiều hôm ấy, chị không từ chối khi vợ anh mời chị ở qua đêm tại đây, cả hai cùng nhau tâm sự dưới một ngọn đèn vàng úa duy nhất của nhà, nhất là sau khi nghe chị cho biết anh từng là người yêu đầu đời của chị. Càng về khuya, chuyện trò càng cởi mở hơn, bấy giờ chị mới từ tốn cho vợ chồng anh biết là chị có thai với anh ngay trong đêm trước khi anh rời Sài Gòn về lại đơn vị cuối tháng 2, 1975. Con gái của anh sinh vào cuối tháng 11, 1975; chị đặt tên cho con là Kim Ngân, ghép từ nửa tên của chị và nửa tên của anh, nay con gái được 19 tuổi và đang học đại học gần nhà. Vợ anh liên tục nắm chặt tay chị và kéo chị ngồi sát vào mình, một cử chỉ che chở, chia xẻ, thông cảm và đầy thân thiện trong suốt câu chuyện. Anh hoàn toàn im lặng, hai tay ôm đầu mình. Thỉnh thoảng 2 vai có rung nhẹ. Mãi sau khi chị dứt, anh mới nhẹ nhàng hỏi là con gái có biết câu chuyện giữa anh và chị, và biết anh là cha không. Con gái anh, chị trả lời, chỉ biết cha nó là một sĩ quan Nhảy Dù, tử trận và mất xác khi cuộc chiến VN gần đến hồi kết thúc. Ngay cả mục đích đi tìm anh trong chuyến về VN của chị, chị cũng hoàn toàn dấu con gái.

Chỉ một điều duy nhất chị không tiết lộ cho anh và vợ anh biết là chị đang bị ung thư vào giai đoạn cuối.

Tối hôm đó, sau khi đọc kinh cầu nguyện cám ơn, chị có một giấc ngủ thật an lành dù lạ nhà, một phần có lẽ vì đi đường quá mệt, phần kia vì chị đã đạt được mục tiêu chính của chuyến đi. Sau bao nhiêu cầu xin, bao nhiêu thấp thỏm đợi chờ mong mỏi tin tức, nguyện vọng ấp ủ từ bao năm qua nay được đáp ứng và trở thành sự thật. Trước đây, bao thương nhớ, bao hình ảnh về anh và sự mất anh trong đời, những suy sụp tinh thần của một người đàn bà di tản mang thai, những oan trái mòn mỏi trong xót xa; những gian khó thử thách trong đời sống mới, những gượng cười trong lệ sầu; những năm nuôi dạy con một mình; những cô đơn tinh thần khi sống bên cạnh người chồng Mỹ với bao dị biệt văn hóa, ngôn từ; những mệt mỏi thể xác qua bao lần xạ trị, hóa trị, thuốc cũ thuốc mới, những sợi tóc xanh phai màu rơi rụng; những đau đớn chán nản khi căn bệnh trở nặng; những lo âu suy tính về tương lai con gái rồi đây sẽ mồ côi mẹ... tất cả đã tạo cho chị một tình trạng trầm cảm nặng nề. Nhưng giờ đây, chị vô cùng mãn nguyện tìm thấy anh, nhìn thấy anh bằng xương bằng thịt, biết anh đã sống sót qua chiến tranh, dù bị tàn phế trầm trọng nhưng bù lại anh có một người bạn đường luôn bên cạnh, săn sóc yêu thương anh. Hơn nữa anh còn có

đứa con gái và đứa con trai

Sáng hôm sau, đứa con trai của anh, nhỏ hơn con của chị gần 3 tuổi, ở nhà ông bà ngoại cạnh trường trung học huyện, về kịp chào chị trước khi chị lên đường. Chị cũng đã kín đáo trao tặng tất cả số tiền lớn còn lại cho vợ anh đêm qua. Chị có hứa với vợ chồng anh là chị sẽ kể cho con gái của anh tất cả câu chuyện giữa anh và chị, không một dấu diếm, luôn cả thương tật của anh và hoàn cảnh hiện tại của vợ chồng anh. Để trả lời câu hỏi của vợ anh, bằng một giọng mong manh sâu tận đáy lòng, chị run run xúc động cho biết sẽ trở về lại thăm vợ chồng anh nếu sức khỏe cho phép. Sau khi chào tạm biệt vợ chồng anh và chúc nhau an lành, hai người đàn bà ôm xiết chặt nhau, mắt chớm lệ, gần gũi trong cảm thông trân quý. Anh vẫn đứng yên bên khung cửa trước nhà, chan hòa trong ánh sáng ấm ban mai. Chị vội bước nhanh đến chiếc xe thồ đang đợi. Xe rồ máy chở chị đi. Không nhìn lui, bình an trong lòng, chị ngước nhìn trời. Một màu xanh tuyệt đẹp. Không mây.

«Sài Gòn ngày xưa đâu em ? Mộng mơ ngày tháng tuổi hoa niên.

Sài Gòn ngày xưa đâu em ? Từng con đường phố mình thân quen

Dĩ vãng đâu về, buồn ngẩn ngơ. Bao nhiêu mong đợi lạc bến chờ» (2)

Chị Kim Tiên đã không về lại VN lần thứ hai. Chị chết trong bình an vào giữa tháng 5, 1994. Cháu Kim Ngân điện thoại cho tôi biết, theo lời yêu cầu của Mẹ, cháu đang sửa soạn về thăm cha trong mùa hè này, mang theo chiếc xe lăn cũ của Mẹ cùng một số tiền lớn từ bảo hiểm nhân thọ của mẹ để lại cho cha.

Ước mong cháu Kim Ngân sẽ nuôi nấng và gìn giữ chuyện cổ tích của cha và mẹ mình.

Tháng Giêng, 2017

Mission Viejo, CA

Vĩnh Chánh

(1) : «Đã Một Lần», nhạc của Y Sĩ Nhảy Dù Phạm Gia Cổn. Lời thơ của Th. Tá TQLC Định Nguyên

https : //youtu.be/312lnbyEYV8

(2) : «Sài Gòn Thuở Đó Làm Sao Quên», nhạc và lời của Y Sĩ Không Quân Lê Khắc Bình

https : //youtu.be/-shwXlcVuNY

Con Gà Cục Tác Lá Chanh

Nguyễn Trần Diệu Hương

Tác giả một mình vượt biển giữa thập niên 80 khi còn tuổi học trò. Dự Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu tiên, cô nhận giải danh dự 2001. Bốn năm sau, nhận thêm giải vinh danh tác phẩm 2005. Bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu, 2017.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, người ta hồi cư, về lại quê, nhà của mình, với khuôn mặt nặng trĩu ưu tư. Tụi con nít cũng cảm nhận được đổi thay quá lớn, nỗi lo lắng của cha mẹ mình, chợt ngoan hơn. Đứa lớn chăm đứa nhỏ, chơi với nhau bằng lá cây, hộp lon, bằng trái trứng cá, trái ổi non... bằng bất cứ cái gì lượm được quanh mình, không dám đòi hỏi một điều gì ở cha mẹ như ngày trước.

Bây giờ thì không còn xe lửa chạy pin, búp bê biết chớp mắt... Những thứ đó đã theo nhau ra chợ trời đổi lấy những ký gạo màu đã ngả vàng, chắc không phải đến từ các vựa lúa của miền Tây gạo trắng nước trong. Đến thức ăn tinh thần cũng không còn, những quyển truyện tranh vô tội có mấy anh chàng «xì trum» da xanh (cả một họ hàng nhà Tí đã đi vào lòng của hầu hết con nít ở miền Nam trước tháng 4 năm 1975) cũng bị tịch

thu. Dĩ nhiên mấy bộ Thiếu nhi, Tuổi hoa đóng bộ thì «tội» lớn hơn nhiều nên bị nhân viên phường, khóm mang băng đỏ đến lấy hết. Đồ chơi không còn, món ăn tinh thần cũng bị lấy mất, món ăn vật chất không đủ lấp đầy cái bao tử đang sức lớn, tụi con nít thẩn thơ, ngơ ngác đến tội nghiệp !

Trường học mở cửa lại vào giữa tháng 8, mùa Trung Thu đầu tiên trẻ con miền Nam không có lồng đèn, không có bánh dẻo, bánh nướng. Mà cũng không sao, các em bé miền Nam tự dưng mất cha - khi gần một triệu người đàn ông vào trại cải tạo - phải chịu quá nhiều mất mát, quên đi mùa Trăng Rằm năm 1975 không còn gì hết, không có cả chị Hằng, không biết vì bị mây che, hay đang nấp sau mây mù vì không nở nhìn trẻ con miền Nam đang trưởng thành một cách tội tình như một trái non chín sớm.

Trường lớp cũng thay đổi đến lạ, bạn bè một nửa biến mất, không biết di tản, mất tích, hay đi «kinh tế mới», chỗ trống đó được điền vào bằng những khuôn mặt lạ, từ ngoài Bắc vô, từ các trường khác chuyển về. Như câu ngạn ngữ «ngưu tầm ngưu, mã tầm mã», những khuôn mặt cũ của lớp ngồi dạt về bốn bàn cuối lớp, càng xa tầm nhìn của mấy thầy cô mới đổi về từ miến Bắc càng tốt. Nhóm học trò con em của «bên thắng cuộc» ngồi ở

mấy bàn đầu, hăng hái phát biểu, mỗi lần muốn nói, giơ cả bàn tay, chứ không phải chỉ một ngón tay trỏ như học trò trong Nam. Ở giữa lớp có một, hai cái bàn bỏ trống như một khoảng cách không thể lấp đầy.

Vài hôm sau, thầy giáo san bằng khoảng cách đó bằng cách cho xếp chỗ lại, ngồi xen kẽ với nhau để dễ hòa đồng, đoàn kết. Nhưng đó chỉ là bị bắt buộc, giờ ra chơi, học trò miền Nam tụ họp dưới gốc cây dương phía sân sau, học trò miền Bắc quay quần dưới gốc cây bàng ở sân trước. Khoảng cách không gian rộng hơn, không phải chỉ là mấy cái bàn bỏ trống mà là một phòng học trống trơn, như cái đầu trắng xóa của học trò miền Nam khi nghĩ đến thân nhân đang ở trong lao tù cải tạo.

Sân trường bây giờ không còn trắng màu học trò nữa vì học trò cuối thập niên 70 đến đầu thập niên 90, không còn mặc đồng phục, không có phù hiệu. Ngay cả các cô giáo cũng không còn đi dạy với tà áo dài truyền thống của phụ nữ Việt Nam. Học trò miền Nam có quá nhiều cái để nhớ, nhất là màu trắng tinh khôi của học đường.

Tóc thề con gái cũng không được xõa dài để bay theo gió. Bà hiệu trưởng mới, một cán bộ giáo dục từ ngoài Bắc vô, bắt buộc nữ sinh trong trường cột tóc (hình như để những bím tóc của nữ sinh miền Bắc mới chuyển vô Nam khỏi lạc lõng ?)

Mỗi đầu giờ học, sau giờ đọc báo Nhân Dân (thường là một đoàn viên Thanh niên CS đọc), cả lớp ngồi im lặng, âm thanh vô từ lỗ tai này, bay qua lỗ tai kia, tan vào hư không. Cả lớp lặng lẽ ngồi ôn bài, hay thả hồn lang thang ngoài cửa lớp. Sau đó còn có mục hát tập thể trước khi học giờ đầu tiên (đã bị đổi thành tiết đầu tiên), vừa quái dị, vừa lạ lẫm với học trò miền Nam. Học trò miền Nam đã tinh quái đổi lời dù chỉ đổi trong tư tưởng của mình, không dám hát lớn.

Chẳng hạn «Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng» thành «Không có cái gì sau ngày ta bại mất».

Vậy mà các đoàn viên thanh niên CS trong lớp đã «báo cáo» với các Thầy Cô :

«Các bạn miền Nam giờ sinh hoạt không hát thành lời, chỉ ư ư trong miệng, và mắt thì nhìn nhau, cười tinh quái, thiếu tôn kính khi hát các bài về «Bác» và các anh hùng cách mạng».

Thầy Cô miền Nam được «lưu dung» thì nhỏ nhẹ khuyên răn :

- Đừng có dại các em ơi, làm như vậy là làm khổ cha mẹ các em đó. Cha mẹ các em đang khổ nhiều, đừng làm họ khổ thêm.

Thầy Cô ngoài Bắc vô thì hùng hồn mắng mỏ :

- Cứ còn giữ cái thói tiểu tư sản (?) thì chả bao giờ tiến bộ được ! Dưới nhà trường XHCN thì phải «hồng thắm» trước rồi mới đến «chuyên sâu». Phải lo mà phấn đấu !

Có một giờ Văn (từ niên học 75-76 trở đi môn Quốc Văn cũng bị đổi tên thành một chữ «Văn» ngắn gọn), ông thầy miền Bắc gọi một đứa học trò miền Nam lên trả bài.

Thầy hỏi :

- Em hãy cho biết về tác phẩm «Con Trâu», tác giả và nội dung ?

Học trò miền Nam vẫn còn giữ chữ nghĩa của Tự Lực Văn Đoàn trong đầu nên trả lời hồn nhiên :

- Thưa thầy «Con Trâu» là truyện dài của Trần Tiêu, một truyện về nông dân miền Bắc thời tiền chiến.

Ông thầy miền Bắc cau mặt :

- Chỉ đúng một nửa, «Con Trâu» là tiểu thuyết về một nông dân miền Bắc giác ngộ cách mạng của nhà văn cách mạng Nguyễn Văn Bổng.

Cứ như vậy, những niên học thời sau 1975, Thầy giảng như một cái máy phát thanh vừa cũ, vừa rè không hấp dẫn, giọng đều đều, mặt vô cảm (không giống như lời giảng «có lửa» và đôi mắt long lanh theo từng bước thăng trầm trong Việt Sử của các thầy cô miền Nam thời trước tháng 4 năm 1975). Học trò bị chia trí đủ thứ, tuổi đang lớn không được ăn no, chỉ tập trung học các môn tự nhiên, các môn xã hội thì người ở trong lớp nhưng tâm trí thì dõi theo bước chân tù đày của Ba, theo nỗi cơ cực của Mẹ. Nên cứ xảy ra tình trạng «thầy hỏi gà, học trò trả lời vịt».

Bi kịch học đường lên đến cao điểm khi học trò tình cờ đi ngang phòng giáo viên, nghe tiếng các «kỹ sư tâm hồn», từ ngoài Bắc vô, cãi nhau chí chóe vì một miếng thịt nhỏ. Các thầy cô miền Nam «được lưu dung» mặt mày buồn thiu ngồi chịu đựng ở một góc phòng như vừa đang coi hài kịch, vừa bị tra tấn. Cả thầy trò miền Nam đều chợt nhận ra hoạt cảnh «miếng ăn là miếng nhục» được trình diễn mỗi lần phân phối «thức ăn tem phiếu» cho các thầy cô. Cứ như vậy nên kể từ niên học 1975-1976 trở về sau, trường lớp chẳng còn để lại trong đầu chúng tôi một kỷ niệm đẹp nào. Thầy cô giảng dạy không hay như hồi trước, mắt cứ đăm đăm nhìn vào giáo án, không dám nói thêm một chữ nào. Thương nhất là mấy thầy cô dạy Sử được «lưu dung» của miền

Nam, dạy Sử mà mắt cứ nhìn vách tường, hay nhìn xa xăm ngoài cửa sổ, không dám nhìn vào mặt học trò vì bị buộc phải nói ngược lại những điều mình suy nghĩ. Các giờ Sử dài vô tận, cả thầy trò cùng khổ tâm.

Môn học mới toanh được du nhập từ miền Bắc XHCN là môn chính trị mới là môn hãi hùng nhất. Có mỗi một ý mà bị học suốt mấy năm Trung học. Học trò ngồi ở dưới gật gù không phải vì đồng ý mà vì ngủ gục. Giờ chính trị chỉ có mỗi một mình bí thư đoàn TNCS là mở to mắt theo dõi, ghi tên những đứa ngủ gục trong giờ chính trị.

Tưởng là học trò miền Nam... dễ bị dụ, cả ông thầy dạy môn chính trị lẫn bí thư đoàn xa gần nhắc nhở, dặn dò chúng tôi về nhà để ý hành động và tư tưởng của cha mẹ, vô báo cáo lại trong giờ sinh hoạt lớp. Nhưng học trò miền Nam được dạy Công dân giáo dục kỹ càng nên không hề giống một ông cán bộ cao cấp đã đi lên bằng con đường đấu tố chính người sinh thành ra mình. Mà ngược lại, càng học môn chính trị, càng bị nhồi sọ triết học Marxism-Leninism, chúng tôi càng thương cha mẹ mình hơn. Còn nhớ một người bạn cùng lớp bị chỉ định đứng lên phát biểu trong giờ sinh hoạt lớp, đã cho cả lớp một trận cười hiếm có dưới nhà trường XHCN bằng câu nói nửa đùa nửa thật :

- Như lời Thầy và bí thư đoàn nhắc nhở, em có về để ý nghe ngóng cha mẹ em, nhưng họ nói rất nhỏ, mà em thì dạo này bị lãng tai nên không nghe được một câu nào.

Đó là một trong những niềm vui hiếm hoi thời học trò của chúng tôi, ngoài chuyện tự đặt nickname cho nhau theo tuổi Dậu của mình.

Duy cao nhất lớp, ốm nhom ốm nhách (vì không được ăn uống đầy đủ với chiều cao và số tuổi đang lớn), giỏi Anh văn nên được gọi là «gà Mỹ». Hòa vẽ rất đẹp, mỗi quyển vở của Hòa có một bụi tre rất đẹp ở góc dưới bên trái nên thành «gà tre». Tuấn thích dùng chữ «đục» trong ngôn ngữ của mình được gọi là gà «chọi». Phong cả đời «đầu đội trời chân đạp đất» lại thích biển nên đen thui, dù hiền như đất vẫn bị mang tên «gà ác».

Năm lớp 11, cả lớp bị «bí thư Đoàn TNCS» ở trường lùa đi lao động phát rẫy ở một vùng kinh tế mới hoang vu ở Nha Trang, Đính rất tháo vát, đốn cây rừng rất có kỹ thuật, nhanh hơn các nam sinh cùng lớp, được đặt luôn tên gà rừng. Tuân hiền lành, ít nói, nước da hơi xanh, «bạn bè đặt đâu ngồi đó» vẫn không được tha, phải lãnh cái tên vừa dài vừa...hãi hùng : «gà nuốt dây thun». Bình mơ ước học y khoa, nối nghiệp cả cha và mẹ đều là bác sĩ, dĩ nhiên là «gà nòi». Hạc có vẻ khấm

khá nhất lớp, là đứa duy nhất trong lớp được ăn điểm tâm trước khi đi học, lâu lâu còn đem vô lớp đãi bạn mấy nắm bắp rang, được phong là «gà đẻ trứng vàng». Mai chuyên môn thúc cùi chỏ vào lưng Thông ngồi bên cạnh mỗi khi cả hai bất đồng ý kiến, nên đương nhiên Mai thành gà mái, và Thông là gà cồ. Danh cao như cây tre miễu, mặt mày hiền... hơn ma soeur, ngây thơ cụ, nhưng bụng để ngoài da nên được tặng luôn tên «gà tồ». Chỉ tội nghiệp cho Huyền, người đẹp nhất trong lớp vẫn ấm ức khi bị gọi là «gà tơ»...

Cả lớp gà của chúng tôi bắt đầu đi học sau năm 1975 nên không có được thời hồn nhiên thơ mộng của đời sống học trò thời Việt Nam Cộng Hòa. Không có tiền ăn chè, ăn bò bía ở gần trường. Nhưng vì không có đồ chơi, chỉ chuyên ngồi «hóng chuyện của người lớn» nên cả gà tre, gà Mỹ, gà chọi, gà tơ, gà ác, gà rừng... đều biết khá nhiều chuyện học trò thời trước 1975. Cả gà trống lẫn gà mái của bầy gà Kỷ Dậu đều có một thời đi học khác thường, suốt thời đi học không được mặc đồng phục áo trắng học trò. Niềm vui của chúng tôi rất đơn giản, chẳng hạn như cả lớp cùng «hợp ca» bài hát «cục ta cục tác» vào buổi trưa hay bài «ò ó o» vào buổi sáng rồi phá lên cười để quên cái bụng đang sôi lên vì đói.

Đầu thế kỷ 21, hơn hai mươi năm sau ngày xong trung học chúng tôi gặp lại nhau, trên Email, trên phone nhiều hơn là được ngồi bên nhau như thời thơ dại. Và vì trưởng thành nên chúng tôi thấy được ý nghĩ, cá tính của nhau qua những dòng chữ trên iPhone, iPad, PC, những Email mở đầu bằng chữ «Ò ó o», và kết thúc bằng «cục ta cục tác» rất đỗi... gà tồ, nhưng đó cũng là biểu hiện của tình bạn thời mới lớn «hạt bắp rang cũng chia đôi».

1. Đính - gà rừng

Đã nhiều lần tôi được hỏi «Tại sao không ăn thịt gà?» tôi chỉ trả lời đơn giản là không thích. Thật ra câu trả lời đầy đủ dài hơn nhiều có thể viết thành một truyện ngắn. Tôi không ăn gà không phải vì kén ăn, phải đòi cho được gà đi bộ như nhiều người ở Mỹ. Trong lòng tôi vẫn có một chỗ đặc biệt cho thời Trung học ở Việt Nam với các bạn cùng tuổi con gà. Ai lại đi ăn thịt đồng loại bao giờ ?! Mỗi lần nghĩ đến câu «Con gà cục tác lá chanh» tôi không liên tưởng đến dĩa thịt gà luộc với lá chanh thường nằm trên bàn ăn các gia đình Việt Nam mỗi dịp Tết, hay kỵ giỗ, mà nghĩ đến bầy gà mái Mẹ tôi nuôi để lấy trứng đem bán, lấy tiền mua gạo nuôi chúng tôi, nuôi Ba đang bị đọa đày trong các trại tù cải tạo.

Khi mấy con gà mái dầu ngã bệnh, theo sự hướng dẫn của Mẹ, tôi lấy thuốc aspirin tán mỏng, nghiền ra thành bột rồi hòa tan với nước ấm, đổ vào miệng gà để gà mau lành, tiếp tục đẻ ra mỗi ngày một cái trứng góp phần giúp chén cơm của chúng tôi vun hơn, gói quà đi thăm nuôi Ba đầy hơn.

Nhớ ơn «ân nhân gà» đã nuôi mình suốt một thời thơ dại khốn khó ở Việt Nam, tôi in hình những con gà, dán lên quanh office. Đồng nghiệp người Mỹ đã chọc tôi «Man's best friend is dog, Dinh's best friend is chicken». Dù gì đi nữa, tôi cũng nhất định không ăn thịt gà.

Mỗi lần bắt tay với bất cứ đồng nghiệp nào, có người tròn mắt nhìn tôi, có người hỏi thẳng :

- Tại sao bàn tay của anh cứng vậy, anh có làm công việc công nhân xây dựng trong quá khứ ?

Tôi lại phải dông dài giải thích từ chuyện nhà trường xã hội chủ nghĩa bắt học trò đi lao động với mấy con dao phát rẫy cùn đến độ không còn có thể cùn hơn nữa! Nên bàn tay của học trò trung học trói gà không chặt trở thành bàn tay của công nhân xây dựng.

Nhưng bàn tay chai cứng không làm chúng tôi buồn bằng tâm hồn trẻ thơ của chúng tôi bị chai lì từ ngày còn học lớp 10 khi hạnh phúc gia đình của chúng tôi được «giải phóng» bởi «bên thắng cuộc».

2. Bình - gà nòi

Bố Mẹ tôi đều là Bác sĩ Y khoa. Đáng lẽ tôi phải học Y khoa như bố mẹ mong muốn, như các bạn đã gọi tôi là gà nòi. Nhưng đâu có ai ngờ tôi học chưa xong Trung học đã phải vượt biển một mình. Qua Mỹ tôi được gia đình một người Mỹ ở Massachusetts bảo trợ. Ông bà đều là kỹ sư, là cựu sinh viên của MIT, nên từ gà nòi y khoa, bỗng dưng tôi thành gà nòi kỹ thuật. Mê khuôn viên của MIT (Massachusetts Institute of Technology), và cũng «nặng tình» với những con số, tôi dồn sức học, xin được học bổng toàn phần của ngôi trường đại học tư lẫy lừng khắp thế giới.

Văn phòng làm việc yên tĩnh của một kỹ sư, với riêng tôi, có sức quyến rũ hơn bệnh viện đầy mùi ethanol. Từ cái office yên tĩnh, chỉ có sách vở, tôi có thể nhìn qua khung cửa kính tưởng tượng ra mình đang được ở trên quê hương Việt Nam có tự do, dân chủ, có những thầy dạy Sử (như trước năm 1975) truyền lại cho học trò lời dạy của tiền nhân «Tay dơ rửa bằng nước; Nước dơ rửa bằng máu».

Cùng các bạn thời Trung học, chúng tôi làm hết sức để biến ước muốn thành hiện thực. Chúng tôi tin «thà bật một que diêm còn hơn ngồi nguyền rủa bóng tối», tin là đường dù xa nhưng cứ vững bước đi, rồi có ngày sẽ đến đích.

3. Huyền - gà tơ

Ngày xưa tôi không được vui khi bị gán cho tên «gà tơ». Tôi thích cái tên gà gắn liền với tuổi Dậu của chúng tôi, nhưng tại sao không gọi tôi là «gà con», hay «gà giò» nghe dễ thương, êm tai hơn nhiều ? Bây giờ ở tuổi nửa đời người, tụi bạn còn chọc :

«Xét khiếu nại của Huyền hồi đi học, nếu Huyền muốn, tụi này sẽ gọi Huyền là gà mái dầu thay vì gà tơ».

Có một lần chúng tôi kéo nhau đi thăm trại gà ở Compton, miền Nam CA, đa số là gà công nghiệp, lông trắng, mào đỏ. Những ả gà mái không thon thả như gà mái ở quê nhà, những anh gà trống không đẹp mã như gà trống Việt Nam, được nuôi đầy đủ nhưng đúng là gà ở «chung cư», mập tròn, ngơ ngác như «gà gáy trong chuồng».

Tự dưng tôi lại liên tưởng đến thế hệ mới lớn của các em trong nước bây giờ, do không được học Việt Sử và Công Dân giáo dục nên cũng lơ ngơ như gà công nghiệp.

4. Duy - gà Mỹ

Như cái nickname «gà Mỹ», tôi được sống đời tự do ở Mỹ, mặc dù muộn màng hơn các bạn cùng lớp. Biết thân «trâu chậm uống nước đục», tôi lao vào học. Nhờ chăm học Anh văn lúc ngồi ở ghế trường trung học, tôi không bị trở ngại nhiều. Đến Mỹ đã ngoài hai mươi, tiếng Anh của tôi accent nặng nề âm hưởng tiếng mẹ đẻ, không lưu loát như Bình, hay nhẹ nhàng như Đính. Bù lại, tôi viết tiếng Anh trội hơn hẳn bầy gà cùng lớp ngày xưa đang sống đời lưu vong ở Mỹ, nên được các bạn cho làm «quản trị viên» của một trang web từ thiện. Chúng tôi không có thì giờ, và cũng không dám đi xin tiền ủng hộ của bất cứ ai ngoài bạn bè. Vả lại đứa nào cũng nặng gánh áo cơm, bills vẫn về, và vẫn phải trả đúng hạn mỗi tháng, đành phải lập một trang web để làm nơi thông báo cho bạn bè biết tiền đóng góp của cả nhóm được các bạn còn sống trong nước, chung tay «kẻ góp công, người góp của» giúp các em nhà nghèo hiếu học, giúp những người già neo đơn sống đầy đủ hơn những ngày cuối đời.

Không còn có dịp «hợp gáy» ò ó o mỗi sáng, hay «cục ta cục tác» mỗi chiều, chúng tôi vẫn liên lạc đều đặn bằng email, có nhau trong mỗi vui buồn. Email viết ngắn nên không có khoảng cách giữa «bên ngoài» và «bên trong», nhưng lúc về thăm quê nhà, gặp bạn, ngồi lại bên nhau, nghe bạn nói, nhiều khi chợt thấy hụt hẫng, vì bạn nói bằng ngôn ngữ trong nước bây giờ, chúng tôi nghe, phải định thần mới hiểu được.

«Bên ngoài» không trách «bên trong», nhưng lòng buồn tê tái vì hiểu là «sông đã chia thành hai nhánh».

5. Hạc - gà đẻ trứng vàng

Thời thơ dại, chỉ có mấy hạt bắp rang ngào đường, mấy cọng mứt dừa «xanh xanh, đỏ đỏ trẻ nhỏ nó ưa» tôi được các bạn phong là «» gà đẻ trứng vàng». Bây giờ thỉnh thoảng gặp nhau, đãi bạn bằng đủ thứ món trên đời (trừ gà vì tôn trọng «lời nguyền» của Đính mãi mãi không bao giờ ăn gà), tôi vẫn không được «phong» thêm một nickname nào cao quý hơn.

Huyền còn khẳng định «chưa có món nào ngon hơn món bắp rang» ngày xưa, cái thời mà mỗi ngày bụng chúng tôi sôi lên ít nhất một lần mỗi ngày vì đói trong lúc ở tuổi đang lớn. Có lẽ vì vậy trừ một vài bạn trong lớp có gene «cây sào» thừa hưởng từ cha mẹ, đa số

chúng tôi thấp hơn các em bây giờ một chút.

Tết sắp tới là Tết con gà. Với riêng chúng tôi rất đặc biệt, nên đã có lịch trình họp mặt sau Tết khoảng hai tuần, để khỏi trở ngại với chương trình đón Tết với gia đình, để tránh thời gian bận rộn ở sở, chúng tôi sẽ ăn Tết Quang Trung, ăn Tết muộn hơn. «Mùng một Tết Mẹ, mùng hai Tết Cha, mùng Ba Tết Thầy», bạn bè thì để ăn Tết muộn, chúng tôi chỉ ăn Tết với nhau hai ngày, một ngày để chúc Tết các Thầy Cô ở Việt Nam, ở khắp nơi trên thế giới qua speaker phone; một ngày để ôn lại chuyện thời đi học, chuyện «cũ như trái đất» nhưng chưa bao giờ thấy chán.

Dù là tiệc «Tết Quang Trung» được tổ chức ở nhà ai cũng linh đình những món truyền thống của Việt Nam, bánh chưng, bánh tét, thịt mỡ (thật ra là thịt ba chỉ), dưa hành...

Khác hơn những tiệc Tết khác của người Việt ở Mỹ, chúng tôi luôn có một ít bắp rang ngào đường, một dĩa rau muống luộc, một trái cà chua chín và một ít muối bỏ vào nước luộc rau, một dĩa cà pháo, một dĩa dưa cải chua. Đó là món ngon quen thuộc của một thời mới lớn cơ cực sau năm 1975.

6. Phong - gà ác

Tôi đã book vé máy bay về California nắng ấm của miền Tây nước Mỹ để ăn Tết Quang Trung với nhóm bạn thời trung học. Có thể khi chúng tôi về ăn Tết muộn, chợ Tết đã dẹp, hoa đào đã tàn, hoa mai đã rụng, nhưng có hề gì, gặp lại những người bạn «thời nối khố» thì vui còn hơn Tết. Chúng tôi vẫn có lệ lì xì cho nhau. Nói ra không ai tin, nhưng lúc chúng tôi còn ở tuổi khoanh tay mừng tuổi người lớn để nhận được phong bao màu đỏ có một hay hai tờ giấy bạc mới còn thơm mùi giấy, thì không ai có tiền mừng tuổi cho con nít. Nên lớn lên, ở tuổi hơn nửa đời người, làm ra tiền, chúng tôi «makeup» thời nhỏ dại bằng cách tự lì xì lẫn nhau. Những năm gần đây, Viện Việt Học ở Nam CA phát hành loại phong bì mừng tuổi với hình ảnh hoàn toàn diễn tả văn hóa Việt Nam, tôi thích phong bì hơn là mấy tờ hai đồng mới toanh nằm bên trong.

Lúc đầu chúng tôi chỉ lì xì nhau một tờ $2.00, Nhưng từ sau ngày Duy (một «tín đồ ngoan đạo Starbucks») phàn nàn :

- Hey, hai đồng chỉ đủ mua cà phê thường thôi, không đủ để tui mua latte nóng nghe quý vị !

Ruột của cái phong bao lì xì màu đỏ có đến hai tờ $2.00 và một tờ $1.00. Từ đó mọi người happy vì vừa có đủ tiền đi uống latte nóng, vừa có đủ màu xanh (của tờ dollars xanh), màu đỏ (của phong bao lì xì). Mỗi năm, một đứa trong nhóm thay phiên nhau làm người lì xì, ngồi chễm chệ trên ghế, cả bọn lần lượt đứng dậy chúc Tết người phát phong bao đỏ của năm đó để được nhận tiền lì xì.

Không biết có phải vì «phú quý sinh lễ nghĩa» hay vì muốn dựng lại hình ảnh ngày Tết truyền thống VN ở Mỹ, sau một chuyến về thăm nhà vài năm trước, Bình «gà nòi» mua một loại áo dài quốc phục của nam giới và một số áo dài nữ giới bằng vải thun loại one size fit all mang qua Mỹ. Phe «gà trống» thì vui vẻ nhận quà không đợi mà đến từ «gà nòi», nhưng mấy cô gà mái chê màu sắc sặc sỡ. Tuy vậy để không phụ lòng Bình, mỗi năm gặp nhau vào dịp Tết âm lịch, chúng tôi mặc áo dài để dựng lại một góc quê nhà ở Mỹ, để nhớ chúng tôi là thế hệ con cháu của vua Quang Trung.

Tết âm lịch bao giờ cũng rơi vào giữa mùa Đông ở Mỹ, nên chúng tôi luôn luôn ăn Tết ở miền Nam California nắng ấm. Thật ra ăn thì ít mà nhớ thì nhiều. Không đứa nào quên được những ngày đi học không được ăn điểm tâm, cứ khoảng 10 giờ sáng là được nghe «trường ca

của bao tử», bụng sôi lên vì đói.

Vì lẽ đó chúng tôi cùng chung tay mỗi năm hai lần gởi tiền về Việt Nam giúp các em bé nghèo ở những vùng xa xôi được ăn sáng, không đi học buổi sáng với cái bụng rỗng như «bầy gà Kỷ Dậu» của năm nào.

Điều làm chúng tôi rất vui là mình sinh đúng vào năm Kỷ Dậu, cùng năm với chiến thắng Đống Đa (Kỷ Dậu 1789) lẫy lừng của Vua Quang Trung với đoàn quân Việt Nam một lòng giữ nước chưa đến 100 ngàn (10 vạn), đuổi 29 vạn (290 ngàn) quân Thanh chạy dài, giữ yên bờ cõi, dạy cho nước Tàu một bài học nhớ đời. Và cũng vì sinh năm Kỷ Dậu, chúng tôi được các Thầy dạy Sử dạy rất kỹ về chiến thắng Đống Đa, niềm tự hào của dân tộc, giúp nhiều thế hệ sau vững vàng hơn trong việc đối phó với người láng giềng phương Bắc, nước Tàu quỷ quyệt, gian tham.

Sinh vào năm Kỷ Dậu, 180 năm sau chiến thắng Đống Đa lẫy lừng bảo vệ non sông, chúng tôi tự hứa với lòng từ lúc đủ trí khôn, mình phải xứng đáng với tiền nhân, với bao xương máu đã đổ để chúng tôi có được ngày hôm nay.

Trong trường Đại học ở Mỹ, chúng tôi đã học được từ giờ Sử cận đại câu nói nổi tiếng của Tiến sĩ, Mục Sư Martin Luther King Jr. từng phát biểu 50 năm về trước : «Nếu bạn không thể bay, hãy chạy. Nếu bạn không thể chạy, hãy đi bộ. Nếu bạn không thể đi bộ, hãy bò, hãy trườn, hay bất cứ cách nào, nhưng hãy đảm bảo là bạn luôn tiến về phía trước»

Ở Mỹ, một đất nước giàu có, văn minh, đời sống cao, như tất cả mọi người Mỹ, chúng tôi cũng đóng góp cho xã hội theo trình độ, khả năng chuyên môn của mỗi đứa, nhưng những con gà Kỷ Dậu Việt Nam luôn sống với tinh thần chiến thắng Kỷ Dậu 1789.

Vó ngựa kiêu hùng thần tốc như bay của vua Quang Trung Nguyễn Huệ đưa nhà vua và quan quân Việt Nam có chiến thắng lẫy lừng mùa Xuân Kỷ Dậu 1789.

Tết Đinh Dậu 2017, ở xa quê nhà nửa vòng trái đất, chúng tôi cũng ăn Tết vào mùng 5, và luôn noi gương vua Quang Trung. Không có vó ngựa thần tốc của anh hùng đất Tây Sơn, Bình Định, chúng tôi đã và đang có lúc đi bộ, có lúc trườn, có lúc bò hướng về phía trước, nơi mà Việt Nam có dân chủ, tự do, trở về lại được vị trí minh châu trời Đông. Những con gà Kỷ Dậu sinh sau 180 năm vẫn không ngừng cất cao tiếng gáy Việt Nam, tiếng «cục ta cục tác» không phải để đòi lá chanh, mà

để đòi tự do dân chủ cho đất nước, để đòi lại một thế hệ trẻ mang hào khí Quang Trung, ý chí Nguyễn Thái Học, tinh thần Lê Quý Đôn hiểu bổn phận của mình với đất nước, và hiểu tiền bạc là điều thứ yếu sau tự do, danh dự, trách nhiệm.

Cuối tháng 11/ 2016

Nguyễn Trần Diệu Hương

Valentine's Day, 2017

Nguyễn Tài Ngọc

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2012, với nhiều bài viết linh hoạt về đời sống tại Mỹ. Nhiều bài viết và hình ảnh của ông hiện được phổ biến trên mạng internet, một số vừa thành sách «Xin Em Tấm Hình». Sau đây thêm một bài viết mới.

Không, quý vị không bị Alzheimer's nghĩ rằng tưởng là Valentine's Day đã qua sao bây giờ nhận được bài viết về Valentine. Óc quý vị vẫn còn minh mẫn, Valentine's Day đã qua, nhất là các ông đã mua quà cho tình nhân rồi thì đừng vì tựa đề này mà tưởng chưa mua nên xắn quần chạy ra department store mua : nàng sẽ được nhận quà đến hai lần nhưng chỉ cám ơn mình có một lần. Đại lỗ ! Đại lỗ !

Tôi đi Taiwan hai tuần, không có thì giờ viết lách về đề tài ngày Valentine. Tôi mới về hôm qua và tuy rằng đã trễ ngày lịch sử, tôi vẫn muốn viết vài dòng, trước là để lấy điểm với vợ, sau là để bảo toàn tính mạng tối ngủ tôi yên tâm không bị vợ lụi cho một dao vì tôi quên ngày trọng đại Valentine's Day mỗi năm mới có một lần.

Theo thông lệ hàng năm, tôi phải chia sẻ tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân, động viên cá nhân giữ gìn và phát huy nhan sắc vợ, giao cấu văn hóa, xin lỗi tôi dùng chữ sai, giao lưu văn hóa, đoàn kết xây dựng bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, hành động cụ thể như mua hoa hồng tặng vợ, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách nàng hầu đạt được mục tiêu thắng lợi là tạo môi trường hòa bình, ổn định cho tính mạng của chính tôi.

Những năm đầu mới sang Mỹ, thấy người Mỹ trong một năm họ có đủ ngày đặc biệt Father's Day, Mother's Day, Boss' Day, Secretary's Day..., tôi cứ nghĩ là dân da trắng chú trọng quá nhiều về hình thức, họ làm như thế chỉ để quảng cáo bán hàng nên đặt ra những ngày đặc biệt để dụ dỗ thiên hạ mua sắm. Valentine's Day cũng là một trong những ngày mà tôi nghĩ họ bịa đặt.

Thế nhưng vài năm sau khi sống ở đây lâu dài hơn, tôi khám phá Ngày Valentine thật sự có lịch sử. Nó phát xuất từ Công Giáo, vào năm 270 sau Thiên Chúa Giáng Sinh. Valentine hay Valentinus là tên của ba người mà Công Giáo thăng chức Thánh. Thời Trung Cổ, Thánh Valentine là một trong thánh mà dân Anh và Pháp sùng bái nhất.

Có nhiều huyền thoại về Thánh Valentine, không biết đúng hay sai nhưng tất cả đều nhấn mạnh ở điểm Valentine là anh hùng.

Huyền thoại thứ nhất là Hoàng Đế Claudius II cấm không cho đàn ông lấy vợ trong thời chiến vì các ông bị yếu đi. Giám mục Valentine chống đối lệnh này, tiếp tục làm lễ hôn nhân trong dấu diếm. Claudius II biết được nên bắt giam và tử hình Valentine.

Huyền thoại thứ nhì là Valentine giúp đỡ dân Thiên Chúa Giáo thoát ngục giam của lính La Mã nên bị bắt. Khi ở trong tù, Valentine yêu con gái của người cai ngục nên gửi thư tình cho cô với dòng chữ «From Your Valentine». Dòng chữ này đến nay vẫn còn dùng. Năm 1537, Vua Henry VII của Anh chính thức đặt ngày 14-February là ngày Valentine.

Vào niên kỷ 1800's, các bác sĩ khuyến khích bệnh nhân ăn chocolate để đỡ nhớ người thân của mình nên Richard Cadbury là người đầu tiên đóng hộp chocolate bán cho người ta mua tặng nhau vào lễ Valentine vào cuối niên kỷ 1800. Đến nay thì hàng năm vào lễ Valentine, số kẹo chocolate bán ở Mỹ lên đến một tỷ dollars.

73% số người mua hoa tặng tình nhân của mình trong dịp lễ Valentine là đàn ông, trong khi tỷ lệ đàn bà mua

chỉ là 27%.

Với khoảng một tỷ thiệp Valentine gửi mỗi năm, Valentine's Day là ngày người ta gửi thiệp nhiều thứ nhì trên thế giới, chỉ sau lễ Giáng Sinh.

Tôi xin thú tội trước «Tòa Án Nhân Dân» là tôi chẳng bao giờ mua hoa cũng như mua thiệp gửi cho vợ vào ngày lễ Valentine. Những gì chúng ta làm bây giờ thường bị ảnh hưởng kinh nghiệm khi còn bé. Vợ tôi ngày xưa thường được bố mẹ dẫn qua nhà hàng Văn Cảnh ăn món bò lúc lắc nên bây giờ nàng vẫn còn thích món bò lúc lắc. Ngày xưa khi còn bé túng quẫn không có tiền mua một bát chè, ly nước mía, thì bây giờ việc bỏ tiền mua hoa tặng vợ đối với tôi là món xa xỉ phẩm không cần thiết. Không có hoa nàng không chết nhưng nếu không có chè, không có nước mía, không có thức ăn ngày xưa thì chắc chắn tôi đã chết. Nếu ngày xưa tôi chết thì bây giờ làm gì nàng lấy được tôi ? Thành thử tôi nghĩ hoa không quan trọng. Khi nghĩ đến phải mua hoa tặng vợ là tôi sởn da gà vì đó là một hành động xa lạ tôi không bao giờ thi hành được.

Đối với tôi, hoa chỉ là một hình thức tỏ ra mình thương vợ. Tôi là người không bao giờ quan tâm đến hình thức, chỉ chú trọng đến nội dung. Nội dung mới quan trọng: vợ là phái nữ, yếu đuối hơn đàn ông nên bất cứ việc

gì ở nhà cần đến sự vận động của bắp thịt, từ dọn nhà, lau cầu tiêu đến đổ rác, ủi quần áo, tôi rất hồ hởi tình nguyện làm không một chút than vãn. Tôi cũng có hai tay hai chân như vợ tôi nên chẳng bao giờ tôi sai vợ một điều gì. Ngồi ở bàn ăn cơm nếu thấy thiếu gì thì tôi tự đứng dậy đi lấy. Ngược lại, nếu thấy nàng thiếu ly nước, thiếu chai ớt, tôi lấy để cho nàng khỏi phải dời gót ngọc.

Đời sống vợ chồng không thể nào không có cãi nhau. Có lẽ hầu hết chuyện cãi nhau do lỗi của tôi vì nàng rất hiền, và tôi tính nóng hơn Trương Phi. Nhận thức được lỗi từ mình rất quan trọng vì muốn sửa sai phải biết cái gì sai. Vì thế tôi tự kiềm chế, và chiều theo ý nàng. Tôi có thêm một triết lý cùn nữa là vợ hay người nhà là thân nhân của mình, mình có thua cũng chẳng chết một con ruồi, thua vợ mình chứ thua ai, thành ra tranh chấp lớn tiếng làm gì ? Nếu muốn ăn thua đủ, tôi sẽ ăn thua đủ với người ngoài, người lạ mặt, chứ ăn thua với vợ thì chắc chắn là hành động của kẻ tiểu nhân.

Khi hai người hợp một lấy nhau thì ưu tiên trước nhất của người này là người kia. Hầu như cả đời tôi không bao giờ đi «uống cà-phê» với bạn trai vì làm như thế là ích kỷ : tôi đi chơi sung sướng, để vợ ở nhà một mình. Nếu đã là chồng là vợ thì khi vui phải cả hai người cùng

vui; và dĩ nhiên, vui với vợ ưu tiên hơn là vui với bạn.

Mua hoa tặng vợ nhân ngày lễ Valentine không thể nào so sánh với thương vợ, thương người yêu mình 365 ngày một năm, và tỏ ra bằng hành động. Dĩ nhiên là làm việc gì mình không bao giờ nên kể công, nhưng hy vọng nếu tôi lỡ dại một ngày nào đó đi với một em nào mà vợ phát giác ra được, ban đêm tối tăm khi đang ngủ tôi bỗng dưng bị đánh thức vì nghe tiếng kéo xèng xẹt, mở mắt ra thấy nàng hai mắt đỏ ngầu tay trái cầm dao, tay phải cầm kéo, tôi hy vọng có thể van nài nàng xin tha thứ, xin nhớ lại những hành động tôi đã làm cho nàng không phải chỉ trong một ngày Valentine's Day, mà là mỗi ngày trong suốt những năm lấy nhau.

February 2017

Nguyễn Tài Ngọc

http://www.saigonocean.com/trangNguyenTaiNgoc/vanNTN.htm

Việt Kiều Hồi Hương

Chú Chín Cali

Tác giả tham gia VVNM gần đây và được giải danh dự năm 2016. Ông là một nhà giáo, một sĩ quan QLVNCH, một chuyên viên về hưu, đang sinh sống tại Orange County. Bài viết mới của tác giả là một hồi ký về chuyện Việt Kiều hồi hương.

Má tôi thường dí dỏm «Một thằng Việt Kiều và một bầy Việt gian» để mắng yêu đám con cháu tụ họp ăn nhậu rần rần mỗi lần tôi về Việt Nam thăm gia đình.

Năm 1998 tôi trở về Việt Nam lần đầu tiên sau 25 năm xa xứ.

Ngồi trên máy bay mà lòng tôi hồi hộp vì bấy lâu nay, Việt Kiều bị xem là «bọn ngụy, là thành phần phản bội quốc gia, làm tay sai cho địch, thù hằn với cách mạng», bỗng nhiên được vinh danh thành «Việt Kiều yêu nước»

Ý nghĩa và cảm xúc của cụm từ «Việt Kiều» thay đổi theo thời gian với bao vui buồn vinh nhục, kẻ thương người ghét, kẻ khen người chê. Việt Kiều có thể phân biệt giữa Việt Kiều «chui» và Việt Kiều «bay». Việt Kiều «chui», phải trốn chui trốn nhủi liều chết mà đi,

được danh hiệu Việt Kiều phải trả bằng mồ hôi, nước mắt, tội tù, và cả sinh mạng của mình. Còn Việt Kiều «bay» ung dung ra đi, được người đưa kẻ đón, bay vù là tới đích. Rồi tiệc tùng khoản đãi, tiếp đón vui mừng. Nhưng nói chung chung, Việt Kiều là...Việt Kiều. Có ai phân biệt Việt Kiều «chui» hay Việt Kiều «bay» bao giờ ?

Theo định nghĩa Việt Kiều là người Việt Nam ở ngoại quốc (overseas Vietnamese) một khi trở lại Việt Nam sẽ là người Việt, nên phải chịu sự quản trị của chính quyền VN. Điều này đúng cho các «Việt Kiều bay» vì họ song tịch, nhưng đối với các «Việt Kiều Chui», họ đâu còn là công dân của CHXHCNVN nữa nhưng vẫn «được xử đẹp» khi vừa đặt chân đến phi trường Tân Sơn Nhất.

Tội nghiệp «Việt Kiều chui», chui đi rồi lại chui về, chui cách nào cũng khổ !

Khi bang giao Việt Mỹ vừa được thành lập (July 11, 1995) quyết định về Việt Nam là cả một sự liều lĩnh. Có người còn trăng trối trước ngày ra đi; hồi hương mà còn hơn ngày nào vượt biển ! Việt Kiều bị kiểm soát theo dõi chặt chẽ. Đến phi trường phải khai báo với hải quan tất cả những gì mang theo kể cả nhẫn cưới, đồng hồ cho đến cái quẹt zippo. Khi rời Việt Nam nếu thiếu sót món nào sẽ được «mời» đi «làm việc».

Anh bạn ngồi sát tôi trên phi cơ kể lại rằng bạn gái anh đã về năm trước, phải giấu tiền trong quần lót để mang về cho gia đình đang đói khổ. Tội nghiệp cô gái đang xinh đẹp trở thành người khuyết tật, đi đứng khó khăn.

Tôi có người bạn phải trở về Mỹ sớm một tuần, bị khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Anh «đăng ký di trú» ở Sài gòn, rồi về tỉnh thăm gia đình bên vợ, ngủ lại đêm. Sáng sớm hôm sau có công an đến tìm, «mời» anh trình diện gấp. Có thể công an chỉ «mời» anh để nhắc nhở đăng ký chỗ ở mới, nhưng khi được «mời» anh teo quá, vọt luôn về Mỹ, thề không bao giờ trở lại cái xứ quá lịch sự hay mời mọc này.

Phi cơ vừa đổ xuống phi trường Tân Sơn Nhất tự nhiên cảm giác hồi hộp chuyển sang lo lắng. Tôi thấy bồn chồn, cái cảm giác sợ sệt, bất an bỗng chợt đến, nhất là khi thấy cờ đỏ treo rợp khắp nơi, cái màu «ấn tượng» làm tôi thấy ớn lạnh.

Máy bay đậu xa tít ngoài phi đạo. Mọi người tự khệ nệ hành lý xách tay của mình đi bộ vào phi trường. Thuở ấy không có cầu quây, cũng không có xe bus. Người nào cũng mang theo mấy túi xách tay căn phồng vì cố nhét thêm cái bàn chải đánh răng, cục kẹo, cục xà bông cho gia đình.

Rồi đến màn làm thủ tục. Lúc ấy là thời buổi «kinh tế», cái gì cũng hiếm, nên các Quan ở phi trường tiết kiệm cho quốc gia kể cả tiếng nói và nụ cười, mặt lạnh như tiền, chỉ lườm lườm nhìn mặt từng người. Quan cầm hết giấy tờ rồi cắm đầu, giúi mắt vào cái hộ chiếu, lặng thinh, như đang đợi chờ ở tôi điều gì. Không khí nặng nề. Vì là lần đầu tiên về xứ nên tôi lớ ngớ như đang đứng trước vành móng ngựa, mắt nhìn vẩn vơ mấy con thằn lằn trên trần nhà. Khá lâu sau, ngài lừ đừ ngước mắt nhìn tôi, mở miệng bắt đầu thẩm vấn. Tôi cứ vểnh tai «xin lỗi» mãi, vì Quan nói rất nhanh, lí nhí trong miệng, hình như tiếng Việt, giọng Bắc mà tôi chưa bao giờ nghe. Quan thấy tôi cứ lớ ngớ mãi mất thì giờ nên cho đi qua. «Khù khờ» nhiều khi cũng có lợi.

Những lần kế tiếp tôi về Việt Nam với gia đình. Bà xã tôi muốn được yên thân như bao hành khách khác, khuyên tôi nên «Dĩ hòa vi quý», nhưng tôi nhất định không nghe vì nghĩ rằng «Hối lộ cho bọn này để được yên thân, nhục nhã lắm». Mình chửi người ta ăn hối lộ bây giờ lại chính mình xúi họ ăn ! «. Tôi nhất định đóng vai «khù khờ», đứng lì như lần trước. Nhưng lần này Quan còn lì hơn tôi, không thèm mở miệng. Thấy tình hình không ổn, bà xã kéo tôi về sau, giả lã chào hỏi rồi chìa tay như bắt tay Quan, trong bàn tay bà lộm cộm tí quà ! Tôi làm ngơ không «thèm» thấy, vừa quê, vừa

nhục, nhưng lại mừng vì được bà xã nhanh nhẩu cứu bồ. Đợi khi qua khỏi ải tôi hùng hổ cự nự bà, y như một tên hảo hán : «các bà chỉ giỏi cái miệng thày lay, để đàn ông người ta làm việc». Bà im rơ, không thèm trả lời, nhìn tôi bằng cái đuôi mắt !

Thêm mấy trạm xét nữa phải qua trước khi đến đến trạm nhập cảnh mà tôi gọi là trạm «thông cảm», cách xa chừng vài mươi thước, nhưng phải đi lòng dòng mấy lượt mới đến, trông giống như ở các phi trường quốc tế ở các xứ văn minh, to lớn lắm..

Trạm này các Quan ngồi thụp trong cái hộp, chỉ ló nửa cái đầu và cái mũ kết. Quan ở trạm này hình như không ai biết nói. Họ chỉ nhìn và bổn phận kiều dân phải «thông cảm» họ đang nghĩ gì. Nơi đây tôi đã một lần lỡ dại, bị giữ lại vì không biết «thông cảm», không biết «dằn» chiếu khán bằng đô. Quan nổi giận, chơi tôi liền tại chỗ. Ngài đưa cho mấy cái mẫu đơn hất cằm về phía cái bàn trống. Ngài phán :

«Nàm nại cái đơn này».

Tôi ngạc nhiên, thì ra ngài biết nói cứ đâu có bệnh hoạn gì !

Tôi cự nự :

«Tôi có visa sao phải làm lại ?»

Quan vẫn không nhìn tôi, nói trổng không :

«Bảo nàm tì nàm»

Tôi đã nóng mũi chửi thầm «nàm tì nàm» sợ gì, rồi loay hoay làm lại 3 cái đơn cho gia đình 3 người. Làm xong, nhìn quanh mọi người đều đã đi hết, chỉ còn lại gia đình tôi. Tôi sinh lo «Chết cha rồi, còn mấy cái va-li chưa lấy...» Tôi lính quýnh vội nộp đơn. Quan vẫn không thèm nhìn tôi, cũng không thèm đọc đơn, phán :

«Nộp ba tấm hình»

«Mồ tổ nội mày, làm sao tao có sẵn ba tấm hình mà nộp ?!» tôi chửi thầm.

Tôi thấy nóng mặt, rịn mồ hôi trán, định chơi xả láng cho đã tức rồi đến đâu thì đến. Có cái cùi chỏ thúc vô hông, bà xã tôi lườm cho một cái, rồi nháy nháy một mắt, ý muốn nói «để đó cho bà lo !» Đang hùng hổ tôi xếp ve. Bà đã nắm sẵn trong lòng bàn tay tờ giấy bạc cuộn tròn, làm như vô tình với tay bỏ rơi xuống bàn.

Quan vẫn oai nghi, bình thân như vại, mặt vẫn lạnh như đồng, dằn 3 cái sổ thông hành đã đóng dấu visa. Vẫn không thèm nói, chỉ khoát tay ra dấu cho đi, còn dạy dỗ theo :

«Nớ né, nần sau nớ nàm tốt né».

Chỉ tội cho tôi, bị bà xã cằn nhằn dài dài vì tội anh hùng không đúng chỗ; và từ đó bà phụ trách luôn «khâu giao tế» ở phi trường.

Hỗn độn nhất là ở cái trạm hải quan, nơi kiểm soát hành lý. Mặc tình cho mọi người chen chúc xô đẩy. Nhiều người không biết luật giang hồ, va li bị mở tung để lục xét, đồ đạc lung tung. Các bà vừa xếp đồ vừa lầm bầm chửi rủa. Có ông tức quá vất cả đồ xuống đất, văng vảy tung tóe, miệng chửi thề ỏm tỏi ! ! Riêng tôi từ lúc được bà xã truất phế thành «phó thường dân», mọi chuyện đều tốt đẹp hơn. Bà xã tôi biết «nàm tốt» nên chúng tôi được tống khứ ra khỏi trạm thật nhanh để trống chỗ cho mối khác.

Có một lần khác, được tin ba tôi nhập viện vì bị tai biến mạch máu não, đang trong tình trạng coma. Nóng lòng như lửa đốt, tôi phải bay về Việt Nam gấp nên không kịp làm chiếu khán. Tôi đi đường bằng một chiếu khán tạm và được cho biết là chiếu khán chính thức sẽ

được cấp khi đến phi trường TSN. Dĩ nhiên là tôi phải trả một giá rất cao cho dịch vụ chiếu khán tạm này. Vì bắt buộc nên tôi phải đi nhưng «đánh lô tô» trong bụng.

Tới phi trường TSN, họ giữ luôn sổ thông hành rồi «mời» tôi về nghỉ ở một khách sạn để chờ giải quyết. Khách sạn này sao rất lạ, có cổng sắt đóng kín mít, lại có lính gác ? Anh lính gác cũng đặc biệt, mặc đồ lính nhưng mang dép cao su và bỏ áo ngoài quần, ngồi gác chân lên bàn.

Căn phòng nhỏ xíu, sơn màu vàng với cái giường con, khi nằm còn ló hai cái bàn chân ra ngoài. Người tôi ướt mem «mồ hôi mẹ mồ hôi con» với cái nóng Sài Gòn hâm hấp. Bóng đèn điện ở giữa phòng thì lù mù, nhấp nháy khi tối khi sáng theo điệu «tăng gô».

Đợi cả buổi chiều không thấy ai tiếp xúc, bị đói run và khát nước khô cả cổ, tôi nhờ anh lính gác mua giùm chai nước, 2 tô hủ tiếu và gói thuốc, tôi và hắn cứa đôi. Bây giờ tôi đã khá hơn, biết cách «nàm tốt». Không có tiền Việt Nam, tôi đưa hắn tờ $ 20 đô, không thấy anh đưa lại tiền thối nhưng tôi không dám hỏi. Tô hủ tiếu nhỏ xíu, gắp một đũa là hết sạch. Tôi húp hết nước lèo vẫn còn đói. Hủ tiếu gõ Sài Gòn thế mà ngon lạ, nhưng giá cả thì không rẻ, mắc gấp mấy lần ơn ăn ở khách sạn năm sao !

Trời đã tối, tôi bắt đầu thấy lo. Khoảng 8 giờ có người đến gặp tôi. Anh chàng ăn mặc lịch sự nhưng tôi phải vểnh tai nghe cho kịp vì anh nói rất nhanh, giọng Bắc lạ lắm. Bên Mỹ tôi phải vểnh tai ráng nghe vì họ nói tiếng Mỹ, còn ở đây anh bạn nói tiếng Việt Nam nhưng tôi còn ngố hơn ! Anh đề nghị để anh lo mọi chuyện, tốn $200, bảo đảm ra tức khắc. Tôi nghe mùi khó ngửi, biết đang gặp bọn bất lương nên từ chối.

Suốt đêm hôm đó tôi không ngủ được, ôm cái bụng đói thao thức nhìn cái bóng đèn chớp chập chờn điệu «Tăng gô» chuyển sang «xì lô rock», vừa giận mình ngu, vừa tức mình bị gạt, lại vừa sợ : «Cá nằm trên thớt, không biết bị chặt kiểu nào đây ?»

Sáng hôm sau, sau một ngày một đêm bị bỏ đói, tôi được trả lại hết giấy tờ thêm giấy chiếu khán, nhưng phải trả $40 cho khách sạn «không sao», và các cước phí khác, tổng cộng khoảng $80. Tắm hơi được khuyến mãi miễn phí. Một khi cá đã vào rọ rồi, không trầy vi cũng tróc vảy. Tôi kéo vali ra đường, đứng lơ ngơ như con bị bỏ chợ, chửi thầm mình : «bỏ tật mày ngu nghe lời chúng hứa, sao không nhớ lời Tổng Thống Thiệu nói !»

Chuyện dài phi trường nó xưa như trái đất nhưng nói hoài không hết. Nhưng phải công nhận là có sự tiến bộ.

Ngày nay đến phi trường không còn thấy «ớn lạnh» như xưa nữa. Hồi xưa Quan «dọa» để ăn. Lần lần Quan ăn nhờ «thông cảm». Sau đó thì quan «xin xỏ» đàng hoàng. Thà thế mà vui cả đôi bên, không thấy tức trong lòng.

Một lần khác tôi đưa bà mẹ vợ về Việt Nam ăn tết. Các Quan vui vẻ xin tiền lì xì :

«Tết nhất đến «dồi», xin bác cứ «nì xì» vô tư ạ.»

Mẹ tôi nhanh nhảu móc túi lấy mớ giấy bạc nhét vào tay họ. Tôi thấy vậy cự nự bà :

«Má nầy, chỉ tập chúng nó ăn bẩn rồi quen»

Mẹ tôi vừa kéo tay tôi đi nhanh hơn, vừa đi vừa cười tủm tỉm :

«Má đâu có ngu, giấy một đồng đó con !»

Việt Kiều ngày nay càng ngày càng «lém», hù dọa họ không sợ, xin xỏ họ làm lơ. Các quan ở phi trường sống được là nhờ «dưới hốt trên nâng», nếu dưới không hốt thì lấy gì mà nâng lên trên ! Các quan «bần cùng sinh đạo tặc» nên gần đây xuất hiện chiêu mới, rạch toẹt các va li mà chôm chỉa thì tụi bây có chạy đàng trời !

Bị hành hạ, bóc lột, bị đối xử lạnh lùng vô cảm, Việt Kiều vẫn ùn ùn kéo nhau về nước. Điều đáng buồn là cách đối xử «kém văn hóa» này chỉ áp dụng cho «Khúc ruột ngàn dặm» mà thôi. Tôi thấy các hành khách người Á châu như Đại Hàn, đám Tàu ngố mặc quần «xà lỏn» áo thun đi dép chệt nghênh ngang qua ải. Người u người Mỹ không ai dám đụng đến. Chỉ tội nghiệp cho đám «mít» hồi hương là con cừu non béo bở một khi đã lạc vào trong đám sói, mặc tình chúng giỡn mồi.

Nắng Saigon như đổ lửa. Các thân nhân đến đón Việt Kiều bị chặn ngoài sân bởi cái hàng rào sắt. Giữa trời nắng chang chang hàng trăm người già trẻ bé lớn đứng lố nhố, chen lấn nhau, tay ngoắc miệng kêu, ráng vương cổ, nhón gót để nhìn thấy thân nhân đang bước ra khỏi cửa phi trường.

Sao bao năm thương nhớ, nhiều bà mẹ vừa trông thấy con đã òa lên khóc. Mấy cô cậu trẻ, miệng réo om sòm, tay ngoắc lia, ngoắt lịa «Em đây nè chị Hai..hu. hu, anh Ba.. hu... hu...» rồi với tay ra ngoài rào sắt nắm áo người thân miệng mếu máo. Kẻ hân hoan người sụt sùi, gia đình sum họp bùi ngùi, cảm động làm sao mà kể xiết.

Chú Út và anh Bảy đem ghe đến đón tôi ở chợ quận. Lúc ấy (1998) phương tiện giao thông đường bộ gần như không có. Mọi di chuyển đều bằng ghe.

Hai mươi lăm năm rồi mới gặp lại nhau, trông ai cũng già đi. Chú Út ngày nào là cậu thư sinh trung học, bây giờ trông dạn dày sương gió. Anh Bảy, chàng Thượng Sĩ Quân Cảnh Tư Pháp oai nghi, nay tóc đã hoa râm, tay chân chai cứng, cái khắc khổ của người nông dân tay lắm chân bùn. Ba anh em nhìn nhau không biết nói gì. Chú Út rơm rớm nước mắt : «Anh Chín khỏe» rồi nghẹn lời. Anh Bảy bóp vai tôi thật mạnh như muốn tỏ hết tình thương và sự vui mừng, mắt ai cũng rưng rưng ngấn lệ.

Khi đến nhà, tôi không thể nhận ra bờ sông trước nhà nơi mà ngày xưa tôi cùng hai người anh lặn hụp cả ngày, tắm sông, câu cá.

Cả nhà tề tựu đón Việt Kiều về xứ. Con nít chạy lăng xăng phụ khuân vác mấy cái va li. Mấy bà vừa lo cơm nước vừa chạy vô chạy ra thăm hỏi. Mấy ông khề khà lai rai rượu đế. Hôm nay nhà vui như có giỗ.

Ba tôi lúc ấy đã mù, ngồi trên bộ ván đợi con. Hai tay ba bóp nhẹ tay tôi, từ bàn tay cho đến vai, xem con mình mập ốm ra sao, sau bao năm xa cách. Nước mắt

tôi chảy dài trên má, nhưng cố gắng không bật thành tiếng khóc trước mặt mọi người đang quây quần. Má tôi nước mắt lưng tròng, tay bà nắm tay tôi không rời. Ngồi cạnh ba tôi, bà lắc tay ông rồi nói : «ông dặn tui không được khóc khi gặp thằng Chín nó về, nhớ nhen». Trong khóe mắt sâu thẳm của ba tôi đọng đầy nước mắt. Tôi không dằn lòng nỗi nữa, chạy vội ra sau nhà bật thành tiếng khóc. Có ngờ đâu anh Bảy cũng giống như tôi, trốn mọi người, đang đứng khóc sau nhà. Hai anh em nhìn nhau rồi cùng chùi nhanh nước mắt, trở vào nhà xúm xít cùng anh em, rót rượu cụng ly chúc mừng nhau, «dô, dô» vui như hội.

Quê hương là cái nôi nuôi ta khôn lớn, là nơi mà những hạt giống yêu thương được gieo trồng, nẩy mầm, ăn sâu thành cội rễ. Đó là cái gốc Việt. Việt Kiều tha hương như đám chim lạc bầy khát khao được bay về tổ ấm để tìm lại những hạt giống yêu thương đó, cái mà mà họ thiếu thốn ở xứ người.

Rồi theo thời gian, những Việt Kiều lớn tuổi lần lượt ra đi, âm thầm mang theo với họ những hình ảnh đẹp của quê hương ngày xưa. Giấc mộng ngày vinh quang trở về với quê cha đất tổ đành gởi lại cho đàn con. Nhưng tiếc thay đàn con, những Việt Kiều hậu bối, đã thay đổi rồi. Dưới mắt họ, Việt Nam xa lạ quá, nó có gì đâu mà

lưu luyến, để mà về !

Cả người Việt Nam trong xứ nếu có cơ hội còn muốn bỏ xứ mà đi. Phong trào xuất ngoại đang rần rộ trong mọi giới. Các đại gia tìm nơi rửa tiền. Thành phần trí thức, giới trẻ đi tìm đất lành chim đậu. Giới bình dân, vì bát cơm manh áo, phải chấp nhận «xuất khẩu lao động», xuất khẩu «ô sin». Nhưng cái quốc nhục là phong trào xuất khẩu «gái giống» sang Tàu, Đài Loan, Đại Hàn dưới hình thức cô dâu. Thật đau đớn thay cho con cháu bà Trưng, bà Triệu ngày nay !

Mặc ai bỏ xứ ra đi, mặc ai không màn trở lại, Việt Kiều khắp nơi vẫn ùn ùn kéo nhau về xứ.

Họ có thể là những «Việt Kiều cô đơn» luôn canh cánh bên lòng nỗi buồn viễn xứ muốn hồi hương để gặp lại người thân, tìm lại hương vị quê hương, muốn nhìn lại nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Việt kiều nầy ngày nay là «loài quý hiếm», rất khó tìm.

Họ có thể là những «Việt Kiều áo gấm về làng», là thành phần trẻ đã tạo được đời sống ổn định, tài chính dồi dào, nay «Vinh quy bái tổ» để giúp đỡ thân nhân, xun xoe cùng hàng xóm láng giềng.

Hoặc họ là những «Việt Kiều du khách». Họ muốn nhìn thấy và khám phá Việt Nam, hoặc để tìm nơi vui chơi giải trí, hàng tốt, giá bèo.

Nhưng thành phần cần suy ngẫm là những «Việt Kiều cơ hội» thành phần đã chóng quên dĩ vãng đau thương quay về hợp tác với CSVN vì tiền. Đồng tiền đã biến họ thành những «Việt Kiều vong bản», đã góp tay xây dựng chế độ CS đề cùng nhau rút rỉa xương tủy Việt Nam.

Từ ngày viễn xứ, tôi xem mình như là con chim Việt lạc bầy nhìn lại quê hương với một nỗi niềm riêng. Việt Nam thay đổi quá nhiều, quá nhanh, đến đổi tôi không còn theo kịp nữa. Sau 44 năm lưu vong nhìn lại quê hương, sao thấy mình xa lạ. Tôi tự hỏi có phải chăng tôi đã tách rời khỏi quê hương hay chính quê hương đang từ bỏ những con chim lạc bầy ?

Tôi thấy xót xa trong lòng mỗi khi nghe câu hát nhạc của sĩ Lam Phương :

«Ngày xưa tôi quen từng viên đá quanh sân trường»
«Nay sao nghe khác từ tên đường !»

Tôi thấy mình lạc lõng vì đã bỏ quê hương xứ sở mà đi, nhưng sao có những người trẻ tại Việt Nam như cô

giáo Lam cũng thấy lạc lõng giữa quê hương của mình? Cô đã viết lên niềm đau ray rứt trong tim qua bài thơ «Đất nước mình ngộ quá phải không anh» đã làm rung động bao trái tim :

Đất nước mình ngộ quá phải không anh
Bốn ngàn tuổi mà dân không chịu lớn
Bốn ngàn tuổi mà vẫn còn bú mớm
Trước những bất công vẫn không biết kêu đòi...
Đất nước mình lạ quá phải không anh
Những chiếc bánh chưng vô cùng kỳ vĩ
Những dự án và tượng đài nghìn tỷ
Sinh mạng con người chỉ như cái móng tay...
Đất nước mình buồn quá phải không anh
Biển bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc
Rừng đã hết và biển thì đang chết
Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa...
Đất nước mình thương quá phải không anh
Mỗi đứa trẻ sinh ra đã gánh nợ nần ông cha để lại
Di sản cho mai sau có gì để cháu con ta trang trải
Đứng trước năm châu mà không phải cúi đầu...
Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh
Anh không biết em làm sao biết được
Câu hỏi gửi trời xanh, gửi người sau, người trước
Ai trả lời dùm đất nước sẽ về đâu...

Niềm đau ray rứt này không phải của riêng cô, mà là của hằng triệu trái tim, là niềm đau chung của dân tộc Việt Nam, kể cả những người Việt lưu vong khắp nơi trên thế giới, những người còn gọi Việt Nam là «đất nước mình».

Chú Chín Cali

Đi Bán Báo Xuân

Lê Nguyễn Hằng

Hội chợ Tết Sinh Viên tại San Jose năm Đinh Dậu tại San Jose tưng bừng khai trương vào dịp Rằm Tháng Giêng. Đặc biệt, năm nay một số tác giả trong nhóm bạn Việt Bút đã góp phần đưa sách Viết Về Nước Mỹ và báo xuân Việt Báo tới với hội tết. Sau đây là bài viết của hai tác giả Lê Nguyễn Hằng-Nguyễn Thị Mão.

Thứ Bảy, ngày Rằm Tháng Giêng, sau màn du xuân vãn cảnh chùa ở Morgan Hill, cách San Jose khoảng 30 dặm về phía nam, chúng tôi rủ nhau đến Hội Chợ Tết Sinh Viên tổ chức tại trường Yerba Buena ở San Jose, ghé vào thăm quầy bán sách của nhóm Việt Bút để «tăng thêm khí thế.»

Số là cách đây vài tuần, Khôi An, có đề nghị năm nay nhóm Việt Bút Bắc Cali mở một quầy sách trong Hội Chợ Tết, Khôi An sẽ liên lạc với Việt Báo để nhận Báo Xuân và sách Viết Về Nước Mỹ. Thế là nhân dịp Annie và Song Lam từ Santa Ana du hành lên San Jose ăn Tết, đeo theo trên xe đò Hoàng một thùng sách to tổ bố. Chúng tôi cùng Iris ra bến xe đón bạn. Ba đứa khiêng khiêng, vác vác, đẩy đẩy chất lên xe của Mão, sau đó Iris đưa Annie và Song Lam về nhà, trước là vui

xuân bạn bè sum họp, sau là bàn chuyện góp mặt trong Hội Chợ Tết để bán báo. Chúng tôi muốn giới thiệu với cộng đồng sinh viên trẻ cũng như đồng hương Việt Nam ở San Jose biết thêm về Việt Báo và nhóm Việt Bút đang phát triển và điều quan trọng không kém là bán sách để quảng bá, phát huy và bảo tồn văn hóa Việt Nam, thêm nữa là kiếm tí tiền còm đóng góp cho chi phí in ấn.

Nhờ có TháiNC, một thành viên của Cơ Sở Văn Thơ Lạc Việt và cũng là một tác giả quen thuộc của chương trình Viết Về Nước Mỹ đã sắp xếp cho cả hai nhóm làm chung một gian hàng nên rất ấm cúng và thuận tiện.

Ngày đưa sách báo vào hội tết, khi đến khu trường Yerba Buena thấy xe cộ ngược xuôi như mắc cửi, cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa tung bay phất phới trước gió, vàng cả một khu đường, lòng tôi thấy nao nao xúc động và reo thầm, đúng «chàng» đây rồi. Khách tham dự tấp nập, già nhiều, trẻ cũng đông, ai nấy đều ăn mặc đẹp như «Tết» vậy đó. Hai bên lề đường xe đậu kín mít, bây giờ làm sao lọt vào được trong kia đây. Chúng tôi liều mạng dừng xe lại ngay trước cổng trường. Một cậu sinh viên chặn lại bảo :

- Khách phải đậu ngoài kia các bác ơi.

- Chúng tôi có quầy hàng trong kia chứ không phải là khách đâu.

Dòm vào trong xe, cậu ta nhìn thấy mấy bà lão mặc áo dài nghiêm chỉnh, chắc chạnh nhớ đến mẹ hay bà của mình nên đã mở cổng và nói :

- Vậy thì các bác vào đi.

Xe qua cổng ngon lành, chúng tôi có thì giờ rảnh nên đi «thăm dân cho biết sự tình» vì hôm nay đã có Khôi An, Tường Vân và Thái rồi, ngày mai mới đến lượt chúng tôi làm bổn phận công dân (là bán báo đấy !) Vậy thì hôm nay nhàn rỗi, đường ta ta cứ thênh thang.

Đi dạo một lúc, chúng tôi có trong tay «trăm thứ bà rằn», nào là túi đeo sau lưng như ba lô màu lá cây của trường Evergreen Valley College, túi xách màu xanh đậm của Foothill Community Health Center, áo T-shirt Dậy Mà Đi của hội Việt Tân... Chợ Tết Sinh Viên tại San Jose năm nay có rất nhiều gian hàng, phần lớn là của thương gia chuyên về bảo hiểm, địa ốc, y tế, sắc đẹp... rồi đến hàng thức ăn, mùi thơm bốc lên ngào ngạt.

Chiều về đến nhà chân cẳng chúng tôi rã rời vì đi bộ nhiều quá, hết trong chùa lại đến hội chợ.

Khuya hôm đó, xong ngày đầu «ra quân» Khôi An khệ nệ vác đến nhà tôi 2 bịch sách đến bàn giao cho chúng tôi.

Sáng hôm sau, trên đường đi chúng tôi khôn hồn ghé vào tiệm Thanh Sơn mua một gói xôi và một hộp bánh dày nhân đậu vì... nhỡ khách đến mua sách đông quá làm sao có thì giờ đi mua thức ăn (lạc quan thật !), thôi cứ «cẩn tắc vô ưu» vì «có thực mới vực được đạo».

Vừa đến cổng đã bị chặn lại, quen đà, tưởng bở như hôm qua, chúng tôi bảo các bạn sinh viên trực khu cổng:

- Chúng tôi có quầy hàng trong kia em ạ.

Người sinh viên bảo :

- Chỗ đậu trong này chỉ cho khách thôi bác ơi.

Không hiểu sao luật lệ lại thay đổi nhanh như thế, biết cãi cũng chỉ «từ bị thương đến chết» nên chúng tôi bèn đi một đường năn nỉ : Cháu xem này, hai cô đem mấy thùng sách để bán, nặng thế kia làm sao có thể khuân từ ngoài chỗ đậu xe xa lắc vào đấy, mà cũng không chắc đã tìm được chỗ đậu dù xa lắc xa lơ, tận đầu tận đâu ngoài kia.

Thấy hai bà già gầy còm mặt mũi thiểu não, cậu sinh viên bèn lấy làm thương hại ngoắc tay cho xe chạy vào.

Mừng húm, dọt lẹ và cuối cùng chúng tôi cũng tìm được một chỗ đậu bên trong. Yên vị rồi, hai chị em bàn nhau là số bọn mình hôm nay hên, chắc phải tự mở hàng cho mua may bán đắt. Thế là mới sáng tinh sương bảnh mắt ra đã có sáu quyển sách sẽ được chuyển tay đến người đọc rồi.

Hai chị em khuân hai thùng sách nặng tổ chảng và đủ thứ linh tinh đi được một khúc đường, bỗng bảo nhau, «Ôi thật là ngốc ! Sao không lấy ra bỏ lại xe những cuốn hai chị em mình mua rồi, bưng vào làm gì cho khổ tấm thân già này ? «Thế là quay lại xe lần thứ nhất để bớt sách lại cho nhẹ gánh.

Gian hàng Việt Báo dựng ở trên gò đất cao, hai chúng tôi phải leo dốc xuống đèo, băng qua bãi cỏ ướt vì San Jose mưa bão suốt mấy tuần qua.

Vào đến nơi hai chị em lấy sách ra trưng bày thì bèn ngộ ra rằng : «Chết rồi ! Sách còn lại, nhất là Báo Xuân, thưa thớt thế này coi sao cho được, thôi chị em mình cho mượn lại chốc nữa gọi Khôi An đem thêm đến rồi trả lại cho tụi mình sau.» Thế là Mão quay lại xe lần thứ hai đem sách «đã bán rồi» vào trưng lại.

Bắc Cali đã mưa tầm tã liên tiếp suốt gần hai tháng, hôm qua trời thương những người tổ chức chợ Tết nên tạm thời ngừng mưa mấy ngày rồi lại sẽ tiếp tục.

Khi chúng tôi tới nơi, còn sớm và trời rất lạnh, nhất là chỗ quầy hàng của Việt Báo ở trên cao nên gió lộng, hai chị em ngồi co rúm, mặc dù hai đứa đã biết thân ốm yếu gầy còm nên mỗi đứa phải mặc thêm chiếc áo ấm dày cộm nhưng vẫn không chống lại nổi cái lạnh của vùng thung lũng San Jose lúc mặt trời còn ngái ngủ, chúng tôi phải kéo ghế ra chỗ có tí ánh nắng cho đỡ lạnh, nhân thể nhìn sân khấu rõ hơn, nhưng cũng không quên đeo chiếc kính mát để nắng khỏi ảnh hưởng đến đôi mắt «lão thị» mơ huyền, trông hai bà già cứ y như hai nữ điệp viên «không không thấy.»

Chương trình văn nghệ thật náo nhiệt, tiếng hát tiếng đàn vang lên liên tục. Có nhiều ca sĩ «tài tử» mà hát điêu luyện như chuyên nghiệp, nhất là các em nhỏ, cỡ từ 5 cho đến khoảng 12 tuổi, xúng xính trong những bộ áo dài khăn đóng màu sắc rực rỡ, các em hát thật hay, luyến láy điệu đà, lại đúng lời đúng nhịp rất đáng ca ngợi, tôi thật khâm phục cha mẹ của các em đã giúp đỡ, chỉ bảo và khuyến khích con mình.

Khoảng gần trưa, số người đến chợ Tết bắt đầu đông, chúng tôi phải tiếc rẻ ngừng coi văn nghệ, lo chú tâm chào hỏi khách hàng và giới thiệu sách. Phần lớn khách ghé quầy Việt Báo là những người lớn tuổi. Có một «đôi uyên ương» dù cao niên nhưng rất «tình» và dễ thương (vì họ mua sách của chúng tôi mà), Bà chỉ tay nói : «Tôi muốn mua tờ báo Xuân», Ông lại bảo : «Nhưng tôi muốn đọc Viết Về Nước Mỹ cơ, trong đó có vô số người viết và rất nhiều bài hay». Câu nói này nghe sao ngọt lịm ! Tôi bèn nhanh nhẩu góp ý : «Vậy thì mua cả hai, báo Xuân cho Bác Gái, VVNM cho Bác Trai, đọc xong thì đổi, thế là ai cũng được đọc nhiều, vui vẻ cả nhà ! «Bác gái nhoẻn miệng cười rất tươi và đưa tiền cho tôi thối lại. Lúc sau có hai vị phụ nữ ngắm nghía những quyển sách bày trên bàn một cách thích thú rồi mỗi người mua một quyển. Chị em tôi bèn xin chụp một tấm hình lưu niệm cùng hai vị nữ lưu trọng văn chương chữ nghĩa đáng quý ấy. Có một thiếu nữ 24 tuổi, nói được tiếng Việt nhưng không biết đọc, cứ nhất định đòi gặp tác giả TháiNC, tiếc là lúc đó giờ trưa nên Thái bận đi ăn.

Rõ ràng đa số người lớn tuổi vẫn còn lưu luyến nhiều đến văn chương Việt Nam, trước đây họ (và cả tôi nữa) vẫn tưởng ngày bước chân ra khỏi Việt Nam cũng là ngày chữ Việt bị tàn phai nhưng đâu ngờ có biết bao

nhiêu con trẻ sinh ra và lớn lên ở nước ngoài lại nói được tiếng Việt lưu loát. Họ đọc như để tìm lại một phần quá khứ, chữ nghĩa đẹp như hoa gấm và hòa đồng với người viết về cuộc sống hiện tại. Nhất là họ còn giữ được thói quen hiếm hoi là «đọc báo giấy.»

Chúng tôi dặn với lòng là rút kinh nghiệm của lần bán sách này, xem ra còn không ít lụp chụp, nhưng xin mọi người kiên nhẫn chờ đến sang năm, chúng tôi quyết tâm chuẩn bị kỹ càng để gian hàng của Việt Báo sẽ tưng bừng náo nhiệt và đạt được kết quả tốt đẹp hơn năm nay.

Đây là năm đầu tiên chúng tôi góp mặt với hội chợ Sinh Viên San Jose, tuy số lượng sách báo bán không được nhiều như ước muốn, nhưng chúng tôi rất hài lòng và hãnh diện đã có một cuối tuần thật là hạnh phúc vì đã làm được một việc đầy ý nghĩa và đã góp mặt với các bạn văn trong việc chuyển tải tiếng Việt qua sách báo, đã nhìn thấy cộng đồng Việt Nam tại San Jose ngày một lớn mạnh nhưng vẫn không quên cội nguồn, văn hóa Việt Nam, đặc biệt nhất là còn ấp ủ giữ gìn truyền thống Tết của dân ta.

Cám ơn các bạn Văn Thơ Lạc Việt đã dành cho nhóm Việt Bút một ưu ái đặc biệt là được chia sẻ với quý vị mái nhà nhỏ nhắn để cùng chung sức bảo tồn văn hóa Con Rồng Cháu Tiên. Cũng xin cám ơn Việt Báo đã cho chúng tôi cơ hội đóng góp vào việc gìn giữ Tiếng Mẹ Đẻ. Và cuối cùng cám ơn Thái NC, Khôi An, Tường Vân, Mão, các bạn Việt Bút và nhất là Annie đã cùng nhau góp sức để chúng ta được hiện diện trong Hội Chợ Tết với những đồng bào cùng nặng lòng yêu thương quê hương đất nước Việt Nam.

Xuân 2017

Lê Nguyễn Hằng

Nguyễn Thị Mão

Người Em Tuổi Dậu

Võ Quách Thị Tường Vi

Tác giả đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bà là Y Sĩ và là Giáo Sư Tiến Sĩ của Đại Học Texas Woman's University Houston Texas / TWU. Bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu 2017.

Trong mấy chị em tôi, người em trai út tên Khanh là được thương yêu nhất nhưng em cũng là người hay bị đòn và khổ nhiều nhất nhà.

Khanh sinh năm Đinh Dậu, bổn mạng con gà lửa, và lại là sinh bọc điều. Ba tôi nói khi sinh Khanh ra, em nằm trong một cái bọc màu đỏ hỏn. Ba tôi phải lấy kéo mà cắt cái bọc này và đem em ra. Người ta nói sinh bọc điều là nhiều may mắn và cuộc đời ít bị trắc trở, chông gai. Tuổi gà thì phải bươn chải để kiếm ăn nhưng cũng không cực nhiều, và cuối cùng thì cũng tai qua nạn khỏi. Không biết những điều tiên đoán về tương lai định mệnh theo 12 con giáp này có đúng không nhưng tôi thấy đời em Khanh nhiều điều ngược lại những tiên đoán này.

Khi Khanh được 5 tuổi thì gia đình tôi phải chạy loạn ra khỏi vùng Quy Nhơn, Bình Định, nơi chôn nhau cắt

rốn của mình. Ba tôi phải chạy lên Ban Mê Thuột, xứ buồn muôn thuở, một mình. Trong khi đó thì má tôi dắt díu đàn con 3 đứa lên nương náu ở nhà Bác Ba, ông anh cùng cha khác mẹ của ba tôi, ở Phú Phong, cách Quy Nhơn chừng 42 cây số về hướng Đông.

Vì là thân phận «ăn nhờ ở đậu» nên má tôi làm việc rất cực nhọc, lo đi chợ nấu ăn, giặt giũ cho cả gia đình của bác tôi. Nhiều khi bà không còn thì giờ để săn sóc mấy chị em chúng tôi nữa. Vì là định ở tạm nên chúng tôi không được đi học, mà chỉ lẩn quẩn ở trong nhà cho má tôi và các anh chị họ sai vặt. Tôi và cô em gái kế thì cũng tạm yên, ít khi bị đòn hay la mắng. Còn Khanh thì lại khác, đêm nào nó cũng bị đòn, mà bị đòn «tàn canh khói lửa» luôn !

Không biết tại sao mà tối nào cũng vậy, vào khoảng 9-10 giờ đêm thì Khanh lại trở chứng khóc nhè. Má tôi dỗ dành cách nào cũng nó cũng không chịu nín. Ban đầu thì má tôi nghĩ rằng chắc Khanh nhớ ba tôi không ngủ được nên làm nũng. Bà cũng tìm nhiều cách để dỗ cho nó nín. Bác Ba tôi cũng hăm dọa đủ điều nhưng nó vẫn nhè nhè khóc hoài làm cho cả nhà không ai ngủ được. Bác Ba đâm bực mình, nghĩ là Khanh bị tà ma nào nhập vào, nên không biết ông nghe lời ai chỉ bảo, mỗi đêm Khanh khóc, ông lại treo Khanh lên cây mà

đánh, đánh như đuổi tà. Mà càng đánh nó lại càng khóc. Má tôi thương con khóc ròng và van lạy bác tôi nương tay, còn tôi và đứa em gái, ôm nhau ngồi trong một góc kẹt sợ hãi và khóc thầm với nhau. Tôi nhớ rất kỹ là tối nào tôi cũng ra ngoài sân, chắp tay khấn vái Trời Phật linh thiêng bốn phía cho Khanh tối đó không khóc, cho chúng tôi nghe tin của ba tôi, để chúng tôi mau đi thoát khỏi nơi này và cho gia đình đoàn tụ. Sau này Khanh lớn lên èo uột, má tôi hay thở dài mà bảo rằng tại em bị đòn quá nhiều khi còn nhỏ nên không lớn nổi. Có món ăn gì ngon, bổ bà cũng hay để dành cho Khanh, nói rằng để cho nó tẩm bổ mau lớn.

Năm 1969, Kỷ Dậu, năm tuổi của Khanh, thì má tôi mất sau khi nhà tôi bị pháo kích. Không có má tôi quán xuyến, gia đình nhà tôi đã suy sụp từ dạo đó. Mấy chị em tôi sống lay lắt qua ngày, chúng tôi lớn dần lên theo ngày tháng với những nỗi thiếu thốn từ tinh thần đến vật chất. Được má tôi thường dạy bảo là «lành cho sạch, rách cho thơm» hay «giấy rách vẫn giữ lấy lề» nên nhìn bề ngoài không ai biết là chúng tôi thiếu thốn đến bực nào vì không khi nào chúng tôi than van hay kể lể, ngay cả với những người bạn thân của mình. Còn áo quần đi học thì mỗi đứa chỉ có một bộ lành lặn. Hôm nào đi học về chúng tôi vẫn phải giặt rồi ủi cho thẳng nên lúc nào quần áo cũng thẳng tắp, sạch sẽ.

Có hôm tôi thấy em ngồi bên đống quần áo cũ với kim chỉ trên tay. Hỏi ra thì em đang sửa lại cái quần tây của ba tôi để mặc cho vừa vì cái quần xanh đồng phục nay đã ngắn lên đến trên mắt cá và hai bên túi quần đã đổi thành màu trắng với những lỗ rách chung quanh. Đường kim mũi chỉ của em rất sơ sài và thô thiển nhưng tính em không muốn làm phiền người khác. Tôi ứa nước mắt muốn ôm em vào lòng để chị em cùng khóc, để cùng nâng đỡ tinh thần cho nhau trong hoàn cảnh khó khăn. Má tôi ở bên kia thế giới nếu bà biết là cậu con trai đẻ bọc điều của bà khổ cực như vậy chắc bà sẽ buồn lắm.

Khanh cũng lớn lên theo ngày tháng và lạ một điều là em càng lớn càng đẹp trai ra, dù không cao ráo cho lắm. Môi Khanh lúc nào cũng đỏ và da rất trắng dù em đạp xe đi học mỗi ngày dưới trời nắng gắt của miền Nam mưa nắng hai mùa. Ai nói gì thì em cũng chỉ cười mỉm chi thay cho câu trả lời. Không biết em tự học đàn guitar từ lúc nào mà khi tôi đi học trên Saigon, mỗi lần về nhà hay thấy Khanh ngồi bên cửa sổ chơi đàn guitar, tiếng đàn của Khanh cũng đúng cung bậc. Và Khanh hay chơi những bản nhạc tôi rất thích, nghe cũng ngọt ngào lắm. Tôi hay cầu nguyện thầm thì với má tôi cho Khanh không có tánh nghệ sĩ như ba tôi để cả đời gia đình phải khổ.

Tết năm 1974 là một cái Tết nghèo nàn và chật vật nhất của gia đình tôi. Ngày 30 Tết nhưng trong nhà không có gì là Tết cả. Tôi chỉ có đủ tiền để mua một ít gạo, nước mắm và vài bó rau. Mấy chị em đã ăn Tết rất âm thầm đạm bạc nhưng môi vẫn có nụ cười, đặc biệt là Khanh không bao giờ than phiền hay than thân trách phận.

Qua Tết mấy ngày, vừa trở về Saigon học thì tôi nghe tin em bị bắt đi lính dù chưa tới tuổi 18. Tôi lật đật chạy về Ty Cảnh sát Biên Hòa thì họ cho biết là Khanh vừa được chuyển đi trung tâm huấn luyện Quang Trung học cấp tốc để bổ sung cho chiến trường.

Tôi chợt nhớ lại năm trước đó tình cờ có quen được một ông làm lớn trong Ty Cảnh sát nên tôi đến Ty Cảnh sát xin gặp ông này để trình bày về tình cảnh của em mình. Khanh là con trai độc nhất trong gia đình, trên nguyên tắc thì em được miễn dịch. Nhưng không may là ông này đã đổi về Saigon, có ông mới đến thay mà tôi thì hoàn toàn không biết người mới này.

Vài tuần sau tôi lên thăm Khanh ở Quang Trung. Khanh gặp tôi trong nỗi mừng rỡ bất ngờ. Trông em sạm nắng nhưng vẫn vui vẻ và hồn nhiên. Khanh còn khoe với tôi mấy tấm hình em chụp lúc đang đu dây «tử thần» với quân phục rằn ri và cái mũ sắt. Trông Khanh

cũng oai ra phết dù ông lính trong hình ốm nhom ốm nhách ! ! ! Hai chị em thăm nhau mà nước mắt lưng tròng, lo cho nhau, dặn dò nhau những điều cần làm khi em tôi bước vào đời quân ngũ ở tuổi 18 trong hoàn cảnh chiến tranh của đất nước.

Rồi biến cố tháng 4 năm 1975 xảy ra bất thình lình. Vận nước đổi thay và vận người cũng thay đổi theo mệnh nước. Tôi may mắn được máy bay quân sự bốc đi di tản chung với nhân viên của giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm vào ngày gần cuối tháng 4 năm ấy. Khanh thì bị kẹt ở quân trường không liên lạc được.

Gần 10 năm sau mới gặp lại Khanh. Khanh vẫn không thay đổi mấy, vẫn nụ cười hiền hòa vẫn da trắng, môi đỏ nhưng trên vầng trán em đã có thêm vài vết hằn của thời gian cùng những nỗi gian nan cơ cực. Em kể lại là em gặp lại ba tôi sau khi ba tôi về được lại Biên Hòa sau mấy tháng trời trốn trong rừng Ban Mê Thuột khi tỉnh lỵ này bị thất thủ trước tháng 4 năm 75. Hai cha con làm đủ nghề để sống, từ lơ xe đò đến làm công trong nương rẫy cho người ta. Ba tôi sau đó vài tháng thì bị đi «học cải tạo» đến 6 năm sau mới được thả về.

Khanh may mắn không phải đi học cải tạo vì lúc đó Khanh mới còn trong thời gian huấn nhục ở quân trường Quang Trung, chưa ra trường, chưa chính thức

trở thành một người lính.

Sau khi ba tôi đi cải tạo, Khanh về một vùng gần Định Quán khai rẫy trồng rau, đậu, khoai mì. Dù thân người ốm yếu nhưng Khanh vẫn đốn được những cây to lớn, khai quang và trồng trọt. Lúc ban đầu em được yên thân để làm rẫy. Năm đầu thu hoạch mùa màng cũng khấm khá. Khanh đem rau đậu ra ngoài chợ bán. Đường từ trong rẫy ra ngoài quốc lộ rất xa, Khanh gánh gồng hơn nửa ngày trời mới ra đến lề đường quốc lộ. Đến nơi trễ, nên rau đậu của Khanh đã héo rủ dưới cái nắng gay gắt của vùng đất đỏ, bán không được giá. Khanh lại lủi thủi trở lại rẫy rừng để tiếp tục đốn cây làm rẫy.

Một mùa mưa, trên đường trở lại rẫy, Khanh quá mệt đã dừng lại nghỉ chân ở nhà Linh, một ngôi nhà khang trang gần Quốc lộ 1. Linh thích hát, Khanh hay đàn sau những lúc khai rừng lập rẫy. Duyên nợ không hẹn mà thành, mấy năm sau Linh trở thành vợ Khanh. Sau này tôi hỏi Linh thương Khanh ở chỗ nào, cô ấy cười bẽn lẽn - «Tại em thấy ảnh hiền em thương !»

Sau này khi rẫy của Khanh rau trái thuận mùa đơm hoa kết trái thì lại bị những người chính quyền trong vùng ấy tìm cách chiếm đi. Cả cái nhà sàn mà em cất lên để che nắng che mưa cũng bị tịch thu làm trụ sở xã.

Năm 1981, Tân Dậu, ba tôi đi cải tạo về. Hai cha con bàn tính đóng tàu đi vượt biên. Chuyến đầu ba tôi để Khanh và Linh đi trước. Sau mấy tháng trời trốn chui trốn nhủi đợi chờ ngày đi, cuối cùng hai vợ chồng rồi cũng qua được đảo Pulau Bidong (Malaysia) và thư về cho tôi. Mấy tháng sau, xong thủ tục giấy tờ, Khanh và Linh qua Mỹ.

Thời gian đầu ở Mỹ, Khanh cố gắng rất nhiều. Vì gián đoạn học hành đã nhiều năm nên Khanh bị mất căn bản không ít. Ban ngày đi học nghề, ban đêm đi học tiếng Anh, nhiều lúc Khanh rất mỏi mệt, nhưng em luôn cố gắng. Nhờ tính cần cù từ trước đến giờ, nên Khanh cũng học xong ngành cơ khí và tìm được một việc làm vững chắc trong một công xưởng.

Trong thời gian này, Khanh có những triệu chứng mệt mỏi, sụt cân, tay chân tê nhức. Em đi gặp bác sĩ, tìm ra là mình bị tiểu đường và dây thần kinh dưới chân yếu. Tuy bị bệnh kinh niên, nhưng Khanh vẫn không nản lòng, vẫn làm việc nhiều và lo lắng cho gia đình còn nhiều hơn. Có lẽ những tiềm thức thuở ấu thơ đã ảnh hưởng rất nhiều đến Khanh nên lúc nào Khanh cũng lo lắng cho gia đình và làm tròn bổn phận người chồng, người cha.

Gần đây, bệnh tiểu đường của Khanh nặng hơn, không chữa bằng thuốc uống được mà em phải chích thuốc trị bằng Insulin. Những lúc ăn uống thất thường cùng những cơ cực thời ấu thơ đã làm cho bộ phận tiêu hóa cùng lá tụy tạng của Khanh không làm việc bình thường được. Nhưng Khanh vẫn điềm đạm ngày 3 lần thử đường trong máu rồi tự chích Insulin cho mình tùy theo lượng đường cao hay thấp. Khanh vẫn ăn uống chừng mực và theo dõi sức khỏe của mình.

Độ nhìn của Khanh cũng yếu đi nhiều vì quản vọng mô bị hư dần theo lượng bệnh tiểu đường của Khanh. Tay chân Khanh đau nhức không tả được nhưng lúc nào em cũng không than van và chấp nhận mọi hoàn cảnh. Em vẫn hay giúp đỡ mọi người thân sơ, không quản ngại đường xá xa xôi hay tuyết sương mưa nắng cùng với những bệnh tật trong người mình.

Hôm ba tôi mất, chúng tôi theo lời dặn đã cử hành tang lễ ông theo nghi lễ Phật Giáo. Vì là con trai trưởng nên khi đến phần quỳ lạy, Khanh phải làm nhiều hơn chúng tôi. Nhìn em đứng lên quỳ xuống với đôi chân không vững, tôi muốn khóc và muốn thay thế cho Khanh nhưng em không chịu và vẫn cố gắng để làm xong nghi thức, để trả hiếu cho cha lần cuối. Khi nhà quàn đưa tro ba tôi ra, Khanh đã ôm vào lòng một cách trân trọng,

thương yêu như em đã ôm bình tro của má tôi năm nào.

Tro ba tôi đã gửi lại trong chùa và Khanh cùng Linh cũng hay đến thăm viếng và kinh kệ mỗi tuần dù khoảng cách rất xa và mắt Khanh không thấy rõ ràng khi lái xe. Các Sư trong chùa rất quí Khanh và nghĩ là Khanh sẽ tu tại gia được. Có nhiều khi lễ xong, sau bữa cơm chay trưa, Khanh đàn, Linh hát những bài hát Phật Giáo rất hay.

Dạo sau này, Khanh và Linh đi nhiều tiểu bang, chồng đàn vợ hát ở các ngôi chùa Việt Nam trong những dịp lễ lớn của Phật Giáo. Khanh cùng Linh cũng đi các tiểu bang khác cùng với Sư trụ trì, thăm viếng các chùa chiền và cầu nguyện cho những linh hồn khác. Khanh hay gửi hình về cho tôi. Trong hình chụp lúc nào Khanh cũng cười thật tươi và hạnh phúc. Chừng như cuộc đời đã gởi cho cậu em tuổi Đinh Dậu của tôi nhiều trái chanh chua lè, nhưng có lẽ nhờ đẻ bọc điều, em biết cách «làm nước chanh», không chỉ để mình em uống, mà còn đem mời mọi người chung quanh em.

Năm 2017 lại là năm Đinh Dậu, lại tròn một chu kỳ và là năm tuổi của Khanh. Không biết năm con gà lửa này sẽ ra sao nhưng thêm được một năm là mừng cho Khanh thêm một tuổi. Dù sức khỏe không ổn định và cuộc đời mong manh nhưng Khanh lúc nào cũng vui vẻ

và chấp nhận số phận của mình.

Cầu mong tất cả những người tuổi Đinh Dậu, bước vào chu kỳ 60 năm cuộc đời, an nhàn hơn, cả gà trống lẫn gà mái, đều không phải bươn chải, nhọc nhằn kiếm ăn. Và luôn nhìn tìm được những niềm vui và hạnh phúc trong mọi hoàn cảnh như người em tuổi Dậu của tôi.

Võ Quách Thị Tường Vi

Yêu Nhau Lại Từ Đầu

Dan Heaven

Tác giả đã về hưu một nửa. Làm việc cho hãng làm máy bay. Hiện sinh sống tại Huntington Beach. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là «Ngôi Nhà Mới tại Quận Cam», đã được phổ biến từ tháng Ba 2014. Bài viết thứ ba của ông được viết cho mùa Valentine 2017.

Chuyện tình của anh mới bắt đầu vào lúc anh vừa bước sang tuổi năm mươi bảy. Chuyện tình này anh thấy thơ mộng hơn thủa mười sáu, đắm say hơn lúc hai mươi, nóng bỏng hơn thời ba mươi, và đậm đà hơn lúc bốn mươi.

Chuyện bắt đầu hôm anh ở nhà thương về và từ lúc anh vừa vượt qua cuộc giải phẫu sa ruột (hernia repair).

Hôm ấy,

Lúc anh vừa mơ màng tỉnh giấc, đầu óc vẫn còn chưa phân biệt được điều gì đang xảy ra thì anh nghe tiếng người bảo với anh.

- Cố gắng một tí nữa đi. Tôi sẽ kéo cái quần lên cho ông. Đau lắm phải không ? Cái quần có vẻ hơi chật ?

Anh cố gắng nhướng cái mông lên để cô y tá kéo cái quần cho anh nhưng thân thể của anh dường như chìm xuống. Đúng ngay lúc ấy anh mơ màng trông thấy vợ anh và con gái đến bên cạnh. Anh nghe tiếng con gái gọi.

- Daddy. Daddy. How do you feel ?

Bỗng nhiên anh cảm thấy hơi ấm của bàn tay xoa đều trên cánh tay trái của mình. Anh mở to đôi mắt trông lên thấy vợ anh đang mỉm cười.

- Anh thấy thế nào ? Em lo quá. Tiếng nàng nghẹn nghẹn trong cổ.

Anh mỉm cười nhìn qua lại.

- He is fully awake. Tiếng cô y tá reo lên.

- Yes. Anh tỉnh hẳn rồi. Vợ anh mừng rỡ đáp lời.

Lúc này anh mới xác định được là mình đang nằm trên giường bệnh tại trung tâm giải phẩu Kaiser ở thành Phố Irvine.

Anh cảm thấy hơi lạnh ở phần bụng, toan lấy tay kéo vuông chăn lên thì vợ anh đã nhanh tay làm và nói.

- Bác sĩ đã băng chỗ mổ lại rồi. Để em sửa soạn cho

anh ngồi dậy. Cô y tá muốn dắt anh đi bộ.

Khoảng hơn hai giờ sau thì bệnh viện cho anh về.

Dật dờ trong men thuốc anh chỉ cho chị lái xe quẹo phải hay quẹo trái trên một đoạn đường trong thành phố dài thượt từ Irvine về đến nhà ở Huntington Beach. Có những lúc chị quẹo quá nhanh hay xe lăn qua những cái bệ ngăn cao giữa đường khiến anh nhăn mặt la lớn.

- Chầm chậm thôi em. Xe dằn mạnh làm anh đau lắm.

Cuối cùng thì chị cũng cho xe từ từ lăn bánh vào sân nhà. Chị thở hắt ra.

- Cám ơn Chúa đã cho mình về đến nhà bình yên.

Từ sân nhà vào đến cửa, ngày thường anh chỉ đi dăm bước thì buổi sáng này cũng những đoạn bước quen thuộc ấy đối với anh đã trở thành vô cùng nhiêu khê. Vợ anh và con gái út đỡ anh từ ghế ngồi trong xe xuống đất. Chị và con gái mỗi người xốc một bên thân thể anh. Anh muốn điều khiển các bước chân nhưng cơ thể dường như chẳng nghe theo sự sai khiến. Phần đau, phần đầu óc dật dờ, anh cố gượng bước mà như không. Từng bước, từng bước...anh nương theo bước của mọi người run run bước vào nhà.

Lúc đến cạnh giường anh không tài nào ngồi xuống được. Vợ anh phải ngồi xuống trước và anh bám vào người nàng rồi từ từ đặt cái bàn tọa xuống mặt nệm. Anh muốn ngả người xuống giường nhưng cũng không tài nào lăn được xuống giường. Thấy anh lóng ngóng mãi nàng hiểu ý trèo lên giường rồi cuộn người nàng tròn lại như một cái gối để anh tựa lưng vào. Xong nàng từ từ giản thân thể của nàng ra cho đến lúc người nàng hoàn toàn nằm xuống. Anh tựa cả sức nặng của mình vào người nàng và từ từ buông người xuống giường.

Trong lúc anh cẩn thận ngả người xuống thì con gái anh khẽ nhắc đôi chân của anh lên và đặt xuống giường. Lúc thân thể anh đã hoàn toàn nằm trên giường thì vợ anh mới từ từ nhoài người nàng ra khỏi lưng của anh và nàng đưa tay của nàng ra cho anh tựa. Lúc này thì tay nàng đỡ bắp lưng anh và tay con gái đỡ lấy đầu của anh. Hai mẹ con nàng dùng sức đẩy anh lên để cho anh từ từ buông sức nặng thân thể của anh xuống cho đến lúc thân thể của anh hoàn toàn nằm trong vị trí nghỉ ngơi.

Sau cùng thì nàng lại nâng đầu của anh lên để sửa sang lại vị trí áo cho anh nằm được thoải mái và sửa vị trí gối cho anh kê đầu.

Vợ anh, con gái, và anh nhìn nhau rồi cùng mĩm cười thở ra khoan khoái. Anh giương to đôi mắt pha lẫn chút thán phục và lẫn chút kinh ngạc nhìn mọi người. Anh nói yếu ớt.

- Anh cám ơn em. Ba cám ơn con.

Nàng hôn lên má anh.

- Anh mới uống thuốc ở bệnh viện lúc mười hai giờ trưa. Đến bốn giờ chiều mới uống lại. Y tá dặn bốn tiếng uống một lần. Để em lấy đá lạnh cho anh chườm chỗ đau. Anh có muốn uống nước không ? Nàng nhìn anh âu yếm hỏi. Và không chờ anh trả lời, nàng đưa cho anh ly nước lạnh.

Anh uống một chút nước. Chất lạnh thấm vào cổ làm cho anh thấy tỉnh. Anh đưa tay xoa xoa bờ vai của vợ mà nghe lòng ấm áp thật lạ. Anh nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của con nghe lòng mình thương con làm sao.

Nàng đập tay nhè nhẹ lên ngực anh dặn dò.

- Anh uống nước thêm. Nhiều vào. Y tá dặn anh cần phải «pee». Lúc nào anh cần nhớ gọi em

- OK. OK. Anh đáp lời. Nói rồi hai mắt anh trĩu nặng. Anh bảo vợ.

- Anh buồn ngủ quá.

Nàng kéo vuông chăn lên che ngực cho anh xong nhẹ nhàng đi ra ngoài.

Anh không nhớ mình đã thiếp đi được bao lâu, nhưng đến lúc thức dậy thì anh bỗng muốn «pee».

Anh chưa kịp ới ơi gọi nàng thì đã thấy nàng ở bên cạnh. Anh cục cựa lăn mình để tìm cách xuống giường nhưng vết cắt đau quá. Mỗi lần trở mình anh cảm thấy thân thể thật nặng nề. Anh ngượng nghịu cầm tay vợ.

- Em ơi. Anh muốn «pee» quá nhưng làm sao anh xuống giường được ?

Nghe anh nói thế nàng cuống lên.

- Chờ em chút để em lấy cái bình mang ở bệnh viện về.

Nói rồi nàng cầm cái bình dúi nó vào.

Anh mắc cỡ cắn môi nhìn vợ.

- Kỳ lắm. Thôi em ra ngoài đi. Anh làm được.

Không nói không rằng nàng tất tả giúp anh. Anh ngượng nghịu cứ để nước chảy tự nhiên. Một lát thì anh

ngưng hẳn. Lúc anh xong thì nghe vợ anh bảo.

- Y tá nói nếu đến tối mà anh không có «pee» thì phải đi cấp cứu. Bây giờ thì em yên tâm rồi. Anh dậy ăn miếng cháo, uống thuốc, và đi bộ một chút.

Cứ như thế...vợ anh và con gái vất vả giúp cho anh trèo lên giường và leo xuống giường cũng đã được một ngày rưỡi.

Hôm trước ngày đi giải phẩu anh là một người mạnh khỏe mà chỉ sau cuộc giải phẫu anh đã thành người khuyết tật. Anh biết là sau thời gian tĩnh dưỡng sức khỏe anh sẽ trở lại bình thường vì cái nhúm ruột sa kia đã được nhét vào vị trí cũ trong cơ thể của anh.

Anh đã lì lợm sống với cái nhúm ruột sa này gần ba năm rồi. Thỉnh thoảng mỗi lần bị cảm cúm, trong lúc đang ho, lấy bàn tay lần bụng anh thấy cái nhúm ruột sa ấy phập phồng như trái bong bóng nhỏ nhét trong người. Thường thì sau một đêm nghĩ ngơi nó bớt đau nhưng sau một ngày làm việc về nhà thì anh cảm thấy ê ẩm lắm. Anh phải giới hạn các công việc dùng sức rất nhiều. Tập thể dục anh không dám tập bụng vì nó đau lắm nên chắc vì thế mà cái bụng của anh nó cứ phồng ra. Bạn bè cứ chọc là anh phát tướng.

Bác sĩ luôn nhắc chừng anh nếu cái nhúm ruột sa ấy không ảnh hưởng nhiều đến đời sống hàng ngày của anh thì anh không cần phải giải phẫu nhưng anh luôn luôn phải để ý coi chừng. Đừng bao giờ dùng sức quá cái nhúm ruột ấy có thể tuôn ra nhiều hơn và nếu các ống ruột quấn vào nhau thì anh sẽ bị nguy đến tính mạng.

Có lần anh đi định bệnh với ông bác sĩ trẻ người Việt, có lẽ cuộc trò chuyện cởi mở quá nên trước khi anh ra về ông bác sĩ luôn miệng nhắc là làm ít ít cái vụ đó thôi. Đừng có làm nhiều quá mà bị nguy hiểm. Anh phá lên cười đùa.

- Tôi thì OK. Nhưng có nhiều lúc... tôi không được quyết định.

Bây giờ thì anh đã giải phẫu xong rồi. Sức khỏe của anh sẽ tốt hơn và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của anh sẽ thoải mái hơn. Đó là viễn ảnh sau khi phục hồi sức khỏe còn bây giờ, nếu không có sự trợ giúp của vợ và con gái thì anh không thể nào tự tay lấy được ly nước uống hay tự mặc lấy cái quần. Đó là chưa kể đến việc vệ sinh hàng ngày mà lúc khỏe anh chẳng bao giờ phải bận tâm.

Đang miên man suy nghĩ anh nghe tiếng điện thoại reo. Anh hối hả đón cú điện thoại vì anh đoán cô y tá gọi đến cho anh. Có nghĩa là anh đã nằm giường được hai hôm. Cô y tá gọi đến theo cuộc hẹn để xem chừng mọi diễn tiến của anh sau khi giải phẫu có suôn sẻ không. Bên kia đầu máy giọng cô y tá vang lên. Cô y tá nhắc chừng anh sau bốn mươi tám tiếng đồng hồ anh cần phải đi tắm. Anh phải tắm như thế nào và chăm sóc vết thương ra sao ? Anh phì cười pha trò.

- Cô làm như tôi không biết tắm như thế nào hả ?

Cô y tá phá lên cười giòn tan.

- Dĩ nhiên là ông phải biết nhưng tôi vẫn phải dặn ông. Vì tôi phải làm tròn trách nhiệm của tôi.

Trước khi tạm biệt cô y tá không quên nhắc anh là nếu anh có thắc mắc điều gì hay trong trường hợp khẩn cấp thì phải gọi ai và phải biết làm gì.

Anh cảm ơn cô và đáp lời.

- Cô chu đáo quá.

Tối hôm ấy sau khi tiễn khách đến thăm ra về, vào phòng tắm chuẩn bị đánh răng để đi ngủ thì anh bỗng cảm thấy có cái gì chạy nhồn nhột ở đùi. Anh cúi nhìn

xuống cái quần cắt lửng thì thấy máu chảy ra đẫm cả quần và tuôn ra sàn nhà thành vũng, anh hốt hoảng kêu lên.

- Em ơi ! Em ơi ! Máu. Máu nhiều quá !

Nghe tiếng anh kêu, vợ anh và con gái từ nhà bếp chạy vội vào phòng tắm. Trông thấy anh run rẩy hai tay ôm vết thương, đứa con gái thét lên.

- OMG. Daddy. Daddy. Are you OK ?

Vợ anh mặt tái mét vừa khóc mếu máo vừa thấm máu trên đùi của anh.

Anh vừa sợ hãi vừa cảm thấy tê buốt ở phần bụng, nhưng nhìn thấy vợ và con trong nỗi kinh hoàng, anh lấy lại bình tĩnh ngay. Anh chợt nhớ đến phần học băng bó vết thương trong lớp CPR mà anh đã từng được huấn luyện trong sở làm. Điều đầu tiên là phải tìm cách cầm máu. Anh cố gắng lấy hai tay ấn mạnh lên vết thương để máu bớt chảy rồi nói con gái gọi cấp cứu.

Người trực đầu giây hỏi tới thì con gái anh mất bình tĩnh không trả lời được. Anh cầm lấy cái cell phone trong bàn tay đầy máu trả lời từng chữ một thật chậm rãi vì anh sợ mình sẽ không còn cơ hội để nhắc lại những tin tức ấy lần thứ hai. Cuối cùng thì anh mệt quá và

buông điện thoại.

Trong khoảnh khắc thì xe cứu thương và cảnh sát đến. Ông cánh sát đến bên anh nhìn thoáng qua thì bước ra ngoài để nhường chỗ cho hai người trong ban cứu thương đẩy băng ca đến.

Một trong hai người cứu thương viên đến bên hỏi anh có thể bước đến băng ca được không ? Anh cố bước đến băng ca. Người thứ hai hỏi anh có thể trèo lên băng ca được không ? Anh lại cố trèo lên băng ca.

Băng ca đã lót dăm ba lớp giấy ngăn nắp và họ hạ băng ca thấp xuống cho vừa tầm của anh để anh leo lên.

Anh vừa ngã người xuống băng ca là họ lấy giấy còn thừa chung quanh cuộn anh lại. Anh bây giờ nằm trên băng ca như một con sâu. Băng ca được họ đẩy lên xe cứu thương.

Anh vẫn còn rất tỉnh nên đã nhận ra đó là hai thanh niên còn trẻ. Họ chỉ trong khoảng hai mươi lăm. Cả hai người thật vui vẻ, lịch sự, và mau mắn. Người cứu thương viên thứ nhất thì đo máu và nhiệt độ cho anh; còn người cứu thương viên thứ hai thì đưa cho anh những cuộn băng vải lớn và giúp anh dằn cuộn băng lên vết thương để cầm máu.

Anh lo âu nhìn người cứu thương viên thứ nhất đang chăm chú nhìn vào cái máy đo điện tim và máu huyết lưu thông trong cơ thể anh rồi hỏi.

- Tôi có mất nhiều máu lắm không ?

Anh cứu thương viên đáp.

- Ông chỉ mất độ chừng vài ly thôi. Rồi anh ta chỉ vào cái biểu đồ trên mặt máy điện tâm đồ. Những tin tức này cho tôi biết ông vẫn còn đủ máu để sống. Ông vẫn còn đủ sức để chúng tôi di chuyển ông đến bệnh viện Kaiser bên Irvine. Thường thì chúng tôi sẽ đưa bệnh nhân đến bệnh viện gần nhất, nhưng vì ông vừa mới giải phẫu ở đây và đã có hồ sơ ở bệnh viện này nên chúng tôi đưa ông đến đó để nếu cần gì thì họ sẽ làm ngay. Tôi đã báo tin cho họ rồi. Nếu cần tiếp máu thì họ sẽ tiếp. Hơn nữa đêm nay freeway không bị kẹt xe nên chúng ta có thể sẽ đi đến đó rất nhanh.

Anh cứu thương viên thứ hai đưa cho anh cuộn băng vải khác lớn hơn, bảo anh luồn cuộn băng vào trong quần và đè lên vết thương.

Anh bảo người cứu thương.

- Anh có thể cắt cái ống quần của tôi ra cũng được.

Anh cứu thương viên này lấy một cái kéo lớn và thật dài với hai đầu tròn có bọc hai cái khuyên bằng cao su rồi từ từ cắt cái ống quần của anh.

Ngay lúc này anh cảm thấy một cảm giác lành lạnh chạy rần trong cơ thể của mình. Anh hốt hoảng la lên.

- Don't cut my d....

Nghe anh nói thế, cả hai anh cứu thương viên đều buông tiếng.

- You're safe my friend.

Anh nằm im như thế một lúc lâu thì thấy xe chạy chậm lại và ngừng hẳn. Lúc băng ca vừa rời khỏi xe, anh đã thấy vợ anh và con gái đứng lóng ngóng gần bên.

Trong khoảnh khắc anh lại được đẩy vào phòng cấp cứu. Ba người y tá đang chờ sẵn. Bộ quần áo đẫm máu mau chóng được cắt bỏ thùng rác. Và...chỉ trong khoảnh khắc đủ thứ dây nhợ của các dụng cụ y khoa đã cuốn đầy người anh.

Sau khi toán nhân viên xe cấp cứu chào từ biệt anh, thì bà bác sĩ trực vào thăm. Bà hỏi anh đôi điều, khám vết thương, rồi anh nghe loáng thoáng bà bảo cô y tá đặt

máu. Bà bác sĩ nói với anh.

- Tôi không biết rõ điều gì đã xảy ra vì ông vừa mới mổ xong. Máu vẫn còn rỉ ra nhưng không nhiều. Tôi cần gọi một bác sĩ giải phẫu trực đêm nay đến gấp cho ông.

Nói xong thì bà bác sĩ quay sang dặn y tá điều gì đó rồi bước ra ngoài.

Khoảng hơn năm phút sau thì ông bác sĩ giải phẫu trực đến. Ông bác sĩ người Á Châu còn rất trẻ, giới thiệu tên tuổi của mình xong thì ông cẩn thận khám vết thương cho anh. Xem xét vết thương một chút thì ông ấy nhìn anh rồi hỏi.

- Trông ông vẫn còn lo sợ ?

- Vâng. Anh đáp. Tôi còn sợ lắm.

Ông bác sĩ nhìn anh im lặng rồi bỗng phá lên cười. Ông ấy nói.

- Không sao. Tôi không biết rõ nguyên nhân nhưng anh chỉ không được may mắn.

Anh lập lại.

- Không may mắn ?

Ông bác sĩ lập lại.

- Vâng. Ông không được may mắn. Chỉ thế thôi. Tôi tin là người bác sĩ giải phẫu kia đã làm tròn công việc của ông ấy. Ngưng hơi một chút rồi ông tiếp. Có thể một mạch máu nào đó bị bể. Bây giờ vết thương đã cầm máu rồi. Ông có thể nằm nghỉ ngơi một lát. Sau đó cô y tá sẽ cho ông đi bộ. Chúng tôi muốn ông cử động bình thường để xem máu còn ra nữa hay không. Sau đó, nếu tất cả mọi việc tốt đẹp chúng tôi sẽ cho ông ra về.

Anh ngần ngại hỏi.

- Lỡ về nhà máu ra nữa thì sao ?

Ông bác sĩ thân mật vỗ nhẹ lên cánh tay anh trả lời từ tốn.

- Tôi nghĩ mọi chuyện sẽ yên ổn. Chúc anh nhiều may mắn.

Anh đăm chiêu nằm im. Xa xa vợ anh ngồi im lặng nơi chiếc ghế kê ở góc phòng. Anh đoán có lẽ chị đang cầu nguyện.

Cách một khoảng trống, trên một mặt bàn nhỏ thỉnh thoảng vang lên những tiếng tích tích của cái máy điện tâm đồ.

Màn chắn cửa của căn phòng cấp cứu đã kéo kín. Tất cả y tá đều đã ra ngoài. Anh mệt nhoài thiếp đi.

Anh đang ngủ thì bỗng thấy có người lay dậy. Anh mơ màng thấy cô y tá đập nhẹ vào tay anh và nói.

- Wake up. Wake up. Tập đi bộ một chút.

Anh tỉnh hẳn. Anh ngượng ngùng nhìn cô y tá vì biết là mình đang không có cái gì để che thân chỉ ngoài một mảnh giấy đắp trên người. Như đoán được ý của anh, cô y tá đang ngần ngừ thì đúng lúc vợ con của anh cùng bước đến.

- Ông ấy cần một cái quần. Cô y tá nói.

Vợ anh giật mình như đã tỉnh giấc hẳn sau cơn ngủ gục.

- Có. Có. Em có đây. Nàng thò tay vào giỏ đeo vai lôi ra một bộ quần áo ngủ.

- Wow. You have a good wife. Cô y tá nói.

Vợ anh nâng chân anh lên toan xỏ cái quần vào nhưng anh khoát tay ý bảo nàng dừng lại vì anh đau người quá không thể nhấc chân lên được. Nàng hiểu ý anh nên đã nhanh nhẹn biến cái quần dài thành cái quần lửng. Cô y tá lấy khăn giấy lau vội vết máu trên người anh rồi cô

lẩn ra ngoài để cho vợ anh tiếp tục lo cho anh.

Sau buổi tối hôm ấy về đến nhà anh mệt lắm. Những ngày tiếp theo mọi cử động của anh đều phải có sự tiếp sức của vợ anh và con gái anh. Nàng bây giờ không chỉ đơn thuần là người vợ mà còn là chính thân thể của anh. Nàng thở để anh thở và nàng đi để anh bước. Có những việc nàng làm đã khiến anh ngượng đến chín người mà nàng vẫn chẳng hề quản ngại.

Thấm thoát, đã hơn một tháng qua. Đêm nay lần đầu tiên từ khi anh đi mổ, hai vợ chồng nằm cạnh nhau thảnh thơi cùng ngắm ánh trăng thu.

Ngoài trời trăng sáng vằng vặc. Ánh trăng lơi lả trên những chùm lá nhãn lung linh ngoài sân. Gió thổi rất nhẹ nhưng cũng đủ đưa được hương thơm thoang thoảng của hoa Ngọc lan vào đến tận trong phòng.

Anh thầm thì kể lại cho vợ nghe một câu chuyện tình của cái thế kỷ mà chính anh được sống. Câu chuyện chỉ có hai nhân vật đã quá nửa chừng xuân là nàng và chàng đã «yêu nhau lại từ đầu» như ngày mới cưới.

(Viết cho Cẩm Vân và bé Hannah với lòng cám ơn của anh. Phố Biển, Feb 2017)

Dan Heaven

Tiếng Anh, Tiếng Việt

Hoàng Đình Minh Long

Tác giả cùng gia đình đoàn tụ tại Mỹ từ 1991, 25 năm trước, khi mới 18 tuổi. Hiện là cư dân Huntington Beach; Nghề nghiệp : Kỹ sư phần mềm cho Northrop Grumman Corporation; Đã tham gia VVNM từ 2003 với 4 bài viết tươi tắn, tinh tế và tử tế. Mong Hoàng Đình Minh Long sẽ tiếp tục nhịp viết mới trở lại.

Ông bà ta có câu «Nhập gia tùy tục». Thiết nghĩ khi sống tại Mỹ, người Việt Nam cần phải áp dụng cái câu này trong đời sống hàng ngày. Bài này chỉ xin được tập trung vào vấn đề ngôn ngữ. Nhu cầu nói và viết tiếng Anh tại đất Mỹ là điều dễ hiểu vì chúng ta đang sống trên đất người. Tuy nhiên, nhu cầu giữ cho tiếng Việt trong sáng khi dịch tiếng Anh sang tiếng Việt cũng cần thiết không kém.

Trước tiên xin phép được mạn bàn về cách phát âm các địa danh. Điều này rất cần thiết nhất là đối với những người làm truyền thông. Cách đây vài năm, tôi nghe một xướng ngôn viên đọc tin trên radio là «sự việc xảy ra tại thành phố ta-mê-cu-la». Mới nghe qua tôi hoảng hồn vì không ngờ có cái thành phố mang một cái tên mà chắc các bà các cô thích sống ở đó lắm. Sau

vài giây lấy lại bình tĩnh, tôi mới nhận ra rằng cái thành phố kia là Temecula. Phát âm đúng của địa danh này là «tề mắc kiu là».

Một ví dụ khác là một con đường rất quen thuộc tại Little Sài Gòn. Một lần tôi hỏi đường để đến thăm một người quen trên điện thoại vào những năm 1990 khi chưa có hệ thống định vị toàn cầu GPS. Bên đầu khi điện thoại, người quen chỉ đường :

«Nhà của anh nằm trên đường heo»

«Bên Mỹ làm gì có đường tên con lợn anh ?»

«Không, heo đây là H-E-I-L»

«Heil» nếu phát âm đúng là «hai ồ». Phát âm theo người quen của tôi năm nào thì nếu người nghe là Việt nam thì tưởng là đường con lợn. Còn nếu người nghe là Mỹ thì họ tưởng là con đường âm phủ (hell).

Trong chiến tranh Việt Nam, phóng viên đài ABC là Peter Jennings là người nổi tiếng phát âm rất chuẩn các địa danh tại Việt nam như Khe sanh, Huế hay Quảng trị. Ông ta chịu khó học cách phát âm các địa danh theo giọng của người Việt nam bằng cách nhờ các quân nhân VNCH dạy cho ông. Hiện nay, ở thế kỷ 21 khi mà kỹ thuật máy tính đã phát triển vượt bực, chúng ta nên tận

dụng các phương tiện như iPad hay máy tính để học cách phát âm sao cho chuẩn. Nếu không, chúng ta sẽ có những địa danh mà người nghe sẽ không hiểu hoặc những địa danh nghe không được thanh lịch cho lắm.

Tiếng Mỹ cũng như tiếng Việt có những chữ mang nhiều ý nghĩa khác nhau tùy theo cách chúng được sử dụng trong hoàn cảnh nào. Khi mới qua Mỹ, tôi đi bán tiệm tạp hóa cho bà chị họ ở Galveston như đã kể trong bài «Hòa nhập vào cuộc sống mới» trên mục Viết về nước Mỹ của Việt báo. Một hôm, cô khách hàng vào tiệm hỏi tôi :

«Where do you have the nails at ?»

«You need to go to Home Depot to get nails» - tôi chỉ cô ra Home Depot mua đinh vì tiệm của chúng tôi chỉ bán đồ ăn, sữa, bia.

Thấy cái mặt thằng tôi đần độn quá, cô khách hàng đưa cả hai bàn tay ra chỉ cho tôi mấy móng tay sơn đỏ, lúc đó tôi mới biết là cô ta muốn mua bộ móng tay giả. Tôi liền nhớ ra là chữ «nail» vừa có nghĩa là móng tay vừa có nghĩa là đinh, tùy theo trường hợp.

Một ví dụ khác là vào mùa hè 2011, tôi nhận được một tờ quảng cáo từ một trường đại học cộng đồng gần

khu Little Saigon. Vì là mùa hè, trường học nọ gởi giấy quảng cáo về các lớp bơi họ mở ra cho công chúng. Tờ quảng cáo bằng tiếng Việt có vài câu như sau : «Chúng tôi có lớp cho mọi lứa tuổi / - Chúng tôi chuyên về đột quỵ.»

Tôi nghĩ đi bơi, cũng như các môn thể thao khác, giúp cho người ta khỏe mạnh, phòng bệnh tật. Vậy thì tại sao quảng cáo này lại nhắc chuyện đột quỵ trong này. Hay là các lớp của họ chuyên giúp các người bị đột quỵ phục hồi sức khỏe. Tuy nhiên cái cách họ viết nghe có vẻ là học bơi tại các lớp của họ sẽ làm cho người học bị đột quỵ. Tôi lật qua trang phía sau thì thấy có phần tiếng Anh với những câu sau : «We have class for all ages / We specialize in stroke techniques.»

Thì ra ý họ nói là các lớp học của họ chuyên về dạy cách sử dụng sải tay sao cho đúng. Stroke đây là cách quạt tay chứ không phải là đột quỵ. Theo tự điển Anh Việt của Google thì «stroke» có những nghĩa sau đây :

1. Chèo (lái xuồng)

2. Đánh (như đánh quần vợt, đánh tay như khi đi bơi)

3. Nét chữ

4. Đột quỵ

Không biết ai là dịch giả của cái tờ quảng cáo kia nhưng dịch thuật kiểu đó thì quả là quá nguy hiểm. Một chữ có nhiều nghĩa như vầy thì chúng ta phải nhìn vào trường hợp nó được sử dụng như thế nào thì mới chuyển dịch cho đúng được.

Cách đây hơn 20 năm về trước, khi còn là sinh viên, tôi làm việc thiện nguyện trong nhà thuốc tây (pharmacy) ở nhà thương San Gabriel. Nhiệm vụ của tôi là soạn thuốc cho các bệnh nhân theo toa rồi đẩy xe thuốc đi giao cho các trạm y tá tại các khu chuyên khoa khác nhau. Các y tá nhận thuốc xong sẽ đưa vào từng phòng cho bệnh nhân.

Trong các khu chuyên khoa của nhà thương, khu sản phụ khoa là nhộn nhịp nhất. Có một sản phụ kia, có lẽ sinh con đầu lòng, nằm vật vã vì đau đớn. Theo các y tá thì sản phụ đó đã nằm trong phòng gần một ngày mà em bé vẫn chưa ra. Lúc tôi đang giao thuốc cho các y tá thì tôi nghe sản phụ kia hét lớn chửi ông chồng của mình :

«Anh là thằng khốn nạn. Vì anh mà tôi phải đau đớn như thế này.»

Tội nghiệp ông chồng cứ năn nỉ :

«Em chịu khó chút xíu. Con chúng ta sắp chào đời rồi.»

Dù ông chồng nhỏ nhẹ để trấn tĩnh vợ, cô vợ vẫn tiếp tục xỉ vả ông chồng. Ngay lúc đó, một thiện nguyện viên khác đẩy một sản phụ khác trên xe lăn vào. Chưa vào đến phòng thì sản phụ thứ hai đã sinh em bé ngay trên xe. Vì đây là lần sinh con thứ 4 cho nên em bé của sản phụ thứ hai ra đời nhanh và lẹ làng. Còn sản phụ thứ nhất thì phải nằm gần một ngày mà vẫn chưa sinh được có lẽ là vì sinh con lần đầu.

Sau khi giao thuốc xong, tôi đẩy xe thuốc về lại nhà thuốc để chuẩn bị thuốc cho khu tâm thần. Đang tập trung soạn thuốc thì bà y tá trưởng của khu sản phụ khoa tông cửa xông vào nhà thuốc nắm tay tôi, mắt bà nhìn bà dược sỹ trưởng của tôi :

«Tôi cần Long xuống khu sản phụ khoa giúp chúng tôi gấp»

«Nhưng Long cần phải chuẩn bị giao thuốc cho khu tâm thần» - bà dược sĩ tỏ vẻ không muốn cho tôi đi.

«Bên tâm thần có thể chờ, nhưng bên chúng tôi không thể chờ. Please» - bà y tá năn nỉ

Trước sự khẩn khoản của bà y tá khu sản phụ khoa, bà dược sỹ đồng ý cho tôi đi xuống khu sản phụ khoa. Quái lạ, tôi không phải là bác sĩ đỡ đẻ mà cũng chẳng phải là y tá, tại sao họ lại cần tôi xuống các phòng sản phụ khoa làm gì. Tôi còn độc thân vui tính cho nên kinh nghiệm đẻ đái cũng chẳng có, xuống khu sản phụ khoa có lẽ là một sai lầm. Tôi định mở miệng hỏi bà y tá thì cả hai chúng tôi đã tới khu sản phụ khoa vì bà ta lôi tôi đi rất nhanh. Bà đẩy tôi vào một phòng sản phụ đang náo loạn vì các y tá và một sản phụ đang to tiếng với nhau như cái chợ. Vừa thấy tôi bước vào, hai cô ý tá mừng rỡ nắm tay tôi :

«Tạ ơn trên bạn đã tới. Chúng tôi cần bạn thông dịch tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại»

Vừa nghe đến đó, sản phụ người Việt Nam liền lên tiếng, vẫy tay ra hiệu cho tôi lại gần :

«Em người Việt hả ? Trời ơi, sao mấy cô y tá này lạ quá em ? Chị sắp sanh tới nơi rồi mà mấy cô cứ bắt chị leo xuống giường để phụ mấy cô đẩy đồ. Chị vừa leo xuống thì họ lại bắt leo lên giường trở lại.»

Tôi thộn mặt ra không hiểu chuyện gì xảy ra thì đến lượt các cô ý tá nắm tay để «kể tội» sản phụ :

«Would you tell her to follow our instruction ? /Bạn làm ơn nói cô sản phụ nghe theo lời hướng dẫn của chúng tôi - hai cô tiếp tục - Whenever we told her to push, she would get down the bed to do stretching. It's not time to exercise. The baby is almost out»

Đến lúc này tôi mới hiểu câu chuyện. Thì ra khi mấy cô ý tá yêu cầu sản phụ rặn thì sản phụ lại hiểu lầm là các cô y tá muốn chị leo xuống đẩy phụ. Chữ «push» bình thường có nghĩa là «đẩy». Tuy nhiên, «push» cũng có nghĩa là «rặn». Vì sự hiểu lầm này mà hai bên cứ ông nói gà bà nói vịt làm náo loạn cả khu sản phụ khoa.

Những câu chuyện kể trên hầu như chúng ta ai cũng gặp phải và nó ngoài ý muốn chúng ta. Chỉ khi nào ở Mỹ lâu và có nhiều kinh nghiệm, chúng ta mới học được bài học. Tuy nhiên, có những trường hợp mà tôi nghĩ nhiều người chủ động lạm dụng chữ nghĩa một cách quá đáng. Ý tôi muốn nói đến một số học vị học cao thường thấy phổ biến trong cộng đồng.

Ví dụ, một số vị nha sĩ xưng mình là bác sĩ nha khoa. Một số vị dược sĩ thì tự xưng là bác sĩ dược khoa. Đồng ý là trong tiếng Mỹ, «doctor» là từ người ta dùng để gọi các vị có bằng y khoa (Medical Doctor), nha khoa (Doctor of Dental Surgery), dược khoa (Doctor of Pharmacy hay là PharmD) hay tiến sỹ (PhD hay Doctor

of Philosophy). Tuy nhiên, tiếng Việt nam có từng từ riêng để gọi từng ngành. Bác sĩ là để gọi những người tốt nghiệp y khoa. Nha sĩ là những người chữa răng. Dược sĩ là những người bán thuốc. Tiến sĩ là những người khám phá ra một điều gì mới lạ trong chuyên môn của mình và bảo vệ nó bằng một luận án. Cớ sao lại đem cái từ bác sĩ ra lạm dụng làm giảm đi giá trị của cái nghề quý vị đeo đuổi.

Khi còn là sinh viên, tôi và các bạn học nhận xét rằng vào trường y khoa là khó nhất. Sau đó là nha khoa và dược khoa. Hầu hết các bạn tôi ai cũng mơ ước vào trường y khoa. Nếu vào không được thì nộp đơn vào trường nha khoa hay dược khoa. Chính vì các nha sĩ và dược sĩ thích người ta gọi mình là bác sĩ làm cho tôi có cảm tưởng là các vị này khi xưa ước muốn trở thành bác sĩ y khoa nhưng không đủ tiêu chuẩn cho nên bây giờ lạm dụng cái danh từ bác sĩ để thỏa mãn cái ước mơ không thành của mình. Tôi biết có những vị nha sỹ hay dược sỹ họ học các ngành này vì họ thích chứ không phải vì họ không đủ giỏi để trở thành bác sĩ. Tuy nhiên, khi tự phong cho mình cái danh từ «bác sĩ», họ dễ làm người ta hiểu lầm.

Nếu chúng ta lạm dụng cái từ «doctor» như thế, không lẽ chúng ta lại gọi người có bằng tiến sĩ về sử là «bác sĩ lịch sử» ? Vậy chúng ta gọi những người có bằng PhD về kỹ sư cầu cống là gì (bác sỹ kỹ sư cầu cống chăng) ? Riêng tôi, tôi ước mơ ngày nào đó lấy được bằng PhD về điện toán để thỏa mãn thách thức của bản thân thôi chứ không hề muốn được người ta gọi là «bác sỹ điện toán».

Hoàng Đình Minh Long

Mùa Xuân Đầu Tiên

Hoàng Nga

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2016. Hoàng Nga là tên thật. Bà sang Úc từ năm 1988, làm việc tại Đức từ 1993-2008 rồi sang Mỹ, sống tại thành phố Sioux Falls từ tháng 07-2012. Tháng 10, 2016, Hoàng Nga có bài «Cổ Tích Tháng Chạp» http : //vvnm.vietbao.com/a246165/co-tich-thang-chap - kể về một người bạn con nhà giàu đi tìm bà mẹ đẻ vô danh của mình. Bài sau đây là phần tiếp «Cổ tích tháng Chạp» như tác giả đã hứa với bạn đọc.

Tôi đã tưởng tượng cảnh Hiển gặp lại mẹ chắc hẳn có rất nhiều nước mắt. Bởi bao nhiêu năm ước mơ duy nhất của bạn tôi chỉ là được nhìn thấy người sinh ra mình.

Hiển đã mơ từ quá khứ, mơ qua đến hiện tại, mơ từ Việt Nam mơ sang trại tạm cư, mơ cho đến tận Hoa Kỳ. Mơ khi còn bé, mơ cho tới lúc trưởng thành. Ấp ủ nhiều năm dài, tìm kiếm nhiều năm dài, quyết chí học hành, quyết chí kiếm được một việc làm ổn định, cũng như sau đó quyết chí từ chối công việc kinh doanh chung với ba mình, cũng chỉ vì muốn thực hiện ước mơ ấy.

Tôi đã cầu mong và đã nghĩ bạn tôi phải là người được hưởng một cuộc đoàn viên thật hạnh phúc, thật tuyệt vời.

Vậy mà Hiển lại nói :

- Nếu như chị từng ước mơ có được vật gì đó quý giá trong một thời gian dài, cả phần đời nào đó của chị, bỗng đến lúc cầm lấy được trên tay mà đó chỉ là một giọt nước mắt, chị thử nghĩ sẽ như thế nào nhỉ ?

Tôi chưng hửng, ngồi thừ một hồi rồi nói Hiển hỏi câu gì mà khó trả lời. Hiển hỏi lại khó sao. Tôi ừ :

- Nếu vậy thì thất vọng quá, còn nghĩ ngợi được gì nữa chứ ?

Hiển trầm ngâm mãi một hồi :

- Cái ngày Hiển lặn lội đi tìm bà cụ, đến lúc gặp, không đến nỗi như những gì Hiển vừa so sánh, nhưng thật là buồn.

Tôi tròn mắt nhìn. Chưa bao giờ tôi ngờ đến cái kết cuộc của câu chuyện cổ tích tôi chờ đợi nghe ở Hiển không ấm áp, không vui vầy, không là một «happy ending». Tôi lắc đầu :

- Chuyện gì mà lại thảm hại đến vậy ?

Hiển bật cười nho nhỏ. Tiếng cười mềm mại, dễ chịu như bao lần, nhưng dường như nghe buồn còn hơn một tiếng thở dài :

- Là Hiển thảm hại.

Vượt gần tám ngàn dặm từ Cali về đến Việt Nam, chạy tới chạy lui trong vòng chưa đầy hai tuần lễ từ Sài Gòn ra miền trung, lặn lội về tận cái làng quê nghèo nàn trong lúc đường xá, phương tiện đi lại còn rất khó khăn để có được một cái địa chỉ không mấy rõ ràng, sau đó hăm hở trở vào lại miền nam, hăm hở tìm xuống đến tận Củ Chi, với cái hy vọng rất mỏng manh là gặp được đúng mẹ của mình, vậy thì điều gì đã xảy ra cho Hiển chứ ? Tôi nghĩ mãi không ra tại sao lý do tại sao những quả bóng ước mơ đầy màu sắc đẹp đẽ của Hiển bỗng dưng biến thành bọt nước như thế.

Trong nhiều năm dài, Hiển đã sống như một người không có hy vọng, không biết ngày mai của mình sẽ ra sao. Làm điều gì Hiển cũng lưỡng lự. Cả việc có bạn gái nhiều lần cũng chần chừ, chỉ vì sợ người ấy sẽ không hiểu mình, và vẫn thường khi hỏi lòng có thể vui được lâu khi chưa tìm ra mẹ hay không. Điều Hiển nói làm tôi lao chao nhớ đến nhưng câu chuyện xem trên truyền hình kể về một số người sống ở hải ngoại đi tìm cha mẹ, đến khi gặp được rồi lại không mấy vui vì cái

gánh nặng tài chính bỗng bị đẩy lên vai. Nhiều bậc cha mẹ đòi hỏi con cái phải bảo lãnh mình ra nước ngoài, hay đề nghị trợ cấp cùng vô số thứ khác mà không biết con cái có gặp khó khăn trở ngại như thế nào trong đời sống ở xứ người hay không... Tôi đã lo lắng tự hỏi không lẽ Hiển bị vướng vào những chuyện như vậy sao. Tuy nhiên sau đó tôi vội vàng xua ý nghĩ ảm đạm ấy ra khỏi trí. Hiển cũng im một lúc rồi kể tiếp :

- Hiển về Việt Nam vào tháng chạp. Những năm đó người ta còn đón Tết buồn bã và nghèo lắm, nhưng vẫn thấy mùa xuân rộn ràng đang về. Ngoài đường phố đầy màu sắc. Hiển chen chân giữa hoa cúc, hoa mai, hoa vạn thọ, rồi hồng, đào, mãn đình hồng... Nhìn đâu cũng thấy bánh chưng, bánh tét, trà mứt rộn ràng. Không khí Tết tràn ra khắp nơi. Trước khi Hiển về, thì bên này cũng chỉ vừa mới qua lễ Giáng Sinh và năm mới, ngoài đường còn giăng đầy đèn hoa, nhiều bảng quảng cáo, panneaux vẫn chưa được gỡ xuống, người Mỹ không đón xuân không đón Tết, nhưng những khu đông đồng hương mình có thể thấp thoáng thấy Nguyên Đán rồi. Ngày nào đi ngang khu Phước Lộc Thọ, Hiển cũng đưa mắt ra ngoài cửa xe nhìn những hàng quán đã bày bán đào Nhật, hoa mai rừng, mai giả. Ở bên này cũng bánh, cũng mứt, dù không nhiều như Sài Gòn nhưng đủ ấm lòng kẻ tha hương, nên người dầu thờ ơ đến cách mấy

đi chăng nữa, cũng thấy xôn xao....

Hiển hạ thấp giọng :

- Mà lạ lắm chị à, là những năm trước Hiển không hề thấy Tết, thấy Xuân. Trong lòng Hiển hình như chưa có lễ hội bao giờ. Hiển không nhớ ngày còn nhỏ quá ra sao, nhưng kể từ năm bảy tuổi, biết ra má không phải là mẹ mình thì cứ mỗi lần Tết đến là Hiển lại cảm thấy hết sức khổ sở. Về bên nội, Hiển cứ sợ phải nghe ai đó nói thêm gì về gia cảnh của mình, mà về bên ngoại, tức là bên má, Hiển lại còn sợ hơn. Bởi Hiển luôn luôn sợ má không còn thương mình, sợ các cậu ghét vì Hiển không là ruột thịt của các cậu. Cái tâm tư, cái nỗi lo sợ của đứa bé bảy tuổi ấy cứ ở mãi tâm trí Hiển không chịu rời đi. Lúc nào Hiển cũng phập phồng. Lúc nào Hiển cũng nghĩ đến một ngày nào đó hoặc má, hoặc các cậu nói thẳng vào mặt Hiển «mày là đứa con bất đắc dĩ»...

Sang đến tận Hoa Kỳ, lúc đã có thể tự đứng vững trên chân của mình rồi, có thể sống cách thoải mái, làm những điều mình muốn làm, nhưng dường như chẳng sắc màu nào có thể làm cho trái tim buồn bã của Hiển phấn chấn, vui vẻ. Tôi biết Hiển từng có một cô bạn gái người Mã Lai, tính tình rất dịu dàng dễ mến và nghe kể đã yêu bạn tôi còn nhiều hơn là yêu bản thân mình, nhưng cuộc tình của hai người đã không đi đến đâu vì

trong lòng chàng trai ấy gần như chẳng có ước mơ lứa đôi. Hiển kể :

- Con đường Hiển đi làm về hằng ngày phải ngang qua khu chợ Bolsa. Ngày nào đường cũng kẹt xe, cũng ăm ắp người. Nên ngày nào cũng phải nhấp chân thắng chờ nhích lên một vài đoạn, một vài xăng ti mét. Mà chị biết không, cứ hễ rảo mắt ngó ra ngoài, nhìn thấy bóng bà cụ nào đó đứng trên lề, bước thấp bước cao đâu đó là Hiển lại có cái ước ao được quay sang nói với người ngồi bên cạnh, «chiều nay mẹ con mình ăn món gì ha ? «. Hay có nhiều hôm còn... khùng hơn, là cứ bồn chồn muốn gọi điện thoại về nhà để nói, «mẹ chờ con thêm tí nữa nhé, con sẽ về ngay đây» mặc dầu vẫn biết là không hề có một người như vậy đang chờ mình ở nhà...

Ba mươi tuổi, thay vì ước mơ được ăn chung, được sống chung với người phụ nữ là người yêu, là vợ, Hiển chỉ mong có mẹ để chăm sóc và được chăm sóc. Chỉ mơ tự tay pha chén trà, bưng chén nước cho mẹ. Hiển bật cười :

- Ngay cả khi ăn một tô mì gói, cũng tưởng tượng ra câu mẹ mắng «sao không ăn cơm mẹ nấu mà lại đi ăn thứ này»...

Hiển nói khó có ai có thể hiểu được mình lúc đó. Trong mắt mọi người, có lẽ Hiển là một người kỳ quặc, có tư tưởng kỳ quặc. Bạn bè, người thân quen của ba má, chú bác cậu dì đều cho rằng Hiển điên. Có người đã hỏi tại sao Hiển không chịu ở yên với những gì đang ở trong tầm tay mình, không chịu hưởng những gì người khác nằm mơ cũng không thể có, mà lại cứ cố tìm điều viển vông. Hiển nói :

- Người ta đã nghĩ về Hiển như vậy. Nhưng không ai hiểu những tâm lý phức tạp mà Hiển phải trải qua hằng ngày. Trong lòng Hiển lúc nào cũng ray rứt và mặc cảm khi nghĩ đến má. Biết má buồn, biết má có cảm giác mình bị phản bội, biết má không vui. Nhưng cái ước mơ được gặp người sinh ra mình không chỉ là một ước mơ thuần túy trong tâm Hiển nữa. Nó đã trở thành một thôi thúc, giục giã. Nó làm Hiển đứng ngồi không yên.

Hiển bảo thời gian ấy là một trong những năm tháng nặng nề nhất và hầu như chẳng bao giờ có một niềm vui nào đó ở lại lâu với mình. Hiển chặc lưỡi :

- Chưa bao giờ Hiển có thể ngồi xuống nói chuyện với ba Hiển được hai câu. Càng lớn Hiển càng thấy khó chịu với ông. Chỉ cần đối thoại dăm ba giây là Hiển đã muốn nổi khùng rồi. Có thể nói là cho đến tận bây giờ Hiển vẫn không thể nào thông cảm được cho ông.

Hiển chưa bao giờ hỏi ai là người đã đuổi mẹ Hiển ra khỏi nhà, ba hay má, bởi vì Hiển nghĩ cho dẫu cái quyết định đó từ ai đi chăng nữa, người tổn thương cũng chỉ là Hiển mà thôi, Hiển cũng hiểu là trong địa vị của ông lúc đó, ông chẳng thể nào ly dị với má Hiển rồi đi cưới người tớ gái trong nhà làm vợ chỉ vì người ấy có con với mình, nhưng Hiển không chịu được tính cách của ông. Cái tính cách vô trách nhiệm khiến Hiển giận. Hiển cứ nghĩ tại sao ông lại gây ra chuyện như vậy rồi sau đó lại để mặc cho mẹ Hiển phải xa con, phải biệt xứ ?

Tôi không biết nên nói điều gì. Có một lần Hiển bảo mình có thể hiểu được má ngay cả trong chuyện bà đã đuổi cô người làm ra khỏi nhà khi khám phá ra chuyện cô có thai với chồng mình. Hiển nói khó người phụ nữ nào có thể chịu đựng được tình cảnh như vậy, nhất là đối với một người hiếm muộn, không thể có con như bà. Hiển nói thêm :

- Nhưng dẫu vậy cũng khá tàn nhẫn. Nhiều lúc Hiển nghĩ, tại sao không tìm một giải pháp khác, chẳng hạn đưa cả hai mẹ con Hiển đến một nơi nào đó, chu cấp một số vốn, hay giúp gầy dựng một công ăn việc làm có thể nuôi sống được hai mẹ con..., mà lại tách bà ra khỏi Hiển như vậy...

Hiển từng kể cả ba lẫn má Hiển đều muốn dùng Hiển như một thứ vũ khí. Má Hiển đã cột được chân chồng, có tiếng nói với chồng bởi vì công nuôi dưỡng giọt máu rơi của ông. Còn phía ba Hiển, tuy không nói ra nhưng chính ông và cả dòng họ bên ông đều nghĩ rằng thà một phần gia tài của ông sẽ thuộc về kẻ có huyết thống với mình vẫn hơn.

Hôm ngồi nghe Hiển kể chuyện, đã gần cuối tháng Chạp nên trời miền nam Cali thật đẹp. Cái nắng lụa là, vàng mướt chảy trên những hàng cây xanh lá. Bầu trời thật biếc và gió chỉ khe khẽ thổi qua vai như sợ làm se lòng người lữ thứ. Nhưng bạn tôi trông rất sầu muộn. Tôi nói :

- Tôi đã đi nhiều nơi, thấy nhiều cảnh, nhưng có lẽ trong mắt tôi, màu xanh của đất trời, màu xanh của cỏ cây ở nơi ấy có vẻ thắm hơn, ngọt ngào hơn cả. Thảo nào nhiều người thích nơi này.

Hiển bật cười :

- Trời đẹp vậy, phong cảnh đáng yêu vậy, nhưng bao nhiêu năm trời Hiển chả nhìn thấy gì cả.

Hiển nói dường như chưa bao giờ nhìn thấy mùa xuân. Mùa xuân năm ấy Hiển về Sài gòn, được một

người bạn đưa về Củ Chi. Hiển kể, thời tiết miền Nam chỉ có hai mùa mưa nắng, sáu tháng mùa mưa đã qua đi từ lâu nên hai bên đường đi cỏ cây trông rất buồn bã, khô khan. Nhưng lòng bạn tôi háo hức như những đóa hoa đang nở rộ. Đoạn đường từ Sài gòn đến huyện lỵ ấy chỉ chừng vai mươi cây số, mà Hiển cứ tưởng chừng còn dài hơn mười mấy giờ bay Orange County- Saigon. Cả người Hiển cứ nôn nao như ngồi trên đống lửa. Tim thì lúc nào cũng đập thình thịch, chỉ muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Và như một đứa trẻ lên ba lên bốn lần đầu tiên được cha mẹ cho đi chơi, Hiển còn muốn thò đầu ra khỏi cửa xe mà hét lên cho cả thế giới cùng nghe rằng tôi đã biết mẹ mình ở nơi đâu, tôi sắp được nhìn thấy người mà tôi khát khao muốn gặp từ bao năm. Cái câu nói «bây giờ thì tôi có mẹ rồi đấy nhé» cứ muốn bật ra trên môi của bạn tôi, đến nỗi phải gắng lắm Hiển mới kiềm lại được. Hiển kể :

- Lúc bài hát «Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười» (*) vừa mới được trình diễn, nghe xong là Hiển chạy đôn chạy đáo đi kiếm về ngay. Suốt ngày Hiển chỉ hát tới hát lui, đàn đi đàn lại bản nhạc này. Thuộc bài hát, thuộc trọn cả bài thơ này mặc dầu hoàn cảnh của thi sĩ Trần Trung Đạo và Hiển chẳng giống nhau tí nào, nhưng cũng như ông, Hiển đã muốn đổi cả thiên thu, đổi hết mọi thứ mình có để được nghe tiếng mẹ nói, tiếng mẹ cười...

Hiển về đến Củ Chi. Đường rợp nắng tháng Chạp. Đường gập ghềnh những mô đất quanh co lối vào ngôi nhà nhỏ vách ván lợp mái tôn, nhưng Hiển quýnh quáng bước đến vội. Trong lòng Hiển như đang có phún thạch trào ra. Hiển kể hai bên đường thỉnh thoảng có những bụi tre xanh cao vời vợi, ngọn đan vào với nhau trên không làm Hiển đã tưởng tượng đến một vòng tay ấp ủ chở che. Bạn tôi lại muốn hét lên, tôi sắp thấy mẹ, sắp được mẹ ôm vào lòng ! Niềm vui, niềm hạnh phúc chỉ chực vỡ ra như những ngọn pháo bông đêm Giao Thừa. Hiển ngó tôi :

- Nhưng những câu chuyện tao phùng, những cảnh con cái đoàn tụ với cha mẹ sau bao năm xa cách thường thấy trong phim hay trên truyền hình có lẽ không giống gì với cảnh Hiển gặp lại mẹ. Vào thời gian ấy thì chị biết rồi đó, thông tin liên lạc đã quá tệ, truyền thông không ra gì mà đi đứng lại còn khó khăn, nếu không nhờ anh bạn của Hiển có chút quen biết, lại rành địa phương đó thì không thể nào lần ra được manh mối đâu. Cho nên đến giờ phút cuối cùng thì cả anh ấy lẫn Hiển vẫn không biết có đúng chắc đó là người Hiển đang tìm hay không. Đã vậy, cái thời buổi nhiễu nhương còn khiến người ta nghi ngờ nhau, do đó để khỏi bị lừa, thì cái «scene» bổ nhào tới ôm chầm lấy nhau, mừng mừng tủi tủi như... cải lương không hề xảy ra. Mà vào đến nhà,

sau khi chào xong thì tụi Hiển phải bắt đầu tra gạn, hỏi han.

Tôi ngồi im nhìn bạn, không dám nghĩ đến điều gì đã làm Hiển thất vọng. Hiển cười buồn :

- Phải nói là như hỏi cung vậy chị à. Rồi bởi vì cần phải xác định rõ ràng từng chi tiết nên buộc lòng phải nhắc đến những điều rất vụn vặt nhưng vô cùng kém tế nhị. Chẳng hạn phải hỏi mẹ Hiển đã làm việc ở nhà ấy năm nào, công việc gì, tiền lương bao nhiêu, nhưng những câu trả lời càng khó chịu hơn.

Hiển cúi nhìn xuống bàn tay mình đặt trên bàn :

- Chị nghĩ xem có đứa con nào muốn nhắc đến thân phận tôi tớ của mẹ mình trước mặt người khác, nhất là trước mặt một người bạn lâu ngày mới gặp lại như vậy. Tuy nhiên chẳng phải vì vậy mà Hiển cảm thấy xấu hổ hay ngượng ngập. Điều làm Hiển chịu không nổi là thái độ của mẹ, lúc nghe bà nhắc đi nhắc lại hai chữ «ông bà» khi nói về ba má Hiển một cách cung kính, có phần sợ sệt như thể vốn quen với sự ức hiếp, quen với chuyện mình bị thua thiệt đã lâu, Hiển bực mình chịu không nổi.

Giọng Hiển chùng hẳn xuống :

- Thú thật là Hiển chỉ muốn bỏ về. Bao nhiêu niềm hân hoan trước đây của Hiển bỗng trôi tuột xuống. Biến mất. Cái cảm giác mình bị tổn thương, lẫn bị sỉ nhục cứ hiện ra. Hiển đã tự hỏi, thân phận của mẹ là vậy sao ? Và bị đối xử vậy mà bà vẫn chịu đựng, thái độ vẫn là của một người ăn kẻ ở trong nhà như thế hay sao...

Tôi lặng người. Hiển tiếp :

- Lòng Hiển đau đớn, và Hiển đã giận ghê gớm lắm. Nhưng ngay lúc đó, đang rối bời trong dạ, Hiển chưa xác định được mình đang giận ai, nên bỗng nên lạnh lẽo một cách lạ kỳ. Những cảm xúc bồi hồi, mừng vui như đông cứng lại. Hiển có cảm tưởng có ai đó bóp nghẹt buồng phổi, đập trái tim mình ra từng mảnh vậy. Hiển đã ngồi đó nhìn bà trả lời những câu hỏi của Hiển, của bạn Hiển, với nỗi cay đắng và khó chịu... Và đến cuối cùng, khi biết chắc chắn đúng là mẹ mình rồi, thì Hiển hoàn toàn chẳng nói được lời nào cả. Bầu không khí lúc đó kỳ quặc lắm chị ạ. Mẹ Hiển chắc chắn là không thể nào ngờ được Hiển đã đi kiếm bà, mà lại còn lặn lội từ Mỹ về... Bà có vẻ rất bàng hoàng, không dám tin đó là sự thật. Nhưng có lẽ bà sợ hơn là vì sự lãnh đạm của Hiển. Chắc bà nghĩ Hiển tìm bà để trách móc.

Hiển buồn rầu dõi ra phía ngoài cửa kính rồi lại ngó xuống ly cà phê đã nguội lạnh trên bàn, hạ giọng :

- Thật sự ra, lúc Hiển vừa bước vào thì mẹ Hiển đã nhìn Hiển trân trối rồi. Chị biết là Hiển có khuôn mặt giống hệt ba Hiển mà, phải không ? Nên có lẽ không cần phải giới thiệu, bà cũng đã nhận ra Hiển là ai.

Hiển kể bà là người có vóc dáng nhỏ nhắn, nhưng có lẽ cuộc sống nghèo cực còn khiến bà trông gầy gò, thảm não hơn so với lứa tuổi thật sự. Hiển nói :

- Cái nhìn của mẹ làm Hiển chao lòng lắm chị ạ... Linh cảm mẹ con, mẫu tử hiện ra ngay trong lòng Hiển. Nhưng thật kỳ lạ là Hiển cứ ngồi quan sát bà một cách rất kỹ lưỡng, từ nét khắc khổ có lẽ vì do đã quen chịu đựng cảnh cơ hàn, đến cái nhìn tha thiết, cái nụ cười hiền từ..., mà lại không hề để lộ ra cho mẹ thấy bất cứ tình cảm nào của mình.

Tôi chớp mắt nhìn Hiển. Người đàn ông ngồi trước mặt tôi là một người điềm đạm, khiêm tốn, ứng xử rất lịch thiệp, nhã nhặn. Gần như tôi chưa bao giờ nghe Hiển nói một câu khiến người khác đau lòng hay khó chịu. Ngay cả trong những trường hợp đáng lớn tiếng, bạn tôi cũng nhẹ nhàng, nhu mì trả lời. Tôi tự nhủ hẳn cơn bão trào lên trong lòng bạn tôi có lẽ đã lớn gấp ngàn

lần hơn tôi có thể tưởng tượng được. Hiển thở dài :

- Hiển đã chẳng chạy tới, chẳng ôm chầm, chẳng gục lên vai mẹ bồi hồi khóc lóc gì cả. Cũng không một tiếng gọi mẹ ơi như từng nghĩ, từng tưởng tượng. Ngay cả một câu nói ấm áp cũng không nốt. Không làm được chị à...

Tôi cố mường tượng ra cảnh đoàn viên của mẹ con Hiển nhưng mãi vẫn không được. Những gì tôi đang được nghe kể, hoàn toàn khác hẳn với hình ảnh người thanh niên từng chạy đôn chạy đáo đi kiếm mẹ trong nhiều năm, từng đau khổ cô đơn đến tội nghiệp. Hiển im một lát rồi ngước lên nhìn sang tôi :

- Chị nghĩ sẽ như thế nào nếu Hiển đã chạy đến và gọi mẹ ?

Tôi lắc đầu, đáp không biết. Hiển kể tiếp :

- Hôm đó Hiển chỉ ngồi nhìn mẹ như vậy, rồi ra về. Hiển về lại Sài gòn. Những năm ấy thủ tục giấy tờ tạm trú còn rất khó khăn, cái huyện lỵ đó cũng không dễ kiếm ra khách sạn tương đối tốt, nhưng nếu muốn thì vẫn có thể làm được, mà Hiển đã lấy cớ ấy để không ở lại. Hiển đã muốn chôn mình một chỗ không có ai hết để mà khóc. Thật lòng mà nói là Hiển còn muốn về

thẳng luôn bên này nữa chị ạ.

Tôi ngó Hiển. Hai mắt bạn tôi đã trở nên ươn ướt đỏ. Hiển chậm chạp lấy thìa cà phê khuấy vào ly của mình, nhưng sau đó lại không uống mà cầm nó bằng cả hai bàn tay. Chúng tôi cứ thế mà ngồi im không nói gì với nhau rất lâu. Mãi sau Hiển mới tiếp :

- Lòng Hiển tàn hoang như chợ chiều ba mươi. Trước đây Hiển có kể với chị rằng Hiển vẫn thường thắc mắc, vẫn đặt những câu hỏi tại sao mẹ có thể bằng lòng để Hiển ở lại với người gần như là đối thủ của mình. Hay là tại sao bà dám giao con lại cho ba Hiển, một kẻ đã không hề có trách nhiệm với những gì ông đã gây ra như vậy. Và Hiển còn thắc mắc tình cảm giữa ba và mẹ Hiển là gì. Yêu đương, hay chỉ là những bốc đồng nhục dục ? Hiển đã tự hỏi và đã buồn nhiều lắm chị ạ. Nếu là yêu đương thì tội nghiệp mẹ Hiển quá, nhưng chỉ là nhục dục thì càng tội nghiệp hơn. Hiển thương mẹ đến chết được. Hiển đi tìm bà một phần cũng vì nghĩ đến nỗi đau bà phải gánh chịu.

Hiển kể tiếp :

- Vì vậy khi nhìn thấy kiểu cách và thái độ của mẹ như vậy, Hiển muốn xé nát cả tâm can mình ra. Đã vậy, lại còn có thêm một điều khác nữa khiến Hiển khó

chịu. Là lúc vừa bước chân vào đến cửa thì Hiển thấy ngay một bức hình treo trên vách. Hình mẹ Hiển lúc còn rất trẻ, chụp chung hai đứa bé mà Hiển đoán chắc là con của người chồng sau. Bức hình trắng đen không đẹp đẽ, và cả ba người lại ăn mặc rất luộm thuộm đang đứng trước một ngôi nhà vách ván, cũng xập xệ như căn nhà bà đang ở. Nhưng như vậy đó mà nó lại như một cú đấm, đấm trúng ngay vào giữa mặt Hiển. Hình xấu, người lôi thôi luộm thuộm như vậy đó, nhưng tấm hình trông rất rực rỡ, trông họ rất vui, cả ba nụ cười đều tươi tắn. Có vẻ như họ đã rất hạnh phúc.

Tôi xót xa nhìn Hiển. Gương mặt bạn tôi xem chừng rất đau đớn. Hiển nói với một vẻ rất buồn rầu :

- Hiển đã muốn bật khóc nức nở khi nghĩ tại sao mình không được có mặt trong bức hình ấy, tại sao mẹ nuôi được hai đứa trẻ này mà bỏ Hiển ở lại... Lòng Hiển như bị xát muối, mật như vỡ ra. Hiển giận run lên. Cái đắng cay cứ tràn ra từng hồi. Hiển bỏ về Sài gòn một phần là vì vậy...

Hiển về Sài gòn. Nắng tháng Chạp vẫn vàng úa trên những con đường Hiển ngang qua. Hiển đã nghĩ bụng khi về đến khách sạn thì sẽ gọi điện thoại cho hãng máy bay kiếm vé trở về Hoa Kỳ sớm hơn. Người bạn đi cùng không dám hỏi han câu nào. Bởi chỉ cần nhìn thái

độ lạnh nhạt của Hiển là anh cũng có thể đoán ra bạn không vui thể nào. Tế nhị, anh nói nếu có gì cần thì gọi cho anh. Hiển vuốt mặt :

- Lúc còn lại một mình thật sự, Hiển mới thấy lòng mình trống trải. Như từ một thế giới nào đó, ngoài hành tinh nào đó về lại trái đất, Hiển đã đứng ở ngưỡng cửa nhìn quanh. Không gian trong khách sạn vốn xa lạ, lạnh lẽo, đồ vật bày biện chung quanh còn lạnh lẽo đến độ Hiển không dám nhìn. Hiển đến bên cửa sổ nhìn xuống đường. Cận Tết, người ta đi lại buôn bán. Hàng rong. Xe đạp. Xe máy... Ai cũng hối hả tất bật. Ai cũng như đang cố kiếm thêm chút đỉnh cho ngày tư ngày tết. Bỗng dưng trong chốc lát ấy, nhìn thấy sự vất vả, cực nhọc những người dân lao động như vậy, Hiển bỗng nghĩ đến mẹ. Hiển bỗng nhớ đến cái thái độ lãnh đạm của mình. Trong trí Hiển hiện ra hình ảnh gian nhà vách ván bé nhỏ, con đường đất gập ghềnh, ngọn lá tre đong đưa, những tàu cau khô lá. Hiển chợt nhận ra cuộc sống của mẹ Hiển khốn khó, cực nhọc biết bao nhiêu. Hiển chợt vỡ lẽ ra, rằng mẹ đã không ra đi cùng với Hiển là để cho Hiển có được một cuộc sống đẹp đẽ hơn...

Hiển chớp mắt :

- Hiển cũng tự hỏi nếu Hiển lớn lên trong nghèo khổ như vậy, sống cuộc đời nắng mưa cay đắng như vậy,

thì liệu Hiển có bằng lòng, có cảm thấy hạnh phúc hay không... Hiển nhớ lại khi bước theo Hiển ra ngoài, mẹ Hiển đã ứa nước mắt nhưng vội vã quay đi chùi như thể không muốn Hiển nhìn thấy. Bàn tay bà cứ đưa lên đưa xuống ngập ngừng như muốn cầm lấy tay Hiển, làm cử chỉ gì đó với Hiển, nhưng không dám. Lòng Hiển thắt lại. Và Hiển bật khóc như chưa bao giờ biết khóc.

Hiển nói với tôi, Hiển đã gọi cho bạn, bảo rằng mình sẽ đi Củ Chi một lần nữa trước khi về lại Hoa Kỳ. Tôi nhìn Hiển, mỉm cười, và chợt nhớ đến lời một bài hát của Văn Cao, «rồi dặt dìu mùa Xuân theo én về. Mùa bình thường mùa vui nay đã về. Mùa Xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên. Với khói bay trên sông, gà đang gáy trưa bên sông. Một trưa nắng cho bao tâm hồn...».

Có lẽ mùa xuân đã bắt đầu với bạn tôi, từ khi ấy.

Hoàng Nga

* Thơ Trần Trung Đạo, nhạc Võ Tá Hân.

Hoàng Nga

Người Góa Phụ Tuổi Dậu

Năng Khiếu

Tác giả tên thật là Trần Năng Khiếu. Trước 1975 là Công Chức Bộ Ngoại Giao VNCH. đến Mỹ năm 1994, theo diện HO. Đã đi làm cho đến năm 2012, hiện là cư dân hưu trí tại Westminster. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 8, 2015, tác giả đã nhận giải đặc biệt 2016. Bài gần đây nhất của bà là «Các Bác Học», kể về một lớp học computer dành cho người cao niên. Bài viết mới cho thấy tác giả đã đạt được bước tiến đáng kể, không chỉ về cách đánh máy, trình bày bản thảo mà còn cả cách viết.

Bà Dâu Ly sanh vào giữa tháng Ba đói năm Ất Dậu 1945. Mẹ bà thường kể, ngày bà chào đời vào giữa lúc biến cố quan trọng nhất của đất nước, trong dòng lịch sử cận đại. Thực Dân Pháp yếu thế, đã phải nhường bước để Quân Phiệt Nhật tràn vào Đông Dương, gây nên thảm kịch hơn hai triệu người Việt Nam chết vì đói, từ Quảng Trị ra tới miền Bắc.

Vậy mà đã bảy mươi hai năm. Năm nay là năm Đinh Dậu, gà lại về, Tính theo tuổi ta thì bà Dau Ly bảy mươi ba, tuổi Ất Dậu, mạng tuyền trung thủy, xướng ngọ chi kê (gà gáy trưa) người có tài trí, nhân hậu, nhẫn nại,

nhưng số phải tha hương lưu lạc... Đọc hết trang tử vi trọn năm bà Dau Ly gấp cuốn giai phẩm xuân, thở dài thầm nghĩ : «mỗi người một số mệnh».

Bà như con gà chăm con lúc nào cũng đào, xới, bới, nhặt, kiếm mồi cho con. Ngày xưa cha mẹ bà chân chất, đặt tên con thì cứ theo mười hai con giáp. Đứa nào sinh trúng năm con gì thì chịu tên con đó. Bà là con gà, tên đầy đủ là Lý Ngân Dậu. Ngày còn đi học, mỗi khi nghe điểm danh, bà lại mặc cảm với cái tên nửa vịt nửa gà của mình. Khi qua Mỹ tên bà thành Dau Ly, nghe thanh tao hơn. Bà có hai người em, một cậu tuổi heo, tên Hợi. Cô tuổi cọp cao số, tên Dần, tội nghiệp chả giấu tuổi vào đâu được. Gần ba mươi mới kén được tấm chồng hạp tuổi.

Ngược dòng thời gian, hơn bốn thập niên sau cuộc chiến, với bà Dâu Ly là những năm tháng khó quên. Toàn cõi miền Nam Việt Nam bị cộng quân tiến chiếm, vào cuối tháng 4/1975. Hơn một tháng sau, theo thông báo của Ủy Ban Quân Quản Thành Phố, phát trên loa Phường Hai, Quận Tân Bình, kêu gọi tất cả các Quân, Cán, Chính đến trình diện, tập trung ở địa điểm chỉ định, mang theo đồ dùng cho mười ngày hoặc một tháng.

Sau khi lùa mọi người vào rọ rồi, đêm về họ âm thầm chuyển đi trong các xe Molotova bịt bùng. Người ở lại

nhà, mong người trở về một ngày một mất hút. Cuối cùng ai nấy đều té ngửa, khi biết sự thật là đi «bóc lịch» không thời hạn.

Từ ngày chồng khăn gói đi «tu huyền». Một nách bốn đứa con, bà Dau Ly vừa phải chăm sóc các con, vừa nuôi chồng, đang lao động khổ sai nơi rừng sâu núi thẳm, bị hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần, mà Cách Mạng dùng xảo ngôn là «học tập cải tạo». Thật ra là để cô lập và đày đọa những người nòng cốt, hòng dễ bề thao túng xã hội miền Nam lúc bấy giờ.

Bà Dau Ly qua Mỹ vậy mà đã hơn hai mươi năm rồi, nhanh như một cái chớp mắt. Mới ngày nào gia đình bà bồng bế dắt díu nhau, bước thấp bước cao, xuống máy bay, vào phi trường LAX. Không biết bấm thang máy, đi cầu thang cuốn, ngã lăn long lóc văng cả dép. Lúc đó bà ở vào tuổi «bốn chín chưa qua năm ba đã tới», cái tuổi mà ông bà xưa coi là nhiều biến cố nhất trong cuộc đời.

Nhớ lại, sau gần mười năm tù «cải tạo» ông cũng được thả về sum họp cùng gia đình, với tấm thân gầy còm, suy nhược. Bị Cộng Sản «tẩy não» trong các trường «độc hại», nhưng ông chồng bà Dâu Ly chẳng học được nghề ngỗng gì, đầu óc cũng chẳng nhồi nhét được «chủ nghĩa mã tấu nào», chỉ rỗng tuếch như cái bao tử bị bỏ

đói, mà còn mang theo bệnh sốt rét rừng, hai con mắt và da mặt vàng khè, người ngợm xám xịt. vì ngoài việc cuốc đất trồng cây, các cai tù bắt ông cùng bạn bè làm những việc tốn sức mà vô bổ, phải đập thẳng những tấm tôle cũ gợn sóng, để gò thành gầu múc nước. Phải ngồi tháo mắt kẽm gai cứng ngắc ra bằng tay không, để làm dây phơi quần áo cho các quản giáo, thay vì phơi bằng dây rừng, hay sào tre. Đó là những việc làm của «đỉnh cao trí tuệ». Họ không xử chết ngay những người tù, mà đày đọa cho chết dần chết mòn. Điển hình là ông chồng bà Bà Dau Ly, khi qua đến Mỹ, nhờ có Medical, ông đi khám tổng quát, Bác Sĩ cho biết kết quả, ông bị ung thư gan, khi chưa quá nửa đời người.

Tội nghiệp ông ! Vừa đưa được vợ con đến bến bờ tự do, niềm vui chưa trọn vẹn đã phải sống những ngày cuối đời trong tuyệt vọng ! Kéo dài cuộc sống được vài năm nhờ nền y khoa tân tiến, cùng các Bác Sĩ tài giỏi chữa trị. Những lần mổ để cắt bỏ tế bào ung thư, rồi dùng hóa học trị liệu (chemotherapy) cũng không cứu được ông.

Không chịu bó tay bà Dâu Ly nói : «còn nước còn tát» bà quay qua hốt thuốc Bắc, chạy thuốc Nam, nghe đâu hay là bà đến, bà nghĩ «có bệnh thì vái tứ phương». Nhưng cuối cùng mọi hy vọng tàn lụi.

Ông ra đi bỏ lại người vợ chung thủy và tận tụy ! Vĩnh biệt những đứa con thương yêu ! Thế là hết một đời oanh liệt, là người lính tác chiến, ông đã từng gào lên những tiếng «xung phong» để lao mình về phía trước xông pha giữa lằn tên mũi đạn, Đã từng bị đày ải trong ngục tù Cộng Sản mà không chết. Giờ đây, đành đầu hàng số phận vì cơn bệnh quái ác.

Bà Dau Ly nghiệm ra một điều, khi chào đời con người cất tiếng khóc, bằng chính giọt nước mắt của mình, và khi kết thúc cuộc đời, con người lại được người thân khóc tiễn đưa. Trước sau gì cũng toàn là nước mắt ! Quá đau lòng, mỗi khi bà nhớ tới người chồng vắn số. Ba năm trời vướng bệnh, dường như lúc nào ông cũng sẵn sàng chờ lão tử thần đến đón. Ông tự thu vào Video, hình ảnh và lời trăn trối của mình để lại cho con : «Các con thân yêu, khi bố không còn trên cõi đời, các con hãy yêu thương hòa thuận với nhau. Phải chăm chỉ học hành, sống sao cho xứng đáng làm người chân chính...». Cuối cùng ông dặn dò : «Các con phải vâng lời mẹ. Thay bố thương yêu và chăm sóc mẹ lúc tuổi già». Nhưng sau khi ông mất, mẹ con chỉ mới xem được vài lần, rồi cất kỹ, vì chẳng ai muốn nghe và nhìn mãi những thước phim đau buồn ấy. Tuy nhiên, những lời dặn dò cuối cùng của người cha đau khổ, đã là những lời quý báu nhất, để các con bà làm hành trang

mang theo suốt cuộc đời.

Bà Dau Ly bị đẩy vào thế đơn độc, thiếu người chia sẻ giữa bầy con đang lớn. Bà như đi trong đêm đen dày đặc, chèo chống con thuyền gia đình trong cơn bão tố đầy thử thách. Phần thì nhớ thương ông, phần lo con «không cha như nhà không nóc» bà khóc sưng cả mắt, những tưởng nước mắt sẽ cuốn trôi muộn phiền. Nhưng phiền muộn thì cứ đeo theo bà như hình với bóng.

Bà Dau Ly thành góa phụ ở tuổi ngoài năm mươi, người ta gọi là giai đoạn xuân muộn. Nhưng cuộc đời bà, dù xuân sớm hay xuân muộn, cũng đều thiếu cánh én, bởi chồng bà như cánh chim bạt gió. Khi trẻ, bà cũng từng một thời «nhan sắc» không nhất thì nhì, ở một tỉnh lẻ. Bây giờ tuy xuống tới cấp ba, cũng còn phảng phất lại vài nét xa xưa. Nên thỉnh thoảng vào dịp đầu xuân họp mặt Liên Trường, gặp lại bạn bè cùng trang lứa, thoáng có những cặp mắt tinh nghịch nhìn bà, ví von : «hạt gạo tám xoan, gan gà giò, đàn bà mãn tang». Đoán bà sung mãn, thèm tình cảm sau khi tiết chế đoạn tang chồng.

Nhưng những kỷ niệm vui buồn, hạnh phúc ngắn ngủi bên chồng, luôn ấp ủ trong đáy sâu tâm hồn. Bà không thể dãi bày cùng ai, đêm đêm bà thường mơ về ông. tỉnh dậy nằm suy nghĩ miên man lẫn trong tiếng thở dài

não nuột ! Ngày đến, bà phải tất bật chạy theo nhịp sinh nhai, đầu tắt mặt tối từ sáng tới chiều, với chân đứng bán hàng trong tiệm «cơm chỉ» giữa phố Bolsa tấp nập người qua lại, đã giúp bà nguôi ngoai nỗi buồn.

Bà Dau Ly sinh ra và lớn lên vào thời đất nước loạn ly, nên nhìn quanh, từ Việt Nam qua tới Mỹ, bà con, bạn bè. đầy rẫy những «Goá phụ ngây thơ» hay những người ở hoàn cảnh như bà, sau khi chồng chết đã thủ tiết thờ chồng nuôi con không phải là ít. Nếu Vua Bảo Đại có sống dậy mà ban chiếu chỉ «Tiết Hạnh Khả Phong» tuyên dương cho những tiết phụ thời này, chắc phải vài trăm tấm hoành phi để treo trước cửa. Nhưng bà nhận ra rằng có một cái qúy giá hơn Tờ Sắc của Vua ban, đó là những tấm bằng Ph.D degree mà các con bà đã đạt được sau những ngày chăm chỉ học hành. Niềm an ủi nữa là chúng được sống trong một đất nước tự do dân chủ, nơi cơ hội cho những người có ý chí tiến thân, tương lai cháu chắt bà có cuộc sống đầy đủ. Với bản năng của người mẹ, bà tự nhủ : «Mình phải đứng lên thật vững, để làm điểm tựa cho các con» Thế rồi vừa làm cha vừa làm mẹ. Bà cố gắng học lái xe để đi làm và tiết kiệm thời giờ, dù bà rất nhát nên lúc nào bửng sau xe cũng móp méo, bà chết hụt nhiều lần, vì bao cú accident từ sau húc tới.

«Thiên bất phụ hảo nhân tâm» Trời không phụ người tốt, bây giờ bốn đứa con côi cút hai trai, hai gái, đều đã lập gia đình, có cuộc sống ổn định. Bà thầm cám ơn đất nước Hoa Kỳ đầy lòng nhân ái, đã giang tay đón nhận gia đình bà. Nếu còn ở Việt Nam mẹ con bà sẽ chẳng bao giờ ngóc đầu lên được.

Thời gian như «bóng câu qua cửa sổ» mới đây mà bà Dau Ly đã nghỉ hưu năm sáu năm rồi. Trước đó bà cũng phác hoạ ra nhiều chương trình trong đầu. làm thế nào dành những ngày tháng cuối đời để sống cho mình. Nhưng người ta thường nói, trong mười hai con giáp, con trâu và con gà là vất vả nhất. Con trâu kéo cày cũng có giờ. Còn con gà phải kiếm ăn từ sáng, cho đến chiều tối hết thấy đường mới vào chuồng, gọi «quáng gà» là vậy. Trời thương, bà Dau Ly chỉ hắt hơi sổ mũi khi đổi mùa, nhức xương mỏi gối lúc trở trời, bà không nằm lăn ra mà rên, lướt qua được là bà ra vườn trồng rau tưới hoa. Trông coi cháu, bây giờ các cháu lớn, đến trường học, giờ rảnh thì đọc sách, viết văn, làm thơ. Thỉnh thoảng các con đi du lịch Hawaii, hay Las vegas cho bà đi ké vào chân giữ cháu, bà cũng vui vẻ mà thưởng ngoạn thứ tiêu khiển vương giả này.

«Tuổi hưu chưa muốn dừng chân
Vẫn ham tranh luận chuyện gần chuyện xa
Hết hưu về với ông bà
Ngồi sau nải chuối ngắm gà khỏa thân».

(Sưu tầm)

Có điều bà Dau Ly hy vọng, và thương nhất đứa con trai đầu, vừa hiền lành lại hiếu thảo, nhưng phải sống xa mẹ. vì nó trót thương và cưới cô bạn đồng nghiệp gốc Nhật, không cùng ngôn ngữ với bà, mà vốn liếng tiếng Anh của bà có khi phải dùng cả hai tay để nói chuyện. Cô cũng không chịu được mùi cá kho tiêu, nên hai người không hợp nhau.

Hiện giờ bà Dau Ly sống chung với gia đình con trai thứ, tại thành phố Garden Grove cổ kính, đông đúc đồng hương. Cô con dâu này rất thương bà, khổ nỗi lại khác tôn giáo. Theo luật mới, đạo ai người nấy giữ, nên con trai bà cũng không ép vợ. Bà Dau Ly là Bắc kỳ đạo gốc, sáng nào cũng đi lễ, tối về lâm râm đọc kinh, mà cô con dâu «dáng đứng bến tre» tánh tình bộc trực như hàng dừa đứng thẳng, cô lập bàn thờ Phật ba tầng chiếm hết một góc phòng khách. Đức Mẹ Sầu Bi của bà khiêm nhường ra hang đá góc vườn. Đúng là con ở nhà cha mẹ là lẽ đương nhiên, cha mẹ ở nhà con là mất tự nhiên. Nhưng thỉnh thoảng bà qua thăm con gái theo

chồng làm dâu xứ lạnh, mà bà chịu lạnh yếu lắm. Thế là cô con dâu xứ dừa đến tận nơi đón bà về coi nhà và giữ cháu. Hẳn là vì «một mẹ già bằng ba hàng giậu». Bà Dau Ly thương con dâu cũng như con gái, cháu nội cũng bằng cháu ngoại. Điều an ủi là những đứa con bà sinh ra tại Việt Nam, một đất nước nghèo khó, và lớn lên trong chiến tranh, chúng cảm nhận được nỗi thiệt thòi và bất hạnh của cha mẹ. Nên dù hoàn cảnh phải ở xa bà, thỉnh thoảng chúng vẫn điện thoại, hoặc về thăm nom. Bà luôn an phận tự nghĩ, đòi hỏi nơi con cái nhiều quá là tự làm khổ mình. Bà còn nhớ thời trung học, có ông thầy tên là Vinh dạy âm nhạc, rất vui tính. Trong giờ văn nghệ, nhân lúc nghỉ xả hơi, ông có lý luận như vầy : «Phận làm con phải nhớ công ơn cha mẹ đã sinh thành ra ta. Nhưng ngược lại, cha mẹ cũng phải cám ơn Đấng Tạo Hóa đã ban cho những đứa con thông minh ngoan ngoãn. Như một đặc ân ngài ban cách riêng, vì nếu cha mẹ không có con cái, thì tuổi già sẽ buồn tẻ và vô vị biết bao». Bà cho là rất đúng.

Cuối tuần, bà Dau Ly theo các bạn trong hội thiện nguyện, làm việc bác ái, đến thăm viện dưỡng lão. Nhìn những cặp mắt đờ đẫn, buồn bã trông ngóng người thân, bà tự nhủ, có thể một ngày nào đó mình cũng sẽ như họ. Cách nay mấy năm, vào một dịp Tết bà đến thăm người bác họ đang nằm trong một viện dưỡng lão tại Quận

Cam. Thật tội nghiệp, khi nói về hoàn cảnh của bà bác, trước 1975 nhà bà ở Quận nhất. Khi Sài Gòn trong cơn hấp hối, bà hớt hải chạy đến Bến Bạch Đằng, như đã hẹn trước với người em là Hải Quân. Bà liều mạng ra đi tìm con, vì bà bác chỉ còn lại một người con trai duy nhất. Đứa con gái lớn đã bị bệnh chết, sau khi chồng bà tử trận từ lúc bà còn rất trẻ, nên con trai bà được vào học trong trường Quốc Gia Nghĩa Tử, là học sinh xuất sắc, nên năm 1973 được học bổng đi du học ở Mỹ. Cuối cùng bà bác cũng gặp được con trai. Trong nhiều năm bà thật hạnh phúc khi được nuôi nấng những đứa cháu nội kháu khỉnh, từ lúc lọt lòng, để mẹ chúng được rảnh rang đi làm. Nay chúng đã học hành thành tài, có vợ có con thì bà nội chúng đã ngoài tám mươi, bà bị bệnh mất chất nhờn hai đầu gối, nên đi lại khó khăn, đau đớn, thân xác to béo nặng nề, chỉ ngồi bệt một chỗ, không tự làm vệ sinh được. Con cháu bận đi làm không thường xuyên chăm sóc, nên sau nhiều ngày bàn cãi, gia đình đã quyết định đưa bà vào nhà dưỡng lão.

Chỉ một năm sau, đúng ngày Tết, khi trời Nam Cali trở lạnh, đổ xuống những cơn mưa nặng hạt, các con đi làm như thường lệ. Bà Dau Ly lái xe ghé thăm, nhìn bà bác sút hẳn, người bé quắt lại ngồi lọt thỏm trong chiếc xe lăn, tưởng như phải mười năm mới gặp lại. Hai tay bà bác run rẩy không còn khả năng tự ăn uống được.

Gặp người thân quen bà cứ khóc, khiến không ai cầm được nước mắt. u cũng là vì con đã bỏ quên mẹ !

Bà bác ở chung phòng với một bà cũng người Việt Nam, vì cả hai cùng nghễnh ngãng, lại chẳng còn hơi mà nói chuyện, nên không gian yên lặng nặng nề. Mùi mồ hôi, mùi thuốc tây, thuốc sát trùng, quyện thành một mùi rất khó ngửi. Đến giờ ăn, cô y tá để bà ngồi vào xe lăn, rồi đeo yếm vào cổ, cô đút cho bà từng thìa như một em bé, nhưng bà há miệng không kịp, thức ăn vương vãi xuống cằm, rồi tèm lem xuống cổ. Thức ăn giống như cà rốt xay nhuyễn màu cam, chứ không phải là cơm canh Việt Nam. Bà bác nuốt chậm chạp như mắc nghẹn, cô y tá có vẻ nôn nóng, vì mất thì giờ quá nhiều. Bà Dau Ly nhìn cảnh ăn uống khổ sở đó, vừa thương hại vừa ngậm ngùi xót xa.

Rồi bẵng đi vài tháng sau, bà Dau Ly cùng những người bạn lại rủ nhau ghé thăm bà bác, đã không còn nhìn thấy cảnh cô y tá ngồi đút từng miếng một nữa. Bà chỉ nằm và được cho ăn rất nhàn hạ. Nhìn kỹ thì thấy người ta đục một lỗ ngang hông, để tuồn thức ăn vào thẳng bao tử bằng một ống cao su nhỏ, dẫn từ hai túi thức ăn, treo lủng lẳng trên một cây nhôm cao, thường để truyền nước biển, một bọc là nước và một bọc bột màu trắng sền sệt, đủ các chất bổ dưỡng được xay

nhuyễn. Bà bác sống chẳng khác gì thực vật, vì miệng bà không phải nhai, và chẳng có ai mà nói chuyện, nên hàm của bà cứng lại, nói năng khó khăn hơn. Nhìn vẻ mặt bà tưởng chừng như vô cảm, nhưng thực ra, đầu óc bà còn tỉnh táo, bà vẫn nhớ từng người một. Có ai hỏi thăm đến con cháu của bà, thì bà chỉ tay xuống gầm giường, nói gióng một :

- Chúng nó bị Việt Cộng rượt..., nên trốn hết ở dưới này, tôi phải nằm đây canh chừng...

Bà Dau Ly vội phân trần với những người chung quanh rằng, thật ra thì bà bác tôi tuy lớn tuổi nhưng lục phủ ngũ tạng còn tạm được, không có bệnh nan y nào, nhưng chỉ vì hai chân yếu quá không đi lại được, nếu mà được ở nhà với con cháu, có miếng cơm nóng canh sốt. Hằng ngày có người đẩy xe đi lễ, hoặc đi dạo, để hít thở không khí trong lành, ngắm mây bay, gió thoảng ngoài trời, thì chưa đến nỗi tệ như vầy. Một bà bạn góp ý :

- Đúng vậy, tôi cũng có một mẹ già năm nay cụ đã 90, thể lực yếu ớt, cụ sống nhờ bệnh nào thuốc nấy, một ngày gần chục viên, lại thêm bệnh suyễn kinh niên, phải thở phụ bằng bình oxy cả mười năm nay, nhưng nhờ sống chung với gia đình, con cháu quây quần trong tình thương yêu ấm cúng, lại được chính phủ giúp đỡ

về medicare, và trả tiền cho người chăm sóc từ 1 - 2 tiếng mỗi ngày, trong chương trình In Home Supportive Services (IHSS), nên cụ sống rất an bình và thoải mái. Thật ra đối với các cụ, nếu tinh thần được vui vẻ, thì đó là liều thuốc bổ mà không bác sĩ nào kê toa được.

Trên đời này, cha mẹ luôn dành tình thương trọn vẹn cho con cái. Dòng «nước mắt chảy xuôi», nuôi con từ khi còn tấm bé, dành hết thời gian cho con. Còn con cái thì, có đủ thứ lý do nêu ra vì bận rộn, để không có thời giờ nhớ đến cha mẹ đang già yếu, bệnh tật, lú lẫn.

Nói cho cùng chúng ta cũng đừng mong đợi sự báo đáp hoàn toàn nơi con cái mà thêm buồn lòng. Vì trong xã hội này, liên bang không cấp ngân khoản, để ngăn ngừa tình trạng ngược đãi người già, trong khi không biết bao nhiêu đạo luật về bảo vệ con nít và súc vật, tỷ như một đứa trẻ lang thang ngoài đường trong giờ học, hoặc trong đêm khuya, hay bị cha mẹ đánh đập, la mắng hành hạ con, nếu cảnh sát biết được, cha mẹ có thể mất quyền nuôi dưỡng, đôi khi phải ra tòa. Còn về súc vật, có rất nhiều người Mỹ đã bị nộp phạt, hoặc phải vào tù vì tội đánh đập, bỏ đói, hay giết những con vật nuôi trong nhà.

Nhưng ngược lại, nếu các cụ già vô gia cư bên lề đường, hay bị bỏ quên trong nursing home, bị đối xử tệ

bạc, sẽ không có ai phải ra tòa, hoặc chẳng có ai chịu trách nhiệm, và cũng chẳng cần tìm hiểu xem cụ có mấy đứa con, xem chúng bây giờ đang ở đâu. Điều đặc biệt là các vị cao niên, và những đứa trẻ, đều yếu đuối như nhau, cùng không có khả năng tự bảo vệ. Mặc dù đã có chính sách An Sinh Xã Hội để giúp đỡ những người nghèo, từ già, trẻ, lớn bé, đều được hưởng trợ cấp như nhau. Nhưng khi các cụ già cô đơn, muộn phiền, cần sự chăm sóc an ủi về tinh thần, thì ngoại trừ gia đình và con cái không ai giúp cho các cụ được.

Suốt cuộc đời vất vả cực khổ, ai cũng mong đến cuối đời, được an dưỡng tuổi già bên con cháu, như câu : «Trẻ trông cha, già cậy con». Bà Dau Ly nhận thấy hiện tượng lấn cấn cho những người già và giới trẻ Việt Nam tại Hải ngoại gặp phải, là truyền thống gia đình, không có thông lệ gởi ông bà cha mẹ vào nursing home.

Nhưng có những hoàn cảnh ngoài ý muốn, khi con cái không có khả năng chăm sóc cha mẹ tại nhà, mà phải dằn lòng đưa các cụ vào nursing home, vì chẳng may các cụ bị bệnh hiểm nghèo, hay nan y, trước khi bò ra nghĩa địa. Nhưng nếu người già ở nursing home, mà được con cái hay người thân thăm nom thường xuyên, họ sẽ an tâm hơn. Vì mỗi năm có hàng trăm trường hợp khiếu nại tại đây, bởi cách đối xử tệ hại của các nhân

viên chăm sóc, như đánh đập, bỏ bê, ức hiếp. Các cụ cũng nên chuẩn bị tâm lý trước, để mà can đảm chấp nhận. Vì chẳng ai «nắm tay đến tối, gối đầu đến sáng». Như định luật «Sinh-Lão- Bệnh -Tử» mà ai sinh ra ở đời cũng không thoát khỏi. Hãy thông cảm cho con cháu, các cụ sẽ tìm thấy sự bình an cho tâm hồn.

Đó là những điều, mà một góa phụ như bà Dau Ly luôn ưu tư. Bà lo phải đối đầu với những nghịch cảnh cuối đời. Rồi một ngày nào đó sẽ là gánh nặng cho con cái. Nhìn thấy người ta đủ vợ đủ chồng nương tựa nhau lúc tuổi hạc, bà Dau Ly không khỏi tủi thân. Vì ở đời nỗi mất mát nào cũng đau đớn, xót xa, nhưng không thể so sánh cái bẽ bàng, tủi phận, cho bằng tuổi già cô đơn thiếu tình cảm, trên đất nước xa lạ nơi xứ người.

Năng Khiếu

Màu Thời Gian

Trương Ngọc Bảo Xuân

Tác giả hiện là cư dân vùng Little Sài Gòn, làm việc tại Bureau of Barbering & Cosmetology (Nha Khảo Thí Ngành Thẩm Mỹ) tại Los Angeles. Tham gia Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu, nhận Giải Chung Kết 2001, với bài viết «32 Năm Người Mỹ và Tôi.» Từ nhiều năm qua, bà đã là thành viên Ban Tuyển Chọn Chung Kết giải thưởng Việt Báo, và hiện là trưởng ban tuyển chọn từ 2017. Bài sau đây trích từ báo xuân Việt Báo năm Đinh Dậu.

Tết năm nay, 2017, má tôi 93 tuổi. Năm ngoái, trong ngày giỗ ba tôi, má nói với đám con tám đứa :

- Má lúc này sao cứ bị mệt hoài, chắc là gần tới ngày rồi.

Chị tôi, trên 70, gạt nhẹ :

- Trời, sao má nói gì vậy. Ai mà chín mươi mấy tuổi rồi còn minh mẫn như má, còn ra sân đào xới săn sóc đám rau mỗi ngày như má, chuyện gì cũng nhớ còn rõ hơn con nữa. Ai hổng mệt ? Con cũng mệt hoài đây nè.

Và rồi đám chị em tôi, đứa nhỏ nhất cũng trên 50, người một câu nói cho má yên lòng «ngày đó còn xa lắm má ơi, bây giờ người ta sống nhờ thuốc mà thuốc ở Mỹ thì tốt vô cùng, má mang máy trợ tim, hễ gần hết pin bác sĩ thay cái mới, lo gì.» Nói xong cười hà hà hò hò cho má đỡ lo.

Má nheo nheo cặp mắt đã sụp mí, nói tiếp :

- Hồi đó ba tụi bây nói hoài, ước gì hết giặc ba đưa má đi chơi từ Bắc vô Nam, tuốt xuống mũi Cà Mau luôn. Má muốn về Việt Nam lần cuối, thực hiện ước muốn của ba tụi con, đi chung với hết tụi con.

Nghe tới đó «tụi con» im re, trong bụng dám chắc đứa nào cũng bùi ngùi và lo lắng. Ba chết năm 1968, gần nửa thế kỷ rồi, má còn nhớ ước nguyện của ba sao? Rồi tuổi già sức yếu, làm sao má đi cho nổi ? Qua bển rủi bịnh bất tử thì sao ? Y tế ở Mỹ là giỏi nhất thế giới, về bển thì sao ? Má đang mang trong mình cái máy trợ tim nữa kia, rủi có gì trục trặc hay máy hết pin ? Về bển, nhà cửa chẳng còn, bạn bè tìm đâu ra, ta như người xa lạ. Ôi sao mà lo quá trời.

Lo thì lo nhưng cái ước muốn của má cứ ám ảnh cả đám chị em tôi. Cho dù ba má ở với nhau chỉ hăm mấy năm nhưng tình vợ chồng keo sơn nghĩa nặng thủy

chung làm xúc động lòng đám con. Lần nào tụ họp ăn uống hay đi chơi mấy chỗ gần gần, đám con cũng to nhỏ bàn về vụ nầy. Đọc tin tức từ VN thấy toàn là - ra đường thì bị cướp giật, trong gia đình thì án mạng chồng giết vợ con đâm cha. Nhưng, bất kể tin tức kèm hình ảnh rất là đáng sợ, dân tứ xứ cứ đổ về, Sài Gòn ngày càng đông thêm. Thì đó, người ta vẫn sống như thế. Chúng tôi quyết định, không nên nghĩ về chính trị hay thành kiến, đừng bị ảnh hưởng bởi chuyện thị phi bi quan, chỉ lo làm sao cho ước nguyện của má thành sự thật và lo về phần sức khỏe thôi tuy nhà cửa đã không còn, bạn bè lưu lạc phương nào, về bển giống như người xa lạ. Nói chi má, cả đám con cũng tuổi ngày một già hơn, sức ngày một yếu đi.

Bàn qua tính lại, sau cùng, nhỏ em thứ năm tên Kim Loan (KL) nói :

- Má muốn đi thì mình đưa má đi đại, theo đoàn du lịch chắc hổng đến nổi nào.

Tôi cùng chung ý nghĩ, ừ liền :

- Ừ tao cũng tính y chang. Đi theo đoàn có hướng dẫn viên theo, họ lo đầy đủ cho mình, an toàn. Vậy kiếm hãng nào tốt nhất, mua luôn bảo hiểm sức khỏe, bây giờ má còn đi nổi chớ nếu không đưa má về thì mình ân hận

suốt đời, với lại, đi cả đám mà sợ gì. Mua chiếc xe lăn loại thiệt là nhẹ, mình thay phiên nhau đẩy, má đâu phải đi bộ, tới đâu cũng tới mà.

Nói là làm. Tụi tôi đứa nào còn đang làm việc thì gởi thư xin nghỉ hè, nghỉ cả ba tuần, phải xin trước mới được. Vì tôi và KL làm chung, xin nghỉ một lượt có hơi khó khăn, nhưng chúng tôi nhất quyết nói với ông xếp là «má tôi già rồi, đây là ước nguyện cuối cùng...» khơi chuyện tình cảm gia đình, rốt cuộc cũng được y chấp thuận cái rụp.

Khi cả đám cùng xin được ngày nghỉ rồi, nhỏ em kế là Ngọc Anh (NA) cũng mua vé từ Texas bay về đây đi chung. Tour sẽ đi từ Hà Nội, Ninh Bình, Hạ Long, Đồng Hới, chùa Bái Đính, đền Hoa Lư, Động Phong Nha Thiên Đường, La Vang, Huế, Đà Nẵng, Hội An, Quy Nhơn, Nha Trang, Mũi Né và Sài Gòn.

Tám đứa con của má, hai đứa không đi được, thế vô con gái tôi Liz và Oanh, con gái của KL, thành nguyên nhóm 9 người. Theo lời quảng cáo của T. nhân viên bán vé du lịch nói -gần đủ một bàn ăn cung đình ở Huế rồi.

Trước ngày lên đường, nhỏ em thứ tám là Hoàng Thư (HT) và con gái tôi đưa má đi bác sĩ kiểm lại pin trong cái máy trợ tim coi còn được bao nhiêu ?, bác sĩ nói

«đừng lo, pin này còn xài trên năm năm nữa.» Vì trái tim má tôi còn khỏe không sử dụng pin thường xuyên nên mới còn nhiều vậy, nghe nói ai nấy mừng húm. Rồi tụi nó nói để tiếp soạn va-li quần áo thì thấy má tôi đã xong, sẵn sàng để lên đường rồi. Hành trang có đầy đủ thuốc men quần áo giày dép gậy gộc, tụi nó chỉ cần kiểm qua cho chắc ăn thôi. Ai nấy cùng cười, thiệt tình, chuyến này chắc vui lắm đây vì thấy má khỏe hẳn ra, trông ngóng cho mau tới ngày đi, như con nít trông ngày tết vậy. Tụi tôi đứa nào cũng hiểu, từ khi ba tôi mất tới giờ, đi đâu má tôi cũng muốn cả «bầy heo con» (lời của ba tôi hay nói) đi cùng. Lần này má vui gấp đôi vì có thằng «hoàng tử» độc nhất của má, trước ậm ừ sau gật đầu chịu đi.

Tới Hà Nội, bữa cơm tối ăn món «Lươn Mẹt» khá ngon. Tưởng là món gì đặc biệt nhưng chỉ là con lươn nướng, để trên cái tràng, gọi theo tiếng miền Nam, miền Bắc thì là cái mẹt.

Nơi đầu tiên chúng tôi thăm viếng là Vịnh Hạ Long. Cảnh tiên chắc cũng chỉ đẹp như vầy mà thôi. Vào sáng sớm còn mù sương, xa xa thấp thoáng những cánh buồm màu nâu đỏ của mấy chiếc thuyền buồm xưa, họ buông neo cho thuyền nghiêng mình theo gió để làm cảnh. Những cái nhà đơn sơ dựng bằng vách tôn mái tôn nằm

trên bè bằng thùng rỗng hay bánh xe cao su chèn lại với nhau, bềnh bồng trên sóng nước khi xưa của dân Vạn Chài vẫn còn đó nhưng cậu hướng dẫn viên tên D. nói là «chính phủ cho chùm nhum lại mỗi nơi vài ba cái sơn phết xanh xanh đỏ đỏ cho dân du lịch coi mà thôi còn người thì đã được đưa lên bờ hết rồi.

«Cũng tốt thôi». nếu con cái được đi học chớ không phải như khi xưa, các em nhỏ xíu suốt ngày đeo theo hông tàu du lịch, bán buôn lẻ tẻ những con ốc biển, những miếng san hô, những rổ ốc rổ cua, giúp gia đình sống qua ngày... tuy lớn lên trên biển cả minh mông nhưng hẹp đường tương lai.»

Ở Hạ Long được hai ngày một đêm. Tôi gợi chuyện, người quản lý của chiếc du thuyền cho biết anh làm trên tàu liên tục sáu tháng rồi, vợ con còn dưới quê. Các em hầu bàn, làm bếp lương tháng ba triệu, biết tiếng Anh thì ba triệu rưỡi tới bốn triệu đồng. Họ may mắn khi so với những người buôn gánh bán bưng ngoài đường có thể chỉ kiếm cỡ một trăm ngàn mỗi tháng. Lúc đó, một trăm mỹ kim đổi qua tiền Việt Nam thì được hai triệu hai trăm hai chục ngàn.

Cả đoàn nhân viên trên du thuyền, rất trẻ, đáng tuổi con cháu mình, chắc không có người nào trên bốn mươi. Họ làm đủ thứ việc, từ sáng tới khuya, dọn phòng nấu

ăn giúp vui văn nghệ và đưa khách đi chơi. Em nào biết đàn ca múa hát thì kiêm luôn phần văn nghệ giúp vui trong bữa ăn tối. Có em nói tiếng Anh tiếng Nga như gió, chuyên pha rượu tiếp du khách ngoại quốc. Du khách trên tàu đa số là ngoại quốc các nước (?) nhưng không thấy người Mỹ nào hết.

Buổi sáng, D. nói sẽ đưa đoàn lên thăm động Thiên Cung trên một hòn đảo, leo từng bậc thang bằng đá núi, rất cao. Bởi vì cao, má và chị hai không đi nổi nên ở lại tàu, ngắm cảnh gió lặng sóng êm.

Vòng vo dốc núi, ráng kéo thân hình «phì lủ» lên những nấc đá, độ cao của núi gần như thẳng đứng, chúng tôi lên tới nơi. Ngoài trời, nắng, nóng, vô trong động thì ngộp, hầm.

Vừa hào hển ngắm nhìn trần động, vách động, đâu đâu cũng thạch nhũ, chỗ này thòng xuống chỗ kia dựng đứng lên, tôi nói trổng :

- Trong này mà hú lên hổng biết có tiếng vang hông nữa há.

Nhỏ em KL đốc liền :

- Thì hú thử coi, biết liền.

Tôi muốn biết liền nên ngước mặt lên trần thạch nhũ lấp lánh như kim cương, hú lên :

- À hú ú ú ú...

Nghe tiếng vang à húuuuuuuuhú...úhúuu ú ú.....

Tôi liền à hú ú ú ú ú... thêm tiếng nữa.

Đám em đang đi chung bật cười. Bà khùng này, thiệt tình !

Chị em tôi, dẫu có già đi nữa, hễ tụ họp nhau là phá phách y như «đàn heo con» của ba khi xưa.

Ra khỏi động, cửa động nhỏ vừa đủ lọt một người, hơi nóng táp vào mặt, tự nhiên tôi bị bủn rủn tay chân, phải lần lần dựa vô hàng rào an toàn, từ từ nhẹ nhàng ngồi xuống, mồ hôi xuất ra, gần xỉu ! D. phải xé liền cái khăn giấy ướt đưa cho tôi lau mặt.

Thấy tôi tỉnh táo trở lại, đám em vừa lo vừa cười. Đáng đời, hú nữa đi.

Trở về tàu, sau khi ăn uống xong, đi lại trên boong tàu xả hơi hưởng làn gió biển trước khi tiếp tục trò chơi thứ hai, cứ hai người thì cùng chèo một chiếc kayak đi một vòng từ hòn này tới hòn kia. Đừng tưởng bở, thấy gần mà chèo cả tiếng đồng hồ, rã rời chân tay. Tay thò

xuống khuấy khuấy nước, tôi bùi ngùi nhớ tro cốt ba tôi cùng hàng vạn vạn người đã bỏ xác ở biển Đông này.

Tối đến, thưởng thức bữa cơm chung như ăn tiệc cưới, có sự hiện diện của nguyên thủy thủ đoàn kiêm luôn phần văn nghệ giúp vui. Một món ăn lạ làm chị em tôi có một trận cười ngả nghiêng. Mới đầu, nhìn thực đơn, «hoàng tử» Long hỏi trỏng :

- Tôm Leo Ly là loại tôm gì ta ? Chắc là đặc sản Hạ Long ?

Chừng thức ăn dọn lên, cả bàn «ồ» lên một tiếng, đó là món khai vị, mấy con tôm bự cong móc lên thành cái ly. Một loáng, tôm leo ly leo hết vô bụng tụi tôi.

Ăn tối xong còn thêm mục câu mực giấc khuya... Một gia đình người Nhật có đứa con trai nhỏ, cả buổi chỉ câu được một con mực quèn, nhỏ bằng hai ngón tay mà em bé nhảy tưng tưng lên vỗ tay vui quá xá.

Di chuyển từ Hạ Long qua Phủ Lý Hà Tĩnh Ninh Bình rồi trở về Hà Nội. Chiếc xe đò 50 ghế, ngồi rộng rãi vì nguyên đoàn chỉ có 9 người chúng tôi thêm 5 người đi chung cùng cậu D. và tài xế.

Tại Hà Nội bị kẹt xe suốt đoạn đường.

Cầu Thê Húc màu đỏ, đền Ngọc Sơn triển lãm rùa ông, nhìn quanh hồ Hoàn Kiếm ngợp người xuôi ngược, nước hồ xanh rêu dơ đầy rác. Vì quá đông người, muốn viếng 36 phố phường, phải đợi chờ tới phiên, cả đoàn chúng tôi chia ra hai nhóm, lên chiếc xe như xe Lam hồi xưa, chở mỗi chuyến 7 người, chạy một vòng cỡ chục con phố rồi quành về chỗ cũ. Kiểu cưỡi ngựa xem hoa nhưng đỡ mệt hơn là đi bộ mà mình thấy tận mắt những sinh hoạt buôn bán trên hàng phố cũng như giới nghèo buôn gánh bán bưng.

Thăm 36 phố phường thấy cảnh chen chúc tranh dành xe của du khách Trung Quốc mà hỡi ôi ! Còn đâu nữa cảnh thanh lịch khi xưa từng nghe nói. Hàng Chiếu hình như chẳng còn chiếc chiếu nào, Hàng Than chỉ thấy treo toàn quần áo, D. nói «chắc chắn là made in China.»

D. nói ở phố Hà Nội chắc vì gần chính quyền cho nên cũng ít cướp giật vì nếu bị bắt sẽ bị phạt rất nặng, không như Sài Gòn xa mặt trời ít an ninh hơn và cướp giật nhiều hơn.

Tôi vái thầm «ba ơi, ba biết Hà Nội rồi đó»

Từ Hà Nội tới Tràng An (Hạ Long cạn), đi thuyền hai chặng mới vô tới, đẹp mê ly với khu vực cổ xưa. Chỗ này cảnh trí như xa rời cảnh đời ô trọc của thế gian.

Mới tháng trước có một đoàn quay phim của Mỹ đã trụ ở đây cả tháng, hình như quay lại phim King Kong gì đó. Cũng phải thôi, chỗ gì mà còn hoang sơ và đẹp mê hồn như thế này, phải giới thiệu cho thế giới biết chớ.

Từ Tràng An qua khu lăng mộ Vua Đinh Tiên Hoàng. D. nói «bây giờ thì vắng vẻ chứ sau chuyến đi của đoàn mình là tới ngày giỗ vua ĐTH, đông lắm, tràn ngập người tới lễ bái.»

Điểm đặc sắc của tất cả những đền chùa mình đi qua, cửa vô nào cũng có cái ngạch. Khi bước qua ngạch cửa, mắt ngó xuống, thân hình của mình tự nhiên chúi về phía trước. D. nói, đó là ý nghĩa của cái ngạch cửa, làm cho ta như phải cúi đầu khi bước vô, tượng trưng cho sự kính trọng.

Chỗ này có một ngôi chùa kiến trúc rất đẹp. Có 12 tấm bia đá khắc tên những vị tiến sĩ khi xưa. Tên của tiền bối là đây, còn hậu bối của những vị ấy bây giờ ở đâu ? Nhìn rêu phong trên đá đậm màu thời gian mà bùi ngùi.

Chúng tôi cần vô nhà vệ sinh. Đánh một vòng ra phía sau, thấy một chị đang ngồi canh. Chúng tôi muốn vô thì chị hỏi :

- Trong hay ngoài ?

Tôi chưa kịp hiểu thì nhỏ em HT lanh miệng trả lời :

- Mới ở ngoài bây giờ vô trong.

Chị ta cười cười, giải thích :

- Tôi hỏi là người trong nước hay...

Chị chưa dứt câu, HT đã hiểu, nói liền :

- Ạ... ý chị hỏi là người trong nước hay ngoại quốc hả? Mà trong là sao ngoài là sao ?

Chị ta cười hắc hắc :

- Trong nước thì giả trước, ngoài thì đi xong mới giả. Hai ngàn, tiền giấy.

À, thì ra là vậy. Trước sau trong ngoài gì cũng phải móc tiền ra trả cho rồi. Lấy tiền xong chị xé cho mỗi đứa hai tấm giấy vuông vuông bằng bàn tay !

Hỡi ôi, sự kỳ thị nầy của người với người sao nặng nề thế kia ? Chỉ vài ngàn bạc mà cũng phải canh «trong, ngoài.»

Khi trở lên xe chị em tôi nhái lại lập lại y chang cô canh cửa «trong hay ngoài ? «Có lẽ hằng ngày từ sáng

tới chiều hỏi cùng một câu nên cô ấy mới rút ngắn, chỉ còn ba chữ thôi cho gọn. Người ta hỏi theo kiểu tốc ký phải hiểu ngầm, mình thì hiểu một cách tình thiệt nên theo gì kịp trời !

Thêm lần nữa cũng vụ này. Khi xuống tới miền trung, cũng gặp một cô giữ cửa, hỏi trỏng :

- Nặng hay nhẹ ?

Cũng HT mau mắn trả lời :

- Chắc là nặng, mới ăn xong.

Cô ta cười xòa :

- Tôi hỏi nếu đi nặng thì cho thêm giấy.

Nhỏ HT này bình thường chậm chạp ít nói mà sao cả hai lần nó đều nhanh nhẩu trả lời, hai lần nghĩa bóng trả lời nghĩa đen, trật rơ hết trọi làm cả đám thêm một trận cười con nhỏ em thật thà này nữa.

Má, chị hai Lài và hoàng tử L. ngồi phía trước, nhỏ NA lo chụp hình, dán mắt vô máy ảnh, xỉa bên này xiên bên kia coi bộ giống ba lắm (nhờ vậy chúng tôi có bộ hình đầy đủ) đám còn lại thượng lên hàng ghế sau cùng, D. gọi là xóm nhà lá. Hàng ghế xóm nhà lá được nâng cao lên, có lợi thế, nhìn hình ảnh chạy theo hai bên

đường rất rõ.

Quê hương mình đẹp biết bao nhiêu. Mùa này cây cối xanh tươi. Có một loại cây cao cỡ cây trứng cá, lá to xanh thẫm, trổ bông màu cam rực rỡ. Bông to có dạng như loa kèn mọc thành từng chùm trên ngọn. Hoa đang nở hướng về ánh mặt trời. Tiếc là không biết tên.

Những thắng cảnh ở Hà Nội, đâu đâu cũng kẹt xe, đâu đâu cũng đầy người. Quả là kinh doanh ngành du lịch quá sức phát triển. Nẻo nào cũng thấy người Trung Hoa, đa số hàng quán đều thêm hàng chữ Tàu to tướng. Nghe cậu D. nói, thế đấy, Trung Cộng đã tràn qua nước Việt Nam, ngày ngày càng luồn sâu trèo cao, thử hỏi, dân ta làm sao làm gì được đây ? Họ ăn uống nhồm nhoàm, họ cười nói lớn tiếng, họ đi đứng ngang tàng vênh vang như đang đứng trên đất nước của họ, như ta là khách và họ là chủ. Sao tham thế ? Khi xưa Tần Thủy Hoàng gồm thâu lục quốc, làm bá chủ cả sáu nước chưa đủ sao ? Còn lân la muốn tiến chiếm một quốc gia bé tí tẹo ?

Dân họ giàu nước họ mạnh, đi du hí, còn ta, các thanh niên thiếu nữ ăn mặc đẹp đẽ thẳng thốn, mặt mày tươi cười kiên nhẫn đứng chờ phục vụ, bao nhiêu lương một tháng ? Số lương ít ỏi ấy, nuôi bao nhiêu người ?

Hỏi ông trời, thượng đế, sao bất công ? Hỡi ơi, thượng đế quá cao, ông trời quá xa.

Sau ba ngày thăm thắng cảnh và di chuyển, sáng ngày thứ tư, cả đoàn ra phi trường bay xuống Đồng Hới. Một xe du lịch 50 chỗ ngồi khác tới đón chúng tôi. Đoạn này có cậu hướng dẫn viên mới tên H., một thanh niên lưu loát tiếng Anh, giới thiệu những thắng cảnh bằng hai thứ tiếng Việt, Anh rất giỏi.

Từ đất liền đi Phong Nha Kẻ Bàng qua động Thiên Đường, được đưa bằng ghe máy, 45 phút. Tới cửa động, thay qua thuyền chèo tay. Lạ thay, thăm động bằng thuyền trên con sông ngầm. Thật không hổ danh là một cái động đẹp khủng khiếp. Trong thuyền ngước lên nhìn trần động, nhìn vách động, có thiên hình vạn trạng thạch nhũ và màu sắc như một bức tranh khổng lồ, ánh đèn sáng chiếu lên tăng thêm phần kỳ quái lạ lùng huyền ảo, đôi chỗ đẹp quá, như muốn lấy mất hơi thở mình. Thạch nhũ kết tụ từ hàng trăm ngàn năm, đẹp thế đó, đẹp như không bút mực không lời nào tả xiết.

Thiên Đường là đây. Chắc chắn linh hồn ba tôi đã nói với má :

- Trời ơi coi coi đẹp quá trời quá đất. Cảnh tiên cũng vậy thôi.

Và ba tôi thế nào cũng dơ cái máy ảnh lúc nào cũng sẵn trên tay vừa xoay xoay ống kính chỉnh chỉnh cho rõ vừa ra lịnh :

- Mình xây lại tươi tươi một chút coi.

Họ chỉ cho du khách vô sâu cỡ nửa tiếng đồng hồ thôi. Những phần khác của Sơn Động mình nhìn thấy trong sách báo, là ở chỗ khác, chắc là dành cho những đoàn thám hiểm chọn lọc. Nghe nói động nầy dài cả 31 cây số mấy. Còn ta, chỉ nhìn thấy động nầy là đủ ăn tiền rồi. Có vài chỗ bị rào lại cấm vô, nghe nói đó là những nơi còn bút tích những chữ viết và hình vẽ của người xưa. Không biết người xưa vẽ viết điều gì nhưng chắc chắn là phải được bảo tồn.

Tiếp tục lên đường, ghé qua cây cầu lịch sử tại vĩ tuyến 17, cầu Hiền Lương, dành cho người đi bộ, xe cộ thì chạy trên cây cầu mới, xây kề bên. Cây cầu lịch sử được sơn hai màu, bên vàng bên xanh, giữa cầu, dưới chân có lằn vạch màu trắng chia ranh giới. Ranh giới còn đây, hai bên đầu cầu còn triển lãm hai cái loa phát thanh tuyên truyền dành dân của hai miền Bắc Nam trong thời chiến tranh. Cái bên miền Bắc thì bự tổ chảng còn cái bên miền Nam thì nhỏ xíu khiêm nhường. Loa hai miền đã tắt tiếng còn đây mà lòng người Nam Bắc thì sao ?

Đi tới đâu, tụi tôi cũng nhìn mặt má coi có gì thay đổi không ? vẫn bình thường, coi mòi vui lắm. Yên tâm. Má ăn uống rất ngon lành, đặc sản vùng nào cũng ăn được. Bánh tráng gạo, nước mắm ngon hết sẩy.

Ghé ngang thánh địa La Vang. Tường vách nhà thờ một góc đổ nát vẫn còn vết đạn. Màu thời gian rêu phong trên vách làm cho cảnh trí u sầu thêm.

Tới Huế. «Mưa Trên Cây Sầu Đông*» đâu ? Nào thấy. Chỉ thấy Huế tháng tư nóng hừng hực nóng cháy da nóng ngộp thở. Và Huế cũng đông người, đông du khách và hàng hóa Trung Quốc như ở Hà Nội.

Thăm lăng Khải Định kiến trúc kết hợp Đông Tây cầu kỳ trên ngọn đồi phải bước lên 109 bậc thang bằng đá cho nên má và chị hai cũng không đi theo được. Vì nóng quá, cuộc thăm viếng này không mấy hứng thú.

Đi thuyền rồng, rồng làm bằng giấy dán cặp theo hai bên lườn, trên sông nước chảy xiết, thăm chùa Linh Mụ. Con sông ngày xưa chỉ có thuyền rồng cho vua và hoàng hậu lướt từ từ ngự lãm phong cảnh, nay chỉ còn là con sông hẹp, hai bên đường xe cộ mù trời, hàng quán tuôn ra cả lề đường.

Chúng tôi đi tới Thành Nội bằng xe xích lô đạp.

Loại này H. nói -chỉ riêng biệt cho khách du lịch, ngoài ra không còn thông dụng ở chốn công cộng nữa. Xe xích lô đạp bằng chân hay bằng máy đã vắng rồi, đâu còn như trong một tấm hình xa xưa ba tôi chụp mấy chị em ngồi trong lòng chiếc xích lô máy.

Liz và Oanh có vẻ ái ngại khi ngồi lên chiếc xe xích lô đạp của một người đàn ông có vẻ lớn tuổi nhưng khó đoán độ bao nhiêu vì da mặt ông đen sạm vì nắng. Tôi giải thích với tụi nó người ta kiếm sống bằng nghề này, nghe nói không dễ gì lọt vô hội chạy xe xích lô đạp nầy đâu. Những người chèo ghe cũng vậy, họ phải làm xoay tua, cách 5 ngày mới tới tua, có chèo mới có tiền, lần chèo vậy mình trả 5 đô la Mỹ một ghe, một xe. Không hiểu họ được chia chát ra sao. Họ lấy sức lao động, đổ mồ hôi gồng bắp thịt mà chèo mà đạp.

Liz kể :

- Chú đạp xe chỉ cho con coi chỗ này chỗ nọ, chú nói gì cộ cộ con hông hiểu con hỏi «chú ơi cộ là gì chú ? «Chú cười nói «cộ là xưa thiệt là xưa đó con.» Nói vậy con mới hiểu cộ là cổ là xưa.

Trong khu hoàng cung những cổng cũng có vòm cong và cái bệ phải cẩn thận khi bước vô. Nhìn cung điện rất cộ, rêu phong, nghĩ tới những ông hoàng bà

chúa, những đời cung nữ mà nhớ tới mấy câu thơ trong tập thơ «Cung Oán Ngâm Khúc»

Trải vách quế gió vàng hiu hắt,
Mảnh vũ y lạnh ngắt như đồng,
Oán chi những khách tiêu phòng,
Mà xui phận bạc nằm trong má đào.

Tiếp tục cuộc hành trình. Trên đường, còn đồi còn núi nhưng ruộng lúa thì rất là hiếm, nếu có cũng chỉ nhỏ xíu thôi. Không biết sâu bên trong xa còn ruộng nữa không ?

Nhà cửa rất ngộ, bề ngang hẹp nhưng chiều dài thì sâu và cao lên bốn năm từng lầu, sơn xanh đỏ vàng nhưng chỉ sơn cái mặt tiền, còn hai bên vách thì màu xi măng loang lổ thấm màu rêu phong. Xen lẫn là những căn nhà lá lụp xụp. Bãi rác kề bên vách tường, lề đường còn là đường đất lồi lõm đất bùn đỏ.

Bụi bặm mù trời.

Có điều lạ, từ đây dài xuống, để ý thấy nhà nào cũng có cái bàn thờ nhỏ. Nếu không thờ trong sân thì thờ ngoài lan can trên lầu. Thấy thì không giống bàn thờ ông Thiên như đa số trước sân nhà của miệt lục tỉnh đâu.

Tới chỗ dừng chân, một khu resort rộng lớn và khách sạn nằm ngay trên bãi biển, hai đứa nhỏ, Liz và Oanh chung phòng. Sáng hôm sau chị em tôi thức sớm đi bộ dọc bãi biển, thấy có con cá chết nằm trên cát, NA đã chụp một tấm hình. Oanh và Liz đã soạn sẵn va-li của tụi nó sẵn sàng lên đường. Thấy lạ KL hỏi :

- Ủa sao bữa nay thức sớm vậy hai đứa ? Mọi khi phải đợi tụi bây cả buổi.

Oanh nói - trong phòng có ma. Tụi tôi xúm lại nghe Oanh kể :

- Cỡ nửa đêm, con giật mình thức dậy vì có cảm tưởng như có ai mới bước vô phòng. Con tưởng Liz cũng thức nhưng nhìn kỹ thì thấy nó đang nhắm mắt ngủ. Con vẫn có cảm giác như có ai đang ngó con. Con thấy sợ, cố ngủ lại. Con giật mình lần nữa, cảm giác như có ai đang đứng giữa hai cái giường, nhìn con ngủ. Con nhìn qua Liz thấy nó vẫn nhắm mắt. Con nhìn xung quanh chẳng thấy ai ngoài hai đứa con. Nhưng con có cảm giác như có ba người, ba hồn người, một đang đứng kế giường con, một đứng dưới chân con và một đứng gần cửa sổ. Con sợ quá nhắm mắt cố gắng ngủ lại nhưng vẫn còn cảm giác có ai trong phòng. Nhìn Liz có vẻ như nó đang ngủ suốt đêm. Cảm giác của con như có ba người lính Mỹ trong phòng (nghe như con khùng rồi) nhưng cảm

giác rất là thật. Họ giống như chỉ là tò mò nhìn tụi con thôi. Cả đêm con chẳng thể ngủ lại vì sợ. Sáng hôm sau con nói với Liz con phải ra khỏi khách sạn này và Liz nói nó cũng hổng ngủ được. Liz nói cứ giật mình thức dậy, cảm giác như thấy con đang thức mà nhìn qua thì thấy con đang ngủ.

Liz tiếp lời :

- Còn con thì nhớ khi bước vô khách sạn con có cảm giác bồn chồn lạ lắm. Khách sạn rất đẹp, sang, nhưng con có cảm giác kỳ kỳ, không phải là sợ nhưng kỳ kỳ. Tối đó con không ngủ ngon, cứ giật mình dậy hoài nhưng con nằm yên và nhắm mắt. Con tưởng Oanh đang ngủ ngon nên không gây tiếng động sợ nó thức giấc. Sáng hôm sau thức dậy thấy Oanh đã hối hả dọn đồ của nó vô va-li, nói là muốn ra khỏi khách sạn liền. Con không biết tại sao vì mới hôm qua nó nói là nó rất thích chỗ này, đẹp quá. Rồi nó kể con nghe đêm qua nó cảm thấy như có ba người lính trong phòng. Đó là lần đầu tiên trong suốt hành trình, nó thức dậy trước con. Từ đó về sau ngủ ở khách sạn nào tụi con cũng để đèn sáng suốt đêm.

Ấy là những gì mà con và cháu tôi đã kể lại. Sáng hôm sau nhìn mặt cả hai đứa cùng có vẻ sợ, gặng hỏi miết tụi nó mới nói ra. Tôi chưa mấy gì tin vì khách sạn

đó thật là đẹp quá. Kiến trúc phòng ốc hồ bơi bãi biển thật là lý tưởng, mới toanh, còn đang xây thêm nữa, làm gì có ma ?

Thế nhưng khi lên xe tiếp tục xuôi nam, cậu H. nói rằng :

- Chúng ta đang đi trên Quốc Lộ 1, con đường khi xưa được gọi là Đại Lộ Kinh Hoàng

Tôi giật mình, ngó qua em tôi, mấy chị em nhìn nhau mà không thể thốt ra một lời nào. Hồi lâu, NA mới nói :

- Hèn chi ! ! ! Hèn chi nhà nào cũng có bàn thờ. Không biết bao nhiêu người bỏ xác tại đây. Tội nghiệp quá, chết đã lâu, chẳng lẽ linh hồn còn phảng phất ?

Khi về lại Mỹ tôi tìm trên internet thì đọc thấy như vầy :

«Đại lộ Kinh Hoàng là tên không chính thức cho một đoạn đường dài khoảng 9 km tại tỉnh Quảng Trị, nơi mà theo Việt Nam Cộng Hòa thì đoàn quân Việt Nam Cộng Hòa cùng dân chúng đang rút chạy về phía Nam trong Chiến dịch Xuân-Hè 1972 thời kỳ Chiến tranh Việt Nam đã bị trúng pháo kích của Việt Cộng, thường dân chết rất nhiều»

Đường xa lộ đa phần cũng êm êm. Vì là chuyến du lịch có hạng nên họ cho chúng tôi ở những khách sạn hay khu resort 4, 5 sao. Thức ăn từ Hà Nội vào tới Sài Gòn đa phần là hải sản. Nhớ hôm ở Hà Nội, sau bữa ăn đầu tiên, về phòng, má và em tôi bị ói mửa. Nhưng cũng may, ói hết ra là thôi. Vậy mà hôm sau cậu D. cứ ân cần hỏi han trong đoàn ai có bị gì không, sau khi ăn. Tụi tôi cho biết có hai người bị ói, chắc tại ăn con hàu sống. Cậu liên lạc với nhà hàng, sau đó cho biết chủ nhà hàng gởi lời thật tình xin lỗi. Sau khi trở về Mỹ, cuối tháng tư, mới bùng ra vụ cá chết hằng hà sa số đầy dưới đáy biển và tràn lan trên bãi biển suốt mấy tỉnh miền Trung. Thì ra, cá đã chết trước đó rồi nhưng họ không cho mình hay.

Nhìn hai bên đường vùng quê, đồi cao, thấy những tấm bảng quảng cáo «Gà Đồi» tôi hỏi chọc ghẹo :

- H. ơi, gà nuôi trên đồi leo núi chắc là ngon lắm phải hông ?

Cậu H. nói :

- Thì gà họ nuôi như nuôi bình thường chừng gần bán được họ đưa lên đồi thành «gà đồi» nên bán giá đặc biệt hơn.

Nói xong cậu cười. Những quán nhỏ dọc đường hầu như cùng bán trái thơm. Mùa thơm hay sao ? những trái thơm nhỏ nhỏ gọt sẵn để sẵn trong bọc nylon màu vàng. Ạ, màu vàng nhìn thấy như trái cây chín hơn, ngọt hơn và bắt mắt hơn.

Còn thấy con trâu đi cày và người dân quê, «bán mặt cho đất bán lưng cho trời» chân lấm tay bùn đang gieo mạ. Vào thành phố thì cửa hàng xa xỉ phẩm tràn ngập, quần là áo lượt, người ta buôn bán ê hề. Giữa nghèo và giàu giữa quê và tỉnh càng lộ rõ hơn bao giờ hết.

Đi ngang qua, mình chỉ nhìn thấy cái mặt tiền, còn sâu trong ruột ?

Vẫn còn ao sen, vẫn còn hoa sen trong bùn nhưng con người thì sao ?

Con đường thiên lý đi hoài mấy tiếng đồng hồ qua nhiều thành phố tỉnh lỵ với những cái tên khi xưa chỉ đọc trong báo chí và nghe trên radio bây giờ mới có dịp ngang qua hẳn hòi. Từ miền Bắc, chân bước trên đê Yên Phụ, qua Sông Hồng cầu Tam Biên Phủ Lý Nam Định, rồi vô Trung qua Sông Hương núi Ngự, cửa Thượng Tứ, Đèo Cả đèo Ngang đèo Hải Vân, Gio Linh, sông Thạch Hãn Phá Tam Giang...

Tới Hội An. Chị em tôi rất thích Hội An vì cùng một điểm chung, đi mua sắm.

Vừa ăn buổi tối xong rủ nhau ra phố cổ. Đèn lồng vừa thắp sáng, những chiếc đèn lồng đủ màu đủ kiểu giăng ngang con phố nhỏ. Hai bên là hàng quán mời mọc. Quần áo rất lạ, đẹp đối với chúng tôi. Đang nóng mà ăn cây kem ống mùi dừa quá ngon.

Tay xách nách mang, về khách sạn bận thử mấy cái áo đầm thấy đẹp quá, tụi tôi rủ nhau sáng thức sớm trở ra phố mua thêm. Buổi sáng sớm nhìn khu phố rất lạ, một bộ mặt khác hẳn tối qua. Tối qua tất cả hàng quán mở cửa, mình chưa thấy gì ngoài ngôi chùa cổ có kiến trúc như chùa Tàu nên không để ý. Sáng hôm đó trở ra, phố còn chưa mở cửa thì lạ thay, tôi sững sờ, cả một thành phố trở thành giống như mình đang đi trong một ngôi làng bên Trung Quốc. Tất cả cánh cửa của các hàng quán tôi thấy, đều bằng gỗ, lối kiến trúc của một ngôi nhà Tàu. Nhìn chiếc Cầu Chùa bằng đá có mái của người Nhật vào thế kỷ trước để lại, rất hay họ còn giữ lại những gì đẹp đẽ và cổ kính. Thì ra Hội An không những chỉ đẹp nhờ vào đèn lồng treo cao và còn có những ngôi nhà những cánh cửa của mấy thế hệ xa xưa. Trên mái nhà của một cửa tiệm mà mấy chị em đã mua hầu hết mặt hàng, có một loài dây leo thả xuống những

nhánh bông rất lạ. Bông thành chùm có ba màu, trắng tinh, hồng nhạt và hồng tím, hỏi thì chủ nhà cho biết tên là hoa Sử Quân Tử. Hoa ngộ mà tên cũng quá hay.

Khi chúng tôi từ giã Hội An, lòng còn luyến tiếc. Phải chi hãng du lịch cho du khách ở lại Hội An hai ngày. Mới phỉ.

Tiếp tục cuộc hành trình. Dọc theo con đường thiên lý thỉnh thoảng thấy từng chùm hoa bò cạp màu vàng óng. Mỏi mệt và nóng dù cho xe mở máy lạnh suốt đoạn đường dài.

Những vườn trồng cây thanh long dài dài theo Quốc lộ 1, khi trổ bông chắc là đẹp lắm.

Ở khoảng này không có nhà cửa quán xá gì nhiều, đa phần là bãi cát và cây cối hoang. Khi tới một chỗ xung quanh toàn là đồi cát vàng, xe dừng lại. Mấy đứa em mua bắp của chiếc xe bán dạo bên đường, nghe nói bắp ở đây ngon lắm. Trong quầy bán nước ngọt, xen lẫn với coca cola, bia Hà Nội, bia Sài Gòn, toàn bộ những lon khác mang nhãn hiệu bằng tiếng Trung Hoa. Tất cả những nơi có du khách là có người Hoa, cỡ 90%. Họ đi thành đoàn hay cả gia đình, già trẻ bé lớn ồn ào và đa số là không tôn trọng người khác. Thí dụ, mình vừa để cái khăn tắm lên ghế, đôi dép dưới chân ghế để xuống

hồ bơi, trở lên thì đã có một trự chiếm ngự, đặt cái bàn tọa lên cái khăn tỉnh bơ, ngó quanh quất. Những cái ghế khác trống sao không ngồi ? Chắc tại ghế nầy tôi có lót sẵn cái khăn, êm mông ? Thiệt tình !

Tôi ngạc nhiên về cách trang trí.

Ngay trong một thành phố, sao người ta đem một con vật truyền thuyết ảo tưởng, sơn phết vàng khè, trân trọng «ngự» trên chiếc cầu xám ngắt, hào nhoáng giả tạo, chẳng hài hòa chút nào.

Trong sân một nhà hàng lớn, họ xây một cây cầu giả bằng đá. Chiếc cầu chỉ dài cỡ 20 bước chân, bề ngang đủ hai người ngược xuôi mà có tới hai con rồng lăn lộn hai bên thành cầu, hai cái đầu bạnh ra, lân không ra lân rồng chẳng ra rồng, kiến trúc trông lai căng ngổ ngáo mất thẩm mỹ. Uổng quá, uổng cho những chậu cây bonsai chưng đó đây, những gốc cây uốn cong rất mỹ thuật, tuổi đời có thể già cả trăm năm.

Một nhà hàng khác, trong sân treo đầy những chiếc lồng đèn đỏ, kiểu dáng của đèn lồng giấy Trung Hoa, không như những chiếc đèn lồng bọc lụa rất có mỹ thuật ở Phố Cổ Hội An. Tại sao ? Muốn câu khách du lịch, sao không tạo nên một khung cảnh lấy nghệ thuật và những nét đẹp đặc trưng của người Việt, mà lại sao

y bản chính của «họ,» những người dân hung hãn của phương bắc, lúc nào cũng lăm le tiến chiếm nước ta ?

Ghé ngủ đêm ở Quy Nhơn, không đủ thì giờ thăm thắng cảnh vì sáng hôm sau phải lên đường sớm. Lầu ông Hoàng, mộ Hàn mặc Tử nơi mô ?

Tới Nha Trang, mọi người túa xuống, vô chợ mua được mấy ký lô trái măng cụt, giá 60 ngàn một ký, ngon quá trời. Mấy chục năm mới ăn lại trái măng cụt tươi, làm sao không ngon !

Không còn nhìn thấy bãi biển hàng dừa nữa vì bị khách sạn mọc đầy.

Ở đảo VinPearl hai ngày nghỉ ngơi. Khu nghỉ mát này có cái hồ bơi rất lớn và rất ấm là nơi mấy chị em tôi túc trực. Sáng 6 giờ chúng tôi đi dọc theo bãi biển thấy 5, 6 nhân viên ngồi dọc trên bãi cát đùa đùa hốt hốt từng cọng rác từng vỏ sò sóng biển đã đẩy từ ngoài khơi vào. Chúng tôi đã nói với nhau «họ kỹ quá, sạch sẽ quá.»

(Về Mỹ rồi, sau khi vụ cá chết «Vũng Áng» bùng nổ, mới hiểu ra, chắc là họ đã biết trước rồi, không muốn du khách thấy bất cứ con cá chết nào. Đã nói mà, chuyện gì dấu được thì họ dấu kỹ khỏi chê.)

Buổi tối, chị em tôi ra ngoài khách sạn đứng lớ ngớ thì có một cậu tài xế xe chuyên chở của khách sạn hỏi muốn đi đâu, tụi này nói muốn đi vòng vòng hóng gió biển, cậu ta kêu lên cậu chở đi. Lên xe xong cậu quay lại hỏi :

- Các chị có ai bị đau tiền đường không ?

Ngạc nhiên quá, thêm tiếng mới nữa, mới nghe lần đầu, cả đám hỏi :

- Đau tiền đường là đau bệnh gì ?

Cậu cười, giọng trọ trẹ nhưng dễ nghe :

- Đau tiền đường là bị chóng mặt ấy, nếu có thì đừng ngồi quay mặt ra sau.

Tôi không thích chỗ này gì mấy, một sao bản của Disney Land, tuy khách sạn rất sang trọng nhân viên rất chu đáo nhưng du khách thì quá xa lạ vô cảm và ồn ào.

Hôm sau tiếp tục lên đường. Ngang qua đất của người Chàm xưa, vài cái tháp đứng lẻ loi, cô độc, rêu phong. Cả một dân tộc, bây giờ rải rác đâu đây ?

Tôi chợt nhớ hai câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan :

«Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch liêu»

mà thấy buồn buồn trong lòng.

Vô tới Sài Gòn, ăn bữa cơm ngon quá trời. Chính hướng dẫn viên H. người Hà Nội, khen «ăn cơm canh chua cá kho kiểu Nam bộ ngon quá.»

Vô chợ Bến Thành, điều làm tôi ngạc nhiên hết sức, rất nhiều nhân viên bán hàng nói được vài ngoại ngữ. Họ mời hàng rất nhiệt tình bằng tiếng Nga, Anh, Đại Hàn và Tàu, cả tiếng quan thoại lẫn Quảng Đông.

Con tôi nói :

- Vô Sài Gòn con đỡ nhức đầu. Giọng nói ba miền sao khác nhau quá. Hà nội thì con cố gắng lóng tai nghe giọng miền Bắc, rồi nói «hả ? hả ? em hổng hiểu gì hết», khi ngoài Bắc vừa mới nghe hơi quen quen câu hiểu câu không thì vô miền Trung, đổi giọng, vừa mới đoán câu được câu có thì vô Sài Gòn chuyển qua giọng Nam. Mà vô Sài Gòn thì yên tâm vì nói câu nào con cũng hiểu hết.

Thấy má tôi có vẻ lừ đừ mệt lắm rồi. Lo sợ, chúng tôi tức tốc đổi vé máy bay quay về Mỹ sớm hơn 7 ngày. Thế là chúng tôi đã không đưa má về tận Cà Mau được

rồi. Nhưng, điều chính nhứt của chuyến đi, không phải là những danh lam thắng cảnh đã xem qua, mà là hai chuyến xe taxi chở cả nhà về thăm «mái nhà xưa» ở Cư Xá Phú Lâm A, quận 6, Chợ Lớn.

Chúng tôi có gặp và nói chuyện với người chủ nhà mới, còn trẻ, rất dễ mến. Căn nhà trệt một phòng ngủ một gác lửng đã xây lên thành 4 từng lầu bề thế. Lịch sử của một thế hệ đã lật qua trang khác. Thế nhưng, đứng bên ngoài nhìn căn nhà, tôi như thấy lại cảnh mấy đứa em nhỏ chiều chiều chơi trên cái sân xi-măng nhỏ, đợi ba đi làm về. Ba đẩy chiếc xe Vespa vô nhà xong, thay đồ rồi nằm đu đưa trên cái võng nghỉ ngơi một chút. Chiếc bàn tròn xếp gọn để trong góc, khi ăn kéo ra ngay trong bếp. Cái bếp tuy nhỏ nhưng thoải mái vì trên trần họ để hở ra một khoảnh, thấy bầu trời, gió Phú Lâm mát mẻ. Tôi nhớ cảnh gia đình đông con chộn rộn những bữa cơm quây quần bên nhau, vừa ăn vừa có thể nhìn lên bầu trời nhạt nắng. Và tôi nhớ cái bồn xây xi-măng để chứa nước, bếp là hai cái lò xài dầu lửa, hầu như mỗi ngày, nồi cơm nhắc xuống nồi chè bắc lên. Ôi tôi nhớ mùi thơm của những chén chè đậu xanh hột, bùi bùi quyện với vị ngọt ngào của đường thốt nốt.

Tôi nhớ trên cái gác lửng có trổ cửa sổ hướng về Sài Gòn. Tôi thường đứng đó ngó mông qua hướng có con đường tên Minh Phụng, ngay dưới dốc cầu Cây Gõ có nhà của M. mối tình đầu của tôi.

Chuyến về này tôi không gặp lại bất cứ đứa bạn nào trong bọn tứ cô nương thời Trung học. Chỉ gặp lại cô bạn rất thân tên trăng rằm và một người bạn nam hồi học chung lớp, Quốc Gia m Nhạc & Kịch Nghệ, ba năm 1964, 65 và 66. Gần 50 năm, gặp lại, nói chuyện tiếp tục như hôm qua mới vào lớp, một nhóm thanh niên thiếu nữ 16, 17, môi thanh mắt sáng, ồn ào đầy nhiệt huyết, hoài bão và hy vọng. Gặp lại nhau, sao như mới trưa hôm qua, «trăng rằm» của tôi đã kéo vĩ cầm tặng tôi bản Trở Về Mái Nhà Xưa, nhạc ngoại quốc, lời Phạm Duy :

- Về đây nghe tiếng hú hồn mê oan.
Về đây lắng trầm khúc nhạc truy hoan.
Về đây nhé ! Cắm xong chiếc thuyền hồn
Ôi thoáng nghe dây lòng tiếc đờn.

Nhìn những nếp nhăn trên đuôi mắt của bạn, nhìn những sợi tóc bạc len lén trên đầu, tôi biết, ta đã già như nhau. Cho dù ba đứa mình chẳng ai theo đuổi được giấc mơ nhưng đời các bạn cũng tạm ổn, còn tôi, thấy mình quá may mắn.

Chuyện đau lòng nhất của tôi, gặp cô bạn hàng xóm, cô nắm tay tôi mừng rơn. Nhìn tôi hồi lâu với ánh nhìn soi thấu, cô hỏi :

- Có nghe tin tức gì của M. hông

Giật mình. Đã lâu lắm rồi, không nghe ai nhắc tới tên, sao mà ngờ còn có người nhớ chuyện xưa của tôi. Thấy tôi lắc đầu, cô kể :

- Sau 75, M. có tới tìm bồ, hỏi mình có địa chỉ của bồ ở Mỹ không. M. buồn lắm, đứng đây mà cứ ngó qua nhà bồ. Sau lần đó thì không còn gặp lại nữa.

Ngày xưa có lần cúp cua, vô vườn Bách Thảo chơi. M. chỉ cho tôi coi một thứ cây mới trồng. M. mỉm cười, nheo mắt, nói :

- Cây này ngộ lắm X. Bây giờ lá xòe ra vậy chớ đêm xuống thì hai hàng lá xếp lại với nhau. M. đặt tên cho nó là lá «phu thê.»

M. chỉ là chọc tôi thôi nhưng tôi chợt nghĩ tới «gì đó», hồng đôi má, ngó lên trời. Bây giờ, cây «lá phu thê» ấy, chắc đã thành cổ thụ buồn rầu.

Ngộ thiệt, sống gần hết đời người, tự do no ấm nơi đất khách, lòng nhớ quê hương canh cánh bên lòng. Nhưng, khi trở về rồi, lại muốn bay trở ra ?

Dân tị nạn như chúng tôi về nước thì như người xa lạ, trở về mảnh đất dung thân thì như trở về quê hương. Tôi nhớ bản nhạc :

Phố cũ xa lạ quá, loanh quanh đi tìm mãi.**

Thì ra, cuộc đời đã hoán đổi. Nước Mỹ không còn là quê hương thứ hai nữa rồi. Bước chân xuống phi trường Los Angeles, lòng thấy nhẹ hẳn, khỏe ra. Đây mới chính thực là nhà mình.

Sau chuyến du lịch thấy má tôi tuy mệt nhưng vui lắm vì «ước muốn cuối cùng» của má đã làm xong, dù chỉ xong một nửa.

Bên kia trái đất. «Người đi qua đời tôi. Không nhớ gì sao người ***» đang ở đâu ? Hẳn người còn nhớ đến ta? Chúng ta như những cánh diều bay cao. Diều bay cao nhưng sợi dây diều vẫn còn trong bàn tay của thượng đế.

Ngày nào sẽ buông ?

Nhìn ra khung cửa sổ, làn gió nhẹ lướt qua nhành trúc quân tử, lao xao. Tôi ngộ ra. Mối tình đầu bồng bột, sôi nổi, phung phí thời gian vì những giận hờn vu vơ, chuyện gì cũng tưởng như trái đất sắp nổ tung. Tình đầu ngu ngơ đã tan như bong bóng xà phòng, ôi nhưng sao mỗi khi bạn bè nhắc đến vẫn còn làm trái tim ta cay đắng xót xa thế này. Tình nghĩa vợ chồng, mối tình cuối sẽ như bảy sắc cầu vồng. Khi thế gian này vẫn còn nắng mưa thì cầu vồng vẫn còn hiện hữu.

Sống trên đất Mỹ mà sao cứ viết về Việt Nam. Nhưng, có cũ mới có mới, có xưa mới có nay, có về «mái nhà xưa» mới thấy nhân tình thế thái vật đổi sao dời dâu biển ra sao; có trở về Mỹ mới nhận rõ «Chân, Thiện, Mỹ» là đâu.

Lại thêm một năm lặng lẽ trôi qua. Đời là «một dòng nước trong và đục, giữa đục và trong là một biên giới mơ hồ»

Thời thế, thế thời phải thế. Ta vẫn sống như thế đó, từ tóc đen cho tới bạc đầu, gần hết một đời người, giữa đục và trong.

Bây giờ là mùa Tết. Cây đào đang trổ nụ hồng, cây mai ngoài cửa vàng một màu hoa. Năm nay cây mai «trúng mùa», cả cây đầy hoa đầy nụ, điềm may mắn cho nguyên năm.

A a a... hoa mai nở, vàng màu thời gian./.

Ngôi nhà màu nâu, cuối năm 2016

Trương Ngọc Bảo Xuân

Chú thích :

* Mưa Trên Cây Sầu Đông của Nhã Ca

** Phố Cũ, nhạc và lời Trần Kim Bằng

*** Người Đi Qua Đời Tôi, thơ Trần Dạ Từ

Lò Chén Và Hủ Tiếu Cây Dừa

Dong Trinh

Tác giả tên thật Trịnh Thị Đông, sinh năm 1951, hiện là cư dân Arkansas. Nguyên quán Bình Dương, Việt Nam. Nghề nghiệp : Giáo viên anh ngữ cấp 2. Với bút hiệu Dong Trinh, bà có ba bài đã phổ biến. Sau đây là bài viết thứ tư.

Năm tháng dần trôi, dòng đời đưa đẩy, giờ đây ba má tôi đều đã lìa đời. Sống trên đất Mỹ, chị em chúng tôi dù xa xứ nhưng may mắn vẫn còn được sống quây quần bên nhau...

Tết đến, theo gương ông bà, dù sống nơi xứ người nhưng mỗi nhà chị em chúng tôi đều lập bàn thờ cha mẹ và trong ba ngày tết vẫn bày đủ bánh mứt trái cây... nhìn khói hương nghi ngút, tôi nghe lòng ấm lại dù bên ngoài giá rét, và bỗng thấy hình ảnh Tết quê xưa thấp thoáng.

Lò Chén...

Mỗi năm, sau ngày đưa ông Táo «zìa» trời, má dẫn tôi đi Lò Chén, trước thăm bà con, sau thu tiền cho thuê đất của má tôi hùn với ông Bác mua. Miếng đất chạy dài từ cây dầu đôi xuống tới cây sò đo.

Sang ngày 28 Tết, tôi nhớ sau khi đi thu tiền đất, má tôi lại dẫn tôi và mấy đứa cháu trai đi dẫy mả ông bà. Tôi lại nhớ đến ngày 30 Tết, má cúng rước gia tiên. Ngoài những món thịt kho, canh khổ qua hầm, luôn luôn phải có món mì Phước Kiến xào, bánh đúc lò chén... toàn những món đặc biệt của quê nội.

Ông nội tôi gốc Phước Kiến, do chiến tranh, lưu lạc sang Việt Nam và định cư tại Lò Chén, hồi xưa cũng còn thuộc làng Phú Cường. Sau đó ông gặp và kết hôn với bà nội tôi, người Việt Nam, sinh sống tại đó.

Ông nội tôi hiền lắm, nên rất được bà con chòm xóm thương mến. Ông là thầy thuốc, chuyên trị bệnh cho con nít, tội còn nghe má tôi kể lại rằng mỗi khi ông Bổn muốn đi dạo, ông Bổn sẽ mượn xác ai đó để nhập vô. Tôi từng thấy người được Ông Bổn nhập đi ngang nhà, một cây sắt dài cỡ 2 thước, xuyên ngang gò má, ông mình trần đứng trên một chiếc xe bằng gỗ, dưới chân ông là một cái bàn đinh cao cả tấc, đã rỉ sét, sau lưng ông một người cầm trái chùy tua tủa đinh sét, đập lia lịa vô lưng ông, máu tuôn xối xả...họ đưa ông đi khắp đường phố với đoàn cù kèm theo kèn trồng inh ỏi. Tôi đã tận mắt chứng kiến sự linh thiêng của Ông Bổn khi tôi còn ở phố làng. Lúc đó, nhà làng bị nổ, người ta cho xây lại, có lính Địa phương quân gác cổng. Một ngày

nọ, ông Bổn đi vòng chợ, khi ngang qua nhà làng, đột nhiên anh lính chửi thề và nói rằng đó chỉ là giả để bịp thiên hạ...vừa dứt lời, bỗng nhiên anh lính nhảy lên là hét và giật trái chùy trên tay người đi sau lưng ông Bổn đập túi bụi vào mình anh ta...khoảng năm phút sau, tự nhiên anh ta tỉnh táo, vội quỳ sụp xuống lạy ông Bổn xin tha tội.., chuyện này là có thật một trăm phần trăm vì nhà tôi ngay đó, mỗi lần ông Bổn ngang qua tôi đều coi... sau khi đi vòng chợ, ông Bổn đòi quay về chùa. Bấy giờ, ông nội tôi sẽ vẻ lên mấy lá bùa, dán lên mấy chỗ thương tích. Thật kỳ diệu. Vết thương vài ngày sau lành lặn, không nhiễm trùng, và nhất là mặc dù thân xác bị bầm dập vậy mà người cho mượn xác không hề hấn gì cả.

Cây dầu đôi trên đây còn là biểu hiện cho Lò Chén ngày xưa. Khi chúng tôi kêu xe ngựa, chỉ cần nói đi xuống ngã ba cây dầu, là ông đánh xe ngựa chở tới ngay đó, một cái tên mộc mạc thân thương đã gắn bó với cuộc đời của gia đình chúng tôi trong suốt mấy chục năm trường...Nơi đó có bà con nội ngoại của ba tôi, Bác Tư lớn, bác Tư nhỏ, cô Ba Viễn, Thím Tư Ca, cô Bảy Được, Bác Năm, chị Hai Phú... Tôi nhớ hoài cái mùi củi đốt lò nung chén, nó khen khét, nghe hoài thành một mùi thơm nồng quê nội, tôi hết ghét cái mùi cà phe đen mà mỗi khi ghé nhà mấy cô, mấy bác rót ra và

nói với má tôi thiệt là thân thiện : uống miếng cà phê (không phải cà phê nha) Thím Sáu !

Tôi nhớ con đường đất chạy dài xuống cây sò đo, trưa nắng, một cơn gió bay qua, bụi đỏ tung mịt mù vương lên áo lên tóc tôi...nhớ những căn nhà lụp xụp thời đó, nền đất, mọi người đều đi cẳng không, tay cầm điếu thuốc rê, nói giọng quê mùa....thỉnh thoảng họ phun nước miếng cái xoẹt xuống nền nhà rồi đi qua đi lại dẫm chân lên tự nhiên...tay chân hò bám đầy đất sét, màu đất đỏ hồng chỉ có ở quê cha...ôi quê ba tôi với những con người bình dị...nơi đó còn có Chú Lý Kim Hó bạn thân với ba tôi, Chú thường mặc bộ đồ vải trắng, kiểu của mấy người Tàu, râu tóc bạc trắng. Chú xây trường học cho chị Lý Tố Hà là con gái của chú làm hiệu trưởng để dạy tiếng Phước Kiến cho trẻ con trong xóm.

Mỗi lần về lò chén, má tôi đến căn nhà đầu là của Bác Tư nhỏ, năm ba câu chuyện, má gọi mì vô ăn. Đây là xe mì đặc biệt chỉ có ở Lò chén thôi. Cọng mì to, tròn ốm hơn chiếc đũa một chút, sau khi chan nước lèo vô tô, ông bán mì để lên hoặc là đùi vịt quay hoặc là ức, cổ và tim gan, tuỳ theo khách đòi hỏi. Tôi rất mê mì Phước kiến, nước mì đậm đà, sợi béo béo thêm vịt quay thơm phức. Nơi đây còn có món bánh đúc, xắt nhỏ ra, chấm với nước thịt kho nặn chút chanh, dầm thêm trái ớt...

chấm miếng bánh đúc, cho vô miệng, mình sẽ không bao giờ quên được cái mùi nước tro tàu hăng hăng, cái béo ngậy của miếng bánh, vị cay chua mặn của nước thịt hoà lẫn, đang thấm vào đầu lưỡi... Đúng là không thể diễn tả hết được cái ngon của nó tới đâu ! Bánh đúc này còn được chiên vàng với hột vịt, múc ra dĩa, chân miếng nước tương...ăn quên thôi nha các bạn !...

À còn một món rất đặc biệt mà chỉ có trong tiệc tùng đám cưới hoặc cúng bái, đó là món bánh bông lan hấp ăn kèm với thịt kho mà phải là thịt mỡ mới được. Người ta đổ bột lên một cái nia, đường kính cả thước rồi đem hấp cách thủy, bánh chín để nguội người ta cắt từng miếng vuông vừa phải, khi ăn mình sẽ ăn kèm với thịt kho. Tôi chỉ khoái ăn bánh bông lan thôi còn thịt mỡ thì chào thua ! Từ nhỏ và mãi cho đến giờ tôi không bao giờ ăn mỡ, lở trong miếng thịt mà dính chút xíu, tôi không để ý, ăn vô là một tiếng đồng hồ sau tôi sẽ bắt đầu ói, ói không ngừng...hồi xưa mỗi lần tôi bị vậy, cho dù 2, 3 giờ khuya ba tôi cũng chạy qua nhà thuốc Tây Lê Quan Quản đập cửa, Thầy Hiệu là chủ nhà thuốc, ông quen với ba tôi nên dù đang ngủ ông cũng mở cửa và bào chế thuốc cho ba tôi ngay vì thuốc đó phải pha chứ không có sẵn, uống vô là cầm liền. Tôi bị hai ba lần như vậy, từ đó về sau má tôi không bao giờ dám cho tôi ăn thức ăn có mỡ, má tôi nói tôi giống ông nội tôi,

ông cũng không ăn được mỡ và có lẽ vì vậy mà tôi ốm nhom ốm nhách hà...

Nhớ hồi nhỏ xíu, mỗi lần má tôi dẫn về đây, tôi cứ chạy vô mấy lò chén coi họ xây chén, tôi thích cùng mấy đứa con nít chạy len lỏi vô chỗ phơi những sào chén, nhiều lần suýt đụng rớt xuống đất, vậy mà mấy chú mấy thím hỏng bao giờ la hết, rồi tôi lại lấy đất sét đem về nhà để nắn đồ chơi. Đa số chủ lò ở đây, Búng, Tân Khánh đều là bà con nên nhà tôi chưa bao giờ đi mua chén ở ngoài, ngoại trừ đồ kiểu.

Sau năm một chín bảy mươi lăm, mỗi năm cứ đến ngày mùng hai Tết, tôi và chị Tư tôi, hai chị em sáng sớm lội bộ đi khắp các chùa xung quanh Bình Dương, bắt đầu từ chùa Bà, đi chùa Ông ngựa, vô Tây Tạng, xuống Linh không Đàn, chùa Lòng Thọ rồi về Lò Chén ghé vô chùa Ông Bổn.... hai chị em vừa đi bộ, vừa nói chuyện, quên cả nắng nôi, mệt mõi...

Xóm hủ tiếu cây dừa

Sau khi kết hôn, ba má tôi sống chung với ông bà nội và các cô chú ở Lò Chén. Trong thời gian này, phong trào Việt Mình rầm rộ nổi lên chống Pháp khắp nơi.Ở những vùng quê hẻo lánh, ngày thì chịu sự kiểm soát của Tây, tối mấy ông Kháng chiến kéo về đóng chốt ngay

cả trong nhà mình.. vì vậy mà ba tôi quen biết với cả hai bên. Khi đó, ba tôi đi làm ở nhà Việc Phú Cường... sau khi má tôi có mang chị Hai, ba má tôi quyết định dọn ra riêng. Ông thuê 3 gian nhà ở đường Võ Tánh, gần bên ruộng rau muống nơi mà sau này người ta lấp đất lại và mở bàn bi da ở đó cho đến ngày tôi rời khỏi Việt Nam.

Với 3 gian nhà thuê, ba tôi lấy căn đầu làm garage Xe, hai căn trong để ở. Đó là xóm nhà hiền hoà, đa số là chủ xe đò, xe lô chạy Bình Dương - Saigon, Bình Dương - Biên Hoà như Bác Hai Xướng, có xe chạy Biên Hoà và chị Gái Tư theo lấy tiền xe, chị dáng người gầy, cao, nét mặt khá xinh. Chẳng hiểu sao chị không thuê người mà lại đích thân theo xe, đến nỗi da chị đen sẫm vì dãi nắng dầm mưa, chị nhảy lên xe trong lúc đang chạy, nhanh nhẹn như con sóc, luôn miệng nhắc nhở hành khách đủ điều...rồi có mợ Hai Sang bán vải ngoài chợ cũng là chủ xe đò, Thím Năm Đỗ, Thím Ba Nhiều...phía bên đường Võ Tánh còn có gia đình Bác Tám là ba má của Yến bạn học và sau này là đồng nghiệp, Yến vẫn xinh đẹp như thuở nào, giọng nói ngọt ngào dễ gây cảm tình, các con Tâm Đoan, Kristine Sa là những ca sĩ nổi danh trên thế giới... thật hãnh diện cho người Bình Dương mình.

Một hôm có ông chú từ phương xa, gốc Quảng (Ngãi chứ không phải Đông) ông tìm đến Ba tôi, xin thuê lại một phần nhà xe để mở tiệm bán hủ tíu. Ba tôi đồng ý ngay. Ông tuy người miền ngoài nhưng lại bán hủ tíu rặt Nam kỳ. Quán xập xệ vài ba cái bàn vì ba tôi còn để xe, cậu Bảy Thơm tên người bán hủ tíu, không đặt tên quán gì hết trơn hết trọi, sẵn mé bên kia đường ngay trước nhà mợ Hai Sang có một cây dừa...thực khách bèn kêu là hủ tíu cây dừa và nhà ba má tôi coi như là ở xóm hủ tiếu cây dừa.

Ngày qua ngày, ba má và các anh chị tôi vẫn sống bình yên với lối xóm bà con, coi như ruột thịt. Sau một thời gian mở quán, bữa nọ, cậu Bảy Thơm vô nhà tìm ba tôi cho biết có ông bạn cùng xứ, muốn xin ba tôi cho ông ấy bán cà phê chung với quán hủ tíu. Ba tôi vốn rất thương người, ông không đắn đo, nói :

- Thôi hai anh cứ bán chung nhau, tôi nhường luôn cái garage cho hai anh đó. Thế là ba tôi dời xe đi chỗ khác và quán hủ tiếu cây dừa cùng cà phê cậu Ba Thời được chính thức mở.

Khoảng năm 1943, một sáng nọ, ba tôi như thường lệ vô quán ăn hủ tíu, chị Hai và chị Tư đang chơi cùng các bạn trước sân, đột nhiên một tiếng súng nổ vang lên, mọi người trong quán chạy tán loạn, tiếng la hét ỏm tỏi...chị

Hai tôi nhìn vô quán, thấy ba tôi ngã gục, máu mẹ đầy, chị vội chạy kêu má tôi lo chở ba tôi đi nhà thương. Cậu Bảy cho biết, lúc đó ba tôi đang ăn, ông vừa hả miệng ra thì một tiếng súng từ hướng bên kia đường, viên đạn xuyên từ gò má bên này, qua gò má bên kia của ba tôi và bay ra ngoài. Thật may mắn, nhờ đang há miệng mà ba tôi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Sau trận bị ám sát hụt đó, ông Tỉnh trưởng lúc bấy giờ là chỗ quen biết với ba tôi, ông tạm thời đưa gia đình chúng tôi vô dinh tỉnh trưởng ở tạm chờ chuyển đến nơi khác an toàn hơn. Má tôi có người em gái thứ Sáu cũng có chồng ở Bình Dương, nên trước khi dời nhà, ba tôi bèn cho lại hai căn phố ở xóm hủ tiếu cây dừa cho dì Sáu.

Một thời gian sau, tỉnh cấp cho ba má và mấy anh chị tôi căn phố ở dãy phố làng và tôi được chào đời tại đây.

Dãy phố làng...

- Bắt được mày rồi... ha ha... tới tao...

Đầu kia, vang tiếng đếm...5, 10, 15, 20... của trò chơi 5, 10.

- Ui da.. ui...đau quá. Sao mày chọi vô chưn tao mậy... ui...

Khúc này thì chơi trò tạt lon, Phượng lỡ tạt trúng nhầm chưn Xuân làm thằng nhỏ la chói lói...

Chơi giỡn đã đời, trời chạng vạng, lũ con nít ngưng hết, bắt đầu ngồi xếp hàng dài theo đường mương sát lề đường, tự nhiên, thoải mái, không mắc cỡ, không e dè, trai có, gái có..tuổi cỡ 9, 10...

Lại chui đại vô một nhà nào đó còn mở cửa sau, đi tuốt ra phía trước, băng qua bùng binh, tiếp tục những trò chơi dang dở cho đến 9 giờ tối thì từ động tan hàng, nhà ai nấy vô, rửa cẳng xong leo lên giường ngủ, với giấc mộng tuổi thơ...

Trong nhà tôi, có một cái đồng hồ treo tường, cứ mỗi 1 tiếng là kiểng đổ, trừ ban đêm, còn lại, muốn biết mấy giờ, tụi tôi thích đứng trước cửa nhà nhìn xuống để coi -đồng hồ chợ -' rất tiện.

Ngày xưa của tôi đó..mấy chục căn phố ở dãy phố làng như là nhà chung của bọn con nit chúng tôi, muốn vô nhà ai thì vô, đi luồng tuông từ trước ra sau, không ai rầy la, không ai xua đuổi, đến giờ, mấy chục năm qua, từng bộ ván, vạt giường, bàn ăn, bếp núc của mỗi nhà vẫn còn nằm trong trí tôi...

Trưa, trưa, ăn cơm xong, tụi tôi ra ngồi trước hàng ba ngồi đánh đũa, tạt bao thuốc, bắn bi...chúng tôi chơi và thân thiết nhau từ mới đẻ...không phân biệt trai gái trong bất kỳ trò chơi nào, đang hồi hộp ăn thua, mưa đổ ào...chẳng nói, chẳng rằng, tụi này chạy thật lẹ qua bùng binh,..ùm...ùm...ùm...nước văng tung toé, tiếng cười vang, tiếng la hét...tụi tôi đang đùa giỡn dưới hồ sen.... tạnh mưa, chạy hết vô nhà, thay áo quần..ăn uống...đợi chiều ra sau nhà chỏi tiếp....

Ở ngay chợ, chúng tôi có được nhiều điều thú vị lắm... nào nước đá đậu đỏ chú mập, tối tối văng vẳng tiếng rao : -Ai chè đậu đen nước dừa đường cát...h..ô...n... ! Tiếng 'hôn' kéo dài ngọt lịm như chèn chè béo ngậy, thơm mùi lá dứa, mà mỗi tối, khi bà Ba gánh ngang, ba tôi đều gọi vào cho mỗi đứa 2 chén.

Toi thuở nhỏ cùng chơi với đám con trai hàng xóm nên cũng bạo dạn, gan lì lắm...có lần, tôi trèo cây, bị té tét đầu phải đi nhà thương kẹp lại và lãnh một mũi thuốc ngừa phong đòn gánh ngay bụng...

Bùng binh ngay trước nhà tôi, có cái cổng với hoa quỳnh bò quấn xung quanh, mỗi chiều, ba tôi đi làm về bằng xe Jeep, Ông đậu ngay cổng, tôi và anh Thọ tôi lén leo lên xe, bắt chước ba tôi, kéo cần số... chết cha...xe đang thụt lùi... chết rồi..làm sao.. May thay, vừa lúc đó

ba tôi trong nhà nhìn ra, thấy vậy ông vội chạy nhanh ra, chụp tay lái và kéo cần số cho xe ngừng lại, chứ nếu không chắc là anh em tôi ủi sập nhà rồi.

Không nhớ năm nào, lúc đó chị Hai tôi còn nhỏ lắm, một buổi tối, cơm nước xong, ba tôi dẫn chị Hai tôi lên nhà Việc chi hỏng biết, lúc vừa bước ra khỏi cửa thì một tiếng nổ thật lớn sau lưng...may quá, lựu đạn lạc qua mé khác, chị Hai tôi bị thương nhẹ ở sau lưng, còn ba tôi thì không hề hấn gì. Điều tra và bắt được thủ phạm, họ cho biết có lệnh phải ám sát ba tôi !

Tại sao ? Hai lần chết hụt nhờ Phước Đức ông bà, ba tôi quyết định nghỉ làm việc ở nhà, gia nhập quân đội và tùng sự tại Bộ Tổng Tham Mưu mà Đại Tá Lam Sơn lúc bấy giờ là Tham mưu trưởng.

Ba tôi cả đời làm việc nuôi vợ, lo cho con cái, giúp đỡ bạn bè rất tận tình. Nhiều lần, người ta mang quà cáp, tiền bạc đến đền ơn nhưng ba tôi cương quyết không nhận bất kỳ món gì của ai, do đó, ba tôi được nhiều người thương mến. Trong khi hết lòng giúp bạn, ba tôi không hề phân biệt họ ở chiến tuyến nào. Trong số những người ba tôi đã từng cứu giúp ấy, có người ra bưng theo phía bên kia, và rồi, khi trở lại như những kẻ chiến thắng, họ lại trả ơn lại cho ba tôi bằng cách lấy mạng của ông... Trong cuộc đổi đời tại miền Nam

sau 1975, đó là cách đền đáp thường thấy mà những kẻ chiến thắng đã xử sự với những người tử tế đã từng trợ giúp họ.

Tết này, Tết Con Gà, tôi nhớ quá những ngày xa xưa. Khi mấy chị em cùng thắp nhang trước bàn thờ ngày Tết, chúng tôi vẫn luôn còn ba má bên cạnh.

Xa quê hương, nhưng trên đất Mỹ chúng tôi vẫn tìm được những cọng mì lò chén mà bên này người ta cũng có bán. Chúng tôi cũng có những miếng bánh đúc vuông, trắng chấm với nước thịt kho, ly cà phê đen muôn thuở của mỗi nhà bà con khi ghé lại....

Dong Trinh

San Jose Lụt

Deborah Tường Vân

Tác giả đã nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2012. Cô là nhân viên Sở Xã Hội San Jose từng được cử chăm sóc Bà Trùng Quang -vị niên trưởng của giải thưởng Việt Báo- liên tục hơn 6 năm cuối đời. Sau đây là bài mới nhất của cô.

Định cư ở San Jose gần 18 năm, nhiều lần tôi đã nghe bên miền Đông có lụt. Kinh khủng nhất là cơn bão Katrina tháng Tám năm 2005 đã gây ra nạn lụt lớn, tàn phá vùng Nam Florida, Louisiana, đặc biệt là tại thành phố New Orleans làm gần hai ngàn người chết.

Sống tại Cali, dù luôn bị đe dọa động đất, mấy năm nay lại chịu cảnh khô hạn, mỗi lần nghe tin tức về những cơn bão lụt đây đó tôi vẫn thầm nghĩ khó mà có cảnh lụt lội tấn công San Jose.

Sau mấy năm khô hạn, từ giữa tháng Hai năm nay, cả Nam Bắc Cali bỗng mưa gió mù trời. Vậy mà vùng thung lũng Hoa Vàng, đường xá lưu thông vẫn ngon lành. Tối hôm cuối tuần, khi lái xe về nhà giữa cơn mưa, em trai tôi còn nói :

- Mưa lớn như vậy mà ở đây không sao chứ ở VN mưa chừng vài giờ là ngập mênh mông !

Thật vậy, đường xá cầu cống ở Mỹ đúng là tối tân nhất thế giới. Nhớ thời còn ở Việt Nam, nhà tôi gần phi trường Tân Sơn Nhất vẫn thường bị ngập ngụa. Chỉ cần cơn mưa kéo dài chừng 30 phút là đường về nhà nước đã ngập nửa bánh xe. Tình trạng phố phường ngập lụt bây giờ còn leo thang trầm trọng hơn, đến mức dân Sài Gòn ngày nay thường hát lời nhạc chế, «Saigon ngập lắm Saigon ơi... Saigon ơi...»

Thương con phố xưa ngập lụt xong, yên tâm đi ngủ. Nào dè trưa thứ hai, mở «phây búc» mới thấy hình ảnh của cô bạn học cũ đứng trong hiên căn nhà quen ở San Jose nhìn ra nước lụt ngang bậc thềm, kèm dòng chữ «bà cháu đang ra ngoài coi nước lụt.» Thì ra nước lụt đang ở ngay gần mình...

Coi tin tức địa phương, thấy đúng là thành phố San Jose đang bị ngập lụt, sau khi nước từ hồ chứa Anderson tràn và đổ xuống sông Coyote Creek chảy qua khu vực Thung lũng Santa Clara, hôm 21-2. Hơn 225 nạn nhân cơn bão lụt đã được cứu thoát.

Tại các vùng thấp trong thành phố, suốt đêm 21 và 22-2, nhà chức trách đã phải đi gõ cửa từng nhà, phổ biến lệnh sơ tán cho 36, 000 cư dân, trong số này, có 14.000 người dân bắt buộc phải «di tản khẩn cấp». Số người bắt buộc phải di tản này đã được chuyên chở bằng xe bus đến những điểm cư trú tạm thời.

Trong khi đó, hơn 225 người đã được lực lượng cứu hỏa trợ giúp cho thoát cảnh nước lụt. Thành phố San Jose cho biết đây là trận lũ lụt nghiêm trọng nhất kể từ năm 1997.

Trưa ngày Thứ Hai, con gái đón cháu ngoại đi học về cho biết nhiều trường học đã bị trưng dụng làm nơi tạm trú cho các gia đình phải «chạy lụt». Tại những trạm tạm cư này, người lớn vẫn đi làm hoặc lo công việc, ban ngày chỉ có người già với trẻ con. Nghe con gái kể, tôi nói mình nên vào thăm trò chuyện cho họ đỡ buồn. Con gái cho biết tại các trại tạm này, thấy Red Cross cung cấp khá đầy đủ mọi loại vật dụng, má đi thăm để ý coi có thể phụ nữ thiếu băng vệ sinh, mình lo giúp bà con.

Tôi rủ một người em cùng đi thăm bà con chạy lụt. Nơi tạm trú chúng tôi tìm đến là cái phòng gym thật rộng của một Trường Trung học. Tại đây, thấy có khoảng 120 cái giường bố màu xanh mới toanh được kê ngay ngắn. Trên mỗi giường có sẵn sàng mền mới gối mới.

Ngay cạnh bên khu giường ngủ là một phòng ăn rộng, với rất nhiều thức ăn uống sẵn sàng. Em tôi cười nói :

- Ở Mỹ có khác. Ngay cái trạm tiếp cư khẩn cấp này mà đồ ăn, đồ uống cũng ê hề. Kìa chị coi, có cả cà phê Starbucks nữa !

Nhìn theo tay cậu em, tôi thấy có cả hai bình cà phê lớn mang nhãn hiệu Starbucks nổi tiếng. Thăm hỏi hai vợ chồng người Việt đang tạm cư tại đây, chúng tôi được cho biết họ sinh sống tại khu Old Oakland là nơi vùng đất thấp nhất chung quanh có nhiều suối. Người chồng kể là hôm thứ ba họ nghỉ làm để đi bác sĩ, lúc trở về thì nước đã tràn vào khu mobile home ngập chân. Nhóm cứu cấp của Hồng thập tự cùng cảnh sát kêu gọi mọi người nhanh chóng rời nơi ở. Thế là mọi người chỉ kịp lái xe ra đậu lề đường rồi quơ vội thêm áo ấm, rồi lục tục leo lên xe đến đây.

Anh chị đồng hương kể chuyện cũng đều bày tỏ sự biết ơn trước việc được chính quyền giúp đỡ kịp thời. Tôi nhìn dãy quần áo đủ cỡ cho mọi lứa tuổi, chợt nhớ lời con gái nhắc, nên hỏi nhỏ ba bốn phụ nữ xem họ có đồ «phụ tùng vệ sinh chăng ? Quả nhiên, họ cho biết là rất cần vì lúc được gọi đi gấp gáp như vậy nên ai nấy chỉ mỗi bộ đồ mặc sẵn vơ vội thêm áo khoác là chạy kẻo xe chờ. Hai ngày nay đang trong cảnh thiếu thốn đồ

lót, «tắm xong lại giặt rồi hơ vào máy hong tay cho khô để mặc lại. «Một bà đồng hương lớn tuổi còn cười nói :

- Cảnh này thật giống y như hồi mới khi di cư từ Bắc vào Nam năm 1954. Bà con tiếp tế được cho ít đồ lót, băng vệ sinh thì còn gì quý bằng.

Trò chuyện thêm, bà con đồng hương còn nói đồ ăn kiểu Mỹ thì nhiều nhưng ngán quá, phải cố mà nuốt. Tôi cười nói chắc cả nhà nhớ cơm trắng với nước mắm. Mấy bà bảo chỉ cần có cơm trắng với tí xì dầu hoặc nước mắm là quý rồi... Người em tôi hẹn nếu Thứ Sáu bà con còn ở đây, chúng tôi sẽ đem cơm đến cùng ăn với gia đình cho vui.

Ngồi lâu trong nhà, tôi hỏi ba bà đồng hương ra đi bộ ngoài sân cho thoải mái. Khi vừa ra cửa, tôi thấy hai cô gái người Việt trong nhóm Red Cross nói gì với nhau, rồi vẫy tay về phía chúng tôi. Tới nơi, gặp nhau, cô gái lôi trong cái túi vải lớn những đĩa cơm trắng với trứng gà chiên ốp la, ốp lết bọc trong ziploc còn nóng hổi. Cô phát cho chúng tôi rồi nói biết bà con đồng hương Việt tại đây thèm cơm, cô vừa chạy vội về nhà tự làm rồi mang tới. Nhận phần cơm cô chia cho đồng hương, ai nấy đều cảm động trước tấm lòng của cô gái Việt. Khi ăn trứng, có người nói ước gì có được tí... muối tiêu.

Từ giã bà con chạy lụt tại nhà tạm trú, chị em tôi cùng hẹn sẽ quay lại. Ngay khi trở về nhà, tôi rang thêm một hũ muối tiêu, mua thêm lọ xì dầu, nấu một nồi cơm, kho một nồi cá trích tươi xanh bằng nồi slow cook để qua đêm cho mềm rục xương rồi lục lọi mấy cái thùng ghi chữ đồ để dành lôi ra một mớ quần lót màu trắng còn mới mua cho mẹ lúc về VN cách đây... 3 năm mà bà mặc không vừa tính để dành «lúc về già» chắc mặc được ! Con gái cũng đưa thêm mấy hộp băng vệ sinh, gọi là chút ít đóng góp nhỏ nhoi tỏ lòng đồng cảm của đồng hương gặp nạn.

Hôm sau, mấy chị em trở lại trại tạm trú và đã có được thêm một bữa ăn vui vẻ với bà con. Tin vui cho biết mức bão đang giảm, mực nước hồ chứa Anderson đã xuống mức an toàn, chỉ một hai bữa nữa là bà con đã có thể trở lại nhà cũ.

San Jose tháng 2 năm 2017

Deborah Tường Vân

Sinh Lão Bệnh Tử

Anne Khánh Vân

Tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2007. Cô sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, hiện là một thành viên trong ban điều hành Mount Vernon, di sản của vị Đệ nhất Tổng Thống Hoa Kỳ George Washington, tại Alexandria, Virginia. Với 600 nhân viên, Mount Vernon, mỗi năm đón hàng triệu du khách. Bài sau đây trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu 2017.

Từ ngày có gia đình sang ở gần, tôi «phong phú» được thêm một số «đức tính» cùng một số kiến thức, nhất là kiến thức về bệnh tật.

Những kinh nghiệm và học hỏi có đủ loại : từ đau lặt vặt nơi con trẻ như sốt nửa đêm phải đi cấp cứu, hay té lăn quay trên cầu thang lăn xuống bươu đầu sứt trán... đến mổ hạch, mổ ruột thừa, cắt bao quy đầu. Nói là lặt vặt nhưng khi nhìn thấy cu Khang còn thuốc mê, nằm im không cục cựa trong phòng hồi sức với con chim sưng vù với hàng chục mũi kim khâu như cái vương miện dựng đứng... ai cũng thất kinh hồn vía ?!

Những bệnh tình hoặc quá trình khám nghiệm cầu kỳ nơi người lớn có thể là soi ruột và soi bao tử (endoscopy) để khám phá ung thư bao tử, hay soi mạch tim, thông và nông mạch tim (angioplasty) để ngăn ngừa nhồi máu cơ tim... mất thời giờ và phức tạp hơn từ phần chuẩn bị đến việc chữa trị.

Rồi gần đây nhất là các chứng ung thư, đặc biệt là tuyến tiền liệt (prostate cancer). Tên căn bệnh này thì tôi có hay nghe tới, nhưng biết được bao nhiêu thì lại là chuyện khác. Chị bạn nghe chuyện tía tôi mắc bệnh, hỏi thăm «ung thư tuyến tiền liệt là ung thư gì hở em ? Tuyến tiền liệt nằm ở đâu ? «Nếu căn bệnh này không gõ cửa nhà tôi mà tôi biết tuyến tiền liệt là cái thứ tuyến gì thì tôi... chết liền á. Người nhà mắc phải mà kẹt không khá tiếng Anh để có thể tự đi bác sĩ và cần mình đi theo nên tôi phải tìm hiểu về căn bệnh để làm cái cầu trung gian giữa bác sĩ và bệnh nhân.

Ngoài những bộ phận chung mà cơ thể nào cũng có, phụ nữ thì có các chứng như ung thư vú, ung thư buồng trứng, ung thư tử cung... Đàn ông thì ung thư tuyến tiền liệt (prostate). Tuyến tiền liệt, hay còn gọi là nhiếp hộ tuyến, có kích thước cỡ trái óc chó (walnut), nằm phía dưới bọng đái (bladder) và phía trước trực tràng (rectum). Ống nhỏ dẫn nước tiểu và tinh dịch đi suốt

chiều dài của dương vật (pennis) sẽ đi ngang qua tuyến tiền liệt. Tuyến tiền liệt cung cấp chất liệu dung môi giúp tinh trùng tồn tại và di chuyển dễ dàng đến trứng trong lúc giao hợp. Tuyến tiền liệt phì đại lần thứ nhất ở độ tuổi thanh thiếu niên trong điều độ của kích tố nam (male hormone). Thời kỳ phì đại lần thứ nhì diễn ra trong độ tuổi 45-60. Tuyến tiền liệt không cần thiết cho suốt quãng đời sống, nhưng nó quan trọng cho việc duy trì giống nòi.

Khi ung thư tuyến tiền liệt ngày càng phổ biến nơi nam giới, kiểm tra độ bình thường của tuyến tiền liệt (PSA - Prostate-Specific Antigen) đã trở thành bắt buộc trong những kỳ khám bệnh hàng năm với mục đích phát hiện ung thư sớm để chữa trị kịp thời. Chỉ số PSA dưới 4 sẽ là bình thường. Từ ngoài 4 đến 10 sẽ thuộc ung thư với nguy cơ thấp. Trong giữa 10 đến 20 sẽ thuộc nguy cơ trung bình. Từ 20 trở lên sẽ là cao. Và kết quả PSA của tía Hai Lúa của tôi là 37.9 có nghĩa rất cao. Phải làm sinh thiết (biopsy) để xác định chắc chắn độ ung thư.

Quá trình thực hiện sinh thiết (Biopsy procedure) này sẽ nhéo ra một số mẩu tế bào của nơi khả nghi có ung thư để xét nghiệm. Kết quả sinh thiết của tía Hai Lúa tôi: trong 12 mẩu tế bào tuyến tiền liệt được lấy ra và

làm xét nghiệm thì 10 mẩu có kết quả ung thư cao.

Hẹn với bác sĩ kéo dài hơn một giờ đồng hồ. Theo dõi và chữa trị cho một bệnh nhân ung thư đòi hỏi sự kết hợp của nhiều bác sĩ. Bác sĩ chuyên khoa gặp gỡ gia đình tôi cũng là người đã làm sinh thiết cho tía tôi. Bà đã hội ý với đồng nghiệp chuyên chữa trị căn bệnh và giải thích tường tận cho gia đình tôi các nguy cơ có thể xảy ra nếu ung thư phát triển nhanh, và từ đó, các bước cần làm tiếp theo, cũng như các phương cách chữa trị sẽ tùy thuộc vào kết quả của những xét nghiệm sắp đến.

Rời khỏi văn phòng bác sĩ, mặc dù đã tìm hiểu về căn bệnh mấy tháng qua, song tôi vẫn có cảm giác như mình vừa ra khỏi tiết học chuyên về bệnh ung thư tuyến tiền liệt - tôi biết thêm được cả lô kiến thức quan trọng, hữu ích về căn bệnh ấy. Bên cạnh nỗi lo âu về căn bệnh của tía, tôi cảm thấy tía mình đã may mắn có được những bác sĩ giỏi, tận tình, quan tâm chữa trị.

Một khi đã được xác nhận thật sự bị ung thư và ở mức nguy hiểm nào, bệnh nhân sẽ được đề nghị chụp hình quang tuyến X (X-ray) và cắt lớp bằng điện tử (MRI) để xem ung thư có đã di căn đi đâu hay chưa.

Đây là giai đoạn hồi hộp và căng thẳng nhất. Nếu ung thư đã di căn đi nhiều nơi trong cơ thể thì coi như hơi bị... kẹt hy vọng. Một người bạn đồng nghiệp của tôi có vợ bị ung thư bao tử. Khi phát hiện thì ung thư đã vào tủy. Chị được chữa trị bằng hết tất cả các cách : giải phẫu cắt đi bướu ung thư, xạ trị (radiation) cho vùng tủy xương bị ung thư lan đến, và hóa trị (chemo) để mong đánh bại tất cả các tế bào ung thư đang có bất cứ đâu trong cơ thể. Chị được chữa trị khoảng một năm thì qua đời, để lại ba đứa con đều dưới 18 tuổi. Đi đám chị, nỗi buồn thấm thía trong tôi. Người ta vẫn thường nói, «sinh lão bệnh tử»... nhưng chị ấy còn chưa bước qua tuổi 50 !

Tôi đưa tía mình đi chụp quang tuyến X để dò ung thư trong phần mềm (nội tạng, bắp thịt) của cơ thể. Kế đó là chụp MRI, để dò ung thư trong các phần cứng (xương cốt). X-ray và MRI là những phương pháp định dạng những cấu trúc bất thường của sinh mô bằng những tần số và những bước sóng khác nhau. Nhược điểm của X-ray so với MRI là nó chỉ cung cấp những định dạng phẳng của những sinh mô bất thường trong nội tạng của cơ thể, chẳng hạn có thể thấy vết nám trong phổi, hay sạn trong thận... MRI thì sử dụng hiện tượng cộng hưởng của vật lý để cung cấp được những định dạng ba chiều bằng phương pháp cắt lớp. MRI không làm hại

cho những sinh mô lành. Trong khi X-ray thì có thể. Bạn có nhớ khi đi nha sĩ mà cần chụp hình răng, chúng ta phải được phủ lên người miếng áo khoác bằng chì để các tia X-ray không làm hại đến những sinh mô lành trong cơ thể.

Tổng cộng thời gian cho quá trình chụp từ đầu xuống chân bằng cả hai phương pháp X-ray và MRI kéo dài từ 3 đến 4 tiếng đồng hồ vì bệnh nhân phải uống gần 2 lít dung dịch phát quang trong nội tạng. Tôi xin bác sĩ cho ngồi nhìn màn hình chung với họ. Khi thấy một hình dạng gì mà con mắt không chuyên môn y khoa của tôi hổng hiểu nổi, tôi nhờ bác sĩ giải thích. Thế là lại được hiểu thêm một vài điều mới. Quả thật, kiến thức nào cũng có cái giá của nó.

Trong phòng chụp hình có nhạc thư giãn giúp bệnh nhân quên đi lo âu. Không biết khi nằm trong cái máy chụp hình đó, tía tôi đã suy nghĩ những gì vì bản tính ông rất «vô tư»... Tôi nhớ lại lần ông ngoại bên nhà đột nhiên ngã bệnh. Tôi chạy về ở bên ông ba tuần. Đưa ông vào nhà thương để siêu âm, xếp hàng chen chúc và chờ thật lâu, khi vào được trong và tới phiên ông ngoại được siêu âm, ông được các nhân viên siêu âm khoảng năm phút... Các cục ung thư cái to bằng trái cam, cái to bằng quả trứng, đã đi cùng khắp. Ông ngoại là tất cả

của tôi. Nhìn ông, lòng tôi bể ra từng mảnh vụn...nhưng không dám tỏ ra lo âu thương xót. Ông thì nhìn xung quanh, nhìn lượng người bệnh chen chúc và chỉ muốn một điều, «Về nhà đi cháu ạ ! Ông không sao đâu.» Ông đã ngoài 80. Quyết định để tâm ông được «yên» và cơ thể ông được «lành lặn», gia đình tôi đưa ông về nhà, chuẩn bị phần tinh thần cho ông.

Hôm nay, không biết ông tía của tôi sẽ ra sao ! Kết quả của buổi chụp hình hôm nay sẽ ảnh hưởng nhiều thứ trong gia đình. Những người trong nhà, từ người nhỏ tới người lớn, từ trẻ con tới người già, hổng ai biết gì nhiều. Nhiều giả thiết và kế hoạch chạy tán loạn trong đầu tôi. Trong những hoàn cảnh thế này, tôi chỉ kêu đến một người, một người ở tuốt trên cao đó !

Phải đi lung tung tứ bề và nếm trải đủ thứ mùi vị trong cuộc sống... Còn hiện hữu và đi đến được chặng đường này của cuộc đời, chẳng phải vì tôi hay ho hơn ai mà có lẽ vì tôi đã siêng cầu nguyện. Tôi tin tưởng Thượng Đế luôn đồng hành với sự cố gắng và thành tâm của mỗi người mình. Tôi nói với tía Hai Lúa, «Nếu ba chưa bao giờ tin có Thượng Đế, hoặc chưa bao giờ cầu nguyện... thì có lẽ đã đến lúc ba hãy bắt đầu tin và cầu nguyện, vì Thượng Đế có thể làm những điều con người không thể làm.»

Trước năm 75 thì tôi còn bé nên không nhận biết ba mình là người như thế nào. Nhưng từ năm 75 về sau, qua những gì tôi sống và chứng kiến khi còn gần gũi với gia đình thì có vẻ tía tôi đã mất đức tin vào ngày mai, rồi đâm nghi ngờ có chăng Thượng Đế. Nhưng tôi đã không ngừng chứng minh cho tía thấy. «Nếu không có Thượng Đế thì con, ba, và gia đình mình khó mà còn tới giờ này, lại càng chẳng bao giờ đặt chân đến được Mỹ. Ba sẽ không bao giờ được nằm trong cái máy «hiện đại» đó, ở cái nhà thương hạng nhất của nước Mỹ đó, và đang được chữa trị... dù ba không phải là triệu phú, mà cũng chưa đóng góp được cho nước Mỹ bao nhiêu.»

Xong tiến trình chụp hình, tôi đưa ba về nhà, rồi đi làm. Bác sĩ gọi điện thoại cho tôi trấn an, «Qua quan sát sơ khởi, tôi không thấy có gì trầm trọng. Sẽ chuyển hình chụp đến cho thêm một số bác sĩ chuyên xem hình. Chúng tôi sẽ liên lạc với cô ngay sau khi có kết quả chính xác. Đây là số phone của tôi. Cô có lo lâu hay thắc mắc gì hãy tự nhiên gọi.»

Từ hôm được tin tía có ung thư, gia đình tôi thay đổi chế độ ăn uống với sự hướng dẫn của những người bạn có kinh nghiệm và hiểu biết về bệnh học và cũng như những kiến thức về dinh dưỡng. Như tất cả mọi thứ Thượng Đế đã tạo ra, cơ thể của chúng ta cũng vô cùng

thông minh; nó luôn tìm cách «đối thoại» với chúng ta. Cái gì quá nhiều thì sớm muộn gì cũng phải đến lúc ngừng lại; cái gì còn thiếu thì phải tìm cách thêm vô. Tía tôi ngưng ăn thịt đỏ, ngưng hút thuốc, ngưng uống rượu bia, bớt đường, bớt bột, bớt cay... Bù vào đó, ông ăn thêm đậu-hủ, cà-chua, cà-rốt, măng-tây... Thèm vị đắng và cay của bia hay rượu thì sẽ uống nước nấu từ dây khổ-qua. Nó cũng đắng và ngon y như bia !

Tía tôi hút thuốc chắc gần 50 năm... Chẳng dễ gì thuyết phục được ông bỏ thuốc. Nhưng khi phát hiện bị ung thư, có đưa thuốc dụ ông hút, ổng cũng hổng dám.

Cơ thể người hút thuốc tiết ra một loại cường toan (acid) có khả năng bào mòn và xé rách màng bao của những tế bào (membrane) trong cơ thể, mở cửa cho vi trùng và vi khuẩn có sẵn trong người vào trong các tế bào. Các vi trùng và vi khuẩn này sẽ ăn dần những chất bổ dưỡng trong tế bào, để rồi từ tình trạng mạnh khỏe ban đầu, các tế bào này sẽ bị hoại thư. Mầm ung thư bắt đầu mọc lên. Hiện tại vẫn chưa được xác định lý do chính xác dẫn đến ung thư. Chỉ biết ung thư là do sự biến dạng của DNA trong các tế bào. Khi cơ thể có nhiều tế bào trong tình trạng hoại thư, nó sẽ là cơ hội để ung thư phát triển nhanh khi ung thư xuất hiện.

Cứ mỗi lần tía tôi phải trải qua một quá trình xét nghiệm, làm sinh thiết hay chữa trị thì tôi phải thay mặt tía trả lời hàng trăm câu hỏi về quá trình sống của tía. Đâu phải trả lời «có hút thuốc» là xong. Câu hỏi kế tiếp sẽ là «mỗi ngày bao nhiêu điếu ? «và người y tá sẽ làm một bài toán ngay trên điện thoại khi nói chuyện với tôi. Cô ta tính ra số điếu thuốc hút trong 50 năm qua. Dù tía tôi bị ung thư tuyến tiền liệt chứ không phải ung thư phế quản, thanh quản, phổi hay bao tử nhưng với độ cao của PSA (có nghĩa thuộc nguy cơ cao), ung thư có thể lan sang những chỗ khác nhanh ra sao vì màng tế bào không còn mạnh như những người bình thường, không hút thuốc lá khác.

Những lúc lái xe lui tới nhà thương là những lúc tôi thường nói chuyện với tía má vì khi về nhà, tôi lại phải chạy đi làm, lo nhiều việc khác. Tôi nghĩ chắc tía má cũng có khi «ngán» tôi chở họ đi nhà thương vì tôi hay «làm việc tư tưởng» với họ ! Nhưng sorry nha... vì tôi quan niệm có thể hơi khác người ta một chút. Đã gọi là đối thoại thì phải thành lời. Có những đối thoại người ta thích nghe, có những đối thoại người ta không thích nghe, nhưng nếu chỉ nhìn nhau và nghĩ người kia chắc đã hiểu đã biết, không cần nói ra, rồi đòi hỏi người kia sẽ làm đúng, hoặc làm như mình nghĩ, thì kết quả có thể một trời một vực. Tôi nghĩ bụng, «Chắc tía biết cầu

nguyện, có ai trên đời này lại không biết cầu nguyện?» nhưng cũng hổng chắc lắm nên tôi «đối thoại» với tía, «Khi cầu nguyện, ba cầu nguyện làm sao ? Ba nói gì với ông Trời ?» Tía ngần ngừ... Có lẽ vì hồi nào giờ chưa ai hỏi tía câu đó !

Tôi bèn kể chuyện cho tía nghe. «Sáng ra, trước khi ra khỏi nhà, con thắp nhang, cảm ơn ông Trời cho mình có một ngày mới. Lái xe ra khỏi nhà, con đọc kinh cầu xin cho con lái xe đến chỗ làm an toàn. Khi đến nơi, con lại đọc kinh cầu nguyện cho con có một ngày làm việc có hiệu quả. Trong ngày làm việc, khi xuất hiện những khó khăn rắc rối, con lại cầu nguyện cho con có khả năng giải quyết những gì cần thiết để hữu ích với những người xung quanh và cho nơi mình làm việc. Cuối ngày trước khi ngủ, con ôn lại mọi thứ diễn ra trong ngày rồi cảm ơn Thượng Đế, cầu sự bình an cho mọi người.» Còn những lúc cái túi chịu đựng trong con «cọp» bị đầy và nó nổi khùng lên thì sao ? Con cọp đó còn cầu nguyện dữ hơn ! Nó cầu nguyện cho cái con cọp trong người mềm mại lại, hiền hòa lại, kiên nhẫn hơn, biết chấp nhận và yêu thương hơn.

Ngoài chuyện thay đổi chế độ ăn uống, tía tôi cũng đi nhà thờ thường hơn. Ông có điều để cầu và nguyện. Ông đã ngộ ra sức mạnh của sự cầu nguyện và quyền

năng cao cả của Tạo Hóa, bất kể mình ở đạo nào. Còn khuya mà dám thách đố ông Trời !

Qua nhiều ngày hồi hộp chờ đợi, đến ngày có kết quả của chụp hình toàn thân : «Chưa ! Ung thư chưa đi đâu xa !» Bác sĩ gọi điện thoại báo tin cho tôi biết. Mọi thông tin kết quả bệnh tình của tía cũng cùng lúc được cập nhật trong hồ sơ trong nhà thương mà tôi có thể lên internet và vào xem chi tiết. Tôi điện thoại, nhắn tin báo tin cho cả nhà biết. Tin mừng này chắc cũng vui như tin đi vượt biên đến nơi bình an ! Những suy nghĩ, kế hoạch và tính toán trong cái đầu của tôi bây giờ sáng lên và rẻ qua một nhánh, biết rõ hơn những gì sẽ diễn ra và cần làm.

Có bệnh nhân ung thư cả hai bên nội ngoại, tôi đã có dịp chứng kiến tiến độ của một số loại ung thư - sự khác biệt giữa các cách chữa trị, và kết quả tốt cũng như sự hủy hoại của từng cách chữa trị khi nó thích hợp hoặc đối nghịch với cơ thể. Như trường hợp vợ của anh đồng nghiệp bị ung thư bao tử - cơ thể chị ta không thích hợp với bất kỳ kiểu chữa trị nào. Xạ trị thì xạ trị. Hoá trị thì hóa trị. Ung thư vẫn y nguyên trước và sau. Và khi ngồi nghĩ lại, người chồng đã tiếc, «Cho làm lại, tôi sẽ không để vợ mình phải trải qua các hóa trị. Các hóa chất cho chạy trong người không giết ung thư mà

giết cô ấy nhanh hơn.» May phước, ung thư tuyến tiền liệt có tử suất tương đối thấp. Khám phá kịp và chữa trị thích hợp, tỷ lệ bệnh nhân đánh bại được ung thư và sống còn có thể lên đến 90%. Quan trọng hơn cả cũng vẫn là sức mạnh tinh thần. Những tác nhân xung quanh sẽ có thể giúp hoặc làm mọi thứ thậm tệ hơn. Sự khuyến khích giúp bệnh nhân vững lòng, hoặc trầm trọng hóa vấn đề không cần thiết khiến tinh thần bệnh nhân thêm xuống thấp, sẽ có tính quyết định cho kết quả. Giễu cợt với bạn bè ra sao khi trò chuyện thì giễu cợt... thâm sâu trong lòng, tía biết rõ tía đã may mắn hơn triệu người khác ra sao !

Trước hết, tía sẽ được trị kích tố nam (male hormone) - chích một lần mỗi ba tháng. Từ ngày đó, tía tôi được theo dõi độ tiến hay lui của độ ung thư PSA để xem những chữa trị ảnh hưởng đến chứng ung thư trong người tía ra sao. Ngay hôm bắt đầu được chữa kích tố nam, tía được thử độ ung thư PSA. Lại một phép lạ ! Độ ung thư ban đầu là 37.9, và chỉ sau một vài tháng «ăn chay» đã giảm xuống 18.6.

Nếu người đàn ông đã cao tuổi, không còn nhu cầu sinh lý, mắc ung thư tuyến tiền liệt và ung thư chưa di căn, giải phẫu cắt bỏ tuyến tiền liệt sẽ có lẽ là giải pháp thích hợp nhất. Tía tôi chọn giữ lại tuyến tiền liệt và

làm xạ trị - cũng là góp ý của các bác sĩ. Ba tháng sau khi được trị hormone, tía tôi được làm xạ trị - Tùy thuộc vào độ nặng nhẹ của ung thư, bác sĩ chuyên trị xạ trị sẽ tính toán và đề nghị số lần làm xạ trị. Tía tôi sẽ trải qua 44 lần xạ trị. Xạ trị này rất nhẹ nhàng. Tía chỉ nằm vào máy như hôm người ta chụp hình X-ray toàn thân, và thời gian chiếu tia vào tuyến tiền liệt để diệt ung thư mỗi lần vậy sẽ kéo dài khoảng 10 phút. Nhưng làm sao mà biết tuyến tiền liệt nằm chính xác ở đâu, phình to ra bao nhiêu,... để mà nhắm máy «radiation» chiếu vào ? Và đây là lúc tôi lại được học thêm một tiết học lý thú.

Người ta đi trám răng hay bọc răng bằng vàng, chứ có ai biết tuyến tiền liệt cũng có thể được gắn vàng ? Bác sĩ chuyên «đóng mộc» vàng vào tuyến tiền liệt sẽ đưa một thiết bị vào tuyến tiền liệt và đóng ba dấu bằng vàng vào tuyến tiền liệt. Ba miếng vàng đó sẽ giúp máy phóng xạ định vị tuyến tiền liệt. Ngoài ra, để giới hạn vùng được làm xạ trị một cách chính xác - chỉ trong khoảng giới hạn của tuyến tiền liệt, chứ không quá lan rộng ra những vùng xung quanh mà làm hại đến những vùng còn mạnh khỏe khác - các bộ phận xung quanh tuyến tiền liệt phải được xác định rõ vị trí cũng như kích thước. Và để đạt được kết quả cao nhất, y khoa đã tìm ra giải pháp vô cùng hữu hiệu : tía tôi đã được đưa vào một chế độ sinh hoạt thật điều độ để các bộ phận

trong người ông, nhất là ở vùng cần được chữa bệnh, cũng nằm yên trong ấy thật điều độ. Nghe thì có vẻ mơ hồ và buồn cười, nhưng chính xác là vậy. Nếu bệnh ung thư tuyến tiền liệt này mà không gõ cửa nhà tôi thì tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi và thấy được sự tinh vi và hiện đại mỗi ngày của y khoa.

Trước ngày hẹn để «đóng mộc» vàng vào tuyến tiền liệt của tía Hai Lúa, tôi quyết định tổ chức một chuyến nghỉ hè cho đại gia đình để tía má lên tinh thần. Nhưng tuần đó rơi vào thời điểm Việt Báo tổ chức lễ trao giải Viết Về Nước Mỹ. Thành ra dù đã hứa với chú Từ cô Nhã và nhiều bạn hữu Việt Bút, tôi đã không thể về dự lễ.

Vài tuần trước khi bắt đầu các kỳ xạ trị, tía tôi được uống thuốc điều hòa tiêu hóa. Có nghĩa ông sẽ ăn uống và tiêu tiểu đúng giờ đúng giấc hơn bất cứ khi nào trong đời ông. Sáng ra, ông sẽ đi tiêu toàn bộ để trực tràng sẽ hoàn toàn rỗng, song song, ông sẽ uống thật nhiều nước để bọng đái căng phồng ở mức tối đa. Nhớ lại là, trực tràng nằm ngay sau tuyến tiền liệt. Khi bọng đái ở phía trước căng phồng, nó sẽ đẩy tuyến tiền liệt nằm ngay phía dưới xuống phía trực tràng. Khi trực tràng trống và bọng đái căng phồng thì tuyến tiền liệt sẽ nằm yên ở vị trí đó, không thể di chuyển đi đâu. Và khi đến nhà

thương mỗi sáng để được bắn tia phóng xạ vào tuyến tiền liệt, ba cái bộ phận kể trên sẽ phải nằm ở chính xác vị trí đó.

Một tuần trước khi bắt đầu làm xạ trị, tía tôi đến nhà thương để các chuyên viên và bác sĩ xạ trị làm cho ông một cái khuôn. Khuôn ? Cái khuôn đó là cái giúp khi tía nằm vào máy xạ trị thì chân và hông của ông sẽ nằm yên ở chính xác vị trí đó. Hình X-ray chụp lại các bộ phận trong người tía trên cái khuôn vừa chế, cộng với 3 dấu vàng trên tuyến tiền liệt sẽ giúp giới hạn vùng tia phóng xạ sẽ được bắn vào. Tia phóng xạ sẽ chỉ trị các mô ung thư trên tuyến tiền liệt - không bắn xa sang những vùng lân cận.

Ung thư có chăng chỉ mang lại chết chóc, chia ly ?! Thình lình một người quen có chồng lăn đùng ra chết một cách vô cớ. Mấy bà bạn đi đám tang nói thầm với nhau, «Thấy chồng người ta chết mà mắc ham ! Chồng lựu đạn của mình cứ sống nhăn răng.» Khi hờn nhau, chắc chỉ nói vậy cho hả tức chứ thật ra mấy cái người ấy thương nhau hơn mình tưởng. Có những điều thế gian không thể hiểu kia mà !

Má tía tôi cũng là một ví dụ trong vô vàn cảnh tượng mà tôi đã thấy xung quanh mình. Cứ tưởng khi bà vợ hay ông chồng của mình bất ngờ khám phá bị ung thư

thì người kia sẽ ôi thôi là mừng. Nhưng không ! Tự dưng họ trở nên tình tứ thân thiện đến lạ thường. Con cháu bà con hàng xóm ai ai cũng nhận thấy và phải ngạc nhiên. Cũng may phước ! Chứ nếu lỡ họ không phát hiện còn quá thương nhau mà lại dẫy nẩy không thèm đá động đến nhau (cho thấy bà luôn)... thì chỉ có bằng chết mấy đứa con như tôi. Phải đi làm, phải lo đủ thứ việc, mà còn phải giải quyết thêm những điều thế gian không thể hiểu thì chỉ có mà chết cả lô tía nhà tôi chứ không phải một ông !

Có một sáng, tôi chuẩn bị đi làm thì nghe má Hai Lúa cằn nhằn tía Hai Lúa, «Tại sao ông lại mặc cái áo ngủ đi nhà thương ? Nó nhăn nhúm và đầy mồ hôi.» Tía tôi quát lại, «Mặc kệ tui !» Thấy ngứa tai gai mắt, tôi bèn «đối thoại» với tía : «Ba à, ba hãy mừng là má không dở điên, bỏ thí ba nằm lăn lóc như kẻ vô gia cư. Ba chọc má khùng lên, ngoài căn bệnh ba phải chịu đựng, ba còn phải đối phó với cái khùng điên của má (do cái khùng điên của ba tạo ra)... thì ba chỉ có nước tiêu tán đường đó ba.»

Chắc tía nghe cọp tôi gầm gừ, ông ấy hoảng, bèn xếp càng lại cho ngay thẳng, không ngang như cua nữa. Bác sĩ có báo trước rồi. Khi trị hormone, người đàn ông cũng sẽ chứng-đời y như khi người phụ nữ đến thời

kỳ mãn kinh (menopause), nắng mưa thất thường, lúc nóng lúc lạnh, lúc vui lúc buồn, lúc đáng yêu ơi là đáng yêu, lúc đáng ghét ơi là đáng ghét... Không ai chịu nổi.

Có lúc tôi đã nghĩ... phát hiện bị ung thư phải chăng một tiếng còi «cảnh thức» ?! Có thể họ đã nghĩ, «Ông ấy cũng sắp chết rồi, ghét làm chi nữa !» Hay là, «À không, hóa ra mình cũng không đến nỗi ghét hắn lắm ! Tự nhiên nghĩ đến chia ly lại thấy sợ chia ly...» Như bà ngoại tôi là nữ hoàng giận lẫy. Bà giận ông tôi suốt cả đời. Nhưng khi ông tôi ngã bệnh sắp mất thì bà lại tỏ ra thương ông đến lạ thường. Lại những điều thế gian không thể hiểu !

Tôi lại ngẫm nghĩ, phải mà mình đừng đợi cho đến khi phát hiện có ung thư hay mắc một căn bệnh chết người nào đó để sửa chữa, yêu thương, hàn gắn, tha thứ cho nhau thì chính mình và bao nhiêu người xung quanh đã được hưởng biết bao hạnh phúc, không phải trải qua đắng cay chua xót nào cả, không hao phí một ngày sống vui nào cả !

Thành ra, căn bệnh ung thư, không chỉ mang đến những điều tiêu cực, xấu xa. Nó mang người ta lại gần nhau, nó còn giúp người ta nhận ra giá trị của hạnh phúc và sự sống,...Và khi ai đó may mắn ra khỏi căn ung thư và sống tiếp, họ sẽ hưởng bù lại những năm tháng hạnh

phúc bị lãng quên.

Kết quả thử máu lần thứ 4 của tía tôi cho ra chỉ số PSA là 5.6 - gần như của người bình thường là dưới 4.

Tía má tôi lấy nhau... để đếm coi, từ năm 72... vậy là được 44 năm. Ôi trời, gõ xong dòng chữ này thì tôi cũng giật mình. Không thể là tình cờ được ! Ông tía Hai lúa của tôi trải qua 44 lần xạ trị... Sao cũng lại 44 ? ? Thiệt ngộ ! Chẳng lẽ 44 lần đưa nhau lui tới nhà thương đó là 44 dịp để họ nhớ lại những gì đã sống với nhau, đã đối xử với nhau, ròng rã suốt 44 năm qua ? Những lần đầu đi làm xạ trị thì tôi có đi với tía má. Một khi chắc ăn mọi thứ đâu vào đó, và họ có thể tự túc, thì họ đã tự đi với nhau. Không biết trên đường đi, họ có (bắt chước tôi) làm việc tư tưởng với nhau không, nhưng hy vọng họ đã nối lại sợi tơ hồng và tìm cách sống hạnh phúc hơn mỗi ngày sau đó.

Như bao nhiêu chuyện cổ tích, chuyện gia đình Hai Lúa nhà tôi cũng có phần kết có hậu.

Cảm ơn Thượng Đế đã ban cho gia đình con những gì chúng con đang được nhận hưởng ! Có những điều chúng con xin và được. Có những điều chúng con xin nhưng kết quả lại khác. Chúng con sẽ hiểu Thượng Đế

có những sắp đặt riêng cho mỗi người chúng con, với ý nghĩa và giá trị riêng của nó.

Cầu mong năm mới bình an và hạnh phúc đến với từng bạn đọc xa gần.

Anne Khánh-Vân

Tôi Đi Mổ Tim

Nguyễn Đức Trọng

Tác giả tuổi lục tuần, cựu sinh viên Chính Trị Kinh Doanh, Viện Đại Học Đà Lạt, hiện là chuyên viên ngân sách cho Fairfax County, tiểu bang Virginia. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông từ 2004, «Lạc Lối Đến... Thiên Đàng : Yellowstone Park.» Tháng 9-2016, ông có bài «Căn Bệnh Bỏ Quên.» Bài viết mới của tác giả gồm nhiều chi tiết và thông tin quí. Dù vậy, tác giả vẫn thận trọng lưu ý bạn đọc : Bài viết chỉ nhằm chia sẻ một kinh nghiệm để đời khó mà quên, cùng góc độ nhìn từ phía người bệnh, chứ không nhằm chữa bệnh.

Ngày đi mổ, giờ hẹn là 7 giờ sáng nhưng bệnh viện yêu cầu đến sớm hai tiếng để làm thủ tục. Kết quả là phải để đồng hồ báo thức lúc 3 giờ sáng hầu có đủ thời giờ mà tập thể dục, tắm xà phòng như bác sĩ mổ yêu cầu, không sức dầu thơm, không xoa kem dưỡng da, rồi xoa «antibiotic ointment» trên môi và trong mũi trước khi rời nhà, v.v.

Nhóm bác sĩ mổ tim của bệnh viện Inova Fairfax Hospital đã viết xuống giấy, dặn dò cẩn thận mọi chuyện cũng như đưa cho một quyển cẩm nang để bệnh nhân và người nhà an tâm trong ca mổ, cũng như hiểu rõ mọi

giai đoạn từ các chứng bệnh về tim, việc chữa trị, thời gian bình phục, thực đơn nên theo sau khi mổ, xác suất khỏi bệnh, xác suất tử vong, v.v.

Bệnh viện yêu cầu có ít nhất một thân nhân đi theo để có gì còn làm quyết định thay cho bệnh nhân. Phần tôi chỉ có cô hàng xóm đi theo, những bệnh nhân khác được cả ba, bốn người đi tháp tùng cho lên tinh thần. Tôi không lo lắng với kết quả vụ mổ vì đã chấp nhận, nhưng cô hàng xóm chắc chắn là lo đến mất ăn mất ngủ cả tháng qua, vì tôi từ chối không chịu đi mổ liền sau khi bác sĩ khám phá là tôi bị nghẹt 100% trên hai mạch chính (main artery) đưa máu trở về tim. Chưa kể vẫn cố đi du lịch, dù bác sĩ khuyên ở nhà. Mạch bên phải quả tim bị nghẹt làm thiếu máu cung cấp cho hai lá phổi và đó là lý do hay bị ho, sưng phổi, bị ách xì mỗi khi khí hậu thay đổi, hơn xa một người bình thường. Bên trái mạch trước quả tim bị nghẹt khiến toàn bộ cơ thể bị ảnh hưởng.

Sau khi làm các thủ tục giấy tờ xác định tôi đúng là bệnh nhân của ca mổ tim, tôi được cho vào ngồi trong phòng chờ để y tá cân đo và hỏi đủ mọi chuyện liên quan đến sức khỏe. Các bác sĩ, y tá trong nhóm mổ lần lượt xuất hiện và đến bắt tay cùng tự giới thiệu. Bác sĩ trưởng nhóm mổ thông báo cho biết là với các hình

chụp quang tuyến mới nhất, chụp hai ngày trước, cho thấy là ngoài chuyện hai mạch máu bị nghẹt, quả tim của tôi lại có một bọc trắng chứa nước khá to nằm che phía trước. Do đó trước khi làm câu dẫn cho hai mạch máu bị nghẹt, một bác sĩ tim khác sẽ phải cắt và lấy đi cái bọc trắng đó. Thời gian mất thêm cho vụ mổ có thể là 15 phút. Hỏi ra mới biết là cái bọc trắng đó là do bẩm sinh, không phải ai cũng có. Nếu không có vụ mổ tim, bác sĩ có thể chỉ châm kim vào và rút nước trong bọc ra là xong. Nay nhân ngực được mở, bác sĩ sẽ cắt bỏ cái bọc đó luôn và thử nghiệm xem có bị ung thư hay nhiễm trùng gì chăng.

Tôi chỉ nhớ đến đây với câu chuyện chờ đợi mổ vào buổi sáng, trước khi được đưa vào phòng giải phẫu. Khi mở mắt ra thì thấy cô hàng xóm đang đứng trước mặt và quơ tay qua lại hỏi tôi có biết ai đây không. Tôi tức cười quá bảo là cô chứ ai. Sau đó y tá xuất hiện cho biết là ca mổ của tôi đã xong với kết quả rất tốt, và tôi đang ở phòng hồi sinh (ICU), rồi hỏi tên tôi với ngày sinh, và có biết là tôi đang ở đâu không. Đây là họ muốn kiểm lại là trí nhớ của tôi có bị ảnh hưởng chi không với thuốc mê trong vụ mổ.

Thấy tôi trả lời rõ ràng mọi câu hỏi, họ an tâm cho tôi nước uống, đắp thêm mền ấm như tôi yêu cầu. Họ cho

biết là nếu tình trạng tiến triển khả quan, tôi sẽ được chuyển ra phòng bình thường nhưng rộng hơn vào tối nay. Phòng ICU thì một y tá trông nom cho một bệnh nhân 24/24, ngoài phòng thường thì một y tá trung bình trông 6 bệnh nhân hay hơn.

Để theo dõi tình trạng bệnh nhân mới mổ, tôi sẽ phải nhịn ăn cho đến sáng mai, uống nước thì được. Vì thấy tôi đã tỉnh, không có quờ quạng chi, nên hai bàn tay của tôi được tự do, không bị buộc chặt xuống giường như vài bệnh nhân khác. Họ chỉ yêu cầu tôi nằm yên tại chỗ, cần chi thì bấm nút gọi y tá, ngay cả chuyện tiêu tiểu.

Cô hàng xóm tiếp lời cho biết là tôi được đưa vào phòng mổ lúc 7 giờ hơn chút, và đến 10 giờ 30 thì cô y tá trong phòng mổ gọi ra cho biết là ca mổ thành công, chỉ mất có tổng cộng ba tiếng rưỡi, thay vì từ 4 đến 6 tiếng như dự tính. Họ sẽ đưa tôi ra phòng ICU, sau khi đóng lại vết mổ và lau chùi sạch sẽ.

Được hỏi cảm thấy thế nào, tôi cho biết là ngực thì hơi đau nhưng không đến nổi phải la làng, chỉ có hơi khó chịu vì thấy ống cắm đầy người cùng các vết băng. Cô y tá cười và cho biết là tôi phải chịu như vậy trong những ngày ở bệnh viện chờ hồi phục. Nhưng sẽ được tháo bỏ ra từ từ trong vài ngày sắp tới.

Nhân dịp cô y tá rảnh rang và trông cô vui vẻ trả lời các câu hỏi, tôi bèn hỏi thăm về từng vết băng trên người cùng những dây ống hiện đang nối đầy người. Nhờ vậy tôi mới liên kết được việc mổ tim của tôi, cũng như ý nghĩa của chữ «open heart surgery» là thế nào.

Khi một mạch máu của tim bị nghẹt, nếu chỉ nghẹt từ 40 đến 60% thì bác sĩ sẽ cho bệnh nhân uống thuốc loãng máu và trợ tim, cùng khuyến cáo cải thiện việc ăn uống như ăn ít đi, bớt lượng thịt đỏ, dầu mỡ, v.v. Nếu nghẹt từ 60% đến 80%, thì khi làm soi tim thử nghiệm, bác sĩ sẽ bơm bong bóng làm thông nơi bị nghẹt và sau đó đặt vào một vòng xoắn (stent) hầu giúp mạch máu nơi đó vững chắc hơn. Còn nếu mạch máu bị nghẹt từ 80% đến 100% thì phương pháp chữa trị duy nhất hiện nay được hiệp hội y khoa chấp nhận là dùng một tĩnh mạch khác trong người để câu dẫn cho máu đi vòng qua chỗ bị nghẹt (bypass surgery).

Xin mở ngoặc ở đây để nói về một phương pháp mới làm thông mạch tim dù đã bị nghẹt 100%. Phương pháp mới này do trường đại học y khoa Boston đề xướng. Họ chuyền vào máu một loại thuốc làm mềm phần bị nghẹt. Sau đó dùng các dụng cụ thông tim đi đến nơi bị nghẹt và dùng một mũi khoan xuyên qua, rồi rút các chất dơ làm nghẹt ra khỏi mạch máu. Sau đó chỉ việc

đặt vòng xoắn (stent) vào đó là xong. Một bệnh viện vùng Florida đã thử nghiệm và thành công với 6 bệnh nhân, nhưng khổ cái là phương pháp này vẫn chưa được chuẩn nhận với hội y khoa Hoa Kỳ. Mà chạy đi xuống Florida xin được làm vật thí nghiệm với phương pháp này cũng quá khó khăn cho một người ở xa, nên tôi chào thua.

Nếu nơi bị nghẹt nằm ở trên một mạch không quan trọng, ví dụ như chỉ một hoặc hai nơi ở mạch bên phải, bác sĩ giải phẫu có thể áp dụng phương pháp giải phẫu vi tiểu để câu thông mạch máu bằng nhưng dụng cụ thật nhỏ đi kèm với thâu hình. Trong trường hợp này, bác sĩ không cần cắt mở lồng ngực bệnh nhân, không cần cho tim phổi ngừng đập, mà chỉ cần soi ba hay bốn lỗ nhỏ chung quanh khu vực tim bị nghẹt mà thôi. Như vậy thời gian vết mổ được lành và sức khỏe phục hồi sẽ thật nhanh.

Trường hợp của tôi vì hai nơi bị nghẹt đều nằm trên mạch chính, một bên phải và một bên trái, bác sĩ cho biết là không thể nào áp dụng giải phẫu vi tiểu được mà phải áp dụng phương pháp thông thường là họ sẽ cưa xương giữa hai lồng ngực, rồi banh ra (giống như chúng ta đội chiếc xe lên lúc thay bánh xe vậy), để có thể thấy quả tim rõ ràng. Sau đó, máu sẽ được rút hết ra cho vào

một bình chứa, cùng lúc các mạch máu trong người sẽ được nối vào một cái máy «heart and lung machine» sẽ bơm một dung dịch thay thế máu và khí oxy nuôi dưỡng các bộ phận khác trong người như bộ óc, thận, gan, v.v. Còn quả tim và phổi thì được cho nằm yên để bác sĩ dùng một tỉnh mạch cắt dưới chân đem lên để câu thông qua nơi bị kẹt. Nhờ có cái máy «heart and lung machine» này, cùng việc để quả tim và phổi bất động, việc câu thông mạch máu của quả tim trở nên dễ dàng, ít có tai nạn xảy ra bất ngờ đưa đến chuyện xuất huyết, kích tim, đứt mạch máu não, v.v. và đưa đến tử vong. Đó là chưa kể việc gây mê đã được dùng một liều nhẹ hơn và liên tục thẳng vào máu, thay vì một lần thật nhiều khi bắt đầu mổ rồi thôi, đã khiến nhiều bệnh nhân yếu trong người đã ngủ luôn không dậy nữa. Mặc dù bác sĩ mổ cho biết xác suất tử vong là 1%, nhưng theo thống kê thì con số đó thấp hơn nhiều. Có thể còn thấp hơn một phần ngàn.

Sau khi đã làm xong việc câu dẫn mạch máu, dung dịch nước biển cùng các ống nối trên người bệnh nhân sẽ được rút ra. Máu sẽ cho chạy vào trở lại. Tim và phổi sẽ được kích thích cho đập trở lại từ từ như bình thường. Khung xương lồng ngực được cho về lại vị trí cũ, bác sĩ sẽ dùng một sợi dây kim loại để nối sát hai khung xương lại với nhau, cùng dùng một loại keo đặc

biệt giữ chặt hai khung xương và kích thích xương tăng trưởng cho mau lành. Sợi dây kim loại này không có phản ứng với máy báo động nơi kiểm soát an ninh ở phi trường, vậy các bạn đừng lo nha. : -)

Nhìn vết mổ nơi ngực dài chừng 20cm, tôi thấy cũng hơi ớn, nhưng lạ là không thấy vết may hay băng lại gì hết. Cô y tá cho biết vết may nằm ở bên trong nên không tạo thành vết sẹo lớn như trước. Ngoài ra, nhờ môi trường trong bệnh viện trong sạch, vết thương không cần băng lại và như vậy sẽ mau lành hơn. Bên dưới vết mổ, tôi thấy có ba cái ống đường kính chừng 15mm đi vào trong người, cô y tá cho biết đó là ba ống hút giúp đưa ra ngoài những huyết dịch, huyết tương chảy ra từ các vết mổ, cắt vá bên trong người. Ba cái ống này thật làm phiền tôi, vì vướng chúng bệnh nhân không thể nào hít vào cho đầy phổi, hoặc thở bụng nếu muốn. Nhìn thấy ống câu thông nước tiểu, cô y tá cho biết đó là thủ tục bình thường để tránh bệnh nhân đái văng tung tóe trong phòng mổ, trong lúc ai nấy đều bận không có thời giờ lau chùi. Ống thông nước tiểu này sẽ được rút ra vào hôm sau, bệnh nhân cần uống nước cho thật nhiều để có thể đi tiểu trở lại như bình thường trong vòng 6 tiếng, vì nếu không họ sẽ gắn trở lại và uống thuốc thông tiểu thêm vài ngày nữa.

Ngày thứ nhất sau khi mổ, tôi chỉ nằm trên giường và không được ăn gì. Qua ngày thứ hai, họ bắt đầu cho ăn nhẹ, và bắt tôi phải ra ghế ngồi, cùng khuyến khích đi bộ chung quanh tầng lầu. Ngày thứ ba, họ chỉ cách leo thang lầu sao cho an toàn, và gia tăng số vòng đi bộ, cùng lúc ăn uống nhiều hơn. Chiều tối ngày thứ tư, y tá làm thủ tục cho tôi về lại nhà, sau khi giúp tôi tắm rửa và chỉ dẫn các lau chùi các vết mổ khi về nhà. Tôi phải tắm và lau chùi các vết thương mỗi ngày một lần. Các khăn lau và quần áo đều phải thay mới hàng ngày. Hôm cuối, có nhân viên thể dục (physical therapist) vào chỉ dẫn tôi cách tập thể dục giới hạn khi phải nằm trên giường.

Khi đang viết bài này, tôi đã về nhà được 6 tuần, xin viết tóm tắt để chia sẻ kinh nghiệm qua thời gian hồi phục.

Sau khi mổ tim, chắc chắn là ai cũng được khuyến cáo là cần phải theo cách ăn uống cho một quả tim tốt lành (Healthy Heart Diet), và phải uống kèm vài thứ thuốc như thuốc loãng máu (Aspirin 81mg chẳng hạn), thuốc điều hòa máu, thuốc tan mỡ, v.v. Sau một thời gian, tùy theo tình trạng tiến triển của bệnh nhân, các loại thuốc này được giảm hoặc bỏ hẳn.

Tuần lễ đầu tiên về nhà, chắc chắn rất là khó khăn cho bệnh nhân vì cử động chi cũng đều làm đau ngực, mặc quần áo cũng khó, làm bếp cũng không xong, khiêng vật chi nặng hơn 3 pounds cũng không cho, v.v. Cho nên việc cần người thân, hay thuê người phụ giúp, hay vào ở trong Rehab Center là điều cần thiết.

Từ tuần thứ hai trở đi là đỡ hơn vì đã quen dần, nhưng bệnh nhân cũng cần tránh việc khiêng nặng, các hoạt động nặng nề như cắt cỏ, làm vườn, v.v.

Sau khi mổ tim, việc tập thể dục cũng bị giới hạn, các bác sĩ tim cũng như như các chuyên viên thể dục đều khuyến cáo bệnh nhân nên đi bộ càng nhiều càng tốt. Mỗi ngày từ 2 đến 3 dặm (3 đến 5km). Dĩ nhiên đi dưới trời nắng ấm thì càng tốt hơn nữa.

Đối với cá nhân tôi, việc ăn uống kiêng khem, làm việc và tập thể dục bị giới hạn cũng không có chi khó khăn. Việc duy nhất làm tôi mệt nhất là chuyện chỉ được nằm ngửa mà ngủ. Bác sĩ khuyến cáo là không nên nằm nghiêng, lý do là cần chờ cho hai khung xương sườn lành lặn trở lại. Việc trở mình, khiêng nặng có thể sẽ làm cho hai khung xương bị lệch, cần phải điều chỉnh, và làm thời gian phục hồi lâu hơn. Mà thời gian cần thiết cho hai khung xương nối liền trở lại là từ 6 đến 12 tuần. Mỗi tối nhiều khi tôi chỉ ngủ được hai hay ba

tiếng rồi thức luôn, vì nằm nhiều quá nóng lưng còn khổ hơn. Để qua thời giờ, tôi quay ra tập Thiền, hay đi bộ vòng quanh trong phòng. Thật khổ cho ai phải ngủ cùng phòng. Ngoài ra, thuốc gây mê Anesthesia đôi khi làm cho bệnh nhân cảm thấy lạnh hay nóng bất thường, ngược lại với thời tiết, và việc này có thể kéo dài từ một đến hai tháng.

Do việc khung xương sườn cần ít nhất là từ 6 đến 12 tuần mới lành lặn, bác sĩ mổ tìm khuyên bệnh nhân không nên lái xe trong vòng 6 tuần. Mỗi khi đi đâu thì chỉ nên ngồi ở băng ghế sau. Lý do là khung xương ngực còn yếu, mà lỡ có tai nạn xe cộ xảy ra cái túi hơi (airbag) bung ra có thể đập mạnh vào ngực làm cho khung xương bị lệch dễ dàng.

Việc xuống cân chắc chắn là không tránh khỏi đối với những người hơi nặng cân. Nhất là khi áp dụng cách ăn theo đề nghị Healthy Heart Diet, cùng lúc uống thuốc tiêu mở. Đến nay tôi đã sụt 20 pounds, sau 6 tuần. Còn một người giám đốc trong sở của tôi đã sụt tổng cộng là 35 pounds. Ông ta đã cảm thấy khỏe hơn thật nhiều so với trước, làm việc dai sức hơn, v.v.

Chắc các bạn cũng hiếu kỳ muốn biết phí tổn của việc mổ tim này là bao nhiêu. Ba tuần sau khi về nhà, tôi nhận được bản báo cáo của hãng bảo hiểm cho biết phí tổn mà họ đã thanh toán với nhà thương là $70, 000. Tôi và bạn hữu đều ngạc nhiên là sao rẻ quá. Vì so với vài người quen cũng mổ tim ở Cali, phí tổn đã gần gấp ba. Đây là không tính các chi phí đến việc soi tim trước đó. Dĩ nhiên phí tổn cho việc cấp cứu một người bị kích tim (heart attack) cần xe cứu cấp chỏ vào bệnh viện, rồi phải làm soi tim, rồi tìm một nhóm bác sĩ tim làm ca mổ khẩn cấp, tổng số tiền chắc chắn là vượt qua con số $100, 000 dễ dàng. Tùy theo bảo hiểm sức khỏe mà mỗi người đã chọn, bệnh nhân đôi khi chỉ phải trả 10%, 20%, hay 50% tổng số phí tổn.

Vài dòng chia sẻ tin tức về vụ mổ tim cùng các bạn, cầu mong mọi người đều dồi dào sức khỏe, không phải trải qua một cuộc giải phẫu tim như tôi. Mà nếu có, thì cũng không có chi quá lo.

Virginia, ngày 9/12/2016

Nguyễn Đức Trọng

Lòng Tin

Phương Hoa

Định cư tại Mỹ từ 1994 diện tị nạn chính trị theo chồng, Phương Hoa vừa làm nail vừa học. Năm 2012, bà tốt nghiệp ngành dạy trẻ tại Chapman University khi đã 62 tuổi và trở thành bà giáo tại Marysville, thành phố cổ vùng Bắc Calif. Với loạt bài về Vietnam Museum, «Bảo Tàng Cho Những Người Lính Bị Bỏ Quên,» tác giả đã nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2014. Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Buổi trưa ngày cuối năm Dương Lịch, Mai dẫn Jacey đi Disneyland để con bé tham gia chương trình «Countdown» đếm phút Giao Thừa Năm Mới. Thấy con hớn hở nhìn ngắm lung tung, thỉnh thoảng giật lấy điện thoại từ tay mẹ chụp hình quang cảnh nhộn nhịp, Mai mừng đến muốn khóc. May mắn đã tới với nàng, Jacey thật sự lành bệnh sau gần một năm dài chạy chữa.

Mai nhớ lại lời Betty bà bác sĩ tâm lý người Mỹ trong lần tái khám sau cùng. Dạo này tâm trạng Jacey khá lắm rồi. Con bé đã lấy lại được những nhận thức bình thường, chịu nói chuyện, biết tỏ vẻ ghét, thương, hờn, giận. Nhưng bé cần phải được tiếp tục theo dõi, chăm sóc nhiều hơn nữa. Thường xuyên đưa bé đến những

chỗ vui chơi giải trí cho nó tập hội nhập trở lại.

Đây là tin tốt cuối năm. Chiếc vé trọn gói ba ngày ở Disneyland trong dịp nghỉ Tết Tây của Mai có lẽ đủ để Jacey vui chơi. Trong thời gian còn bệnh, rủ đi đâu nó cũng đều cự tuyệt.

Chứng trầm cảm đột nhiên giáng xuống cho con gái từ sau cái ngày Mai về San Diego nuôi mẹ bệnh trở lại nhà. Cô giáo liên lạc về gia đình tỏ vẻ lo âu vì tính tình Jacey thay đổi. Ở trường con bé mặt mày lúc nào cũng có vẻ giận dữ như muốn gây gổ. Nhưng lại không hề nói chuyện, kể cả nói với mấy đứa bạn thân. Về nhà bé cũng lầm lì chẳng mở miệng. Mới lên chín mà tính tình Jacey rất nhạy cảm, hiểu biết như người lớn. Cho nên cú sốc tâm lý đã làm cho bé gần như á khẩu. Cảm thấy ray rứt vì chuyện của mình mà con gái ra nông nỗi, Mai không bao giờ dám khóc hay để lộ vẻ buồn trước mặt Jacey.

Thời tiết mùa đông trời âm u lành lạnh, nhưng không khí vui chơi ở Disneyland vô cùng náo nhiệt. Khu cửa chính người đến ùn ùn đông nghẹt. Mẹ con Mai vất vả chen chân, nhích từng bước đi dần về Main Street. Những người đến sớm tụ tập cắm trại dọc con đường vì nhiều cuộc diễn hành xe hoa sẽ chạy qua đây. Theo chương trình ngày cuối năm tại Disneyland, đầu tiên

là cuộc diễn hành «Christmas Fantasy Parade» lúc 1 : 00pm và lần thứ nhì lúc 3 : 15pm. Quan trọng và quy mô nhất là cuộc diễn hành sau cùng «Paint the Night Parade», sẽ xuất hiện đầy đủ các nhân vật Disney như Tinkerbell, Woody, Lightning McQueen, Belle Mickey Mouse, Snow White... trong những bộ trang phục rực rỡ nhấp nháy ánh đèn trên các xe điện hoa.

Người ta căng dù, kê ghế xếp, trải khăn, xe đẩy em bé được sắp kín dọc hai bên đường.Thỉnh thoảng có vài nhân vật Disney đi ra lượn vòng cùng ban nhạc bỏ túi. Phụ huynh dắt trẻ em chạy vội ra chụp hình chung với họ. Jacey kéo mẹ theo sau bén gót. Con bé mừng vui khi được chụp hình cùng với chàng Mickey Mouse thần tượng. Cái vẻ hồn nhiên từ lâu nó đánh mất đã xuất hiện trên nét mặt làm Mai sung sướng chụp hình cho con liên tù tì mà không hề biết mệt.

Đang đi giữa cảnh rộn ràng, con bé bỗng kéo tay Mai:

- Mom. Mẹ hứa là sẽ mua cho con cái mũ Minnie Mouse khi đến Disneyland. Sao đi từ chiều đến giờ mẹ vẫn chưa mua cho con ?

Giọng tiếng Anh nói to nũng nịu làm vài người đi gần chú ý quay đầu nhìn sang. Mai bật cười :

- Được rồi. Công chúa của mẹ. Con làm gì mà la lớn vậy. Đã sắp tới giờ rồi nhưng người đông thế này, đi mua rồi trở lại sợ không kịp. Hãy ở đây chờ coi diễn hành, sáng mai vô mẹ sẽ dắt qua khu bán đồ lưu niệm mua mũ Minnie Mouse để con đội trong hai ngày sắp tới.

- Okay mom ! Con biết rồi. Con bé cười vẻ cầu tài, vòng tay ôm ngang lưng Mai : - Con chỉ nói vậy thôi, mẹ đừng phiền nha !

Đã thật lâu, đây là lần đầu tiên nghe những lời ngọt ngào đầy tình cảm từ miệng con gái, Mai xúc động vô cùng. Nàng âu yếm ôm lại Jacey và dắt bé lần từng bước theo sự xô đẩy của dòng người đi tìm chỗ trống. Đến cuối đường vẫn chưa tìm ra chỗ để Jacey có thể vừa xem diễn hành vừa chụp hình cho rõ. Tất cả mọi ngóc ngách đều kín người, chật như nêm.Jacey than mỏi chân và đứng lại. Mai nhìn con mà thấy lòng buồn tê tái, uể oải, ngơ ngác giữa đám người lấn chen. Phải chi có Hùng ở đây. Nàng lắc đầu, kéo tay Jacey bước quay ngược lại.

Đi một lúc thì đến góc bờ thành xi măng của cái trụ đèn lớn.Bỗng đâu người đàn ông đeo mặt nạ Mickey Mouse đang ngồi trên đó vội tụt xuống. Ông ta chụp lấy cái túi đeo vai để bên cạnh bước tránh ra ngoài, rồi

ra dấu nhường chỗ cho Jacey và Mai.Chẳng nói một lời người đó lách mình biến vào đám đông, không nghe được tiếng cám ơn của Mai.

Thấy có người nhường chỗ thì mừng quýnh, Mai đỡ Jacey lên bờ thành. Nàng cũng đu người lên theo. Hai mẹ con thở phào, ngồi trên thành xi măng còn vương hơi ấm của cái người tử tế vừa đứng dậy. Vị trí này thật lý tưởng để Jacey có thể nhìn rõ đoàn xe hoa và chụp hình nên con bé vui hớn hở. Mai thầm cảm ơn cái người tốt bụng đã nhường chỗ cho con nít đàn bà. Nàng mỉm cười một mình.Đây đúng là phong cách của người Mỹ.

Jacey bận tíu tít. Con bé xoay qua xoay lại chụp hình tứ phía. Mai ngồi không nên mở túi xách lôi bì chip bắp khui ra cho con, và nhón lấy một miếng bỏ vào miệng. Nàng vừa nhai vừa lơ đãng rảo mắt ngắm cảnh người ta chen lấn lao xao.

Đột nhiên Mai cảm thấy lòng nặng trĩu. Cảnh cũ nhưng không có người xưa. Miếng chip bỗng trở nên khô khốc trong miệng, nuốt chẳng trôi. Nỗi buồn trào dâng cuồn cuộn như dòng người trước mặt.

Gia đình nàng sống ở Anaheim thành phố của Disneyland, nên từ bé Jacey đã biết mê thích những nhân vật Disney. Năm nào nàng và Hùng cũng đi cùng

Lưu đưa Jacey đến đây trong dịp đốt pháo bông và Countdown Năm Mới. Chỉ năm ngoái thôi, trong lúc Mai bận dẫn bé Jacey đi tìm những trò chơi bé thích, nàng kêu Hùng và Lưu đến đây choáng chỗ trước và khi hết show hai mẹ con trở lại thì đã có chỗ ngồi coi xe hoa.

Vì đặt lòng tin không đúng chỗ, Mai đã vô tình tiếp sức cho Lưu choáng chỗ của nàng trong chính ngôi nhà mình. Mai chớp mắt. Đôi dòng lệ nóng trào ra.

Tin bợm mất bò, tin bạn mất vợ. Người ta nói thế. Nhưng Mai đâu ngờ chính nàng lại có ngày lãnh đủ. Mai đối với Lưu còn hơn tình chị em ruột thịt. Những ngày Lưu và gia đình mới đến định cư ở Mỹ Mai đã tận tình giúp đỡ, thuê nhà dùm, đưa đi làm thủ tục giấy tờ, tập lái xe. Khi Lưu vào college Mai cũng giúp chỉnh sửa bài vở cho đến ngày cô ta tốt nghiệp. Thân nhau đến nỗi có món gì ngon Mai đều kêu Lưu đến ăn, thường xuyên cùng nhau nấu nướng, làm bánh. Cả những chuyện giận hờn với chồng Mai đều đem ra tâm sự. Bé Jacey thường ngày thương yêu gần gũi cả ba lẫn mẹ, và con bé cũng rất quý mến Lưu.

Ban đầu Hùng tỏ vẻ không thích nàng giao du thân mật với Lưu, vì tính cách đanh đá và cuộc sống tình cảm phức tạp, đầy sóng gió của cô ta. Lưu vừa học

xong là kết hôn ngay. Nhưng sau khi có được một đứa con gái thì ly dị giao con cho chồng rồi đi cặp bồ linh tinh. Những lời tả oán của Lưu khiến Mai tin cô ta là nạn nhân nên thương yêu và tội nghiệp bạn. Mỗi khi Hùng phê phán Lưu điều gì, nàng đều ra mặt bênh vực. Mai thường rủ Lưu đến nhà chơi cuối tuần, cùng đi picnic, nhờ đưa đón bé Jacey. Khi thấy cô ta giảm bớt ăn chơi, ít đi sàn nhảy, Mai lại ngốc nghếch vui mừng. Tin bạn, Mai nào để ý những ánh mắt lả lơi mời gọi của Lưu nhìn Hùng, dù anh vô tình không ngó ngàng đến. Cả những lần ả cố ý ôm chầm lấy Hùng khi từ giã ngay trước mặt Mai, nàng cũng không chút gì cảnh giác, lại còn phiền lòng vì thấy vẻ mặt Hùng tỏ ra khó chịu. Và rất nhiều lần, Lưu làm bộ ôm bé Jacey đến ngồi kề cận ngả ngớn bên Hùng.

Từ khi chuyện xảy ra, Mai chưa bao giờ nói nặng lời hay trách móc gì Hùng và Lưu. Nhưng sự oán hờn của Jacey cao đến nỗi con bé không còn nói chuyện làm Mai rất giận. Jacey đã nhìn Lưu và ba nó bằng ánh mắt tóe lửa mỗi lần gặp họ.

Sau khi ly dị, Hùng dọn ra ngoài thì con bé không bao giờ chịu gặp mặt. Dạo này dù đã khỏi bệnh nhưng mỗi lần có ai nhắc về bố hay Lưu thì nó lại muốn nổi điên, mắt long lên. Con ghét cô ta. Con ghét bố. Con

không muốn gặp hai người đó nữa đâu. Never. Không bao giờ. Con bé hét lên.

Mai dặn người thân bạn bè đừng ai nhắc chuyện cũ, sợ Jacey trở bệnh. Theo lệnh tòa, Hùng trợ cấp cho Mai nuôi con. Vì anh là nguyên nhân gây ra bệnh cho bé, nên anh chỉ có thể gặp và thăm Jacey nếu bé đồng ý. Tuyệt đối không được bắt buộc.

Mặc dù cùng sống trong cùng thành phố, gần một năm qua kể từ ngày ly dị, Hùng chưa được gặp Jacey lấy một lần. Anh chỉ có thể len lén đứng ở trường nhìn từ xa khi con bé đi học. Đã nhiều lần anh gọi điện thoại kêu Mai cho nói chuyện với Jacey, nó quyết không thèm cầm máy. Mai cố năn nỉ dỗ dành giúp Hùng nối lại tình cảm cha con, cũng là để giảm căng thẳng trong đầu con bé. Song nói mãi vẫn không hiệu quả nên nàng chẳng dám ép nài. Thật lòng Mai cũng cảm thấy bất nhẫn cho Hùng. Nhưng tuổi thơ của Jacey đã bị tổn thương trầm trọng, giờ nàng chỉ cầu mong con được an tâm học hành.

Mai lại nghẹn ngào ôm lấy ngực. Trong giờ phút đẹp đẽ, thiêng liêng thế này của đêm Giao Thừa, sao nàng lại nhớ về chuyện đau lòng năm cũ. Bên tai nàng vang lên mồn một từng lời của Jacey. Tiếng con bé lanh lảnh giận dữ trong phòng khi kể riêng bằng tiếng Anh

với bác sĩ tâm lý. Lần mẹ vắng nhà về San Diego nuôi ngoại bệnh. Nửa đêm con ra ngoài uống nước. Thấy cửa phòng ngủ ba mẹ để hở. Con nhìn vào bắt gặp cô Lưu bạn mẹ đang ôm ba nằm trên giường...

Thảo nào sau cái hôm ấy Jacey bị á khẩu. Mai trở về nhà thấy tình trạng con như vậy thì gạn hỏi, nhưng năn nỉ cách nào con bé cũng không nói nguyên do.

Cho đến khi Mai tìm thấy chiếc bông tai của Lưu dưới gối trong phòng ngủ hai vợ chồng thì nàng hiểu hết. Về sau nàng mới biết chiếc bông tai đó Lưu cố tình để lại, và cửa phòng ngủ khép hờ cho Jacey bắt gặp cũng là do ả làm. Hùng thấy con gái như vậy nên hoảng sợ thú thật với vợ tất cả.

Chiều hôm thứ Sáu Mai vắng nhà, sau khi đi làm ra Hùng cùng bạn bè ghé quán uống vài chai bia vì Mai đã nhờ Lưu đón bé Jacey. Khi anh về nhà thì Lưu đã chuẩn bị bữa cơm tối rất thịnh soạn cho hai cha con. Chuyện đó cũng thường tình. Nhưng lấy cớ có đồ ăn ngon, Lưu ép Hùng uống đến ngắc ngứ. Tối đó Lưu cà rà mãi không chịu về, và trong cơn say anh đã không thể từ chối cô ta.

Hùng hối hận năn nỉ đủ điều, xin nàng tha thứ. Nhưng Mai không thể chấp nhận sự phản bội của một người

mà nàng hết lòng thương yêu, và người kia là bạn thân nhất trong đời. Mai đề nghị với Hùng hai người tạm sống riêng phòng, chờ tìm cách chữa trị cho bé Jacey rồi tính tiếp.

Không ngờ một ngày Lưu đùng đùng tới nhà Mai, ném trước mặt hai vợ chồng tờ giấy siêu âm với kết quả cô ta đã có thai hai tháng. Thế là hết. Mai gạt nước mắt nộp đơn ly dị Hùng, rồi một mình đi tìm bác sĩ chữa bệnh cho con.

Đang miên man Mai bỗng giật mình vì tiếng nhạc trỗi lên rộn ràng. Tiếng loa thông báo cuộc diễn hành sắp bắt đầu. Đội trật tự vội nhào ra khu vực chính, dẹp đường nơi đoàn xe hoa diễn hành sẽ đi qua. Mọi người nhốn nháo, trầm trồ la hét khi thấy đoàn xe cao nghều, chồng chất nhiều tầng trang trí hoa văn nhã nhạc cùng với nhiều nhân vật Disney, từ từ xuất phát chạy ra đường chính.

Đoàn xe dài ngoằng, Mickey Mouse, Minnie Mouse, Donald Duck, Tinker Bell... Những chiếc xe hoa có nhân vật yêu thích của Jacey đi qua, con bé kêu mẹ đứng lên chụp hình chung để nó đem vô trường khoe với bạn. Nhìn con vui Mai cảm thấy rất ấm lòng. Không bõ công và tiền vé cắt cổ dù là mua sớm có giá đặt biệt.

Sau khi đoàn xe diễn hành đi khỏi, Mai dắt Jacey dạo chơi nhiều nơi khác rồi trở lại coi cuộc diễn hành lúc xẩm tối «Paint the Night Parade». Đêm về, hai mẹ con đến sắp hàng thật lâu mua bánh mì sandwich khoai tây chiên và nước uống, rồi cùng nhau chen vào dòng người tiến dần về khu vực lâu đài Sleeping Beauty Castle để chờ xem pháo bông đón Giao Thừa.

Hôm nay có rất nhiều khu vực dựng sân khấu diễn văn nghệ để chờ đếm phút Giao Thừa. Dù không nghĩ đến, nhưng chẳng hiểu sao Mai lại đi lần tới lâu đài Sleeping Beauty Castle, nơi ngày trước Hùng thường đưa cả nhà đến.

Sau khi xong đợt bắn pháo bông đầu tiên, quanh khu vực Sleeping Beauty Castle người ta tản ra đi ăn tối trước khi trở lại xem đợt hai Countdown Giao Thừa. Nhưng cũng còn rất đông người bám trụ vì họ có mang theo thức ăn, nên mẹ con Mai đến nơi vẫn lần dò từng bước để tìm chỗ.

Mới mười giờ mà người ta lớp đứng lớp đứng ngồi chật kín đằng trước và xung quanh khu lâu đài «Sleeping Beauty Castle». Trên khán đài, Mickey Mouse và Minnie Mouse đang rộn ràng diễn kịch, múa may nhảy nhót om sòm. Bốn bề đèn màu rực rỡ nhấp nháy sáng choang. Những điệu nhạc vui tươi và nhạc Disney trỗi lên vang

lừng. Thỉnh thoảng người DJ lên tiếng thông báo, nhắc nhở mọi người về sự kiện trọng đại countdown Năm Mới vài tiếng đồng hồ sắp tới.

Khi Mẹ con Mai chen được đến bên góc trái, thì vừa lúc có một người đang ngồi vắt vẻo trên chiếc bệ xi măng cao gần bồn hoa đứng lên bỏ đi.

- Ồ ! Mình lại may mắn nữa rồi con gái ! Mai nói. - Chỗ này hơi tối một chút, nhưng đến giờ Giao Thừa thì pháo bông sẽ soi sáng cả bầu trời nên mình không lo con ạ. Chợt nhìn theo người vừa bỏ đi, Mai ngạc nhiên khi thấy đó lại là «ông Mickey Mouse» ban chiều.

Mai không kịp nghĩ ngợi nhiều vì Jacey đi quá mỏi và đói. Chỉ chờ có thế, nó phóng mình lên ngay. Mai cũng ngồi lên rồi mở túi lấy bánh mì ra hai mẹ con ăn tối. Jacey đi bộ nhiều đói quá nên ăn ngấu nghiến. Trong chốc lát con bé ăn sạch cái bánh sandwich kẹp thịt gà tây to tướng và gói khoai tây chiên. Ăn xong bé lim dim mắt vẻ buồn ngủ. Mai quàng tay ôm con cho nó ngã đầu vào vai nàng. Được một lúc, Jacey rơi nhẹ nhàng vào giấc ngủ giữa tiếng nhạc rộn ràng và tiếng bông đùa diễn kịch trên sân khấu của cặp Mickey Mouse và Minnie Mouse cùng người DJ. Tiếng thở đều đều của Jacey khiến Mai cũng bắt lim dim theo.

Nàng vừa chợp mắt được chút xíu, bỗng có cảm giác ai đó đụng vào Jacey. Mơ bừng mắt, Mai giật mình thấy trên đầu Jacey có cái mũ dìm Minnie Mouse màu đỏ chấm trắng với hai cái tai đen, loại mũ mà con bé đòi mua hồi chiều. Nàng nhìn lên. Qua ánh đèn màu nhấp nhóa, Mai thấy bóng người đàn ông mặc đồ Jean đeo mặt nạ Mickey Mouse, người đã hai lần nhường chỗ cho mẹ con nàng. Bây giờ thì nàng đã hiểu. Tuần trước khi Hùng gọi điện thoại hỏi thăm về bệnh tình bé Jacey, Mai có nói ngày cuối năm sẽ đưa bé vô Disneyland chơi theo lời khuyên bà bác sĩ. Không ngờ hôm nay Hùng cũng vào tận đây để dành chỗ trước cho mẹ con nàng.

Có một chút nao nao trong lòng Mai. Nhưng rồi đột nhiên nàng nổi giận. Sợ đánh thức Jacey, nó mà biết sự có mặt của Hùng thì lớn chuyện, nên nàng nghiến răng nói nho nhỏ :

- Thì ra là anh ! Tại sao anh lại đến đây ? Tôi đã vất vả cả năm trời mới chữa được bệnh cho con bé. Anh quả là người không có lương tâm ! Muốn làm cho con bé trở bệnh mới vừa lòng hả ?

Nói xong Mai đỡ lấy đầu Jacey, dợm đứng dậy dắt bé đi chỗ khác. Hùng vội vã chụp tay Mai giữ chặt rồi đứng tì sát vào nàng. Người Mai run lên, mềm nhũn. Nàng cảm nhận được cái bàn tay đàn ông ấm áp quen

thuộc với những ngón tay to mịn màng của người làm việc văn phòng mà từ lâu nàng không còn được dịp đan vào tay nàng trong giấc ngủ. Mai cũng nghe hơi thở vội và nhịp tim Hùng đập mạnh sau lưng. Như sực tỉnh, Mai vùng vẫy cố giật tay ra.

Nhưng Hùng dùng cả hai tay giữ chặt tay Mai lại. Rồi anh vội vã thì thầm, năn nỉ bằng giọng nghẹn ngào :

- Mai ! Em làm ơn đừng kinh động ! Hãy để con ngủ thêm chút nữa, anh xin em đó ! Anh chỉ cần ít phút để nói với em vài điều, vì trước giờ em không cho anh cơ hội. Em chỉ cần ngồi yên nghe anh nói, con nó sẽ không bị đánh thức đâu.

Mai còn đang lúng túng vì sợ Jacey thức dậy biết được sự có mặt của Hùng, anh đã bắt đầu :

- Chuyện giữa anh và Lưu chỉ là một phút nông nổi yếu lòng của men rượu. Anh không hề thích Lưu. Anh nghĩ điều này em biết. Tình nghĩa vợ chồng chúng ta bao năm qua rất đầm ấm kia mà. Trước đây anh đồng ý ly dị vì bệnh tình của con. Bây giờ bé đã khỏi, mong em hãy suy nghĩ lại.

Mai biết Hùng nói đúng. Nàng cũng có lỗi phần nào, vì tin bạn nên thường bênh vực mỗi lần Hùng tỏ vẻ không ưa cô ta. Nhưng dù sao thì Hùng cũng đáng trách, vì một tay không sao vỗ kêu được. Nàng hừ một tiếng, mỉa mai :

- Chỉ là phút nông nổi mà cô ta đã có con với anh! Nàng chợt run giọng, vẻ uất hận : - Đưa bạn vợ lên chiếc giường từng là giường tân hôn của hai vợ chồng! Quả là chuyện tàn nhẫn hiếm thấy trên thế gian này ! Anh đi đi ! Đừng bao giờ xuất hiện trước mặt tôi nữa ! Nói đến đây Mai cao giọng : - Nếu anh không đi, tôi sẽ đánh thức bé dậy và dắt nó đi !

- Nhưng đứa bé đó không phải con anh ! Hùng vội vàng nói nhanh. Rồi anh tiếp luôn một hơi.

- Nó là một đứa trẻ Mỹ Trắng ! Trước đó Lưu cặp bồ với ông xếp Mỹ trong sở làm và có thai với ông ta nhưng không biết. Anh chỉ là người làm bia đỡ đạn cho cô ta sau cái lần duy nhất đó mà thôi ! Mấy tháng qua dù ở chỗ khác không động đến Lưu, anh vẫn chu cấp chi phí cho cô ấy khám thai, mua sắm dụng cụ em bé này nọ, vì nghĩ mình là tác giả cái bào thai. Cho đến tháng trước Lưu sinh ra thằng bé, và anh đã cắt đứt luôn không còn liên lạc nữa.

- Xin chia buồn !

Mai trả lời cộc lốc với nụ cười cay đắng.

Hùng bóp chặt tay Mai, nói tiếp giọng như muốn khóc :

- Mai ! Em và con là hai người anh yêu nhất trên đời này. Hãy nhớ lại những tháng ngày hạnh phúc của chúng ta trước đây mà tha thứ cho anh ! Anh theo em vào đây là để gặp mặt bé Jacey một lần, để cám ơn em đã lo chữa chạy cho con, và cũng để nói lời xin lỗi. Nếu em không chịu tha thứ, tháng tới anh sẽ dọn đi thành phố khác.

Mai hơi xúc động. Trong thâm tâm nàng biết Hùng bị Lưu dụ chứ anh không hề yêu cô ta. Nàng cũng biết mặc dù đã ly dị nàng vẫn còn yêu thương người chồng cũ tình nghĩa mặn nồng. Nhưng bát nước đã đổ đi làm sao hốt lại. Trước đây khi Jacey còn bệnh nàng rất oán hận Lưu. Nhiều đêm không ngủ nàng từng trách tại sao ở đời lại có những người bạn như cô ta. Một lần người bà con bất ngờ hỏi nàng lâu nay có gặp cô bạn «Lưu manh» không, làm nàng cảm thấy thật đau đớn vì đã tin lầm bạn. Vì ganh tỵ với hạnh phúc của Mai, cô ả dù đã có người tình vẫn rắp tâm tìm mưu tính kế cướp lấy chồng của bạn thân, phá hoại một mái gia đình đang

yên ấm. Nhưng bây giờ Mai cảm thấy lòng ghen tuông đã nguội lạnh, chỉ còn lại sự thương hại mà thôi. Cô ta đã mất cả chì lẫn chài, khi sinh cho Hùng một đứa bé mắt xanh mũi lõ.Và mất luôn cả tình bạn đẹp đẽ bao năm qua với một người từng thương cô ta hết lòng.

- Anh đừng lo, tôi sẽ chăm sóc Jacey đàng hoàng. Mai nói giọng lạnh lùng. Bé Jacey là núm ruột của tôi mà. Đợi sau này khi nào bé nguôi ngoai chuyện cũ, tôi sẽ giúp khuyên nó gặp anh.

Đúng lúc, nhạc trỗi lên sôi động rộn ràng. Tiếng người DJ loan báo cuộc bắn pháo bông bắt đầu và mời mọi người cùng nhau countdown Năm Mới. Bóng những chiếc đồng hồ như những vì sao vòng tròn bắt đầu bay nhộn nhàng trên bầu trời. Những con số hiện lên, tích tắc, tích tắc cho thấy còn mấy phút nữa là đến Giao Thừa.

- Tôi sẽ đánh thức Jacey dậy cho nó tham gia countdown. Mai nói nhỏ với Hùng. - Cám ơn anh đã cho mẹ con tôi có chỗ ngồi tốt để đếm phút Giao Thừa! Nếu anh còn đứng ở đây thì làm ơn đừng lên tiếng.

Nói xong Mai kêu Jacey dậy. Con bé mở mắt ra vừa kịp lúc chiếc đồng hồ to nhất bắt đầu hiện trên bầu trời, mũi kim giây đang quay từ từ. Mai ôm con bé và kêu

nó cùng đếm to lên với người DJ trên sân khấu và toàn thể khán giả :

- Mười, chín, tám...bốn, ba, hai...một !

Đùng ! Đoàng ! Đùng ! Đoàng !

Kim đồng hồ đứng lại chỉ đúng 12 giờ. Con số 2017 hiện ra. Đồng thời bài hát «Auld Lang Syne» với giai điệu «Tò te cây me đánh đu» bắt đầu cất lên vang dội. Những ống pháo liên tục phụt lên cao, nổ đùng, và những vòng hoa lửa bung tóe lòe ra tứ tán. Jacey mở to mắt nhìn và reo lên từng chập, trầm trồ từng hoa pháo sáng ngời trên bầu trời :

- «It's really fun, mom» ! Vui quá mẹ ơi !

Mai ôm con và gật đầu, cằm tựa lên trên tóc bé. - Phải! Vui lắm con ạ ! Nàng nói mà nước mắt trào ra. Đám hoa pháo trên bầu trời bỗng nhòe nhoẹt ra thành những mảng vòng tròn hỗn độn, như tâm trạng đang rối bời của nàng. Dù không quay đầu lại nàng biết Hùng vẫn còn đó.

Hùng đứng lặng im. Nhưng Mai biết trong lòng anh đau lắm. Anh rất thèm được một lần ôm con gái vào lòng. Có lẽ nước mắt anh cũng đang rơi bên trong chiếc mặt nạ Mickey Mouse Kia. Hai người thương yêu nhất

của anh giờ đây gần trong gang tấc, mà như xa nghìn trùng. Mai rất quyết tâm, nên nàng nghĩ mọi chuyện coi như đã kết thúc. Nhìn lên đám pháo hoa trên bầu trời, nàng chợt nhói lòng khi liên tưởng lỗi lầm của Hùng cũng giống như những ống pháo hoa kia. Khi chúng được bắn lên, thì chỉ còn có một đường là vỡ tung và tan tác.

Nhưng Hùng không nghĩ vậy. Anh đứng lặng hồi lâu bỗng nghiêng đầu nói vội vào tai Mai :

- Mai ! Anh không thể nào quên được em và con đâu! Cho nên anh nhất quyết không bỏ cuộc. Em hãy chờ anh nha Mai. Anh đã xin được việc làm mới nên sẽ dọn đi một thời gian. Chờ khi nào em và con nguôi ngoai có thể tha thứ cho anh, thì anh sẽ trở lại tìm em. Nhất định như thế !

Nói xong anh lách mình chen vội vào đám đông.

Phương Hoa

Những Chỗ Trống

Phạm Hồng Ân

Tác giả là một nhà thơ, sĩ quan hải quân, từng tu nghiệp tại Mỹ. Sau năm 1975, ông trở thành người tù chính trị và định cư tại Hoa Kỳ theo diện H.O. Ông góp nhiều bài tham dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ những năm đầu tiên và đã nhận giải Danh Dự.

Tôi bắt đầu về hưu năm 2015. Về hưu non, vì việc làm lúc đó khó kiếm, đối với một lão già thất nghiệp. Lúc đó, tôi đang làm cho hãng General Atomic, trong phân xưởng chế tạo capacitor, là một bộ phận trữ điện đặc biệt dành cho tàu, thiết giáp, máy bay, kể cả máy bay tàng hình. Những tưởng công việc yên ấm cho đến lúc về hưu chính thức, nào ngờ đầu năm 2013 chủ hãng quyết định dời phân xưởng qua tiểu bang khác, sát nhập hardware và software chung một nơi, để tránh phí tổn về vận chuyển. Tôi xin nghỉ việc, vì không thể theo hãng phiêu linh qua một phương trời khác, trong khi vùng đất Cali đã dây mơ rễ má với tôi hằng hai mươi mấy năm nay.

Hãng đi, tôi nghỉ. Nhưng tâm hồn tôi như còn vấn vương với những đồng nghiệp, vấn vương với nơi chốn từng nuôi dưỡng mình, từng chia sẻ buồn vui với cuộc

sống mình. Rồi một ngày, tôi bỗng cảm thấy trống vắng, trơ trọi. Rồi, không thể chịu đựng nổi tâm cảnh ray rứt đó, tôi nhảy phóc lên xe chạy trở lại trụ sở cũ thời còn ở San Diego.

Ôi, xót xa biết bao ! Cái hãng bề thế, ồn ào náo nhiệt ngày xưa - bây giờ chỉ là một ngôi biệt thự bỏ hoang, cây cỏ um tùm. Ngoài nhìn vào, người ta thấy rõ những chỗ trống toang hoác trên các cửa sổ, cửa ra vào. Toang hoác trên các lối đi, trên dãy parking lot mịt mờ bụi cát. Những chỗ trống đó dường như hình thành những chỗ trống chi chít trong trái tim tôi. Và âm thầm, là những nỗi buồn.

Cảm giác trống vắng trong tôi, không phải bắt đầu từ lúc này. Nó bắt đầu từ lúc tôi bỏ xứ, rời thân tộc họ hàng. Từ lúc Sài Gòn mất đi, nhường chỗ cho một thành phố mang tên khác - một cái tên xa lạ từ phẩm chất tới lòng người. Từ lúc tôi mất chính tôi. Mất thân thế. Mất căn cước con người. Tôi bị chế độ mới biến thành kẻ vô học, bị ruồng rẫy trên chính quê hương mình đã từng dâng hiến cuộc đời. Tôi qua Mỹ với hành trang là con số không chua chát. Với lý lịch là tên tù binh, được cứu vớt bởi lòng nhân đạo. Tôi hòa vào dòng di dân một cách mặc cảm, khập khiễng bước vào cuộc sống mới bằng những bước e dè.

Những ngày đầu ở đất Mỹ, tôi đã phân vân chọn cho mình một nghề để nuôi thân lâu dài. Nghe lời một ông bạn, tôi nhảy vào một hãng Golf, và nghĩ rằng đây là một nghề có thể lâu dài nuôi thân. Vì nước Mỹ có rất nhiều đại gia, mà đại gia nào cũng thích trò chơi ngoạn mục này, làm sao có thể thất nghiệp được ? Nghĩ thế, tôi đành bỏ học College nửa chừng để vào đứng mỗi ngày tám tiếng, kỳ cọ rửa ráy cho hàng đống khuôn mandrel, sau khi thân cây golf được trục ra từ đó. Ngày nào mũi cũng ngửi mùi hóa chất nồng nặc, tay cũng tê lạnh bởi luôn tiếp xúc với nước, và chân bị mỏi cứng vì đứng lâu một chỗ. Nhưng tôi vẫn nhẫn nại làm việc, hy vọng sẽ tìm chỗ đứng ngon lành khác trong cái hãng khắc nghiệt này. Hai năm trời trôi qua, tôi vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Và cuối cùng cái kết khắc nghiệt, giống như cái hãng khắc nghiệt này : tôi được «mời» lên văn phòng, được nghe xếp nhẹ nhàng vỗ vai, nói lời chia tay thân mật.

Mới hai năm cật lực làm việc trên đất Mỹ, tôi đã bị thất nghiệp. Nỗi buồn và khoảng trống trong tôi càng lớn dần. Tôi cố bôi xóa chua xót, tìm một công việc khác thay thế. Thời gian không thể chờ đợi nữa. Lần này, tôi quyết định tìm công việc có liên quan đến y khoa để xin vào. Ở đời, chẳng ai có sức khỏe mãi. Bất cứ người nào cũng có bệnh. Không bệnh nhiều cũng

bệnh ít. Không bệnh trẻ cũng bệnh già. Công việc y khoa chưa bao giờ bị ế, nghĩa là hiếm bị thất nghiệp. Nghĩ thế, tôi chạy đến những môi giới xin việc làm, nhờ họ tìm cho tôi một công việc có liên quan đến y tế. Cuối cùng, họ chỉ tôi đến Pacific Device, một hãng chuyên làm dụng cụ y tế cho bệnh viện. Tôi chạy lẹ đến hãng, sau khi nghe người môi giới rót vào tai, hãng này chỉ cần một người, cố gắng đến đó ngay đi. Vừa bước chân vào cửa, tôi đã thấy một cậu thanh niên người Việt ngồi chờ từ lúc nào. Chào hỏi vài câu, mới biết cậu cũng vừa nộp đơn xin việc, và được cô thơ ký bảo ngồi chờ để xếp gọi vào interview. Tôi gục đầu thảm não. Thôi rồi, hy vọng như khói bay. Người ta chỉ cần một người, mà tôi lại là kẻ đến sau. Ví dụ họ có lựa chọn, ai dại gì lấy một gã trung niên, trong khi cậu thanh niên kia đang phơi phới nhựa sống ? Tôi chán nản quay ra cửa, bỗng có tiếng nói nhẹ nhàng cất lên.

- Chào ông. Ông có cần gì không ạ ? Tôi có thể giúp ông.

Tôi quay lại. Chưa chi tôi đã nhìn thấy nụ cười thiện cảm của cô gái Mỹ, đứng sau quầy tiếp tân. Nụ cười âm thầm cuốn hút tôi, khiến tôi liêu xiêu bạo dạn tiến đến bên cô.

- Tôi...tôi muốn xin việc làm.

Vẫn nụ cười nở trên môi, cô tiếp lời.

- Hãng muốn tuyển một assembler. Nhưng ông cứ làm đơn đi. Tôi sẽ trình lên người quản trị nhân viên.

Tôi ngại ngùng nhận đơn xin việc từ bàn tay nõn nà của cô gái, rồi ngồi kế cận cậu thanh niên dè dặt điền đơn.

Chẳng bao lâu, cậu thanh niên và tôi được gọi vào văn phòng. Tiếp chúng tôi, vẫn là một cô gái xinh đẹp khác. Cô cũng có một nụ cười thiện cảm, và tiếng nói cũng nhẹ nhàng như tiếng hót của loài chim họa mi.

- Chào các ông. Tôi tên là Angela, là người coi về nhân viên của hãng. Để được nhận vào làm việc, các ông phải trải qua một cái test về sự khéo tay. Các ông có bằng lòng không ?

Còn gì nữa mà không cùng gật đầu và đồng thanh hô «yes».

Angela phát cho mỗi người một sơ đồ, sau khi bày lên bàn hai bộ dụng cụ nhỏ xíu, được tháo rời ra từng mảnh.

- Đây là bộ dụng cụ được tách ra từng mảnh nhỏ. Các ông sẽ lắp ráp lại, dựa vào sơ đồ tôi đã phát. Trong lúc

lắp ráp, ai vô ý làm rớt mảnh nào xuống, người ấy sẽ bị loại ra. Ai làm đúng và nhanh nhất, chúng tôi sẽ tuyển vào làm việc.

Nhìn những mảnh nhỏ xíu lấp lánh trên bàn, tôi và cậu thanh niên đã muốn le lưỡi, rét run. Làm sao gắn nhanh ? Làm sao thao tác mà không bị rớt ? Nhưng tới nước này, phải cố gắng thôi. Không cố gắng sẽ mất việc, và có thể, sẽ lang thang xó chợ đầu đường.

Angela đưa đồng hồ lên. Đôi mắt trong xanh lướt nhẹ về chúng tôi như có vẻ chia sẻ.

- Bây giờ các ông bắt đầu. Một, hai...ba.

Tôi lẹ làng ngó sơ đồ, chăm chú vào dụng cụ, rồi cẩn thận và khéo léo lượm từng mảnh nhỏ lắp lên bộ phận chính. Lúc đầu hơi run tay, nhưng càng về sau tôi càng bình tĩnh, vận dụng đôi tay một cách chính xác.

Tiếng vỗ tay vang lên, cùng với giọng nói ngọt ngào.

- Tốt. Cả hai đều khéo và nhanh. Cả hai cũng đều xong, cùng một thời gian. Xin chúc mừng.

Nhưng, đôi mắt trong xanh của Angela bỗng lướt về tôi. Rồi dừng lại, đượm buồn.

- Hãng chúng tôi chỉ nhận một người. Dù hai ông đều làm tốt như nhau, rất tiếc, đành phải loại đi một.

Nói xong, Angela chìa bàn tay nõn nà ra, cầm lấy tay tôi.

- Xin ông An thông cảm. Tôi hứa, khi hãng cần thêm người, tôi sẽ gọi cho ông ngay.

Tôi lảo đảo bước xuống thang lầu. Một chỗ trống lại hiện ra, xâm chiếm trái tim tôi. Không còn con đường sinh nhai nào nữa, chắc phải chui vào một quán phở quanh đây, năn nỉ để làm một tên hầu bàn cho qua ngày qua tháng. Tôi bơ phờ lê những bước chân đau khổ ra parking lot. Chưa kịp lên xe, tai đã nghe tiếng giày cao gót gõ lóc cóc sau lưng. Hơi thở hổn hển cùng với giọng nói ngọt ngào, êm ái cất lên.

- Quay trở lại ông An. Tôi đã điện thoại trình bày sự việc cho chủ. Ông chủ bằng lòng, nhận ông vào làm việc. Hãy theo tôi, nhanh lên.

Mừng quá, như người sắp chết vừa được sống lại, tôi quay qua Angela, chụp vội bàn tay nuột nà của nàng, ôm chặt vào lòng.

Trên mười năm, tôi làm cho hãng Pacific Device một cách cật lực. Từ một assembler tầm thường, tôi đã trở thành một operator chuyên nghiệp, sử dụng và điều khiển máy rất thông thạo. Đến năm 2006, kinh tế Mỹ xuống trầm trọng, hãng bị điêu đứng và cuối cùng : dẹp tiệm. Hãng tôi thất bại, vì không chịu cải tiến, chỉ dùng phương pháp cũ để sản xuất. Trong khi các hãng y tế khác chịu khó tìm các phương pháp mới, đưa thẳng điện tử vào thiết bị y tế, nâng cao khả năng chữa bệnh cho con người. Trên mười năm miệt mài, rốt cuộc, cũng lại bị thất nghiệp. Chỗ trống hôm nay lớn hơn chỗ trống hôm qua. Tôi mất đi đồng nghiệp dễ thương. Mất đi những chiếc máy weld thân yêu đã cùng tôi quấn quít với nhau mỗi ngày. Và đặc biệt, các ân nhân của tôi, như Angela, như cô gái tiếp viên xinh đẹp ở quầy tiếp tân...ngày nào. Biết chừng nào mới gặp lại họ ? Ôi, nụ cười thiện cảm và đôi mắt long lanh thương người - bây giờ là nỗi buồn rộng lớn trong trái tim tôi.

Lêu bêu một thời gian, tôi thấy cần phải trở lại college học tiếp electronics technician. Trở về với sách vở, tôi chợt nhớ đến một câu tục ngữ Latin mà thời sinh viên tôi đã từng đọc qua «Si vis pacem, para bellum», tạm dịch : «nếu muốn hòa bình, hãy chuẩn bị cho chiến tranh». Có nghĩa là, chiến tranh có thể bùng nổ bất cứ thời nào, kể cả thời bình, kể cả một đất nước đang

sống trong yên ổn. Nước Mỹ đang sống trong yên ổn, vẫn luôn chuẩn bị chiến tranh để bảo vệ nền hòa bình. Vậy, muốn có việc làm lâu dài, chỉ còn cách apply ở những hãng có liên quan đến quân đội, đến chiến tranh. Thế là, tôi lên online, mò đến địa chỉ của hãng General Atomic. Nhưng chỗ tôi đến, chỉ là chi nhánh của hãng GA chuyên sản xuất capacitor, như đã nói ở phần mở đầu. Lúc này, kinh tế Mỹ đang xuống dốc thê thảm. Các hãng đang đua nhau sa thải nhân viên. Chẳng có hãng nào có job để nhận thêm người làm. Hãng GA cũng vậy, họ từ chối ngay, khi tôi vừa bước chân vào quầy tiếp tân. Đuối quá, tôi đành vào ca đêm làm part-time cho hãng golf, nhận các công việc nhơ nhớp mà chẳng ai thèm làm. Cuối cùng, tôi vào làm cho Sony với một hợp đồng ngắn hạn.

Tôi biết, tình trạng kinh tế xuống dốc thê thảm, ở những hãng cầu may như thế này...sẽ có một ngày bị đuổi việc. Câu tục ngữ Latin cứ hiện ra trong đầu tôi từng giờ : «Si vis pacem, para bellum». Tôi nhất định trở lại hãng GA, xem còn có cơ hội nào không, hầu cứu vãn tình trạng cơm áo của mình ?

May quá, sau quầy tiếp tân là bóng dáng của một cô gái Mỹ rất trẻ. Hình ảnh xinh đẹp và nụ cười tươi tắn của cô đã làm hy vọng của tôi bùng cháy như ngọn

đuốc.

- Ông điền đơn này rồi đưa lại cho tôi. Hy vọng ông sẽ được gọi interview sớm.

- Thưa cô, cho tôi mang đơn này về. Ngày mai tôi sẽ đến nộp đơn, kèm thêm vài giấy tờ cần thiết khác.

Đúng như tôi tiên đoán, vừa về đến nhà, tôi nhận được cú điện thoại chua chát của Sony. Kể từ ngày mai, hãng chúng tôi không còn việc làm cho ông. Sorry. Vài ngày nữa, ông sẽ nhận được thơ nghỉ việc chính thức. Xin chào ông.

Trong cái xui, với tôi, vẫn còn được cái hên. Tôi nhanh chóng được hãng GA gọi vào interview. Trước mặt tôi, cũng vẫn là cô gái trẻ xinh đẹp - một manager về quản trị nhân viên, tên Khayla, nhưng là người Việt. Người Việt dễ thông cảm với nhau, lại là cô gái, nên nàng dễ mềm yếu trước lời «than mây khóc gió» của tôi. Kết cuộc, tôi được nhận vào làm một cách dễ dàng, nhưng không phải là electronic job, mà là electro-mechanic.

Bây giờ, tôi đã về hưu. Thời giờ trống một cách dư dật. Bữa nào cũng ra quán cà phê ngồi, nhìn thiên hạ đi làm qua lại tấp nập, lòng chợt nôn nao về những ngày tháng xa xưa của mình. Nước Mỹ là một nước cơ hội,

nếu ta chịu đi học, chịu mở rộng đầu óc. Bằng không, người ta phải chịu chấp nhận số phần. Số phần của tôi không đến nỗi tệ. Nhìn chung, tôi vươn lên được, nhờ sự tiếp sức của đàn bà. Không có sự trợ giúp của Angela, của Khayla, của những cô gái trẻ có nụ cười nhân hậu khác...chưa chắc tôi được ngồi ung dung hưởng nhàn như ngày hôm nay ? Và hôm nay, khi nghĩ lại, tôi vẫn thấy có những chỗ trống trong trái tim tôi, giống như chỗ trống quanh chiếc bàn cà phê này. Mỗi ngày, mỗi lúc, mỗi vơi đi những người bạn. Họ ra đi và không bao giờ trở lại...

Phạm Hồng Ân

Lơ Lửng Giữa Trời

Bảo Trân

Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA. làm việc tại Bộ Xã Hội. Đến Mỹ khi còn tuổi học trò, cô thuộc «thế hệ gạch nối» của người Việt tại Mỹ. Với bài viết về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu, Bảo Trân đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm - thường gọi đùa là giải á hậu - Viết Về Nước Mỹ 2009. Bài sau đây được trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu.

Người Việt mình ít ai để ý đến môn giải trí bay lên không trung với Khinh Khí Cầu vì trò chơi này hơi nguy hiểm. Riêng tôi thì đã có dịp được «thử nghiệm» cái thú bay lơ lửng giữa trời ở tỉnh Cappadocia trong chuyến đi du lịch Thổ Nhĩ Kỳ với công ty AV mấy năm trước.

Trước khi đi Turkey, tôi cũng lên mạng tìm hiểu về trò chơi «bay bổng với Khinh Khí Cầu» này cho biết. Theo tin tức tôi đọc được từ Wikipedia thì tôi hiểu đại khái về Khinh Khí Cầu như thế này : «Khinh Khí Cầu có thể là hậu thân của ngọn đèn trời Khổng Minh. Đèn Trời hay Thiên Đăng (còn gọi là Khổng Minh Đăng) là một loại đèn làm bằng giấy, dùng để thả cho bay lên

trời sau khi đốt nóng. Những ngọn đèn này được đốt lên trong dịp Tết Nguyên Đán, để cầu mong cho cuộc sống được nhiều may mắn. Phương thức đốt đèn Khổng Minh cũng rất đơn giản, châm lửa vào bấc đèn nhờ lửa làm loãng không khí trong lòng đèn, khí nhẹ làm cho đèn từ từ bay lên, gặp gió nhẹ đèn sẽ bay cao, bay xa, đèn có thể bay cao 1 km và bay xa 5 tới 10 km.

Nhưng cái phát minh của Khổng Minh đã bị mai một. Mãi đến năm 1783, một khoa học gia tên Pilatre De Rozier, đã theo phương thức đèn trời để cho bay thử Khinh Khí Cầu mang tên «Aerostat Reveillon» và dùng những con vật như trừu, gà trống, và vịt để làm hành khách thí nghiệm. Nhưng cái Khinh Khí Cầu này chỉ bay được 15 phút ngắn ngủi, rồi đâm xuống đất. Hai tháng sau, anh em Joseph và Etienne Montgolfier đã tự bay thử trong một Khinh Khí Cầu cất cánh từ trung tâm Paris. Chuyến bay đó đã kéo dài được 20 phút và đáp xuống an toàn.

Hồ hởi với bước tiến của anh em nhà Montgolfier, nhiều khoa học gia và Khinh Khí Cầu gia (balloonists) trên khắp thế giới đã bắt chước để thực hiện những chuyến bay ngắn hạn, dài hạn khác, nhưng không phải người nào cũng thành công. Dần dà rồi những chuyến bay Khinh Khí Cầu này chỉ còn là những môn giải trí

xa xỉ của những người to gan, bạo phổi.

Cho đến khoảng 50 năm trở lại đây thì môn giải trí «đứng trong giỏ nhờ gió đưa đi chơi» mới được thịnh hành. Tuy không phải là một môn giải trí an toàn (vì có nhiều tai nạn thảm khốc đã xảy ra), nhưng nó vẫn được bành trướng trên toàn thế giới.

Trở lại với kinh nghiệm bay Khinh Khí Cầu đầu tiên của tôi. Hôm đó là ngày thứ nhì chúng tôi ở tỉnh Cappadocia. Đêm hôm trước, trong bữa ăn tối, ông giám đốc AV đã dặn mọi người là đừng thức khuya quá bởi vì sáng mai phải dậy sớm. Xe của hãng Discovery Balloons sẽ đến khách sạn đón đoàn khoảng 4 giờ rưỡi, để kịp cho chuyến bay lên không trung vào lúc 6 giờ. Ông còn dặn dò kỹ lưỡng là sáng sớm, lên cao lạnh nên mọi người phải mặc quần dài, áo dài tay, chuẩn bị đầy đủ khăn, nón len, găng tay cẩn thận. Tốt nhất là mặc thêm một cái áo chắn gió ở bên ngoài, để có thể cởi ra nếu cảm thấy nóng khi thời tiết thay đổi đột ngột. Ông cũng nói thêm :

- Nếu có anh chị, cô chú nào không muốn bay bổng với Khinh Khí Cầu thì cứ ở lại khách sạn nghỉ ngơi, ăn uống cho thoải mái. Còn người nào chỉ muốn đi theo nhìn cho biết, mà không muốn bay lên thì cứ ở dưới đất chờ, nhưng balloon sẽ đáp xuống ở một vùng đất khác,

khá xa, nên hãng Discovery sẽ đưa truck tới để chở những người chờ ở dưới đất sang đó.

Tôi im lặng. Tôi là kẻ chỉ muốn... dậm chân thình thịch trên đất bằng, không thích thú lắm với cái cảm giác mạnh, lơ lửng giữa trời. Hôm AV mới book tour, nhìn qua cái chương trình thì tôi cũng chẳng có gì thắc mắc vì cái mục «bay lên không gian» này là tùy theo ý thích, ai muốn thử thì trả tiền thêm, nhưng khi AV tìm một công ty khác để có giá rẻ hơn thì cái món ăn chơi này lại được bao gồm trong giá tour vì cuộc vui «bay lên ngắm đất trời» bằng Khinh Khí Cầu (hot air balloon) là một trong những điểm đặc biệt của vùng thung lũng Cappadocia, và đã được nhiều người yêu cầu là... phải có. Tôi cũng không hiểu tại sao cái món ăn chơi «lơ lửng giữa trời» này lại hấp dẫn dữ vậy ! Ai mê «bay bổng» thì tôi không biết, chứ như tôi, vốn dĩ cầm tinh con thỏ đế, nên cứ mỗi lần đi chơi xa là tôi chăm chú đọc kinh cầu an từ lúc máy bay từ từ ra phi đạo bay lên, rồi ngồi ngủ gà, ngủ gật nhìn theo đường bay trên màn hình Ti Vi, cho tới khi mấy cái bánh xe của cánh chim sắt cạo rào rào trên đường xi măng, đáp xuống.

Nhưng nếu ở lại khách sạn thì cũng chẳng có việc gì để làm, chẳng có nơi nào chung quanh đây để cho tôi đi thăm viếng, ngắm cảnh, hay shopping, bởi vì cái khách

sạn này được tọa lạc ở một vùng... đồng không mông quạnh, chỉ toàn là đất với đá.

Tôi nhìn quanh, thấy chẳng có cánh tay nào giơ lên «tình nguyện» ở lại, không bay. Mấy ngày đầu tiên ở vùng đất Thổ Nhĩ Kỳ không có gì hấp dẫn nên chắc mọi người trong đoàn đang chờ đợi cơ hội thưởng thức cuộc vui đặc biệt này. Ông chồng tôi hù :

- Em không đi thì ở dưới đất chờ xe truck chở qua bên landing đợi balloon xuống. Anh phải thử. Đây là kỷ niệm nhớ đời.

Con nhỏ bạn áo tím của tôi thản nhiên nói :

- Nó không muốn đi thì cho nó ở dưới đất học «đón balloon» với mấy anh chàng Turkish.

Bác 8 Hùng, chồng con bạn tôi ở xứ A con Sò trấn an tôi :

- Đi đi, sợ gì bà. Có chuyện gì thì mình... go down together, chứ có phải chỉ mình bà đâu mà sợ ! Nói vậy chứ đâu tới nỗi nào, họ cũng phải biết lo an toàn cho khách hàng chớ. Nếu không ổn thì cái món ăn chơi này đâu có tồn tại và phát triển tới ngày nay. Bà biết tôi chờ đợi cái cơ hội này bao nhiêu năm rồi không ? Một coworker của tôi có cái hot air balloon cho mướn, hắn

hứa khi nào... không có người mướn thì hắn sẽ cho tôi lên thử, nhưng chờ hoài cũng không thấy hắn gọi mình. Kỳ này tui chụp mấy cái hình lơ lửng giữa trời, mà lại ở tận bên Turkey, gửi về cho hắn coi, bõ ghét.

Tôi ngồi im suy nghĩ. Nếu không đi thì mình «lỗ», vì cái món tiền này đã được tính trong giá thành rồi, chứ có ai cho mình «free» đâu. Theo mấy tờ quảng cáo rải rác trong tiền sảnh của khách sạn thì cái mục lơ lửng giữa trời này cũng phải mất hơn 100 Euro cho mỗi đầu người (bao gồm tiền chuyên chở, bảo hiểm, ăn uống nhẹ, rượu champagne liên hoan, và giấy chứng nhận đã tham dự vào một chuyến bay). Thôi cũng liều, giày dép còn có số thì chắc mình cũng có số...

Bốn giờ ba mươi sáng, cả đoàn chúng tôi đã tề tựu đông đủ ở phòng khách của khách sạn. Người nào người nấy cũng chuẩn bị đầy đủ khăn trùm đầu, áo lạnh, găng tay, đủ màu đủ sắc. Sở dĩ chúng tôi phải đi sớm như vậy vì tảng sáng gió còn chưa mạnh lắm, và trời cũng chưa đến nỗi oi bức.

Khoảng 10 phút sau thì hai cái xe bus nhỏ của hãng Discovery Balloons đã đến đậu ngay cửa khách sạn để đón chúng tôi. Xe chạy qua những con đường thành phố nhỏ hẹp có những căn nhà xây bằng đá xám, có hàng rào song sắt bao bọc khu vườn nho nhỏ, nằm sát cạnh

nhau rất là ấm cúng. Vậy mà cái khách sạn của chúng tôi đang tạm trú lại được xây ở một chỗ hoang vắng, đất đá khô cằn, không có lấy một bóng cây. Sau nửa tiếng đồng hồ chạy vòng vòng trên những con đường vắng lặng vì dân cư thành phố còn say sưa trong giấc nồng, xe cũng đưa chúng tôi đến một vùng đất to lớn, trống trải, nơi bong bóng sẽ được thổi lửa bay lên. Thấy trời còn tối mờ, tối mịt, chúng tôi nghĩ là mình đến sớm nhưng không ngờ đã có rất nhiều nhóm người đã đến trước chúng tôi, đang xếp hàng lấy nước trà, café, bánh ngọt ăn dằn bụng trước khi bay bổng lên trời. Tuy là cũng có hơi đói, và lạnh cóng chân tay, nhưng tôi cũng chỉ dám ăn 1 cái bánh nhỏ lót lòng, uống chút trà nóng cho tan giá, vì sợ cần phải «tháo dạ» ra bất tử khi đang lơ lửng giữa trời.

Đúng sáu giờ thì họ cho balloons khởi hành. Cũng nhờ ông bà giám đốc AV lẹ làng với «thủ tục đầu tiên» nên đoàn chúng tôi được đi chuyến sớm nhất, với ông Pilot mà họ đã quảng cáo là giỏi nhất, nhiều kinh nghiệm nhất. Cái giỏ balloon của chúng tôi bay hôm nay lớn thật, lớn gấp ba, bốn lần mấy cái giỏ tôi thấy trong quảng cáo. Nó có đến 8 khung vuông, mỗi khung chứa được khoảng bốn người. Cái giỏ lớn quá, mà cả đoàn tour của tôi chưa tới 30 người, còn dư vài chỗ, nên có vài người đi lẻ được theo lên.

Vì lo mải mê chụp hình với mấy cái bong bóng đang được thổi lửa căng phồng mà tôi quên mất là mọi người trong đoàn tôi đã dần dần leo hết vào trong giỏ. Bốn khung vuông ngay giữa, nằm ở dưới lò gas thổi lửa bập bùng đã đầy người, vì ai cũng muốn ở gần lò để sưởi ấm. Cuối cùng thì tôi và Thảo cũng leo vào được cái khung nhỏ còn trống ở phía ngoài bìa.

Trong khi chờ đợi cho balloon đủ nóng, căng phồng để có thể bay lên thì nhân viên của hãng Discovery Balloons đã dành 10 phút để chỉ dẫn chúng tôi về phương thức an toàn và luật lệ áp dụng cho chuyến bay. Luật thứ nhất là chúng tôi phải đứng bên trong giỏ, không được leo lên những cái khung vuông nho nhỏ hai bên thành giỏ (bậc thang để leo vào, leo ra) để có thể nhoài người ra chụp hình khi Khinh Khí Cầu đang lơ lửng trên không. Điều này thì không cần phải dặn vì cho vàng chúng tôi cũng không dám «leo trèo» để rớt xuống đất như sầu riêng rơi rụng. Luật thứ hai là không được chen lấn, che khuất tầm nhìn của những người chung quanh để ngắm cảnh, chụp hình.

Sau đó thì họ hướng dẫn cho chúng tôi cách thức «landing» an toàn khi Khinh Khí Cầu hạ xuống. Mặc dù họ sẽ cố gắng để điều khiển cái balloon hạ giỏ êm đềm, nhưng trong trường hợp cái bong bóng bị gió

bốc ngược, kéo cái giỏ «đựng chúng tôi» xềnh xệch trên mặt đất trước khi nó chịu ngừng lại thì chúng tôi cũng phải biết cách chống đỡ. Cho nên, cái thế landing là phải ngồi «nửa vời» trên cái ghế vô hình, chân hơi khuỵu xuống, «tấn» lưng vào lưng giỏ, hai chân «bấm chặt» vào đáy giỏ, hai tay nắm chặt sợi dây thừng trước mặt, để lỡ có bị gió nhồi thì chúng tôi cũng đỡ bị chấn thương.

Lửa nóng đã được thổi đủ vào trong lòng cái bong bóng căng phồng. Bong bóng từ từ bay lên. Vừa điều khiển cho Khinh Khí Cầu di chuyển theo chiều gió, ông Pilot vừa giảng giải cho chúng tôi nghe về chuyến bay ngắn hạn trên không trung mà ông bảo rất nhiều thú vị. Ông cũng cam đoan với chúng tôi là về mặt kỹ thuật thì Khinh Khí Cầu rất an toàn, vì đã được thiết kế với những sợi dây cáp to lớn, có sức kháng kéo trên 300kg một dây, và Discovery Balloons là một công ty lớn có đội ngũ phi công tinh thạo với chứng chỉ quốc tế và kinh nghiệm dày dặn.

Ông cho biết chuyến bay của chúng tôi chỉ vào khoảng một tiếng đồng hồ thôi, nhưng cũng đủ cho chúng tôi nhìn ngắm vùng thung lũng đất đá có một kiến trúc lạ lẫm có một không hai trên thế giới. Ông nói đoàn chúng tôi gặp hên, vì ngày hôm nay trời quang đãng, gió thổi

nhẹ, nên chuyến bay của chúng tôi sẽ rất là êm ả. Bình thường thì Khinh Khí Cầu bay không cao lắm, cách mặt đất khoảng chừng 500 mét thôi, nhưng khi gió êm, nó có thể bay cao cách mặt đất đến hơn 1000 mét. Khoảng chừng 15 phút sau khi bong bóng bay lên thì ông bảo chúng tôi nhìn thẳng ra ngoài trời, cười thật tươi để chụp hình, thì ra họ đã gắn hai cái máy chụp hình tự động ở hai bên khung sắt trên nóc cái giỏ, để chụp hình cho du khách. Ông cũng cho biết là ngoài máy chụp hình, hãng balloon còn trang bị máy quay phim tự động, để quay tất cả những hình ảnh tuyệt vời giữa lưng trời khi Cappadocia lung linh tỏa sáng với muôn màu sắc trong ánh bình minh (trong đó có chúng tôi). Họ sẽ chuyển sang DVD cho khách hàng «tậu» về làm kỷ niệm.

Ông Pilot điều khiển nhiệt độ lửa của Khinh Khí Cầu tùy theo sức gió. Khi lửa đã đủ nóng cho cái bong bóng từ từ trôi thì ông tắt lửa. Ông cho Khinh Khí Cầu nương theo chiều gió, vào gần đến những núi đá có hình thể, màu sắc độc đáo để chúng tôi có thể nhìn rõ hơn những căn nhà nho nhỏ như chuồng chim câu được đục ẩn sâu vào trong lòng vách núi, nghe nói đây là nơi trú ngụ đầu tiên của người bản xứ. Tưởng là sẽ bị rét run vì làm màn chắn gió cho mọi người, nhưng không ngờ chúng tôi đã «chọn» được cái chỗ đứng «ngon lành» nhất để ngắm cảnh. Chúng tôi khoan khoái chào đón

một ngày mới an bình trên vùng thung lũng Cappadocia với hàng loạt những chiếc bong bóng nhiều màu sắc ở chung quanh, với những khu vườn xanh ngắt của thung lũng Cappadocia thấp thoáng dưới chân. Tôi quên mất cả sợ hãi, lia lịa chụp hình đồi núi với những cái bong bóng đủ màu đang nhịp nhàng trôi...

Giờ phút hạ balloon mới là giờ phút «gay cấn» đây. Còn cách mặt đất khá xa, tôi đã nhìn thấy cái xe truck chở Khinh Khí Cầu và cả một đoàn tùy tùng đứng chờ sẵn. Theo dự tính, cái giỏ Khinh Khí Cầu của chúng tôi phải rơi xuống, «đáp» ngay ngắn trong lòng chiếc xe truck đang nằm chờ dưới đất. Tôi hồi hộp, nếu lỡ mà nó trượt «phi đạo» thì chắc là chúng tôi sẽ... rơi rụng như sung. Ông Pilot tắt lửa cho chiếc Khinh Khí Cầu tà tà rơi xuống. Ông ra lệnh cho chúng tôi sẵn sàng, tấn lưng vào thành giỏ, nắm chặt dây thừng...

Cái giỏ balloon của chúng tôi rơi gọn lỏn, êm ru, trong lòng chiếc xe truck. Những nhân viên có trách nhiệm nhanh tay kéo dây giữ cho nó nằm im trong vị trí. Chúng tôi phải đợi một thời gian ngắn nữa cho cái bong bóng «xì hơi» hẳn, rồi mới theo hướng dẫn của đoàn tùy tùng từ người một leo ra khỏi giỏ. Chúng tôi dùng mấy cái lỗ vuông nhỏ trên thành giỏ làm bậc thang, đu người lên với lấy bàn tay của nhân viên hãng balloon đang đứng

ở bên ngoài phụ kéo chúng tôi ra. Chờ mọi người xuống hết dưới đất rồi thì ông Pilot và những người phụ tá mới trao cho chúng tôi những ly champagne nước táo, phát cho chúng tôi giấy chứng nhận của công ty Khinh Khí Cầu Discovery, chúc mừng chúng tôi đã tốt nghiệp chuyến bay Khinh Khí Cầu đầu tiên trong đời.

Chúng tôi hân hoan nâng ly cầu chúc nhau đã đáp xuống đất bình an, rồi rủ nhau ra chụp hình với ông Pilot và đoàn tùy tùng, cùng chiếc xe truck chở cái Khinh Khí Cầu đang nằm rạp, xìu lơ vì hết lửa.

Bây giờ đã 8 giờ sáng, chúng tôi đã đói bụng lắm rồi đây. Hai chiếc xe bus buổi sáng đang chờ đợi, sẵn sàng đưa chúng tôi trở về khách sạn để ăn điểm tâm và sửa soạn tiếp tục cuộc hành trình thăm viếng thành phố Cappadocia ngày hôm nay.

Thật là một kinh nghiệm thú vị để đời. Sau khi trở về khách sạn, trong lúc ăn sáng, chúng tôi chuyển hình đã chụp trên không cho nhau xem. Nhìn những tấm hình của mình tươi cười hớn hở dưới ánh bình minh, tôi cũng thấy «phục» mình quá cỡ vì đã có gan leo vào trong cái giỏ bong bóng để bay lên lơ lửng giữa trời. Tôi gửi những hình ảnh này về cho hai người bạn trong nhóm nhỏ, vì thời gian không cho phép họ cùng chúng tôi du lịch Turkey chuyến này, nên họ đã bay sang

Albuquerque một cuối tuần để tham dự cuộc vui ngắm mặt trời hừng sáng trên không trung trong ngày đại hội Khinh Khí Cầu thế giới tháng 10 ở New Mexico. Mấy hôm sau tôi nhận được email của họ gửi lại, bảo tiếc hùi hụi vì đã không có cái may mắn như đoàn chúng tôi ở Cappadocia. Hai buổi sáng tinh mơ của tuần lễ đại hội, họ cũng cũng chuẩn bị nón len, áo ấm, găng tay, sẵn sàng bay lên, nhưng những chuyến bay của họ đã bị hủy bỏ vì gió quá lớn.

Nếu bạn muốn thử bay lên lơ lửng giữa trời ngắm ánh bình mình để có một kinh nghiệm thích thú như tôi hay chỉ muốn ngắm nhìn thấy rợp trời Khinh Khí Cầu với muôn ngàn màu sắc thì hãy tham dự 1 lần trong mùa hội Khinh Khí Cầu thế giới : «The Albuquerque International Balloon Fiesta» ở tiểu bang New Mexico đi. Đây là một đại hội quốc tế lớn nhất được tổ chức tại Hoa Kỳ vào tháng 10 hàng năm. Ngày đại hội Khinh Khí Cầu thế giới của năm 2016 sẽ bắt đầu vào ngày mùng 1 tháng 10 ở Albuquerque và sẽ kéo dài cho đến mùng 9. Bầu trời New Mexico sẽ được tô điểm rực rỡ với những quả «bong bóng hơi nóng» muôn màu, muôn sắc, muôn hình thể, được cất cánh từ công viên Khinh Khí Cầu Albuquerque.

Còn nếu bạn ngại ngần vì đường xa... quá xa, thì hãy lên mạng tìm hiểu xem có ngày hội Khinh Khí Cầu nào được tổ chức ở tiểu bang bạn đang cư ngụ hay không. Tiểu bang California của chúng tôi cũng có nhiều công ty tổ chức những chuyến du hành lơ lửng trên không ở rất nhiều nơi, từ thủ phủ Sacramento, tới những thung lũng vườn nho Sonoma, Napa, Temecula... cho đến những thành phố biển Santa Barbara, San Diego...

Giá cả thì chắc... cũng phải chăng.

Bảo Trân

Người Ở Giữa & Những Chàng Du Sinh

Y Châu

Tác giả là cư dân Miami, từng nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2015. Bài viết, của ông tuy ngắn, nhưng luôn cho thấy tấm lòng của ông với đất đai, quê hương, con người. Sau đây là 2 bài mới nhất.

1. Người Ở Giữa

Trái đất vẫn quay không ngừng, chung quanh mặt trời. Mỗi mùa trong năm luôn luôn ảnh hưởng dây chuyền lên mùa kế tiếp : Hè dài Thu ngắn, Đông già Thu muộn. Thoáng chốc mà mà đã qua Đông, chúng ta bước sang năm con gà với nhiều dự tính.

Sau một ngày bận rộn, tôi bật truyền hình lên xem, chuẩn bị đi ngủ sớm thì sư huynh Thiệt từ Bắc California gọi :

- Hôm nay sao ngủ sớm vậy em ! Có tin tức mới : Tình, ngày trước ở chung với mình đó, vừa được xe cấp cứu chở vào bệnh viện. Nghe đâu bị sạn thận và nhiều chứng bệnh già khác.

Thời gian qua nhanh, lúc đó Tình học khóa sau tôi, ra trường về đơn vị lại gần nhau. Tình dong dỏng cao, nói

ít cười nhiều, được mọi người yêu mến. Chúng tôi như luồng gió mới, làm cho những cánh mai vàng nơi núi rừng nở rộ lúc xuân sang. Thế rồi cũng một mùa xuân, đổi đời, mỗi người mỗi ngả...

Một hôm, có một người bạn làm ở sở xã hội gọi, hỏi thăm : có biết một người vừa mới qua tên Tình ?

Không may mắn cho Tình, được đến Mỹ thì vợ con bỏ đi, không còn sống chung nữa. Nó phải đi ở trọ nhà của một đồng hương. Vừa ghi tên đi học lại vừa đi làm thêm, để có đủ tiền trang trải cho cuộc sống đắt đỏ ở xứ này. Nhiều người hiến kế, Tình nên đi «remodeling», để thay đổi «hình tượng», rồi về VN rước một cô qua để hủ hỉ,...

Tình nghiêm túc kể lại rằng : Người vợ nầy là bạn gái của Tình khi là SVSQ, đi công tác CTCT ở Ninh Hòa. Họ cùng nhau trải qua biết bao sóng gió cuộc đời, mà dễ dàng chia tay, huống hồ gì những mối tình mới ! Chỉ làm thêm khổ, Tình quá mệt mỏi rồi.

Cũng nhờ Tình mà tôi tìm được thêm những người xưa : sư huynh Thiệt, sư huynh Ma Hoàng, Hữu Hoa, Lê Chuyên,... để thăm hỏi, chia sẻ những vui buồn nơi xứ lạ quê người, trong những ngày xế bóng của đời người.

Trở lại chuyện của sư huynh Thiệt, sau ngày tan hàng, huynh bị đưa đi miền Bắc, hơn mười năm sau được tha về. Anh quyết định đi Mỹ định cư cùng đứa con trai nhỏ. Vợ anh nhất quyết không đi, ở lại Việt Nam cùng với những đứa con lớn đã có gia đình, an phận sống lay lắt qua ngày.

Hai cha con anh đùm bọc nhau sống trên quê lạ xứ người, với số vốn liếng Anh ngữ vừa đủ nghe : «Thank You, Yes, No». Nhờ trời thương, đứa con sáng dạ, lại chịu khó; nó thành tài lập gia đình, cho anh hai đứa cháu nội dễ thương.

California, đã nhiều năm hạn hán, đất đai nứt nẻ, những hồ chứa nước khô cạn. Chính quyền luôn luôn nhắc nhở người dân tiết kiệm nước tưới cây kiểng, trong sinh hoạt gia đình... Bỗng nhiên, mưa lũ kéo đến Bắc, CA, nước tràn đập Oroville, cách SF 240 km về hướng Đông Bắc, gần 200 ngàn dân cư sống ở hạ lưu phải di tản,...

Một hôm ông Thiệt đi chợ Việt Nam, vì mải mê nhìn lên kệ tìm hàng, đụng phải một bà đang đẩy xe mua đồ trong của chợ. Ông lẹ miệng :

- Xin lỗi. Rồi cúi xuống lấy bịt hàng vừa rớt cho bà ta, khi nhìn lên, bốn mắt gặp nhau, hai người cùng la lên :

- Anh Thiệt - A Lìn...

Hơn 40 năm trước, anh Thiệt đi thụ huấn một khóa đặc biệt ở Vũng Tàu. Anh yêu một cô gái dịu dàng, nhu mì, mắt một mí, người gốc Trung Hoa tên là A Lìn, đã cùng nhau thề non hẹn biển. Nhưng tía của nàng nhất định không gả cho anh, vì không tin tưởng chàng trai Việt Nam hào hoa. Theo kinh nghiệm của ông : Người Việt Nam lúc cơ hàn thì rất dễ thương, khi có quyền thế, tiền của thì nảy sinh ra nhiều tật xấu... «tứ đổ tường»

Ngày mãn khóa, A Lìn cho người đưa anh một lá thơ, khi về đơn vị anh mới có dịp đọc bức thư của nàng. Xem xong anh gục đầu xuống :

- Tôi đã làm khổ A Lìn, nàng đã mang giọt máu của Thiệt rồi.

Anh tìm đủ mọi cách để liên lạc với nàng, nhưng vô vọng, chắc gia đình nàng đã dời đi nơi khác ?

Sau năm 1975, nàng theo tía rời Việt Nam, hy vọng gặp lại anh, giao lại hòn máu cho cha nó.

Nhưng «bóng chim tăm cá», đến lúc không còn hy vọng thì ông trời còn thương cho gặp lại anh. Đứa con của anh và A Lìn đã có gia đình; bà nội ở nhà hủ hỉ với cháu, niềm vui còn lại của tuổi già. «Năm khi mười họa» mới đi chợ, anh lại lù đù xuất hiện, như hơn 40 năm trước anh xuất hiện ở Vũng Tàu.

Sau buổi trùng phùng bất ngờ, họ đồng ý giữ bí mật, chờ dịp thuận tiện sẽ công khai với mọi người.

Không biết do đâu mà câu chuyện bí mật của hai người, càng kín thì càng hở, đến tai người con trai của ông.

Một hôm đứa con nói với ông là mẹ nó đổi ý, muốn qua Mỹ định cư, và nó đã làm đơn bảo lãnh từ lâu, bà sắp qua.

Đứa con trai không gạt ông, nó nói thiệt, mấy tháng sau vợ ông đến Mỹ.

Từ khi vợ ông qua đoàn tụ, vợ con ông làm mặt lạ với ông. Còn đối với mẹ con A Lìn không lẽ ông đoạn tuyệt, vứt bỏ ra đi như 40 năm trước ở Vũng Tàu. Tất cả những lỗi lầm này đều do ông gây ra, hậu quả là đến tuổi về chiều ông phải gánh chịu, luôn phải đứng trước ngã ba đường !

Sau khi được nhiều góp ý, ông Thiệt quyết định mướn một căn «Studio» ở giữa hai nhà, để tiện việc đưa đón mấy đứa cháu nội đích tôn đi học, mà ông rất yêu quý.

Hai câu chuyện khác nhau, Tình - Thiệt, đi đến hồi cuối đều khác nhau. Một thì đơn côi một người một bóng, một người thì phải nằm ở giữa. Chưa chắc ai sướng hơn ai, chưa chắc ai muốn cũng được đâu à !

Nắng mưa là chuyện của trời
Khi thời nắng hạn, khi thời nhiều mưa
Làm sao cho đủ, cho vừa
Bình bình ở giữa, nắng mưa lo gì.

2. Những Chàng Du Sinh

Miền Nam tiểu bang «Sunshine», vào những ngày lễ cuối năm, những ngày bắt đầu năm mới se lạnh, nhiệt độ trên dưới 70 - 50 độ F. Những cơn mưa bụi chợt đến, vội đi, mặt đường nhạt nhòa, trơn trợt,... Bãi đậu xe vắng vẻ, tôi đang dò tìm số điện thoại, để hỏi thăm những thân hữu, bỗng nhiên có một chàng trai trẻ nhanh nhẹn mở cửa cửa hàng bước vào, rồi tự giới thiệu:

- Chào chú, con là Liam Le Huỳnh, Sales Agent, của hảng Angius, chuyên gắn máy nhận thẻ : credit, debit,...

Đợi cho Liam huyên thuyên hết bài bản quen thuộc, tôi bắt chuyện làm quen :

- Nghe giọng nói, chắc là cháu quê ở miền Trung Việt Nam ? Chàng trai vội vàng đính chính :

- Ai cũng nói là con nói tiếng Việt giọng miền Nam cả, con quê ở Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Tôi vả lả :

- Nghe giọng nói của cháu tôi chỉ đoán chừng..., nhưng không ngờ cháu là người Nha Trang.

Liam là một du sinh Việt Nam, ở Mỹ hơn ba năm, đã lấy bằng Master (Cao học) ở NY về thương mại quốc tế; có được một hợp đồng với hãng Angius. Cháu cũng cho biết là nếu về Việt Nam, rất khó tìm việc làm ! Tôi hỏi cháu về trở ngại Anh ngữ, mà những du sinh quốc tế đến Mỹ thường gặp, là nghe được hiểu được. Cháu nói lúc đầu thì có, nhưng với con, họ học một con học mười !

- Phục cháu luôn.

Trời mưa càng nặng hạt, gió lớn làm cho bên ngoài càng thêm lạnh, như muốn giữ Liam lại, để cùng tôi trở về cái thuở xa xưa, hơn 40 năm.

Thuở đó, chúng tôi là những học sinh, sinh viên, mộng ước tràn đầy, sáng kinh chiều sử,... Con đường học vấn mở rộng cho mọi người, để mở mang kiến thức. Còn có những ông thầy bà cô, đầy tài năng đức độ: Đồng Thanh Thảo, Vũ Quốc Thúc, Đào Quang Huy, Bửu Lịch,...

Nếu muốn đi du học ở nước ngoài, thì phải có những điều kiện như :

Những sinh viên xuất sắc, đậu tú tài 2 phải từ hạng : bình, ưu, tối ưu thì có thể nộp đơn lên Bộ Giáo Dục xin đi du học. Hầu hết du học sinh sau khi thành tài, đều muốn trở về quê hương, vì họ sẽ được trọng dụng, vì họ không bao giờ quên được lũy tre làng, hàng cau,... quê hương.

Nếu có đủ tiền của, thì xin đi du học tự túc. Một người bạn thời trung học, Tấn Nguyên, sau khi đậu tú tài xin đi Nhật Bản du học tự túc. Gia đình của Nguyên nổi tiếng về nghề tơ tằm, dệt lụa. Sau năm 1975, anh có về Việt Nam, nhưng nghề tơ lụa không còn được yêu chuộng anh trở lại Nhật, làm giàu cho xứ người !

Không may mắn cho thế hệ chúng tôi phải : «xếp bút nghiên theo việc kiếm cung», mộng ước không thành; nhưng không bao giờ vơi đi, nếu có dịp. Nếu ở HQ, KQ thì có nhiều cơ may hơn. Theo anh YenDinh

(SQKQ/72), được qua San Antonio, TX, trong khóa huấn luyện 16 tháng (phải vượt qua khóa Anh ngữ 6 tháng, trình độ tương đương với trình độ tiếng Anh của học sinh tốt nghiệp High School của Mỹ - Trung Học). Sau khi tốt nghiệp anh trở về Việt Nam, qua Mỹ định cư theo diện nhân đạo HO.

May mắn thay, các con của anh, đã cùng anh trải qua nhiều cay đắng; là một động lực, giúp các cháu đều thành đạt, rất ngoan ngoãn và hiếu thảo. Hy vọng thế hệ kế tiếp, giữ gìn tinh thần của những chàng du sinh...

Gần đây, vào một buổi chiều điện thoại reo vang, bên kia đầu dây là một chàng trai nói tiếng Việt Nam, hỏi tôi xin ở trọ khoảng 2 tháng, để học một khóa chuyên môn về thận ở UM. Cháu tên là Phú Lương, là du học sinh ở Pháp, đã tốt nghiệp MD. Tôi hỏi, sao cháu lại biết địa chỉ và số điện thoại ? Cháu nói là lên Google*, tìm nhà người Việt Nam gần chỗ con học, thấy tên chú là Y, ngộ quá nên hỏi cầu may !

Tôi từ chối, vì nhà không dư phòng, và cũng phòng xa vì nhà tôi chỉ có những nàng «công chúa». Dù không ở trọ nhà tôi, trong thời gian học ở UM, nhưng tôi cũng đưa Lương đi vài nơi. Hỏi Lương về việc ăn uống thế nào, có quen không ? Lương kể :

- Cơm là món chính, cho chắc bụng, lâu đói.

Cách nấu cũng đơn giản : Vo gạo, để cho ráo nước, cho vào bọc ny-lon đặt vào «microwave», vài phút là có cơm nóng hổi, nấu bắp cũng tương tự,...

- Tôi từng học qua về mưu sinh thoát hiểm, cũng được nghe người thượng du, nấu cơm bằng ống tre ống nứa; nhưng không biết nấu cơm bằng «microwave». Thua xa mấy chàng du sinh.

Sau khi học khóa ở UM, Lương có liên lạc với tôi cho biết là một trường ở Boston nhận cháu vào học, rồi đi thực tập ở tiểu bang Arizona,... Và Phú Lương đã ở lại Mỹ !

Hơn 40 năm trước tôi từng học ở Nha Trang :

Nền trời trong, biển một màu xanh
Bạc đầu, sóng vỗ ở đầu Gành
Hà Ra, Tháp cổ cùng soi bóng
In hằng kỷ niệm tuổi xuân xanh.
Thùy dương thanh thoát gió đưa cành
Rù Rì nắng cháy nhớ không anh ?
Sương muối rơi nhiều, làm ướt áo
Nặng trĩu đôi vai khách lữ hành.
Em nằm xõa tóc ở Nha thành

Trông xa mờ mịt bờ biển xanh
Hải Dương đâu còn hình bóng cũ
Duy Tân dìu dặt một màu xanh
Nha Trang còn đó, khách lữ hành
Ly hương viễn xứ, tóc còn xanh ?

Sau khi đọc xong bài thơ, tôi hỏi Liam, «em nằm xõa tóc chờ», là ở đâu ? Liam trả lời :

- Là dãy núi phía sau khu Đồng Đế, Thôn Ba Làng An.

Đồng Đế thay đổi nhiều nhiệm vụ, nay là... nghĩa trang !

Tôi nói thêm :

- Trước dãy núi «em nằm xõa tóc...», còn có một ngọn đồi, trên đỉnh đồi là tượng «đứng thao diễn nghỉ», về đêm có đèn «pha», ánh sáng lung linh huyền ảo. Chúng tôi từng leo lên đỉnh đồi đó, dưới làn sương muối làm ướt vai :

«Anh đứng ngàn năm thao diễn nghỉ
Em nằm xõa tóc đợi chờ ai ?»

Thế kỷ XXI, khoa học kỹ thuật tiến bộ vượt bực, thông tin nhanh chóng chính xác chỉ cần mở «internet» là được cập nhật đầy đủ; quả đất dường như bị thu nhỏ lại, mọi con người trên thế giới gần gũi nhau hơn.

Theo Open Doors của viện Giáo Dục Quốc Tế Mỹ, niên khóa 2015 - 2016, du sinh của Việt Nam tại Mỹ là 21, 400; đứng hàng thứ 6 năm 2016, so với vị trí thứ 9 năm 2015. Những học sinh sinh viên dễ dàng đi du học, những người ưu tú, tài nguyên nhân lực để phát triển, là tương lai của quốc gia, sau khi tốt nghiệp không còn tha thiết trở về, có nhiều lý do !

Có phải là những nước u Mỹ giàu có chiêu dụ họ. Cái vòng luẩn quẩn đó, mọi người đã biết mà vẫn hăm hở bước vào !

Y Châu

Lá Dừa Mùa Chay

Nguyễn Trung Tây

Lễ Phục Sinh 2017 là ngày Thứ Năm, 24-11 chính thức là ngày 16 Tháng Tư, nhưng Mùa Phục Sinh đang bắt đầu. Mời đọc bài của tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2010 : Nhà văn Linh Mục Nguyễn Trung Tây, thuộc Dòng Truyền giáo Ngôi Lời, tỉnh dòng Chicago. Sau nhiều năm phục vụ tại vùng sa mạc đất đỏ Úc Châu, nhiệm sở truyền giáo mới của Linh mục là Tagaytay, Philippines.

Em đau, một mình em chịu. Em khóc, một mình em hay. Nếu em nhắm mắt lại chết đi, vẫn chỉ một mình mình đi. Sáng sáng em thấy cảnh đời vẫn nhộn nhịp tấp nập bên khung cửa. Mặt trời vẫn rộn ràng, chim vẫn hót líu lo, xe bus vẫn dừng lại ngay trước cửa trạm. Tự nhiên em thấy tiếc cho một quãng thời gian.

Mùa hè Cali, xoài Mễ bán khắp nơi. Ăn xoài xong, tôi ơ hờ quẳng bỏ hột xoài. Bẵng đi một tháng, tôi nhìn thấy hột xoài vẫn nằm lẻ loi ngoài sân vườn. Nhìn hột xoài mốc meo, tôi không còn nhận ra hình dạng trái xoài vang to tròn thơm ngát ngày nào. Xót xa cho phận xoài, tôi cúi xuống đào lỗ làm đám tang chôn hột xoài. Rồi quên đi...

Thứ Ba trước ngày thứ Tư Lễ Tro, cha Giám Đốc chủng viện hỏi tôi còn giữ lại những lá dừa Lễ Lá năm ngoái hay không ? Cha nhờ tôi đốt lá dừa lấy tro cho ngày Lễ Tro. Tôi đi vô phòng, cầm những lá dừa năm ngoái mang ra sân vườn. Nhìn những cánh lá khô quắt cong queo trên tay, tôi thấy lại lá dừa xanh năm ngoái. Hôm đó tôi mặc áo đỏ Lễ Lá vẩy nước phép lên những cành lá dừa xanh màu lá mạ. Màu xanh năm ngoái tươi vui giờ này đổi sang màu lá úa. Sợi lá dày cứng năm xưa giờ này gầy ốm khẳng khiu. Nhìn đến là thương cho một kiếp thảo sinh. Tự nhiên tôi mơ ước nếu lá dừa đừng biến đổi màu sắc và hình thể. Tự dưng tôi thương tiếc cho đời lá ngắn ngủi. Bỗng nhiên tôi ngần ngại không muốn nổi lửa đốt lá dừa cháy ra tro.

Cách đây mấy tháng vào lúc nửa đêm bạn tôi gọi điện thoại báo tin thân phụ vừa qua đời. Bác trai tôi vẫn thường xuyên ghé vào thăm hỏi. Bác sinh ra tại phố Hàng Đào Hà Nội, di cư vào Ông Tạ Sài Gòn, sinh viên Sĩ Quan Đà Lạt, bay sang California tu nghiệp hai năm, tham dự hội chợ quốc tế Osaka tại Nhật rồi ở lại tu nghiệp thêm một năm, sau năm 75 quay lại về Bắc cải tạo Hoàng Liên Sơn mười năm, tái định cư tại San Jose năm 90. Có lần tôi nói,

- Bác sinh ra bọc vải điều, lại có sao Thiên Mã. Cho nên bác đi từ Bắc vào Nam, bốn vùng chiến thuật dấu giầy ghi đậm. Mỹ bác cũng biết. Nhật bác cũng rành. Giờ lại Thung Lũng Hoa Vàng. Nhất bác.

Bác gật đầu, nụ cười hiền hòa,

- Ừ, bác thấy mình đi cũng nhiều thật. Mà lần nào cũng đi xa.

Nghĩ ngợi khoảng một giây, bác lại nói,

- Không biết lần này thì sao ?

Tôi nhận ra ánh mắt bác đăm chiêu,

- Nghĩ đi nghĩ lại, thấy mình đúng là tro bụi...

Bác như đang nói với chính mình,

- Hành trình một đời người cũng đã xong. Hành lý cũng đã gọn gàng !

Tự nhiên bác buông lời gọn, âm vui tươi,

- Lần này thì lại đi...

Tôi nhìn bác, hồn hiểu liền chữ đi của bác.

Tháng trước tôi ghé vào bệnh viện thăm chồng cô em họ. Nhìn người nằm trên giường bệnh, tôi không nhận ra được khuôn mặt quen thuộc. Những sợi tóc đen dày cứng giờ đã rụng hết, trơ lại bên trên vầng trán cao khoảng trống mênh mông. Màu da tuổi ba mươi giờ này không còn hồng hào nhưng bủng beo tai tái bởi căn bệnh hiểm nghèo. Dọc theo hai bên cánh tay bệnh nhân cắm sâu những ống chích, một bên dây máu đỏ và thuốc truyền vào, một bên dây nước biển. Tôi ngồi xuống bên giường bệnh muốn lắng nghe nhiều hơn. Nhưng bởi thuốc và bệnh, người bệnh cũng kiệt sức không nói nhiều. Tôi cầm quyển kinh, lúng túng chọn bài Phúc m. Cuối cùng, tôi chọn Tám Mối Phúc Thật,

- Phúc cho ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an (Matt 5 : 5).

Tôi thấy hai hàng nước mắt chảy xuống hai gò má xanh xao của người bệnh. Tự nhiên tôi cũng muốn khóc theo.

Cụ, nhà gần nhà dòng. Sáng Chúa Nhật thánh lễ xong, tôi mang Mình Thánh Chúa đến tư gia cho cụ. Đầu giường nơi cụ nằm có tấm hình cụ ông và cụ bà thời còn trẻ. Trong hình, cụ quấn khăn nhung đen, cần cổ cao thon tròn đều kiềng vàng, má lúm đồng tiền để lộ hàm răng trắng đều, đôi mắt mở lớn long lanh, nhìn

đẹp quá. Thấy tôi chăm chú nhìn bức hình, cụ nói,

- Cái hình thời mới di cư vào Nam đấy mà. Khi đó tôi sinh được cháu đầu lòng mới non một tháng. Đấy, cái đứa bé đang ẵm trên tay là nó đấy.

Nói chuyện một hồi với cụ, tôi mới biết «cháu đầu lòng mới non một tháng» giờ cũng đã có cháu nội,

- Đây hình mấy đứa chắt nội... Thằng nào giờ cũng lớn tướng cả rồi.

Nhìn hình cụ ngày xưa, tôi không cầm được, bật miệng khen,

- Cụ ơi ! Cụ đẹp quá...

Cụ cười móm mém hai hàm răng,

- Cha cứ nói, thì cũng một thời hoa khôi trong xóm giáo nhà ta. Nhưng thôi, cũng chỉ là thế gian...

Tôi nhìn cụ, lặng người. Vâng, thôi, cũng chỉ là thế gian, phận người cũng như phận lá, nhân sinh cũng như thảo sinh, tất cả cũng chỉ là bụi tro rồi sẽ quay về bụi tro...

Tôi thôi tiếc xót cho một đời lá dừa, nhưng quyết định nổi lửa đốt lá. Ngọn lửa bừng bừng đốt cháy đổi màu lá úa sang màu nâu, rồi là xám tro, rồi đen tuyền, màu của đất lành dưỡng nuôi.

Thân phụ bạn tôi nhắm mắt lại. Theo lời yêu cầu của người chết, bạn tôi thiêu xác thân phụ. Sau nghi thức làm phép linh cửu tại nghĩa trang, nhân viên nhà quàn chuyển áo quan xuống lò đốt. Tôi đứng cạnh bạn chứng kiến ngọn lửa lem lẻm đốt cháy linh cửu. Gỗ quan cháy để lộ ra xác người bên trong cong oằn dưới ngọn lửa tưởng như người chết sống dậy dãy dụa đớn đau. Bạn tôi không cầm được nước mắt, ngã gục vào vai tôi khóc nức nở. Chúng tôi quyết định bỏ về. Hôm sau quay lại chỉ để nhận được hũ tro.

Tôi hốt tro đen của lá dừa vô chén. Mang vô nhà nguyện, tôi đặt chén tro giữa cung thánh, chuẩn bị cho nghi thức Lễ Tro ngày mai. Nhìn tro lá dừa, tôi nghĩ tới hũ tro thân phụ người bạn và hũ tro tương lai thật gần của chồng cô em họ.

Ngày hôm qua, gia đình nước mắt ngắn dài bàn chuyện hậu sự cho người thân ba mươi tuổi. Mọi người quyết định hỏa táng xác người thân. Tôi ngồi bên giường bệnh, tiếp tục đọc Tám Mối Phúc Thật,

- Phúc cho ai hiền lành, vì họ sẽ được đất hứa làm gia nghiệp (Matt 5 : 4)...

Người bệnh hôm nay rất tỉnh,

- Xin cha cầu nguyện cho em...

Tôi lúng túng chọn lựa chữ nghĩa,

- Anh sẽ làm lễ... cầu bình an cho chú...

Tôi ngần ngại,

- Cho anh hỏi một câu có được không ?

Người bệnh thều thào hơi thở,

- Cha cứ hỏi...

Tôi nói nho nhỏ, nhưng rõ từng âm,

- Anh cầu nguyện cho chú, nhưng chú có cầu nguyện cho mình hay không ?

Người bệnh nói liền,

- Có chứ. Em cầu nguyện với Chúa nếu cho em làm lại, em sẽ sống khác...

Tôi hỏi,

- Khác như thế nào ?

Người bệnh đôi mắt long lanh,

- Em sẽ thiết tha với cuộc sống nhiều hơn. Cha ơi, ba mươi năm trôi qua nhanh quá !

Ba mươi năm qua trôi nhanh thật. Tuổi ba mươi, có mấy người nghĩ hành trình trần thế sẽ chấm dứt, hành lý phải gọn gàng cho một chuyến đi xa.

Chiều ngày thứ Tư lễ Tro, tôi lại ghé vào nhà cụ, mang theo Mình Thánh Chúa để cụ rước lương thực thiêng liêng. Cụ nhìn tôi cười trơ hai lợi răng,

- Vất vả cha quá !

Tôi hóm hỉnh nói,

- Vậy là bác «nợ» cháu một lời kinh rồi nhé.

Cụ nói ngay,

- Việc gì cứ phải một lời kinh. Tôi là tôi đọc cho cha ba tràng chuỗi mỗi ngày đấy.

Tôi lấy tro của lá dừa, xức dấu thánh giá lên đầu cụ,

- Hãy nhớ mình là bụi tro...

Cụ rước lễ xong, tôi ngồi xuống nói chuyện. Chuyện qua chuyện lại một hồi, hai cụ cháu hết chuyện. Cụ lấy sách trong đầu, lật từng trang sách thời tây càn ngoài Bắc kể cho tôi nghe,

- Mỗi lần tây càn tổng bên cạnh, thầy u vội vàng đẩy tôi vào sâu trong hầm dưới sàn cung thánh nhà thờ họ giáo. Sống dưới chân Chúa có lần tới cả tuần lễ. Làm thân con gái thời loạn, thật khổ...

Tôi hỏi cụ,

- Tám mươi năm rồi, từ Bắc vô Nam, từ Nam qua Úc, bác có lời hay ý đẹp nào muốn truyền lại cho con cháu hay không ?

Cụ mắng yêu tôi,

- Cha đến là khéo nói...

Nhìn thấy tôi ánh mắt thiết tha và thật thà, cụ chép miệng,

- Nhưng thôi, cha hỏi thì nói. Tám mươi năm rồi, tôi vẫn không có điều gì hối tiếc. Của thế gian thì thôi giả

lại cho thế gian. Linh hồn của Chúa thì thôi giả lại cho Chúa. Cha thấy, mới tháng trước con cháu mừng sinh nhật linh đình lắm, hành trình tám mươi năm rồi, hành lý giờ đã gói ghém cẩn thận đâu ra đấy. Giá ngày mai Chúa có cất đi, tôi vẫn sẵn sàng. Còn cha, hành lý của cha đã bọc gói tới đâu rồi ?

Tôi cúi đầu chào cụ. Bước ra ngoài xe, tôi tự hỏi nếu ngày hôm nay Chúa gọi tôi về, hành lý tu sĩ tôi đã sẵn sàng hay chưa ?

Nhà dòng Ngôi Lời có phong tục xướng tên cha, hoặc thầy, hoặc nữ tu thuộc đại gia đình Ngôi Lời vào ngày lễ giỗ.

- Hôm nay chúng ta cầu nguyện cho linh hồn Cha Kevin, Thầy Sáu John, Sơ Mary...

Có những người tôi biết mặt, biết rõ.

Cha Kevin lớn tuổi, tính tình vui vẻ, bao dung. Gặp ai cũng cười mở miệng hỏi thăm. Nói chuyện với cha Kevin thì cười không dứt, bởi ngài có biệt tài kể chuyện tiếu lâm. Thế đấy ! Buổi chiều vẫn thấy cha ngồi ăn cơm tối. Buổi tối trôi qua. Sáng không thấy cha đi lễ. Gọi điện thoại ngài không trả lời, ngoài lời nhắn văng vẳng từ trong máy. Mở cửa bước vào phòng chỉ để thấy

cha Kevin nhắm mắt ngủ yên trên giường, chấm dứt hành trình bảy mươi hai năm. Một người yêu đời, yêu người, luôn luôn rộng rãi với nhân gian qua nụ cười ân sủng, tôi tin cha Kevin hành lý ngài đã sẵn sàng.

Thầy Sáu John trẻ măng, đụng xe, mang vào bệnh viện, hai tuần sau nhắm mắt từ trần. Từ khi đụng xe cho tới khi mất đi, thầy Sáu John không bao giờ tỉnh lại. Cái tang của thầy Sáu John là một cái sốc dữ dội cho mọi người. Mọi người tham dự tang lễ hoặc sụt sùi hoặc nức nở thương tiếc cho một đời tu sĩ quá ngắn. Chỉ còn mấy tháng nữa thôi, thầy Sáu sẽ bước lên cung thánh. Nhưng chỉ bởi lơ đãng, một mạng người bị bôi xóa để lại bao nhiêu thương tiếc cho người còn sống. Hành trình hai mươi tám năm của thầy Sáu chấm dứt khi xe lật tung, quay mấy vòng trước khi đâm đầu vào lề đường xa lộ.

Tôi không biết hành lý thầy Sáu John đã sẵn sàng hay chưa. Nhưng lần ghé thăm thầy trong phòng Cấp Cứu, tôi không thấy trên khuôn mặt nét đau đớn. Thầy nằm đó trên giường bệnh, đôi mắt nhắm lại như người đang ngủ mơ, một giấc mơ về cõi trời nơi đó thầy Sáu với hành lý gọn gàng đang bước tới.

Sơ Mary của tuổi năm mươi thì đặc biệt hơn. Có lần sơ kể tôi nghe,

- Lần đó thật là vớ vẩn, chẳng đâu vào với đâu. Hôm đó thứ Tư ăn chay. Buổi tối, đang dạy Giáo lý Lớp Tân tòng, tự nhiên toát mồ hôi, người lạnh toát, lao đao xiêu vẹo trên đôi bàn chân. Nhìn xuống lớp học, miệng muốn kêu cứu nhưng thở không ra... Thế là ngã té bất tỉnh... Mở mắt ra, thấy mình nằm trong phòng Cấp Cứu. Tưởng bị tim ? Hóa ra tại người thiếu nước...

Sơ nói nho nhỏ vào tai tôi,

- Cũng tại hôm đó thứ Tư ăn Chay, Sơ lại không ăn không uống chi nguyên cả ngày. Hèn chi quỵ ngã ! Lúc đang nằm trên băng ca xe cấp cứu, Sơ lại lẩn thẩn nghĩ ngợi nếu còn được sống để trở về với cõi trần gian, mình sẽ sống khác, sống thiết tha với mọi người và với mình nhiều hơn...

Vẫn lại cụm từ sống thiết tha mà tôi đã nghe từ miệng chồng cô em...

Yêu người Phi Châu, Sơ Mary xin đổi sang Sudan làm việc với người thổ dân. Trong một lần mắc kẹt giữa hai lằn đạn. Sơ nằm xuống kết thúc hành trình năm mươi năm. Nhà dòng đốt xác Sơ ra tro rải từ trên núi xuống đồng bằng theo lời yêu cầu của người nữ tu Dòng Chúa Thánh Linh. Tôi nhớ hôm tiễn Sơ tại phi trường bay sang Sudan, tôi thấy Sơ chỉ xách theo một vali hành lý.

Sơ Mary lúc nào cũng vậy, hành lý nữ tu gọn gàng và sẵn sàng. Nhớ tới Sơ Mary, tôi hay đọc câu kinh,

- Phúc cho ai có lòng thương xót, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương (Matt 5 : 7).

Có lần chị tôi gọi điện thoại tới. Bà ấy than thở đứa con gái hư hỏng mất nết ! Tôi buột miệng hỏi,

- Nó hư làm sao ?

Chị tôi nói ngay,

- Thì tôi bảo nó học bác sĩ, nó cãi lại mẹ bỏ đi học ngành khác. Mà tưởng học ngành chi béo bổ, hóa ra nó đâm đầu vào ngành báo chí. Mà cậu biết rồi, con bé học giỏi nhất trường, năm nào cũng mang về bằng khen hạng nhất toàn trường. Con với cái, rõ là khổ !

Tiền điện thoại viễn liên không rẻ, nhưng tôi cứ phải tiếp tục nghe điệp khúc «học bác sĩ», «cãi lại mẹ», «học báo chí», «ơi là khổ» hơn cả tiếng đồng hồ. Tự nhiên tôi cũng thấy thật tình là khổ cho bà chị và cho mình,

- Chị ơi, con chị nó có hành lý của riêng nó. Còn chị, chị đã chuẩn bị hành lý cho mình hay chưa ?

Điện thoại viễn liên, nhưng tôi vẫn nhìn thấy những nét hằn trên khuôn mặt của chị tôi,

- Hành lý ? Cậu nói hành lý nào ?

Như phép lạ, người bệnh ba mươi tuổi hồi sinh. Sau một lần giải phẫu theo triết lý còn nước còn tát, cơn bệnh hiểm nghèo bị đẩy lui. Nhận được tin mừng, tôi ghé vào bệnh viện. Người vợ đứng ngay bên giường bệnh nghẹn ngào nói,

- Cô em ruột của anh ấy đang đi hành hương đất thánh. Ngày nào cũng gọi điện thoại về. Em nhờ cô ấy cầu nguyện cho. Cô ấy còn ghé vào cả chỗ Bức Tường Than Khóc nữa. Bệnh của nhà em chỉ có Chúa chữa. Thật đúng là phép lạ !

Tôi ngồi xuống bên cạnh giường người vừa nhận được phép lạ. Tôi lại giở cuốn kinh, đọc lại lời Tám Mối Phúc Thật,

- Phúc cho ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an (Matt 5 : 5).

Đọc kinh xong, thấy người hồi phục mắt nhắm lại như thiu thiu ngủ, tôi yên lặng đứng dậy, tính đi về. Nhưng người bệnh đã mở mắt ra, thần sắc rạng rỡ nhìn tôi nhoẻn miệng cười,

- Cám ơn cha đã cầu nguyện cho em...

Tôi nhắc nhở người bệnh,

- Cám ơn Chúa thì đúng nhất... Nhưng cũng đừng có quên, chính chú cũng đã cầu nguyện cho mình.

Người bệnh khuôn mặt trầm tư,

- Cha nói đúng, hồi xưa em mở miệng ra là nhờ vả người khác cầu nguyện. Riêng mình thì chẳng bao giờ chịu mở miệng cầu nguyện với Chúa.

Tôi hỏi,

- Anh nhớ có lần chú nói nếu Chúa cho cơ hội làm lại...

Người bệnh gật đầu,

- Em nhớ chứ, em đã cầu nguyện với Chúa nếu cho con sống lại, con sẽ sống khác, sống thiết tha với đời và với mình hơn...

Tôi ngạc nhiên, hỏi lại,

- Anh không hiểu sống thiết tha là sống như thế nào ?

Người hồi phục nhìn lên trần nhà rồi nhìn qua khung cửa,

- Hồi trước em chỉ nghĩ tới tiền. Em muốn có thật nhiều tiền để vợ con hạnh phúc, thiên hạ phải nể phục, bởi em tin tưởng vào triết lý, «Miệng kẻ sang có gang có thép ! «. Nhưng hai tháng vừa rồi nằm trên giường bệnh, ngày nào em cũng chỉ thấy bóng em một mình đổ dài trên vách tường. Em đau, một mình em chịu. Em khóc, một mình em hay. Nếu em nhắm mắt lại chết đi, vẫn chỉ một mình mình đi. Sáng sáng em thấy cảnh đời vẫn nhộn nhịp tấp nập bên khung cửa. Mặt trời vẫn rộn ràng, chim vẫn hót líu lo, xe bus vẫn dừng lại ngay trước cửa trạm. Tự nhiên em thấy tiếc cho một quãng thời gian ba mươi năm dài em sống không thiết tha với cuộc đời và với mình.

Người hồi phục kết luận,

- Giờ sống lại, em cũng sẽ làm lại hành lý cuộc đời.

Tôi nhận ra đôi mắt người hồi phục long lanh.

Trời mùa hè tiếp tục thiêu đốt cư dân tiểu bang Cali. Chiều hôm nay, bầu khí oi nồng ẩm thấp gọi mời tôi rời bỏ văn phòng bước ra sân vườn.

Nhìn xuống, tôi khám phá ra lần đốt lá dừa lấy tro, mình đã làm rớt một cành lá dừa xuống đất. 40 ngày mùa Chay vừa qua, lá dừa bị bỏ quên vẫn nằm im lìm

trên sân vườn, vẫn khô quắn cong queo. Tôi cúi xuống nhặt lên cành lá. Thật bất ngờ, tôi nhìn thấy cây xoài xanh non bé tí ti nhú cao được hơn một gang tay. Gió hè oi nồng thổi nhẹ rung rinh ba chiếc lá non mà tưởng như cây xoài bé con đang giơ tay vẫy chào.

Nhìn cây xoài bé tí, tôi không nhận ra hình dạng của hột xoài mốc đen ngày nào. Nhìn cây xoài xanh non, tôi nhận ra trái xoài ngày nào đã đi hết hành trình thảo mộc. Bây giờ cây xoài con mới mở ra ba cánh lá lại đang chập chững những bước đi mới cho một cuộc hành trình mới.

Tôi nhìn lá dừa còn sót lại. Lá dừa đã đi hết hành trình thảo mộc. Giờ này lá dừa cũng đã sẵn sàng hành lý để được hóa thân. Tôi lại nổi lửa đốt lá dừa ra bụi tro. Lần này tôi không mang tro vô nhà nguyện nữa, nhưng rắc chung quanh gốc cây xoài con làm chất màu nuôi dưỡng cây non...

Tôi vô nhà nguyện. Quỳ dưới cung thánh, tôi ngẩng lên nhìn Chúa chết lặng lẽ trên cây thập giá. Qua mái vòm trên cung thánh, nắng hè hoàng hôn tiếp tục xiên xiên chiếu sáng một khoảng thân xác loang lổ máu đỏ của Chúa. Chúa trên cây thập giá đã đi hết hành trình ba mươi ba năm. Hành lý Ngài lúc nào mà chẳng gọn gàng, cho nên có tới ba lần Chúa đã tiên đoán trước về

cuộc tử nạn của mình. Hôm nay thứ Sáu Tuần Thánh. Chiều nay xác Ngài được tháo xuống, chôn sâu trong mộ. Lung linh trong tia nắng chiều tàn của ngày tử nạn trên đồi Golgotha, tôi nhận ra hình ảnh Phục Sinh của ngôi mộ trống...

Ơn trời tuôn đổ tôi hiểu, bởi Đức Giêsu đã chết đi, chôn trong mộ, hạt giống đức tin mới bắt đầu nứt vỏ nẩy ra một mầm sống mới... Tự nhiên tôi lại nhớ tới trái xoài Mễ ngọt ngào, hột xoài mốc meo, và cây xoài xanh non ba lá trong sân vườn chủng viện.

Ơn trời đổ xuống, tôi cảm nghiệm nhiều hơn về khái niệm và ý nghĩa của Mùa Chay và Mùa Phục Sinh.

Nguyễn Trung Tây

Mùa Garage Sale Khởi Động...

Phan

Tác giả là nhà báo trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Ông cũng là tác giả Viết Về Về Nước Mỹ đầu tiên có bài đạt số lượng trên một triệu người đọc và đã nhận giải Vinh Danh VVNM 2016. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Chiều về đến xóm cầu gỗ mới hay sương tuyết đã qua mùa, xóm tôi cắm bảng bán garage sale cả xóm vào thứ bảy giữa tháng ba (Mar 18-2017). Bởi xóm này chỉ cho bán garage sale hai lần trong năm nên có nhà ghi là «Spring Sale», và đến tháng mười thì họ ghi là «Fall Sale». Tôi cười thầm với nghịch lý, ở Việt nam xóm giàu mới có cầu xi măng, xóm nghèo mới xài cầu gỗ, cầu tre, cầu khỉ... muốn bán buôn gì trước cửa nhà cũng được, và buôn bán quanh năm. Nhưng ở Mỹ xóm cầu xi măng mới được bán garage sale quanh năm, chứ xóm cầu gỗ thì mỗi năm hai lần thôi, và cả xóm chỉ được bán garage sale cùng một ngày. Đúng là xứ gỗ mắc hơn xi măng nên dở khóc dở cười với chuyện về nước Mỹ.

Nhưng hàng chữ «garage sale» như đưa tôi về những ngày mới đặt chân đến Mỹ. Tôi có cảm nghĩ chả kể dân

tộc nào, cứ hễ là người mới đến Mỹ thì hầu hết đều háo hức với garage sale. Đơn giản vì các thứ đều cần cho người mới đến định cư thì không đâu giá mềm bằng garage sale, mà lại không thiếu món gì. Nhiều món còn mới nguyên, càng hút hồn người mua với giá bán như cho. Ai cũng đã từng thấy cả gia đình, vài người bạn, hai chị em, hai vợ chồng đi garage sale. Họ tha hồ chọn lựa, nói cười, cuối cùng hớn hở đưa ra xe bao nhiêu thứ trong niềm vui vớ được của hời, nhưng thời gian chỉ ra không cần thiết thì âm thầm lặng lẽ xách đem quăng.

Garage sale nhìn chung là bán đồ cũ. Công việc không lạ lùng gì trên thế giới. Riêng ở Việt nam mà cụ thể là Sài gòn thì đã nổi tiếng với Khu Dân Sinh từ trước 1975. Vào những năm 1960, là nơi tập trung của giới cầm đồ, sau khi người cầm không có tiền chuộc lại thì chủ cầm đồ bỏ ra bán tháo bán đổ để gỡ vốn. Dần dà, người có mắt kinh doanh đứng ra thu mua mọi thứ của người bán vì cần tiền, người phải dọn nhà đi xa-không tiện mang theo lỉnh kỉnh, hay người không có nhu cầu sử dụng một vật gì nữa.

Khu Dân Sinh định hình và nổi tiếng vào những năm 1965, khi Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền nam thì «đồ Mỹ» trở thành những mặt hàng chiến lược ở Khu Dân Sinh-Sài gòn. Nơi đây cũng không thiếu hàng hoá có nguồn

gốc từ trộm cắp, hàng độc, hàng hiếm, như con dao găm, cây mã tấu của Biệt kích Mỹ mà dân giang hồ rất khoái, món đồ chơi của Playboy do Mỹ đem sang, cái kính Rayban, cái nhẫn Pilot của không quân Mỹ, cái quẹt zippo, tới bao diêm - quẹt vô gót giày lên lửa mới giống cao bồi...

Khu Dân Sinh thật đúng với cái tên nhiều ý nghĩa của nó vì nó rất sống động với mặt đời của dân lao động, sinh khí ngút ngàn dưới ý nghĩa nhân sinh, dưới vòm trời lọt thỏm giữa Sài gòn mà chứa hết thế gian của đủ hạng người trong giao dịch, mua bán các loại : từ minh bạch tới mờ ám; từ đồ thờ tới đồ chơi, từ chai rượu Mỹ tới ly trà đá...

Đến sau 1975, Khu Dân Sinh trở thành đầu mối của thị trường đóng cửa xã hội chủ nghĩa. Ví dụ như người được cấp giấy phép sản xuất giấy, lò đường... cần cái động cơ lớn chạy máy trong bối cảnh Sài gòn bưng bít thì đi mua ở đâu ? Chỉ có cách ra Khu Dân Sinh đặt hàng với những người mua bán đồ điện. Những «chuyên gia móc ngoặc» này sẽ đặt hàng (ngầm) với cán bộ, bộ đội trong phi trường Tân Sơn Nhất hay mấy anh vố chuyên tải đồ Mỹ bỏ lại từ căn cứ Long Bình ngày xưa. Những người này đánh Mỹ còn được thì chuyện tổ chức đánh cắp đồ Mỹ trong căn cứ, phi trường để đưa ra bán chợ

đen không khó mấy với những anh hùng quân đội nhân nhân.

Sự náo hoạt của Khu Dân Sinh-Sài gòn dần đi vào hoạt động phi pháp nhiều hơn sau 1975, với liên kết tội phạm trộm cắp có hệ thống, tổ chức của cánh cán bộ, bộ đội nhà nước đã tiếp thu (thêm) chiến lợi phẩm trong nam. Quá trình tư hữu hoá cửa sau của tầng lớp cán bộ và bộ đội phục viên đã tiếp tay cho Khu Dân Sinh có tới cả cái gạt tàn thuốc lá trong Dinh Độc Lập. Trong bối cảnh bưng bít xã hội chủ nghĩa thì tội phạm xã hội từ trộm cắp lớn như các cấp chính quyền đến trộm cắp vặt như cánh nhập nha, cánh tháo cái đèn xe, cái cốp xe gắn máy ở những quán cà phê cũng đưa ra Khu Dân Sinh để tiêu thụ.

Bước ngoặt của Khu Dân Sinh là sự hình thành nên một nét sinh hoạt Liên hiệp quốc của thành phố Sài gòn sau 1975 là sự xuất hiện bàn ủi Nga sô, quạt máy Đông đức, bình thủy, võng dù Trung cộng, bình bông pha lê của Ba lan, đồ bạc Tiệp khắc... hàng hoá xã hội chủ nghĩa sát cánh với đồ cũ của Mỹ chan hoà màu sắc trong Khu Dân Sinh và để lại ký ức người Sài gòn muôn năm cảm giác hơi sợ sợ giật đồ, móc túi nhưng lại khoái vô Khu Dân Sinh để mua đồ rẻ mà đồ hiệu nữa chứ ! Như mua cái mỏ-lết của Mỹ trong Khu Dân Sinh

chỉ gấp đôi tiền mua cái mỏ-lết của Nga. Trong khi xài thì gấp ngàn lần bền, hỏi ai không khoái.

Tương tự trên thế giới, đi một vòng châu u (từ tây u sang Đông Âu) đều thấy những khu mua bán đồ cũ tương tự; ngay cả những nước bắc u giàu có như Thụy sĩ, Na uy cũng có mua bán đồ cũ theo hình thức tập trung vào một ngày đẹp trời ở sân nhà thờ theo lối tặng không, hoặc bán garage sale như ở Mỹ với tính cách cá nhân một gia đình.

Sang Nam Mỹ cũng thế, đi chợ trời ở Ba Tây còn có ca hát, nhảy Samba hết sẩy. Sang Mễ càng vui với chợ trời, garage sale, vì họ bán cả trái cây và thịt nướng, nước uống, bia... Tới các nước châu Phi và Trung đông thì sinh hoạt chợ trời, garage sale có thêm lựu đạn, bán cả súng ống, hoả tiễn xách tay cho các phe nhóm nhiều hơn cả môn phái võ lâm ở Trung nguyên bên Tàu.

Trở về châu Á thì các nước cũng y chang. Mua bán đồ cũ đã toàn cầu hóa như một nét văn minh nhân loại. Bây giờ, người ta dễ dàng mua máy móc điện toán cũ, phụ tùng xe hơi, đồ gia dụng tới nồi niêu xoong chảo ở Hồng Kông, Singapore, Mã Lai, Phi Luật Tân, Đài Loan, Bangkok... nếu gia nhập vô gia đình eBay thì tính toàn cầu còn cao hơn. (Nếu chỉ lần theo những bài viết của người Việt khắp nơi) thì dân ta «cực khoái» garage

sale ! Hầu như người da trắng thích mua sự phục vụ, cái gì mắc chút cũng không sao, miễn sạch sẽ và phục vụ niềm nở là họ thích; người da màu thích mua cái gì bự, nhiều, rẻ... là chọn lựa tối ưu; thì người châu Á đặc biệt quan tâm đến chữ «sale» tức «bán hạ giá», có chữ «sale» là mua, đôi khi đã «sale» rồi vẫn còn mắc thì lại không quan tâm...

Trở về Mỹ với giấy bút viết rong, với cái nhìn qua lăng kính người Việt thì garage sale thực sự giúp cho rất nhiều người Việt mới định cư. Từ bộ bàn ăn xài tạm, đến cái tivi coi đỡ, cho tới giày thể thao, là loại người Việt Nam ít dùng trong nước, nhưng qua Mỹ thì rất cần để đi làm. Đôi giày mới nguyên trong tiệm có thể lên đến bạc trăm nhưng garage sale thì ít có đôi giày thể thao nào hơn 10 đô-la.

Người Việt sính garage sale vì rẻ, phù hợp với túi tiền mới qua. Nhưng sau khi đã ổn định đời sống, việc làm. Khi đã có thu nhập rủng rỉnh thì nhiều người quay lưng với garage sale. Sợ người quen thấy mình đang mua garage sale thì xấu hổ ! Những người tự ái hão chả bù cho những người lấy garage sale làm niềm vui cuối tuần. Niềm vui nhân bản của đôi vợ chồng tôi quen, dù họ đã có tuổi nhưng thường dậy sớm cuối tuần, cùng đi garage sale như đi dạo buổi sáng, mua về những thứ chỉ

nhằm giải quyết thời gian rảnh. Cuối cùng là đem cho những người mới qua hay bạn bè cần thiết. Chả có gì xấu hổ vì không phải trộm cắp mà mua bằng tiền hẳn hoi. Chả có gì chối bỏ kém cỏi bằng chối bỏ lịch sử.

Ừ, thì tôi tin hai người đã có tuổi nên họ nói cũng có lý của họ, còn chuyện đúng sai cũng tùy người nghe. Tôi chỉ thấy garage sale có ích lợi thực sự cho người nghèo, nhưng là cái thú vị lớn lắm với người hoài cổ khi tìm được quyển sách, bức tranh, cái dĩa nhạc của Elvis Presley, ban nhạc Beatles không chừng... Garage sale đi vào kỷ niệm của người không phải là người bản xứ khi đặt chân đến Mỹ, hay sống và làm việc một thời gian trên xứ sở này như cô hoa hậu hoàn vũ người Thái Lan năm 2015 là Chalita Suansane đã trả lời ban giám khảo câu hỏi : «Cô thích gì nhất ở Mỹ trong những năm du học ?» Cô trả lời ngay đến ông giám khảo người Mỹ, «Tôi thích nhất là đi garage sale vào ngày cuối tuần...» Ông ấy chấm điểm tối đa cho cô ngay, nên bị báo chí lên tiếng !

Garage sale ở Mỹ, có người cho là một nét văn hóa Mỹ - cũng không sai vì không ở đâu bán garage sale mạnh như ở Mỹ. Nếu nhìn từ góc độ khác thì việc mua-bán garage sale ở Mỹ mạnh, nói lên tính chất xã hội và con người. Về mặt xã hội là xã hội tiêu thụ, về mặt

con người là người xài trước trả sau - nên vô tư ! Nhờ vậy, kinh tế Mỹ mới mạnh. Chứ mặc cái áo tới bạc màu như ông nhà báo Việt nam thì ngành may mặc phá sản, đi đôi giày vẹt gót như ông chủ tiệm phở thì tiệm giày hàng xóm đóng cửa cho ông mở tiệm phở lớn thêm ra...

Qua garage sale ta còn thấy cách sống của người Mỹ là mua cái tủ lạnh mới, tivi mới... thì bán garage sale cái tủ lạnh cũ, tivi cũ. Khác Việt nam là đưa tủ lạnh cũ, tivi cũ ra garage. Dần dần, các thứ trong garage nhà Việt nam - nếu tính thành tiền không hơn ba ngàn đô la. Trong khi cái xe ba, bốn, năm, sáu, bảy... chục ngàn đô la thì đậu ở ngoài với mưa nắng tuyết đá ! Đỉnh cao trí tuệ hoàn toàn không thuộc độc quyền của trung ương đảng ở Hà nội, mà ít nhiều cũng theo chân người rời bỏ quê hương.

Nói về lịch sử của garage sale thì dòng tộc nhà giá rẻ khá đông vui với những bà con xa gần lớn nhỏ như : Yard Sale, Rummage Sale, Tag Sale, Lawn Sale, Attic Sale, Moving sale, hoặc Junk Sale. Hình thức đơn lẻ một gia đình bán đi những thứ không cần thiết tới quy mô «hoành tráng» của garage sale là Community garage sale. Đông vui hết biết. Nhất là đám nhóc tì cũng tranh thủ làm ăn với nghề bán nước chanh (lemonade), năm mươi xu, một đồng. Tạo nên không khí vui nhộn vào hè

hay sang thu. Cánh nhóc tì háo hức từ khi đi phụ cha hay mẹ đi cắm những bảng quảng cáo tự chế (makeshift), hoặc mua sẵn một bảng nhỏ ở các chợ Walmart, Home Depot, Office Max, Lowe's Store có chữ «Garage Sale» rực rỡ để gây chú ý ở những ngã ba, ngã tư gần nhà. Nhiều khi tiền bảng cắm nhiều hơn tiền bán được sau một buổi garage sale. Sao người Mỹ làm vậy ?

Có thể đây là nét văn hóa hơn thương mại như nhiều bài viết về garage sale nhận định. Vào thời lập quốc Hoa Kỳ, (trong những phim xưa) khi người này qua nhà người kia mua lại gallon sữa bò, có thoả thuận giá cả. Nhưng xã hội Mỹ kỹ nghệ hoá đến những hệ thống siêu thị tầm cỡ thì thôi trả giá như bây giờ. Người Mỹ hoài niệm chăng ? Dù sao trả giá ở một garage sale trên nước Mỹ cũng không làm cho người bán nghèo đi hay người mua phá sản, chỉ là gợi nhớ về một thời đã xa trên mảnh đất này. Nhưng chớ trả giá với bà bán quảng cáo cho báo đài Việt ngữ, bà ấy nói xấu thương hiệu của mình tới sập tiệm. Nên chỉ trả giá ở garage sale của Mỹ thì dù được hay không, người bán cũng cảm ơn người mua bằng nụ cười dễ mến để viết về nước Mỹ.

Người Mỹ có câu : «Rác của người này là báu vật của người kia - Your trash is someone's treasure» ; người Việt xưa cũng nói : «Cũ người mới ta», từ câu ca dao,

«ra đường thấy cánh hoa rơi/ hai tay nâng lấy cũ người mới ta». Còn người Việt bây giờ thì nói kinh lắm ! «Vợ là mì gói của ta / là hàng đặc sản của thằng cha láng giềng». u, garage sale mang tính nhân bản tử tế đấy chứ! Đừng quên những ngày dậy sớm đi lùng sục garage sale chỉ cốt để mua được vài món cần dùng trong một gia đình mới định cư với giá thấp nhất. Đừng quên niềm vui trong sáng, nụ cười tươi như hoa của hiền nội khi mua được cái chảo non-stick với giá 5 đồng. Khứa lão chơi được cây cần câu 12 feet mà trả có hai chục thì sướng như được ăn... đặc sản. Xứ giàu này nó vậy, phải bán bỏ cái còn tốt, thậm chí cái chưa xài do quà cáp lễ lộc mà có, thì sức mua mới cao, kinh tế mới lên. Nên người Việt đừng ngại bán bớt đồ cũ trong nhà cũng là một nét hội nhập vì nhà ở ở Mỹ rất thoáng đãng, cớ sao mua nhà to mà cả gia đình lại ở trong nhà kho vì quá nhiều đồ đạc ?

Phan

10 Ngày Ăn Tết Ở Cali

Song Lam

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bà định cư tại Mỹ từ 26 tháng Ba 1992, hiện là cư dân Cherry Hill, New Jersey, một vùng rất ít cư dân Việt. Sau đây, thêm bài mới của Song Lam.

I.

Chuyến bay AA717 mang tôi về LAX khi trời đã về khuya.Một chút se lạnh của những ngày giáp Tết đủ làm tôi bâng khuâng.Rất nhiều người Việt Nam trong chuyến bay này, chắc họ cũng như tôi từ Northeast về Cali ăn Tết, hoặc làm việc ở miền Đông lạnh giá bươn bả về lại gia đình.Cái gì thúc giục âm thầm trong lòng mọi người nô nức về Cali như vậy ?

Hơn sáu giờ bay đêm, con tàu lướt đi êm đềm. Mọi người chìm vào giấc ngủ hoặc lướt tay trên bàn phím keyboard. Tôi đang mơ về nơi có nhiều sắc màu kỷ niệm với văn hóa truyền thống lâu đời của người Việt, mà hơn 40 năm rồi tôi đã vuột mất khỏi tầm tay !

Tìm lại mùa Xuân của đất trời hôm nay trong khi mùa xuân của cuộc đời không bao giờ trở lại, tôi nghe lòng mình chếch choáng cơn say. Tuổi già sao cứ mãi

nhớ về hình bóng cũ, phải chăng tôi đang góp nhặt chút tình yêu thương cuộc đời ?

Văn hóa ngày Tết truyền thống vẫn còn rất tràn đầy ở Cali trong cộng đồng người Việt ngày càng lớn mạnh. Tôi là người ở xa tới vẫn cảm nhận rất rõ tình đồng hương khi mùa Xuân gõ cửa từng trái tim người Việt. Mọi người vui vẻ hàn huyên ở chợ Tết thật rôm rả, trao đổi kinh nghiệm về hoa cỏ, cây trái năm nay.

- Năm nay hoa nở chậm chị ơi vì có đợt lạnh bất chợt đầu tháng Chạp.

- Đúng rồi cô ơi, tôi có cây mai to sau nhà, hôm nay chỉ mới ra nụ li thôi, chắc là sau Tết cả tuần mới nở...

Tôi vào chợ hoa như lạc vào tuổi nhỏ của mình, của Sài Gòn nửa thế kỷ trước. Ôi, muôn hồng ngàn tía của hoa đào, hoa mai, hoa lan, hoa cúc rực rỡ khoe sắc một góc trời. Nghe đâu chợ hoa được bày bán đầu tháng Chạp. Còn trái cây nữa, sao mà nhiều vô kể. Lâu lắm rồi, tôi không được nếm trái mãng cầu dai, bòn bon, trái sa bô chê, trái khế... Vị ngọt của từng loại trái cây đó, chỉ mới nhìn thôi, đã thấy sắt se đầu lưỡi.Tất cả đều tươi rói như con gái dậy thì, như vừa được nhón chân hái trên cành sau vườn hay trước ngõ. Ở miền Đông, trái cây nhiệt đới hoàn toàn không có, thỉnh thoảng bày

bán trong chợ Á Châu trông héo hon già nua mà giá cả thì bay tuốt lên trời... Ai đời chôm chôm 10 đô la một pound mà héo queo như bà già 90 !

Tôi thật sự vui lắm khi nhìn lá cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu bay rợp trời ngoài đường góc phố. Cờ bay rợp trời trong ngày diễn hành Tết đã đành rồi lại còn thấp thoáng với những chiếc khăn quàng cổ của người dân Cali nữa chứ ! Ôi lá cờ chiến thắng cắm trên cổ thành Quảng Trị cách đây nửa thế kỷ đã vượt đại dương theo bước chân người Việt Nam tị nạn qua Mỹ này và khắp nơi trên thế giới. Rõ ràng là chúng ta đi mang theo quê hương, mang theo lá cờ tổ quốc thân yêu !

Mười ngày ở Cali bay vèo, tôi về lại NJ hơn tháng rồi mà trong giấc ngủ hàng đêm còn mơ màng pháo Tết. Cái âm vang ầm ầm chát chúa rộn rã với mùi thuốc pháo thơm thơm khen khét ấy, tôi cứ mãi hít hà. Pháo rền trời đêm 30 Tết. Mọi người thi nhau đốt pháo, ở chùa Điều Ngự, chùa Huệ Quang... Con đường Westminster ngập tràn xác pháo đêm ấy. Và ngay góc đường Euclid và Westminster hàng ngàn người đến chùa Huệ Quang xem văn nghệ chờ đón Giao thừa. Sân khấu được dựng ngoài trời với đầy đủ ban nhạc, ca sĩ nổi tiếng. Chỗ ngồi không có đã đành, chỗ đứng cũng không.Góc đường này đen nghịt người và người, nghe đâu con số lên đến

bảy tám ngàn người.Tôi chưa từng thấy một «quần thể» cộng đồng Việt Nam đông đảo đến như thế.Pháo nổ tứ phía, pháo bông, pháo đại, pháo nổ ở trên đầu mọi người. Mãi đến gần một giờ sáng chúng tôi mới ra khỏi đám đông, co ro với cái lạnh về đêm để về nhà.

Làm sao nói hết cái cảm giác của mọi người trong «giây phút giao mùa» ấy ? Tôi cảm động ôm chầm người bạn gái họ Phùng thì thầm vào tai bạn :

- Chúc mừng năm mới hai bạn và gia đình, gởi lời thăm các cháu !

- Tôi vịn ghế rồi, đứng lên đi SL ! Để cho bạn thấy toàn cảnh đông đúc, vui tươi của người Cali đón Tết.

Trước nhiệt tình của bạn, tôi leo lên ghế và giơ tay chào mọi người. Trời ơi, cái giây phút này sao cảm động thế ?

Tôi kịp nhận ra rằng không chỉ bà con ở Cali, mà người Việt từ các tiểu bang xa, như tôi cũng về đây thưởng thức không khí vào xuân với nghi thức truyền thống bao đời, tìm lại tình tự dân tộc, tìm lại giây phút thiêng liêng mong đợi từ thuở nhỏ khi quê hương ta còn những thời khắc thanh bình.

Đêm hôm ấy, hai người bạn già ôm nhau chúc Tết mà nước mắt rưng rưng.Giây phút ấy thiêng liêng quá, cảm động quá. Có cái gì ràng rịt giữa tôi và người bạn họ Phùng ? Có thể là cùng một tuổi đời, cùng một nghề giáo ngày xưa ở Sài Gòn, cùng một sở thích là yêu quý và mong ước thiết tha gìn giữ tiếng Việt và văn chương Việt. Chúng tôi đến với nhau qua những trang viết còn nóng hổi tình người và trở thành đôi bạn già thắm thiết dong ruỗi chơi xuân !

Ngày Tết ở Cali rất khác ngày Tết ở Việt Nam vì tất cả dịch vụ đều mở cửa đón khách.Đặc biệt hơn hết, đâu đâu tôi cũng thấy tà áo dài.Ca sĩ chạy sô mặc áo dài đã đành, các cô thợ tóc, thợ nail, bán hàng cũng mặc áo dài tha thướt.Ai cũng tươi cười, ai cũng chúc tụng nhau.Phải, tôi tìm được nụ cười thật sự ở Cali dù tôi gặp họ chỉ vài giây phút trong ngày.Điều này tôi không có được ở Sài Gòn năm ngoái.Ngày Tết ở Cali mọi người vẫn làm việc, chợ búa, quán xá đông người, không như ở Sài Gòn mọi cửa hàng im lìm khóa chặt.

Mười ngày ở Cali vẫn không đủ «thưởng Xuân» dù tôi tranh thủ «chạy sô» không ngừng nghỉ. Mọi người quá sợ vì cái «chương trình» của tôi kín mít.Không có giờ nghỉ ngơi. Bà chị ở Garden Grove ngạc nhiên hỏi :

- Cô không thấy mệt sao mà đi dữ quá vậy ? Đến tuổi này rồi mà còn dai sức ăn chơi như thế ?

Tôi cười ánh mắt tinh nghịch :

- Tranh thủ chị ơi, để «không còn kịp nữa». Mà cũng vì vui quá nên quên... mệt.

Làm sao tôi không đến để dự những dịp đông vui một năm mới có một lần như ngày Tết đầu năm ở Việt Báo với đông đủ các vị dân cử Mỹ Việt, với đốt pháo, múa lân, với ban hợp ca hát bài Ly Rượu Mừng. Các bạn văn từ khắp nơi về đây gặp nhau thăm hỏi, đùa cợt cho vui tuổi già. Chúng tôi vui như tuổi nhỏ với ly rượu đỏ trong tay, nhìn nhau chúc nhau sức khỏe và hẹn ngày gặp lại. Ân tình ở chỗ «tóc bạc như sương» thấy cảm động vô cùng vì lần gặp mặt hiếm hoi này... Người Cali sao quá đỗi thân tình, nồng ấm như nắng vàng Cali quanh năm rực rỡ ấm áp : những trái chanh dây tự do hái đầy giỏ ở sau vườn nhà CMH, trái quýt, trái ổi của BX mang đến cho SL đem về miền đất lạnh. Còn nữa đây... mắm tôm chua của NVT, chả giò của PD, bánh chưng Tân Hoàng Hương của NB.

Chúng tôi mang hai kiện hành lý về NJ toàn trái cây, bánh mứt ở Cali như mang theo mình ân tình của bè bạn, học trò, người thân để cứ nhớ nhung Cali và ước mong ngày trở lại.

II.

Nếu so sánh giữa cái Tết Nguyên Đán của người Việt và New Year của Mỹ chúng ta thấy có sự khác biệt rõ lắm. Người Mỹ chỉ coi trọng ngày Christmas, đó là lễ lớn trong năm, còn New Year sau đó một tuần chỉ là nghi thức đón chào năm mới bằng biểu tượng countdown khi trái cầu rơi xuống ở Times Square, New York. Năm đầu tiên đến Mỹ, chúng tôi ở New York City ngay ngày Tết Dương lịch, chúng tôi buồn phát khóc vì thành phố vắng lặng quá, im lìm quá. Đến ngày Tết Ta, tôi khóc thật sự vì nhớ nhà. Lúc đó gia đình tôi chưa gặp được người đồng hương nào, không thấy cái bâng khuâng hồi hộp chờ Giao thừa và cũng không biết được gì tin tức ở quê nhà nên tận cùng trái tim người xa xứ dấy động một niềm đau !

Ngày New Year của Mỹ khi trái cầu rớt xuống, họ chúc mừng nhau «Happy New Year» tụ họp uống rượu đến hai ba giờ sáng và có thể ngủ vùi trong ngày đầu năm. Hết. Trong khi cái Tết Việt Nam rộn rã, râm ran từ 23 tháng Chạp ngày đưa ông Táo về trời, cho đến mười

ngày sau vẫn còn rực rỡ sắc xuân. Biểu tượng ngày Tết Việt Nam không chỉ là hoa trái bốn mùa tươi đẹp, bánh mứt rượu trà, còn là sự giao cảm giữa người sống và người đã khuất.Tết là thời khắc quay về của đứa con xa, là sự sum họp gia đình, làng nước, Tết là dịp để nói lời yêu thương hay xóa bỏ hận thù, nếu có. Tết còn là dịp để xích lại gần nhau trong chén trà thơm, ly rượu nồng để thắm đượm thêm tình người, tình bằng hữu, tình đồng hương... vì hoàn cảnh đau thương của đất nước, phải ly hương và gặp lại nhau ở nơi này...

Vậy mà có dư luận báo chí đề nghị bỏ Tết Việt Nam để cùng ăn Tết với người Mỹ ngày đầu năm Dương lịch giống như người Nhật hiện nay.Không, trăm lần không, vạn lần cũng không. Ngày Tết Nguyên Đán là nét văn hóa lâu đời của người Việt, với đặc tính, bản sắc dân tộc Việt yêu chuộng lẽ phải, lòng biết ơn, sự bao dung, yêu quý hòa bình. Ngay chữ Tết có nghĩa là Tiết, là sắc trời, sắc xuân, là mùa tươi đẹp nhất trong năm và Nguyên Đán là ngày đầu năm âm lịch. Chúng ta không thể bỏ đi ngày Tết Nguyên Đán vì nó đã ăn sâu vào lằn gân, thớ thịt, mạch máu, nhịp tim của người Việt Nam rồi !

Sẵn trang viết này, chúng tôi cũng xin lạm bàn một chút về tên gọi.Người Mỹ gọi Tết Ta là Chinese New Year.Tên gọi này đã có từ lâu nhưng không đúng.Chúng

ta phải sửa lại cho đúng.Phải là Vietnamese New Year vì người Tàu và người Việt ăn Tết cùng ngày nhưng lề thói, phong tục khác xa nhiều lắm. Vài năm gần đây, người Việt ở bên Pháp cũng ghi trên banderole là Vietnamien Nouvel An (ngày Tết của người Việt Nam) để xác định Tết Ta khác với Tết Tàu, nhất là hiện nay, Tàu đang là kẻ thù xâm lược ! Chúng ta nói với nhau «Chúc mừng năm mới» chứ không nói Cúng hì phạt xòi, chúng ta ăn bánh chưng, bánh tét chứ không ăn bánh trạng cứng ngắt như người Tàu.

Nói về Tết chúng ta nghĩ đến áo dài. Cả nam lẫn nữ đều mặc áo dài, kể cả mấy vị dân cử người Mỹ. Nhưng hiện nay trong nước áo dài bỗng nhiên trở thành dị dạng gọi là «cách tân» hay «cách phá» gì đó, gần giống như cái áo xường xám của Tàu. Đó là ý đồ của bọn Tàu đang muốn xâm nhập, lấn áp văn hóa của ta. Áo dài của ta có vạt hò, cài nút qua phải (hoặc bây giờ có zipper sau lưng) và xẻ vạt ở chấm eo. Hai vạt dài hay ngắn tùy theo giai đoạn fashion nhưng dài quá gối và có quần dài màu hay đen trắng. Áo xường xám vạt hò cả hai bên, chỉ xẻ đường hông để bước và không có quần bên trong. Cái chuyện bày vẽ áo dài cách tân là con đường mất văn hóa y phục, dần dần sẽ đi đến mất nước thật gần !

Thêm một chi tiết nữa, áo dài của ta nền nã, kín đáo, phô diễn nét đẹp của người phụ nữ, trong khi áo xường xám khoét sát nách, ngắn cũn cỡn, thô tục.

Người viết có quá đáng không khi có chút phẫn nộ về vài sự việc khó nghe chung quanh ngày Tết ở Hải ngoại và trong nước ? Xin quý độc giả thương tình bỏ qua. Nỗi vui xuân tràn đầy ở Cali làm ấm áp cõi lòng già, nhưng những sai trái chung quanh cũng đôi lúc làm cho mình hối tiếc. Trong một thoáng tình cờ, chúng tôi có đọc được dòng này trên FB : «Có người vẫn để thời gian vỗ về những điều đã cũ, cũng có người không thoát nổi những bất hạnh đã từng»

Mười ngày ăn Tết ở Cali qua thật mau. Tôi ngẩn ngơ luyến tiếc khi trở lại nhà, trở lại với công việc hàng ngày nhưng trong lòng mình vẫn còn rực rỡ tình xuân với đào mai khoe sắc. Câu thơ Đường vẫn ấm áp lòng tôi :

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

(Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai)

Phải, năm nay hoa nở muộn, vì thế trong sân nhà bằng hữu ở Cali, trong ngày rằm tháng Giêng đào mai đang nở rộ. Xin thêm một lần cám ơn xe đò Hoàng đã mang tôi về San Jose sáng sớm mùng hai Tết với đồi núi chập chùng tươi đẹp của thung lũng hoa vàng. Xin cảm ơn bằng hữu Bắc Cali với nồi bún riêu thơm ngát. Cảm ơn những quyển sách tinh tươm từ tay T. NC trao tặng... Cám ơn các bạn nữ lưu nồng ấm văn chương ngày Tết đến thăm người xa mới đến Cali là tôi như LNH, TH, M&M, KA và phu quân... Kỷ niệm đó, ân tình đó tôi ôm vào lòng như món quà vô giá.

Sẽ không bao giờ quên bữa ăn trưa vội vã ở VB, mọi người xúm xít trò chuyện râm ran, vui mừng khi thấy cành đào nở muộn. Mọi người trêu chọc anh chủ bút :

«Vậy là năm nay anh sẽ có đào, dù là muộn màng đôi chút».

Các bạn già vui với nhau bằng nụ cười trẻ thơ và sau đó là bùi ngùi lưu luyến «hẹn ngày tái ngộ»

Sẽ không bao giờ quên tình cảm thầy trò gặp lại sau gần 30 năm dâu biển cuộc đời.Cám ơn gia đình TM với bữa miến gà ngọt tình xa xứ. Cám ơn K & J ở San Diego, cám ơn những ngày rong chơi thắm đượm tình bè bạn và cám ơn đêm nhạc thính phòng ở Lạc Cầm mà

nỗi xúc động làm rưng rưng nước mắt từ giọng hát trẻ và khỏe của ca sĩ Thương Linh.

Bây giờ là tháng 3, có thể trời đất sẽ vào xuân sớm khi chúng ta thoáng thấy cây cỏ quanh vùng đang nẩy lộc, đâm chồi. Sự sống của đất trời, của con người như một vòng xoay : «Hết đông buồn rồi lại sang xuân». Bài hát bất chợt hiện lên trong tầm nghĩ :

«Trời bây giờ trời đã sang xuân
Em nhìn anh tình yêu thành gần»

Xin cho tôi được đến gần với tình yêu con người khi sắp sửa đến giai đoạn tuổi già hiu quạnh. Những viên sỏi dưới chân sẽ lóng lánh tình yêu khi ta trân trọng nó và chúng ta sẽ mở lòng đón nhận những tình cảm tốt đẹp nhất của tình bạn, tình người !

Trong chiều hướng đó, dù quanh chúng ta hãy còn đầy rẫy những thương đau mất mát, cuộc đời của mỗi người chúng ta còn những gút mắc, lỗi lầm hay danh lợi đua chen, người viết cũng xin được trân trọng tình cảm tốt đẹp mình có được sau 10 ngày ăn Tết ở Cali, coi đó là hương sắc cuộc đời ban tặng cho mình.

Đông Bắc đang vào xuân, người viết xin được gởi những hương sắc đó đến cho quý đọc giả, bè bạn tứ phương bằng nhịp đập của trái tim người già nhưng còn rất trẻ.

Hôm nay gió dữ dằn, gió lộng tung trời, tôi xin trân trọng gởi hương cho gió.

Đầu tháng 3/2017

Song Lam

Vẽ

Lại Thị Mơ

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ. Bà cho biết bút hiệu là tên thật, định cư tại NJ năm 1994 theo diện HO. Trước là nhà giáo tại Việt Nam. Sau đây là bài viết thứ hai của bà.

Chắc chắn bất kỳ ai khi vừa đọc tựa bài cũng nghĩ ngay, tôi đang nói về hội họa. Xin thưa hoàn toàn không, vì tôi không biết vẽ, lại chẳng có chút kiến thức nào về hội họa, tranh ảnh. Tuy tôi cũng biết tên mấy ông họa sĩ nổi tiếng xưa và nay. Còn về tranh trường phái này trường phái nọ thì chịu thua. Có điều ngày xưa nhà tôi ở gần xưởng làm tranh sơn mài, đa số quanh đi quẩn lại có vài đề tài như : ngư tiều canh mục, mai lan cúc trúc, ba cô gái Trung Nam Bắc...

Đề tài đơn giản như vậy thì tôi hiểu. Chứ mấy tranh trừu tượng khác thì nhìn vào tôi không tưởng tượng được. Chỉ thấy toàn là những vệt màu, mà mẹ tôi bảo là «quẹt ngoe ngoét» khi em tôi mang khoe bức tranh trừu tượng của nó.

Người trần mắt thịt như tôi đi xem triển lãm tranh, thì cũng như đàn gảy tai trâu, hay vịt nghe sấm, khi được ông bồ ngày xưa đưa đi nghe hòa nhạc cổ điển Chopin, Beethoven... Trên đường về, chàng hỏi : em có thưởng thức được gì không ? Tôi rất hồn nhiên nói rằng, em chỉ thấy ô mai ngon ơi là ngon. Thì ra mỗi người thưởng thức một thứ khác nhau, chàng đê mê nghe bằng tai, còn tôi tận hưởng cái ngọt ngào bằng lưỡi, nhờ gói ô mai chàng mua.

Tôi chuyên môn làm người ta chưng hửng, vì kết quả ngược lại với điều người ta mong đợi.

Ngày xưa khi vào nhà hàng, tôi thường gọi món cua rang muối, hay mì xào dòn, chỉ một món thôi cho hai đứa. Lấy nhau rồi, khi đi ăn ngoài, không bao giờ tôi gọi cua rang muối. Ông chồng tôi thắc mắc, ngày xưa em thích lắm mà. Tôi đã phải «vạch trần sự thật». Dạ thưa, một ông mới ra khỏi tù cải tạo, áo thì sờn vai. Quanh đi quẩn lại chỉ có Xuân Thu nhị kỳ. Nghĩa là quần áo chỉ có hai bộ, mà mẹ tôi thường nói quần một mảnh, áo một mảnh. Ấy thế mà mấy ông đi học tập về, vẫn ráng đưa bồ vào nhà hàng (nhỏ), chứ không dám ghé quán cóc bên đường. Cô giáo nghèo cũng tội nghiệp nên đòi ăn cua rang muối, hay mì xào dòn, để mà nhâm nhi cho lâu. Chứ em biết chắc khuya về, cả hai đều lục cơm

nguội.

Khi chưa lấy nhau, Nguyên Sa bảo «em là con mèo ngái ngủ trên tay anh». Lấy nhau rồi, em biến thành sư tử Hà Đông. Valentine mua hoa về thì không nghe khen, mà còn bị cằn nhằn phí tiền. Phí tiền nhất là khi đi ăn cưới, gia chủ đãi nhà hàng Tàu cứ phải có món Lobsters, cho ra vẻ sang trọng. Các bà ăn mặc rườm rà, ai cũng chỉ khều khều, vì sợ phấn nhạt son trôi. Các ông thì cũng không dám ăn như hùm như hổ, quan trên trông xuống, người ta trông vào. Rốt cuộc chỉ có nhà bếp là hưởng lợi. Nhìn đĩa tôm hùm hay cua rang muối mắc tiền mà tiếc hùi hụi. Bởi vậy khi ăn ngoài, tôi chỉ ăn món nước, vì họ mang ra thật nóng hổi. Còn cua tôm phải ăn ở nhà, để mà dùng cả mười ngón tay. Mặt mày dính tùm lum, tha hồ mút mát như trẻ con. Ăn như vậy mới thấy thoải mái, chứ khều khều sợ mặt như mặt mèo, thì quá uổng tiền. Bởi vậy đi ăn cưới, tôi gọi là ăn kiểu «sĩ», nói tắt theo lối ở VN bây giờ là sĩ diện.

Thường thường cuối tuần anh em tôi tụ tập ăn uống. Có một hôm tôi đề nghị cả nhà lên xe, lái độ một tiếng, qua thành phố bên cạnh thưởng thức món há cảo đặc biệt của Đại Hàn. Em tôi nghe vậy đã gạt phắt đi «vẽ», làm tôi tiu nghỉu. Mặc dù tôi cố quảng cáo món này rất ngon. Mỗi viên há cảo có vỏ bọc mỏng dính, bên trong

là bọc nước súp có chứa nhân tôm thịt. Khi ăn phải rất cẩn thận, nếu không bọc nước sôi bên trong có thể làm phỏng miệng. Dù nói thế nào, em gái tôi cũng chỉ buông ra một tiếng cụt lủn : vẽ ! Vẽ ở đây là vẽ chuyện, vẽ vời, bày vẽ. Chứ không phải vẽ rồng vẽ rắn, vẽ hươu vẽ vượn.

Về Việt Nam nghe người ta nói ngắn gọn, mới nghe lần đầu, chúng ta không hiểu. Chẳng hạn khi nghe bà chủ quán bún chửi quát : cút, xéo, biến. Có nghĩa là bà từ chối bán cho khách, hãy biến mất hay cút xéo đi ra khỏi hàng của bà.

Một cô gái ôm con chó đi vào chợ, tới hàng giò chả, õng ẹo hỏi có giò nóng mới làm hôm nay, để mua cho con chó cưng ăn. Vì ăn giò cũ sợ chó bị đau bụng. Bà bán hàng tức mình quát lên : đừng có chảnh. Mày đừng nói điêu, đừng nói nhảm, không mua thì xéo. Hàng của bà là hàng độc.

Độc không phải là độc hại, mà là độc đáo, độc nhất, độc quyền. Chữ ngắn gọn đã làm sai hẳn nghĩa của chữ đứng một mình. Xéo là cút xéo, chứ không phải là xéo xắt.

Cô gái cũng chẳng vừa đốp lại ngay : bán hàng mà bày đặt sĩ. Rồi cô ngoe nguẩy nựng nịu con chó cưng,

gọi bằng em, xưng mẹ với nó «thôi để mẹ mua pate cho em ăn với bánh mì nhé, hôm nay không thèm ăn giò».

Cô gái đi rồi, các bà bán hàng ngó nhau. Họ bảo : ai còn lạ gì con ghệ này, bây giờ làm gái, cứ tưởng mình là hot gơ (girl). Ngày xưa lê la đầu chợ cuối chợ kiếm ăn. Gặp cái gì cũng chộp, chẩu nhanh như ăn cướp. Mới bốc lên đã bày đặt ôm chó đi mua giò.

Chỉ một cô gái mà có tới ba chữ để diễn tả. Ghệ là con gái nói chung, gái là nghề của cô ấy, còn hot girl là đẳng cấp, người ta dùng để gọi các cô chân dài, muốn gặp phải có nhiều tiền, cỡ đại gia.

Các cô hot gơ được ví như máy bay. Vì các cô có nhiều phi vụ, cần các bãi đáp an toàn. Các cô được phong tặng toàn những chữ thổi phồng quá đáng. Siêu mẫu, siêu sao, đi xe siêu sang, ở nhà siêu khủng. Hễ cái gì không thể diễn tả cứ cho thêm chữ siêu vào là xong. Chữ nghĩa bây giờ quả là siêu việt. Có khi nào chữ siêu bị mang ra dùng nhiều quá, nó phải la lên : hãy cho tôi siêu thoát, quý vị ơi !

VN bây giờ thoáng lắm, người ta vẽ đủ thứ. Dựa vào truyện ngày xưa, ngay cả truyện phong thần, hay truyện tưởng tượng. Tây du Ký, có Tề Thiên Đại Thánh phò sư Tam Tạng đi thỉnh kinh. Thế là trong các lễ lộc, sư cũng

có võng lọng và mặc áo như long bào của vua chúa. Chiêng trống rùm beng, và một đoàn người nghênh đón, theo kiểu đón tiếp vua quan, tiền hô hậu ủng.

Ngày xưa qua hai chế độ Đệ Nhất và Đệ Nhị VNCH, chúng ta thấy cả Công Giáo và Phật Giáo đều cử hành các nghi thức của tôn giáo mình rất thành kính trang nghiêm, không hoa hoè diêm dúa. Ngày nay họ chú trọng quá nhiều về vẻ ngoài. Có nơi còn tổ chức ca hát hay diễn hài kịch nhảm nhí. Mục đích để thu tiền bá tánh. Sư cha gì cũng hát nhạc đời, cũng nhảy nhót tưng bừng chẳng kém chi ai. Người ta gọi như vậy là giao lưu giữa đời và đạo !

Người ta trang trí cung đình như một gánh hát (bội), từ vua quan cho tới lính lệ, quần áo lòe loẹt, y hệt đào kép đóng tuồng. Người ta không biết giá trị của những công trình của người xưa. Đập phá những cái nguyên thủy, để sơn loè loẹt bằng sơn vôi bây giờ, và cho như thế là nâng cấp, các hạng mục công trình theo kịp trào lưu tiến hóa (ùi). Một nhà văn sinh trưởng ở Huế đã than rằng : tô son trét phấn người ta đã giết chết Huế của tôi rồi !

Trước năm 1954 cho tới nay mới có hơn 60 năm. Những người có trí nhớ cũng chỉ cỡ 75 tuổi, đâu có ai thấy hội hè đình đám quá màu mè như bây giờ. Người

ta xây dựng chùa chiền đủ kiểu, rồi gây dựng lại các cuộc thi cho các người tao nhã, như thi thả thơ...hay đố vui lấy thưởng. Các thí sinh toàn người có bằng cấp, nhưng lại trả lời vô cùng ngớ ngẩn về những kiến thức cơ bản của một người được đi học : El Nino là tên một loại sữa bột.

Thiệt là hết ý !

Có mỗi bài thơ của Vũ đình Liên «mỗi năm hoa đào nở, lại thấy ông đồ già, bày mực tàu giấy đỏ, bên phố đông người qua». Bây giờ ông đồ lạm phát, ngồi chen chúc như chợ trời, cũng áo dài khăn đóng, nhưng tranh giành khách hàng. Cuộc sống bây giờ căng lắm, chữ nghĩa thánh hiền cũng khó nuốt trôi.

Lễ hội văn hóa chen lẫn với các trò chơi dân gian, họ vẽ ra đủ thứ «đầu Ngô mình Sở» pha trộn tùm lum, vừa tốn tiền vừa kệch cỡm.

Mặc dù theo truyền thuyết, chúng ta là con rồng cháu tiên. Nhưng người ta chỉ dùng con rồng trang trí như những hoa văn ở đình chùa. Còn huy hiệu của nước Việt ngày xưa, chính phủ dùng cây trúc và hoa mai tượng trưng cho sự thẳng thắn (cây trúc), và người quân tử (hoa mai).

Tiền để làm con rồng khổng lồ bằng hoa tươi, rồi dẹp bỏ, đủ để xây vài cái cầu cho trẻ em khỏi lội sông đi học.

Miền Nam VN ngày xưa, ruộng đồng bát ngát, được ví như vựa lúa của cả nước. Còn miền Trung có bờ biển dài nên nghề chài lưới phát triển. Nông nghiệp và ngư nghiệp phát triển người dân sống yên lành với nghề nghiệp lưu truyền từ bao đời cha ông để lại.

Nhớ thời Đệ Nhất Cộng Hoà, Tổng Thống Ngô đình Diệm lập ra các khu trù mật, dân chúng chăm lo cày cấy, trẻ em được cắp sách đến trường học miễn phí. Thỉnh thoảng Tổng Thống đi kinh lý, thăm dân cho biết sự tình. Người dân chốn quê nghèo vẫn có dịp gặp được người đứng đầu cả nước.

Bây giờ chẳng bao giờ thấy Chủ Tịch nước đi kinh lý. Khu trù mật đâu không thấy, mà chỉ còn thấy khu trù dập. Nhiều chữ mới được hình thành : dân oan là những người dân bị chiếm đất mà họ thừa hưởng của ông bà cha mẹ để lại. Lòng tham vô đáy đã làm cho họ không ngừng ở bất cứ cái gì, mà họ có thể lấy được.

Sau ngày 30/4/75. Khởi đầu những người có nhà to sẽ bị dòm ngó. Bằng mọi cách họ phải lấy cho bằng được. Những người quân nhân cán chính của chế độ cũ

có chức có quyền, tức là có tội, ra khỏi nhà trước nhất. Ngay cả Quân y Viện Cộng Hòa, ngày 30/4/75 chủ mới đuổi các thương binh tàn phế ra khỏi cổng, mặc kệ cho họ có rên rỉ vì đau đớn. Biết bao người là nạn nhân của cách đối xử vô nhân này. Ngày xưa lính của quân đội chúng ta đối xử tử tế biết bao với các tù binh CS. Còn những người chiến thắng chẳng có một chút tình người, họ trả thù thẳng tay.

Vào được miền Nam, họ ngỡ ngàng khi thấy nhà cao cửa rộng. Máu tham nổi lên, họ đặt ra đủ thứ cách để chiếm đoạt tài sản của những người thua trận.

Đánh tư sản mại bản để chiếm nhà. Chiếm nguyên căn nhà không được, thì họ lục lại hồ sơ xây cất của căn nhà. Người còn lại chỉ được chia cho một tầng hoặc một phòng của căn nhà.

Họ quả là thông minh trong mọi cách lươn lẹo để chiếm đoạt tài sản.

Có quốc gia nào đổi tiền ba lần trong 10 năm. Cướp tiền một cách công khai.

Cướp hết tiền, nhà, đất, ruộng. Họ bắt đầu xâm phạm tới tài nguyên của quốc gia. Đốn cây, phá rừng làm nhà. Cho mướn đất công (Formosa)... Họ coi như khi

có chức có quyền thì của công cũng là của họ.

Người ta vẽ vời ra đủ thứ xây cái này, xây cái nọ. Chẳng cần biết cái đó có cần thiết không ? Vì một lẽ dễ hiểu : có vẽ mới có phần bỏ túi.

Biết bao công trình dở dang vẫn còn sờ sờ trước mắt mọi người.

Tham nhũng và bất lương là hai thứ đồng hành. Không phải tự nhiên mà ma túy lan tràn khắp nơi. Vì đất nước mình đâu có trồng cây á phiện. Nếu những người canh gác biên giới không lơ là để ma túy lọt vào.

Nhìn ra xứ ngoài, họ cũng muốn tỏ ra chẳng kém ai. Con ếch nhưng muốn to bằng con bò. Người ta chơi golf, thì mình cũng xây sân golf thật to. Môn giải trí của những người thừa tiền lắm bạc. Như vậy họ chỉ làm những gì để lôi kéo du khách, chứ đâu phải nhu cầu cho người dân nghèo là nhà thương và trường học.

Tết đến thì chăng đèn kết hoa ở các thành phố lớn, và cho nghỉ rất lâu. Trong khi ở xứ Mỹ tất cả lễ chỉ có một ngày (được trả lương).Nhưng họ đã tạo ra tiện lợi cho người dân, bằng cách tạo ra long weekend. Bằng cách quy định các ngày lễ rơi vào ngày thứ Hai. Ngoại trừ những ngày lễ mang tính lịch sử không thể thay đổi,

như Giáng Sinh, hay lễ Độc Lập. Bạn thấy họ có thông minh không ? Còn VN mình, nghèo mà chơi bảnh. Nghỉ lễ nhiều nhất thế giới, ăn Tết cả tuần, phí phạm đủ mọi thứ, có bao nhiêu tiền dốc hết vào Tết. Tiền trang trí bên ngoài ở các thành phố lớn, cũng là tiền đóng thuế của dân mà thôi.

Thật là vẽ vời. Muốn vời du khách về, thì phải vẽ.

Ruộng vườn dẹp bỏ để lấy đất làm khách sạn, sân golf, khu giải trí. Du khách khi tới VN chỉ thấy toàn là nơi giải trí, nhiều hơn cả ở những nước phát triển. Không thấy nhà máy kinh doanh sản xuất. Không thấy sản phẩm nào mang ra thị trường thế giới.

Tất cả chỉ dùng sức lao động để đi làm thuê.

Trong nước thì có các nhà máy, nhưng của các công ty nước ngoài mang vào. Người ta chỉ dùng sức lao động của người được thuê.

Làm thuê, nhưng chủ nhà không bảo vệ người dân của mình. Họ chỉ cần tiền theo đúng kiểu «sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi». Trước kia có chuyện một công ty sản xuất giầy của chủ Đại Hàn, họ đã đánh đập nhân công, và xúc phạm tới thân thể của đàn bà con gái, bằng cách lột trần truồng để khám xét. Cũng tại thói ăn

cắp mà ra.

Người ta thường nói, túng làm liều, bần cùng sinh đạo tặc. Đằng này con của quan to, tiền bạc đầy ắp. Vẫn đi ăn cắp, đến nỗi người ta phải treo bảng cảnh cáo, bằng tiếng Việt, mới là nỗi buồn cho những người Việt khác, trong và ngoài nước.

Chỗ nào ăn cắp được là ăn cắp. Bớt xén vật liệu xây dựng, mới tưng bừng cắt băng khánh thành. Ít lâu sau đã sụp đổ. Không ai chịu trách nhiệm. Mọi thứ đã chia chác xong. Tiếp tục vẽ thêm cái khác.

Kể từ khi chiếm được miền Nam, người Việt được ra nước ngoài rất nhiều, không phải học hành để về phục vụ cho đất nước, tất cả chỉ đi làm thuê.

Thanh niên nam nữ đi làm thuê, ông già bà cả cũng được tận dụng sức lao động. Nấu ăn dọn dẹp trong nhà hay săn sóc người già yếu, bệnh tật.

Các cô gái trẻ thì đổi đời bằng cách lên thành phố để bán bia ôm, làm gái mãi dâm, làm gái bao (vợ hờ).

Trẻ em thì đánh giày hay bưng bê ở các quán nhậu, hoặc đi bán vé số.

Nói chung ai cũng có công ăn việc làm hết ! Bằng cách cho thuê thân xác hay dùng sức lao động của mình.

Một xã hội ăn xổi ở thì.

Ngày xưa các cụ khuyên con cháu : đừng bán lúa giống. Cũng như ruộng đất để canh tác cung cấp hoa màu nuôi sống gia đình hay toàn dân. Nhưng vì nhu cầu hưởng thụ đã làm mờ mắt mọi người.

Dân bán ruộng để lấy tiền xây nhà lầu, mua xe hơi. Chính phủ thì cho mướn đất (Formosa). Mà cho mướn tới 70 năm hơn một đời người, nghĩa là ông bà ăn hết cả phần của con cháu.

Nhìn bên ngoài mọi thứ phô bày trước mắt du khách. VN là một quốc gia giàu có, bởi vì những khu du lịch thật là hào nhoáng. Những tòa cao ốc cũng vươn cao ngạo nghễ chẳng kém ai. Những chiếc xe hiệu Rolls Royce hàng trăm ngàn đô.

Chỉ có điều người ta xây nhà nhưng không xây cống, nên chỉ cần mưa lớn vài giờ là đường biến thành sông. Người ta quên nhiều thứ, nhà vệ sinh công cộng đi mỏi chân cũng chẳng tìm ra. Có một cái gì «khập khễnh» mà người ngoài thấy, nhưng chính quyền không thấy.

Có phải vậy không ? Hay đó là do sự vô tình cố ý. Khi trẻ em và người già nghèo khổ, vẫn còn lê la đầu đường xó chợ xin ăn.

Người ta còn vẽ đủ thứ để ru ngủ người dân. Nhiều đài truyền hình như nước ngoài, các tỉnh cũng có đài truyền hình riêng, không còn phải tiếp cận đài trung ương như trước kia.

Người ta tạo ra đủ mọi tên gọi để gây ra lòng ao ước của quần chúng bình dân : Diva, người mẫu, siêu sao, danh hài... Rất nhiều cuộc thi để tuyển chọn người theo những hình tượng đó.

Nhu cầu cuộc sống chỉ có giải trí và hưởng thụ. Còn lại các nhu cầu khác đều quên, hay giả vờ quên.

Chúng tôi những người con xa xứ, nhìn về quê nhà với nỗi buồn khôn nguôi.

Đã gần 42 năm trôi qua, người biểu tình đã trải qua nhiều thế hệ. Nhưng mọi chuyện vẫn không hề thay đổi. Chỉ có nhà tù càng lúc càng nhiều. Mặc kệ biểu tình phản đối biển chết, cá chết. Chỉ có một sự im lặng tuyệt đối. Người ta đã ví đồn công an là nơi vào sinh ra tử. Nghe thật là mỉa mai cay đắng.

Người dân chỉ biết âm thầm than thở bằng những câu ca dao thời hiện đại : cái gì không mua được bằng tiền, sẽ mua được bằng nhiều tiền.

Xin đừng vẽ vời thêm nữa. Cũng xin đừng lấy thúng úp voi, khi đâu đâu cũng chỉ nghe xí xa xí xô tiếng người lạ. Mà có nhiều con tàu lạ cứ lởn vởn quanh hải phận quê nhà.

Vẽ, để mời mọi người cùng về ăn bánh vẽ.

Lại Thị Mơ

Con Tuấn Mã

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả từng nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản.

Hôm rồi anh bạn hàng xóm khoe với tôi :

«Em mới mua cái xe cũ này để làm chân đi làm anh à ! Xe cũ nhưng còn tốt.»

Giọng nói của anh rất chân thành nhưng không khỏi mang chút tự ti mặc cảm vì mua xe cũ. Anh mới từ VN được con gái lấy chồng người Mỹ gốc Việt bảo lãnh qua Mỹ nên không tránh khỏi cái mặc cảm là mình thua kém người khác đã đến Mỹ định cư trước mình. Vì ở Việt Nam anh cũng ngon như ai, anh là hướng dẫn viên du lịch cho khách ngoại quốc, đâu có thua con cọp nào, cũng anh hùng một cõi ra gì lắm chứ !

Cứ theo luật của Tiểu Bang South Carolina người mới nhập cư vào Mỹ mà sống ở Tiểu Bang này phải chờ tới 6 tháng sau mới được phép thi bằng lái xe. Quả

thật là quá lâu đối với người mới định cư. Về điểm này quả thật điều luật này không thực tế chút nào.

Người mới tới nước Mỹ không lẽ cứ ngồi chờ và húp cháo rùa cho qua thời hạn trong luật rồi mới nạp đơn đi thi bằng lái xe mà trong khi đó ở tiểu bang hàng xóm Georgia ai muốn thi thì cứ việc thi không bị ràng buộc bởi bất cứ điều luật nào cả.

Còn ở South Carolina hay ở trên khắp nước Mỹ nếu lái xe mà gặp chuyện rắc rối thì cứ việc xuất trình cái bằng lái xe mình có do bất cứ tiểu bang nào cấp là hợp pháp.

Biết được điều luật không hạn chế trong việc thi bằng lái xe cho người mới nhập cư vào nước Mỹ ở Tiểu Bang láng giềng Georgia thật là một điều may mắn cho người Việt khi mới qua Mỹ mà lại định cư ở Tiểu Bang South Carolina ngay bên cạnh Tiểu Bang Georgia -nơi không có luật cấm 6 tháng sau mới được thi bằng lái xe- mà người mới định cư lại muốn có bằng lái xe liền để kiếm tiền trang trải trong cuộc sống ở Mỹ hay gởi về VN cho người thân.

Chỉ cần có người quen ở Tiểu Bang Georgia cho mượn địa chỉ là có thể nạp đơn xin thi bằng lái xe thoải mái, ung dung, không có gì trở ngại. Chẳng có anh chàng

công an khu vực hay cảnh sát nào làm phiền cả.

Trở lại anh bạn hàng xóm của tôi với cái xe cũ, tôi an ủi :

«Ông đừng có bận tâm, vì ai mới tới Mỹ sinh sống mà chẳng xài xe cũ làm cái chân để đi làm. Tôi cũng đâu có khác gì ông.»

Nói tới đây tôi chợt hồi tưởng lại cái ngày tôi bị ra khỏi nhà tù nhỏ vào tháng 10 năm 1985 để rồi lại tiếp tục bị ở tù trong nhà tù lớn là nước Việt ta trong chế độ CS thêm hơn 6 năm nữa tổng cộng là hơn 16 năm rồi mới đi định cư ở nước Mỹ theo chương trình HO.

Khi tới Mỹ năm 1991 thì con tôi cho tôi một cái xe van Toyota đời 1980 máy móc vẫn còn tốt để làm cái chân mà đi làm ngay mà nuôi cái miệng.

Cái xe Toyota mà con trai tôi mua cho tôi, tôi «cõng nó» qua South Carolina khi tôi dời nhà sang bên này để kiếm job vì lúc đó Cali đang «đói việc» mà lại cõng thêm tôi là thằng «rách nát» nên tôi trong 36 chước chỉ còn chọn cái chước «tẩu vi thượng sách !» để kiếm job cho yên thân !

Được một thời gian thì cái xe van này lại từ biệt tôi ra nghĩa địa xe nằm phơi cái body cho thiên hạ tới lột dần những cái gì còn tốt mang về xài lại.

Tôi lại đi mua xe cũ nữa !

Cái tập quán mua xe cũ cứ dính vào tôi không rời cho đến khi tôi chợt tỉnh mộng và ra quyết tâm nhại thơ của cụ Trần Tế Xương :

«Phen này ông quyết mua xe mới» khi cái xe cũ thứ 2 này bắt đầu dở chứng.

Khi cảm thấy muốn xài xe mới để biết cái cảm giác khoan khoái ra sao khi lái cái xe mới tôi chạy ra dealer xe liền.

Khi tôi đến nơi thì gặp một chàng salesman ra chiêu bắt nạt liền có lẽ vì thấy tôi đầu đen :

«Ông điền vào cái mẫu này số an sinh xã hội của ông, địa chỉ, tên họ v...v...»

Tôi nắn gân hắn liền :

«Ông giỡn hả ? Tôi có xin việc làm đâu mà điền số này số kia. Ông không biết bán xe một tí nào. Chưa chỉ xe cho tôi coi, chưa giới thiệu tính năng của chiếc xe mà bảo điền đơn. Ông không biết chiều khách.Không

biết bán xe. Không biết làm vui lòng khách đến cũng như làm vừa lòng khách đi ! Bye ông nhé ! «Nói một hơi xong là tôi dông liền khi tôi quay đầu ngó lại thì thấy anh chàng ngẩn ngơ nhìn theo có lẽ tiếc vì mất mối sộp chăng !

Khác với South Carolina ở Cali muốn trở thành salesperson thì phải học một khóa bán xe và phải có bằng bán xe còn tại South Carolina thì dễ hơn, người bán xe chẳng cần học khóa nào cả có lẽ vì thế mà cái anh chàng bán xe này coi bộ có thái độ quen quen như khi người dân Việt ở nước Việt đến cửa của các quan CS để xin giấy tờ !

Khi tôi qua Paris chơi năm 2000 tôi có dịp đi cùng chú em ra dealer bán xe của người Pháp xem để cho biết.

Trời ơi !

Chỉ có 4 chiếc xe thôi !

Trong khi ở bên Mỹ này cứ ra dealer mà coi xe mới xe cũ nằm phơi nắng như những con rùa đang ngủ say làm khách hoa cả mắt !

Hỏi ra mới biết 4 cái xe này chỉ là xe mẫu cho khách coi ! Khi muốn mua xe thì cứ order và chờ lối 5, hay 6

tháng thì xe mới về !

Coi lại mới biết kinh tế của Pháp chỉ bằng kinh tế của Tiểu Bang Cali mà thôi !

Thảo nào !

Năm 2003 tôi quyết định mua con tuấn mã mới để đi làm. Sau khi khảo giá ở lối 4 dealer xe tôi quyết định mua xe chiếc Toyota ở một dealer cách nhà tôi 45 phút lái xe.

Sau khi lái thử tôi trở lại dealer và thỏa thuận mua với giá $ X đô.

Trước khi đặt bút ký tôi coi lại một lần cuối cùng cho chắc ăn vì mình đâu biết sự thành thật của nhân viên phụ trách làm giấy tờ ra sao đâu.

Quả nhiên điều tôi dự đoán đúng y chang !

Thấy giá tiền cao hơn giá thỏa thuận lối 3 ngàn đô tôi hỏi viên phụ trách làm giấy tờ :

«Cao hơn 3 ngàn đô là tiền gì vậy ?»

Tỉnh bơ như người Ăng Lê trong câu «Phớt tỉnh Ăng Lê,» ông ta đáp, mà không mở lời xin lỗi, không chút mắc cỡ, ngượng ngùng :

«Tôi đã mua bảo hiểm cho chiếc xe của ông !»

Rất điềm tĩnh tôi trả lời :

«Ông vui lòng bỏ cái khoản mua bảo hiểm đi nhé !»

Nói tới đây tôi lại nhớ lời ông già tôi. Ông nói ông không thích buôn bán vì những người này luôn luôn nói dối. Mình không cẩn thận khi giao tiếp với họ thì chỉ từ bị thương tới chết mà thôi.

Từ ngày tôi mua nó cho đến nay con tuấn mã của tôi luôn luôn trung thành với tôi.

Lên xe lần đầu tiên là ngửi thấy mùi thơm dìu dịu của xe mới mà chỉ xe mới mới có hương cái hương thơm như trinh nữ này mà là trinh nữ xe cơ !.

Mở máy là nó hí lên thích thú và cõng tôi đi làm, đi chợ, đi du lịch, đi chùa mà chẳng bao giờ nó than mệt.

Đôi khi nó cũng bị bệnh thì tôi mang nó đi bác sĩ Firestone Complete Auto Care.

Đây là một trong nhiều ngàn trạm thay nhớt, sửa xe của hãng làm vỏ xe Firestone trên toàn nước Mỹ.Hãng này là công ty con của công ty làm vỏ xe Bridgestone.

Có anh bạn hỏi tôi tại sao lại chọn cái hãng này để thay nhớt, sửa xe v...v...

Tôi trả lời theo tôi thì đây là một hãng lớn họ làm ăn có uy tín nếu có gì xảy ra cho cái xe của mình do sự sơ sót về kỹ thuật thì mình không lo.

Riêng cá nhân tôi, tôi đâu có biết gì về máy móc đâu mà sửa với chữa thôi thì cứ giao con tuấn mã cho cái trạm của hãng Firestone là yên tâm.

Người Mỹ cũng mang xe tới đây mà nên mình không ngại. Mình đâu «giao trứng cho ác» mà sợ.

Có lần lối 6 giờ sáng tôi lái xe trên freeway đi làm thì tự nhiên ngửi thấy mùi khét lẹt của cao su bị cháy.

Đậu xe bên lề đường dùng đèn bấm coi 4 cái «chân» của con tuấn mã mới phát hiện một «chân» bị què.

Gọi 911 thì được bảo cứ chờ. Lối 15 phút sau một chiếc truck của Bộ Giao Thông Tiểu Bang tới nơi vì đoạn đường này được Bộ này bảo trợ.

Một anh chàng Mỹ trắng cao lớn như tài tử ciné tiến tới gần hỏi tôi cần gì. Tôi chỉ cho anh ta cái chân què của con tuấn mã.

Anh ta dùng đèn bấm của ảnh chiếu vào chỗ chân gãy để tôi thay cái chân mới cho nó.

Đây là lần đầu tiên tôi làm thợ sửa xe hơi xịn mà lại là thợ chỉ học lóm khi tôi thấy người ta thay cái vỏ xe tôi đã để ý nhìn xem sao.

Tôi phải hì hục tháo cái chân dự phòng của con tuấn mã dưới gầm xe ra và tự thay mình ên còn cái anh chàng Mỹ đẹp trai chỉ đứng đó chiếu đèn cho sáng giúp tôi mà thôi.

Có lẽ anh chàng này là thợ vịn chăng ?

Xong việc anh ta chào từ biệt tôi và lái xe biến mất. Sau khi ráp xong cái vỏ dự phòng vào chỗ cái vỏ bể rồi tôi mới ráp cái vỏ bị bể vào chỗ trống của cái vỏ dự phòng để đưa cái vỏ này vào dưới gầm xe nơi vị trí của cái vỏ dự phòng thì cái dây cáp nâng cái vỏ này không chịu vào vị trí khi tôi siết con ốc mà nó lại dừng lại ăn vạ.

Thúc thủ tôi gọi anh chàng rể ở thành phố cách xa tôi lối 45 phút lái xe tới giúp.

Khi chàng ta tới nơi, bố vợ thì kéo căng cái dây cáp còn chàng rể thì siết con ốc lúc đó cái dây cáp mới chịu từ từ cuốn lại và nâng cái vỏ xe bể vào vị trí của cái vỏ

dự phòng ở dưới gầm xe.

Khi tan sở tôi mang xe tới trạm thay nhớt yêu cầu thay cái vỏ mới.

Thay cái vỏ mới xong tôi được cho biết tôi không phải trả đồng nào cả vì tôi mua vỏ của hãng sản xuất vỏ xe Firestone nên tôi tự động có bảo hành 70, 000 miles.

Ngoài ra mỗi khi chạy được 5, 000 miles tôi mang xe đến thay nhớt tôi cũng không phải trả tiền phí $5 đô cho mỗi chiếc vỏ xe khi làm tire rotation !

Tôi còn mua bảo hiểm lifetime alignment cho chiếc xe của tôi để mỗi lần sau khi xe chạy được 5 ngàn miles phải thay nhớt thì tôi yêu cầu làm tire rotation và làm luôn alignment mà tôi không phải trả tiền.

Lúc tôi mua cái bảo hiểm này tôi chỉ trả có $90 đô thôi còn bây giờ thì giá đã hơn $100 đô rồi.

Nếu không mua lifetime alignment thì khi cần làm phải trả lối 45 đô !

Cứ theo như tôi hiểu thì chỉ khi nào tôi mua xe khác thì cái lifetime alignment mới không còn hiệu lực áp dụng nữa !

Con tuấn mã này đời 2004 nhưng tôi mua nó năm 2003 tính ra cho đến nay đã được 14 năm tròn.

Nếu tính theo lối tính của một ông giáo viên người Mỹ thì cứ chạy được 100, 000 miles người Mỹ sẽ bán xe cũ để mua xe mới.

Ông thầy giáo người Mỹ này đã chạy cái xe của ổng được 1 triệu miles nên ông đã tiết kiệm được $150, 000.00 đô nếu ông cứ theo thói quen nói ở phần trên bán xe cũ chạy được 100, 000 miles để mua xe mới với cái giá tạm cho là $15, 000.00 đô/cái.

Về con tuấn mã của tôi nó mới chạy được lối 150, 000 mile nên cũng theo tính toán của ông giáo người Mỹ nói trên tôi mới chỉ save được hơn 1 chiếc xe tức lối $15, 000.00 đô thôi.

Trong bài viết của ổng ông cho biết cứ bảo trì cho đúng theo chỉ dẫn thì việc chạy cái xe đạt tới 1 triệu miles cũng là chuyện bình thường.

Để xem tôi còn có đủ thời gian để cưỡi con tuấn mã của tôi cho tới 1 triệu mile hay không.

Cứ hy vọng như thế đi vì sống là hy vọng mà !

Khi có xe tôi luôn tìm chỗ có thợ người Mỹ để sửa xe, thay nhớt để tránh nạn ông thợ sửa xe trở thành ông họa sĩ.

Đã là con người thì ở đâu cũng có người xấu, người tốt mấy ông thợ Mỹ cũng không phải là ngoại lệ, nếu cái trạm thay nhớt đó lại do ông ta làm chủ.

Các ông ấy cũng tham sân si như ai nhưng có lẽ tỉ lệ đó ít hơn so với phe ta. Tôi nhớ có đọc một bài báo của Mỹ nói về tệ trạng này mà tờ báo đó gọi là «rip-off» mà người Việt ta gọi ông thợ sửa xe là ông thợ vẽ.

Ông vẽ đủ kiểu để móc họng người đồng hương thân mến !

Nhưng khi tôi biết trạm sửa xe Firestone thì tôi an tâm hơn vì nếu có muốn vẽ thì cũng không ông thợ nào muốn vì số tiền kiếm được thêm, nếu có, phải bỏ vào trương mục của công ty Firestone.

Vậy thì vẽ làm gì ?

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Ấn Tượng Việt Nam

Nguyễn Viết Tân

Tác giả dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2000, đã nhận các giải thưởng chính từ năm đầu tiên, hiện là một thành viên ban tuyển chọn chung kết.

Tháng qua nhạc mẫu của tôi qua đời nên gia đình chúng tôi phải về Huế lo đám tang cho cụ.

Không biết từ đời thuở nào, người Việt khi sắm quan tài đều muốn gỗ thiệt tốt, càng dày càng hay, có khi dày cả tấc.

Ở vùng quê nhiều người tuy còn khoẻ mạnh, nhưng đã rinh nguyên 1 cỗ áo quan sơn son thếp vàng về để chình ình trong nhà, làm trẻ con đi ngang qua lúc nào cũng mắt la mày lét rồi vụt chạy. Chúng nó còn kháo nhau rằng đêm khuya nghe có tiếng gõ lộp cộp trong đó.

Phần đông nhà khá giả đều mua 4 tấm ván gõ, gụ, huỳnh đàn, thao lao...bẹt giem thì cũng phải gỗ dầu, về bào láng làm bộ ván để trong nhà. Nó thay thế cái bàn ăn cơm của gia đình, cái giường ngủ của bọn nhóc, mấy bà cũng thường vừa ăn trầu vừa tiếp khách ở bộ ván này, đến khi qua đời thì con cháu khỏi phải đi mua hòm,

vừa mắc mà có khi gặp trúng gỗ xấu nữa.

Người vừa nằm xuống thì thợ mộc, thợ bào đã làm ồn ã với tiếng cưa, tiếng búa, tiếng đục cả ngày mới xong.

Sau 1975 gỗ bỗng hiếm hoi như vàng, đến nỗi người ta còn phải xài cả gỗ gòn, hay ghép những tấm ván nhỏ để có thể làm 1 cái hòm cho người chết.

Ở bên Mỹ khá lâu, tôi cũng chưa biết hòm làm bằng chất liệu gì, tuy đẹp nhưng nhẹ tênh, 4 hay 6 người cầm tay nhấc lên coi nhẹ hều.

Giá cả thì trên trời dưới đất không biết đâu mà lần, nhưng người ta cứ nghĩ «nghĩa tử là nghĩa tận» chi chi đó, người thân hay cha mẹ mình chết có một lần, so đo làm gì nên cứ ngửa cổ cho chúng chém.

Khi Mạ tôi bệnh nặng, mấy đứa cháu ở Huế đã đi đặt sẵn một cái hòm, gỗ loại gì, kiểu dáng ra sao, bao nhiêu tiền.

Chúng thường đáo qua coi họ lấy máy khoan khắc hoa văn ra sao, nên tương đối được tin tưởng rằng trại hòm làm ăn đàng hoàng.

Mạ tôi vừa nhắm mắt một ngày là hòm đã đưa tới và liệm xác liền.

Tôi thấy nắp là nửa thân cây gỗ, họ đục như kiểu làm thuyền độc mộc, còn đáy và thành cũng rất dày, toàn thể ánh lên màu vàng không biết có phải là gỗ vàng tâm hay là bị quét lên 1 lớp màu gì đó.

Ở phía ngoài sơn vẹc-ni bóng ngời, hoa văn cũng đẹp. Nhà hiếu cũng hài lòng về việc này.

Huế mưa rả rích, mưa sùi bong bóng trong cái lạnh sau Tết.

Mưa đã hơn một tuần làm đất choét nhoè, bỗng lúc di quan thì ngớt mưa và khi từ nhà thờ lên nghĩa trang thì trời bỗng tạnh ráo. Thật là mừng.

Tuy vậy đường từ xe tang vào huyệt người ta xây mộ không theo hàng lối nào, đã thế còn «qui lăng» nghĩa là làm tường rào, cái cao cái thấp, nên đô tuỳ rất vất vả.

Gần 20 người khiêng đòn đôi, bước qua con suối có những hòn đá to bằng trái banh, rồi băng dốc tiến lên đồi.

Tôi đứng nhìn rồi tự nhủ, giá mà tôi về sớm hơn thì không cho mua hòm nặng nề như vậy.

Đám tang xong xuôi, sau 3 ngày tạ mả thì tôi về Rạch Giá trước, để thăm má tôi vẫn còn sinh sống trong ruộng

vườn cách quốc lộ chừng vài cây số.

Đứa cháu có xe 7 chỗ đón tôi từ phi trường TSN chạy luôn về Rạch Giá.

Tôi vẫn còn ám ảnh với chiếc quan tài quá nặng nên nói chuyện này với nó.

Nó cười :

- Bác ơi, gỗ qúy ở VN bây giờ đâu còn bao nhiêu. Chính phủ không cho cắt, mà có nhập lậu từ Miến, Miên, Lào... gì thì cũng chỉ quan chức với đại gia xài, chứ đâu đến lượt mình.

Dĩ nhiên cũng có trường hợp ngoại lệ khi Kiểm Lâm được hối lộ, gỗ quý cũng lọt về tới nhà máy cưa.

Chúng ta đều biết rằng, gỗ càng quý thì càng nặng, nếu xẻ gỗ quý thật mỏng rồi ép gỗ tạp, mạt cưa bên trong thì nhẹ hều, lộ tẩy liền.

Họ ma mãnh đổ bê tông xi măng vào trong, phía ngoài trông đúng là gỗ có vân có vi y như thật, vì nó là gỗ thật.

Thế nên muốn nặng bao nhiêu có bấy nhiêu, người không ở trong nghề gỗ chẳng thế nào biết mình mua nhầm của giả.

Thật ra, hòm này còn bền chắc hơn bằng gỗ rất nhiều.

Â n tình giả, hàng hoá dỏm, bằng cấp mua, đạo đức giả, bây giờ mới nghe tới cái vụ hòm giả này.

Chúng tôi về tới Kinh 5 lúc 3g sáng.

Đời sống nơi đây trước nay vẫn êm ả với tiếng chó sủa đêm trăng, với tiếng gà gáy lúc bình minh.

Tôi ở chơi với má tôi và các cháu 10 ngày.

Trở về Mỹ có người hỏi tôi rằng chuyến đi VN kỳ rồi có gì gây ấn tượng sâu sắc nhất, tôi nói : Ăn trái cây, nhất. Ăn cá đồng, nhì.

Trái cây như vú sữa, mãng cầu, nhãn lồng, dừa xiêm có sẵn ở vườn nhà hoặc chòm xóm. Yên tâm mà ăn. Nhưng mục cá đồng có vài điều «ấn tượng».

Trước nhất là cách bắt cá «hiện đại». Có lẽ nhiều người đã từng nghe đến «Xuyệt điện».

Người ta dùng một bình ắc quy nhỏ đeo trên lưng, đổi dòng điện thế nào mà khi nhúng 2 cực xuống nước thì «cá nổi» như loài cá trắng, «cá chìm» như loài cá lóc cá trê, ngay cả đến cá chạch, lịch, lươn... chui dưới bùn cũng phải nhảy dựng, hoặc lao lên mặt nước, để rồi người đi xuyệt điện dùng vợt mà xúc, cá lớn nhỏ gì

cũng khó thoát.

Dùng điện rà theo mương rạch, sông ngòi như vầy là tận diệt cá tôm nên đã bị cấm từ lâu, thế nhưng nó vẫn còn tồn tại là vì có bắt cũng phải thả họ ra vì họ nghèo quá, không thả thì vợ con họ chết đói.

Gương mặt họ cháy nắng loang lổ, hiền lành cam chịu đến tội nghiệp, nhưng đừng tưởng thế mà lầm.

Cá con nho nhỏ như đầu đũa, ở Huế kêu là cá cấn cá mại, còn trong Nam gọi là cá hủn hỉn. Nếu mình mua mớ cá con họ vừa bắt được để kho khô ăn cháo trắng thì vừa giúp người nghèo, vừa ăn cá «đồng nội» vừa được ngon miệng, họ liền hỏi có muốn mua vài ba con cá lóc bằng cổ tay mà họ vừa bắt được hay không ?

Còn đợi gì nữa mà nói không, vì thịt cá nuôi ăn bở rệu, khi kho nấu lại tanh rình, hôi mùi đồ ăn bằng cá biển chết sình băm ra cho cá ăn cá.

Lúc thả vô trong chậu, thì thấy cá lóc này lờ đờ, chẳng buồn bơi, chứ nếu là cá lóc đồng nó sẽ phóng ra ngoài cái rột liền.

Y chang mình bị chúng gạt rồi, vì khi ăn không ra cái mùi mẽ gì. Thì ra, họ đã mua mấy con «cá lóc nuôi» thủ sẵn trong giỏ, để qua mặt người mua.

Cá nuôi giá chừng 50 ngàn VNĐ thì cá lóc đồng tới 100 ngàn đồng. Lời gấp đôi.

Chuyện «ấn tượng» nhất là Nhuộm cá.

Anh chị tôi sau vài ngày thì cũng từ Huế bay vô SG.

Nghe nói ngày mai vợ chồng chị Chi từ Saigon về Rạch giá chơi, thằng Năm, đứa cháu kêu tôi bằng bác hỏi :

- Bác Chi thích ăn gì vậy bác ?

Tôi nói :

- Chắc bả thích cá trê vàng chiên ăn với nước mắm gừng.

Nó lấy xe, đề máy chạy đi ra hướng đầu kênh.

- Nếu là cá tai tượng hay cá vồ thì ao nhà còn nhiều lắm, con nào cũng nặng cả ký, nhưng cá trê thì cháu phải đi mua.

Lâu nay cô Chiều nhà kế bên thường qua giúp đỡ mẹ tôi ngày vài tiếng, thấy Năm San đi chợ về liền mang cái thùng ra đựng cá. Nhìn mấy con cá, cô hỏi :

- Giá bao nhiêu ?

Thằng Năm đáp :

- Cá trê trắng 25 ngàn, còn trê vàng như thế này 100 ngàn 1 ký lô, mắc gấp 4 lần.

- Mắc quá nhỉ.

Cô Chiều lấy tay chọc chọc mấy con cá rồi nói :

- Trê vàng mà ốm quá, cứ như là trê trắng ấy.

Đến trưa, cô bắt cá ra làm thì kêu toáng lên :

- Năm ơi, lại bị gạt rồi, ra đây mà coi.

Cả nhà chạy ra xem chuyện gì mà cô la như bị quạ mổ vậy.

Đứng sõng lưng, tay còn cầm con dao, cô chỉ vào chậu cá :

- Đấy, trê vàng bây giờ đã thành trê trắng, còn nước thì vàng khè. Không biết họ nhuộm bằng thứ gì. Nếu là củ nghệ thì còn đỡ, chứ bằng màu vẹc-ni sơn bàn ghế, ăn vào chắc tiêu luôn.

Bây giờ vì lợi nhuận, chẳng cần gì phải là Trung Quốc hay thương lái ở đâu xa, chính bà con bán cá ở ngoài chợ cũng không chùn tay đầu độc đồng bào mình.

Vì lợi ích 10 năm trồng cây. Vì lợi ích trăm năm trồng người. Mới có 40 năm mà những con người chân quê, hiền lành chất phác nay đã biến ra như vậy.

Hỡi ơi.

Nguyễn Viết Tân

Bão Tuyết Ở Virginia

Phạm Thành Châu

Bão tuyết cuối mùa đã đổ vào vùng Đông Bắc Mỹ. Mời đọc một truyện ngắn của Phạm Thành Châu, viết theo lời kể của Christine Lanna. Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Cựu tù chính trị, hiện định cư tại Virginia, đã góp bài cho Việt Báo Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua. Nhà văn Võ Phiến nhận xét về các nhân vật trong ba tập truyện của Phạm Thành Châu đã xuất bản, «phải kêu là tuyệt vời. Sao mà họ chung tình đến thế.»

Tôi nhớ lại, khi còn học high school, ở Virginia, hễ khi bão tuyết vừa bắt đầu là tôi choàng vội áo ấm, mở cửa, chạy băng qua khu rừng trụi lá, leo lên ngọn đồi, đứng một lát, rồi chạy theo một lối mòn, vào thương xá, đi một vòng các cửa hàng, khi đến một lối đi dẫn ra phía sau thương xá, tôi đứng nép vào một góc hành lang, yên lặng. Chỗ tôi đứng là lối đi giúp cho khách đậu xe sau building có thể đến các cửa hàng phía trước dễ dàng.

Thường thì hễ có bão tuyết, chẳng ai điên gì đi mua hàng vào lúc đó, trừ tôi ra, nhưng tôi lại không có ý định mua gì cả. Tôi chờ một người con trai, đã có lần hẹn sẽ ra đây cùng tôi đứng ngắm bão tuyết. Mùa tuyết năm sau, tôi cũng chạy ra đây khi cơn bão đã dịu. Lần đó, từ trên đồi cao, trên đường vào thương xá, tôi thấy chiếc xe màu trắng nhạt của anh ta rời khỏi thương xá. Tôi kêu to lên, nhưng khoảng cách quá xa mà xe lại đóng kín cửa. Tôi chạy ào xuống dốc, nhưng chiếc xe vẫn vô tình chạy ra đường lớn. Tôi giận mình, vì sợ bão mà ra trễ. Tôi quyết định, cứ mỗi năm, hễ tuyết bắt đầu rơi là tôi ra đứng chờ sẵn ở đây.

Chuyện kể trên là thời tôi đang học lớp chín. Gia đình tôi qua Mỹ theo diện HO. Thời gian đầu, ba mẹ tôi quá vất vả, phải làm gấp đôi người khác mới đủ trang trải các chi phí, mà chỉ là những việc lao động chân tay nên lương hướng chẳng bao nhiêu. Chúng tôi đi học lại càng vất vả hơn nữa. Tiếng Anh không rành mà phải chung lớp, chung bài với học trò bản xứ. Ở trường, học thêm lớp ESL, về nhà phải chúi đầu vào bài vở. Hiểu bài tốn nhiều thời giờ hơn cả làm bài nữa.

Tôi nhớ, năm đó tôi được mười bốn tuổi. Một buổi chiều, đang làm bài tập ở nhà thì tôi thiếu một miếng bìa cứng. Tôi khoác vội áo ấm rồi băng lên đồi, chạy

qua khu thương xá để mua miếng bìa mình cần. Lúc đó chỉ mới bốn giờ chiều, không hiểu sao, trong tiệm sách, tôi cứ la cà xem hết quyển sách hình này đến quyển sách hình khác, quên cả mua miếng bìa, đến khi nhìn ra ngoài, đã thấy tuyết bay ngập trời. Bão tuyết đến bất ngờ quá ! Lúc tôi đi, tuyết chỉ bay lất phất, nhưng giờ đây, gió và tuyết bay vù vù khiến tôi sợ hãi. Những khách hàng cuối cùng đã ra xe, lái đi rồi.

Tôi nấn ná một lúc rồi quyết định chạy về nhà, nhưng vừa ra khỏi cửa hàng, bão tuyết đẩy tôi suýt ngã. Tôi cố gắng chạy vào hành lang, lối ra phía sau thương xá, định tránh vào thì gặp ngay một anh con trai đã đứng đấy tự lúc nào. Tôi bị bất ngờ, lúng túng không biết phải nấp chỗ nào thì anh ta bảo «Bé đứng đây, anh nhường chỗ này cho bé» Rồi anh đứng ra xa.

Đây là chỗ khuất gió nhất. Tôi đứng vào đấy mà không nói gì. Một lúc anh hỏi «Nhà ở đâu ? «Tôi chỉ về phía ngọn đồi. Anh lại hỏi «Đi vòng ngả trước, phải không?» Tôi lắc đầu. Anh ta lại hỏi «Bé băng qua đồi này à ?» Tôi gật. Anh làm bộ rùng mình, sợ hãi «Bão tuyết mà dám băng qua đồi này ? Tuyết sẽ lấp bé ngay. Ghê lắm !» Tôi liếc nhìn anh ta, không nói gì. Gương mặt anh ta không đẹp, chỉ có đôi mắt rất lạ, vừa ngây thơ vừa như đăm chiêu, suy nghĩ điều gì. Anh mặc chiếc

áo ấm rộng thùng thình, quần thì dài phủ cả giày. Tôi đoán anh ta cũng đang học high school như tôi nhưng lớp trên, hoặc năm đầu college. Cả hai cứ đứng nhìn ra ngoài trời mà không ai nói tiếng nào. Bỗng anh hỏi «Mới qua Mỹ phải không ?» Tôi gật đầu và nhìn anh, ý muốn hỏi «Sao anh biết ?» nhưng không nói. Anh nói «Thấy bộ dè dặt, không nói chuyện với người lạ là biết liền. Con gái ở Mỹ bạo dạn lắm, không làm thinh như bé đâu. Anh cũng mới qua được mấy năm.»

Tuyết xuống mãi, từ ngoài trời, gió thổi tuyết vào hành lang, ngập cả chân tôi. Một chiếc xe cào tuyết đang chạy lòng vòng trong sân thương xá, ủi tuyết, lộ mặt đường, nhưng rồi tuyết lại phủ trắng ngay. Trong ánh đèn đường, tuyết phản chiếu nhau tạo thành một thứ ánh sáng kỳ lạ, vừa mịt mù vừa rực rỡ. Tôi nhìn trời và lo lắng, tôi phải về nhà trước khi ba mẹ tôi đi làm về. Nãy giờ anh con trai vẫn nhìn ra ngoài trời một cách chăm chú, say mê, tưởng như không có tôi bên cạnh, khi quay lại, thấy tôi có vẻ bồn chồn, anh bảo «Đừng lo, cô bé ! tuyết có ngập cả hành lang này, anh vẫn bảo vệ cho bé được bình an» Tôi vẫn không nói gì, nhưng nghĩ rằng, nếu tuyết ngập thật như vậy, chắc gì anh ra khỏi nơi này mà hòng bảo vệ tôi.

Tuyết xuống nhiều quá, không biết khi nào dứt, nên tôi quyết định chạy về nhà. Tôi liếc nhìn anh ta như lời chào từ biệt rồi chạy băng lên đồi. Tuyết ngập đến đầu gối nên chỉ chạy một lúc là tôi bị mệt vì phải rút hết chân này đến chân kia một cách vất vả. Chạy được khoảng trăm mét thì chân tôi bỗng bị kẹt trong rễ cây, dưới tuyết như sa chân vào một bẫy thú. Hai chân tôi lạnh tê, người run lên từng cơn. Tôi cúi xuống thò tay vào trong tuyết, tìm cách kéo chân mình ra nhưng tôi bị mất thăng bằng, ngã chúi xuống tuyết mà không cách nào đứng dậy được. Mặt tôi úp xuống tuyết lạnh cóng, tôi chỉ có thể hơi ngẩn lên mới thở được. Tôi kinh hoàng, muốn kêu cứu, nhưng tôi biết có kêu cũng chẳng ai nghe vì tiếng vù vù của bão tuyết thổi qua rừng cây trụi lá. Tôi nghĩ, chỉ một lát nữa thôi, tuyết sẽ ngập người, chôn sống tôi ngay ! Tôi vùng vẫy, dùng tay bươi tuyết, cào ra chung quanh một cách tuyệt vọng. Đến khi tôi đuối sức, muốn buông tay thì bỗng có người nâng tôi đứng lên. Anh ta đã ra cứu tôi ! «Đừng sợ ! Không sao đâu. Đừng sợ !» Tôi phải vịn vào người anh mới đứng vững. Anh cúi xuống, thò tay vào tuyết, sờ soạng bàn chân tôi rồi xoay nghiêng và kéo chân tôi ra khỏi rễ cây. Chân tôi vẫn còn đau, phải vịn vai anh mới lò cò vào được trong hành lang thương xá.

Tôi đứng tựa người vào tường, yên lặng để mặc anh phủi tuyết trên tóc, trên áo tôi. Tôi vẫn còn run vì lạnh và vì kinh hoàng «Bây giờ không có cách gì đi bộ về nhà được. Có cần anh vô tiệm gọi nhờ điện thoại về nhà cho người nhà ra đón không ?» Tôi lắc đầu «Vậy thì để anh đưa bé về nghe ! Nhà bé ở phía sau dãy đồi kia, phải không ?» Tôi gật đầu. Anh ra xe. Xe của anh cũ xì, màu trắng nhưng đã thành xám đục. Anh nổ máy, chiếc xe gầm rú như con thú dữ bị thương mà vẫn không nhúc nhích. Xe bị kẹt trong tuyết.

Anh ta cào tuyết chỗ bốn bánh xe và chiếc xe lại rú lên, bốn bánh quay tít mà vẫn không nhúc nhích. Anh vào bảo tôi «Bé ra đẩy phụ anh chiếc xe, chỉ đẩy cho nó lùi một chút là đi được» Rồi anh dìu tôi ra phía trước xe, chỉ cách cho tôi đẩy. Anh lại vào xe. Chiếc xe lại gầm rú lên, tôi cố gắng đẩy hết sức mình, chiếc xe đột nhiên thụt lùi ra lối đi khiến tôi ngã lăn xuống tuyết. Anh mở cửa xe, chạy vội đến bồng tôi lên «Tội nghiệp bé ! Anh xin lỗi.» Tôi đứng đến vai anh ta, lại nhỏ con nên anh bồng lên dễ dàng như bồng một đứa bé. Tôi còn nhớ, lúc đó, tôi như bay bổng lên trên tay anh ta. Mặt anh gần sát mặt tôi. Tuyết trắng bay từng mảnh nhỏ ngang qua mắt tôi. Tôi nhớ rõ khuôn mặt anh với đôi mắt sáng rỡ, miệng mỉm cười. Đột nhiên nụ cười đó đặt ngay vào môi tôi. Tôi nhắm mắt lại, sợ hãi. Tôi không

rõ anh hôn tôi trong bao lâu, đến khi anh để tôi đứng xuống, tôi như người mất hồn. Lần đầu trong đời, tôi bị con trai hôn. Tôi đã thành một con bé khác ! Anh mở cửa dìu tôi vào xe. Chiếc xe chậm chạp, gầm gừ bò giữa tuyết trắng xóa, mênh mông. Anh hỏi tôi «Đi ngả này, phải không ?» Tôi gật đầu. Anh nhìn tôi mỉm cười. Tôi mím miệng lại, nhìn thẳng phía trước.

Anh vừa lái xe vừa nghiêng ngó khắp nơi «Anh thích đi trong bão tuyết như thế này. Thấy mình trơ trọi giữa cơn giận dữ của thiên nhiên. Vừa sợ vừa thích ! Sang năm, nếu có bão tuyết anh cũng sẽ ra chỗ lúc nãy đứng ngắm tuyết. Bé có thích thì ra đó, anh sẽ chờ và đưa bé về như thế này» Nói xong, anh nhìn tôi. Không hiểu sao tôi nhìn lại anh và gật đầu ! Anh hỏi đường đi về nhà tôi, tôi chỉ hướng mà không nói gì. Anh hỏi tên tôi, tôi làm thinh. Khi xe dừng trước nhà, tôi mở cửa, nhìn anh rồi chạy vào nhà. Thế rồi những năm sau, khi có bão tuyết, tôi lại chạy ra chỗ cũ, nhưng không gặp anh.

Xong trung học, tôi đi học xa, mãi tận Florida, miền nam nước Mỹ.

Đã lâu, tôi chưa có dịp nhìn lại cảnh mùa Đông ở Virginia. Nhân một kỳ Spring break (nghỉ đón xuân), tôi về thăm nhà. Năm nay cơn lạnh kéo dài đến giữa mùa xuân, lại thêm bão tuyết bất chợt nữa. Tôi ngồi

vào bàn học cũ, nhìn qua cửa kính, thấy tuyết bay điên cuồng, tiếng gió rít vù vù nghe ghê rợn. Bỗng nhớ lại chuyện năm xưa, tôi khoác áo ấm, định chạy ra ngoài thương xá, nhưng tôi tự kiềm chế được. Tôi đã lớn, đã hai mươi tuổi rồi ! Chạy ra đó để làm gì ? Có ai đứng đó đâu mà chạy đi tìm ? Tôi lục trong chồng sách vở cũ, tìm thấy quyển nhật ký ghi lại những cảm nghĩ của thời niên thiếu, trong đó có chuyện tôi bị anh con trai kia hôn.

Tôi ngồi suy nghĩ vẩn vơ. Có thể anh ta đã tốt nghiệp đại học, đã có một cô gái để yêu và cưới làm vợ... Thú thật, tôi không còn nhớ rõ gương mặt dễ thương của anh ta, nó nằm trong tiềm thức, nhưng nếu gặp, tôi sẽ nhận ra ngay. Đó một chàng lãng tử với chiếc áo rộng thùng thình, quần jean phủ cả bàn chân và với chiếc xe trắng cũ xì, kềnh càng, anh ta lái chạy khắp nơi khi trời đổ tuyết. Tôi như còn thấy rất rõ tôi, một cô học trò bé con, ngây ngô, khi bị anh con trai bồng lên hôn thì nhắm mắt lại vì sợ hãi. Từng này tuổi đầu, tôi cũng chưa được con trai hôn ngoài anh ta. Nụ hôn của anh thật quý giá. đẹp và thơ mộng. Tôi cũng như thấy rõ cả chiếc xe trắng xám kềnh càng mà anh chở tôi chạy ngoài đường ngập tuyết.

Thiên đường đẹp đẽ như vẫn còn ngoài kia. Khu thương xá, bãi đậu xe, đồi cây... trên trời, dưới đất đều ngập tuyết. Tuyết bay ngang, bay dọc như những sinh vật... Tôi ngồi lặng người nhìn ra ngoài trời, tâm trí chìm đắm trong những mơ ước mông lung.

Mỗi năm, vào mùa Hè, sinh viên Việt Nam tại Mỹ thường tổ chức trại họp mặt. Năm nay, trại hè tổ chức ở California. Đó là dịp cho các sinh viên kết bạn, cùng nhau chuyện trò, ăn uống vui chơi, tổ chức các cuộc tranh giải thể thao nho nhỏ.

Như thông lệ, trại hè năm nào cũng phát hành một đặc san để kỷ niệm. Tôi đi học, bình thường như những người khác, chẳng có gì đáng nhớ nhưng cũng góp một bài viết ngắn, kể lại kỷ niệm bão tuyết năm xưa với anh con trai lãng tử. Sau đó tôi không quan tâm bài có được đăng hay không.

Xứ Mỹ rộng quá, gặp nhau thật khó, vì thế nhiều người tuy đã ra trường, đã có gia đình vẫn tìm đến những cuộc họp mặt, để tìm lại bạn bè trong không khí Việt Nam đầm ấm, giữa cảnh thiên nhiên của các khu rừng, công viên cây cao, bóng mát... Năm nay tôi theo mấy chị bạn tham dự trại hè. Tôi không ngờ đi dự trại lại thích thú đến thế. Vui quá ! Đến độ bất cứ chuyện gì tôi cũng có thể cười được. Các bạn trai trổ tài ca hát, đóng kịch và

nói tếu... Các bạn gái hát cũng hay nhưng thường thích biểu diễn nấu nướng và tụ tập chuyện trò. Tôi nhỏ nhất, thường theo các chị để hóng chuyện.

Một lần, khi phe con gái chúng tôi đang ngồi dưới một lều vải tâm sự linh tinh thì có một anh con trai đi đến. Anh ta hơi cao và gầy, đeo mắt kiếng đen như thám tử trong các phim, lại thêm bộ râu mép không giống ai. Trông anh ta buồn cười như một anh hề, vì biết đó là râu giả. Từ xa, tôi đã thấy anh ta lảng vảng đến các nhóm con gái, tay cầm tờ đặc san của trại, hỏi han người này người nọ. Lúc đến chỗ chúng tôi, anh ta hỏi «Xin lỗi, ở đây có ai là tác giả truyện ngắn «Bão Tuyết» không ạ?» Tôi vọt miệng «Không ai ở đây là tác giả đó. Nhưng anh hỏi có việc gì không ?» «Tôi hỏi để báo cho tác giả đó biết là anh chàng lãng tử trong truyện đó là bạn tôi. Anh ta nhờ tôi đi tìm tác giả để đính chính là có mấy chỗ viết sai» Nói xong, anh ta cúi chào và bỏ đi. Tôi linh cảm điều gì bất thường nên đứng lên bước theo «Này anh gì đó ơi ! Anh cho hỏi thăm» Anh ta tiếp tục đi. Tôi lẽo đẽo theo sau «Anh kia ơi !» Anh ta đi chậm lại và ngồi xuống cạnh một chiếc bàn, loại thường thấy trong các công viên, để chờ tôi. Tôi nóng ruột vội hỏi «Anh cho tôi hỏi thăm. Bạn anh, có trong trại hè này không ? Tôi có đọc truyện ngắn đó nên tò mò muốn hỏi cho biết. Vậy thôi. Tác giả cũng là bạn tôi» Anh ta cười vẻ chế

giễu «Anh ta có ở đây. Chị muốn gặp không ?» «Chị bạn tôi cần gặp chứ tôi thì gặp làm gì !» Anh ta hát, bộ râu giả nhúc nhích như con sâu màu đen đang cựa quậy «Hãy ngồi xuống đây, vai kề sát vai...» Tôi ngồi xuống ghế, phía đối diện, sốt ruột «Anh ấy là bạn anh. Có dự trại hè này. Phải không ?» «Chị muốn gặp thì tôi chỉ cần kêu lên một tiếng là anh ta sẽ đến ngay» «Tôi chỉ là độc giả thôi, tò mò muốn xem mặt mũi nhân vật ra sao, nhưng với điều kiện...» «Tôi biết rồi. Có thể anh ta đã có người yêu, đã có gia đình....» Tôi ngắt lời «Nếu như thế thì tôi không muốn gặp, cũng xin anh đừng cho anh ta biết rằng có tôi ở đây. Tôi sẽ rời khỏi đây ngay bây giờ» «Ôi, anh ta vừa xấu vừa vụng về, làm gì có cô nào thèm nhìn đến. Chỉ hy vọng có một người nhớ đến.» Tôi linh cảm người tôi muốn tìm đang ngồi trước mặt tôi «Tôi vẫn chưa hiểu, anh ta bảo tôi viết sai ở chỗ nào ?» «Chị viết, cô bé trong truyện không nói câu nào trong suốt buổi chiều bão tuyết đó» «Đúng rồi ! Con nhỏ đâu có trả lời câu nào !»

Anh ta bỏ kiếng đen ra, gỡ bộ râu giả ra, nhìn tôi, chờ đợi. Tôi kêu lên, mừng rỡ «Đúng là anh rồi !» Người con trai mà tôi mong gặp lại. Anh vẫn không thay đổi. Bây giờ cô bé cố nhớ lại, bữa đó, em có trả lời. Nếu em không nhớ là em đã vô tình với anh. Em chỉ trả lời có hai câu thôi. Bây giờ anh hỏi lại nghe «Bé tên gì ?»

Tôi cúi đầu yên lặng. Buổi chiều trong công viên thật yên tĩnh. Có tiếng chim hót trong cành cây trên cao và tiếng cười của các trại viên vang vọng từ xa... Một lúc thật lâu, tôi nói «Không nói đâu !» Tôi liếc nhìn. Anh ta cười phá lên như người vừa tìm được một niềm vui «Đúng rồi. Giỏi lắm !» Câu thứ hai «Cô bé cho anh đến nhà thăm. Được không ?» Tôi làm nghiêm, lắc đầu «Không được đâu. Ba mẹ biết, la chết !» Rồi chúng tôi nhìn nhau cùng cười.

Tôi đã từng tưởng tượng buổi gặp lại anh, sẽ cảm động, tình tứ lắm. Không ngờ cũng bình thường như với bạn quen. Anh ta nói «Còn câu thứ ba nữa. Hôm đó, khi anh đưa em về nhà, trước khi em xuống xe anh có hỏi một câu, nhưng em không trả lời.» Bây giờ anh hỏi lại «Cho anh cầm tay em. Được không ?» Tôi sung sướng vì thấy anh rất thân thiết và đáng tin cậy.

«Được chứ !» Tôi đưa bàn tay ra. Anh cầm lấy, áp bàn tay tôi lên mặt anh.

Phạm Thành Châu

Tác phẩm đã phát hành :

- Bức Họa Khỏa Thân (248 trang)

- Nhớ Huế (248 trang)

- Lý Lẽ Của Trái Tim (275 trang)

Ba tập truyện ngắn của Phạm Thành Châu có thể coi là món quà Xuân, quà sinh nhật thanh cao gửi đến bạn bè. Giá mỗi tập 12 USD. (trong nước Mỹ). Mua ba (3) tập trở lên, giá mỗi tập 10 USD kể cả cước phí. Gửi sách trước, trả tiền sau. Liên lạc :

Phạm Thành Châu

7004 Beverly Lane

Springfield VA 22150

Phone : (703) 569-0124

(571) 480-3276 (c)

(xin để lại lời nhắn)

Người Lính Đại Hàn Ở Saigon

Trương Ngọc Anh

Tác giả đã nhận giải bán kết Viết Về Nước Mỹ 2002 với bài «Tiểu Hợp Chủng Quốc» kể về nơi cô làm việc, khi khủng bố tấn công nước Mỹ ngày 9 tháng 11 năm 2001. Sau đây là bài viết mới của cô.

Hãy Hứa Với Cha (Ode to My Father), là tựa đề của cuốn phim Đại Hàn mà một người bạn đã giới thiệu cho tôi xem, với ghi chú : «Phim này quá hay cho tủ phim gia đình, nhiều điều học hỏi cảm động về nhân sinh, có thể nói thành công nhờ đạo diễn làm truyện phim trở nên phong phú, có đoạn nói về chiến tranh VN cho tới 1975».

Lời ghi chú tử tế của người bạn giúp tôi có cơ hội xem phim. Kết quả là tôi tốn chắc cỡ nửa hộp khăn giấy Kleenex, và phải ngừng 2 lần, ra sân trước nhổ cỏ dại để dằn bớt xúc động.

Đây là phim lẻ, khoảng 2 tiếng hơn, theo lối nói ngày nay, để phân biệt với phim bộ nhiều tập dài lê thê cò cưa đầu đuôi xuôi ngược để lôi kéo khán giả của các đài truyền hình.

Đạo diễn hay thật. Dàn diễn viên không có mỹ nam - với làn da trắng muốt mịn màng. Mà cũng chẳng cần có mỹ nữ - với tươi sáng, mặt ngọc đẹp hơn hoa. Mọi diễn viên và mọi thứ trong phim đều rất bình thường, như những con người thật ngoài đời, người nam gân guốc, làn da sạm nắng, lỗ chỗ những vết thâm, sẹo, lỗ chân lông nở to, đó là những người đội nắng dầm mưa, gian khổ kiếm miếng ăn.

Cuộc sống cực nhọc mưu sinh giúp mẹ nuôi đàn em đã bị chia cắt người cha, cột trụ gia đình, vì chiến tranh, nên cậu bé đã thay cha mà lớn lên với sức nặng trách nhiệm của cha để lại trên đôi vai từ lúc còn là cậu trai rất nhỏ.

Cũng là một bộ phim dàn dựng để lấy nước mắt khán giả thôi, nhưng sao tôi quá đỗi xúc động. Là vì câu chuyện hay, rất hay, hay vì có một đoạn liên quan tới VN những ngày tháng cuối cùng trước khi rơi vào tay cộng sản Bắc Việt tháng tư năm 1975.

Có lẽ cả hai, và thêm lý do khác nữa.

Xem hơn nửa phim mới tới câu chuyện khi hai chàng trai trẻ Nam Hàn, vì nghèo, để kiếm thêm tiền cho gia đình, đã đầu quân vào lính, chiến đấu ở Việt Nam, lương được trả bằng tiền đô la 680 đồng mỗi tháng, so

với lương bổng ở Đại Hàn lúc đó, là rất cao.

Tôi coi phim, nhìn khuôn mặt nam diễn viên chánh thấy vài nét quen thuộc, cảm giác như mình vừa tìm lại một điều gì đó, chìm trong quá khứ đã gần nửa thế kỷ.

Đó là khoảng thời gian đầu năm 70-71... Gia đình tôi ở cư xá Phú Lâm A, trên đường Lục Tỉnh. Lúc đó khu vực này còn nhiều hoang vu, đồng cỏ ao hồ hai bên con đường gần bến xe đò chạy về Hậu Giang lục tỉnh.

Cách cư xá khoảng cây số có một khu vực quân sự dành riêng cho người Mỹ, gọi là đài ra đa Phú Lâm. Tôi chưa bao giờ tới gần chỗ này, vì là khu vực cấm và dây kẽm gai giăng ngang cổng. Đôi khi có dịp đi ngang qua, thường chỉ thấy bên trong toàn những người lính Mỹ thường hay cởi trần dang nắng.

Lúc đó tôi còn không biết có người Đại Hàn làm việc trong khu vực đài ra-đa nầy. Cho tới khi má tôi nghe nói có một số lính Mỹ muốn mướn nhà để ở bên ngoài khu vực quân sự, nên má gắn cái bảng nhỏ cho mướn một phòng trong nhà để kiếm thêm tiền nuôi đàn con. Rồi, một ngày, có hai người lính Đại Hàn tìm tới, mướn phòng đang để trống. Họ nói làm việc ở đài ra-đa.

Hai người lính này, một còn rất trẻ, trạc độ lớn hơn tôi chắc vài tuổi, còn người lính kia trông có vẻ chững chạc, tôi đoán cũng khoảng trên dưới 40.

Đàn ông người xứ Đại Hàn thời đó có đường nét khuôn mặt không hề lẫn lộn với đàn ông các nước Á Châu khác, như Tàu, Nhựt, hay Phi Luật Tân. Đôi mắt một mí, khuôn mặt hơi vuông có góc cạnh, sóng mũi thẳng không cao lắm, gò má cao, đó là những đường nét rất nam tính chứ không gọt cằm, độn mũi như những mỹ nam trên phim ảnh Hàn bây giờ.

Dĩ nhiên má tôi mới là người nói chuyện (bằng cả tay chân) với hai người lính này để cho họ mướn phòng. Hai người họ ở chung với nhau, rất ngăn nắp và sạch sẽ đúng tác phong quân nhân. Họ ít về nhà vào ban đêm.

Thời đó tôi còn ngồi ghế Trung học, rất nhút nhát và hoàn toàn không giao tiếp với họ. Thực sự trong lòng tôi còn có chút ác cảm với những người lính ngoại quốc này.

Má tôi một chữ Mỹ cũng không có, nói chuyện với hai người lính Đại Hàn hoàn toàn bằng tiếng Việt, mà không hiểu sao vẫn hiểu nhau, còn tôi thì giữ thái độ xa cách, một lời cũng không nói với các anh, dù lúc đó tôi cũng nghe và hiểu tiếng Mỹ đôi chút nhờ học ở trường.

Thường ngày tôi đi học buổi sáng, buổi tối còn đi học thêm những môn chánh để luyện thi tú tài. Có khi về nhà, bước vô phòng khách nếu nhằm lúc họ đang ở nhà, thế nào cũng thấy má tôi ngồi với người lính trẻ, nói chuyện hai thứ tiếng Việt - Hàn, cười vui rất là tâm đắc. Nhìn hai mái tóc đen bên nhau cứ giống như hai má con. Tôi nghĩ chắc má tôi thương vì anh ấy đi lính xa nhà thiếu tình thương gia đình. Đôi khi má biểu tôi ngồi xuống, rồi cắt nghĩa cho tôi anh chàng lính mắt một mí đang nói gì nữa.

Hôm đó má đem cuốn album hình gia đình cho anh chàng coi, rồi chàng ta móc túi lấy ra mấy tấm hình nhỏ, chỉ cho má tôi coi hình nhà anh, má anh, và có một thiếu nữ mặc đồ y tá, cho biết đó là người em gái của anh. Trong hình cảnh nhà ở đồng quê, có tuyết.

Người lính lớn tuổi có vẻ nghiêm trang ít nói, chỉ chào thôi, nhưng gần như mỗi ngày, khi ông trở về nhà tôi, đều cầm theo khi thì trái bôm đỏ tươi, lúc trái cam thật to, hay một cái bánh gì đó trịnh trọng đặt lên bàn thờ, cúi chào. Má tôi cười nói, ổng chào ba tụi bây.

Họ lễ phép và lịch sự như thế đó.

Hai người lính này, tôi chỉ biết một người tên (hay họ?) là Park, còn người trẻ tên là Young, cũng không hiểu là họ hay tên nữa. Vì tôi không hề nói chuyện với họ, nên chỉ biết vậy khi nghe má tôi kêu. Nếu tôi để tâm một chút, tôi đã biết rõ tên các anh, vì họ luôn mặc quân phục có ghi bảng tên.

Một hôm, anh lính trẻ đang ngồi bên má tâm tình, tự nhiên móc túi lấy ra ít tiền đưa cho má tôi, nói cho mấy đứa để mua guốc mới. Má tôi đã dùng số tiền này mua ngay cho chị em tôi mỗi đứa một đôi guốc. Dù vậy, tôi vẫn không ưa anh chàng, nhưng mấy đứa em thì rất thích thú được tặng đôi guốc mới.

Khi tôi nấu cơm, nếu hai người lính có mặt ở nhà, thế nào họ cũng ké vài miếng bánh tráng màu đen đen trên nắp nồi cơm, hâm cho ấm trước khi ăn. Về sau tôi mới biết nó là miếng rong biển ép (seaweed).

Rồi một hôm, lúc tôi đang trong bếp, anh lính nhỏ đưa cho tôi cái túi, bảo tôi mở ra xem, đó là chai kem dùng dưỡng da tay, nói tặng tôi.

Tôi nhận, nhưng cũng không biết nói lời cám ơn.

Má kể, má thấy anh chàng thường hay đeo chiếc đồng hồ coi rất đẹp, nên dặn dò khi đi đường hay từ chỗ làm về nhà nên tháo ra cất trong túi, để đừng bị du đảng theo cướp giật có khi nguy hiểm tánh mạng. Anh chàng đã cười khà, nói, một mình anh ta có thể quật ngã 5 người khác, nếu bị tấn công, vì vậy má cứ an tâm. Lúc đó tôi quá nhút nhát, lại mang thành kiến, cho nên chẳng bao giờ liếc con mắt để ngó xem chiếc áo lính anh chàng mặc mang huy hiệu của binh chủng gì ? Mãnh Hổ, Bạch Mã, hay Rồng Xanh, nhưng qua lời kể của má, tôi nghĩ anh chàng rất giỏi võ nghệ.

Dù cho anh có tự hào như vậy, tôi cũng không có cảm giác sợ anh.

Rồi một ngày khác, hôm đó là ngày cuối tuần, nên tôi đi coi hát với nhỏ bạn học, về nhà có hơi trễ. Về tới cổng thì ngạc nhiên quá đổi vì cổng bị khoá không vào được. Tôi phải gõ, rồi lắc cánh cửa sắt cho má hay mấy đứa em nghe để ra mở cổng cho tôi. Thì thấy anh chàng lửng thửng đi ra, tay cầm chìa khoá, nét mặt hầm hầm, mở khóa cổng cho tôi vô nhà, còn nói một tràng dài nghe rất giận dữ.

Tôi tức giận ứa gan, hỏi má :

- Tại sao nhà mình mà má để người ta khóa cổng không cho con vô nhà ?

Thì má tôi cười, nói :

- Nó bồn chồn đi ra đi vô từ chiều, hỏi má con đi đâu sao giờ chưa thấy về nhà, rồi hỏi má chìa khóa khóa cổng lại, nói rằng con gái không được đi chơi về nhà quá trễ.

Mà thật tình tôi cũng đâu có đi về quá khuya, vẫn chưa tới giờ giới nghiêm kia mà !!!

Tôi giận anh chàng hết mấy hôm, càng thêm ghét, cứ đụng mặt là tôi né qua chỗ khác.

Tới một hôm, anh chàng chận tôi lại, mặt đỏ bừng, nói một tràng dài gì đó tôi làm sao mà hiểu ? để trao cho tôi một món quà xin lỗi. Cũng lại má tôi thông dịch cho tôi nhận lời làm quen của anh. Từ ngày đó, tôi khó né tránh được những lần anh nhìn tôi đăm đắm, luôn kiếm dịp để làm quen, và nói chuyện, nhưng tôi cứ hững hờ với anh, như người xa lạ.

Rồi một ngày, nhìn anh mệt mỏi trở về sau mấy ngày đi vắng, thấy những đốm vết máu trên áo trận, đôi giầy bùn lầy nhơ nhớp, tôi bắt đầu hơi có chút thương cảm cho anh, một người lính trận ngoại quốc xa quê nhà thăm thẳm đã chiến đấu chung chia xương máu ở đất nước của tôi.

Khi tôi bắt đầu nhìn thấy anh, thì là lúc anh phải trở về quê hương.

Cả hai anh cùng từ giả chúng tôi. Thấy anh buồn lắm, nắm mãi bàn tay của má tôi, còn tôi trốn sau bếp.

Tình cảm chưa kịp nhem nhúm đã phai tàn thật mau. Nhưng khi anh đã đi, tôi không thể nào quên anh, người lính ngoại quốc đã khóa cổng khi tôi đi chơi về trễ, vì lo lắng cho tôi, vì thương yêu một cô gái mỏng manh, luôn nhìn tôi đăm đắm khi tôi quay lưng về phía anh. Người con gái chưa từng nói với anh một lời.

Tôi nhớ và tiếc, phải chi lúc đó mình có cái nhìn cởi mở hơn, gần gũi thiện cảm hơn một chút để hiểu anh, một người lính trẻ rất cô đơn đến từ phương trời xa. Bây giờ phim ảnh Hàn Quốc tràn ngập thị trường, chiếu tự do trên mạng toàn cầu hay mua về xem, xứ sở họ mau chóng tiến bộ trên mọi mặt, vượt xa nước VN đang đắm chìm trong chế độ cộng sản hại dân bán nước, nghĩ mà

thẹn với những quốc gia Á Châu bây giờ, sống sung túc tiến bộ trong chế độ tự do, dân chủ.

Lúc đó anh chỉ lớn hơn tôi vài tuổi mà thôi vì anh trông rất trẻ. Tuổi trẻ của anh cũng chung vai với tuổi trẻ của những người lính miền Nam xông pha lửa đạn hiểm nguy, đổ máu mình trên chiến trường VN mà còn bị nghi ngờ xa cách như tôi đã xa cách anh.

Xem phim này, tôi nhớ tới anh, và tự nghĩ có phải anh là một trong những chàng trai trẻ thời đó, đã rời xa quê nhà, xa gia đình tới một xứ sở xa lạ để kiếm những đồng tiền giúp cho gia đình như câu chuyện trong phim này, hay anh đến xứ sở của chúng tôi vì một lý tưởng cao cả, sát cánh đồng minh trong trận chiến tranh giữa tự do và cộng sản, đổi lấy tiền viện trợ giúp cho xứ sở anh hùng mạnh như ngày nay ?

Trong phim có đoạn nói về chiến tranh VN cho tới 1975.

Chỉ là vài thước phim ngắn ở Saigon, năm 71 lúc xảy ra khủng bố cộng sản mang bom vào một trung tâm vui chơi, nổ tung, giết chết một ít lính Mỹ và rất nhiều thường dân vô tội ngay tại bùng binh phun nước Saigon. Đó chính là thời gian anh lính Đại Hàn sống ở nhà chúng tôi.

Và cảnh cuối tháng Tư, mấy người lính (Kỹ thuật) Đại Hàn trốn chạy lúc cộng sản tiến vào ngoại ô Saigon và được toán lính Thủy Quân Lục Chiến miền Nam cứu thoát. Sau đó họ đã cứu thoát một số dân Việt trốn chạy cộng sản.

Tôi nghĩ tới anh, hình dung thời gian các anh đã hòa cùng một nhịp sống lo âu, khắc khoải, mạng sống nguy hiểm từng giờ từng khắc trong trận chiến ở nước tôi, và tôi ân hận lắm, khi nhớ mình đã thờ ơ, xa cách, không hề dành cho anh một chút thiện cảm dù anh đã tỏ ra quan tâm tới tôi rất nhiều..

Bây giờ nếu anh vẫn còn sống đâu đó ở xứ sở, anh cũng đã già đi như chúng tôi, chắc đã con đàn cháu đống, có bao giờ anh nhớ tới cô bé Việt Nam ngày xưa mà anh đã khóa cổng không cho vào nhà, mặc dù đó chính là ngôi nhà của cô bé.

Tình cảm con người ai cũng giống nhau, dù là người phương Tây hay Châu Á.

Tôi đã coi nhiều phim Hàn, nhưng phải cho tới phim Hãy Hứa Với Cha, tôi mới nhìn thấy anh, người lính trẻ Đại Hàn năm nào đã sống trong nhà tôi.

Trương Ngọc Anh

Hôm Nay Tôi Đi (Xe) Đạp

Nguyễn Văn Tới

Thư tác giả gửi Việt Báo : «Đây là bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của tôi. Tên VN của tôi là Nguyễn văn Tới (trong nhà kêu 6 Cam). Hiện sống và làm contractor (hợp đồng) ngành hàng không ở Vail, Arizona cho quân đội Mỹ. Xưa nay hay đọc VVNM mà chưa bao giờ có ý nghĩ viết bài. Thử một lần...»

- Thưa Ông Tới, Mong ông Tới «tới luôn, bác tài». Và mong các bạn đọc cùng tới như ông.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương Thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm lấy tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp... vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn : Hôm nay tôi đi học. (Thanh Tịnh, bài trong sách giáo khoa cho học trò VNCH, dù tác giả sống ở miền Bắc).

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai trời Arizona đầy nắng hanh và cái lạnh vẫn còn se sắt lắm, vợ tôi âu yếm nắm lấy «tai» tôi và kéo lê trong cái phòng dài và hẹp... và trên khuôn mặt tôi có một sự thay đổi lớn (đau quá !) : Hôm nay tôi đi (xe) đạp.

Đã vậy ba còn âu yếm rít lên : «Dậy đi ông cố nội, nướng gì mà đến khét vẫn chưa chịu dậy, dậy mà thể thao với người ta !»

Tánh sáu Cam tui hay nể vợ (hổng phải sợ vợ à nhe), nên tui, tuy đầu óc còn u mê, thể xác còn nặng nề, bật dậy như lò xo, phóng 3 bước vô bathroom, đánh răng, lấy ngón tay thấm nước quẹt hai bên mép và hai bên mắt, chụp cái lược tính chải đầu, sực nhớ ra đầu hổng còn một cọng tóc, thế là xong một phút vệ sinh ban sáng.

Người bạn đang chờ trước cửa nhà với 2 chiếc mountain bikes trên cái giá sau xe. Anh ta sẽ là bạn «đồng đạp» chứ hổng phải «đồng chí» của tôi hôm nay. Cả hai chiếc đều là của Zi, tên người bạn. Anh là một cựu phi công blackhawk về hưu, nay làm việc hợp đồng cho quân đội cũng giống Sáu Cam tui. Zi đã từng 15 năm kinh nghiệm có thừa về mountain bike, muốn có bạn đồng hành, nên rủ tui theo cho đời bớt cô đơn chăng? Tui thường «nể» vợ nên cũng «nể» bạn bè và để tỏ ra mình cũng là một «giận động diên» có hạng, nên tui nói với hắn «OK, it's a piece of cake». (nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ).

Ở đất nước này, thực phẩm dư thừa cả về chất lẫn lượng, nếu ăn uống mà hổng «chịu khó» dòm chừng thì mai này sẽ bị «khó chịu» với sức khỏe của mình. Mountain biking là một môn thể thao khá thịnh hành ở Mỹ dành cho mọi lứa tuổi, già như anh bạn đồng đạp của tui, hay lằng nhằng như thằng tui, hoặc sồn sồn như bà mẹ hàng xóm, và nhí nhố như hai đứa con của bả mới chừng 10, 12 tuổi.

Ai chưa biết về mountain bike, tui xin tóm tắt vài lời như sau : là một loại xe đạp bình thường như mọi xe đạp khác nhưng được thiết kế đặc biệt như bộ sang số Shimano khi lên xuống dốc dễ dàng, bộ phuộc nhún (struts) để chạy trên những con đường gồ ghề, dốc núi hiểm trở (off- road) và chịu được những dằn xóc trên đường trường. Bánh xe to bản hơn xe đạp thường và có nhiều gai để bám đường. Khung sườn phải bằng nhôm cho nhẹ nhàng (hoặc bằng sợi carbon, composite) nhưng vẫn đủ cứng để «chịu» được những chàng hay những nàng liễu yếu đào tơ non một tạ rưỡi ở đất nước lắm sữa nhiều bơ nầy.

Có nhiều loại mountain bike như cross-country, downhill, freeride, trail-riding v...v... sáu tui thuộc loại trail-riding sau cùng. Nghề chơi nào cũng lắm công phu và tốn kém : Giá cả một chiếc xe thay đổi từ 3, 4 trăm

cho đến 4, 5 ngàn đô la tùy theo sự lựa chọn của mình. Xin kèm theo đây cái link của một hãng chế tạo xe đạp khá nổi tiếng là hãng TREK để các bạn tham khảo : http : //www.trekbikes.com/us/en/bikes/mountain/

Website này có đủ loại và giá cả cho bạn chọn lựa tùy theo túi tiền. Riêng Sáu tui chỉ dám «chơi» một chiếc cỡ 500 quan tiền Mẽo mà thôi, tự an ủi dầu sao mình cũng là dân beginner, mới tập tễnh vào nghề, như vậy là tốt lắm rồi. Đợi khi nào đến tuổi... 70, nổi tiếng như cồn là quán quân mountain bike thì sẽ mua ngay một chiếc nhiều nghìn đồng cho nó oai !

Muốn chơi môn này, bạn phải biết tự sửa và bảo trì chiếc xe của mình vì nếu xe hư thì phiền lắm. Ở giữa rừng núi hoang vu, xa nơi người ở, lấy đâu ra tiệm để mà sửa. Quan trọng nhất là nước uống, mà phải là những loại nước có thể thay thế electrolytes (Gatorade) cho cơ thể đã bị mất nước khi ra mồ hôi, và nước lã (water) vẫn là chất lỏng cần có và phải có.

Tiểu bang Arizona này là sa mạc, chỉ có loại xương rồng như cactus, saguaro, hoặc những loại cây cỏ đặc biệt có thể thích hợp với khí hậu nắng cháy da và khô rốc như ngói. Mùa hè bước ra khỏi nhà, có cảm tưởng như ai đem lò lửa mà hắt vô mặt mình. Nóng nhưng khô là hai yếu tố khiến con người ta mất nước nhanh

nhất. Nếu bạn đến Arizona, lời khuyên thứ nhất là «stay hydrated» (uống nước cho thật nhiều), khô đến nỗi sáu tui khi đếm tiền, vừa liếm ngón tay chưa kịp đếm thì đã khô mất rồi (cái lày nà «nếu náo» đấy nhá, đừng tin !)

Thêm nữa là quần áo (gear), bảo vệ cho «thằng lớn»; quần short và quần lót bên trong nên là loại có đệm (padding) để che chở cho «thằng nhỏ» và cho cái bàn tọa; nón bảo vệ cái gáo dừa, bao tay và giày bảo vệ cho những cơ phận làm ra tiền và cho việc chạy... thật lẹ khi bà nhà nổi trận lôi đình. Kính thể thao (google) và hệ thống định vị (GPS navigation device) là 2 thứ cũng không thể thiếu khi trail- riding để khỏi lạc đường và che chở mắt khỏi bụi và tia nắng mặt trời chói chang. Nói chung là nhiều thứ lỉnh kỉnh khác nếu mình muốn, còn không thì những cái nêu trên là đủ rồi.

Thấy Sáu tui bước ra với quần dài, áo Jean, không găng tay, không giày thể thao và cũng chẳng có «đồ nghề (gear) gì ngoài cái ba lô (backpack) Zi chỉ cười mỉm và nói đây là lần đầu thì sao cũng được. Ngó thấy hắn ta gọn ghẽ, đầy đủ lễ bộ, tui thấy hơi mắc cỡ, nhưng lỡ phóng lao thì phải theo lao.

Quần và áo bó sát để giảm sức cản và mồ hôi. Lái xe khoảng 10 miles, đậu lại, chuẩn bị ba lô, nước uống, vài dụng cụ cần thiết và không quên mang theo mộ. khẩu

súng ngắn để phòng thân vì mới có 5 giờ sáng, nên bobcat (mèo rừng ở Mỹ) hoặc mountain-lion vẫn còn lảng vảng đi kiếm mồi. Coi hình kèm theo để thấy dấu chân bobcat, chúng chỉ kiếm chỗ núp khi mặt trời lên cao. Những loại thú hoang này đôi khi rất hung hăng, có thể tấn công cả người khi chúng thấy bị làm phiền.

Cactus đang mùa trái chín đỏ, chim và các loài gặm nhấm rất thích. Người Indian thổ dân lấy cactus làm gỏi ăn sống cũng ngon.

Chúng tôi bắt đầu với một con đường mòn tương đối bằng phẳng để hâm nóng (warm-up) những bắp thịt khá là khiêm tốn trên đôi chân gầy gò như cái ông điếu của tui. Chạy khoảng vài dặm thì bắt đầu đoạn đường chiến binh, khúc đường này bắt đầu lên dốc và sỏi đá lởm chởm hơn, rất dễ té, mà té thì bạn biết cái gì sẽ xảy ra ngay. Sỏi đá sẽ làm rách quần áo hoặc trầy xước da, còn xui xẻo hơn nếu bạn té vào bụi xương rồng gai lởm chởm, thì mất cả ngày để ngồi buồn mà gỡ từng cái gai, thú vị lắm ! Trước đây Sáu tui bị một cái gai xương rồng Agave đâm vào mu bàn tay trái, phải vào emergency để lấy ra, vì nó vô lút cán. Cái gai dài khoảng 1 inch, may mà không chạm vào bất cứ cái gân nào.

Đường càng dài, hơi thở càng gấp gáp, mồ hôi ướt đẫm lưng áo, bắp thịt chân như bị chuột rút, đau tê tái, muốn nghỉ mà không dám, sợ bị ông bạn già bỏ lại đằng sau. Căng thẳng vì phải nhìn đường nếu không muốn té xe. Đoạn trường ai có qua cầu mới hay ! Mãi đến khi bạn đồng đạp phán một câu mà sáu tui vẫn chờ đợi nãy giờ : «Take a break, you are a tough guy, man». (nghỉ 1 chút, mày cũng chì lắm đấy chứ). Chì cái khỉ khô tao nè, gần chết mà làm bộ tỉnh thôi ! Tui thầm nghĩ thế mà không dám nói ra.

Tiếp tục «trèo non lội suối» thêm khoảng 2 dặm nữa qua những vùng cát khô cằn, «mồ hôi thành biển mặn trên môi» (nhạc Trần Thiện Thanh). Bánh xe lún sâu xuống cát, bắp chuối như tê đi không còn cảm giác, chỉ còn biết đứng lên mà đạp theo phản xạ tự nhiên là không muốn xe dừng lại vì lún. Qua khỏi con suối cát đó, phải dừng lại để lấy hơi, nếu không chắc sẽ không mong gì gặp lại người vợ dấu yêu của «buổi sớm mai hôm ấy». Buông chiếc xe đạp ra là té ngồi xuống đất liền, «nhắm mắt chỉ thấy một chân trời tím ngắt» (Ca khúc Phạm Đình Chương), đầu óc quay cuồng vì không có đủ dưỡng khí trong phổi.

Mất hồi lâu mới trở lại bình thường, làm một hơi gần hết nửa chai nước Gatorade, tim mới trở lại nhịp đều đặn. Bố khỉ, cứ tưởng mountain bike là «piece of cake», nào ngờ «piece of gân gà» khó nuốt.

Thôi «lỡ cưỡi lưng xe đạp (không phải lưng cọp), không thể xuống được nữa. Đành vậy ! Sau khi feeling better, hơi thở bình thường trở lại, giờ phải theo đường mòn «già hồ chí minh» mà trở về điểm xuất phát. Lịch sử được lặp lại một lần nữa, đỡ chăng là được một đoạn dài xuống dốc. Đổ dốc cũng không kém phần gay go vì xe lao nhanh như tên bắn, nếu cán phải một hòn đá chỉ cần bằng quả trứng gà là ta có thể «lăng ba vi bộ» bay ra khỏi xe, theo thế Phượng Hoàng Ấp Trứng, người đi đằng người, xe đi đằng xe, ấp trứng mà trúng một bụi Cactus, nói nôm na là «lấy trứng chọi Cactus» khi về nhà vợ nhận không ra. Cặp thắng phải làm việc tối đa, đôi tay phải «nạng nách có chình độ» (lạng lách có trình độ) theo kiểu phát ngôn của các cán bộ cộng sản miền Bắc vào miền Nam năm «bảy nhăm».

Sau hơn hai tiếng mountain bike, thấm đòn và bèo nhèo như cái mền rách, được ngồi vào xe với máy lạnh mở maximum, có tài xế lái, thật sung sướng cho cái thân còm này. May là về nhà vợ không phải đấm bóp hay massage gì cả, nếu không nàng lại âu yếm «véo lấy

tai tôi» một lần nữa thì bỏ bu. Nhưng kìa, nàng đang nhón gót ngọc đến bên, nhẹ nhàng và âu yếm và hỏi: «Anh còn sức làm chuyện kia không ?» «Chuyện gì?» Tôi hỏi, đầu óc liên tưởng chuyện kia kia, ấy ấy, chuyện lạc vào chốn thiên thai thì đến Năm Cam cũng chết chứ đừng nói Sáu Cam tui. «Rửa chén chứ chuyện gì». Nàng lạnh lùng buông lời và bước đi.

Ôi thân trai 12 bến nước, trong nhờ, đục... lóng phèn xài lại.

Chú thích của tác giả :

Năm Cam là tay anh chị giang hồ thành phố HCM, 1 thời chọc trời khuấy nước, sau cùng bị công an thành Hồ xử tử hình.

Nguyễn Văn Tới

126 Người Việt Đi Qua Cơn Khủng Bố

Nguyễn Trần Phương Dung

Ngày Giới Trẻ Thế Giới 2016 tại Ba Lan là nơi hẹn của hơn hai triệu người. Để tới được nơi hẹn, phái đoàn giới trẻ gốc Việt tại Hoa Kỳ đã đi qua 4 nước u châu, đúng cơn khủng bố đang hoành hành, nổ súng tại Munich, lao xe cán người tại Nice. Bút ký hành trình được viết bởi Nguyễn Trần Phương Dung, tác giả đã nhận Giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2011. Bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Đinh Dậu có tựa đề «u Châu, Cơn Khủng Bố và Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới».

Tất cả nằm xuống. Lấy ba lô che đầu. Bò về hướng lối ra. Bò nhanh. Nhanh hơn nữa. Nhanh !

Tiếng Frère hét vang, tôi choàng tỉnh, mồ hôi đẫm thái dương, sống lưng lạnh ngắt. Đưa bàn tay lên ngực trái, thấy tim vẫn còn đập thình thịch. Nhắm mắt lại, hai tay ôm lấy người mình, tôi khẽ tự dỗ dành : Đừng sợ, chỉ là giấc mộng thôi.

Nhận thức tăng theo sự điều hòa dần của nhịp tim. Không khí tê buốt. Gió vờn nhẹ trên má. Nền xi măng lạnh cứng dưới lưng. Cơ thể âm ấm của người nằm bên trái cứ rúc mãi vào mình. Tiếng ngáy đều từ người nằm

bên phải. Mùi ẩm mốc của giày vớ áo quần chưa kịp khô...

Mắt tôi bật mở lớn, tim lại đập loạn nhịp, nhớ ra rồi, cơn mưa tầm tã bất chợt vào buổi chiều lúc đang trên đường từ Fussen trở về Munich. Munich ! Không, không phải tôi vừa nằm mơ ! Niềm lo sợ của hai năm qua đã trở thành sự thật và vừa len lỏi vào tận giấc ngủ chập chờn.

«Em vẫn muốn đi ? «Anh hỏi khi hai đứa theo dõi hình ảnh vụ nổ bom tự sát tại Brussels mấy tháng trước. Ba mươi hai người chết và hơn 300 người bị thương. Đầu óc tôi mông lung.

Chuyến hành hương u Châu cho một trăm hai mươi sáu người đã được chuẩn bị gần hai năm nay. Lịch trình, vé máy bay, vé xe lửa, ghế ngồi, nơi ăn chốn ở, cờ xí, khăn áo đồng phục, họp nhóm lớn chia nhóm nhỏ... Tất cả coi như đã xong chỉ chờ ngày lên đường. Vậy mà câu hỏi vẫn cứ được đặt ra, và không phải chỉ từ anh, mỗi lần có thêm một vụ khủng bố bạo động. Phái đoàn gồm rất đông các em tuổi vị thành niên lần đầu tiên xa nhà, đi hành hương theo kiểu «ba lô» với xe lửa là phương tiện di chuyển chính.

«Khủng bố có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu, không ai đoán được. Chưa chắc chúng mình đã an toàn ngay khi đang ở nhà, tại Mỹ. Mình cầu xin cho mọi chuyện tốt đẹp nhưng vẫn cần chuẩn bị cho tình huống xấu nhất.»

Frère ôn tồn nói khi nghe tôi chia sẻ về nỗi lo âu. Rồi Frère dặn dò những điều cần thiết và lôi mọi người ra ngoài công viên tập dợt. Lúc có chuyện không lành xảy ra thì phải làm gì. Khi nào thì nằm bẹp, bò, chạy... Giúp đỡ và lo cho nhau làm sao. Liên lạc với nhau thế nào nếu bị thất lạc. Nói đi nói lại. Tập tới tập lui. Tập cho đến khi từ trên xuống dưới thấm vào đầu tất cả những gì cần phải làm. Phần còn lại phó thác cho Bề Trên.

Tôi không thể để sự sợ hãi khống chế cuộc sống, vì đó chính là điều bọn khủng bố muốn. Tôi nói với anh, «Em vẫn quyết định đi cùng với hai con.» Hai đứa con gái. Bé Kẹo vừa lên 17. Bé Bánh tuần sau mới tròn 16. Lần đầu tiên được đi u Châu, hai chị em nô nức mãi. Không ngờ chuyến đi lại bao gồm trốn chạy một cuộc thảm sát phi lý !

Tôi cố gắng ngồi lên thật khẽ và mở điện thoại đọc lại email Frère gửi hai tiếng trước :

«Tạ ơn Chúa. Tất cả mọi người trong đoàn đều an toàn. Chúng ta không ở cùng một nơi, nhưng đều an toàn. Hotel Luitpold cho phái đoàn tạm trú đêm nay. Một số em đã ngáy rồi đó...»

Phải rồi, không cần sợ, vì mọi người kể cả hai con bé, đều đang an toàn bên Frère. Mười một người chúng tôi, nhóm nhỏ duy nhất còn bị mắc kẹt bên ngoài, đều là người lớn có thể tự lo cho mình.

Rảo mắt nhìn quanh. Bên trái, V nằm đâu lưng vào tôi, tay nắm chặt mép áo mưa mỏng manh hai chị em đang đắp chung. Gần bên, C co quắp, miệng ho khù khụ. Đối diện, bốn cô ngồi dựa tường ngủ gà ngủ gật. Bên phải, bà Sơ nằm thẳng lưng ngáy đều. Phía ngoài, ông Cha ngồi nhắm mắt, không biết đang ngủ hay thiền? Không thấy H và T. Hai anh chàng chắc lại ra ngoài tìm đường về đây ?

Sáng sớm hôm qua phái đoàn đi xe lửa đến Munich từ Rome. Sau khi cất hành lý vào tủ khóa ở nhà ga, chúng tôi chia thành nhiều nhóm nhỏ đi du ngoạn địa phương, hẹn nhau tám giờ tối trở lại nhà ga dâng thánh lễ trước khi đón chuyến xe lửa đêm tiếp tục lên đường sang Vienna.

Hai con bé đi theo các bạn cùng tuổi, thưởng ngoạn thành phố Munich. Tôi nhập vào nhóm già đi thăm phố cổ và lâu đài ở Fussen. Cả bọn có một ngày thật vui nói cười không ngớt, ngay cả lúc bị mắc mưa ướt như chuột lột trên đường trở về Munich. Nhưng khi chúng tôi đang trên tàu điện trở về điểm hẹn ở nhà ga thì hay tin về vụ nổ súng ở Munich. Sự kiện vẫn còn đang được thâu thập... Nhân chứng bảo súng nổ trong thương xá Olympia Mall và gần đó... Dường như có hơn một tay súng... Cảnh sát chưa làm chủ được tình hình. Chưa thể kiểm chứng số người bị thương và tử vong. Có người nhìn thấy một tay súng chạy vào hệ thống tàu điện của thành phố. Mọi người được khuyến cáo tìm nơi trú ẩn an toàn...

Tim tôi như rớt ra khỏi lồng ngực. Olympia Mall cách ga Munich chỉ sáu km. Sáng nay nghe lũ nhóc bàn chuyện đi mua sắm quà lưu niệm. Có nhóm nào đang ở tại thương xá này không ?

Không dám nghĩ tiếp, tôi vừa cầu nguyện vừa gửi tin nhắn cho con : «Cho mẹ biết gấp tụi con có an toàn không. Đang ở đâu và với ai ? Nhớ tìm chỗ trốn và lo cho nhau. Mẹ thương các con.»

Tin nhắn thứ hai gửi cho Frère và em trưởng đoàn : «Nhóm an toàn, đang ở cách ga Munich khoảng 10 km. Sẽ tìm chỗ trú trong lúc chờ thông tin và chỉ thị của nhà chức trách.»

Gửi xong rồi hồi hộp chờ. Thời gian chậm chạp trôi qua. Vào trang Facebook của đoàn, thấy chỉ thị của Frère bảo mọi người tìm chỗ an toàn trú thân. Một số nhóm xác nhận an toàn. Một số đăng tin nhắn tìm nhau. Không thấy tăm hơi của hai đứa con và lũ bạn cùng nhóm ? Mãi hơn nửa tiếng sau mới nhận được trả lời từ con chị :

«Hai chị em con an toàn. Tụi con đang trốn với các bạn trong một tiệm quần áo gần nhà ga Munich. Thương mẹ.»

Thở ra, bây giờ có thể tin về cho anh được rồi :

«Có vụ nổ súng ở Munich nơi phái đoàn đang ở. Ba mẹ con bình an nhưng đang còn chờ tin của mọi người. Tiếp tục tin tưởng và cầu nguyện nhé.»

Tôi đọc lại dòng nhắn của mình mà nghe tim nhức nhối... Mới tuần trước thôi, khi đang ở Pháp, tôi cũng đã đăng dòng nhắn tương tự. Sáng sớm hôm đó khi bật điện thoại thì hiện lên tin nhắn của anh :

«Nice mới bị khủng bố em biết chưa ? Phái đoàn còn ở Taizé không ? Tin gấp về cho mọi người an tâm.» Nhìn kỹ, thấy thêm mấy chục tin nhắn và điện thoại hụt từ các phụ huynh ở Mỹ. Tôi vào trang tin tức mới biết tối hôm trước tại thành phố Nice, một chiếc xe tải chở hàng đã vượt qua hàng rào chắn lao vào đại lộ Promenade des Anglais nơi 30 ngàn dân địa phương và du khách đang mừng lễ hội Bastille Day. Chiếc xe chạy với tốc độ 56 dặm một giờ, lạng qua lạng lại và leo lên lề đường cố ý cán người. Tài xế đã bị cảnh sát bắn chết năm phút sau đó nhưng đại lộ nổi tiếng thơ mộng với hàng dừa cao vút cạnh bờ biển cát trắng đã trở thành chốn hỗn loạn và đẫm máu. Tổng thống Pháp Francois Hollande đã tuyên bố đây là vụ thảm sát dính líu đến nhóm khủng bố ISIS.

Bàng hoàng nhìn lại đồng hồ. Vụ khủng bố xảy ra hơn sáu tiếng trước lúc 11 : 30 đêm, sau khi tôi đã đi ngủ. Mọi người trong đoàn đã được yêu cầu khóa điện thoại trong thời gian dự tĩnh tâm, riêng tôi mỗi ngày bật điện thoại ít phút sau khi thức dậy và trước khi đi ngủ để giữ liên lạc với các phụ huynh ở nhà. Gia đình và bạn bè ở Mỹ chắc đang lo chết được. Tôi vội vào trang mạng của nhóm đăng dòng nhắn :

«Phái đoàn vẫn đang ở Taizé, cách Nice 680 km. Mọi người đều bình an. Xin tin tưởng và phó thác cuộc hành trình và sự an nguy của đoàn cho Thiên Chúa và Mẹ Maria. Hiệp lời cầu nguyện cho các nạn nhân và gia đình của vụ khủng bố.»

Taizé, tên của một ngôi làng nhỏ hiền hòa thuộc trung phần nước Pháp, là nơi một tu sĩ tên Roger đến từ Thụy Sĩ vào năm 1940 với ý nguyện thành lập một cộng đồng đan sĩ với đời sống chung. Khi Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ, nhà dòng của thầy Roger đã trở thành nơi trú thân cho những người tị nạn chạy trốn chiến tranh, trong đó có người Do Thái. Chiến tranh chấm dứt, Chúa Nhật hằng tuần nhà dòng lại chào đón tù nhân chiến tranh Đức bị quản thúc ở một trại giam lân cận. Thầy cũng đón về trẻ em mất cha mẹ trong chiến tranh và nhờ người chị gái đến nuôi dưỡng.

Dần dần những người đàn ông trẻ tuổi khác thuộc đạo Công Giáo và Tin Lành từ trên 30 quốc gia đã tham gia vào đời sống cộng đoàn của thầy Roger. Họ cam kết cùng nhau sống độc thân suốt đời để quảng bá cho hòa bình và công lý qua cầu nguyện và thiền định. Một số thầy đến sống ở châu Á, châu Phi và Nam Mỹ, những nơi chịu thiệt thòi trên thế giới, bên cạnh những người đang đau khổ để làm chứng nhân hòa bình.

Người trẻ khắp năm châu bắt đầu tìm đến Taizé từ thập niên 60. Họ đến để cầu nguyện và học hỏi về hòa bình và công lý để rồi đem lý tưởng đó về thực hành nơi họ đang sinh sống. Thông điệp và ảnh hưởng của Taizé dần lan sâu rộng. Người tìm về ngày càng đông, có tuần lên tới trên 5000 người. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị đã từng ba lần viếng thăm cộng đồng Taizé, trước và sau khi trở thành giáo hoàng. Cảm hứng tổ chức Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới của Ngài cũng bắt nguồn từ những họp mặt giới trẻ ở Taizé. Nhà triết học nổi tiếng Paul Ricoeur và nhà văn/nhà thần học/giáo sư Olivier Clément, người phấn đấu để tạo điều kiện cho các cuộc họp hòa giải giữa các Kitô hữu của phương Đông và phương Tây, cũng là những khách thường xuyên của nơi này.

Phái đoàn đã dành một tuần của chuyến đi cho Taizé. Tại đây chúng tôi chung sống đời cộng đồng và sinh hoạt với hơn hai ngàn bạn trẻ thuộc đủ chủng tộc, màu da, ngôn ngữ và tôn giáo. Không hiểu có phải vì không gian yên tĩnh, vì môi trường đẹp và trong lành, vì đời sống giản dị hay vì một ngày ba buổi tụng nguyện mà tôi cảm thấy thật bình an và hạnh phúc khi ở đây. Tất cả ganh đua bon chen, ghen ghét hận thù như thuộc về một thế giới nào khác.

Vậy mà ghen ghét hận thù vẫn tìm đến. Lòng tôi buồn vô hạn khi nghe tin khủng bố ở Nice. Tám mươi sáu người chết và 434 người bị thương chỉ vì sự cuồng tín ! Phi lý và thương tâm như khi thầy Roger, người cả đời cổ võ cho sự đoàn kết hòa hợp và dấn thân cho hòa bình công lý, bị đâm chết một cách hung bạo năm 90 tuổi, ngay lúc đang cầu nguyện trong «Nhà Thờ Hòa Giải» của cộng đồng Taizé.

Và hận thù và những hệ lụy của nó lại đang xảy ra tại Munich. Vụ nổ súng làm tê liệt cả thành phố lớn. Hệ thống internet và điện thoại dường như bị tắc nghẽn. Tất cả hệ thống di chuyển công cộng đều bị đình chỉ. Nhiều cửa hàng và tiệm ăn đóng cửa sớm. Xe cộ và khách bộ hành vội vã đi ngược hướng Olympia Mall. Đường phố vắng dần, chỉ còn lại tiếng còi hú của xe cảnh sát và cứu thương thỉnh thoảng vang lên trong không gian tê cứng sự sợ hãi.

Khi bắt buộc ra khỏi tàu điện vì hệ thống di chuyển công cộng bị đình chỉ, nhóm chúng tôi vào một tiệm Burger King để tạm lánh nạn. Lúc đó mới hơn bảy giờ chiều. Thời gian như dài vô tận khi chờ đợi tin xác nhận sự an toàn từ các nhóm nhỏ khác. Hầu hết các nhóm đang tản mác khắp nơi trong thành phố. Những nhóm đã về được bên Frère thì đang tụ tập ở ngoài một khách

sạn nhỏ gần ga Munich.

Tin nhắn từ các Cha, phụ huynh, gia đình và bạn bè ở Mỹ và những nơi khác cũng liên tục bay tới. Từ ngày phái đoàn lên đường, mỗi ngày giáo xứ của chúng tôi đều dâng lời nguyện trong các thánh lễ cho sự an nguy của đoàn. Sau vụ khủng bố ở Nice, mọi người càng cầu nguyện nhiều hơn. Email từ anh và hai thằng con trai - thằng con lớn vốn dĩ ít biểu lộ tình cảm - chứa đầy lo lắng quan tâm. Chưa bao giờ thấm thía sự quan trọng và cần thiết của tình yêu thương bằng lúc này.

Khi tiệm Burger King đóng cửa vào lúc 11 giờ đêm, nhóm chúng tôi phải quyết định tìm đường trở về với phái đoàn hoặc tìm một nơi khác tạm trú. Lúc đó vẫn chưa có thêm tin từ nhà chức trách địa phương về tình hình hung thủ và không thấy taxi chạy ngoài đường.

Khoảng cách 10km từ tiệm Burger King về ga Munich không quá xa nhưng nguy hiểm nếu đi bộ. Tòa Đại Sứ Mỹ tại Đức lại khuyến cáo công dân Mỹ tránh ra ngoài đường vào lúc này.

Chúng tôi đành phải tìm một nơi khác qua đêm. Gọi vài khách sạn nhưng tất cả không có phòng trống, vài khách sạn khác không bắt điện thoại. Chúng tôi liều đi bộ đến một khách sạn gần đó. Họ còn một phòng trống

nhưng chỉ cho ba người ở. Muốn vào quán rượu của khách sạn ngồi uống nước chờ qua giờ nhưng họ cũng không cho. Có lẽ mặt mũi bơ phờ và dáng dấp tơi tả của của chúng tôi sau một ngày dài lang thang làm họ sợ.

Sau cùng chúng tôi liên lạc được với một nhóm khác cũng đang ở gần đó. Nhóm này cho biết đã tìm được một Airbnb ba phòng ngủ cách 15 phút đi bộ. Đến nước này thì ở đâu cũng được và bao nhiêu tiền cũng trả. Hai nhóm hẹn gặp rồi cùng đi tìm nhà, vừa đi vừa hồi hộp vì đường khuya vắng tanh phảng phất nỗi đe dọa. Thỉnh thoảng xe cảnh sát và xe chở lính chạy chậm chậm ngang. Cả bọn không ai bảo ai, cố gắng tiếp tục đi thật bình thường, thật bình tỉnh.

Google Map dẫn chúng tôi đi loanh quanh và dừng lại trước một căn trong khu nhà dân. Cả bọn mừng vì tưởng cuối cùng đã tìm được một chỗ an toàn để nghỉ ngơi. Nào ngờ từ máy quan sát trong nhà, chủ nhà thấy nhóm đông nên đổi ý không cho vào.

Lại phải chia lại thành hai nhóm để có cơ hội tìm được chỗ khác. Nhóm chúng tôi đi trở ngược lại hướng khách sạn lúc nãy và tìm được hành lang của một tòa văn phòng để tạm qua đêm. Hành lang khuất khỏi mặt đường và sạch sẽ nhưng hai ngõ trước sau không có cửa, gió khuya từ ngoài thổi vào tê buốt thịt da. Sau khi

nhận được email của Frère lúc một giờ sáng xác nhận mọi người đều an toàn, chúng tôi bảo nhau ráng ngủ một chút để dưỡng sức...

Tiếng C ho mỗi lúc mỗi thường xuyên hơn, tôi nghe mà vừa giận vừa thương. Bố khỉ, Frère đã dặn ngoài túi nhỏ đựng tiền và giấy tờ tùy thân lúc nào cũng lận trong người, trong ba lô đeo ban ngày phải có áo khoác, áo mưa, áo thun và khăn phòng hờ khi cần. Vậy mà C ỷ y chẳng mang theo gì hết. Lúc chiều bị ướt mưa không có áo thun để thay, nửa đêm đi lang thang ngoài đường không có áo khoác để mặc. Anh chàng không bị cảm lạnh mới là lạ.

«Phải về thôi, đi bộ cũng được, em chịu hết nổi rồi.» C mở mắt ra than, đúng lúc H và T đi vào. Ngoài đường xe cộ đã chạy trở lại, an toàn đủ để đi rồi. Vậy là cả nhóm lồm cồm bò dậy. Ra ngoài kiếm được một chiếc taxi nhưng chỉ đủ chỗ cho bốn hành khách. Anh tài xế là người Việt, chỉ cho nhóm trạm xe buýt bên kia đường với chuyến xe đang trờ tới. Cả bọn lúp xúp chạy băng qua đường nhưng không kịp. Chuyến xe kế 20 phút nữa mới tới. Thôi thì cuốc bộ. Đi được một quảng thì có chiếc taxi lớn tấp vào, chở được sáu người. Tài xế hứa chở nửa nhóm về trước rồi sẽ trở lại đón nửa nhóm sau.

Về lại được ga Munich đã năm giờ sáng. Trong ga có một số người đi lại nhưng tất cả hàng quán và dịch vụ vẫn đóng cửa. Chúng tôi đi qua Hotel Luitpold gần bên. Người đàn ông lớn tuổi với ánh mắt khoan dung và nụ cười thân thiện ở quầy registration như đã đoán biết chúng tôi là ai. Ông mở lời mừng nhóm về đến an toàn và chỉ về hướng cầu thang nói, «Tụi nhỏ rất ngoan.»

Tôi bước qua cánh cửa nhìn vào để rồi tất cả những cảm xúc gắng gượng cầm cự từ hồi chiều theo nước mắt trào tuôn không ngừng.

Số là lúc chiều tối người quản lý nhìn thấy các em lê lết ngoài hiên, đã động lòng thương cho phái đoàn vào tạm trú qua đêm mặc dù khách sạn không còn phòng trống. Để tránh làm phiền những người khách khác, Frère bảo các em ngủ trong cầu thang là nơi ít ai qua lại. Lũ nhóc nằm ngồi la liệt dưới chân cầu thang và trên bật thang giữa các tầng lầu ngáy ngon lành. Chúng tôi bước qua bao nhiêu đứa để lên tầng trên mà không đứa nào hay biết.

Vào phòng giải lao của nhân viên khách sạn, thấy Frère và một số em cũng đang chen chúc bên nhau ngủ ngon lành. Không thấy hai đứa con gái nhưng tôi biết chúng cũng đang ngủ yên đâu đó trong khách sạn. Frère sẽ không bao giờ ngủ được nếu tất cả tụi nhỏ không

đang an toàn bên cạnh.

An tâm được rồi, nhóm chúng tôi bảo nhau trở qua nhà ga để tìm một chỗ dựa lưng.

Chợp mắt trên sàn nhà ga được chừng 30 phút thì nghe nhiều tiếng bước chân. Phái đoàn đang từ khách sạn kéo qua nhà ga để chuẩn bị đón chuyến xe lửa sáng đi Vienna. Mọi người ôm nhau mừng mừng tủi tủi. Nét lo lắng sợ hãi vẫn còn hằn trên mặt.

Người lớn tụ lại chia sẻ cảm nghiệm của ngày hôm qua. Ngoài trừ hai nhóm lúc đó đang trên đường về từ Fussen, tất cả nhóm còn lại đều quanh quẩn trong thành phố Munich. Khi tin về vụ nổ súng xảy ra, nhờ đã được tập luyện trước, mọi người đã phản ứng tự nhiên và tìm được nơi trú ẩn an toàn một cách nhanh chóng.

Có một nhóm ở ngay tại Olympia Mall. Trong nhóm có hai em bị trật chân lúc sinh hoạt với các bạn trẻ ngoại quốc ở Lộ Đức và Taizé. Khi mọi người hoảng sợ xô đẩy nhau chạy ra khỏi thương xá, các em đã biết dìu nhau chạy trốn.

Mấy nhóm có mặt tại ga Munich dường như bị ảnh hưởng tâm lý nặng nhất. Lúc đó phần đông đang ngồi trong phòng đợi của nhà ga. Khi có tiếng la, «Có nổ

súng ở Munich,» mọi người trong đoàn đã nằm bẹp xuống đất lấy ba lô che đầu. Những hành khách ngoại quốc khác cũng nằm bẹp xuống đất. Duy nhất có một người đàn ông Trung Đông vẫn ung dung ngồi trên ghế, tay bấm bấm cái điện thoại. Rồi ông đứng lên đi ra, đến cửa quay lại đảo mắt nhìn một lượt khắp phòng rồi mới quay lưng đi hẳn. Hành động khó hiểu của ông đã khiến nhiều người hốt hoảng. Khi mọi người chạy vào mấy văn phòng phía sau để tìm chỗ trốn kín đáo hơn, nhóm đã bị người nữ nhân viên nhà ga xua đuổi, «Những người tị nạn, ra ngoài !» Cũng may một người nam nhân lên tiếng can thiệp, «Đoàn của họ gồm các em nhỏ. Hãy cho họ vào.»

Nhóm người lớn như vẫn chưa hoàn hồn với chuyện xảy ra ngày hôm trước. Vài phụ huynh bày tỏ ý định bỏ cuộc và đưa con trở về Mỹ. Tôi thông cảm nỗi lòng của họ. Biến cố Munich đã qua - nhà chức trách đã xác nhận tay súng duy nhất 18 tuổi đã tự sát sau khi bắn chết 10 người và gây thương tích cho 36 người khác - nhưng cảm nghiệm sợ hãi vẫn còn đó. Phái đoàn vẫn còn 10 ngày trong cuộc hành trình. Điểm cuối cùng là Đại Hội Giới Trẻ tại Ba Lan, nơi sẽ quy tụ hai triệu người từ khắp nơi trên thế giới, một mục tiêu dễ dàng cho bọn khủng bố.

Nghiền ngẫm lại 20 ngày vừa qua của cuộc hành trình, tôi cảm thấy có bàn tay nhiệm màu của Thiên Chúa giữ gìn chúng tôi. Phái đoàn đã đi qua bốn nước tại châu u và ghé toàn những nơi đông đúc. Bị trấn lột có, bị móc túi có, bị trật chân trầy tay có, bị ngất xỉu có, bị vào nhà thương có... nhưng không có gì quá nghiêm trọng. Ngay cả khi gặp phải biến cố Munich bị khủng bố, trong hỗn loạn mọi người vẫn bình an.

Và rồi những tấm lòng... Của những người thân ở nhà. Những người bạn mới. Của người quản lý Hotel Luitpold đã cho hơn một trăm người lạ vào trú thân trong thời điểm nguy hiểm nhất...

Chúng tôi tới điểm chính của chuyến hành hương, nơi Tòa Thánh Vatican tổ chức Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới 2016 : Ba Lan, quê hương của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị.

Phái đoàn được một giáo xứ địa phương tại thành phố Wozniki bảo trợ trong những ngày tham dự đại hội. Giáo Xứ Wozniki Parafia W Bowziecia tiếp đón chúng tôi thật chu đáo ân cần. Năm mươi người trong phái đoàn ở tại trường học của giáo xứ. Số còn lại chia nhau ở nhà các giáo dân.

Tôi thuộc nhóm ở tại trường học. Mỗi sáng Frère đánh thức mọi người lúc sáu giờ. Những người thiện nguyện trong giáo xứ không biết đến từ lúc nào mà bảy giờ thức ăn sáng đã sẵn sàng. Chúng tôi ra đi lúc tám giờ sáng và trở về thật khuya, có hôm mãi ba giờ sáng. Ngày nào họ cũng chờ chúng tôi về để mở cửa trường học và chở những người ở nhà giáo dân về.

Kraków, trung tâm Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới 2016, là một thành phố lớn nhưng không thể chứa hai triệu du khách. Phần đông người tham dự đại hội ở ngoại ô và mỗi ngày dùng phương tiện công cộng đi vào. Từ Wozniki chúng tôi đi xe buýt tới Wadowice - nơi Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị sinh ra và lớn lên, rồi mới đón xe lửa vào Kraków. Chúng tôi mất ít nhất ba, bốn tiếng mỗi chiều cho khoảng cách 120 km. Đó là chưa kể thời gian đi bộ từ trạm xe lửa vào trung tâm đại hội.

Đi nhiều, ngủ ít, ăn uống đơn giản mà tất cả mọi người đều giữ được tinh thần sảng khoái vui tươi. Lũ nhóc thì cười đùa múa hát cả ngày đêm với các bạn trẻ quốc tế trên đường phố và tại các địa điểm rải rác của đại hội.

Phái đoàn đã có một đêm trao đổi văn hóa đáng nhớ với cộng đồng quốc tế - Đêm Lễ Hội Văn Hóa. Sân khấu lộ thiên giữa quảng trường chính của thành phố

Kraków lớn và đẹp không ngờ. m thanh và ánh sáng quy mô không thua chương trình concert của các ban nhạc nổi tiếng. Đứng trên sân khấu nhìn xuống, tôi thấy một rừng người. Chúng tôi đã trình diễn vũ khúc bất hủ «Tôi Yêu Quê Tôi» và hợp ca bài «Việt Nam, Việt Nam». Khi lá cờ vàng ba sọc đỏ được trân trọng mang ra trên sân khấu, ở phía dưới những nhóm người Việt từ khắp nơi về dự đại hội đã phất cao lá cờ và cùng hát vang : Việt Nam ! Việt Nam ! / Việt Nam quê hương đất nước sáng ngời. / Việt Nam ! Việt Nam ! Việt Nam muôn đời.

Ngày diễn hành tới địa điểm canh thức với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chúng tôi vẫn rời khỏi Wozniki lúc tám giờ sáng nhưng đến xế trưa mới đến được Kraków. Từ đó chúng tôi đi bộ 13 km giữa trưa nắng chói chang đến Campus Misericordia - Cánh Đồng của Lòng Thương Xót, tay mỗi người phất một lá cờ lớn - cờ Việt Nam Cộng Hòa và cờ Hoa Kỳ - cùng hát thánh ca và quốc ca vui. Các bạn trẻ từ các quốc gia khác cũng tuần tự diễn hành vào từ bốn phía, ca hát vang lừng. Mãi đến bảy giờ chiều chúng tôi mới vào được khu đất trống đã được chỉ định cho phái đoàn, vừa kịp lúc khai mạc đêm canh thức.

Đức Thánh Cha kêu gọi mọi người «hãy sống trong sự đa dạng, trong cuộc đối thoại, để cảm nghiệm đa văn hóa không phải là một mối đe dọa mà là một cơ hội.»

Hai triệu người trẻ từ khắp nơi trên thế giới đã quỳ gối cầu nguyện theo ý Đức Thánh Cha, cho tình huynh đệ và liên đới, cho sự hòa hợp cảm thông, cho hòa bình hiệp nhất. Hai triệu ánh nến lung linh bên cạnh vô số quốc kỳ bay phất phới giữa cánh đồng trống mênh mông dưới bầu trời đầy sao là hình ảnh đẹp đầy sức mạnh mà tôi sẽ suốt đời không quên.

Tôi cũng đã cầu nguyện cho đất nước Hoa Kỳ, nơi dung chứa người Việt tị nạn... Cho dân tộc Việt Nam mau được «yên vui dài lâu»... Cho bạn bè người thân... Cho nạn nhân và gia đình của những vụ khủng bố bạo động...

Trên lộ trình trở về Mỹ, chúng tôi đi ngang qua Bỉ và nghỉ đêm tại hiện trường của vụ khủng bố Brussels bốn tháng trước. Hôm đó rơi đúng vào ngày sinh nhật, tôi được các phụ huynh đãi ăn mì ly và paté bánh mì còn sót trong ba lô vì tất cả hàng quán trong phi trường đều đã đóng cửa. Tối hôm đó tôi ngủ ngon lành trên sàn nhà phía ngoài nhà vệ sinh, bên cạnh hai đứa con gái và hơn một trăm người trong phái đoàn. Sự sợ hãi không hề đến, dù thoáng qua. Lòng tôi hạnh phúc và bình an.

Ba mươi ngày hành hương nhanh như một giấc mộng. Những nơi chốn tôi đã đi qua... Những tấm lòng tôi đã bắt gặp. Niềm tin vào sự thiện hảo của tâm hồn con người. Niềm hy vọng cho hòa bình và sự hiệp nhất. Sự can đảm của lòng thương xót... Và trên hết, giới trẻ ! «Mercy always has a youthful face !» - Pope Francis.

Nguyễn Trần Phương Dung

Chuyện Con Xí Muội

Chú Chín Cali

Tác Giả sinh trưởng ở miền Nam sông nước, sang Mỹ trước năm 1975, đã về hưu từ lâu và đang cư trú ở Orange County. Ông bắt đầu tham dự VVNM năm 2015 và nhận giải danh dự năm 2016. Đây là bài viết mới trong các bài mà tác giả dùng thú vật làm đề tài.

Ở Mỹ khi muốn đến nhà ai lịch sự tối thiểu là phải gọi thông báo cho người ta biết trước. Nó xồng xộc xông vô nhà tôi, đi thẳng vô phòng khách như nhà của nó, cũng chẳng cần gõ cửa. Thật là bất lịch sự tôi chưa bao giờ thấy.

Râu tóc lù xù bạc trắng, lông mi dài phủ mắt, trông mặt nó giống y như ông già Noel nhưng trên đầu có hai cái búi tóc cột nơ hồng thì phải là «chị». «Chị già Noel» nhỏ xíu nặng chừng 10 pounds. Chị ngồi xổm dưới đất thè cái lưỡi đỏ tươi, cái mũi đen thui, hai con mắt tròn xoe như hai trái nhãn nhìn mọi người còn sủa «quâu quâu» để gây sự chú ý. Mấy đứa cháu đang coi cartoon chạy đến vuốt ve nó. Nó sung sướng bật ngửa đưa bụng cho mấy đứa nhỏ xoa. Con Christine xin xỏ :

- Ông ngoại ơi nó dễ thương quá, cho con nuôi nghe ông ?

- Đâu có được con, chó người ta đi lạc, họ tìm bắt lại bây giờ.

Mấy đứa nhỏ mê quá đeo theo con chó cả buổi chiều. Con chó nhà ai mà dễ thương thật, trắng tinh như con chó nhồi bông, sạch sẽ thơm tho. Hai đứa cháu hành hạ nó như con chó nhồi bông thật, đứa ẵm đứa bồng làm rớt lên rớt xuống, đứa nhét bánh kẹo bắt ăn. Chúng vào phòng lấy chăn mền làm giường rồi đè ngửa bắt con chó ngủ. Ban đầu nó còn chịu đựng nhưng đến lúc không còn chịu nỗi nữa nó chạy núp sau lưng tôi cầu cứu. Tôi hăm he mấy đứa cháu :

- Tụi bây vừa phải thôi, làm quá nó sợ nó bỏ đi cho coi.

Lời hăm he có kết quả. Chúng để yên cho con chó.

Cả buổi chiều không thấy ai đến nhận. Trời sắp tối. Tôi bắt đầu thấy lo. Nó không có mang «ID tag» thì làm sao biết chủ là ai mà trả nó lại cho người ta ! Để thông báo cho chủ nó tôi cắt cái thùng carton làm tấm bảng viết mấy chữ to tướng.» Dog found. Female Terrier» rồi cột trước cổng nhà hy vọng sẽ có người đến nhận.

Cũng không thấy ai đến cho đến tối.

Bà xã tôi thấy vậy cằn nhằn :

- Tại ông quên để cửa mở nên nó vào nhà thì ông ráng mà lo cho nó.

Tôi bào chữa cho mình :

- Thằng Justine đó chứ đâu phải tôi.

- Ai cũng được, ông là chủ nhà, ông lãnh đủ.

Con chó bị mấy đứa nhỏ quậy quá nên mệt đừ muốn được yên thân. Mấy đứa cháu đùa nghịch chán rồi cũng bỏ lên phòng. Con chó không còn bị quấy rầy nữa cuộn trong trong chăn nằm ngủ vô tư giữa phòng khách. Tôi kéo cái chăn tránh đường đi, nó nhìn tôi gầm gừ cự nự sao tôi phá giấc ngủ của nó, làm như đây là nhà của nó vậy !

Từ trưa đến tối nó không ăn uống gì, tôi nghĩ chắc nó đói nên xuống nhà bếp kiếm gì cho nó ăn đỡ. Bà xã tôi đang ngồi coi TV nghe lục đục dưới nhà bếp hỏi vọng vào :

- Mới vừa ăn cơm xong bộ ông đói nữa à ? Ông lục lạo cái gì đó ?

Bà ghét ai lục lạo cái nhà bếp của bà rồi để đồ trật chỗ làm bà tìm không ra. Tôi bảo :

- Thì kiếm cái gì cho con chó ăn.

- Ông hâm cơm xịt xì dầu cho nó. Bà ra lịnh

Tôi để tô cơm nóng xịt xì dầu dưới đất kêu nó đến ăn, nghĩ là nó sẽ mê tít như Con Molly của tôi ngày xưa. Nó nhìn tôi không thèm trả lời. Tôi mang đến tận nơi cho nó. Nó hửi hửi rồi lấy mỏ hất ra, khoanh tròn ngủ tiếp.Tôi nói với bà xã :

- Coi bộ cái con này chảnh dữ đó bà !

Bã xã tôi sẵn dịp nói móc lò :

- Ông làm đồ ăn thì ai ăn nỗi, chó còn chê !

Tôi quá quen với cái lối móc họng này, hỏi lại :

- Vậy cho nó ăn gì ?

- Thì ông hỏi nó, sau lại hỏi tôi ?

Tôi đến bên nó làm quen, vuốt đầu năn nỉ.

- Vậy thưa cô nương, cô nương muốn dùng chi ạ ?

Con chó không trả lời, nhưng bà xã tôi đại diện nó nói giùm :

- Chó Mỹ thì ăn đồ Mỹ chứ ăn gì ?

Tôi thấy bà có lý. Đơn giản thế mà cũng không nghĩ ra nên bị rầy hoài cũng đáng. Tôi là người Việt Nam thích ăn món Việt Nam. Chó Mỹ thì thích ăn đồ Mỹ, đơn giản thế thế thôi. Khổ nỗi tối rồi biết đâu mà mua. Tôi chợt nhớ ra, xách xe chạy tuốt xuống tiệm «Seven Eleven» dưới phố để mua bao dog food đem về cho nó. Nó cũng hửi hửi rồi đẩy ra. Tôi bắt đầu thấy nóng mặt rủa thầm trong bụng :

- Tao lỡ dại cho mầy vào nhà. Mầy hành hạ tao vừa phải thôi nhé. Chảnh chọe quá tao cho mày chết đói. Rồi tôi lên lầu đi ngủ bỏ mặc con chó đói dưới lầu, trong lòng vẫn còn ấm ức con chó «cà chớn».

Nằm trằn trọc, tôi chợt nhớ đến lời cô gái bán hàng ở tiệm Seven Eleven. Cô hỏi tôi «Chó của bác là chó gì». Tôi nói «Không rõ, trông giống Yorkshire Terrier». Cô có vẻ rành lắm bảo : «Cái giống nầy kén ăn dữ lắm, bác mà mua không đúng loại nó thích nó không ăn đâu. Con chó của cháu ăn loại này nè». Rồi cô chỉ cho tôi hộp đồ ăn nhỏ xíu.Tôi nghĩ chó nào cũng là chó. Chó nhà nghèo ở Việt Nam ăn cơm thừa cá cặn cũng mập ù

còn được khen là thịt ngon. Đồ hộp mắc thấy mồ nên tôi chộp đại bịch đồ khô rẻ nhất. Nghĩ tại mình hà tiện làm con chó đói meo nên tôi thấy hối hận, lồm cồm ngồi dậy thay quần áo rồi lặng lẽ lái xe đi mua cái loại đồ ăn mà cô bé chỉ. Tôi khui hộp mang đến cho con chó. Nó hửi hửi rồi ngước nhìn tôi, đôi mắt ươn ướt như muốn nói «OK, I like it» rồi từ từ ăn sạch. Ăn xong nó lại ngước nhìn tôi, trong đôi mắt đen nháy tôi thấy rõ hai chữ «Thank you» mà nó muốn nói.

Sáng sớm hôm sau trên lầu đã có tiếng cãi vã ồn ào. Mẹ hai đứa cháu la om sòm là có đứa nào đái dầm ỉa bậy trong quần đêm qua, còn hai đứa nhỏ thì gân cổ cãi cho bằng được. Mẹ nó không tin vạch đít từ đứa ra xem. Tôi nghe rõ mồn một câu chuyện, bổng hiểu ra chạy riết xuống lầu thì hởi ôi, bãi chiến trường ngổn ngang, một vũng nước đái và rải rác mấy đống phân chó khắp phòng khách ! Nó bị tiêu chảy đêm qua vì ăn thức ăn lạ. Tôi lạnh cả chân đi tìm con chó đang trốn đâu mất tiêu, miệng vừa la : «Mầy chạy đàng trời cũng không khỏi tay tao». Hai đứa nhỏ nghe tiếng ồn ào cũng chạy xuống thang lầu rồi bịt mũi chạy lên vừa la bài hãi «Mẹ ơi con chó nó poo tùm lum dưới phòng khách. Mẹ nó chạy xuống la trời như bộng, cộng thêm cái «đài» của nhà tôi được dịp bắt đầu phát thanh, làm như tôi chủ chốt cái vụ này, xúi con chó làm bậy. Tôi giận run,

«giận cá chém thớt» xách roi đi tìm nó khắp nhà. Nó chui dưới gầm cái sopha im thin thít. Tôi giận quá ôm nó vất ra ngoài sân, đóng sầm cửa lại còn chửi theo «cái đồ oan gia» !

Buổi chiều ngày hôm sau, sau khi đi rước hai cháu đi học về tôi mở cửa đi ra để lấy thơ. Vừa mở cửa là thấy ngay «cái đồ oan gia» đang nằm khoanh trước cửa, vẫy vẫy đuôi mừng rỡ nhưng mắt thì lấm lét, cái kiểu «chó ăn vụng bột». Nó nhìn tôi như van xin được thứ tha. Tôi thấy tim mình như chùng lại, cúi xuống ôm nó vào nhà; và từ đó nó không rời tôi nửa bước vì nó coi tôi là vị cứu tinh của nó.

Cái duyên đã mang nó đến với tôi, tôi không thể chối từ. Tôi đề nghị cùng «bá tánh» xin cho nó «ở đậu» một thời gian. Không thấy ai phản đối trừ bà xã tôi vốn đã thề là không bao giờ nuôi chó nữa từ khi con chó cưng của bà chết. Bà ra điều kiện là chỉ tạm nuôi cho tới khi tìm được người nhận. Nếu nó làm bậy trong nhà tôi là người chịu trách nhiệm, không được than van. Tôi nhận lời. «Deal»

Chỉ trong một tuần tập luyện nó đã thuần thục, biết nơi ăn chỗ ngủ, giờ giấc đi «pipi», «poopoo», giờ đi bộ, nhưng khỏi lo vì sắp đến giờ đi là nó đã gọi rồi. Nó là con chó thông minh dễ dạy, tình cảm, lại kỷ luật, phong

cách quý phái của một «tiểu thư đài các». Nó dễ thương như một đứa trẻ không biết vòi vĩnh. Cả nhà đều thương nó. Tôi đặt tên cho nó là Xí Muội.» Xí» là lượm được và «Muội» là em gái. Lượm được đứa em gái. Xí Muội lại giỏi cái tài nịnh hót nên chiếm trọn tình thương của mọi người trong nhà. Bà xã tôi bây giờ lại cưng nó nhất. Bà mà ngồi ngủ gật trên salon là nó cũng chui vào lòng bà gác đầu lên đùi bà mà ngủ theo. Nó trở thành niềm vui cho cả gia đình.

Tôi có thói quen đi bộ từ nhà đến gym mỗi buổi sáng để tập thể dục. Trên đường đi tôi để ý một bà cụ vô gia cư đẩy chiếc xe nôi trẻ con trên ấy có con chó rất xinh. Cái xe là cái nhà cho con chó, có đầy đủ tiện nghi, chăn, nệm, gối, đồ chơi. Đủ thứ. Mỗi buổi sáng bà ẵm con chó trên tay như mẹ bồng con ngồi tắm nắng trên chiếc ghế đá quen thuộc.

Rồi một hôm tôi không còn thấy bà nữa. Sự vắng mặt của bà không làm tôi quan tâm nhưng gần đây sự xuất hiện trở lại của bà làm tôi chú ý. Chiếc xe nôi vẫn bên cạnh bà nhưng không thấy có con chó.Tôi hiếu kỳ tạt ngang xem thử. Không thấy con chó thật. Tôi chợt nghĩ đến con Xí Muội nhà mình. Sao có sự trùng hợp lạ lùng như vậy ? Tôi cố nhớ lại hình ảnh con chó của bà ngày xưa mới giật mình vì nó giống con Xí Muội của

tôi lắm. Phải chăng nó là một ? Tuy nghĩ vậy nhưng lại cho là mình nghĩ sai. Chó giống chó là chuyện thường, hơi đâu mà thắc mắc.

Nhưng từ hôm đó tôi không dẫn con Xí Muội đi bộ ngang khu bà homeless ở nữa. Tôi sợ bà sẽ nhận ra nó hoặc ngược lại Xí Muội nhận ra bà rồi đòi về với chủ cũ.

Mỗi ngày tôi vẫn đi ngang qua cái ghế đá nơi bà homeless ngồi bên cạnh cái xe không.Trông bà già lụ khụ, bệnh hoạn, cô đơn, mắt nhìn xa xăm như đang tưởng nhớ điều gì. Mỗi lần như vậy tôi thấy tim tôi se thắt lại, thấy mình có tội với bà vì tôi là người đã tạo ra sự sầu muộn này. Tôi rảo bước đi nhanh không dám nhìn bà vì xấu hổ.

Một hôm tôi không thể chịu nỗi nữa nên muốn làm sáng tỏ vấn đề. Tôi biết mất Xí Muội tôi sẽ buồn, nhưng nỗi buồn của tôi so với nỗi buồn của bà già homeless có thấm thía gì. Tôi quyết định đem trả Xí Muội lại cho bà, chuẩn bị tư tưởng để đối phó với tình huống khó khăn này. Của Cesar hãy trả lại cho Cesar. Hình dung đến ngày hội ngộ vui mừng tôi cũng thấy vui vui.

Ngày tiễn biệt Xí Muội, để cho chủ nó ngạc nhiên, tôi mang nó đi tắm gội, cắt lông cắt móng, ăn mặc đẹp như nàng công chúa. Từ đằng xa Xí Muội đã nhận ra bà; nó nhảy lăng xăng lôi tôi chạy vội đến rồi nhảy lên lòng bà, miệng rên ư ứ liếm khắp mặt bà, vui mừng lắm. Bà già sững sờ như chết đứng vì ngạc nhiên. Sau giây phút bàng hoàng bà ôm lấy Xí Muội rồi oà lên khóc. Tôi đứng chết trân nhìn cảnh hội ngộ cũng mủi lòng.

Tôi cúi xuống vuốt đầu Xí Muội, rồi trao bà cụ sợi dây dẫn. Tôi nói :

- She is back to you. Take a good care of her.

Vừa định quay đi thì thì có bàn tay nắm lấy tay tôi. Bà vẫn ngồi yên trên băng đá nói giọng thều thào.

- Thank you for bringing her back but I can't take care of her anymore. That's why I let her go. I am so happy she has found a great new master who loves her as much as I do. I miss her every day but she deserves to be happy. I rather let her be with you. So... please. Bà nức nở.

Bà trịnh trọng hai tay ẵm Xí Muội trao lại cho tôi. Tay bà run rẩy. Tôi ôm Xí Muội như ôm lấy một trách nhiệm mới vừa được giao phó. Tôi chúc bà may mắn

rồi dẫn Xí Muội đi. Xí Muội đắn đo lưỡng lự không muốn rời bà, nhưng bà khoát tay ra lệnh «go, go». Xí Muội như hiểu được thông điệp của cụ già lon ton chạy theo tôi, thỉnh thoảng lại ghì lại quay đầu nhìn bà. Bà khoát tay ra dấu tiếp «go, go».

Từ đấy Xí Muội chính thức trở thành một thành viên của gia đình tôi, không còn là dân «tị nạn» nữa. Hàng ngày đi tập ở gym tôi dẫn Xí Muội theo để giao cho bà già «babysit» nó. Trên đường về tôi đem nó về nhà. Sự dàn xếp nầy làm mọi người đều vui.

Được mấy tháng sau, một hôm bỗng nhiên bà cụ biến mất. Tôi đi tìm chung quanh nhưng không thấy. Có lẽ bà đã vĩnh viễn ra đi. Tiếc thay tôi không biết trước để Xí Muội có thể gặp bà lần cuối, để cho bà biết rằng bà không ra đi trong cô đơn. Bà có hai người thân.

Và từ đấy mỗi lần tôi dẫn Xí Muội đi ngang qua chỗ bà già homeless ở, nó kéo tôi đến cái băng đá quen thuộc, chạy lòng vòng tìm kiếm cụ già. Nó nhớ bà !

Chú Chín Cali

Học, Học, Và Học

Hoàng Đình Minh Long

Tác giả 44 tuổi, cùng gia đình đoàn tụ tại Mỹ từ 1991, 25 năm trước, khi mới 18 tuổi. Hiện là cư dân Huntington Beach; Nghề nghiệp : Kỹ sư phần mềm cho Northrop Grumman Corporation; Đã tham gia VVNM từ 2003 với 4 bài viết tươi tắn, tinh tế và tử tế. Mong Hoàng Đình Minh Long tiếp tục nhịp viết mới.

Có lẽ vì yêu môi trường an bình và trong sáng của trường học mà tôi đã đi học khá nhiều trường khi qua Mỹ. Chính xác là tôi đã học tất cả 6 trường (3 đại học cộng đồng và 3 trường đại học 4 năm) trong vòng hơn 10 năm. Tuy đi học không làm ra tiền như đi làm nhưng nó có những niềm vui mà mình chỉ có được nơi trường học. Nhờ đi học nhiều trường mà tôi gặp được nhiều nhân vật nổi tiếng (ca sĩ La Sương Sương, ca sĩ Loan Châu, nhạc sĩ Nam Lộc...) và nhiều cảm nghiệm vui buồn để hôm nay có dịp kể lại cho quý vị. Trước khi kể về kinh nghiệm đi học đại học tại Mỹ, tôi xin đưa quý vị trở về Việt Nam hơn 25 năm trước.

Vào tháng 9 năm 1988, tôi bắt đầu bước vào chương trình trung học tại trường Phú nhuận, trước 1975 là trường thánh Tô ma của nhà dòng Đa minh Ba chuông,

bị CSVN tịch thu và đổi tên thành PTTH Phú nhuận. Hầu hết các bạn bè trong khu Kiến thiết của tôi vào lớp A7 trong khi tôi thì lại lọt vào lớp A2. Cách lớp A2 của tôi hai phòng học là lớp A5 của ca sĩ La Sương Sương, tên thật là Trang. Dù lúc đó chưa nổi tiếng bằng khi qua Mỹ sau này, Trang đã đi hát tại một vài tụ điểm ca nhạc tại Sài gòn. Hôm văn nghệ mừng kết thúc học kỳ một vào tháng 12 năm 1990, Trang hát bài «Tà áo em» của nhạc sĩ Thanh Tùng khá hay. Tuy học cùng khối nhưng vì không cùng lớp và lớp học cách nhau khá xa (hai lớp A3 và A4 ở giữa) cho nên dù gặp nhau mỗi ngày, tôi ít tiếp xúc với Trang. Sau này qua Mỹ, Trang nổi tiếng với cái tên sân khấu La Sương Sương.

Sau năm lớp 10 kết thúc, hè năm 1989 tôi và Dũng, một người bạn cùng xóm nhưng học lớp A7, ghi danh học thêm lớp hè tại nhà của thầy Nguyễn Trường Sinh, gần rạp hát Minh châu. Thầy Sinh là giáo viên toán của trường Marie Curie. Hầu hết các học sinh trong lớp học thêm của thầy là từ Marie Curie. Chỉ có Dũng, tôi và một bạn gái khác là từ trường Phú nhuận.

Dù là lớp học thêm, thầy Sinh khá nghiêm khắc khi bắt học trò phải ngồi theo sự sắp xếp của thầy. Lớp học có 4 dãy bàn và mỗi bàn chứa được khoảng từ 4 đến 5 học sinh. Thầy bắt mấy bạn nhỏ con ngồi các bàn phía

trước và các bạn cao to ngồi bán phía sau. Dũng và tôi ngồi cái bàn sau cùng sát vách tường với Hoàng, Khải, Phú, Hải và ca sĩ Loan Châu. Vì không đủ bàn cho nên 7 đứa chúng tôi ngồi co cụm tại chiếc bàn cuối phòng học. Loan Châu là nữ sinh duy nhất trong bàn chúng tôi.

Trường Marie Curie hình như rất thích văn nghệ vì hầu như tuần nào các bạn và thầy Sinh cũng bàn thảo và bình luận về các chương trình văn nghệ của trường. Bạn Hải ngồi cùng bàn chúng tôi hay ôm ghi ta và bàn luận văn nghệ rất hăng say. Tuy vậy tôi không biết là Loan Châu có tài ca hát như sau này vì lý do sau đây.

Vào thời kỳ đổi mới (sau 1986), các bác bán kẹo kéo cũng đổi mới cho theo kịp thời đại. Hồi thời kỳ bao cấp thì người bán kẹo kéo chỉ có cái xe đạp và cây kẹo kéo. Người bán kẹo nếu siêng năng thì rao kẹo bằng miệng còn lười thì cứ đạp xe vào xóm là con nít bu lại mua.

Thời mở cửa, các bác bán kẹo kéo sắm sửa rất dữ dội : ngoài cây kẹo, chiếc xe đạp có một máy CD và một dàn loa cực mạnh. Để có năng lượng cho máy CD và dàn loa, phía sau là một bình ắc quy. Xe kẹo nào sang hơn nữa thì còn có cả một giàn đèn sáng choang. Đi tới đâu, các bác bán kẹo cũng mở cái loa tối đa. Nhiều khi tiếng nhạc quá lớn làm rung rinh nhà cửa.

Cứ học khoảng nửa tiếng là chúng tôi được một xe bán kẹo kéo thời đổi mới phía ngoài sân cho nghe mấy bản nhạc bolero như «Đời tôi cô đơn», «Phố đêm» do các ca sĩ Tuấn Vũ hay Hương Lan hát. Nhạc kẹo kéo lớn át cả tiếng của thầy Sinh đang giảng bài. Mỗi khi như thế, thầy Sinh phải ngừng giảng để chờ cho xe kẹo kéo đi qua.

Trong lúc «giải lao» vì xe kẹo kéo thì hầu hết các bạn trong lớp đều xôn xao bàn tán về mấy bản nhạc bolero và ca sĩ Tuấn Vũ, Hương Lan. Các bạn và thầy Sinh là người hâm mộ của loại nhạc bolero và hai ca sĩ này. Riêng tôi, vào thời gian ấy chỉ thích nghe nhạc ngoại quốc vì các bản nhạc bolero này không hợp với cái gu nghe nhạc của tôi. Tôi để ý thấy Loan Châu chỉ ngồi cười tủm tỉm khi thầy và các bạn khác mê mẩn với nhạc bolero. Sau này, qua Mỹ thấy Loan Châu hát trên Asia và Thúy Nga hát nhạc sang, tôi mới hiểu cái ngụ ý sau nụ cười tủm tỉm kia.

Một hôm, vào ngày học đầu tuần, khi vừa ngồi vào bàn, Loan Châu nhìn tôi hỏi :

«Hôm qua Long đạp xe chở ai đi ngang qua hồ Con rùa ?»

«Sao Châu biết ?» - tôi ngạc nhiên

«Thì Châu chạy phía sau thấy !»

Ngoài Loan Châu ra, tôi cũng thỉnh thoảng gặp các bạn học thêm với thầy Sinh tại nơi khác trong thành phố và sau này cả tại Mỹ. Khi tôi đi học tại UCLA (sẽ viết chi tiết phần dưới), một hôm tôi đang lang thang trong công viên trường thì gặp lại Phú, một người ngồi chung bàn với tôi khi chúng tôi học thêm tại nhà thầy Sinh năm nào. Cả hai đều bất ngờ khi gặp lại sau nhiều năm.

Cuối tháng 1 năm 1992, tôi chính thức sống cuộc đời sinh viên tại Mỹ khi đi học tại đại học cộng đồng Rio Hondo. Vào năm 1992, ghi danh lớp học là một cực hình vì lúc đó công nghệ chưa phát triển như hiện nay. Sinh viên chúng tôi phải lấy một mẫu đơn ghi danh và điền vào trong đó các lớp học mình muốn. Phía dưới là các lớp dự bị để trong trường hợp các lớp mình muốn đã đầy chỗ. Chúng tôi phải xếp hàng thật lâu để đến được cái cửa sổ ghi danh. Nhân viên nhà trường cầm giấy ghi danh và đánh các chi tiết vào máy tính.

Sau hai mùa học thì kỹ thuật điện thoại phát triển cho phép sinh viên ghi danh lớp qua điện thoại. Để tránh cho đường dây điện thoại không bị quá tải, mỗi sinh viên được trường cho khoảng 15 phút vào một thời điểm nhất định. Nếu bấm điện thoại không kịp trong 15 phút

này thì phải đợi vài ngày sau mới được dùng điện thoại để ghi danh lớp. Nhà trường nhắc đi nhắc lại là trước khi gác điện thoại, nhớ bấm số 1 để lưu các lớp mình muốn. Nếu không kịp bấm số 1 thì hệ thống ghi danh sẽ không lưu lại những gì mà sinh viên đã nhấn vào. Rất nhiều bạn của tôi không làm điều này và kết quả là khi tới ngày tựu trường, tên các bạn không có trong danh sách điểm danh của giáo sư. Dù ghi danh qua điện thoại không tân tiến bằng qua internet như hiện nay nhưng nó đã tiết kiệm rất nhiều thời gian và tiền bạc cho cả nhà trường lẫn sinh viên.

Vì trường Rio Hondo không có lớp hóa hữu cơ, đầu năm 1993, tôi chạy qua trường East LA College lấy lớp hóa hữu cơ bên đó. Tôi vẫn học toàn thời gian ở Rio Hondo và học lớp hóa hữu cơ 2 tiếng một tuần ở East LA. Tại East LA college, trong lớp hóa hữu cơ có rất nhiều người Việt nam. Tôi kết bạn với vài anh em và sau đó trở thành bạn thân trong một thời gian dài, ngay cả sau khi tôi học xong lớp hóa hữu cơ. Như vậy, East LA college là trường đại học cộng đồng thứ hai tôi theo học.

Vào hè năm 1994, tôi lại chạy qua trường Pasadena City College (PCC) để học lớp vật lý vì trường Rio Hondo chỉ có lớp này vào mùa xuân. Cả 3 mùa xuân

học tại Rio Hondo tôi đều không lấy được lớp vật lý vì lớp đã đầy học sinh khi tới lượt tôi ghi danh.

Vì là mùa hè, trường PCC tổ chức cuộc gây quỹ thường niên rất đặc biệt mà tôi không thấy các trường khác hay bất cứ nơi nào có. Giáo sư mặc quần áo tắm ra ngồi trên khán đài bên bờ hồ bơi. Đám học sinh ngồi bên khán đài đối diện. Học sinh bỏ ra $2 trả cho ban tổ chức và chọn tên một giáo sư. Giáo sư «được» học trò mua phải nhảy xuống hồ bơi một vòng trước khi trở về chỗ ngồi. Những vị giáo sư nào chấm điểm khó trong năm học luôn là «món hàng» được các học trò ưa chuộng và «mua» nhiều nhất. Đúng là nhất quỉ, nhì ma thứ ba học trò. Vị giáo sư dạy môn điện ảnh được các học trò chiếu cố rất tận tình. Các học trò, khoảng trên 20 đứa, kết hợp với nhau để thay phiên «mua» vị giáo sư nọ. Ông vừa leo ra khỏi hồ, lấy cái khăn lông đi về chỗ ngồi. Chưa kịp ngồi xuống thì đứa tiếp theo lại «mua» ông. Cứ như thế ông phải nhảy xuống hồ khoảng 20 lần liên tục trong buổi gây quỹ năm đó.

Nước Mỹ là nước dân chủ hàng đầu thế giới là vì mọi việc họ làm đều với một đầu óc cởi mở. Cách gây quỹ của trường PCC kể trên là một ví dụ. Một ví dụ khác là cuối mùa học, các sinh viên có dịp để cho điểm ngược lại cho các giáo sư. Điều này giúp các giáo sư phải đối

xử công bằng và có trách nhiệm với sinh viên. Nếu giáo sư cho bài quá khó, quá nhiều bài hoặc giảng dạy không tốt thì cuối năm các học sinh sẽ đánh giá họ thấp.

Sau gần ba năm học tại 3 đại học cộng đồng (Rio Hondo, PCC và East LA college), tôi nộp đơn vào các trường đại học 4 năm tại miền nam California. Tiểu bang California có hai hệ thống đại học 4 năm : Cal State và UC. Tại các trường thuộc Cal State, các giáo sư tập trung nhiều vào vấn đề giảng dạy và bằng cao nhất họ cấp cho sinh viên là cao học. Các giáo sư bên hệ thống UC thì chú trọng về nghiên cứu nhiều hơn là giảng dạy và các trường UC cấp cho sinh viên là bằng tiến sĩ. Đương nhiên là tiêu chuẩn để được nhận vào trường thuộc hệ thống UC cao và gắt gao hơn là hệ thống Cal State.

Hệ thống UC [1] chỉ có 9 trường đại học là :

- Bắc Cali : UC San Francisco, UC Davis, UC Santa Cruz, UC Merced,

- Trung Cali : UC Santa Barbara

- Nam Cali : UCLA, UC Riverside, UC Irvine và UC San Diego.

Tôi nộp đơn vào 4 trường UC miền nam Cali và trường UC Santa Barbara miền trung Cali. Để chắc ăn, trong trường hợp không trường UC nào thèm nhận, tôi cũng nộp đơn vào hai trường Cal State gần nhà.

Hệ thống Cal State [2] thì có tới 23 trường trải khắp tiểu bang California. Tiêu chuẩn vào các trường này tương đối dễ. Cả hai trường Cal State mà tôi nộp đơn đều gởi thư trả lời nhận tôi rất sớm. Tuy nhiên, tôi vẫn chưa trả lời họ ngay vì muốn chờ xem các trường UC có nhận tôi không.

Trường UC đầu tiên trả lời là họ nhận và mời tôi tham quan trường vào tháng 12 năm 1994 là UC Santa Barbara. UC Santa Barbara nằm tại miền trung California tương đối yên tĩnh và rất đẹp. Tuy nhiên, tôi cũng chưa vội trả lời ngay vì trường này khá xa nhà cho nên cuối tuần muốn về nhà cũng hơi khó. Vả lại, khi học tiếng Anh qua cuốn Streamline lúc còn ở VN, tôi nhớ có nghe cuộc đối thoại của hai bà mẹ trong đó một bà tự hào khoe rằng con bà sẽ vào UCLA học. Cuốn Streamline giải thích rằng UCLA là chữ viết tắt của University of California at Los Angeles. Từ hôm đó tôi đã ôm mộng học UCLA.

Sau khi tất cả các trường kia trả lời họ nhận tôi, UCLA là trường cuối cùng gởi thư. Hồi hộp mở thư, tôi vui

mừng vì họ cũng nhận tôi và mời đi tham quan trường vào tháng 2 năm 1995. Thư của UCLA cho biết là tôi cần có mặt tại trường lúc 8 giờ sáng đầu tháng 2 năm 1995 để tham quan trường.

Nhà tôi cách trung tâm thành phố (downtown) khoảng 10 dặm về phía đông trong khi UCLA nằm cách downtown khoảng 15 dặm về phía tây. Nếu không kẹt xe thì tôi chỉ tốn 30 phút lái xe từ nhà đến UCLA. Tuy nhiên, vì giao thông tắc nghẽn tại downtown vào buổi sáng, tôi phải tốn gần 90 phút lái xe. Vì vậy, tôi phải thức dậy lúc 5 : 30 để đến trường cho kịp tham gia đoàn sinh viên tham quan.

Trời California tháng 2 lúc 5 : 30 sáng còn tối om. Tôi mắt nhắm mắt mở thay đồ, chụp vội vài cái bánh lạt rồi ra xe để «ra đi khi trời còn tối» cho kịp giờ tới UCLA. Lúc ngồi lái xe, tôi mở radio lớn để bớt buồn ngủ. Ngoài ra, tôi quay kiếng xe xuống cho gió lạnh lùa vào cho tỉnh ngủ. Tuy nhiên, vì đang tuổi ăn ngủ cho nên tất cả các phương thức trên đều không hiệu nghiệm. Khi vừa vào bãi đậu xe UCLA, tay nhân viên nhoẻn miệng đòi $15 tiền đậu xe. Cơn buồn ngủ bất trị nãy giờ bỗng dưng tan biến. Tôi tỉnh hẳn người khi đau khổ và tức học máu móc ra $15 trả tiền đậu xe. Thế đấy, cái giá (cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng) phải trả cho việc đi học

một trường danh tiếng khá đắt.

Đám sinh viên tương lai chúng tôi, khoảng 10 người, được một sinh viên năm thứ 3 người Mỹ đen hướng dẫn đi tham quan trường. Cô sinh viên thứ 3 kể rằng khi mới vào UCLA, cô muốn học ngành tiếng Anh để sau này trở thành một đại văn hào viết thật nhiều sách. Tuy nhiên sau năm đầu, cô vỡ mộng khi nhận ra giấc mơ của cô không dễ trở thành hiện thực. Hiện tại cô đã đổi qua học về tâm lý. Cô kể cho chúng tôi điều đó để nhắc nhở chúng tôi là hãy chuẩn bị tinh thần cho những ngày tháng sắp tới và rằng chúng tôi nên có phương án phụ nếu phương án chính bị thất bại.

UCLA một trường đại học lớn theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Vì khuôn viên nhà trường quá rộng lớn, nhà trường phải có cả một đội xe bus chạy quay trường để chở học sinh từ khu này qua khu khác. UCLA vào thời điểm 1995 có khoảng hơn 30, 000 sinh viên theo học.

Dù rằng một số lớn các sinh viên ở nội trú hay mướn các căn hộ gần đó, số sinh viên lái xe tới trường mỗi ngày như tôi vẫn rất đông. Tuy có tới vài chục bãi đậu xe, UCLA vẫn không có đủ chỗ đậu xe cho mọi người. Hướng dẫn viên cho chúng tôi biết là giá mua một thẻ đậu xe là $128 cho một mùa học dài 10 tuần lễ. Một

năm có 3 mùa học cho nên một sinh viên phải trả tổng cộng gần $400 cho thẻ đậu xe.

Đám lính mới chúng tôi đang than vãn về việc thẻ đậu xe quá mắc mỏ thì hướng dẫn viên bồi thêm một cú làm chúng tôi đo ván luôn. Dù giá thẻ đậu xe mắc như thế, không có nghĩa ai muốn mua cũng được. Vì số người muốn mua quá đông và các bãi đậu xe không đủ sức chứa, nhà trường phải sử dụng phương thức bốc thăm.

Việc bốc thăm có hai vòng. Vòng một phân định xem ai được mua thẻ đậu xe. Vòng hai là xem coi bãi đậu xe nào mình được mua. Dù $400 là số tiền rất lớn cho một sinh viên nghèo, chúng tôi phải bỏ tiền ra và hy vọng mình được may mắn trong việc bốc thăm. Số tôi rất may mắn khi vượt qua được vòng một. Trong vòng hai, tôi được chọn mua thẻ đậu xe cho bãi số 6. Đây là bãi đậu ngay cổng chính của UCLA và là bãi đậu gần nhất.

Sau bãi đậu xe là tới việc ghi danh lớp học. Tôi ghi danh cho ba lớp. Lớp hóa hữu cơ vào lúc 10 giờ sáng thứ ba và thứ năm. Lớp vi sinh vật vào lúc 13 giờ thứ hai và thức tư. Cuối cùng là lớp xã hội học Việt nam vào lúc 19 giờ chiều thứ năm. Lớp xã hội học do giáo sư Phạm Cao Dương giảng dạy và hơn 99% sinh viên là Việt nam. Tuy cả thầy và trò đều là VN, sách vở cũng

như bài giảng là tiếng Anh. Lớp này giúp sinh viên tìm hiểu về người Mỹ gốc Việt.

Để giúp cho lớp học thêm thú vị, giáo sư Dương mời hai vị khách tới để nói về người Mỹ gốc Việt. Người thứ nhất là nhạc sĩ Nam Lộc và người thứ hai là nhà báo Lê Đình Điểu. Hôm nhạc sĩ Nam Lộc đến nói chuyện, các sinh viên Việt nam (dù hầu hết là lớn lên tại Mỹ và tiếng Mỹ rành hơn tiếng Việt) đặt rất nhiều câu hỏi cho ông. Hầu hết các câu hỏi liên quan đến chính trị, xã hội và văn hóa. Vì thời gian có hạn mà người đặt câu hỏi quá nhiều, giáo sư Dương đành phải giới hạn số câu hỏi khi lớp sắp hết giờ. Tôi may mắn được giáo sư Dương chỉ mặt và báo cho biết tôi là người đặt câu hỏi cuối cùng vì nhạc sĩ Nam Lộc có việc phải đi trong vòng một phút. Khi tôi hỏi là nhạc sĩ Nam Lộc đã viết được bao nhiêu bài hát thì tất cả mọi người cười ồ vì câu hỏi của tôi hơi «khác người».

Nhạc sĩ Nam Lộc hăng say kể về các sáng tác của mình. Thú vị nhất là khi ông kể về bài «Mây lang thang». Câu chuyện này tôi đã được nghe nhạc sĩ Nam Lộc kể trong buổi thu hình của Hollywood By Night tại Knotts Berry Farm vào tháng 9 năm 1993. Đêm đó ban tổ chức có mời ca nhạc sĩ Lobo mà người VN rất quen thuộc qua các bài «How can I tell her about you», «I'd

love you to want me». Tuy đã nghe nhạc sĩ Nam Lộc kể giai thoại thú vị về bài «Mây lang thang» tại Knotts Berry Farm, tôi vẫn thích thú nghe ông kể lại tại lớp học ở UCLA vì lần này ông kể bằng tiếng Anh. Nhạc sĩ Nam Lộc kể rằng bài «Mây lang thang», sau khi trở nên thông dụng tại VN, đã vượt biên giới và trở thành nổi tiếng tại Hồng kông. Giới trẻ Hồng kông thích bài này quá liền dịch bài hát sang tiếng Anh và tiếng Pháp mà không biết rằng bài này là nhạc Pháp do nhạc sĩ Nam Lộc dịch sang tiếng Việt.

Tuy lúc trước khi trả lời câu hỏi của tôi, giáo sư Dương cho biết là nhạc sĩ Nam Lộc có việc phải đi cho nên câu hỏi cuối cùng chỉ có một phút cho ông trả lời, sau khi câu chuyện về các sáng tác của mình, nhạc sĩ Nam Lộc đã tốn gần 15 phút. Ông ở lại lâu hơn dự tính ban đầu có lẽ vì được hỏi đúng vào sở thích của mình. Khác với không khí hơi khô khan khi trả lời các câu hỏi về chính trị và xã hội lúc đầu, cả phòng học tràn đầy tiếng cười khi nhạc sĩ Nam Lộc kể chuyện văn nghệ rất dí dỏm. Tất cả mọi người ra về với nụ cười thoải mái trên môi sau buổi học tối hôm đó.

Chương trình học của UCLA rất nặng. Sau giờ học tại lớp học, sinh viên vào các thư viện để học bài. UCLA có rất nhiều thư viện và hầu như lúc nào thư viện cũng

không còn chỗ trống. Mùa học mùa xuân năm 1995 thư viện chính của nhà trường đóng cửa để trùng tu. Một thư viện tạm thời được dựng lên để có chỗ cho sinh viên học bài và nghiên cứu. Tôi hay vào thư viện tạm này sau khi ăn trưa để...ngủ trước khi học bài. Có một hôm tôi đang gục đầu xuống bàn học để ngủ thì một tiếng động nhẹ đánh thức tôi dậy. Mở mắt ra thì thấy một tờ giấy trước mặt. Tờ giấy có dòng chữ «Your secret admirer». Không biết ai là người bí mật ngưỡng mộ tôi lúc đó, nhưng sự kiện đó làm tôi cảm thấy vui vui cho đến ngày hôm nay.

Để tránh kẹt xe, tôi thường ở lại thư viện học bài đến 19 giờ mới lái xe về nhà. Vì ở trường cả ngày, tôi phải đem theo đồ ăn và thức uống. Tuy nhiên, vì phải mang theo nhiều sách vở cho nên số nước và đồ ăn đem theo bị giới hạn. Vì thế, nhiều khi đến sau giờ ăn trưa là đã hết nước uống. Sau khi học được vài tuần, tôi khám phá ra một căn tin của trường có cái máy bán nước ngọt. Tại máy này, sinh viên có thể lấy đá và nước lã miễn phí. Ai có tiền thì ra đây lấy nước ngọt như Coke, Sprite hay Dr. Pepper. Căn tin này còn bán đồ ăn giống như tại các shopping mall. Tại các bàn cho sinh viên ngồi ăn, tôi thấy có các bịch đường, muối và tiêu miễn phí. Thế là một sáng kiến nảy ra trong đầu tôi. Mỗi ngày tôi ra vườn hái một trái chanh mang theo. Khi uống cạn chai

nước trong cặp, tôi vào căn tin lấy một cái ly rồi đổ đá và nước vào đó. Sau đó tôi ra bàn lấy vài bịch đường đổ vào ly nước đá. Cuối cùng thì tôi lấy con dao nhựa cắt trái chanh rồi vắt vào ly nước đá đường. Lúc đó tôi có thể ung dung thưởng thức ly nước chanh thật mát và ngọt.

Vì các giáo sư UCLA là những người rất giỏi [3] và để giữ danh tiếng cho trường, chương trình học của UCLA rất căng thẳng. Sinh viên phải học ngày học đêm để có được điểm tốt. Vì quá căng thẳng với việc học hành, để giảm bớt căng thẳng, vào đúng nửa đêm Chúa nhật trước tuần thi cuối mỗi mùa học, các sinh viên nội trú đồng loạt la hét một cách điên dại [4]. Một số sinh viên cảm thấy la hét chưa đủ, họ còn chạy lên chạy xuống các cầu thang trong chung cư. Vài sinh viên, kể cả nữ, còn cởi cả áo trong lúc vừa hét vừa chạy lên chạy xuống cầu thang. Rất tiếc tôi không ở trong chung cư nên không được tận mắt chứng kiến cảnh các bạn sinh viên la hét xả stress.

UCLA là một đại học có truyền thống thể thao rất mạnh, nhất là hai môn bóng rổ và bóng chuyền. Trong mười năm từ 1965 đến 1975, UCLA đoạt cúp vô địch quốc gia giải các trường đại học (NCAA) 10 lần [5]. UCLA đã đào tạo ra những cầu thủ bóng rổ khét tiếng

như Kareem Abdul Jabbar, Bill Walton, Reggie Miller, Russell Westbrook. UCLA đoạt cúp vô địch lần cuối là vào năm 1995, vài tuần trước khi tôi nhập học. Vì truyền thống giàu thành tích này, mỗi khi đội bóng rổ của UCLA thi đấu tại sân nhà, rất nhiều cựu học sinh của trường, những người đã ra tốt nghiệp và thành đạt, cũng như họ hàng và bạn bè mua vé vào coi. Giá vé coi bóng rổ rất mắc và không phải ai có tiền cũng mua được. Sinh viên nghèo như tôi thì chỉ có thể đứng bên ngoài nhà thi đấu để cảm nghiệm cái không khí náo nhiệt của trận đấu chứ không có tiền mua vé vào coi. Tuy nhiên, tôi may mắn được học chung lớp sinh vật với Ed OBannon, một cầu thủ trụ cột của đội bóng rổ UCLA. Tôi với chiều cao 1.7m chỉ đứng tới ngực của Ed vì anh ta quá cao.

Bóng chuyền UCLA còn giàu truyền thống hơn bóng rổ rất nhiều. Trong lịch sử, UCLA đã đoạt cúp NCAA tới 19 lần [6]. Tuy giàu thành tích hơn bóng rổ, nhưng vì dân Mỹ ít thích bóng chuyền, mỗi khi đội nhà thi đấu, nhà trường phát vé miễn phí cho sinh viên vào coi để ủng hộ. Vốn mê thể thao mà lại được coi miễn phí, tôi lấy vé vào coi. Hai đội bóng chuyền và bóng rổ thi đấu tại cùng nhà thi đấu cạnh bãi đậu xe số 6. Khi đội bóng rổ thi đấu thì bãi đậu xe cũng như nhà thi đấu chật cứng. Ngược lại, thi đội bóng chuyền thi đấu thì nhà thi

đấu chỉ có vài chục khán giả vào xem.

Môn thể thao thứ ba là bóng bầu dục. Dù UCLA không phải là trường nổi tiếng về bóng bầu dục, nhưng mỗi năm vào cuối tháng 10 khi UCLA đấu với trường bên cạnh là USC, cả trường háo hức chờ đợi trận đấu. UCLA và USC là hai kỳ phùng địch thủ. Sinh viên hai trường không ưa nhau. Vào đầu tháng 10 năm 1995, khi đi ra bãi đậu xe số 6 ngay cổng chính nhà trường, tôi để ý thấy tượng gấu Bruin, biểu tượng của UCLA, được bao trùm kính bởi một cái bao nylon. Sau khi tìm tôi mới biết đây là biện pháp phòng ngừa bị «đặc công» của USC làm nhục. Số là trong quá khứ, khi hai đội bóng bầu dục UCLA và USC thi đấu, sinh viên của hai trường lén gởi đặc công mang sơn qua xịt lên biểu tượng của đối thủ. Vì vậy mỗi năm nhà trường trùm tượng gấu lại vài tuần trước khi thi đấu bầu dục với USC.

Vào cuối mùa học của năm đầu tiên, hôm đó tôi đến bãi đậu xe số 6 hơi trễ vì kẹt xe. Tuy nhiên, tôi vẫn cẩn thận bỏ đồ che nắng (sunshade) lên kiếng xe trước khi chạy vội vào lớp. Đến chiều ra xe thì thấy một giấy phạt gắn trên kiếng xe với giá phạt là $45. Giấy phạt ghi rằng tôi đậu xe không có giấy phép. Khi vào trong xe tôi thấy cái thẻ đậu xe nằm dưới sàn xe thay vì trên cái kiếng chiếu hậu. Thì ra lúc buổi sáng khi bỏ cái đồ

che nắng lên, vì vội vã, tôi hất cái thẻ đậu xe rớt xuống sàn. Thế là tôi cầm cái thẻ đậu xe cùng cái giấy phạt ra phòng kiểm soát đậu xe để giải thích. Người nhân viên, sau khi nghe tôi giải bày, ra vẻ thông cảm :

«OK, vì bạn có thẻ đậu xe, tôi sẽ xóa bỏ giấy phạt này»

Tôi đang hớn hở thì cô ta bồi cho một câu xanh rờn :

«Nhưng, bạn phải trả $15 lệ phí in giấy phạt»

Trời đất quỷ thần ơi, không biết họ sử dụng giấy mực quý hiếm cỡ nào để in giấy phạt mà lệ phí những $15. Tôi rất ấm ức chuyện này vì dù mình đã phải trả những $128 cho thẻ đậu xe, nay lại bị đóng phạt $15 thì quá là phi lý. Dù tức học máu, tôi không còn lựa chọn nào ngoài việc trả tiền phạt.

Năm thứ nhì cũng là năm cuối, tôi không được may mắn trong vấn đề mua thẻ đậu xe như năm đầu. Trong cuộc bốc thăm, tên tôi được chọn. Tuy nhiên, trong vòng bốc thăm thứ nhì tôi chỉ được mua thẻ đậu xe cho bãi đậu xe số 32. Bãi đậu xe số 32 nằm trên đại lộ Wilshire, rất xa trường. Từ bãi 32, người đậu xe phải đón xe bus miễn phí để đi vào trường vì bãi đậu xe này cách trường khoảng 3 dặm. Dù vậy, giá cho thẻ đậu xe của bãi 32

cũng không rẻ hơn các bãi gần trường. Tôi quyết định không bỏ ra gần $400 để mua thẻ đậu xe cho một bãi đậu quá xa. Thế là năm học cuối, tôi phải đậu xe trong các con hẻm phía bên kia đường Wilshire rồi đi bộ tới bãi 32 để đón xe bus đi vào khuôn viên trường.

Chung quanh UCLA là những ngôi chung cư rất đông dân cư mà hầu hết dân cư là sinh viên UCLA. Các chung cư này giá mướn rẻ hơn các chung cư nằm bên trong khuôn viên trường. Rất nhiều bạn bè của tôi sau khi ở chung cư của trường năm đầu, kéo nhau ra các chung cư quanh trường này để tiết kiệm tiền. Nhiều khi 5 hay 6 đứa nhét vào một phòng, dĩ nhiên là làm lén không cho chủ biết, chật ních để tiết kiệm tiền. Vì lý do này mà các con hẻm quanh UCLA lúc nào cũng đầy xe đậu hai bên đường. Nhiều hôm tôi phải chạy loanh quanh cả hơn 30 phút mới kiếm ra chỗ đậu xe. Từ các con hẻm này, tôi phải đi bộ khoảng 15 phút hay hơn nữa để đến bãi đậu xe 32. Tại đây, trung bình tôi phải đợi khoảng 15 phút để lên xe bus. Xe bus phải tốn thêm 15 phút mới chở chúng tôi vào tới các lớp học.

Lúc tối học xong ra về thì tình trạng còn thê thảm hơn. Nhiều khi ra lớp trễ quá, xe bus hết chạy, tôi đành phải đi bộ hơn 3 dặm để ra xe. Cũng may là UCLA tọa lạc tại Westwood, một thành phố thuộc loại cao cấp cho

nên an toàn. Dù phải đi bộ khá xa nhưng khi đi qua các cửa tiệm cao cấp, ngắm nhìn các món hàng mắc tiền vui mắt làm tôi quên bớt mệt nhọc.

Tại con đường bên hông trái trước cổng chính của trường, mỗi tối thứ năm có chợ trời nông nghiệp rất vui. Cảnh sát chặn hai đầu con đường không cho xe cộ ra vào để cho khách bộ hành thoải mái đi mua sắm. Các nông dân đem nông sản như rau củ và trái cây ra bày bán. Thích nhất là các gian hàng bán thức ăn nóng như tamale, tacos, burritos, burger, hotdog. Hầu như tuần nào tôi cũng lang thang chợ trời này để thư giãn đầu óc sau một tuần học hành căng thẳng.

Vì UCLA có cảnh trí rất đẹp, rất nhiều đoàn quay phim đã đến đây quay phim. Có một lần khi tôi vừa bước ra khỏi lớp học thì thấy các chuyên viên âm thanh, ánh sáng, trang điểm cũng như diễn viên đang làm việc hối hả để chuẩn bị quay phim. Hai anh, có lẽ bên VN gọi là làm nghề kéo màn sân khấu, đứng hai đầu của khu vực quay phim dặn dò những sinh viên UCLA chúng tôi là cứ tự nhiên đi qua chỗ quay phim; càng tự nhiên càng tốt vì đạo diễn muốn thâu một cảnh có nhiều sinh viên thật tự nhiên. Tuy chẳng có năng khiếu diễn xuất và cũng chẳng ai mời, tôi làm bộ như không biết, đi qua đi lại chỗ quay phim mấy lần để hy vọng được lọt vào

ống kính màn bạc Hollywood

Thấp thoáng mà hai năm học đã qua đi. Tôi chuẩn bị thi lần cuối trước khi ra trường. Buổi thi diễn ra lúc 8 : 00 sáng. Để cho chắc ăn và phòng hờ bị kẹt xe, tôi rời nhà từ 5 : 30 sáng. Khi tới downtown nơi xa lộ 10 giao với xe lộ 110 và xa lộ 5 thì đã là 6 : 30, trễ hơn tôi dự tính 30 phút.

Khi xe tôi vào đoạn cầu chuyển đổi xa lộ thì coi như là giao thông đứng yên một chỗ. Ngồi trong xe khoảng 15 phút mà chẳng di chuyển được một phân. Sốt ruột quá, tôi mở radio lên nghe. Tin tức giao thông trên radio cho biết là có một xe vận tải 18 bánh bị lật ngay phía trước, cách chỗ tôi khoảng nửa dặm, và hóa chất trên xe đổ tràn đầy xa lộ. Vì xe tải bị lật thuộc loại vận tải lớn, cảnh sát phải gọi xe cần cẩu loại đặc biệt đến để cẩu xe bị lật lên. Lúc này tôi trong thế tiến thoái lưỡng nan vì đoạn xe lộ 10 này không có lối ra. Tin tức trên radio báo là loại xe cần cẩu lớn này rất hiếm cho nên phải lâu lắm xe bị lật mới được cẩu lên. Thế là tôi tắt máy xe và mang sách ra để ôn lại bài.

Học bài chán chê mà vẫn chưa thấy phía trước rục rịch gì cả. Khi rời nhà trời còn tối mà bây giờ mặt trời đã lên khá cao. Đến lúc thấy các xe phía trước nổ máy, nhìn đồng hồ, tôi quá thất vọng vì đã 8 : 30. Như vậy là

buổi thi cuối năm đã diễn ra được 30 phút. Tôi hy vọng mình sẽ đến phòng thi lúc 9 : 00 và sẽ có 30 phút để làm bài được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Tuy nhiên, vì tai nạn quá lớn, giao thông từ downtown đến UCLA rất chậm. Tôi đến đại lộ Wilshire vào lúc 9 : 30. Như đã kể phía trên, tôi phải kiếm chỗ đậu xe tại các con hẻm rồi chạy thật nhanh vào bãi 32 để đón xe bus. Từ bãi 32, xe bus đưa tôi vào đến khuôn viên trường khoảng 15 phút. Lúc xuống xe bus, đồng hồ đeo tay đã chỉ 10 : 15. Vậy là buổi thi đã kết thúc và mọi người đã rời phòng thi.

Lúc này tôi thực sự lo lắng vì nếu không làm bài thi cuối năm, tôi sẽ không được ra trường và điều này sẽ dẫn đến nhiều hệ quả xấu khác. Sau khi ra trường 4 năm, tôi dự định nộp đơn xin vào các trường nha khoa vào mùa thu. Nếu tôi không ra trường mùa xuân thì tôi sẽ phải trở lại vào mùa thu để học lại; điều này có nghĩa là tôi sẽ bị trễ lại một năm vì các trường nha khoa chỉ nhận sinh viên vào mùa thu.

Với bao nhiêu lo âu về tương lai, tôi bước vào phòng của vị giáo sư. Khi thấy người phụ giáo đang ngồi tại bàn phía trước phòng, tôi trình bày lý do tại sao tôi đến trường trễ. Chưa kịp giải thích hết câu chuyện thì người phụ giáo vừa đưa tôi bộ đề thi vừa cười :

«Bạn vào trong kia làm bài thi đi. Trong đó có khoảng 10 bạn khác cũng vừa đến từ phía nhà bạn và cũng bị kẹt xe vì cái tai nạn lớn kia. Hồi nãy tôi có nghe tin tức trên radio và có nghe về vụ này»

Thế là tôi có toàn thời gian 90 phút để làm bài thi và có đủ điểm để ra trường vào mùa hè năm 1997. Trong lúc chờ kết quả nộp đơn xin nhập học từ các trường nha khoa, mùa hè năm 1997, tôi quyết định ghi danh học lớp lập trình phần mềm tại trường Cal Poly University ở Pomona. Trường này thuộc hệ thống Cal State đã kể ở trên.

Trường cách nhà tôi khoảng 15 phút về phía đông. Phải nói là thế giới máy vi tính đã hoàn toàn chinh phục tôi mùa hè năm ấy. Tôi mê vi tính đến nỗi khi nhận thư của trường West Virginia mời qua miền đông bắc để trường nha khoa phỏng vấn, tôi phân vân không biết có nên đi hay không. Nghĩ lại hai năm học cực khổ tại UCLA, tôi đành mua vé máy bay để đi phỏng vấn với trường nha khoa West Virginia.

Tiểu bang Virginia, so với nam Cali, là một vùng quê hẻo lánh với những rừng cây thông bát ngát. Khi lái xe ngang qua khu phố Đức (German town), tự nhiên tôi thấy mình lạc loài sao ấy. Lúc đứng đổ xăng, những người gốc Đức họ nhìn mình với một ánh mắt rất lạnh

lùng. Tôi vội lên xe và chạy thật nhanh ra khỏi cây xăng. Tuy nhiên, những con người tại trường West Virginia thì ngược lại. Mọi người đều rất thân thiện và vui vẻ.

Trong lúc ngồi chờ đến giờ phỏng vấn, tất cả các ứng viên ngồi làm quen với nhau. Chúng tôi tới từ mọi miền của nước Mỹ. Sau một ngày dài phỏng vấn, tôi ra bãi đậu xe khi trời đã chập tối. Xa lộ bên Virginia không có đèn như Cali. Xung quanh là một màu đen của rừng thông. Xa lộ rất ít xe.

Khi về lại Cali, nghĩ tới cảnh buồn nhà quê của Virginia và niềm say mê vi tính mới tìm thấy tại Cal Poly, tôi quyết định là nếu trường nha khoa West Virginia có nhận, tôi cũng sẽ không theo học bên đó. Hôm nhận được thư báo là trường nha khoa West Virginia nhận tôi vào chương trình đào tạo nha sĩ của họ, tôi đã thức trắng đêm hôm đó vì bị giằng co giữa tình (vì tôi quá yêu thế giới điện toán) và tiền (vì biết rằng sau này nghề nha sĩ sẽ nhiều tiền hơn nghề điện toán). Sau một đêm cân nhắc, tôi đi theo tiếng gọi của con tim. Thế là tôi chìm vào đam mê máy vi tính và quyết định lấy bằng cử nhân thứ nhì (bằng thứ nhất là sinh vật học tại UCLA) về điện toán tại Cal Poly.

Trường Cal Poly ngược hẳn với UCLA. Bãi đậu xe của Cal Poly rộng thênh thang và giá đậu xe thì chỉ có

trên $100 cho cả năm học. Số sinh viên trong các lớp học cũng ít hơn. Một lớp có khoảng từ 25 đến 30 sinh viên. Vì sinh viên ít, cơ hội để sinh viên được gặp giáo sư rất dễ dàng.

Chính vì sự đam mê vi tính mạnh mẽ mà mỗi mùa học tôi học hơn 16 chứng chỉ (12 chứng chỉ là toàn thời gian), tương đương 4 hay 5 lớp, mỗi mùa học. Dù học nhiều lớp, điểm tôi vẫn cao và được Raytheon nhận vào làm thực tập có lương chỉ sau hơn một năm rưỡi.

Sau 6 năm đi làm như là một lập trình viên, tôi xin Raytheon cho đi học cao học. Raytheon trả toàn bộ học phí cho tôi học cao học. Vì lập gia đình và có con nhỏ, tôi quyết định ghi danh học chương trình cao học qua mạng của trường Nova Southeastern University (NSU) bên Florida. Học chương trình này, tôi không phải tới lớp. Thầy giảng bài qua mạng lưới toàn cầu. Trò nộp bài cũng qua mạng. Lúc đó, con gái tôi mới sinh ra. Khi làm bài, tôi một tay bế con, một tay đánh máy tính. Người thân thấy vậy cứ chọc tôi là khi ra trường, nhớ yêu cầu nhà trường cấp cho con gái bằng cao học luôn.

Sau hai năm vừa học, vừa làm và vừa bế con, tôi ra trường với bằng cao học hạng ưu. Hôm ra trường, ngoài vợ và con gái, ba má tôi cũng bay theo qua Ft. Lauderdale bên Florida để trước là dự lễ ra trường, sau

là du lịch một vòng Florida.

Có lẽ ít có người đi học nhiều trường như tôi. Hầu hết các em Việt nam thế hệ thứ hai trở đi khi ra trường trung học là vào thẳng đại học 4 năm chứ không phải học đại học cộng đồng như những người thuộc thế hệ của tôi. Khi tôi qua Mỹ xin vào trung học thì không được (vì đã 18 tuổi) và muốn vào đại học 4 năm thì không xong (vì chưa có điểm gì cả, muốn vào đại học 4 năm thì phải có điểm từ trung học hay đại học cộng đồng).

Việc tôi có hai bằng cử nhân từ hai hệ thống UC và Cal State cho tôi một kinh nghiệm quý giá để chia sẻ với quý vị hôm nay. Nếu ai muốn học cao hơn cử nhân (học bằng tiến sĩ, bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ) thì nên theo học chương trình cử nhân tại các trường UC vì điều đó sẽ giúp quý vị tiến xa trên con đường học vấn. Còn nếu quý vị chỉ muốn học để lấy bằng cử nhân thì theo thiển ý của tôi không có hệ thống nào tốt hơn hệ thống nào vì những lý do sau đây.

Đúng là khi ra trường UC thì bằng cử nhân của bạn nhìn tốt hơn cử nhân từ trường Cal state. Tuy nhiên, nếu điểm học của bạn bên Cal State cao hơn thì khi xin việc cơ hội được việc của bạn cũng tốt như bằng cử nhân UC với điểm thấp hơn. Học phí bên Cal state rẻ hơn rất nhiều so với học phí bên UC.

Nếu bạn là người tự giác cao độ thì học trên mạng rất thích hợp cho bạn. Học trên mạng giúp bạn tiết kiệm tiền bạc và thời gian. Bạn không phải lo kiếm chỗ đậu xe. Bạn không lo bị kẹt xe trên xa lộ và tiết kiệm tiền xăng nhớt. Tuy nhiên, nhược điểm của học trên mạng là bạn không được đối diện với giáo sư. Vì vậy, bạn phải tự giác thúc đẩy chính mình trong vấn đề học hành.

Ở Mỹ, học vấn luôn được xã hội khuyến khích. Chính phủ lúc nào cũng giúp đỡ sinh viên bằng các khoản trợ giúp tài chính. Những ai có chí thì cánh cửa giáo dục luôn mở rộng đón tiếp. Tôi, nay đã có gia đình và khá lớn tuổi, vẫn hy vọng một ngày nào đó được quay lại trường để lấy thêm cái bằng PhD (tiến sĩ) mà bạn học khi xưa hay đùa là cái bằng đi giao bánh pizza (Pizza hut Delivery).

Tháng 12 năm 2016

Hoàng Đình Minh Long

Nguồn tham khảo :

[1] https : //www.universityofcalifornia.edu/uc-system/parts-of-uc

[2] https : //www.calstate.edu/search_ find/campus.shtml

[3] https : //www.ucla.edu/about/ awards-and-honors/

[4] https : //dailybruin.com/1997/03 /09/finals-week-midnight-yell-appr/

[5] https : //en.wikipedia.org/wiki/ List_of_NCAA_ Men's_Division_I_Basketball_champions

[6] https : //en.wikipedia.org/wiki/ NCAA_Men's_ National_Collegiate_Volleyball_Championship

Buồn Vui Nghề Bảo Hiểm Nhân thọ

Phùng Văn Phụng

Tác giả định cư tại Houston từ 1993, sau hơn 20 năm làm nghề bán bảo hiểm nhân thọ, hiện đã về hưu. Năm 2007-2008, ông đã góp ba bài Viết Về Nước Mỹ: Những ngày đầu tiên đến nước Mỹ; Làm Ông Ngoại rất thích thú; Và «Câu chuyện của ba người.» Sau đây là bài viết mới của ông.

Khi đặt chân đến đất Mỹ vào cuối năm 1993 theo diện HO, tôi không biết phải làm nghề gì để sống ở quốc gia mới lạ này. Đường sá rộng thênh thang, các cây cầu trên xa lộ (Freeway) đan kẻ, giao nhau làm tôi ngơ ngác, thấy quá bỡ ngỡ của người dân Sài gòn, đã từng hãnh diện Sài gòn là «Hòn Ngọc Viễn Đông» với xa lộ Biên Hòa cũng có bốn «lane» đã cho là lớn lắm rồi.

Khi được xếp diện HO19 để rời khỏi nơi chôn nhau cắt rốn, nơi đã sống quá nửa đời người, đã gắn bó thân thương, khắn khít với quê cha đất tổ, với dòng họ, anh em, bạn bè thân yêu, quý mến. Bỏ tất cả để ra đi. Khi được về từ trong trại cải tạo ở các vùng rừng thiêng nước độc, Lào Cai cách biên giới Việt - Trung chừng 5 cây số. Bị đày ra Bắc mùa đông năm 1976, với cái

lạnh thấu xương, 5, 6 độ C mà không đủ áo quần ấm để mặc. May nhờ có áo che mưa bằng cao su dùng nó để chống cái lạnh miền Bắc. Nửa tháng mới dám tắm một lần. Mỗi lần tắm nước bốc thành hơi, thành khói, bay mù mịt.

Về Sài gòn đầu năm 1983, làm đủ nghề lao động để sống. Đi dọn ống cống. Giặt bao ni lông. Mua bán báo cũ. Chạy xích lô. Bán vé số dạo. Dạy kèm trẻ tư gia. Dùng xe đạp chở bia, nước ngọt, giao các quán để kiếm sống qua ngày. Cuối cùng cũng có được một quán bán bia nước ngọt. Tạm ổn định sau mười năm làm việc cật lực. Khi làm đơn đi Mỹ theo diện HO bạn bè nói : «đang làm ăn «ngon lành» như vậy (bán bia nước ngọt) mà bỏ đi nước ngoài rồi qua bên đó (Mỹ) làm gì để sống.»

Tôi cũng không biết làm nghề gì để sống. Nhưng tôi phải «đứt ruột» ra đi vì lý do đơn giản tôi là người tù về từ trại cải tạo. Mới về đoàn tụ với gia đình vợ con, niềm vui chưa trọn, mỗi tuần phải trình diện công an Phường. Công an đưa cuốn tập yêu cầu phải ghi, phải báo cáo hằng ngày gặp ai, làm gì, nói gì. Phải lội sình, đào mương, đắp đường. Người cải tạo về được công an, ủy ban phường chiếu cố, theo dõi thường xuyên. Có một lần cậu bảy nhà bên cạnh nói : «Công an khu vực vừa hỏi tao, mày làm gì, sao tiếp xúc với nhiều sĩ quan

cũ quá vậy, có âm mưu gì không ? «Cậu bảy thương tình trả lời : «Nó đã làm đơn đi Mỹ rồi có làm gì đâu ?»

Lý do mà tôi phải ra đi vì sợ bị bắt lại, tôi muốn «được sống tự do». Nhưng khi sang đất mới, có tự do rồi, không sợ bị bắt bớ, bị làm khó dễ nữa, nhưng làm sao có tiền trả tiền nhà, tiền điện, tiền nước, tiền chợ và bao nhiêu thứ tiền lặt vặt khác nữa.

Biết làm nghề gì để sống đây ?

Tôi theo đứa con gái vô chợ «Auchan» dọc Beltway 8, gần đường Beechnut, nộp đơn bán hàng. Không thấy trả lời. Tôi cùng đứa con gái đến khu bắc Gessner để nộp đơn vào tiệm ăn «Jax in the Box» cũng không thấy gọi. Đến đường Harwin, nộp đơn xin làm ở hãng điện tử, chỉ có đứa con gái được gọi đi làm, còn tôi thì cứ mỏi mòn, lặng lẽ chờ. Lại nhờ em ruột chở đến hãng làm vàng, nộp đơn rồi cũng mỏi mòn chờ gọi đi làm. Không có hãng nào gọi. Nhờ anh bạn giới thiệu tôi đi «fill» hàng ở tiệm grocery, nhưng làm cũng chỉ được hơn tuần lễ, cũng bị cho nghỉ việc vì mắt kém. Đến làm cho tiệm sang băng nhạc làm 10 giờ một ngày, lương 600 đô la một tháng.Vì không ưa mấy người đi theo diện HO nên hắn nói : «Ở Việt Nam sướng quá đi, qua Mỹ làm gì, chỉ làm công, làm mướn mà thôi, chứ làm ông, làm tướng gì mà qua đây».

Vì đang rảnh rỗi tôi đến thăm văn phòng của anh Đức Đoàn vừa mở được mấy tháng. Anh Đức và tôi cùng quê Cần Giuộc, cùng học trường trung học Cần Giuộc, tỉnh Long An. Đến thăm văn phòng này ở lầu bốn, tôi nhớ mới mấy tháng trước có dẫn hai đứa con gái đến đây, ở lầu hai để xin tiền trợ cấp học Nails.

Anh Đức mời tôi vào ngành bảo hiểm. Tôi vừa mới qua Mỹ làm sao bán bảo hiểm được, nhiều người đã qua từ năm 1975 làm vài tháng không làm được, cũng bỏ nghề. Tôi hỏi thăm vài người bạn. Họ nói : «Làm nghề gì thì làm đừng có làm nghề bán bảo hiểm vì tôi có đứa em làm được vài tháng rồi cũng nghỉ, có làm được đâu.» - «Nghề bán nước bọt, nói gãy lưỡi, chẳng có ai mua đâu. Nghề gì quá khó, nên kiếm nghề khác mà làm». Đa số bạn bè đều nói như thế.

Tôi tự nhủ rằng : «Phải cố gắng hết sức, phải tiến tới chứ không thể thối lui được, vì nếu thối lui, không chịu khó làm việc, làm sao sống được ở xứ sở giàu có nhất thế giới này.» Khi anh Đức giới thiệu tôi làm nghề bảo hiểm, đi đến nhà khách hàng để giới thiệu chương trình bảo hiểm và làm đơn cho họ, tôi thấy cũng có lý. Nhưng làm sao có người cho hẹn, có chỗ để đến đây.

Nhiều người qua Mỹ từ năm 1975 đã không làm được, tôi mới vừa đến Mỹ, vừa hết tám tháng trợ cấp, lại nhảy

vô cái nghề mà nhiều người đã «chào thua vì khó quá». Trong cuốn sách «Quẳng gánh lo đi và vui sống» Dale Carnegie viết như sau : «Cũng đừng lựa những nghề mà mười phần bạn chỉ có một phần hy vọng để kiếm ăn được. Chẳng hạn nghề bán vé bảo hiểm. Trăm người thì có chín chục sẽ đau tim, thất vọng và chỉ một năm là giải nghệ. (Trang 334).»

Tìm hiểu thêm, tôi được biết ngành bảo hiểm nhân thọ chỉ là bước khởi đầu của ngành tài chính ở Mỹ. Sống trên đất Mỹ, nếu chẳng may khi vợ hay chồng ra đi, người ở lại cần gì ?

- Cần tiền để chôn cất.

- Cần tiền để trả nợ nhà, nợ xe v.v...

- Cần tiền cho con học Đại học.

- Cần tiền chi phí y tế, sửa chữa nhà cửa, xe cộ v.v...

- Họ còn dùng bảo hiểm để lại tài sản cho con không phải đóng thuế lợi tức.

- Dùng bảo hiểm để có tiền đóng thuế khi để lại tài sản cho người thân yêu.

- Chưa kể, khi về hưu tiền đâu mà sống. Cho nên khi còn trẻ lúc đi làm, cần để dành tiền vào quỹ hưu trí (retirement). Tiền sẽ đẻ ra tiền, nhờ lãi kép (compound interest) Ngoài ra mọi người đều cần phải có Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm khi bị tàn tật v.v...

Làm thế nào để có thể sống được trong nghề bảo hiểm ?

Cần mười cái hẹn mỗi tuần.Trong mười cái hẹn đó, trung bình bán được ba hồ sơ. Làm sao có mười cái hẹn đây. Gọi bằng phone. Lấy cuốn niên giám điện thoại, kiếm những người họ Nguyễn, Lê, Trần... gọi liên tục để hẹn. Hoặc khi đi đám cưới, đám tang, khi đi sinh hoạt trong các đoàn thể đồng hương, trong các đoàn thể tôn giáo.v.v... ở đâu cũng làm quen được, cũng có thể hẹn được, để đến nhà họ giới thiệu chương trình bảo hiểm, làm đơn cho họ.

Hai mươi hai năm trong nghề bảo hiểm đã có 64 người khách hàng đã mất. Hãng đã trả «tiền tử» cho thân nhân. Số tiền đóng vào chưa được bao nhiêu, hàng đã phải trả số tiền lớn gấp năm, gấp mười lần số tiền đã bỏ ra.

Những khó khăn, cực nhọc khi đi bán bảo hiểm.

Gọi điện thoại đến bà con để lấy hẹn đã khó khăn. Gọi hàng trăm cú điện thoại mới có được đủ số hẹn trong tuần. Có được cái hẹn để đến nhà khách hàng, mừng lắm. Khi đi đến nơi họ không mở cửa, không cho vào nhà. Một lần, tôi đến nhà anh M. khu South 45, từ nhà đến anh phải mất 50 phút, vậy mà khi gõ cửa họ không mở.Tôi thấy đèn trong nhà vẫn sáng. Ra xe, tôi dùng điện thoại cầm tay gọi vào. Anh M. không biết tôi đang ngồi ngoài xe trước nhà họ. Vì anh không biết tôi gọi nên bắt máy điện thoại.Tôi nói : «Tôi đã đến trước nhà anh, vừa mới gõ cửa nhà anh đó.»

Anh ấy nói :

- «Để tôi ra mở cửa cho anh».

Vừa mở hé cửa, anh nói nhỏ :

«Mới gây lộn với bà xã, xin anh thông cảm, bữa khác tới. Hôm nay không nói chuyện gì được đâu.»

Những năm 1995, 1996 chưa có điện thoại cầm tay. Vào một đêm mùa đông, trời mưa gió lạnh lẽo, ướt át, tôi đi vào khu «apartment» đường Park Place, các dãy nhà trong «apartment» này các số nhà rất là khó kiếm. Trời tối, tôi đứng ở dãy lầu, cạnh dãy lầu có phòng của anh Trạch vậy mà tôi không tìm ra số phòng của anh.

Tôi phải đi ra đường, tìm đến cây xăng bỏ 25 cents vào ở chỗ điện thoại công cộng, gọi anh, anh mới chỉ cho tôi vào nhà. Sau khi làm đơn xong, hãng thuận bán cho anh, nhưng khi đến giao hợp đồng «policy» cho anh, anh lại từ chối, không nhận. Không cho vô nhà khi cho hẹn. Làm đơn, hãng xét đơn hơn một tháng, hãng đồng ý bán, nhưng lúc giao hồ sơ lại không nhận. Có người mua được vài tháng, vài năm đổi ý không muốn mua nữa.

Làm thế nào cho họ thấy bảo hiểm rất cần thiết. Nếu hiểu được nhu cầu thì họ sẽ tiếp tục đóng tiền vì từ lúc đóng cho đến ngày mất họ bỏ ra một đô la họ lấy về ít nhất là bốn đô la. Gọi đến bà con để họ cho hẹn đã là khó. Tôi mới qua Mỹ, ở Houston chừng tám tháng, chỉ quen có hai gia đình bà con là em ruột và người cháu bảo lãnh qua. Dùng niên giám điện thoại, kiếm họ nào là người Việt nam, như họ Nguyễn, Lê, Trần, Lý cứ gọi đến họ để xin hẹn. Như vậy mà tuần nào tôi cũng có người cho hẹn để đến nhà giới thiệu chương trình bảo hiểm. Có người mua, có người không mua. Trung bình một tuần bán được hai ba người. Lần đầu tiên đến nhà bà con, lọng cọng, nói không trơn tru, vậy mà họ vẫn mua. Vì sao vậy ?

Vì họ biết chết có tiền chôn cất. Bán thêm vài người nữa, trong đó có anh G., nhà ở đường Wirt, mới đóng có một lần, khoảng 70 đô la, chẳng may bị «stroke» lúc xem TV, do bệnh cao huyết áp, hãng trả đủ 25, 000 đô la cho bà xã. Tôi càng tin tưởng hơn. Tôi thấy bảo hiểm nhân thọ có lợi quá. Nên tôi không còn mắc cỡ, ngại ngùng, khi gọi bà con để giới thiệu bảo hiểm nhân thọ. Vì ai gặp tôi vẫn có lợi hơn là không gặp. Làm sao mình biết được tương lai sẽ ra đi lúc nào ? Ai ai cũng phải «trúng số độc đắc» một lần, không bao giờ tránh khỏi được. Đã ra đi còn để lại gánh nặng cho người thân hay sao ? Nếu có bảo hiểm để lại chút đỉnh tiền cho chồng (vợ) con thì người thân đỡ khổ biết mấy.

Có lần tôi đã có hẹn trước tại nhà anh H là người bạn khá thân, ở chung cư đường Beechnut.Tôi mới mở máy «computer» ra định giới thiệu chương trình bảo hiểm chừng 25, 000 đô la để sau này anh có mệnh hệ gì thì chị có tiền để lo chôn cất anh. Mới vừa ngồi xuống ghế, chị K. vợ anh H. trong nhà bếp bước ra la lớn tiếng : «Tôi nói với anh không có mua gì hết. Anh mua cái gì đó. Con người của anh thật là... Chị la lối, cự nự, nói nặng lời với anh H., bạn tôi, mục đích cũng là cự nự gián tiếp tôi luôn, làm cho tôi bỡ ngỡ, ngạc nhiên, không biết phải phản ứng ra sao, vội xếp máy «computer» lại, rồi lặng lẽ chào anh, ra về.

Vì tôi gọi trong «phonebook» nên khách hàng không có chọn lọc được, nhiều khi gặp khách khó tánh, có nhiều khi gặp khách dễ chịu, tử tế. Nhiều người hay cự nự, tôi cũng phải nhẫn nhịn, chịu đựng mà thôi. Tôi đến thăm anh N. một anh HO lãnh tiền bịnh. Tôi cũng giới thiệu bảo hiểm nhân thọ cho anh vì tôi nghĩ cứ nói cho bất kỳ ai, biết đâu họ mua. Vừa giải thích xong, anh bắt đầu nói :

- «Tôi nói cho anh biết. Tôi là Đại Uý Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Sau này Mỹ sẽ trả lương đầy đủ cho tôi kể từ tháng tư năm 1975 đến nay, họ phải có trách nhiệm chứ. Anh coi, tôi sẽ giàu có chứ đâu có phải nghèo nàn như ngày hôm nay. Đâu có ai ăn hiếp tôi được. Có phải không anh ? Rồi anh ấy kể chuyện đánh giặc ngày trước....»

Tôi để cho anh nói hơn mười phút, rồi lặng lẽ chào anh, đứng dậy, ra về. Khi ra khỏi cửa, bước ra ngoài hàng hiên, anh nói nhỏ với tôi :

- «Anh đừng buồn nghe. Tôi chửi xéo bà xã tôi đó. Bả khi tôi quá, tôi tức lắm, nên hôm nay có dịp anh đến, tôi nói cho hả giận.»

Lần khác tôi gặp anh Tâm làm ở chợ Mỹ Hoa. Sau khi làm đơn cho anh xong, anh mới nói : «bà xã tôi làm

«nails» chưa về nên không có «check» ở đây. Ngày mai anh đến tôi đưa cho. Rồi anh kể lễ :

- «Hồi ở Việt nam tôi là công tử, giàu có. Tôi đâu có thèm động móng tay. Cái gì cũng có người làm hết. Bây giờ, tôi phải làm ở chợ Mỹ Hoa, sau này tôi sẽ về bên Việt nam ở, chứ ở xứ Mỹ này làm việc như trâu. Ở đây cực nhọc quá. Về Việt nam tôi sướng như tiên». Tôi đành hẹn anh tối mai đến lấy «check». Tối mai, đúng giờ hẹn, tôi đến. Anh lại nói thời vàng son cũ của anh và tiếp tục chỉ trích đời sống cực nhọc ở Mỹ làm việc quá nhiều, quá chán nản, thua đời sống ở Việt nam quá xa. Anh hẹn với tôi hôm sau đến lấy «check». Hôm sau tôi lại đến. Anh lại hẹn :

- «Bà xã tôi chưa về, thôi ngày mai anh có rảnh đến chợ Mỹ Hoa tôi đưa cho anh».

Ngày hôm sau tôi đến chợ Mỹ Hoa vào khoảng 11 giờ trưa, tôi nghĩ giờ này chắc vắng khách.Tôi gặp anh đang «fill» hàng.Tôi hỏi anh :

- «Anh có mang «check» theo không ?

Anh nói :

- «Tôi quên rồi, ngày mai anh ghé lấy nghe»

Ngày mai tôi lại thăm anh. Anh lại nói :

- «Tôi lại quên nữa rồi, ngày mai thế nào cũng có».

Tôi đến gặp anh như vậy là 8 lần nhưng anh cứ «hẹn lần hẹn lữa» với tôi. Phải chi anh nói tôi không mua thì đỡ cho tôi biết mấy. Anh sai tôi đi tới, đi lui cho tôi mất thì giờ. Tôi thành thật không hiểu ý anh muốn gì. Có lẽ anh muốn chọc quê tôi, để tôi đi tới đi lui như vậy, anh lấy làm vui, chắc anh suy nghĩ «sao có người ngây thơ, khờ khạo quá vậy ?»

Tháng rồi, có hẹn 8 giờ tối ngày thứ tư để gặp hai vợ chồng anh chị Hiền để trình bày bảo hiểm. Từ nhà đến đó phải chạy chừng 45 phút lái xe. Đến nơi, gọi điện thoại nhờ họ chỉ đường. Ông chồng trả lời : «Bà xã tôi đi New York chưa về, hẹn khi khác vậy».Tôi nói :

- «Anh chỉ đường trước đi, lần sau khỏi phải chỉ đường nữa.»

Anh nói :

- «Thôi chừng nào bả về hãy hay.»

Nghề này dạy cho mình hai chữ. Kiên nhẫn, kiên nhẫn và kiên nhẫn.

Nghề này cũng dạy cho mình luôn luôn phải cố gắng và lạc quan.

Đặt quyền lợi của bà con là chính. Nhiều khi gặp những trường hợp quá khó khăn, phải suy nghĩ, tính toán nhiều. Có lúc tôi phải cầu nguyện, đọc kinh, trước khi đến nhà khách hàng để nhờ «Thiên Chúa giúp sức» cho tôi bán được bảo hiểm cho một khách hàng quá khó khăn.

Mới qua Mỹ được tám tháng, may mắn «Trời thương», run rủi tôi gặp được anh Đức vừa mở văn phòng bảo hiểm nên cần người. Sau năm 1990 anh chị em HO qua nhiều. Tôi nhờ sự tin tưởng, quý mến của anh chị em HO giới thiệu mà tôi đã theo đuổi nghề này cho đến tuổi về hưu.

Tưởng chết ở trong tù Cộng sản ở miền Bắc sau năm 1975, tưởng rằng suốt đời bị chỉ định cư trú, vĩnh viễn sống ở miền rừng núi âm u ở Thanh hóa hay Nghệ an, giống như những tù nhân của Liên xô hay của Trung Hoa cộng sản, suốt đời phải sống ở Tây Bá Lợi Á giá lạnh hay ở Tân Cương miền sa mạc đèo heo hút gió.

Mầu nhiệm kỳ diệu đưa tôi trở về từ trại cải tạo mà chưa chết. Mầu nhiệm kỳ diệu đã đưa tôi đến bến bờ tự do. Mầu nhiệm kỳ diệu đã đưa tôi đến một nghề nghiệp

vừa giúp người, giúp đời, vừa mang đến cho tôi niềm vui, ý nghĩa sống.

Tạ ơn Thiên Chúa.

Xin cám ơn chính phủ và nhân dân Mỹ đã mở rộng vòng tay nhân đạo cho tôi và gia đình tôi đến định cư và làm ăn sinh sống ở quốc gia giàu có, tự do và ổn định nhất thế giới này. Xin cám ơn Tổng thống Ronald Reagan. Xin cám ơn ngoại trưởng George Shultz đã can thiệp không mệt mỏi với nhà cầm quyền cộng sản Việt nam, để đưa cựu «tù cải tạo» sang Mỹ định cư. Xin cám ơn ông Funseth, bà Khúc Minh Thơ cùng nhiều người khác nữa đã hết lòng vận động liên tục cho các cựu tù nhân chính trị đã chịu đựng quá nhiều đau khổ, đắng cay trong các trại tù khắc nghiệt khắp nơi trong toàn cõi Việt nam.

Xin cám ơn tất cả những người đã giúp đỡ tôi trong thời gian qua nhất là những người đã giúp đỡ tôi về vật chất lẫn an ủi tinh thần trong những ngày đầu tiên bơ vơ, bỡ ngỡ khi đặt chân đến Houston này. Xin cám ơn anh Hoàng Huy Năng (nhà thơ Lưu thái Dzo), Linh Mục Hoàng Minh Toản đã đến thăm viếng, an ủi lúc mới qua vài tháng, khi còn ở «apartment» đường Town Park. Xin cám ơn Nguyễn văn Lãm người đã ký tên bảo trợ cho gia đình tôi đến Houston, cám ơn em tôi là

Phùng văn Tư sắp xếp chỗ ở, cám ơn anh Đoàn Hữu Đức đã hướng dẫn tôi vô nghề bảo hiểm này. Xin cám ơn bà con, bạn hữu tin tưởng vào tôi mà tham gia vào chương trình bảo hiểm, vào quỹ hưu trí mà vẫn còn giữ cho đến ngày hôm nay.

Tháng 03 năm 2017

Phùng văn Phụng

Từ Thiện Ở VN : Yes Hay No

Lệ Hoa Wilson

Tác giả là một Phật tử, pháp danh Tâm Tinh Cần, nhũ danh Quách Thị Lệ Hoa, đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2011, với loạt bài tự sự của một phụ nữ Việt thời chiến, kết hôn với một chàng hải quân Hoa Kỳ. Bài viết mới là tự sự về công việc làm từ thiện tại Việt Nam. Hình ảnh do tác giả cung cấp.

Không phải lúc nào từ thiện cũng được hoan nghinh. Tâm tình con người hết sức là rắc rối. Thương yêu, hờn ghét, ganh tị, oán giận, mặc cảm, dĩ vãng... có thể nở ra những đóa hoa hương thơm ngào ngạt hoặc tua tủa gai nhọn.

Tôi thường cố gắng nhìn mọi người, mọi khía cạnh cuộc đời với con mắt tích cực. Mỗi ngày đều có sáng tối, mỗi chuyện đều có đúng sai, mỗi người đều có tốt xấu. Đất nước và con người Việt Nam, bao năm qua biết bao nhiêu đau thương phẫn hận, nhưng những người đã ra đi, khi có dịp trở về quê cũ, đâu thể không nhìn, không nhớ những con người mà hàng ngàn năm trước đây thân nhân họ đã cùng thân nhân ta ngâm mình dưới nước đóng từng cây cọc nhọn để chọc thủng đoàn thuyền hung hãn của bọn xâm lăng, đã gục ngã trên

những mảnh đất khô cằn để máu và mồ hôi thấm sâu từng tấc đất. Họ hiện nay không có con du học ngoại quốc, không có tài khoản ở nhà băng Thụy Sĩ, không có biệt thự trên đồi núi cát vàng.

Họ chỉ cần bao gạo 10 kí lô, thùng mì ăn liền, chai xì dầu rẻ tiền, bịch đường, gói muối để biết chắc rằng vài ngày tới cả nhà sẽ có miếng ăn và người chồng có thể nghỉ khiêng vác để nằm nhà một hai ngày mong làm hạ cơn sốt, người vợ có thể nghỉ gánh gồng một hai ngày để băng bó vết nứt nẻ nơi bàn chân. Bạn ơi, hãy nói «Yes» nha bạn.

Sao cùng là con người mà đứa trẻ ở xứ khác được nâng niu chiều chuộng, còn đứa nhỏ này đang mang bệnh ung thư, da mặt tái mét, đầu cạo trọc lóc, lại phải nằm trên chiếc chiếu sờn rách dưới gầm giường.

Không, tôi không viết trật đâu bạn à. Nó đang nằm đó, trên nền đất, dưới gầm của một cái giường mà trên đó có hai ba đứa trẻ may mắn khác, cũng mang bệnh ung thư như nó đang nằm, một cánh tay khẳng khiu chìa ra với ống kim đâm vào gân máu, một bịch nước hóa chất máng lỏng lẻo ở cây cột giường trên.

Nó nhoài đầu ra khỏi gầm giường, nói nhẹ : «Cho cháu chụp hình với ông bà Mỹ !» Ông bà Mỹ đây là thằng con lai của tôi và cô bạn Mỹ trắng của nó với mái tóc nâu vàng. Tôi dẫn hai đứa, khi chúng về thăm Việt Nam, vô nhà thương ung bướu Gia Định để chúng phát chút quà và học một bài học lớn.

Tấm hình của đứa nhỏ sẽ không có con búp bê Barbie xinh đẹp, không có cái áo đầm vải lanh mắc tiền, không có sợi dây chuyền lắp lánh nơi cổ và chính nó cũng sẽ không nhìn được hình dáng xanh xao rã rời của nó.

Nhưng nó vẫn hạnh phúc vì được chụp chung với bà Mỹ có mái tóc khác màu đang quỳ xuống sàn gạch cầm tay nó. Đôi khi hạnh phúc thật là giản dị, giản dị đến nỗi làm tim mình rướm máu. «Bà Mỹ tóc vàng» nước mắt rưng rưng...

Tôi không biết chắc là có nơi nào trên thế giới mà các bệnh viện giống như ở Việt Nam ? Nơi đây có chen lấn để lấy số, có mời chào bịch mận gói xoài, có làm mối bán chút máu dư thừa, có giành giật xe ôm, taxi, có thừa cơ móc túi giựt tiền, có chạy theo níu kéo xin chút quà còn sót lại, có nụ cười nịnh nọt nài thêm giọt thuốc, mũi kim, có tiếng chửi tục tằn khi không vừa ý.

Đó không phải là nhà thương, đó là một bãi chiến trường. Bệnh nhân muốn giết vi trùng. Bác sĩ muốn giết lương tâm. Nhân viên y tế muốn giết lòng thương hại. Nhân công muốn giết mệt mỏi. Người nuôi bệnh muốn giết sự bất công.

Ôi, nơi đây đầy những nụ cười gượng gạo và tràn trề nước mắt khổ đau.

Vậy thì bạn ơi, nếu có dịp chia sẻ làm sao ta có thể quay lưng ?

Người bị bệnh ung thư sẽ không lây bệnh cho bạn nhưng người nuôi bệnh và người quanh quẩn bên hành lang để kiếm chút quà dư thừa thì có không biết bao nhiêu là bệnh. Nếu bạn là người dễ bị nhiễm trùng xin bạn đừng đến bệnh viện mà hãy đến các nơi nấu ăn từ thiện. Bếp từ thiện của sư cô Như Giác là một trong những điểm phát thức ăn hằng ngày cho thân nhân của người bệnh.

Họ đến từ gần như Mỹ Tho, Cái Bè, quận 1 quận 5, từ xa như Quảng Ngãi, Quảng Nam, Quy Nhơn, Đà Nẵng. Họ hoặc ngủ la lết bên cạnh đứa con xanh xao vàng vọt trên sàn phòng bệnh hoặc mướn một cái giường đơn trong hẻm nào đó với tất cả thiếu thốn tiện nghi. Họ đã cầm bán đến con trâu cuối cùng hoặc đã ngậm ngùi từ

giã căn nhà ọp ẹp trên công đất khô cằn để có tiền chữa bệnh cho con.

Lần này đến bệnh viện với chị Ba, chủ nhân tiệm ăn Thành Mỹ, em Hạnh chủ nhân tiệm ăn PhoNMore ở Long Beach, em Diệu Ánh ở Tổng Hội Cư Sĩ và một vài người bạn, chúng tôi len lỏi lên cầu thang để đến tầng lầu ba nơi chữa trị cho thiếu nhi. Tôi dùng đúng động từ bạn à. Len lỏi, vì thân nhân và cả bệnh nhân ngồi chật cả các bậc thang lên lầu, chỉ chừa một lối đi nhỏ vừa chèn nhét một bước chân ! Với các chất nêm nếm độc hại từ Trung Quốc, với dòng nước nhiễm trùng từ chất thải nhà máy, với khói bụi mù bay, trẻ em bây giờ bị ung thư nhiều hơn bất cứ lúc nào.

Chúng tôi đứng trước cửa phòng chờ nhân viên trật tự dẫn đi, nhìn cái hành lang đáng lẽ ra phải trống trải và được quét dọn sạch sẽ, vệ sinh để cho nhân viên y tế đẩy các xe thuốc, các y tá vội vã chạy tới phòng khi chuông reo, các bác sĩ di chuyển thong thả để khám xét bệnh nhân, nay lại chật ních những bệnh nhân và thân nhân, nằm ngồi ngổn ngang, mà cặp mắt đỏ hoe.

Người cha tay trái ẵm con, tay mặt cầm bình nước hóa trị giơ cao khỏi đầu để từng giọt chảy qua cây kim thấm vào dòng máu bịnh hoạn của con, chân bước vòng vòng trong cái không gian nhỏ hẹp, miệng ru nhỏ cho

đứa con bớt khóc, bớt đau... ôi con ơi, nếu cha có thể nhận những khối u nần xấu xa đó để cho con được tươi cười chạy nhảy ngoài kia... cha sẽ nhận ngay để đầu con khỏi trọc, để da con khỏi xanh, để con vang vọng tiếng cười thay vì tiếng khóc đau thương.

Những bao thơ đựng chút ít tiền mà chúng tôi trao qua tay họ sẽ không làm họ hết bệnh, hết khổ nhưng đã làm cho họ ngay trong phút đó, ngay trong hiện tại đau thương đó, nở được nụ cười.

Buổi chiều chúng tôi đến bếp ăn từ thiện chùa Bảo Vân để chia sẻ buổi cơm chiều.

Tôi biết chắc là 70 phần trăm các bạn về Việt Nam làm từ thiện đều biết nơi đây. Những thức ăn chay bổ dưỡng, ngon lành, sạch sẽ được các bạn trân trọng và thân mật múc vào «cà mèn» của các thân nhân người bệnh.

Nơi đây có hai loại từ thiện. Một là phát không các buổi điểm tâm, cơm trưa và cơm chiều cho người nuôi bệnh. Hai là phát tiền để mua thêm thuốc. Để nhận được thức ăn, người nuôi bệnh phải có giấy nhập viện của thân nhân. Để nhận được tiền mua thêm thuốc, người nuôi bệnh phải có giấy từ địa phương chứng nhận thuộc diện hộ nghèo.

Rời bệnh viện ung bướu, ngày hôm sau chúng tôi đến trường Tình Thương Ái Linh ở số 119 đường 154, phường Tân Phú, quận 9, Sài Gòn, để tham dự buổi ăn trưa và hớt tóc cho các học sinh tiểu học. Nơi đây do các sơ chủ trương với sự hợp tác của các sơ, các dì và Phật tử. Các cô gái trẻ từ thành phố tới với đầy đủ dao kéo để hớt tóc miễn phí cho các em, từ kiểu ngang vai tới xõa ngang trán, từ cạo trọc lóc cho tới còn vài hàng lơ thơ. Thôi thì các «khách hàng» đòi hỏi đủ mọi kiểu mọi dáng và mọi người đều được thỏa mãn, chỉ thiếu tiền «tip» mà thôi !

Buổi ăn trưa cho các học sinh nghèo với cơm rang và đùi gà lăn bột chiên giòn. Wow, ngon ơi là ngon. Tiền các bạn gởi về họ xài đúng với lương tâm.

Có một em bé trai 9 tuổi, cha mẹ chết hết, ông ngoại nuôi dưỡng, các thầy trong chùa Tân Phú nhận làm đệ tử, các sơ cung cấp buổi ăn trưa với thịt cá bổ dưỡng, các cô thầy Công Giáo dạy kèm thêm cho theo kịp chương trình. Thật là một mắt xích hoàn hảo và tuyệt vời.

Hạnh phúc vô biên khi ta có thể hòa hợp với một tôn giáo khác. Chúng tôi cám ơn các thiện nguyện viên Phật Giáo, các điều hành viên Công Giáo và ra về với nụ cười rộng mở.

Trên chuyến bay từ Taipei về Việt Nam, tôi ngồi gần một phụ nữ trẻ tên Lan ở miền Bắc California. Sau khi chuyện trò, cô cho biết ở Cái Bè có chùa Kim Phước ở ấp Hiệp Quới, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy chuyên nuôi trẻ mồ côi và người già. Ngoài ra còn có một nhóm thiện nguyện nấu ăn miễn phí cho bệnh viện. Thế là cuộc hẹn hò diễn ra.

Từ Sài Gòn xuống Cái Bè vào khoảng hai tiếng. Chúng tôi xuống xe và đi đò qua vàm. Quà cáp đã được các vựa gạo và tạp hóa địa phương giao trước rồi. Cám ơn Trời Phật. Nếu chúng tôi phải mang theo quà thì chắc chắn sẽ thành Người Bỏ Cuộc !

Tới nơi mỗi người được một anh chạy xe ôm chở vô chùa. Tôi chắc chắn các bạn sẽ đồng ý với tôi là không ở đâu mà người lái xe hơi và xe gắn máy giỏi như ở Việt Nam ! Trời ơi, con đường làng tráng nhựa nhỏ hẹp, nếu ở bên Mỹ này, hai người đi bộ sẽ đụng nhau chan chát, nhưng ở Việt Nam thì một xe chạy hướng Bắc chở đầy bao bố, chuối, dừa xiêm, đu đủ, một xe chạy hướng Nam với chị Việt kiều xanh mặt ngồi sau lưng. Hai chiếc xe ẹo qua ẹo lại, qua mặt nhau cái vù, anh hướng Bắc nhàn nhã hướng về phương Bắc. Anh hướng Nam thong thả hướng về phương Nam. No problem ! Chuối dừa vẫn xanh và chị Việt kiều cũng vẫn xanh rờn !

Nhà nuôi trẻ và nhà dưỡng lão ở sát bên nhau. Trước mặt là ngôi chùa. Một bên tương lai. Một bên dĩ vãng. Đối diện là hiện tại. Chúng tôi đem kẹo bánh, quần áo mới mặc cho các em. Bộ đồ đáng giá hai đô la. Nụ cười đáng giá ngàn vàng.

Các bô lão thì vui mừng hể hả vì có người hỏi thăm và «chat.» Các cụ khoe các thời khóa biểu tụng kinh, các hoạt động trong ngày, các tỉnh thành nơi các cụ đã từng sống thời tuổi trẻ... Chúng tôi ngồi lên những chiếc giường tre trải chiếu cói, nắm tay nói chuyện tào lao.

«Bà tám» một hồi tôi ra vẻ thành thật và ghiền ghiền hỏi coi ở đây có cụ nào biết đánh tứ sắc hay không vì tôi ghiền quá rồi. Thế là trận cười như pháo nổ lên. Không cô ơi, ở đây thứ nhất không tiền, thứ hai thầy cấm ! Vậy thôi, cháu từ giã các dì nha. Khi nào có tiền và thầy cho phép thì các dì email cho cháu nha. Ủa mà email là cái gì vậy cô ? Thỉnh thoảng có y tá tới cho thuốc chớ chưa nghe tới y meo bao giờ ! Thôi các dì ơi, biết nhiều khổ nhiều. Các dì hãy nhìn cái dòng sông nho nhỏ ngoài sau bếp kia mà tận hưởng hương vị quê hương, quên cái tên email nhiều chuyện kia đi.

Lại một màn ẹo qua ẹo lại. Từ xa tôi ngắm nhìn cái cầu hẹp vừa đủ để đẩy cái xe đi chợ, nay phải vui vẻ giang rộng vòng tay đón hai chiếc xe gắn máy ! Tôi nói

giang rộng vòng tay là vì cái cầu không có thành cầu, chỉ chơ vơ một mảng xi măng bắt qua sông và dòng sông thì lúc nào cũng hạnh phúc đón chào bạn, từ chết tới bị thương !

Trong óc tôi thoáng hiện kinh cầu siêu, nhưng tôi chưa chết mà. Lại thấp thoáng kinh cầu an, nhưng tôi có bệnh hoạn gì đâu. Hay là nên sám hối những tội lỗi đã gây ra ? Tôi còn đang chọn lựa thì vù một cái, chiếc xe đã băng ngang cầu, nó vẫn nổ máy, tôi vẫn xanh lè.

Lên xe hơi (cám ơn Chúa và Phật), chúng tôi thẳng tiến về Cần Thơ và tới Hậu Giang. Hình như các chùa thuộc phái Nam tông và Khất Sĩ không được chính quyền ủng hộ lắm vì họ chỉ thờ duy nhất một vị Phật Thích Ca. Các chùa thuộc Bắc tông thì thờ nhiều Phật khác nhau, nhứt là Phật Quán Thế m thành ra dễ dàng cho nhiều người tới hành hương, cầu xin, cúng dường, lễ bái, v.v..

Và chúng tôi chọn một chùa Nam tông ở Hậu Giang nằm giữa cộng đồng Miên Việt vì họ nghèo thật sự. Nước mưa ngập chùa, các sư cởi trần trộn hồ, đắp nền, xây cảng. Đâu có đại gia hoặc tai to mặt lớn của chính quyền tới cúng bái đâu mà có tiền mướn nhân công. Phật thương chúng sanh. Chúng sanh phải tự thương mình ! Gạo, bánh, đường, xì dầu, quần áo trẻ em được

các bạn cùng các sư tưng bừng trao qua tay.

Đã lâu tôi không thấy những bàn chân đen đủi, nứt nẻ với những ngón cái phồng to và hơi quặp về phía trái vì đi bộ và gánh vác nặng nề. Ngày hôm đó những bàn chân này như những mũi kim nhọn đâm vào tim tôi khiến tôi nhớ đến những món ăn béo bổ dư thừa mà tôi đã đổ vào ống cống và nghiền nát...

Tôi nhớ lại bài báo tôi vừa đọc quảng cáo các đại gia Việt Nam ăn chén yến 500 đô la, các nữ doanh nhân thành đạt xách cái bóp Hermes 10, 000 ngàn đô ! Tôi và họ có khác gì không ? Chắc là không. Vì tôi và họ đã cùng ăn chén cơm nguội, đã dùng hết cái phước đức đã tạo ra từ kiếp trước mà kiếp này chẳng nấu được chén cơm nóng nào...

Sư cả là một người trẻ tuổi, đã có bằng cử nhân về tâm lý học ở thành phố Saigon. Sư đã quy tụ các trẻ mồ côi, lang bạt, quậy phá trong phường về chùa, dạy chúng Phật pháp, văn hóa và cho chúng quy y. Người dân trong phường rất vui mừng và biết ơn sư vì đám trẻ không còn trộm cắp phá phách như xưa mà lại biết tu học và giúp đỡ mọi người. Các sư non này nói tiếng Việt và Miên, đọc kinh tiếng Phạn và bập bẹ tiếng Anh. Vì tôi làm việc ở Long Beach với nhiều người Miên nên tôi cũng quơ quào được vài chữ Miên. Thế là một

«trận chiến» Miên-Việt-Anh giữa tôi và các sư non diễn ra, thôi thì mạnh ai nấy cười vì hiểu được có, hiểu lầm có, hoàn toàn không hiểu có, hiểu được chết liền cũng có luôn...

Các sư giương dù tiễn tôi ra khỏi hẻm với những câu thank you, good bye, see you again, ôkun, cám ơn vang dội. À há, không phải nơi đâu tôi cũng khóc. Đời còn cho ta nhiều dịp để cười nếu chúng ta biết mở trái tim. Thật là hạnh phúc khi ta có thể hòa đồng với một giống dân khác, một văn hóa khác, một hệ phái khác. Chân trời thật là rộng.

Chùa Kỳ Quang 2 ở 154/4A Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp là một quần thể Phật Giáo kiến trúc khác lạ với chánh điện là những thạch nhũ nhân tạo màu xám cho ta cảm giác của sự khám phá và thiên nhiên. Tất cả tượng Phật trong lòng điện đều tạc bằng đá trắng, từ Phật Thích Ca, các vị Phật khác cho tới 18 vị La Hán và các vị tổ. Có những hang động nho nhỏ thờ Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Quán Thế m, ta có thể lặng lẽ ngồi đầm ấm đối mặt với các Ngài trong một không gian nhỏ nhắn và an tịnh, lòng lắng dịu để thong thả trở về...

Hậu điện là nhà bếp và các dãy phòng dùng để nuôi các trẻ mồ côi và bại não. Phòng ốc sạch sẽ, gọn gàng. Các chị phụ bếp, nuôi trẻ dịu dàng, nhân hậu. Nhưng những đứa trẻ lại làm mắt bạn cay cay. Những cái đầu lớn hơn hai trái dưa hấu, gương mặt già cỗi của một người 70 tuổi (dù cháu chỉ mới 5 tuổi), bàn tay bị da bao dính lại, hai tai cái xệ cái nhổng, xương sống không chống đỡ nổi thân hình chỉ nặng 5 ký, những đứa trẻ này suốt ngày, suốt đời nằm đó, không nói năng, không nghe ngóng, không nụ cười. Chỉ có tiếng rên nho nhỏ và ánh mắt dại khờ.

Các chị nuôi trẻ đút từng muỗng cháo nghiền nát với rau xanh vào miệng để giữ cho tim cháu đập... Người Việt Nam bị nhồi sọ, cho tới giờ phút này, sau khi chiến tranh chấm dứt 40 năm cũng vẫn còn đổ thừa mọi bệnh hoạn cho chất độc da cam ! Hình như đổ thừa cho Mỹ với chất độc da cam (dù đã bị thua kiện ở tòa án quốc tế) thì dễ hơn là đổ thừa cho các chất hóa học nêm nếm độc hại từ Trung Quốc.

Chúng tôi tặng chùa sữa, tã, đường, bột ngọt và tiền cho các chị nấu bếp và phục vụ.

Các em mồ côi hạnh phúc trong quần áo mới.

Chúng tôi gặp một cô gái Tây phương trẻ tuổi vào phòng. Nói chuyện với cô mới biết cô và một nhóm bạn đến từ một hội thiện nguyện Công Giáo ở Barcelona, Spain. Họ ở Việt Nam ba tháng để thăm viếng và làm việc với các chùa chiền có nuôi dưỡng các cháu khuyết tật. Họ vỗ về, an ủi và chuyện vãn với các cháu. Không biết các cháu có hiểu gì không khi họ nói líu lo nhưng chắc là tâm linh của các cháu sẽ cảm nhận được tình yêu thương nhân loại mà họ chia sẻ với các cháu.

Xin cám ơn Chúa và các con chiên của ngài.

Nơi cuối cùng chúng tôi viếng cũng là một chùa Khất Sĩ, tịnh xá Ngọc Huệ 210/3 Quốc lộ 1A, Khu 3, phường 2, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang. Chùa đã thông báo đến các hộ dân và hơn trăm người khiếm thị đã ngồi chật phòng họp khi chúng tôi đến. Họ gồm đủ đàn ông, đàn bà từ già tới trẻ. Họ sắp hàng vịn vai nhau. Tôi và một vài thiện nguyện viên nắm tay dẫn họ đến trước bàn nơi các bạn phát cho họ bao thơ đựng tiền.

Có người mất thị giác bẩm sinh, có người bị bệnh không tiền chữa, có người bị thương nơi chiến trường. Tôi ngạc nhiên khi nói chuyện với họ và biết có nhiều người trong số họ bị mất thị giác khi là chiến sĩ của Việt Nam Cộng Hòa. Có một người vừa mất hai con mắt vừa mất cả chân trái.

Tôi trân trọng đặt tay lên vai anh nói lời cám ơn, người chiến sĩ đã bỏ lại một phần thân thể nơi chiến trận cho những kẻ hậu phương như tôi. Lần này thì tôi không cười mà lại rưng rưng nước mắt, bệu bạo nói lời cám ơn. Anh không thấy cặp mắt tôi ướt đẫm nhưng nghe được giọng tôi nghẹn ngào. Anh chỉ cười nói, «Thôi cô ơi, đã lâu rồi, còn gì nữa.»

Phải rồi, còn gì nữa hả bạn ? Còn chớ, còn nhiều lắm bạn à. Còn những dòng sông hôi thối vì chất thải, còn những khói bụi mù bay trong hơi thở, còn những hóa chất gây ung thư đầy trong thức ăn, còn những thước đất lùi sâu về Bản Giốc, còn những đồng tiền xót ruột vào túi công an, còn những bao thơ dày cộm chạy chức, chạy tội, còn những cô gái cúi đầu từ giã quê hương, còn những uất hận của bao chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa... còn nhiều lắm bạn ơi...

Lệ Hoa Wilson

Làm Việc Cho Ủy Ban Tổ Chức Thế Vận XXIII

Nam Chi Trần Văn Chang

Thế Vận Hội năm 1984 tại Los Angeles, theo kết toán của Ban Tổ Chức, đạt số lời 250 triệu mỹ kim. Đây là chuyện hiếm có trong lịch sử thế vận. Xin mời đọc bài viết của một chuyên gia đã dự phần giải quyết những trục trặc cho tan tổ chức. Người viết sinh năm 1945, bút hiệu Nam Chi, Tốt nghiệp Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt năm 1968 và liên tục làm trong ngành Information Technology cho đến năm 2015 mới về hưu.

Năm 1983, sau khi vừa chấm dứt khoá huấn luyện Thảo Chương thứ nhì cho các người tị nạn, mỗi khóa kéo dài 50 ngày cuối tuần, phần vì trong tuần ai cũng phải lo kiếm cơm, phần vì công ty IBM chỉ cho mượn miễn phí phòng học và phòng máy ngày thứ bảy và ngày chúa nhật, tôi được người giám đốc cho biết Uỷ Ban Tổ Chức Olympics XXIII đang có vấn đề với hệ thống điện toán System/38 loại máy mà tôi biết khá rành và đang dạy đồng bào và họ muốn IBM biệt phái tôi qua đó. Dĩ nhiên là tôi hoan hỉ nhận lời vì coi đó như một thử thách hiếm có, cơ hội làm việc cho Olympics nếu đã đi qua thì không biết bao giờ mới trở lại.

Ngày hôm sau tôi đến trình diện tại tại trụ sở của Los Angeles Olympics Organizing Committee (LAOOC). Mới đầu tưởng mình đi lạc, vì địa chỉ đó là của một bãi đậu xe bát ngát với một nhà kho bằng kim loại khổng lồ ở phía sau. Thấy những người đậu xe gần tôi đều đeo thẻ vào cổ rồi tiến về phía kho, tôi hỏi họ về LAOOC và họ nói là tôi cứ đi theo họ để biết cổng chính vào văn phòng.

Đang đứng lớ ngớ tại văn phòng An Ninh sau khi ghi tên để vô cửa, tôi bỗng nghe một tiếng cười sảng khoái và một giọng nói rất quen thuộc từ sau lưng : «Đừng cho người này vô.»

Tôi chưa có phản ứng thì đã bị hai cánh tay vạm vỡ ôm chặt từ phía sau và nhấc bổng tôi lên. Bị bất ngờ nhưng rất mừng vì tôi đã nhận ra giọng của Ken Dennington, người mà tôi phải gọi là n Sư. Trong những ngày mới tị nạn tại Hoa Kỳ, chúng tôi đã làm việc chung tại văn phòng IBM ở East Los Angeles và Ken, một cựu sĩ quan của Không Lực Hoa Kỳ đã từng phục vụ tại Việt Nam, đã coi tôi như đệ tử, hết lòng chỉ dẫn cho tôi về những systems mới và nhất là những máy móc dùng trong telecommunication.

Lúc nào cũng là «Anh Hai», Ken dẫn tôi ngay vô phòng An Ninh để chụp hình, lăn tay làm thẻ rồi đưa tôi

đi gặp các tiểu ban của LAOOC. Đến đâu tôi cũng được giới thiệu là chuyên viên, sẽ giải quyết những trục trặc đang xảy ra. Vài lần tôi định hỏi Ken là trục trặc gì thì hắn bấm vào lưng tôi cho tôi khỏi nói rồi kéo tôi đi qua văn phòng của nhóm khác.

Đi hết một vòng cái hangar khổng lồ thì đã tới giờ ăn trưa - Chúng tôi đi qua văn phòng An Ninh để lấy cái thẻ của tôi nhưng họ cho biết là thẻ chưa in xong dù đã xin từ sáng sớm. Ken ngó tôi rồi nói : «Bây giờ mày mới thấy một trong những lý do tại sao tao đòi IBM mang mày tới đây, không sao, tao bao mày ăn trưa bữa nay».

Chúng tôi qua cafeteria bên cạnh hangar chính. Bước chân vô cửa là đã thấy một cái bình bằng plastic cao cỡ 3 thước, đường kính khoảng 1 thước chứa đầy kẹo M&M, bình có một cái vòi giống như máy nước (robinet) ở nhà, quay nửa vòng thì vòi sẽ nhả ra khoảng một ly kẹo nhưng hầu nhưng chẳng thấy ai mua kẹo hết. Món ăn nóng thì có hamburger, sandwich hoặc spaghetti. Ai muốn ăn rau salad thì có quầy salad. Tôi đúng là Hai Lúa lên tỉnh, Ken làm cái gì, tôi làm theo như vậy cho đến khi lấy nước uống thì hắn chỉ cho tôi lấy cái ly không rồi hỏi tôi muốn uống Perrier hay CocaCola, dĩ nhiên là tôi xin uống perrier. Trước khi ra quầy tính

tiền, Ken còn lấy thêm một gói bánh của Pepperidge Farm bỏ trên khay của hắn. Khi tính tiền, khay của Ken chỉ tốn có 32 Xu, trong khi khay của tôi, chỉ có một cái hamburger và một dĩa salad, không có nước, không bánh kẹo đã tốn khoảng US$ 4.00.

Trời mùa hè ấm áp, Ken kéo tôi ra một cái bàn ở ngoài trời, xa tầm tai mọi người rồi mới bắt đầu giảng giải cho tôi những chuyện căn bản :

- Đây là lần đầu, Thế Vận Hội không do quốc gia đảm nhiệm. Olympics XXIII tổ chức theo kiểu mẫu mới, họ sử dụng sự tài trợ của các đại công ty như CocaCola, Perrier, Pepperidge Farm và M&M, do đó các sản phẩm này được cung cấp miễn phí cho các nhân viên đang phục vụ cho Olympics.

(Khi kết toán, LAOOC đã lời 250 triệu mỹ kim vì không phải bỏ tiền xây cất vận động trường).

IBM cũng là công ty bảo trợ, khi LAOOC xin yểm trợ về điện toán, IBM không biết tính sao vì system/36 chỉ gắn được 7 terminals, mỗi terminal cho một người xài. Loại Mainframe nhỏ, hồi đó là loại máy 4300, cũng đòi hỏi hệ thống điện lạnh, sàn nổi, yểm trợ software/ release/programming... rất cầu kỳ, không phải là loại system quăng đâu cũng được và lúc đó máy vi tính

(personal computer) còn trong thời kỳ phôi thai, chỉ còn lại System/38. Khổ một nỗi là loại máy này còn tương đối mới, thiết trí thì dễ, bảo trì dễ nhưng không kiếm ra programmer vì ai cũng biết là khi Thế Vận Hội chấm dứt thì công việc cũng không còn.

Ưu tiên một, theo lời của Ken, là làm sao để «nhập» (input) dữ kiện của hồ sơ sưu tra an ninh, đa số là của các nhân viên đang phục vụ cho các công ty truyền thông trên khắp thế giới

Vài nhân viên của LAOOC «tình nguyện» làm programmer, kết quả là công việc ối đọng. Để có thẻ xuất nhập các vận động trường, khoảng 7, 000 phóng viên, ký giả, nhiếp ảnh viên quốc tế... phải hoàn tất hồ sơ sưu tra an ninh dài cả chục trang. Dữ kiện phải được nhập vào máy của LAOOC rồi copy ra băng từ tính (magnetic tape) để chuyển giao cho cơ quan FBI vì máy system/38 lúc đó chưa liên lạc trực tiếp với các system khác. Chỉ còn khoảng 10 tháng là tới ngày khai mạc, các cơ quan truyền thông bắt đầu sốt ruột, FBI sốt ruột, LAOOC cũng sốt ruột và dĩ nhiên IBM càng sốt ruột hơn. Ken cho tôi biết khẩu lệnh của ban giám đốc IBM là : «làm gì thì làm, miễn là đừng đưa mặt lên TV».

Ăn trưa xong, Ken dẫn tôi về khu vực của chúng tôi và trao cho tôi một cái máy pager (có người gọi máy đó là cái beeper). Thời đó, có cái pager để vào thắt lưng là oai lắm rồi nhưng vì được đeo ở thắt lưng, chuyện cái pager bị rớt vào cầu tiêu là chuyện rất thường xảy ra. Toàn thể nhóm nhân viên IBM 8 người chỉ có một điện thoại di động, lúc đó máy điện thoại di động to như cái hộp đựng giày và nặng khoảng hai kilos, mỗi lần muốn sử dụng máy này, chúng tôi phải ra khỏi cái hangar, tìm một chỗ nào cao để có sóng và phải nói lẹ lẹ vì máy hết điện rất nhanh

Lo xong vấn đề input dữ kiện cho sưu tra an ninh, máy đã chạy êm xuôi, chúng tôi đưa đề nghị là LAOOC phải mướn một công ty với nhiều programmer rành về system/38 để viết hoặc sửa program cho các công tác nhất là việc in vé, bán vé, thâu tiền... Lúc đó Vận Động Trường của đội banh Los Angeles Dodgers đã sử dụng app «Ticketing System» viết riêng cho system/38. App đó được sửa đổi để bán vé cho 32 vận động trường thay vì chỉ có một địa điểm. Có vận động trường lớn như Rose Bowl (103, 000) chỗ để tranh đua túc cầu, có vận động trường nhỏ (2, 000) chỗ cho môn kiếm thuật. Bản đồ chỗ ngồi của mỗi thao trường phải được đưa vào máy. Đến đây thì có chút xíu trở ngại kỹ thuật : Công ty truyền hình abc TV bỏ ra 225 triệu US$ để bao thầu

độc quyền truyền hình và họ cố gắng thu hình tất cả các cuộc tranh tài bằng cách đặt nhiều máy camera. Mỗi cái máy camera chiếm khoảng 25-27 chỗ ngồi và khi họ chưa chọn xong vị trí, góc cạnh của máy camera thì LAOOC vẫn chưa bán vé được.

Hệ thống in vé đã là một tiến bộ kỹ thuật đáng kể vì ngoài việc in Ngày, giờ, địa điểm, chỗ ngồi..vé còn in tên của người mua được in ở góc trái. Vé dùng loại giấy và loại mực đặc biệt, không copy được. Mỗi ngày, chúng tôi chuyển dữ kiện về việc mua vé từ máy ở LAOOC ra tape. Tape đó được đưa tới nhà in với sự hộ tống của Cảnh Sát. Vé in xong lại được kiểm phẩm trước khi bỏ vào phong bì gửi bảo đảm cho người mua. Những vé bị rách, nhoè hay hư hỏng vì một lý do nào đó, phải được ký nhận để tránh việc thất thoát và giả mạo. Công việc đòi hỏi rất nhiều nhân lực vì không tự động hóa được.

Xong việc bán vé, phải lo tới việc đón tiếp và xếp đặt chỗ ở và lịch trình tập dượt cho các phái đoàn. Năm 1982, United Kingdom (Anh Quoc) và Argentina vừa trải qua cuộc chiến tranh đẫm máu để dành chủ quyền của đảo Falkland thành ra không nên để họ ở chung một làng Thế Vận. Do Thái và các quốc gia Ả Rập cũng được cho ở những chỗ xa nhau. Thành phố Los Angeles rất rộng, từ Đông sang Tây gần 130 cây số, từ Bắc xuống

Nam khoảng 80 cây số do đó việc chia tách các quốc gia đối nghịch tương đối dễ. Quốc gia A không ưa quốc gia B, không có vấn đề vì A sẽ ở làng thế vận Santa Monica và B ở Pomona hoặc Long Beach.Nước C đang kình chống nước D, C sẽ đóng đô tại Northridge và D ở Fullerton. Kỳ đó Liên Xô và các quốc gia Đông Âu tẩy chay Thế Vận Hội thành ra khán giả xem mất sướng nhưng Ban Tổ Chức lại nhẹ thở được một chút. Cuba, Liên Xô, Tây Đức và 14 quốc gia Đông Âu (ngoại trừ Roumania và Yugoslavia) đã không tham dự để trả đũa việc Hoa Kỳ đã tẩy chay thế Vận Hội 1980 tại Moscow vì Liên Xô đang xâm lăng Afghanistan.

Khi còn khoảng một tháng trước ngày khai mạc, có người dán ngay cửa hangar một tờ giấy với con số 30. Ngày hôm sau, số đó được thay bằng số 29 cho đến khi con số đó trở thành số 0. Tất cả mọi người đều háo hức, riêng toán nhân viên của IBM, lúc đầu chỉ có 8 người nhưng gần ngày khai mạc, con số đó đã tăng lên vài trăm vì những địa điểm đã có thiết trí máy móc, nhất là máy in đặt tại phi trường LAX, cần có người túc trực ngày đêm để thay giấy, thay mực vì các phái đoàn ngoại quốc có thể hạ cánh sớm hơn hay trễ hơn lịch trình. Máy in thời đó là loại «Dot Matrix», có nghĩa là máy phun mực vào từng cái chấm, nhiều chấm tạo thành chữ hoặc thành hình vẽ. Máy in sử dụng kỹ thuật LASER

chưa ra đời.

Mỗi người phục vụ tại LAOOC đều được trao tặng một cái huy chương giả nhưng trông giống hệt như huy chương vàng và một cái tượng chú đại bàng Sam bằng đồng, cao khoảng 15 phân. Đại Bàng là con chim biểu tượng cho Hoa Kỳ và LAOOC đã chơi chữ khi đặt tên con phượng hoàng đó là Sam (Uncle Sam). Chú Sam tay phải cầm đuốc, tay trái cầm cờ Thế Vận. Họ làm không khéo nên chú đại bàng trông giống như con két. Mỗi chúng tôi cũng được cho một vé, dĩ nhiên là không có vé của ngày Khai Mạc, Bế Mạc. Tôi được phát cho một vé để đi coi trận bóng rổ vòng loại - Ngồi ghế xếp, ngay trên sân, trước mặt các đấu thủ. Phải ngồi tại chỗ mới thấy sự cao và to lớn và sự nhanh nhẹn của họ, tôi thì chỉ nơm nớp lo nhỡ họ chạy quá đà, ngã vào mình thì chắc mình sẽ vất vả. Xem chưa được nửa trận thì cái beeper đã kêu um xùm. Vì ngồi hàng ghế đầu, tôi phải chờ khi trận đấu tạm ngưng (Time-out) mới đứng dậy đi ra tìm cái điện thoại công cộng để gọi về phòng máy - Không kiếm ra cái điện thoại nào hết, tôi đành lái xe trở về.

Trong Thế Vận Hội XXIII, Lực sĩ của các Đại Học địa phương đã đoạt rất nhiều huy chương, riêng trường UCLA đã được 17 huy chương vàng, 14 bạc và 6 huy

chương đồng. Sinh viên của Trường USC Cũng đã đoạt một số huy chương tương đương nhưng rất tiếc trường USC không công bố thống kê riêng cho từng Thế Vận Hội

Kẹt Xe : Los Angeles là một trong những thành phố kẹt xe nhất thế giới - Nhiều người đã tiên đoán Thế Vận Hội XXIII sẽ khó thành công vì sự bế tắc của vận chuyển. Không ngờ là Ban Điều Hành LAOOC đã được sự ủng hộ của Nghiệp Đoàn Vận Tải và sự hợp tác tối đa của Thị Trưởng. Mọi người đồng ý là sẽ xe vận tải chỉ vào thành phố sau giờ làm việc và các xe giao hàng cũng chỉ hoạt động ban đêm trong khi Thế Vận Hội đang diễn ra. Vì vậy thay vì bị kẹt xe, cư dân của Los Angeles đã được hưởng hai tuần lái xe thoải mái.

Năm 2024, Thế Vận Hội có thể sẽ lại được tổ chức ở Los Angeles. Quý vị nào muốn kiếm tiền bằng cách cho thuê nhà, làm tài xế kiêm hướng dẫn du lịch thì nên chuẩn bị sớm.

Một trong những việc đáng kể của Ban Tổ chức là vấn đề tổ thu xếp cho các Công ty địa phương thiết lập bàn giấy tạm thời để phỏng vấn và tuyển dụng các nhân viên của LAOOC. Rất nhiều người không ngờ là công việc tạm bợ và nhiều khi là tình nguyện, đã dẫn tới việc làm vững chắc tại các đại Công ty.

Ngày Bế mạc, chúng tôi bùi ngùi chia tay nhau và hẹn gặp nhau năm 1988 tại Seoul, Nam Hàn mặc dù ai cũng biết là sẽ không bao giờ có dịp làm việc chung với nhau nữa.

Trên nguyên tắc, LAOOC sẽ giải tán khi Thế Vận Hội XXIII bế mạc nhưng họ đã mướn lại khoảng 45 người để biên soạn cuốn Kỷ Yếu, công việc này kéo dài tới tháng giêng 1985 và sau đó họ cần thêm 4 tháng nữa để dịch cuốn kỷ yếu này qua tiếng Pháp, ngôn ngữ chính thức của Thế Vận.

Nam Chi Trần Văn Chang

Sinh Tử Và Hậu Sự

Phùng Annie Kim

Tác giả là một nhà giáo tại Việt Nam. Sang Mỹ, bà có 10 năm làm việc trong ngành du lịch, hiện là cư dân Little Saigon. Với sức viết mạnh mẽ, Phùng Annie đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2016. Bài mới được tác giả ghi chú «Viết cho những người thân của nhóm bạn Việt Bút vừa ra đi».

Ngôn ngữ văn chương ví cuộc đời con người như một chuyến tàu. Sáu mươi năm là cái mốc vừa đủ cho một đời người. Những con số sau đó là phần thưởng (bonus). Con tàu ấy sẽ bắt đầu lên đường từ ba chữ «sinh, lão, bệnh... Nó sẽ chạy mãi để rồi chấm dứt ở nhà ga cuối cùng là «tử», cái chết.

Việt Bút là một nhóm văn chương gồm các bạn đa số đều được lãnh giải thưởng từ mục «Viết Về Nước Mỹ». Đầu năm con gà, một số các bạn trong nhóm phải đối diện với sự ra đi của những người thân. Đầu tiên là người chị gái của họ Phùng. Tiếp đó là mẹ của chị «huyền thoại TH». Gần đây là hai bà má ruột và má vợ của giám khảo Nguyễn Viết Tân. Cùng một ngày, má chồng chị bảy Song Lam vừa mất ở Việt Nam.

Trong số những người ra đi có người đã gần «thất thập cổ lai hy». Tuổi thọ như thế đã là hiếm nhưng chị ra đi nhanh và bất ngờ quá khiến người em vẫn còn ngơ ngẩn, bàng hoàng. Có bà mẹ già thọ hơn trăm tuổi, con cháu đã chuẩn bị hậu sự và tâm lý để chờ đợi cụ về với Chúa, thế mà khi cụ về, người con trai ngày thường vẫn mang nụ cười đến cho mọi người đã phải nghẹn ngào khóc lên «Má ơi, con đây nè má». Người con gái ở xa, ray rứt mãi vì lý do sức khỏe không về dự đám tang mẹ, nàng ôm nỗi đau khóc mẹ âm thầm. Có người ra vào bệnh viện chứng kiến từng ngày cơn bệnh và cái chết của bà má.

Hóa ra bài thuyết pháp đầu tiên của ông Phật ở vườn Nai cho năm người đệ tử đầu tiên là bài nói về «Khổ» (Tứ Diệu Đế). Một trong tám cái khổ «ái biệt ly khổ» thương mà phải xa nhau hay «sinh ly tử biệt» sống phải xa nhau, khi chết phải lìa nhau là những kinh nghiệm về «khổ» mà đời người ai cũng trải qua.

Đạo Phật bình thản đối diện với nỗi «khổ» và cái chết, ví cái chết như thay chiếc áo cũ, mặc một chiếc áo mới và tái sinh vào một cảnh giới mới theo vòng luân hồi sinh tử. Trong kinh kể chuyện hồi Phật còn tại thế, các thầy tỳ kheo ra nghĩa địa nhìn và quán tưởng những xác chết thối rữa để thấy sự vô thường và lìa bỏ

sự tham đắm. Các thiền sư Phật giáo thực hành và quán chiếu chữ «tử» khắc trên trán mỗi ngày để ra đi không sợ hãi. «Sinh tử trọng đại» trong Nho giáo coi cái chết là chuyện lớn và quan trọng cũng như sự sống của đời người. Quan niệm dân gian «sinh ký tử quy», «sống gửi thác về» gần giống với đạo Phật.

Văn hóa Việt nam ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa từ ngàn xưa. Đời Lê có vị tiến sĩ tên là Hồ Sỹ Tân, hiệu là Thọ Mai soạn sách «Thọ Mai Gia Lễ» dựa vào quyển «Chu Công Gia Lễ» của Trung Hoa nhưng có sửa đổi ít nhiều cho hợp với phong tục cổ truyền của người Việt. Các nghi lễ tang ma phức tạp về hình thức đã được đơn giản hóa như tục lệ để tang, coi ngày tốt xấu... Một số tục lệ dân gian vẫn còn giữ như đập niêu đất khi quan tài ra khỏi nhà, mở cửa mả ở mộ sau ba ngày chôn cất, đốt vàng mã... Ngoài ra có các hủ tục đã lược bỏ nhiều như tục khóc lóc, khóc mướn, lăn đường, chống gậy, kêu hồn người chết trên mái nhà, kết hình người bằng vải trắng gọi là lễ thiết hồn, cưới chạy tang, ăn uống linh đình, «rả nợ miệng», vay nợ làm đám tang cho «hoành tráng», quàn người chết trong nhà quá lâu, kiêng cữ nghiêm khắc quá đáng đi đến chỗ mất vệ sinh trong thời gian cư tang như không tắm rửa, đi chân đất, mang giày cỏ, mặc áo xô gai...

Từ khi tượng hình trong bào thai mẹ, con người sinh ra có thể biết được thời gian chào đời vào khoảng chín tháng mười ngày. Nhưng cái chết không ai có thể đoán biết được. Vì thế có nhiều người khi còn sống đã chuẩn bị cho mình hình thức mai táng sau khi chết. Thông dụng nhất là thiêu còn gọi là hỏa táng và chôn cất gọi là địa táng. Người chọn hỏa táng vì sạch sẽ, bảo vệ môi trường, phí tổn rẻ, không phải mua đất chôn, không muốn linh hồn vướng mắc với thân xác đã thối rữa, không có thân nhân thăm viếng mộ phần. Người chọn địa táng muốn chôn cất vì quan niệm «mồ yên mả đẹp», «sống mỗi người mỗi nhà, chết mỗi người mỗi mồ», «lá rụng về cội», con cháu có dịp thăm viếng vào các ngày lễ tảo mộ như «Thanh Minh trong tiết tháng ba», rằm tháng bảy, ngày lễ Cha hoặc lễ Mẹ. Ngày xưa có tục xem phong thủy. Gia đình tìm thầy địa lý và địa thế tốt để chôn, hy vọng sau này con cháu làm ăn khấm khá.

Điểu táng hay thiên táng chỉ còn tồn tại ở xứ Tây Tạng. Xác chết nằm phơi ngoài trời trên núi đá làm thức ăn cho bầy kền kền. Thủy táng là chôn trên cánh đồng, mùa nước lũ biến thành biển nước mênh mông như trong phim «Mùa Len Trâu». Thủy táng cũng là nghi thức chôn đặc biệt cho trùm khủng bố Bin Laden từ chiến hạm USS Card Vinson. Ngoài ra còn có «huyền táng» hay táng treo. Tục lệ này rất hiếm. Người ta tìm

thấy những quan tài đặt trên những vách đá cheo leo khi đi thuyền qua sông Dương Tử hoặc treo lơ lửng trong hang động sâu ở Trung Quốc. Lịch sử kể hai vị sư Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường thị tịch trong tư thế thiền định còn gọi là Thiền táng. Nhục thân của hai vị vẫn còn thờ trong chùa Đậu.

Trong Nam hầu hết tang ma được cử hành ở tư gia, nhà thờ hoặc chùa. Ở thôn quê, nhà nào cũng đất rộng nên có tục lệ chôn thân nhân vĩnh viễn ở vườn sau nhà cho gần gũi và ấm cúng gia đình. Ngoài Bắc nhà cửa chật hẹp nên không chôn cất ở nhà. Thân nhân quàn người chết ở các nhà quàn lớn như Hội Hợp Thiện, Nhà Tang Lễ Thành Phố...Chôn ở nghĩa trang Văn Điển là nghĩa trang lớn ở Hà Nội cũng chỉ ba năm, thân nhân sẽ làm lễ bốc mộ, đem hài cốt đến một nơi khác để chôn như đất tư nhân, nghĩa trang gia đình hay nghĩa trang của làng. Vì thế chôn người chết lần thứ hai ở một địa điểm khác gọi là cải táng.

Thế giới ngày nay có tục lệ hiến xác.Ở Mỹ có chương trình nguyện vọng hiến xác (Willed Body Programs). Người sống tuy chưa chết nhưng có tấm lòng nghĩ đến người bệnh còn sống đang trong danh sách chờ đợi nội tạng thay thế có khi kéo dài hàng năm. Với tình người, họ hiến tặng các bộ phận cơ thể cho bệnh viện để cấy,

ghép như giác mạc, tim, gan, thận, phổi, da... Xác của họ có khi được các chuyên gia y tế dùng trong các mục đích khoa học như con tàu vũ trụ Orion chở người vào không gian. Cơ quan hàng không vũ trụ Nasa đã sử dụng ba tử thi của người để kiểm nghiệm mẫu trang phục du hành, thiết kế ghế ngồi và sự hạ cánh an toàn.

Muốn được hiến xác, người cho phải là người khỏe mạnh và không bị bệnh nan y. Phải có công ty tiếp nhận tử thi được hội đồng giải phẫu của tiểu bang cho phép để tránh các công ty bất hợp pháp bán xác cho các phòng thí nghiệm hay những người giàu mắc bệnh tìm mua nội tạng. Vì thế, theo kinh nghiệm của người Mỹ, hiến xác cho các trường đại học y khoa là tốt nhất.

Văn học dân gian thường nhắc đến các từ ngữ «ba hồn bảy vía» hay «ba hồn chín vía». Quan niệm xưa cho rằng con người ta có phần hồn và phần xác. Phần «hồn» là phần không thấy, không sờ mó mà chỉ cảm nhận được. Có ba hồn là «tinh» còn gọi là nhận thức, «khí» còn gọi là năng lượng và «thần» là thần thái của sự sống. Phần xác còn gọi là vía. Đàn ông có bảy vía là bảy lỗ thông thoát ra từ cơ thể như nước mắt, nước mũi, tai, miệng, mồ hôi, đường tiểu tiện, đại tiện. Đàn bà có thêm hai thành chín vía vì làm mẹ có sữa cho con bú và hành kinh. Vì thế vía của đàn bà được coi là nặng hơn

đàn ông.

Đạo Phật quan niệm con người có hai phần là «danh» hay tâm và «sắc» hay thân. Cái vòng «sinh lão bệnh tử», từ khi «sinh» ra cho đến khi «già» hoặc «bệnh», cơ thể con người còn gọi là thân «tứ đại» gồm «đất» là những chất cứng như tế bào, «nước» chiếm bảy mươi phần trăm trong lượng cơ thể, «gió» là hơi thở, «lửa» là hơi ấm. «Tứ đại» này theo tiến trình «sinh, trụ hoại, diệt» sẽ dần tan rã đưa đến «tử» là giai đoạn cuối cùng. Lúc ấy linh hồn hay thần thức của người chết sẽ ra đi theo «nghiệp lực». Có nhiều loại «nghiệp». «Cận tử nghiệp» là nghiệp dẫn dắt đi thọ sanh.

Tư tưởng hay suy nghĩ cuối cùng của người hấp hối trong giây phút lâm chung sẽ quyết định sự tái sanh của họ. Khi còn sống, nếu làm những điều lành, thiện, khi chết sẽ thanh thản, bình an. Vì thế các nước theo đạo Phật khuyến khích tín đồ làm lành tránh ác, tạo những nghiệp lành trước giờ phút lâm chung như đọc kinh, niệm Phật, bố thí...để ra đi thọ sanh ở những cảnh giới lành.

Vào thời chưa có các phương tiện y khoa, đa số người hấp hối chết già hay bệnh đều được tẩm liệm ở nhà. Người nhà theo dõi lời trăn trối hay di chúc của họ, đặt nằm đầu quay về hướng đông, xem các dấu hiệu như

bắt mạch, sờ chân tay đã lạnh hay còn ấm, xem hơi thở bằng cách đặt miếng bông gòn ở lỗ mũi. Nếu biết chắc đã chết thật rồi, khi làm lễ khâm liệm, họ xem giờ để tránh trùng tang hoặc xem tuổi kỵ của người chết với thân nhân để tránh mặt. Họ làm lễ mộc dục là lau hoặc tắm khô cho người chết bằng rượu hay nước ngũ vị hương, sau đó chải tóc, thay quần áo mới. Áo phải cắt hết nút. Người tu theo đạo Phật thì mặc thêm bộ áo hải hội màu vàng. Tiếp đó họ làm lễ phạn hàm, cho vào miệng người chết ít vàng, bạc, nhúm gạo gọi là có tiền đi đường tránh tà ma ác quỷ và không bị đói.

Ngày xưa chưa có dịch vụ mai táng như bây giờ. Thi thể người chết đặt trên giường phủ một miếng vải liệm trắng, lớn sao cho quấn đủ thân người. Họ xé vải trắng buộc ngang vai, hai bên hông, hai đầu gối, hai ngón chân cái. Hai tay đặt trên bụng, phủ vải trắng trên mặt. Có nơi dằn trên bụng người chết một nải chuối xanh. Đầu giường người chết họ đặt một bát cơm úp, quả trứng, đôi đũa, bát nhang.

Ngày nay người ta đã bỏ lễ thiết hồn tức là kết vải trắng thành hình người có hai tay và hai chân đặt lên ngực người chết và thay vào đó là bức ảnh. Họ chọn giờ tốt làm lễ khâm liệm, rải trà khô chung quanh, khiêng xác cho vào hòm, dán kỹ bằng keo rồi đóng đinh. Có

nơi họ cho cỗ bài tổ tôm vào hòm để ngừa ma quỷ và một ít đồ vật dụng ưa thích của người chết khi còn sống. Sau lễ khâm liệm là lễ thành phục, gia đình sẽ mặc đồ tang và làm lễ cúng cơm ngày ba lần, mời người chết về ăn cơm như lúc còn sống.

Lễ phúng viếng người chết bằng vòng hoa, vòng cườm, trái cây, nhang đèn, tiền, liễn, triệu, trướng, câu đối vẫn còn được áp dụng. Người đi phúng lạy người chết bốn lạy. Thân nhân người chết đáp lễ phân nửa hai lạy. Nếu người phúng lạy ba lạy, thân nhân đáp lễ một lạy kèm theo lời chia buồn. Tục lệ mướn phường bát âm còn gọi là dàn nhạc ta có tiếng đàn cò ò- í- e, tiếng trống tùng tùng, tiếng sáo hay dàn nhạc tây có tiếng kèn đồng «trombone», tiếng chập chõa lèng xèng vẫn còn là những âm thanh quen thuộc thường có trong đam ma. Họ cho rằng không có văn nghệ, thiếu ban nhạc, đám ma...buồn. Thực tế có đám ma nào vui ?

Ở Việt Nam, thôn quê cũng như thành phố, hiện nay có phong trào chơi nhạc sống «liveshow» trong các đám ma của giới đồng tính. Nếu gia chủ đồng ý, họ tình nguyện kéo đến ca hát, nhảy múa «giúp vui» mặc dù tang ma đang trong lúc bối rối.

Tại Mỹ hoặc các nước Tây Phương, tang lễ thường tổ chức vào những ngày cuối tuần để con cháu đi làm hay

ở xa có dịp về tham dự. Tang lễ thường được tổ chức ở nhà quàn trang nghiêm và yên tĩnh. Có dịch vụ trọn gói từ a đến z cho thân nhân người chết tự do chọn lựa. Tùy theo quan tài tốt hay thường, các dịch vụ mai táng sang trọng hay trung bình, chôn hay thiêu, đất đai ở lô nào mà giá cả có chênh lệch và khác nhau.

Đám tang ở xứ Mỹ lại càng thiêng liêng, trang trọng và yên tĩnh. Những người đến chia buồn ăn mặc lịch sự và tươm tất. Phụ nữ Mỹ đi dự đám tang trang điểm đẹp chứ không bèo nhèo, nhếch nhác. Có những người thuộc giai cấp thượng lưu mặc những chiếc áo tang sang trọng, đội những chiếc mũ lông thời trang hay che những chiếc mạng đắt tiền. Tất cả là một màu đen. Cung cách của họ rất nghiêm trang, chuyện trò chừng mực khi đến chia buồn với tang gia.

Chuyện hậu sự của người chết cũng phản ánh được phần nào sự khác biệt giữa hai nền văn hóa Mỹ, Việt.

Người Việt thích dịch vụ của những nhà quàn có người Việt làm quản lý để dễ thương lượng và có sự cảm thông. Trung bình chôn một người chết, giá rẻ nhất cũng từ năm đến sáu ngàn. Có những chi phí lên tới hai chục ngàn tùy theo lô đất và mộ bia nằm. Mộ bia đứng là hai mươi lăm ngàn. Nếu ít tiền, thân nhân có thể chọn nghĩa trang xa hơn trung tâm Little Saigon mất

nửa tiếng lái xe, lô đất chỉ có khoảng hai ngàn, chi phí trọn gói khoảng bảy ngàn. Dịch vụ hỏa thiêu, quan tài, giấy tờ, linh tinh cũng vào khoảng bảy ngàn. Dù sao các nhà quàn trong cộng đồng người Việt ở Mỹ vẫn là nơi được người đồng hương yên tâm và tin tưởng giao phó «chuyện hậu sự» cho họ.

Ở Mỹ, đa số người Mỹ cho rằng chết là dịch vụ tốn tiền nhất bằng mua một chiếc xe hơi hay đám cưới. Cơ quan quản lý tang lễ tiểu bang Cali CFA ước lượng giá chôn cất ở các tiểu bang như Washington hay thành phố Atlanta cao hơn ở quận Cam có lẽ vì các tiểu bang đó không bị cạnh tranh nhiều như ở Cali. Luật sáu trăm năm mươi tám ra đời năm hai ngàn mười ba buộc các nhà cung cấp dịch vụ tang lễ phải ghi rõ chi tiết giá cả trên trang mạng cho người tiêu thụ chọn lựa như giá quan tài, thuê nhà quàn, trang điểm cho người chết, đào mộ, bia mộ, giá đất, thuê xe Limousine, hoa... Tính ra giá chôn cất rẻ nhất từ năm cho đến hai chục ngàn, giá thiêu từ ba ngàn rưỡi đến chín ngàn tùy theo chất lượng dịch vụ.

Trong các nghi lễ, nghi lễ quan trọng nhất trong tang ma đó là lễ động quan hay di quan. Tục lệ ngày xưa nếu ở thôn quê, thân nhân sẽ đi bộ đưa người chết ra nghĩa trang trong làng. Quan tài sẽ đặt trên chiếc xe kéo gọi

là linh xa. Ở thành phố, các gia đình khá giả tiến hành lễ di quan rất phức tạp. Trước bảy lăm, trong Chợ Lớn, người Hoa còn giữ tục lệ này. Đám ma của họ rất dài, đông và ồn ào làm tắc nghẽn lưu thông. Họ có người đi đầu cầm ảnh hai vị thần mặt mày dữ dằn gọi là Phương Tướng dẫn đường. Một người cầm một bức hoành bằng vải trắng ghi bằng chữ Hán «Hổ Sơn Vân Ám» nếu cha mất và «Dĩ Lĩnh Vân Mê» nếu mẹ mất. Qua đó, người đi đường có thể biết được người chết là đàn ông hay đàn bà. Tiếp đó là có người cầm hai đèn lồng trắng và cái minh tinh bằng vải đỏ ghi tên tuổi, chức tước, công trạng của người chết. Sau nữa là hai người khiêng hương án có nhang đèn, ngũ quả và bộ tam sơn gồm thịt quay, bánh, trái. Nếu có các nhà sư, họ sẽ vừa đi vừa tụng niệm.

Đám tang người Việt cũng như người Hoa ở Việt Nam thường có phường bát âm hay còn gọi là dàn nhạc ta. Khá giả hơn, tang chủ mời thêm dàn nhạc tây với kèn, trống, phèng la, chập chõa vang lên om sòm đường phố. Con trai hay con gái của người chết ôm bức ảnh, bát nhang, chén cơm đi thành hàng. Một dãy những người mang các câu đối, liễn, trướng. triệu của những người phúng viếng tuần tự theo sau. Thân nhân đi sau xe tang một đoạn đường rồi mọi người mới lên xe buýt đến nghĩa trang làm lễ hạ huyệt hoặc đến lò thiêu. Dọc

đường họ rải giấy tiền vàng bạc để «hối lộ» (lại hối lộ) cho ma quỷ đừng kéo quan tài chậm khó đi hay gây trở ngại dọc đường.

Đám tang của người chết theo đạo Phật thường mời các sư hay các thầy cúng đến làm lễ cầu siêu. Các chùa cũng có những nhà quàn cho người chết được làm lễ khâm liệm, phúng viếng và động quan. Nếu thiêu, chùa có gian thờ các vong. Thiêu xong, hũ cốt đặt ở chùa để vong hồn người chết có dịp nghe kinh. Nhà chùa sẽ cúng cơm và làm lễ cầu siêu trong vòng bảy tuần. Biết đâu nhờ «nghiệp» nhẹ mà các vong hồn siêu thoát được và đi đầu thai kiếp khác.

Nghi thức trong dân gian hiện nay vẫn còn «thất thất lai tuần» là nghi lễ cúng bảy tuần tính từ ngày chết. Sau bốn mươi chín ngày là cúng một trăm ngày. Sau một năm sẽ có ngày giỗ đầu gọi là tiểu tường, hai năm gọi là đại tường. Thân nhân thọ tang tùy quan hệ với người chết. Con cái thọ đại tang cha mẹ là ba năm. Vợ, chồng, anh, chị, em ruột là một năm. Do công ăn việc làm và kiêng cữ, thân nhân có thể làm lễ xả tang ngay khi hạ huyệt.

Đối với các tôn giáo khác như đạo Tin Lành có các mục sư làm lễ cầu nguyện ở nhà thờ. Các mục sư đọc kinh bình an cho người hấp hối, làm lễ Xức Dầu ký

thác linh hồn cho Chúa để người chết an lòng ra đi hoặc đọc Kinh Thánh, dẫn những lời Chúa dạy để an ủi tang quyến và nhắc nhở người sống về ngày qua đời sắp tới của mình phải đối diện trước Chúa.

Đạo Công giáo có các vị linh mục làm lễ Xức Dầu là lễ quan trọng với người chết. Tang lễ được tiến hành theo ba giai đoạn. Canh Thức là giai đoạn đọc kinh cầu nguyện ở nhà, nhà quàn hay nhà thờ. Giai đoạn Thánh Lễ An Táng là giai đoạn các vị linh mục làm phép xác, rảy nước thánh, xông hương ở nhà thờ. Giai đoạn Nghi Thức Phó Dâng là nghi thức các linh mục, các vị phó tế và giáo dân cử hành ở mộ, lăng hay nhà nguyện. Nói chung, hình thức nghi lễ của đạo Công giáo đơn giản và trang nghiêm, tập trung vào sự cầu nguyện cho linh hồn được về nước Chúa hay lên cõi Thiên đàng. Những bài thánh ca là «lời cầu nguyện được hát lên» làm cho tang lễ ở nhà thờ thêm phần thiêng liêng mà không bi lụy.

«Nghĩa tử là nghĩa tận». Tại xứ Mỹ, có những cụ ông, cụ bà lớn tuổi thường có nguyện vọng chôn cất ở quê nhà vì các cụ có tiền, còn con cháu đông ở Việt nam, con cháu ở Mỹ bận rộn không có thì giờ chăm sóc mồ mả cho các cụ. Vì thế mới có dịch vụ chết ở Mỹ nhưng chôn cất ở Việt nam.

Hiện nay «chuyện hậu sự» này có những nhà quàn như Peek Funeral, Thiên An Môn, An Lạc làm rất chuyên nghiệp. Tùy theo loại hòm tốt hay loại thường mà giá cả thay đổi. Một «package» trọn gói từ lúc lo giấy tờ hợp pháp ở Mỹ và Việt nam, khâm liệm, cúng kiếng theo nghi thức người Việt và tôn giáo, liên lạc với Việt nam và giao quan tài đến tận nhà, giá cả trung bình khoảng mười hai ngàn đến mười lăm ngàn trong thời gian một tuần. Nếu nhà quàn chỉ lo giấy tờ ở Mỹ và mang thi hài về, thân nhân ở Việt nam ra đón và lo việc chuyên chở quan tài từ phi trường về nhà, giá cả rẻ hơn vào khoảng từ bảy đến chín ngàn trong vòng hai tuần. Thai Airways Cargo là hãng chuyên chở đủ loại hàng hóa trong đó có quan tài của người Việt từ Mỹ về Việt nam.

Ngoài ra còn có dịch vụ gửi tro cốt về Việt nam chỉ có một trăm đô cho những đứa con ở Mỹ tôn trọng ý nguyện của cha mẹ muốn chôn cất ở Việt nam nhưng vì dịch vụ chuyên chở thi hài quá tốn kém đành phải đem thiêu. Tro cốt được cho vào hũ rồi gửi về Việt nam theo đường bưu điện. Giá cả như thế sẽ rẻ lại an toàn. Tóm lại, «Chuyện hậu sự» là chuyện lo liệu của người sống đối với người thân đã qua đời. Từ xưa cho đến nay, dù tổ chức dưới hình thức nghi lễ nào, tôn giáo nào, hoàn cảnh nào, người nằm xuống khi nhắm mắt, xuôi tay đều mong ước được «ngậm cười nơi chín suối», hưởng

nhan thánh Chúa», «về miền Tịnh Độ»..v..v hay còn gọi là một cái chết bình an về một cảnh giới thiện lành.

«Sống hạnh phúc». (1) là sống biết đủ, biết cho đi, làm nhiều việc thiện và biết buông bỏ để có được cái chết bình an. «Chết bình an» (1) vì người ra đi không luyến tiếc đời, vướng mắc người, chuẩn bị một chuyến đi xa cuối cùng sau khi đã làm tròn nghĩa vụ với bản thân, gia đình và xã hội.

Thời gian là liều thuốc nhiệm màu sẽ phôi pha những niềm đau nỗi khổ. Chuyện «sinh tử» mãi mãi vẫn là những câu hỏi có nhiều đáp án và «chuyện hậu sự» vẫn luôn luôn là chuyện dài nhân sinh hệ lụy của kiếp người.

Phùng Annie Kim

Chú thích : (1) «Sống hạnh phúc. Chết bình an». Sách của Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Người Mẹ Xứ Thần Nông Kênh 5

Thụy Nhã

Tác giả dự viết về nước Mỹ ngay từ năm 2000, năm đầu tiên của giải thưởng. Sang năm 2012, cô nhận giải bán kết với bài «Check Point». Sáu năm sau, cô nhận thêm giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2008 với bài «Chuyện Của Cây Vông». Sinh năm 1980, định cư tại Mỹ khi 15 tuổi, năm 23 tuổi, xong bằng 4 năm về ngành tâm lý học tại đại học Utah, tiếp tục học ngành y tá. Hiện đang làm việc tại một bệnh viện ở Nam California và tiếp tục đi học. Bài mới nhất của Thụy Nhã được viết khi một huynh trưởng vừa có đại tang.

Điểm ơi con ăn cà không ?

- Dạ ăn !

Mẹ ngồi bên hiên nhà nơi con cháu đã bày nồi niêu xoong chảo cho bà để bà nấu ăn.

Bà tự tay muối cà xổi, rửa rau, làm cá, nấu cơm đãi đứa con dâu vừa từ Huế về, nó vừa mất mẹ.

Bà sanh năm 1915 tại Nam Định, miền Bắc Việt Nam. Hơn một thế kỷ trôi qua, bao nhiêu cuộc bể dâu, bao nhiêu vật đổi sao dời. Tám đứa con, bao nhiêu cháu,

chắt, chút chít của bà trôi dạt từ Bắc ra Nam, từ Việt Nam ra đến Hoa Kỳ, Úc Châu, hay xa hơn nữa nhưng bà vẫn ngồi dưới mái hiên nhà ở Xứ Thần Nông Kênh 5, nơi bà đã an cư lạc nghiệp.

Bà ngồi đó hằng ngày, coi những đứa cháu con có đứa nào làm sai điều gì thì gọi tới mắng bảo. Thấy đứa nào thảnh thơi bà sai chúng nhổ cỏ, tưới cây. Con Thư bảo bà sai làm không bao giờ hết việc. Thằng Nhộng đi ra đi vô lầm bầm, càu nhàu cảu nhảu, nó bảo bà khó tánh. Bà cười móm mém, bà không dạy dỗ, không sai bảo làm sao sau này chúng nó có thể gánh vác, năng nổ được như bà.

Này nhá con bà thằng Toàn đã từng làm sĩ quan, từng được đi du học Mỹ. Bây giờ nó sống ở Kansas xứ Huê Kỳ, cuộc sống an nhàn, thảnh thơi. Thỉnh thoảng nó vác súng, nằm ngửa bắn vịt trời, và ngắm mây trời.

Thằng Tân chẳng được học hành nhiều như anh nhưng văn thơ đọc đâu nhớ đó. Nó còn có biệt tài là nói dối như cuội. Nó đi lính, tay trắng, mặt búng ra sữa vậy mà lại lấy được con Điểm Vịt Đẹt là tiểu thơ của xứ Thần Kinh. Thằng này vô cùng ba chìm bảy nổi nhưng gần đây nó cũng an nhàn và hay lên tàu chạy ra đảo xa bắt tôm hùm Pacific mang về cho vợ nấu bún riêu.

Thằng Chung thì làm chủ hai cái hồ bơi ở đây. Ở xứ bà bây giờ chẳng ai thèm bơi sông bơi hồ nữa vì sợ chất độc. Mọi người trong xóm rủ nhau đi bơi «lap» ở hồ bơi nhà Chung Mốc, vừa sạch sẽ vừa rất giống Tây. Thằng Nhộng cháu nội bà lại rất dại gái giống các bác. Đứa nào xinh xắn thắng Nhộng cho bơi miễn phí lại còn đãi nước mía.

Rồi còn : Con Đào, thằng Châu, con Lan, Cúc, Thủy, bà chẳng quên đứa nào. Con Thủy sống gần bà, ngày ngày thăm nom, bà thương nó lắm nhưng cũng chẳng dám nhờ nó nấu ăn vì bà sợ nó nấu bà ăn không được. Nấu ăn giặt đồ, không có gì làm khó bà được.

Cơm chiều nấu xong, cả nhà quây quần bên mâm cơm. Bà nhìn thằng Tân, con Điểm ăn, cười móm mém. Con bà, bà chẳng quên đứa nào nên mấy chục năm nay bà vẫn ngồi đây chờ cơm.

Sông nước Kiên Giang mênh mông, người Rạch Giá hữu tình. Bà ra võng nằm rồi ngân nga bài vè :

Nghe vẻ nghe ve,
Nghe vè thằng ở,
Khó ăn khó ở,
Nó bỏ nó về

- Về thì về, anh thuê thằng khác.

Anh thuê chẳng được nên đến dỗ dành :

- Em ở với anh, việc gì mà ngại

Nhà anh có một con trâu cái, đi cày mà thôi
Cơm nguội đầy nồi
Em ăn xì xụt....

Thằng ở nghe đến đây, tức quá phun ra một tràng :

- Cái liềm đã cụt
Chúa chẳng đánh cho
Trèo lên quả núi
Cắt được gánh cỏ
thì mòn cả vai,
Về thì chê bẻ chê bai,
Chày gạo cối thóc canh hai đi nằm,
Con gà mày gáy điêu tăm,
Tao chửa đi nằm mày đã gáy đốc thôi.
Chúa ăn rồi chúa lại ngồi,
Để thằng con ở thu nồi thu niêu,
Ngày trước chúa còn thương yêu
Ngày sau chửi mắng ra điều tổn cơm
Ngày trước chúa còn cho đơm
Ngày sau cất lấy «tao đơm cho mày»

Tôi đơm một vá thì đầy
Chúa đơm hai vá chưa đầy đã thanh
Ra đồng bắt được con cá mè ranh
Chúa ăn hết thịt để dành xương cho
Chúa Giai là chúa hay lo
Đêm nằm cắt việc ra cho mà làm
Chúa Gái là chúa ăn tham
Phần đưa cỗ biếu để giam trong buồng
Ăn rồi chết dịch chết chương
Chẳng xót thằng ở, chằng thương con đòi
Ở ba năm được cái khố sồi
Bề ngang chiếc đũa bề dài năm phân.
Ra đường chẳng dám cởi trần
Trông thấy chúng bạn tủi thân mà về

- Về thì giã bạn bạn ơi
Giã điếu ăn thuốc giã vôi ăn trầu
Về thì giã bạn chăn trâu
Trở về đồng nội hái dâu nuôi tằm
Một nong tằm là năm nong kén
Một nong kén là chín nén tơ
Một con chỉ rối biết cơ ngần nào ?

Đây là bài vè «thằng ở» kể chuyện chủ tớ từ thời xa xưa mà Bà thích nhất. Bà ngân nga, nhẩn nha đọc hết, cứ đọc đến đoạn chúa gái tham ăn, ăn rồi chết dịch chết

trương là bán phá lên cười. Bà chúa ghét ai tham ăn, lười biếng.

Thằng Tân chưa chờ bà ngâm hết bài vè đã mon men lại gần, vừa thấy mặt nó bà đã cười khoe lợi rồi kêu lên «buồn lắm, buồn lắm». Cái thằng khỉ gió này mỗi lần thấy bà lại đòi sờ ti làm bà nhột muốn chết.

Chia tay bà, thằng Tân con Điểm quay về Mỹ, tiếp tục cuộc sống tha hương. Bà ở lại, nhớ con bà lại quay qua la mấy đứa cháu cho đỡ nhớ.

Những tưởng còn lâu lắm bà mới gặp lại cái thằng nói dối như cuội và con Vịt Đẹt, ai ngờ, chưa đầy ba tuần sau thằng Tân đã gặp lại bà. Lần này bà nằm ở Chợ Rẫy, đầu mình, tay chân gắn đầy dây nhợ. Bà vừa trải qua hai cuộc giải phẫu khốc liệt, toàn than sưng múp và trầy trụa nhưng các bác sĩ trong phòng giải phẫu đều bảo bà có cặp vú lớn quá, phải có hai cô y tá khiêng hai bên bác sĩ mới giải phẫu được. Bà thấy thằng Tân mon men lại, bà nói Tân, rồi bà tính bảo «buồn lắm, buồn lắm» thì bà lại thiếp đi.

Bà đã chờ thằng Tân, thằng Chung, thằng Châu, Toàn, Đào, Lan, Cúc, Thủy rồi khi thằng Chung hỏi trong màn lệ «má có muốn về nhà không ?» bà gật đầu.

Hôm nay bà đã ra đi. Má của chú Tưng, của O Điểm đã ra đi. Người mẹ của xứ Thần Nông Kênh 5 đã ra đi...

«Chiều nào đọc lại câu ca, mưa rơi, mưa rơi trên má... aaaa ời»....

Hôm nay Cali trời không mưa nhưng mưa rơi trong lòng con, bà ơi. *

Thụy Nhã

* Lời ca Phạm Duy soạn theo ca dao «Thương Hoài Ngàn Năm»

MỤC LỤC

Giao Mùa	4
Tháng 11 Rong Chơi	13
Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ Xử Án	28
Hai Nữ Lưu của Lacey	49
Mâm Cơm Cuối Năm Nhớ Mẹ Huế	56
Ăn Trưa Tiễn Năm Cũ	69
Tản Mạn Chuyện Tấm Thiệp	76
Mẹ Tôi Và Cuộc Bầu Cử Mỹ	83
Lần Đầu Thăm Nước Mỹ	102
Ảo Ảnh Phú Quý	130
Canh Chua Cá Bông Lau Bông Sua Đũa	154
Em Từ Bên Mỹ Về Thăm Chị	170
Mua Xe, Sửa Xe, Với Người Mình	180
Đi Tìm Nơi Chuyên Làm Răng Giả	187
Các «Bác Học»	201
Thục Anh	212
Vẫn Là Mùa Xuân và Nụ Cười	232
Mùa Xuân Trong Căn Cứ Yokota	245
Những Đêm Giao Thừa !	262
Tĩnh Tâm	271
Xuân Vẫn Chưa Về	279
Về Quê Ăn Tết	287
Mở Lòng Đón Xuân	302

Ăn Tết Ngày Xưa, Ăn Tết Ngày Nay	313
Ba Người Đàn Bà Tuổi Dậu	329
Tết Tây, Tết Ta, Bỏ Tết, Giữ Tết	341
Đón Xuân Này, Nhớ Xuân Xưa*	348
Gà Chọi	359
Nữ Kê Tác Quái	382
Tết Này, Nhớ Má Tôi Tuổi Dậu	404
Tình Gà	415
Chiếc Bánh Chưng Chiên	441
Bức Tranh	453
Một Chỗ Ngồi	465
Đồng Tịch Đồng Sàng	473
Phượng Đỏ Mùa Xuân	490
Chuyện Về Chị Kim Tiên	512
Con Gà Cục Tác Lá Chanh	527
Valentine's Day, 2017	548
Việt Kiều Hồi Hương	554
Đi Bán Báo Xuân	571
Người Em Tuổi Dậu	580
Yêu Nhau Lại Từ Đầu	591
Tiếng Anh, Tiếng Việt	608
Mùa Xuân Đầu Tiên	618
Người Góa Phụ Tuổi Dậu	637

Màu Thời Gian	653
Lò Chén Và Hủ Tiếu Cây Dừa	689
San Jose Lụt	702
Sinh Lão Bệnh Tử	708
Tôi Đi Mổ Tim	728
Lòng Tin	740
Những Chỗ Trống	759
Lơ Lửng Giữa Trời	770
Người Ở Giữa & Những Chàng Du Sinh	784
Lá Dừa Mùa Chay	796
Mùa Garage Sale Khởi Động...	814
10 Ngày Ăn Tết Ở Cali	824
Vẽ	837
Con Tuấn Mã	852
Ấn Tượng Việt Nam	864
Bão Tuyết Ở Virginia	873
Người Lính Đại Hàn Ở Saigon	886
Hôm Nay Tôi Đi (Xe) Đạp	897
126 Người Việt Đi Qua Cơn Khủng Bố	906
Chuyện Con Xí Muội	927
Học, Học, Và Học	938
Buồn Vui Nghề Bảo Hiểm Nhân thọ	967
Từ Thiện Ở VN : Yes Hay No	982

Làm Việc Cho Ủy Ban Tổ Chức Thế Vận XXIII 997
Sinh Tử Và Hậu Sự 1008
Người Mẹ Xứ Thần Nông Kênh 5 1024